Библиотека Всемирной Литературы

Лев Толстой

Война и мир. Том II

Левъ Николаевичъ
Толстой.

ВОЙНА
и МИРЪ.

Томъ II.

Подъ редакціей и съ примѣчаніями
П. И. Бирюкова.

ИЗДАНІЕ
Т-ва И. Д. СЫТИНА.

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH
TẬP 2

LEO TOLSTOY

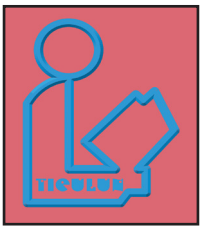

Chuyển Ngữ Từ Nguyên Tác

PHẦN THỨ NHẤT

I

Đầu năm 1806, Nikolai Rostov trở về nghỉ phép. Denisov cũng đang trên đường về nhà ở Voronezh, và Rostov đã thuyết phục anh ta cùng đi với mình đến Moscow và ở lại nhà mình. Tại chặng dừng chân áp chót, sau khi gặp một người bạn, Denisov đã uống hết ba chai rượu vang và khi gần đến Moscow, mặc cho đường xá xóc nảy, anh ta vẫn không tỉnh giấc, nằm dưới đáy chiếc xe trượt thuê, bên cạnh Rostov, người càng gần đến Moscow lại càng trở nên nôn nóng bồn chồn.

«Sắp đến chưa ? Sắp đến chưa ? Ôi, những con phố đáng ghét này, những cửa hàng, bánh mì vòng, đèn đường, những người đánh xe !» Rostov nghĩ thầm, khi họ đã đăng ký giấy nghỉ phép tại trạm gác và tiến vào Moscow.

– Denisov, đến nơi rồi ! Ngủ à ! – anh nói, toàn thân đổ về phía trước, như thể với tư thế đó anh hy vọng sẽ thúc đẩy tốc độ của chiếc xe trượt.

Denisov không đáp lại.

– Đây rồi, góc phố giao lộ nơi Zakhard – người đánh xe đứng ; đây rồi Zakhard, và vẫn con ngựa đó. Và kia là cửa hàng nhỏ nơi ta thường mua bánh gừng. Sắp đến chưa ? Nào !

– Đến nhà nào ạ ? – người đánh xe hỏi.

– Kìa, ở phía cuối kia, cái nhà lớn ấy, anh không thấy sao ? Đó là nhà của chúng tôi, – Rostov nói, – đúng là nhà chúng tôi rồi ! Denisov ! Denisov ! Chúng ta sắp đến nơi rồi.

Denisov ngẩng đầu lên, ho một tiếng và không trả lời gì.

– Dmitri, – Rostov gọi người đầy tớ ngồi trên ghế đánh xe. – Đúng là nhà mình có ánh đèn phải không ?

– Thưa vâng, và trong phòng làm việc của ông chủ cũng đang sáng đèn.

– Vẫn chưa đi ngủ à ? Hả ? Anh nghĩ sao ? Nhìn xem, đừng quên, lấy ngay cho tôi chiếc áo khoác hungarian mới, – Rostov thêm vào, tay sờ nắn hàng ria mép mới mọc. – Nào, đi tiếp đi, – anh hét lên với người đánh xe. – Dậy mau đi, Vasya, – anh quay sang Denisov, người lại vừa gục đầu xuống. – Nào, đi đi, ba rúp tiền chè chén, đi mau ! – Rostov hét lên khi chiếc xe trượt chỉ

còn cách lối vào ba ngôi nhà. Anh có cảm giác như những con ngựa không hề di chuyển. Cuối cùng, chiếc xe trượt rẽ phải về phía lối vào ; phía trên đầu mình, Rostov nhìn thấy gờ tường quen thuộc với lớp thạch cao bị bong tróc, bậc thềm, cột mốc trên vỉa hè. Anh nhảy ra khỏi xe khi nó còn đang chạy và chạy vào hành lang. Ngôi nhà vẫn đứng đó bất động, không niềm nở, như thể nó chẳng hề quan tâm đến người vừa mới đến. Trong hành lang không có một ai. «Lạy Chúa ! Mọi chuyện có ổn thỏa không ?» Rostov nghĩ với trái tim thắt lại, dừng lại một giây rồi lập tức chạy tiếp dọc theo hành lang và những bậc thang quen thuộc đã hơi cong vênh. Vẫn tay nắm cửa đó, cái tay nắm bẩn thỉu mà nữ bá tước thường hay nổi giận, vẫn mở ra một cách yếu ớt như vậy. Trong phòng đợi, một cây nến mỡ đang cháy.

Lão Mikhailo đang ngủ trên chiếc rương. Prokofiy, người hầu cận, người khỏe đến mức có thể nhấc bổng cả cỗ xe từ phía sau, đang ngồi đan giày từ những dải vải vụn. Anh ta liếc nhìn cánh cửa vừa mở, và vẻ mặt bình thản, ngái ngủ của anh ta bỗng chốc biến thành một vẻ kinh ngạc xen lẫn hãi hùng.

– Lạy các thánh phương nào ! Anh chủ trẻ ! – anh ta thốt lên khi nhận ra anh chủ của mình. – Cái gì thế này? Chim sáo nhỏ của tôi ! – Và Prokofiy, run rẩy vì xúc

động, lao về phía cánh cửa dẫn vào phòng khách, chắc hẳn là để thông báo, nhưng rồi lại đổi ý, quay trở lại và gục đầu vào vai anh chủ trẻ.

– Mọi người khỏe cả chứ ? – Rostov hỏi, gạt tay anh ta ra.

– Tạ ơn Chúa ! Tất cả đều bình an. Vừa mới dùng bữa xong. Để con nhìn anh một chút, thưa anh !

– Mọi chuyện đều hoàn toàn ổn thỏa chứ ?

– Tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa !

Rostov hoàn toàn quên mất Denisov, không muốn để ai báo trước, anh cởi phăng chiếc áo lông và nhón chân chạy vào căn phòng lớn tối tăm. Vẫn những chiếc bàn chơi bài đó, vẫn chiếc đèn chùm bọc trong bao vải ; nhưng ai đó đã nhìn thấy anh chủ trẻ, và trước khi anh kịp chạy đến phòng khách, một bóng dáng từ cửa bên lao ra nhanh như một cơn bão, ôm chầm lấy và bắt đầu hôn anh tới tấp. Rồi một người khác, một người thứ ba nữa cũng từ cánh cửa khác nhảy ra ; lại những vòng tay ôm, lại những nụ cười, những giọt nước mắt vui sướng. Anh không thể phân biệt được đâu là cha, đâu là Natasha, đâu là Petya. Tất cả đều hò hét, nói cười và

hôn anh cùng một lúc. Chỉ có mẹ là không có mặt trong số họ – đó là điều anh nhớ rõ.

– Còn con thì chẳng biết gì cả... Nikolushka... bạn của mẹ !

– Đây rồi... của chúng ta đây... Bạn tôi, Kolya... Thay đổi quá ! Đèn đâu ! Trà đâu !

– Còn hôn tôi nữa chứ !

– Cưng à... còn tôi thì sao !

Sonya, Natasha, Petya, Anna Mikhailovna, Vera, vị bá tước già ôm chầm lấy anh ; và gia nhân cùng những cô hầu gái, đứng đầy các phòng, vừa nói vừa xuýt xoa.

Petya đu bám vào chân anh.

– Còn em thì sao ! – cậu bé hét lên.

Natasha, sau khi nhảy bổ vào anh, ôm chặt lấy anh, hôn khắp mặt anh, tay nắm lấy vạt áo khoác kiểu Hungary của anh, rồi nhảy cỡn lên như một con dê tại chỗ và hét lên chói tai.

Khắp mọi phía là những đôi mắt rạng ngời lệ mừng, đầy yêu thương ; khắp mọi phía là những đôi môi đang tìm kiếm nụ hôn.

Sonya, đỏ mặt như gấm điều, cũng nắm lấy tay anh và toàn thân tỏa sáng trong ánh mắt hạnh phúc hướng vào mắt anh, ánh mắt mà cô đã chờ đợi bấy lâu. Sonya nay đã mười sáu tuổi, và cô rất đẹp, đặc biệt là trong phút giây phấn chấn hạnh phúc và nồng nhiệt này. Cô nhìn anh không rời mắt, mỉm cười và nín thở. Anh nhìn cô một cách biết ơn ; nhưng vẫn còn đang chờ đợi và tìm kiếm một ai đó. Bà bá tước phu nhân vẫn chưa ra. Và kìa, có tiếng bước chân vang lên ở cửa. Những bước chân nhanh đến mức đó không thể là bước chân của mẹ anh.

Nhưng đó chính là bà, trong một chiếc váy mới, lạ lẫm với anh, được may khi không có anh. Mọi người rời xa anh, và anh chạy bổ về phía bà. Khi họ gặp nhau, bà gục đầu vào ngực anh, khóc nức nở. Bà không thể ngẩng mặt lên và chỉ áp sát mặt vào những sợi dây tết lạnh lẽo trên chiếc áo khoác của anh. Denisov, không được ai chú ý, bước vào phòng, đứng đó và nhìn họ, dụi mắt.

– Vasily Denisov, bạn của con trai ông, – anh nói, tự giới thiệu với vị bá tước đang nhìn mình đầy thắc mắc.

– Rất hân hạnh. Tôi biết, tôi biết, – vị bá tước nói, hôn và ôm Denisov. – Nikolushka đã viết... Natasha, Vera, đây là anh ấy, Denisov.

Những gương mặt hạnh phúc, nồng nhiệt ấy lại đổ dồn về phía dáng người xù xì của Denisov và vây quanh anh.

– Anh Denisov thân mến ! – Natasha hét lên, không còn biết mình là ai vì sướng vui, nhảy tới chỗ anh, ôm và hôn anh. Mọi người đều ngỡ ngàng trước hành động của Natasha. Denisov cũng đỏ mặt, nhưng mỉm cười và cầm lấy tay Natasha, hôn lên đó.

Denisov được dẫn đến căn phòng đã chuẩn bị cho anh, còn nhà Rostov đều tập trung ở phòng khách quanh Nikolushka.

Bà bá tước già, không rời tay anh, phút nào cũng hôn lên đó, ngồi cạnh anh ; những người còn lại vây quanh họ, bắt lấy từng cử động, lời nói, ánh mắt của anh và không rời mắt khỏi anh với cái nhìn nồng nhiệt yêu thương. Anh trai và các em gái tranh giành và cướp chỗ của nhau để được gần anh hơn và cãi nhau xem ai sẽ mang trà, khăn tay, tẩu thuốc cho anh.

Rostov cảm thấy rất hạnh phúc với tình yêu mà họ dành cho mình ; nhưng phút giây đầu tiên của cuộc gặp gỡ thật là tuyệt diệu đến mức niềm hạnh phúc hiện tại dường như vẫn còn ít ỏi đối với anh, và anh vẫn cứ chờ đợi điều gì đó nữa, và nữa, và nữa.

Sáng hôm sau, những người khách mới đến ngủ bù cho chuyến đi đến tận mười giờ sáng.

Trong căn phòng trước đó, những thanh kiếm, túi xách, túi đựng ngựa, những chiếc vali mở tung, những đôi ủng bẩn nằm la liệt. Hai đôi ủng được đánh bóng với đinh thúc ngựa vừa mới được đặt cạnh tường. Gia nhân mang đến những bồn rửa, nước nóng để cạo râu và những bộ quần áo đã được làm sạch. Căn phòng nồng nặc mùi thuốc lá và mùi đàn ông.

– Này, Grishka, tẩu thuốc ! – tiếng nói khàn khàn của Vaska Denisov vang lên. – Rostov, dậy đi !

Rostov, dụi đôi mắt dính chặt, ngẩng cái đầu rối bời khỏi chiếc gối nóng hổi.

– Gì cơ, muộn rồi à ?

– Muộn rồi, mười giờ rồi, – tiếng của Natasha trả lời, và ở căn phòng bên cạnh nghe thấy tiếng sột soạt của những chiếc váy hồ cứng, tiếng thì thầm và tiếng cười của các thiếu nữ, và qua cánh cửa hơi hé mở thấp thoáng cái gì đó màu xanh lam, những dải ruy băng, mái tóc đen và những khuôn mặt tươi cười. Đó là Natasha cùng với Sonya và Petya, họ đến xem anh đã dậy chưa.

– Nikolenka, dậy đi ! – lại nghe thấy tiếng Natasha ở cửa.

– Ngay đây !

Lúc này Petya, ở căn phòng đầu tiên, nhìn thấy và chộp lấy những thanh kiếm và trải nghiệm niềm phấn khích mà những cậu bé thường cảm thấy khi nhìn thấy một người anh trai chiến binh, và quên mất rằng để các cô gái thấy những người đàn ông chưa chỉnh tề là không lịch sự, anh mở toang cửa.

– Đây là kiếm của anh à ? – anh hét lên.

Các cô gái nhảy lùi lại. Denisov với đôi mắt hoảng hốt giấu đôi chân xù xì vào trong chăn, nhìn quanh tìm kiếm sự giúp đỡ từ người bạn. Cánh cửa để Petya đi qua và lại đóng lại. Đằng sau cánh cửa vang lên tiếng cười.

– Nikolenka, hãy ra ngoài với áo choàng đi, – tiếng Natasha vang lên.

– Đây là kiếm của anh à ? – Petya hỏi. – Hay là của ngài ? – anh kính cẩn hỏi người đàn ông da đen có ria mép là Denisov.

Rostov vội vàng xỏ giày, mặc áo choàng và bước ra. Natasha đã xỏ một chiếc ủng có đinh thúc ngựa vào và

đang xỏ chiếc còn lại. Sonya đang xoay tròn và định làm phồng chiếc váy lên rồi ngồi thụp xuống khi anh bước ra. Cả hai đều mặc những chiếc váy màu xanh lam mới tinh giống hệt nhau – tươi tắn, hồng hào, vui vẻ. Sonya bỏ chạy, còn Natasha, cầm lấy tay anh trai, dẫn anh vào phòng khách, và giữa họ bắt đầu một cuộc trò chuyện. Họ không kịp hỏi và trả lời nhau về hàng ngàn chuyện nhỏ nhặt mà chỉ có thể làm họ quan tâm. Natasha cười vì mỗi từ anh nói và mỗi từ cô nói, không phải vì có gì buồn cười, mà vì cô thấy vui và cô không đủ sức kiềm chế niềm vui được thể hiện qua tiếng cười của mình.

– Ôi, tuyệt quá, tuyệt quá ! – cô nói thêm vào mọi chuyện.

Rostov cảm thấy, dưới ảnh hưởng của những tia nắng tình yêu nồng cháy, lần đầu tiên sau một năm rưỡi, trong tâm hồn và trên khuôn mặt anh nở một nụ cười trẻ thơ mà anh chưa từng cười lấy một lần kể từ khi rời khỏi nhà.

– Này, nghe này, – cô nói, – bây giờ anh hoàn toàn là đàn ông rồi à ? Em rất vui vì anh là anh trai em. – Cô chạm vào ria mép của anh. – Em muốn biết các anh, đàn ông, là như thế nào ? Có giống như bọn em không? Không à ?

– Tại sao Sonya lại bỏ chạy ? – Rostov hỏi.

– À, đó lại là cả một chuyện dài ! Làm sao anh sẽ nói chuyện với Sonya ? Bằng «cậu» hay bằng «anh» ?

– Tùy cơ ứng biến thôi, – Rostov nói.

– Hãy nói bằng «cậu» đi, làm ơn, em sẽ kể cho anh sau. Này, em sẽ kể cho anh ngay đây. Anh biết đấy, Sonya là bạn em, một người bạn mà em sẵn sàng hy sinh cả cánh tay cho cô ấy. Đây, anh xem này.

Cô xắn tay áo voan của mình lên và chỉ cho anh thấy trên cánh tay dài, gầy và mịn màng bên dưới vai, cao hơn khuỷu tay một chút (ở chỗ thường bị váy dạ hội che khuất), một vết thâm đỏ.

– Đây là em tự đốt để chứng minh tình yêu với cô ấy. Chỉ cần đốt nóng một cây thước trên lửa rồi ép vào thôi.

Ngồi trong căn phòng học cũ của mình, trên chiếc ghế sofa với những chiếc gối nhỏ trên tay vịn, và nhìn vào đôi mắt sáng rực mãnh liệt của Natasha, Rostov lại bước vào thế giới gia đình, tuổi thơ đó, cái thế giới không có ý nghĩa gì đối với bất kỳ ai trừ anh, nhưng lại mang đến cho anh những tận hưởng tuyệt vời nhất trong đời ; và việc đốt tay bằng cây thước để chứng

minh tình yêu dường như không phải là vô ích đối với anh : anh hiểu và không ngạc nhiên về điều đó.

– Vậy thì sao ? Chỉ thế thôi à ? – anh hỏi.

– Ôi, họ thân nhau lắm, thân nhau lắm ! Đó là gì đâu, chuyện cái thước ấy ; nhưng chúng em là bạn mãi mãi. Khi cô ấy yêu ai đó, cô ấy sẽ yêu mãi mãi ; còn em thì không hiểu điều đó, em sẽ quên ngay bây giờ.

– Vậy thì sao ?

– À, cô ấy yêu em và anh.

Natasha bỗng đỏ mặt.

– Chà, anh nhớ chứ, trước khi anh đi... Cô ấy nói rằng anh hãy quên tất cả đi... Cô ấy nói : em sẽ yêu anh ấy mãi mãi, còn anh ấy cứ để anh ấy tự do. Thực ra, điều đó thật tuyệt, cao thượng ! Đúng không, đúng không ? Rất cao thượng ? Đúng không ? – Natasha hỏi một cách nghiêm túc và xúc động, đến mức có thể thấy rõ rằng những gì cô đang nói bây giờ, cô đã từng nói với những giọt nước mắt.

Rostov trầm tư.

– Anh không bao giờ rút lại lời hứa của mình, – anh nói. – Và vả lại, Sonya thật quyến rũ, kẻ ngốc nào mà lại đi từ chối hạnh phúc của mình chứ ?

– Không, không, – Natasha hét lên. – Chúng em đã nói về chuyện này rồi. Chúng em biết anh sẽ nói thế. Nhưng không thể được, bởi vì, anh hiểu không, nếu anh nói như vậy – coi như mình bị ràng buộc bởi lời hứa, thì hóa ra cô ấy cố tình nói thế. Hóa ra là anh vẫn bị ép buộc phải cưới cô ấy, và điều đó hoàn toàn không đúng.

Rostov thấy rằng mọi chuyện đã được họ nghĩ ra thật thấu đáo. Sonya hôm qua đã khiến anh ngạc nhiên bởi vẻ đẹp của mình. Hôm nay, thoáng thấy cô, cô dường như còn đẹp hơn. Cô là một thiếu nữ mười sáu tuổi xinh đẹp, rõ ràng là yêu anh say đắm (về điều này anh không nghi ngờ dù chỉ một phút). Tại sao anh lại không yêu cô bây giờ và không cưới cô chứ, Rostov nghĩ, nhưng bây giờ có bao nhiêu niềm vui và công việc khác ! «Phải, họ đã nghĩ ra điều đó thật tuyệt», anh nghĩ, «mình cần phải được tự do.»

– Chà, và tuyệt lắm, – anh nói, – lát nữa chúng ta sẽ nói chuyện. Ôi, em làm anh vui quá ! – anh nói thêm.

– Chà, tại sao anh không thay đổi với Boris ? – người anh hỏi.

– Thật ngớ ngẩn ! – Natasha hét lên cười. – Chẳng nghĩ gì về anh ta và cũng chẳng muốn biết.

– Thế à ! Vậy thì thế nào ?

– Em á ? – Natasha hỏi lại, và một nụ cười hạnh phúc rạng rỡ trên khuôn mặt cô. – Anh đã thấy Duport chưa ?

– Chưa.

– Anh chưa thấy Duport nổi tiếng, vũ công đó sao ? Chà, vậy thì anh sẽ không hiểu đâu. Em là như thế này đây.

Natasha vòng tay lại, túm lấy váy mình như các vũ công, chạy lùi lại vài bước, xoay người, thực hiện một cú entrechat, vỗ nhẹ hai bàn chân vào nhau và đứng trên đầu ngón chân, đi được vài bước.

– Em đang đứng đây chứ ? Đấy, thấy chưa, – cô nói ; nhưng không giữ được thăng bằng trên đầu ngón chân. – Vậy đó, em là như thế ! Em sẽ không bao giờ lấy ai cả, mà sẽ đi làm vũ công. Chỉ có điều đừng nói với ai nhé.

Rostov cười to và vui vẻ đến mức Denisov từ phòng mình cảm thấy ghen tị, và Natasha không thể cầm lòng được, cũng cười cùng anh.

– Không, nhưng thực sự tốt chứ ? – cô cứ lặp đi lặp lại.

– Tốt lắm, còn Boris thì anh không muốn lấy làm chồng nữa sao ?

Natasha bừng mặt.

– Em chẳng muốn lấy ai làm chồng cả. Em cũng sẽ nói với anh ta như vậy khi gặp.

– Thế à ! – Rostov nói.

– Ôi, nhưng tất cả chỉ là chuyện vặt thôi, – Natasha tiếp tục luyên thuyên. – Còn Denisov, anh ấy tốt chứ? – cô hỏi.

– Tốt.

– Chà, thôi chào anh nhé, đi mặc quần áo đi. Anh ấy thật đáng sợ, Denisov ấy ?

– Tại sao lại đáng sợ ? – Nicolas hỏi. – Không, Vaska rất tuyệt.

– Anh gọi anh ấy là Vaska à ?.. Lạ thật. Thế anh ấy có tốt lắm không ?

– Rất tốt.

– Chà, mau ra uống trà đi. Tất cả mọi người đang đợi.

Và Natasha nhón chân bước ra khỏi phòng theo cách của các vũ công, nhưng mỉm cười như chỉ những thiếu nữ mười lăm tuổi hạnh phúc mới mỉm cười được. Khi gặp Sonya ở phòng khách, Rostov đỏ mặt. Anh không biết phải cư xử với cô như thế nào. Hôm qua họ đã hôn nhau trong phút giây đầu tiên của cuộc hội ngộ, nhưng hôm nay họ cảm thấy không thể làm điều đó ; anh cảm thấy mọi người, cả mẹ và các em gái, đều đang nhìn anh một cách dò hỏi và chờ đợi xem anh sẽ cư xử với cô như thế nào. Anh hôn tay cô và gọi cô bằng «cậu» – Sonya. Nhưng mắt họ gặp nhau, họ nói với nhau bằng «anh» và hôn nhau dịu dàng. Cô xin lỗi bằng ánh mắt vì Natasha đã dám nhắc anh về lời hứa của mình, và cảm ơn anh về tình yêu của anh. Anh cũng cảm ơn cô bằng ánh mắt vì lời đề nghị tự do và nói rằng, dù thế này hay thế khác, anh sẽ không bao giờ ngừng yêu cô, vì không thể không yêu cô được.

– Tuy nhiên, thật lạ, – Vera nói, sau khi chọn được một phút im lặng, – rằng bây giờ Sonya và Nikolenka lại gặp nhau bằng «anh» và giống như những người xa lạ.

Nhận xét của Vera là đúng, giống như tất cả các nhận xét của cô ; nhưng giống như phần lớn các nhận xét

của cô, mọi người đều cảm thấy khó xử, và không chỉ Sonya, Nikolai và Natasha, mà ngay cả bà bá tước già, người vốn sợ tình yêu này giữa con trai mình và Sonya vì nó có thể làm hỏng một cuộc hôn nhân rực rỡ, cũng đỏ mặt như một cô gái.

Denisov, trước sự ngạc nhiên của Rostov, trong bộ quân phục mới, xức nước hoa và chải chuốt, hiện ra ở phòng khách như một kẻ ăn diện thực thụ, giống như anh đã từng trong các trận chiến, và lịch thiệp với các quý bà đến mức Rostov chưa bao giờ ngờ tới khi nhìn thấy anh.

II

Trở về Moscow từ quân đội, Nikolai Rostov được gia đình đón tiếp như một người con trai ngoan nhất, một anh hùng và một Nikolenka yêu quý ; được người thân đón tiếp như một chàng trai trẻ đáng mến, dễ chịu và cung kính ; được người quen đón tiếp như một trung úy kỵ binh đẹp trai, một vũ công điêu luyện và là một trong những chú rể tốt nhất của Moscow.

Gia đình Rostov quen biết khắp Moscow ; năm nay bá tước già có đủ tiền, vì tất cả các điền trang đều đã được thế chấp lại, và do đó Nikolenka, tậu cho mình một con ngựa riêng và những chiếc quần cưỡi ngựa thời thượng nhất, loại đặc biệt mà chưa ai ở Moscow có, cùng những đôi ủng, loại thời thượng nhất, với mũi thật nhọn và những chiếc đinh thúc ngựa bạc nhỏ xíu, đã dành thời gian rất vui vẻ. Rostov, trở về nhà, đã trải nghiệm một cảm giác dễ chịu sau một thời gian nhất định thích nghi với những điều kiện sống cũ. Anh cảm thấy mình đã trưởng thành và lớn lên rất nhiều. Kỳ thi tuyệt vọng vì không chuẩn bị trước, việc vay tiền từ Gavrilo để trả cho người đánh xe, những nụ hôn lén lút với Sonya – tất cả những điều này anh nhớ lại như sự trẻ con, mà từ đó anh giờ đây đã xa cách không thể đo

lường được. Bây giờ anh là – trung úy kỵ binh khoác áo hussar viền bạc, với huân chương Thánh George, đang huấn luyện ngựa của mình để đua, cùng với những thợ săn nổi tiếng, già dặn, đáng kính. Anh có một người phụ nữ quen biết trên đại lộ, người mà anh đến thăm vào buổi tối. Anh điều khiển điệu mazurka tại vũ hội nhà Arkharov, trò chuyện về chiến tranh với Thống chế Kamensky, đã từng lui tới Câu lạc bộ Anh và thân thiết với một đại tá bốn mươi tuổi, người mà Denisov đã giới thiệu cho anh.

Niềm đam mê của anh dành cho hoàng đế có phần giảm bớt ở Moscow. Nhưng vì anh chưa thấy Ngài và không có cơ hội nhìn thấy Ngài, anh thường kể về hoàng đế, về tình yêu của mình dành cho Ngài, làm cho mọi người cảm thấy rằng anh chưa kể hết mọi chuyện, rằng có điều gì đó trong tình cảm của anh dành cho hoàng đế mà không phải ai cũng hiểu được ; và bằng cả tâm hồn, anh chia sẻ cảm xúc tôn sùng chung dành cho Hoàng đế Alexander Pavlovich, người vào thời điểm đó ở Moscow đã được đặt tên là «thiên thần hiện thân».

Trong thời gian ngắn ngủi Rostov ở lại Moscow, trước khi lên đường ra mặt trận, anh không xích lại gần Sonya mà ngược lại, đã xa cách cô. Cô rất đẹp, đáng yêu và rõ ràng là yêu anh say đắm ; nhưng anh đang ở độ tuổi

thanh xuân khi dường như có quá nhiều việc phải làm, đến mức không có thời gian để bận tâm đến chuyện này, và chàng trai trẻ sợ bị ràng buộc – anh quý trọng sự tự do của mình, điều mà anh cần cho bao nhiêu việc khác. Khi nghĩ về Sonya trong thời gian ở Moscow, anh tự nhủ : «Ôi ! Sẽ còn nhiều người như vậy nữa và hiện đang ở đâu đó ngoài kia, những người mà mình còn chưa biết. Mình sẽ còn kịp khi mình muốn, để bận tâm đến tình yêu, còn bây giờ thì chưa đến lúc.» Ngoài ra, anh cảm thấy có điều gì đó hạ thấp nam tính của mình trong xã hội phụ nữ. Anh đi dự các vũ hội và vào xã hội phụ nữ, giả vờ như anh làm điều đó trái với ý muốn của mình. Những cuộc đua ngựa, Câu lạc bộ Anh, những cuộc chè chén với Denisov, chuyến đi đến đó – đó lại là chuyện khác : đó là điều thích hợp cho một chàng kỵ binh trẻ tuổi.

Vào đầu tháng Ba, vị bá tước già Ilya Andreyevich Rostov đang bận rộn chuẩn bị một bữa tiệc tối tại Câu lạc bộ Anh để đón tiếp Hoàng tử Bagration.

Vị bá tước trong chiếc áo choàng đi lại trong sảnh, đưa ra các chỉ thị cho quản gia của câu lạc bộ và đầu bếp nổi tiếng Feoktist, đầu bếp trưởng của Câu lạc bộ Anh, về măng tây, dưa chuột tươi, dâu tây, thịt bê và cá cho bữa tiệc tối của Hoàng tử Bagration. Vị bá tước

ngay từ ngày thành lập câu lạc bộ đã là thành viên và là người đứng đầu. Ông được giao phó việc tổ chức lễ kỷ niệm cho Bagration, vì hiếm có ai biết cách tổ chức một bữa tiệc trên quy mô lớn, hào phóng như vậy, đặc biệt là vì hiếm có ai biết và muốn bỏ tiền túi của mình ra, nếu cần thiết, cho việc tổ chức tiệc. Đầu bếp và quản gia của câu lạc bộ với gương mặt vui vẻ lắng nghe các chỉ thị của vị bá tước, vì họ biết rằng dưới quyền không ai tốt hơn dưới quyền ông, người không thể kiếm chác được gì tốt hơn trong bữa tiệc tốn kém hàng ngàn ruble này.

– Vậy thì hãy trông chừng nhé, những chiếc lược, những chiếc lược trong bánh torte phải đặt vào, anh biết chứ !

– Đồ nguội, có nghĩa là ba loại ?.. – đầu bếp hỏi.

Vị bá tước trầm ngâm.

– Không được ít hơn ba loại... xốt mayonnaise – một, – ông nói, gập một ngón tay.

– Vậy ngài có ra lệnh lấy những con cá tầm lớn không? – quản gia hỏi.

– Biết làm thế nào đây, cứ lấy đi, nếu họ không nhượng bộ. Phải đấy, cha ơi, tôi suýt nữa thì quên mất. Cần phải có một món khai vị khác trên bàn. Ôi, lạy chúa ! – Ông

ôm đầu. – Thế ai sẽ mang hoa cho tôi đây ? Mitenka ! À Mitenka ! Hãy phi ngựa đi, Mitenka, đến khu ngoại ô Moscow, – ông quay sang người quản lý vừa bước vào tiếng gọi của mình, – hãy phi ngựa đến khu ngoại ô và bảo thợ vườn Maksimka ngay bây giờ hãy chuẩn bị đồ trang trí. Hãy bảo anh ta đưa tất cả các nhà kính đến đây, bọc chúng bằng vải nỉ. Phải làm sao để tôi có hai trăm chậu cây ở đây vào thứ Sáu.

Sau khi đưa thêm nhiều chỉ thị khác, ông bước ra ngoài để nghỉ ngơi bên bà bá tước phu nhân, nhưng chợt nhớ ra một điều cần thiết khác, ông quay lại chỗ đầu bếp và quản gia một lần nữa và bắt đầu ra lệnh. Ở cửa vang lên tiếng bước chân nam giới nhẹ nhàng, tiếng đinh thúc ngựa leng keng, và một chàng trai trẻ đẹp trai, hồng hào, với ria mép đen nhỏ xíu, rõ ràng là vừa mới nghỉ ngơi và chải chuốt sau cuộc sống yên bình ở Moscow, bước vào gặp vị bá tước.

– Ôi, anh bạn ! Đầu óc quay cuồng cả lên, – ông già nói, như thể hổ thẹn, mỉm cười trước mặt con trai mình. – Ít nhất con cũng nên giúp một tay chứ ! Cần phải có thêm ca sĩ. Âm nhạc thì cha có rồi, nhưng còn đội hát rong thì sao, có nên mời không ? Các bạn chiến đấu của các con thích điều đó lắm.

– Thưa cha, con nghĩ rằng Hoàng tử Bagration khi chuẩn bị cho trận Schöngrabern đã ít lo lắng hơn cha bây giờ, – người con nói, mỉm cười.

Vị bá tước già giả vờ giận dữ.

– Phải đấy, con cứ nói đi, con cứ thử xem.

Và vị bá tước quay sang người đầu bếp, người có gương mặt thông minh và đáng kính đang nhìn cha con họ một cách quan sát và dịu dàng.

– Thanh niên bây giờ thế đấy, hả, Feoktist ? – ông nói, – cười nhạo những người già chúng ta.

– Thưa đức ông, họ chỉ muốn ăn ngon thôi, còn làm thế nào để bày biện tất cả những thứ đó thì không phải việc của họ.

– Đúng thế, đúng thế ! – vị bá tước hét lên, và vui vẻ nắm lấy cả hai tay con trai, hét lớn : – thì ra là thế, con đã lọt vào tay cha rồi ! Hãy lấy xe trượt tuyết đôi ngay bây giờ và đi đến nhà Bezukhov và nói rằng bá tước, tức là Ilya Andreyevich, sai đến xin ngài dâu tây và dứa tươi. Chẳng thể tìm được ở đâu khác nữa đâu. Chính chủ nhân không có ở đây, vậy thì con hãy vào gặp các tiểu thư và bảo họ, từ đó, đi đến Razgulyay – người đánh xe Ipatka biết đường đấy, – tìm ở đó tên Ilyushka

– người Digan, người đã nhảy múa ở chỗ Bá tước Orlov ấy, con nhớ chứ, trong chiếc áo khoác trắng, và đưa hắn đến đây gặp cha.

– Và đưa cả các cô gái Digan đến đây nữa ạ ? – Nikolai hỏi, cười. – Được thôi, được thôi !..

Lúc này, với những bước chân không tiếng động, với vẻ mặt bận rộn và đồng thời hiền hậu theo kiểu Cơ đốc giáo, vẻ mặt không bao giờ rời bỏ bà, Anna Mikhailovna bước vào phòng. Mặc dù hàng ngày Anna Mikhailovna đều bắt gặp vị bá tước trong chiếc áo choàng, nhưng lần nào ông cũng cảm thấy bối rối trước mặt bà và xin lỗi về trang phục của mình.

– Không sao đâu, bá tước thân mến, – bà nói, khép hờ đôi mắt. – Còn tôi sẽ đến chỗ Bezukhov, – bà nói. – Pierre đã đến rồi, và bây giờ chúng ta sẽ lấy được mọi thứ, thưa bá tước, từ những nhà kính của anh ấy. Anh ấy đã gửi cho tôi một lá thư từ Boris. Tạ ơn Chúa, Borya hiện đang ở bộ tham mưu.

Vị bá tước vui mừng vì Anna Mikhailovna đã nhận một phần nhiệm vụ của mình, và ra lệnh chuẩn bị cho bà một chiếc xe ngựa nhỏ.

– Bà hãy nói với Bezukhov, bảo anh ấy đến dự. Tôi sẽ ghi tên anh ấy. Anh ấy đi cùng vợ chứ ? – vị bá tước hỏi.

Anna Mikhailovna nhướn mắt lên, và trên khuôn mặt bà biểu hiện một nỗi buồn sâu sắc.

– Ôi, bạn thân mến, anh ấy rất bất hạnh, – bà nói. – Nếu sự thật là những gì chúng ta nghe thấy, thì thật kinh khủng. Và chúng ta đã nghĩ làm sao, khi chúng ta còn vui mừng cho hạnh phúc của anh ấy ! Và một tâm hồn cao thượng, như thiên thần của chàng trai Bezukhov trẻ tuổi này ! Phải, tôi từ tận đáy lòng thấy thương anh ấy và sẽ cố gắng an ủi anh ấy hết mức có thể.

– Có chuyện gì vậy ? – cả hai cha con nhà Rostov, người lớn và người nhỏ, cùng hỏi.

Anna Mikhailovna thở dài sâu sắc.

– Dolokhov, con trai của Marya Ivanovna, – bà nói với giọng thì thầm bí ẩn, – nghe nói là đã hoàn toàn làm mất danh dự của cô ấy. Pierre đã lôi hắn ra, mời hắn về nhà mình ở Petersburg, và thế đấy... Cô ấy đã đến đây rồi, và tên phá phách này đi theo cô ấy, – Anna Mikhailovna nói, muốn bày tỏ sự cảm thông của mình dành cho Pierre, nhưng trong những âm điệu vô thức và nụ cười mỉm lại bộc lộ sự cảm thông dành cho tên

phá phách, như bà gọi Dolokhov. – Người ta nói, chính Pierre hoàn toàn suy sụp vì nỗi đau của mình.

– Chà, dù sao bà cũng bảo anh ấy đến câu lạc bộ – mọi chuyện sẽ tan biến thôi. Bữa tiệc sẽ rất lớn.

Vào ngày hôm sau, mùng 3 tháng Ba, lúc 2 giờ chiều, 250 thành viên của Câu lạc bộ Anh và 50 vị khách đang chờ đợi bữa tiệc tối dành cho vị khách quý và người hùng của chiến dịch Áo, Hoàng tử Bagration. Vào thời gian đầu sau khi nhận được tin tức về trận Austerlitz, Moscow đã rơi vào trạng thái bàng hoàng. Vào thời điểm đó, người Nga đã quá quen với những chiến thắng, đến nỗi khi nhận được tin về thất bại, một số người đơn giản là không tin, còn những người khác tìm kiếm lời giải thích cho sự kiện kỳ lạ này trong những nguyên nhân bất thường nào đó. Tại Câu lạc bộ Anh, nơi hội tụ tất cả những người có địa vị, có thông tin xác thực và uy tín, vào tháng Mười hai, khi tin tức bắt đầu đến, người ta không nói gì về cuộc chiến và trận chiến cuối cùng, như thể tất cả đã thỏa thuận giữ im lặng về nó. Những người đưa ra định hướng cho các cuộc trò chuyện, như bá tước Rostopchin, hoàng tử Yuri Vladimirovich Dolgoruky, Valuyev, bá tước Markov, hoàng tử Vyazemsky, không xuất hiện ở câu lạc bộ, mà tụ tập tại nhà riêng, trong những vòng tròn thân mật của họ, và những người

Moscow, những người nói bằng giọng của người khác (trong đó có Ilya Andreyevich Rostov), chỉ ở lại câu lạc bộ trong một thời gian ngắn mà không có những nhận định xác đáng về công việc chiến tranh và không có người lãnh đạo. Những người Moscow cảm thấy rằng có điều gì đó không ổn và việc thảo luận về những tin tức xấu này thật khó khăn, vì vậy tốt hơn hết là giữ im lặng. Nhưng sau một thời gian, giống như các bồi thẩm bước ra từ phòng nghị án, các nhân vật quan trọng xuất hiện ở câu lạc bộ, và mọi người bắt đầu nói chuyện một cách rõ ràng và xác đáng. Nguyên nhân đã được tìm thấy cho sự kiện khó tin, chưa từng thấy và không thể xảy ra đó, rằng quân Nga đã bị đánh bại, và tất cả trở nên rõ ràng, và ở khắp mọi ngõ ngách của Moscow, người ta đều nói cùng một điều. Những nguyên nhân này là : sự phản bội của quân Áo, việc cung ứng lương thực cho quân đội kém, sự phản bội của tên người Ba Lan Przebyszewski và tên người Pháp Langeron, sự bất tài của Kutuzov, và (người ta nói nhỏ với nhau) sự trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm của hoàng đế, người đã tin tưởng vào những kẻ tồi tệ và tầm thường. Nhưng quân đội, quân đội Nga, mọi người đều nói, thật phi thường và đã làm nên những điều kỳ diệu về lòng dũng cảm. Những người lính, sĩ quan, tướng lĩnh đều là những anh hùng. Nhưng người hùng trong số các anh hùng

là Hoàng tử Bagration, người nổi tiếng với chiến tích Schöngrabern và cuộc rút lui từ Austerlitz, nơi ông một mình dẫn đầu quân đoàn không hề rối loạn của mình và suốt cả ngày đã đẩy lùi quân địch mạnh gấp đôi. Việc Bagration được chọn làm anh hùng ở Moscow đã góp phần vào thực tế là ông không có mối quan hệ nào ở Moscow và là người xa lạ ở đó. Trong con người ông, sự tôn vinh xứng đáng đã được dành cho một chiến binh dũng cảm, giản dị, không có quan hệ và mưu mô, một người lính Nga, vẫn còn gắn liền với những ký ức về chiến dịch Ý với cái tên Suvorov. Ngoài ra, trong việc bày tỏ lòng tôn kính đối với ông, người ta còn bày tỏ những sự tôn vinh như thế thể hiện rõ nhất sự ác cảm và không tán thành đối với Kutuzov.

«Nếu không có Bagration, thì phải phát minh ra ông ấy», – gã hề Shinshin nói, nhại theo lời của Voltaire. Về Kutuzov không ai nói gì, và một số người thì thầm mắng nhiếc ông, gọi ông là kẻ xoay xở trong triều đình và là một gã già dâm dật.

Khắp Moscow lặp đi lặp lại những lời của hoàng thân Dolgorukov : «nặn, nặn rồi bị lấm lem», người vốn tự an ủi trước thất bại của chúng ta bằng ký ức về những chiến thắng trước đây, và lặp đi lặp lại lời của Rastopchin về việc binh lính Pháp cần phải được kích thích vào trận

chiến bằng những câu nói khoa trương, rằng với người Đức cần phải suy luận logic, thuyết phục họ rằng chạy trốn thì nguy hiểm hơn là tiến lên phía trước ; nhưng với binh lính Nga thì chỉ cần giữ họ lại và yêu cầu : khẽ thôi ! Từ khắp nơi đều nghe thấy những câu chuyện mới về những tấm gương dũng cảm riêng lẻ của binh lính và sĩ quan chúng ta tại Austerlitz. Người này cứu được lá cờ, người kia giết được năm tên Pháp, người nọ một mình nạp đạn cho năm khẩu pháo. Người ta cũng nói về Berg, cho những ai không biết ông, rằng ông, dù bị thương ở tay phải, đã cầm thanh kiếm bằng tay trái và tiến lên phía trước. Về Bolkonsky thì không ai nói gì, và chỉ những người quen biết thân thiết mới thương tiếc rằng ông đã chết sớm, để lại người vợ đang mang thai cho ông bố gàn dở.

III

Vào ngày 3 tháng Ba, trong tất cả các phòng của Câu lạc bộ Anh đều vang lên tiếng xì xào của những giọng nói đang trò chuyện, và như những đàn ong trong chuyến bay mùa xuân, các thành viên và khách mời của câu lạc bộ, mặc quân phục, áo đuôi tôm và một số ít người vẫn còn đánh phấn và mặc áo kaftan, đi tới đi lui, ngồi, đứng, tụ họp và giải tán. Những người hầu mặc đồng phục, đánh phấn, đi tất và mang giày, đứng ở mỗi cửa và căng thẳng cố gắng bắt lấy từng cử động của khách và thành viên câu lạc bộ để phục vụ. Đa số những người có mặt là những người già, đáng kính, với khuôn mặt rộng, tự tin, những ngón tay mập mạp, những cử động và giọng nói cương quyết. Những vị khách và thành viên loại này ngồi ở những chỗ quen thuộc, cố định và tụ tập trong những vòng tròn quen thuộc, cố định. Một phần nhỏ những người có mặt gồm những khách mời tình cờ, chủ yếu là thanh niên, trong số đó có Denisov, Rostov và Dolokhov, người một lần nữa là sĩ quan trung đoàn Semenov. Trên khuôn mặt của thanh niên, đặc biệt là quân nhân, hiện lên vẻ cung kính đầy khinh bạc đối với những người già, cái nhìn như muốn nói với thế hệ già : chúng tôi sẵn sàng tôn

trọng và kính trọng các ngài, nhưng hãy nhớ rằng, dù sao tương lai vẫn thuộc về chúng tôi.

Nesvitsky cũng ở đó, như một thành viên cũ của câu lạc bộ. Pierre, người theo lệnh của vợ đã để tóc dài, tháo kính và ăn mặc theo mốt, nhưng với vẻ ngoài buồn bã và chán nản, đi lại trong các phòng. Ông, như ở khắp nơi, bị bao quanh bởi bầu không khí của những người cúi rạp trước sự giàu có của ông, và ông, với thói quen thống trị, đối xử với họ bằng vẻ khinh miệt lơ đãng.

Theo tuổi tác, lẽ ra ông phải ở cùng những người trẻ, nhưng vì sự giàu có và các mối quan hệ, ông là thành viên của những vòng tròn người già, những vị khách danh dự, và vì vậy ông chuyển từ vòng tròn này sang vòng tròn khác. Những người già có ảnh hưởng nhất tạo thành trung tâm của các vòng tròn, mà ngay cả những người lạ cũng cung kính tiến lại gần để nghe những người nổi tiếng nói chuyện. Những vòng tròn lớn nhất tụ tập quanh bá tước Rastopchin, Valuev và Naryshkin. Rastopchin kể về việc quân Nga đã bị quân Áo bỏ rơi như thế nào và phải dùng lưỡi lê mở đường xuyên qua những kẻ đào ngũ.

Valuev nói một cách bí mật rằng Uvarov đã được cử từ Petersburg đến để tìm hiểu ý kiến của người dân Moscow về Austerlitz.

Trong vòng tròn thứ ba, Naryshkin nói về cuộc họp của hội đồng quân sự Áo, trong đó Suvorov đã gáy như gà trống để đáp lại sự ngu xuẩn của các tướng lĩnh Áo. Shinshin, đứng ngay đó, muốn đùa giỡn khi nói rằng Kutuzov, rõ ràng, cũng không thể học được nghệ thuật không hề khó khăn này từ Suvorov – gáy như gà trống; nhưng các ông già nhìn kẻ pha trò một cách nghiêm khắc, cho ông ta cảm thấy rằng ở đây và vào ngày hôm nay, thật không tiện khi nói về Kutuzov như vậy.

Bá tước Ilya Andreyevich Rostov lo lắng, vội vã đi lại trong đôi ủng mềm của mình từ phòng ăn sang phòng khách, vội vàng và chào hỏi hoàn toàn giống nhau với những người quan trọng và không quan trọng, những người mà ông đều biết, và thỉnh thoảng mắt ông tìm kiếm đứa con trai trẻ trung, cân đối của mình, ông vui vẻ nhìn con và nháy mắt với con. Rostov trẻ đứng cạnh cửa sổ với Dolokhov, người mà anh mới làm quen và rất quý trọng tình bạn đó. Bá tước già tiến lại gần họ và bắt tay Dolokhov.

Xin mời đến chơi với tôi, con đã cùng với anh trai trẻ của tôi... cùng ở đó, cùng lập chiến công... A ! Vasily Ignatyich... chào ông bạn già, – ông nói với một người đi ngang qua ông già, nhưng chưa kịp nói hết lời chào

thì mọi người đã xôn xao, và một người hầu chạy đến với khuôn mặt sợ hãi báo cáo : «Đã đến rồi !»

Tiếng chuông vang lên ; các quản trị viên lao lên phía trước ; các vị khách rải rác trong các phòng khác nhau, như lúa mạch đen bị rung trên xẻng, dồn lại một đống và dừng lại ở phòng khách lớn tại cửa sảnh.

Ở cửa trước hiện ra Bagration, không đội mũ và không đeo kiếm, thứ mà ông, theo tập quán của câu lạc bộ, đã để lại chỗ người giữ cửa. Ông không mặc chiếc mũ lông cừu, với chiếc roi da quàng qua vai, như Rostov đã thấy ông vào đêm trước trận Austerlitz, mà mặc một bộ quân phục bó sát mới, với các huân chương Nga và nước ngoài và ngôi sao George trên ngực trái. Ông, rõ ràng, vừa mới cắt tóc và cạo râu trước bữa trưa, điều này làm thay đổi diện mạo của ông một cách bất lợi. Trên khuôn mặt ông có cái gì đó ngây ngô ngày lễ, mang lại cho những đường nét cứng rắn, nam tính của ông thậm chí một vẻ biểu cảm hơi hài hước. Bekleshov và Fyodor Petrovich Uvarov, những người đến cùng ông, dừng lại ở cửa, muốn ông, với tư cách là khách chính, tiến lên phía trước họ. Bagration bối rối, không muốn lợi dụng sự lịch thiệp của họ ; sự dừng lại xảy ra ở cửa, và cuối cùng, Bagration vẫn tiến lên phía trước. Ông bước đi, không biết để tay vào đâu, ngượng ngùng

và vụng về trên sàn gỗ của phòng tiếp đón : ông quen thuộc và dễ dàng đi lại dưới làn đạn trên cánh đồng vừa cày xong hơn, như cách ông đã đi trước trung đoàn Kursk ở Schöngrabern. Các quản trị viên đón ông ở cửa thứ nhất, nói với ông vài lời về niềm vui được thấy một vị khách quý như vậy, và không đợi câu trả lời của ông, như thể đã chiếm được ông, họ bao quanh ông và dẫn ông vào phòng khách. Ở cửa phòng khách không thể đi qua được vì các thành viên và khách mời tụ tập, chèn ép nhau và cố gắng nhìn Bagration qua vai nhau như nhìn một con thú hiếm. Bá tước Ilya Andreyevich, hăng hái hơn tất cả, vừa cười vừa nói : «cho đi, mon cher, cho đi, cho đi», đẩy đám đông, dẫn các vị khách vào phòng khách và mời ngồi lên chiếc ghế sofa ở giữa. Những nhân vật quan trọng nhất của câu lạc bộ vây quanh những người mới đến. Bá tước Ilya Andreyevich, lại lách qua đám đông, ra khỏi phòng khách và một phút sau quay lại với một quản trị viên khác, bưng một chiếc khay bạc lớn, mà ông dâng lên hoàng thân Bagration. Trên khay có những bài thơ được sáng tác và in ấn để tôn vinh vị anh hùng. Bagration, khi nhìn thấy chiếc khay, sợ hãi nhìn quanh, như thể tìm kiếm sự giúp đỡ. Nhưng trong mắt mọi người đều là yêu cầu ông phải tuân phục. Cảm thấy mình nằm trong quyền lực của họ, Bagration cương quyết cầm lấy chiếc khay bằng cả hai

tay và nhìn bá tước, người đang dâng nó, một cách giận dữ và trách móc. Ai đó đã khéo léo lấy chiếc khay khỏi tay Bagration (vì ông dường như có ý định giữ nó như vậy cho đến tối và đi thẳng ra bàn ăn) và hướng sự chú ý của ông vào những bài thơ. «Nào, tôi sẽ đọc», ông dường như muốn nói như vậy, và hướng đôi mắt mệt mỏi vào tờ giấy, ông bắt đầu đọc với vẻ tập trung và nghiêm túc. Chính tác giả đã cầm lấy những bài thơ và bắt đầu đọc. Hoàng thân Bagration cúi đầu lắng nghe.

Hãy vinh quang thay thời đại của Alexander
Và bảo vệ cho chúng ta Titus trên ngai vàng,
Hãy vừa là vị thủ lĩnh đáng sợ vừa là người nhân từ,
Rifei ở tổ quốc, và Caesar trên chiến trường.
Phải, Napoléon hạnh phúc,
Đã biết qua kinh nghiệm, Bagration là ai,
Không dám làm phiền những dũng sĩ Nga...

Nhưng ông ta còn chưa đọc hết bài thơ thì một quản gia dõng dạc tuyên bố : «Bữa ăn đã sẵn sàng !» Cửa mở ra, từ phòng ăn vang lên điệu polonaise : «Sấm chiến thắng, hãy vang lên, hãy vui mừng, người Nga dũng cảm», và bá tước Ilya Andreyevich, nhìn tác giả người vẫn đang tiếp tục đọc thơ một cách giận dữ, cúi chào Bagration. Mọi người đứng dậy, cảm thấy rằng bữa trưa quan trọng hơn những bài thơ, và Bagration

lại đi trước mọi người ra bàn ăn. Ở vị trí danh dự nhất, giữa hai vị Alexander – Bekleshov và Naryshkin, người cũng có ý nghĩa quan trọng đối với tên của hoàng đế, họ xếp Bagration ngồi : 300 người đã ngồi vào chỗ trong phòng ăn theo cấp bậc và tầm quan trọng, ai quan trọng hơn thì ngồi gần khách danh dự hơn : cũng tự nhiên như nước chảy tràn vào nơi sâu nhất, nơi địa hình thấp hơn.

Ngay trước bữa trưa, bá tước Ilya Andreyevich đã giới thiệu con trai mình với hoàng thân. Bagration, khi nhận ra anh, đã nói vài lời rời rạc, vụng về, giống như mọi lời ông nói trong ngày hôm đó. Bá tước Ilya Andreyevich nhìn mọi người một cách vui vẻ và tự hào trong khi hoàng thân nói chuyện với con trai mình.

Nikolai Rostov cùng với Denisov và người quen mới Dolokhov ngồi cùng nhau gần giữa bàn. Đối diện với họ là Pierre ngồi cạnh hoàng thân Nesvitsky. Bá tước Ilya Andreyevich ngồi đối diện Bagration với các quản trị viên khác và chiêu đãi hoàng thân, hiện thân cho lòng hiếu khách của người Moscow.

Công lao của ông không uổng phí. Các món ăn của ông, dù là đồ chay hay đồ mặn, đều tuyệt vời, nhưng ông hoàn toàn không yên tâm cho đến khi bữa trưa kết thúc. Ông nháy mắt với người quản lý, thì thầm ra lệnh cho những người hầu và không khỏi lo lắng chờ đợi

mỗi món quen thuộc của mình. Mọi thứ đều tuyệt vời. Ở món thứ hai, cùng với món cá tầm khổng lồ (khi nhìn thấy nó, Ilya Andreyevich đã đỏ mặt vì sung sướng và ngượng ngùng), những người hầu bắt đầu nổ nút chai và rót sâm panh. Sau món cá, món đã gây ra một ấn tượng nhất định, bá tước Ilya Andreyevich liếc nhìn các quản trị viên khác. «Sẽ có nhiều lời chúc tụng, đã đến lúc bắt đầu rồi !» ông thì thầm, và cầm lấy chiếc ly, ông đứng dậy. Mọi người im lặng và chờ xem ông sẽ nói gì.

Sức khỏe của hoàng đế vạn tuế ! – ông hét lên, và ngay lúc đó đôi mắt nhân hậu của ông đẫm lệ vì vui sướng và phấn khích. Ngay lúc đó nhạc vang lên : «Sấm chiến thắng, hãy vang lên». Mọi người đứng dậy khỏi chỗ ngồi và hét lên «ura !» và Bagration cũng hét lên «ura !» với cùng một giọng nói mà ông đã hét trên chiến trường Schöngrabern. Giọng nói phấn khích của chàng trai trẻ Rostov vang lên sau tất cả 300 giọng nói. Anh suýt nữa thì khóc. «Sức khỏe của hoàng đế vạn tuế», – anh hét lên, – «ura !» Uống cạn ly của mình, anh ném nó xuống sàn. Nhiều người đã làm theo gương anh. Và những tiếng hét lớn kéo dài trong một thời gian dài. Khi các giọng nói im lặng, những người hầu thu dọn bát đĩa vỡ, và mọi người bắt đầu ngồi xuống, mỉm cười với tiếng hét của chính mình và trò chuyện với nhau. Bá tước Ilya Andreyevich lại đứng dậy, nhìn vào

tờ giấy nhỏ nằm cạnh đĩa của mình, và tuyên bố lời chúc sức khỏe cho vị anh hùng của chiến dịch vừa qua của chúng ta, hoàng thân Pyotr Ivanovich Bagration, và một lần nữa đôi mắt xanh của bá tước lại đẫm lệ. «Ura !» 300 vị khách lại hét lên, và thay vì âm nhạc, người ta nghe thấy những ca sĩ hát bài ca do Pavel Ivanovich Kutuzov sáng tác :

Vô ích khi người Nga gặp mọi trở ngại,
Lòng dũng cảm là bảo chứng cho chiến thắng,
Chúng ta có những Bagration,
Tất cả kẻ thù sẽ phủ phục dưới chân ta, v.v.

Ngay khi các ca sĩ hát xong, những lời chúc tụng mới và mới lại tiếp nối, tại đó bá tước Ilya Andreyevich càng lúc càng trở nên xúc động, và càng có nhiều bát đĩa bị vỡ, và càng có nhiều tiếng hét lớn hơn. Họ uống mừng sức khỏe của Bekleshov, Naryshkin, Uvarov, Dolgorukov, Apraksin, Valuev, mừng sức khỏe các quản trị viên, mừng sức khỏe người điều hành, mừng sức khỏe tất cả các thành viên câu lạc bộ, mừng sức khỏe tất cả các khách mời của câu lạc bộ và cuối cùng là mừng sức khỏe riêng của người tổ chức bữa ăn, bá tước Ilya Andreyevich. Lúc này, bá tước rút khăn tay ra, che mặt và hoàn toàn bật khóc.

IV

Pierre ngồi đối diện với Dolokhov và Nikolai Rostov. Ông ăn và uống rất nhiều và thèm thuồng, như mọi khi. Nhưng những người biết rõ ông thấy rằng trong ông ngày hôm nay đã xảy ra một sự thay đổi lớn nào đó. Ông im lặng suốt thời gian bữa trưa, nheo mắt và nhăn mặt, nhìn quanh mình, hoặc dừng mắt lại với vẻ lơ đãng hoàn toàn, ngoáy ngón tay vào mũi. Khuôn mặt ông buồn rầu và u ám. Ông dường như không nhìn thấy và không nghe thấy gì về những gì đang diễn ra xung quanh mình, và chỉ nghĩ về một điều gì đó nặng nề và không thể giải quyết được.

Điều không thể giải quyết được, đang hành hạ ông này là những lời ám chỉ của công chúa ở Moscow về sự gần gũi của Dolokhov với vợ ông và sáng nay ông nhận được một lá thư nặc danh, trong đó nói với vẻ trêu chọc đê tiện rằng ông nhìn không rõ qua cặp kính của mình và rằng mối quan hệ của vợ ông với Dolokhov là một bí mật chỉ đối với một mình ông. Pierre dứt khoát không tin cả những lời ám chỉ của công chúa, lẫn lá thư, nhưng ông thấy kinh hãi khi nhìn Dolokhov, người đang ngồi trước mặt ông. Mỗi khi Pierre tình cờ bắt gặp cái nhìn với đôi mắt đẹp, xấc xược của anh ta, Pierre lại cảm

thấy một cái gì đó khủng khiếp, quái dị trỗi dậy trong tâm hồn mình, và ông vội vàng quay đi. Bất giác nhớ lại toàn bộ quá khứ của vợ mình và mối quan hệ của cô với Dolokhov, Pierre thấy rõ rằng những gì đã nói trong thư có thể là sự thật, ít nhất cũng có vẻ là sự thật, nếu điều đó không liên quan đến vợ ông. Pierre bất giác nhớ lại cách Dolokhov, người được phục chức sau chiến dịch, đã quay lại Petersburg và đến gặp ông. Lợi dụng mối quan hệ bạn bè ăn chơi của mình với Pierre, Dolokhov đã đến thẳng nhà ông, và Pierre đã cho anh ta ở lại và cho anh ta vay tiền. Pierre nhớ lại cách Hélène mỉm cười, bày tỏ sự không hài lòng vì Dolokhov sống trong nhà họ, và cách Dolokhov đã khen ngợi vẻ đẹp của cô một cách trơ tráo như thế nào và cách anh ta không rời xa họ một phút nào kể từ khi đến Moscow.

«Phải, anh ta rất đẹp trai», Pierre nghĩ, «tôi biết anh ta. Đối với anh ta, sẽ có một sự quyến rũ đặc biệt khi làm nhục tên tôi và cười nhạo tôi, chính vì tôi đã lo lắng cho anh ta và khinh rẻ anh ta, đã giúp đỡ anh ta. Tôi biết, tôi hiểu, cái muối đó phải mang lại vẻ đẹp như thế nào cho sự lừa dối của anh ta, nếu điều đó là sự thật. Phải, nếu điều đó là sự thật ; nhưng tôi không tin, tôi không có quyền và không thể tin». Ông nhớ lại vẻ mặt mà Dolokhov thường có vào những lúc tàn nhẫn, giống như những lúc anh ta buộc người cảnh sát vào

con gấu và thả xuống nước, hoặc khi anh ta thách đấu tay đôi với một người mà không có lý do gì, hoặc bắn chết con ngựa của người đánh xe bằng súng lục. Vẻ mặt này thường có trên khuôn mặt Dolokhov khi anh ta nhìn ông. «Phải, anh ta là một gã liều mạng», Pierre nghĩ, «đối với anh ta giết một người chẳng có nghĩa lý gì, anh ta phải thấy rằng mọi người đều sợ anh ta, anh ta phải thấy hài lòng vì điều đó. Anh ta phải nghĩ rằng tôi cũng sợ anh ta. Và quả thực, tôi sợ anh ta», Pierre nghĩ, và một lần nữa với những ý nghĩ này, một cái gì đó khủng khiếp và quái dị lại trỗi dậy trong tâm hồn ông. Dolokhov, Denisov và Rostov hiện đang ngồi đối diện với Pierre và có vẻ rất vui vẻ. Rostov nói chuyện vui vẻ với hai người bạn của mình, trong đó một người là lính ngự lâm dũng cảm, người kia là kẻ liều mạng nổi tiếng, và thỉnh thoảng anh lại liếc nhìn Pierre một cách chế giễu, người mà trong bữa tiệc này đã gây ngạc nhiên với vóc dáng nặng nề, lơ đãng, to lớn của mình. Rostov nhìn Pierre với vẻ không thiện cảm, thứ nhất, vì Pierre trong mắt người lính ngự lâm là một kẻ nhà giàu dân sự, chồng của một người đẹp, nói chung là một mụ đàn bà ; thứ hai, vì Pierre trong sự tập trung và lơ đãng của tâm trạng mình đã không nhận ra Rostov và không đáp lại lời chào của anh. Khi mọi người bắt đầu uống

mừng sức khỏe của hoàng đế, Pierre trầm ngâm, không đứng dậy và không cầm ly.

– Ông làm gì thế ? – Rostov hét lên với ông, nhìn ông bằng đôi mắt phấn khích – phẫn nộ. – Chẳng lẽ ông không nghe thấy : sức khỏe của hoàng đế vạn tuế !

Pierre thở dài, ngoan ngoãn đứng dậy, uống cạn ly của mình, và đợi cho đến khi mọi người ngồi xuống, ông quay sang Rostov với nụ cười hiền lành của mình :

– À, tôi đã không nhận ra anh, – ông nói. Nhưng Rostov bận rộn không kịp để ý điều đó, anh đang hét lên «ura!»

– Tại sao anh không làm quen lại ? – Dolokhov nói với Rostov.

– Kệ xác hắn, cái đồ ngốc ấy, – Rostov nói.

– Phải chiều chuộng chồng của những người phụ nữ xinh đẹp chứ, – Denisov nói.

Pierre không nghe thấy họ nói gì, nhưng ông biết họ đang nói về mình. Ông đỏ mặt và quay đi.

– Nào, bây giờ mừng sức khỏe của những người phụ nữ xinh đẹp, – Dolokhov nói và với vẻ mặt nghiêm

nghị, nhưng với đôi môi mỉm cười ở các khóe, anh ta quay sang Pierre với chiếc ly.

– Mừng sức khỏe của những người phụ nữ xinh đẹp, Petrushka, và những người tình của họ, – anh ta nói.

Pierre hạ mắt xuống, uống từ chiếc ly của mình, không nhìn Dolokhov và không trả lời anh ta. Một người hầu, đang phát những bài ca ngợi Kutuzov, đã đặt một tờ giấy cho Pierre, người khách danh dự hơn. Ông định cầm lấy nó, nhưng Dolokhov nhoài người qua, giật tờ giấy khỏi tay ông và bắt đầu đọc. Pierre nhìn Dolokhov, con ngươi của ông giãn ra : cái gì đó khủng khiếp và quái dị, thứ đã làm ông bứt rứt suốt bữa ăn, đã trỗi dậy và chiếm lấy ông. Ông nghiêng cả thân hình to béo của mình qua bàn.

– Đừng có mà chạm vào ! – ông hét lên.

Khi nghe thấy tiếng hét này và nhìn thấy nó nhắm vào ai, Nesvitsky và người hàng xóm bên phải sợ hãi và vội vàng quay sang Bezukhov.

– Thôi nào, thôi nào, ông làm gì thế ? – những giọng nói sợ hãi thì thầm.

Dolokhov nhìn Pierre với đôi mắt sáng, vui vẻ, tàn nhẫn, với nụ cười đó, như thể anh ta đang nói : «À, tôi thích cái này đây».

– Tôi không đưa đấy, – anh ta nói một cách rành mạch.

Tái mặt, với đôi môi run rẩy, Pierre giật lấy tờ giấy.

– Anh... anh... đồ tồi !.. Tôi thách anh, – ông nói và đẩy chiếc ghế, đứng dậy khỏi bàn.

Ngay giây phút đó, khi Pierre làm điều đó và thốt ra những lời đó, ông cảm thấy rằng câu hỏi về sự tội lỗi của vợ mình, thứ đã hành hạ ông suốt một ngày đêm vừa qua, đã được giải quyết dứt khoát và không thể chối cãi. Ông ghét cô và mãi mãi bị cắt đứt với cô. Bất chấp những lời yêu cầu của Denisov để Rostov không can thiệp vào chuyện này, Rostov đã đồng ý làm người chứng thứ hai cho Dolokhov, và sau bữa tiệc đã bàn bạc với Nesvitsky, người chứng thứ hai của Bezukhov, về các điều kiện của cuộc đấu tay đôi. Pierre về nhà, còn Rostov cùng với Dolokhov và Denisov ngồi cho đến đêm muộn ở câu lạc bộ, nghe những người Digan và các ca sĩ.

– Vậy thì đến mai, ở Sokolniki, – Dolokhov nói, từ biệt Rostov trên thềm câu lạc bộ.

– Và anh có bình tĩnh không ? – Rostov hỏi.

Dolokhov dừng lại.

– Này, anh thấy đấy, tôi sẽ tiết lộ cho anh toàn bộ bí mật của cuộc đấu tay đôi chỉ trong hai từ thôi. Nếu anh đi đấu tay đôi và viết di chúc cùng những bức thư đẫm lệ cho cha mẹ, nếu anh nghĩ về việc anh có thể bị giết, thì anh – là một thằng ngốc và chắc chắn sẽ tiêu đời ; nhưng nếu anh đi với ý định kiên quyết giết hắn càng nhanh và càng chắc chắn càng tốt, thì mọi chuyện sẽ ổn thôi, như người thợ săn gấu ở Kostroma của chúng ta thường nói với tôi. Và con gấu ấy mà, anh ta nói, làm sao có thể không sợ được ? Nhưng khi nhìn thấy nó, thì nỗi sợ hãi biến mất, chỉ mong sao nó đừng chạy thoát ! Nào, vậy nhé. A demain, mon cher !

Ngày hôm sau, vào lúc 8 giờ sáng, Pierre cùng với Nesvitsky đã đến rừng Sokolniki và tìm thấy Dolokhov, Denisov và Rostov ở đó. Pierre trông giống như một người đang bận rộn với những suy nghĩ hoàn toàn không liên quan đến việc sắp tới. Khuôn mặt hốc hác của ông vàng vọt. Rõ ràng là ông đã không ngủ đêm nay. Ông lơ đãng nhìn quanh mình và nhăn mặt như thể bị ánh

mặt trời chói chang làm đau mắt. Hai ý nghĩ chiếm lấy ông hoàn toàn : sự tội lỗi của vợ ông, về điều mà sau một đêm mất ngủ ông không còn một chút nghi ngờ nào nữa, và sự vô tội của Dolokhov, người không có lý do gì phải giữ gìn danh dự cho người khác. «Có lẽ, tôi cũng sẽ làm như vậy nếu ở vị trí của anh ta», Pierre nghĩ. «Thậm chí chắc chắn tôi cũng sẽ làm như vậy ; tại sao lại phải đấu tay đôi này, vụ giết người này ? Hoặc là tôi sẽ giết hắn, hoặc hắn sẽ bắn trúng đầu tôi, vào khuỷu tay, vào đầu gối. Phải đi khỏi đây, chạy trốn, vùi mình ở đâu đó», điều đó đã hiện ra trong đầu ông. Nhưng chính vào những lúc đó, khi những ý nghĩ như vậy đến với ông, ông lại hỏi với vẻ mặt đặc biệt bình tĩnh và lơ đãng, điều khiến những người nhìn ông phải tôn trọng : «Sắp xong chưa và có sẵn sàng chưa ?»

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, những thanh kiếm được cắm xuống tuyết, đánh dấu ranh giới mà các đối thủ phải tiến lại gần nhau, và những khẩu súng lục được nạp đạn, Nesvitsky tiến lại gần Pierre.

– Tôi sẽ không thực hiện nghĩa vụ của mình đâu, thưa bá tước, – ông nói bằng giọng run rẩy, – và sẽ không xứng đáng với sự tin tưởng và danh dự mà ngài đã dành cho tôi, khi chọn tôi làm người chứng thứ hai của ngài, nếu tôi không nói với ngài toàn bộ sự thật vào phút giây

quan trọng, rất quan trọng này. Tôi cho rằng việc này không có đủ lý do và không đáng để đổ máu... Ngài đã không đúng, hoàn toàn không đúng, ngài đã nóng nảy...

– À phải, cực kỳ ngu ngốc... – Pierre nói.

– Vậy thì xin hãy cho phép tôi chuyển sự hối hận của ngài, và tôi chắc chắn rằng đối thủ của chúng ta sẽ đồng ý chấp nhận lời xin lỗi của ngài, – Nesvitsky nói (cũng như những người tham gia khác và như tất cả mọi người trong những vụ việc tương tự, không tin rằng việc này sẽ thực sự đi đến một cuộc đấu tay đôi). – Ngài biết đấy, thưa bá tước, thú nhận lỗi lầm của mình thì cao quý hơn là đưa sự việc đến chỗ không thể cứu vãn được. Sự xúc phạm không chỉ từ một phía. Hãy cho phép tôi nói...

– Không, có gì để nói đâu ! – Pierre nói, – tất cả đều như nhau... Đã sẵn sàng chưa ? – ông thêm vào. – Các ông chỉ cần nói cho tôi biết, phải đi đâu và bắn vào đâu? – ông nói với nụ cười gượng gạo bất tự nhiên.

Ông cầm lấy khẩu súng lục, bắt đầu hỏi về cách bóp cò, vì cho đến nay ông chưa bao giờ cầm súng lục trong tay, điều mà ông không muốn thú nhận.

– À phải, đúng thế, tôi biết, tôi chỉ quên thôi, – ông nói.

– Không có lời xin lỗi nào cả, hoàn toàn không có gì, – Dolokhov nói với Denisov, người cũng đã cố gắng hòa giải từ phía mình, và cũng tiến lại gần chỗ đã định.

Địa điểm cho cuộc đấu tay đôi đã được chọn cách con đường khoảng 80 bước, trên đó vẫn còn những chiếc xe trượt tuyết, tại một bãi cỏ thông nhỏ, phủ đầy tuyết đã bắt đầu tan sau những ngày băng giá vừa qua. Các đối thủ đứng cách nhau bốn mươi bước, ở rìa bãi cỏ. Những người chứng thứ hai, đo các bước chân, đã để lại những vết chân in trên lớp tuyết sâu ướt từ chỗ họ đứng đến những thanh kiếm cắm của Nesvitsky và Denisov, đánh dấu ranh giới và được cắm cách nhau mười bước. Tuyết tan và sương mù vẫn tiếp tục ; ở khoảng cách 40 bước không nhìn thấy gì cả. Trong ba phút mọi thứ đã sẵn sàng, nhưng mọi người vẫn chần chừ chưa bắt đầu, tất cả đều im lặng.

V

Nào, bắt đầu đi ! – Dolokhov nói.

– Được thôi, – Pierre nói, vẫn mỉm cười như vậy.

Mọi chuyện trở nên kinh hãi. Rõ ràng là vụ việc đã bắt đầu dễ dàng như vậy, giờ đây không gì có thể ngăn cản được nữa, rằng nó đang tự diễn ra, không phụ thuộc vào ý muốn của con người, và phải được thực hiện. Denisov là người đầu tiên tiến lên phía trước ranh giới và tuyên bố :

– Vì các đối thủ đã từ chối hòa giải, nên liệu có muốn bắt đầu không : cầm súng lục và theo hiệu lệnh tiến lại gần nhau.

– G'az ! Hai ! T'i !.. – Denisov hét lên một cách giận dữ và bước sang một bên.

Cả hai đi theo những lối mòn đã giẫm sẵn, càng lúc càng gần nhau hơn, nhận ra nhau trong sương mù. Các đối thủ có quyền, tiến lại gần ranh giới, bắn khi nào muốn. Dolokhov bước đi chậm rãi, không nhấc súng lục lên, nhìn bằng đôi mắt sáng, lấp lánh, xanh biếc vào

mặt đối thủ. Miệng anh ta, như mọi khi, có vẻ như một nụ cười.

Khi từ «ba» vang lên, Pierre bước nhanh về phía trước, chệch khỏi con đường mòn và đi trên lớp tuyết nguyên vẹn. Pierre cầm súng ngắn, vươn tay phải ra phía trước, rõ ràng là sợ súng có thể bắn trúng chính mình. Tay trái anh cố gắng kéo lùi ra sau, vì anh muốn dùng nó đỡ tay phải, nhưng anh biết rằng không được phép làm thế. Đi được khoảng sáu bước và lún sâu vào tuyết, Pierre nhìn xuống chân, rồi lại nhanh chóng nhìn sang Dolokhov, và bóp cò như đã được dạy, rồi bắn. Hoàn toàn không ngờ tới âm thanh mạnh đến vậy, Pierre giật mình vì phát bắn của chính mình, sau đó mỉm cười với ấn tượng của bản thân và dừng lại. Khói, đặc biệt dày đặc do sương mù, ngăn cản anh nhìn thấy trong khoảnh khắc đầu tiên ; nhưng phát súng thứ hai, cái mà anh đang chờ đợi, đã không diễn ra. Chỉ nghe thấy những bước chân vội vã của Dolokhov, và từ sau làn khói hiện ra hình dáng của hắn. Một tay hắn ôm lấy sườn trái, tay kia siết chặt khẩu súng ngắn đang hạ xuống. Khuôn mặt hắn tái mét. Rostov chạy lại và nói điều gì đó với hắn.

– Không... không... – Dolokhov nghiến răng nói, – chưa xong đâu, – và, bước thêm vài bước loạng choạng, quỵ xuống, hắn ngã trên tuyết cạnh thanh kiếm. Tay trái

hắn đầy máu, hắn lau nó vào chiếc áo đuôi tôm và tựa lên đó. Khuôn mặt hắn tái nhợt, cau có và run rẩy.

– Xin mời... – Dolokhov bắt đầu, không thể nói ra ngay lập tức... – xin mời, – hắn nói tiếp với một nỗ lực.

Pierre, gần như không cầm được nước mắt, chạy về phía Dolokhov và định bước qua khoảng không gian ngăn cách các ranh giới, khi Dolokhov hét lên : «Về ranh giới !» và Pierre, hiểu ra vấn đề, dừng lại bên thanh kiếm của mình. Chỉ có mười bước ngăn cách họ. Dolokhov gục đầu xuống tuyết, tham lam cắn tuyết, lại ngẩng đầu lên, chỉnh đốn lại, thu chân và ngồi xuống, tìm kiếm trọng tâm vững chắc. Hắn nuốt tuyết lạnh và mút nó ; môi hắn run rẩy, nhưng vẫn mỉm cười, đôi mắt sáng lên với nỗ lực và sự độc ác của những sức lực cuối cùng còn sót lại. Hắn giơ súng lên và bắt đầu ngắm.

– Nghiêng người, che mình bằng khẩu súng, – Nesvitsky nói.

– Che mình đi ! – không kiềm chế được, Denisov thậm chí còn hét lên với đối thủ của mình.

Pierre với nụ cười hiền hậu đầy hối tiếc và ăn năn, buông thõng chân tay một cách bất lực, đứng thẳng với lồng ngực rộng của mình trước mặt Dolokhov và buồn

bã nhìn hắn. Denisov, Rostov và Nesvitsky nhắm mắt lại. Cùng lúc đó họ nghe thấy tiếng súng và tiếng hét độc địa của Dolokhov.

– Trượt rồi ! – Dolokhov hét lên và bất lực nằm vật xuống tuyết, mặt úp xuống.

Pierre ôm lấy đầu, quay lại, đi vào rừng, bước đi hoàn toàn trên tuyết và nói lầm bầm những lời khó hiểu :

– Ngu ngốc... ngu ngốc ! Cái chết... sự dối trá... – anh lặp đi lặp lại, nhăn mặt.

Nesvitsky ngăn anh lại và đưa anh về nhà.

Rostov cùng Denisov đưa Dolokhov bị thương đi.

Dolokhov im lặng, nhắm nghiền mắt nằm trong xe trượt tuyết và không trả lời một lời nào trước những câu hỏi người ta đặt cho hắn ; nhưng khi vào đến Moscow, hắn đột nhiên bừng tỉnh và khó khăn ngẩng đầu lên, nắm lấy tay Rostov đang ngồi cạnh mình. Rostov vô cùng ngạc nhiên trước vẻ mặt hoàn toàn thay đổi và rạng rỡ bất ngờ của Dolokhov.

– Này, sao rồi ? Anh cảm thấy thế nào ? – Rostov hỏi.

– Tệ ! Nhưng không phải chuyện đó, bạn tôi ơi, – Dolokhov nói với giọng đứt quãng. – Chúng ta đang ở

đâu ? Chúng ta đang ở Moscow, tôi biết. Tôi không sao, nhưng tôi đã giết bà ấy, giết bà ấy... Bà ấy sẽ không chịu nổi chuyện này. Bà ấy sẽ không chịu nổi...

– Ai ? – Rostov hỏi.

– Mẹ tôi. Mẹ tôi, thiên thần của tôi, thiên thần được tôn thờ của tôi, mẹ tôi, – và Dolokhov khóc, siết chặt tay Rostov.

Khi hắn đã bình tĩnh lại đôi chút, hắn giải thích với Rostov rằng hắn sống cùng mẹ, rằng nếu mẹ hắn thấy hắn đang hấp hối, bà sẽ không chịu nổi chuyện này. Hắn cầu xin Rostov đến gặp bà và chuẩn bị tâm lý cho bà.

Rostov đi trước để thực hiện nhiệm vụ và vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng Dolokhov, kẻ ngổ ngáo này, tay chơi Dolokhov này, sống ở Moscow với bà mẹ già và người chị bị gù, và là một người con, người anh hiền lành nhất.

VI

Pierre thời gian gần đây hiếm khi gặp vợ mặt đối mặt. Cả ở Petersburg và Moscow, nhà của họ luôn đầy khách. Đêm tiếp theo sau cuộc đấu súng, anh, như thường lệ, không đi vào phòng ngủ mà ở lại trong căn phòng làm việc khổng lồ của cha mình, nơi mà chính tại đó bá tước Bezukhov đã qua đời.

Anh nằm trên ghế sofa và muốn ngủ để quên đi tất cả những gì đã xảy ra với mình, nhưng anh không thể làm được điều đó. Một cơn bão của những cảm xúc, ý nghĩ, ký ức đột ngột trỗi dậy trong lòng anh, đến nỗi anh không những không thể ngủ mà còn không thể ngồi yên tại chỗ và phải nhảy bật dậy khỏi ghế sofa và bước nhanh quanh phòng. Lúc thì hiện ra trước mắt anh cô vợ trong thời gian đầu sau đám cưới, với đôi vai trần và cái nhìn mệt mỏi đầy khao khát, và ngay lập tức bên cạnh cô hiện ra khuôn mặt đẹp đẽ, xấc xược và cứng cỏi – chế giễu của Dolokhov, như lúc hắn ở bữa tiệc tối, rồi lại là khuôn mặt Dolokhov tái nhợt, run rẩy và đau đớn, như lúc hắn quay lại và ngã xuống tuyết.

– Chuyện gì đã xảy ra vậy ? – anh tự hỏi mình. – Mình đã giết người tình, phải, đã giết người tình của vợ mình. Phải, chuyện đó đã xảy ra. Tại sao mình lại đến

nông nỗi này ? – Tại vì anh đã cưới cô ta, – một giọng nói nội tâm trả lời.

– Nhưng mình có lỗi gì chứ ? – anh hỏi. – Ở chỗ anh đã cưới cô ta mà không yêu cô ta, ở chỗ anh đã lừa dối chính mình và cô ta, – và anh nhớ lại một cách sống động khoảnh khắc sau bữa tối tại nhà công tước Vasily, khi anh nói những lời không thể rút lại : «Tôi yêu cô». Tất cả là từ đó ! «Ngay lúc đó mình đã cảm thấy», anh nghĩ, «mình đã cảm thấy lúc đó rằng điều này không đúng, rằng mình không có quyền làm thế. Và kết quả là như vậy».

Anh nhớ lại tháng mật ngọt và đỏ mặt vì ký ức đó. Đặc biệt sống động, nhục nhã và đáng hổ thẹn đối với anh là ký ức về việc làm thế nào một lần, ngay sau khi cưới, anh vào phòng ngủ từ văn phòng lúc mười hai giờ trưa trong chiếc áo choàng lụa và thấy người quản lý chính trong văn phòng, người này đã cúi chào cung kính, nhìn vào mặt Pierre, nhìn vào chiếc áo choàng của anh và hơi mỉm cười, như thể thể hiện qua nụ cười đó sự cảm thông cung kính với hạnh phúc của chủ nhân mình.

«Và đã bao nhiêu lần mình tự hào về cô ấy, tự hào về vẻ đẹp uy nghi của cô ấy, về phép xã giao thượng lưu của cô ấy», anh nghĩ ; «tự hào về ngôi nhà của mình,

nơi cô ấy tiếp đón cả Petersburg ; tự hào về sự xa cách và vẻ đẹp của cô ấy. Vậy thì mình tự hào về cái gì chứ?! Lúc đó mình không hiểu cô ấy, nghĩ rằng mình có lỗi, rằng mình không hiểu sự điềm tĩnh, sự mãn nguyện và sự thiếu vắng mọi đam mê và ham muốn luôn tồn tại ở cô ấy, và lời giải đáp cho toàn bộ bí ẩn nằm ở cái từ đáng sợ đó, rằng cô ấy là một người đàn bà dâm đãng:

mình đã tự nhủ cái từ đáng sợ đó, và mọi thứ trở nên rõ ràng !

Anatole đã đến gặp cô ấy để vay tiền và hôn lên đôi vai trần của cô ấy. Cô ấy không cho hắn tiền, nhưng cho phép hắn hôn mình. Người cha đùa cợt khơi gợi sự ghen tuông của cô ấy ; cô ấy với nụ cười bình thản nói rằng cô ấy không ngốc đến mức phải ghen tuông : «cứ để anh ta làm gì anh ta muốn», cô ấy nói về tôi. Tôi đã hỏi cô ấy một lần, liệu cô ấy có cảm thấy dấu hiệu mang thai không. Cô ấy cười khinh bỉ và nói rằng cô ấy không ngu để muốn có con, và rằng từ cô ấy, tôi sẽ không có đứa con nào hết».

Sau đó anh nhớ lại sự thô lỗ, sự rõ ràng trong suy nghĩ của cô ấy và sự thô tục của các cách diễn đạt đặc trưng của cô ấy, mặc dù cô ấy được giáo dục trong giới quý tộc cao nhất. «Tôi không phải là kẻ ngốc nào đó... đi

mà tự mình thử xem... hãy đi dạo đi», cô ấy thường nói. Thường nhìn vào sự thành công của cô ấy trong mắt những người đàn ông và phụ nữ già trẻ, Pierre không thể hiểu nổi tại sao anh lại không yêu cô ấy. – Phải, mình chưa bao giờ yêu cô ấy, – Pierre tự nhủ ; – mình đã biết rằng cô ấy là một người đàn bà dâm đãng, – anh lặp đi lặp lại với chính mình, nhưng không dám thú nhận điều đó với mình. – Và bây giờ Dolokhov, đây hắn đang ngồi trên tuyết và gượng cười và đang chết, có lẽ, đang trả lời bằng sự dũng cảm giả tạo cho sự ăn năn của mình !

Pierre là một trong những người mà, bất chấp cái gọi là sự yếu đuối của tính cách, không đi tìm người tin cậy cho nỗi đau của mình. Anh tự mình vượt qua nỗi đau trong chính mình.

– Cô ấy trong mọi chuyện, trong mọi chuyện chỉ mình cô ấy có lỗi, – anh tự nhủ ; – nhưng cái gì rút ra từ điều đó ? Tại sao mình lại gắn bó với cô ấy, tại sao mình lại nói với cô ấy câu này : «Tôi yêu cô», cái câu vốn là lời nói dối và còn tệ hơn cả lời nói dối ? – anh tự nhủ. – Mình có lỗi và phải gánh chịu... Cái gì ? Sự ô nhục của cái tên, nỗi bất hạnh của cuộc đời ? Ồ, tất cả là nhảm nhí, – anh nghĩ, – và sự ô nhục của cái tên và

danh dự tất cả đều là tương đối, tất cả đều không phụ thuộc vào mình.

Louis mười sáu bị hành hình vì họ nói rằng ông ta vô liêm sỉ và là tội phạm (ý nghĩ đó nảy ra trong đầu Pierre), và họ đã đúng từ góc độ của họ, cũng như những người đã chết vì ông ta một cách tử vì đạo và liệt ông ta vào hàng ngũ các vị thánh cũng đúng. Sau đó Robespierre bị hành hình vì ông ta là một kẻ bạo chúa. Ai đúng, ai có lỗi ? Không ai cả. Mà hãy sống – và hãy sống : ngày mai bạn sẽ chết, như mình có thể đã chết một giờ trước. Và có đáng để chịu khổ không, khi cuộc đời chỉ còn lại một giây so với vĩnh cửu ?

Nhưng vào chính khoảnh khắc đó, khi anh coi mình đã bình tĩnh lại bằng những suy luận kiểu đó, cô ấy đột nhiên hiện ra trước mặt anh và vào những khoảnh khắc khi cô ấy thể hiện với anh tình yêu không thành thật của cô ấy mạnh mẽ nhất, anh cảm thấy máu dồn lên tim và phải đứng dậy lần nữa, di chuyển và đập phá, xé toạc những đồ vật rơi vào tay mình. – Tại sao mình lại nói với cô ấy : «Tôi yêu cô» ? – Pierre lặp đi lặp lại với chính mình. Và, sau khi lặp lại câu hỏi này lần thứ mười, ý nghĩ của Molière chợt nảy ra trong đầu anh : «nhưng con quỷ nào đã lôi hắn vào cái thuyền này ?» và anh bật cười chính mình.

Ban đêm anh gọi người hầu phòng và ra lệnh thu xếp đồ đạc để đi Petersburg. Anh không thể tưởng tượng nổi mình sẽ nói chuyện với cô ấy như thế nào bây giờ. Anh quyết định rằng ngày mai anh sẽ ra đi và để lại cho cô một bức thư, trong đó anh sẽ tuyên bố ý định của mình là chia tay cô mãi mãi.

Buổi sáng, khi người hầu phòng, mang cà phê vào, bước vào văn phòng, Pierre đang nằm trên ghế sofa và ngủ với một cuốn sách đang mở trong tay.

Anh bừng tỉnh và nhìn quanh một cách sợ hãi hồi lâu, không đủ sức để hiểu mình đang ở đâu.

– Nữ bá tước truyền hỏi, liệu ngài có ở nhà không thưa ngài, – người hầu phòng hỏi.

Nhưng Pierre chưa kịp quyết định câu trả lời mà anh sẽ thực hiện, khi chính nữ bá tước trong chiếc áo choàng sa tanh trắng thêu bạc và với mái tóc tết đơn giản (hai bím tóc lớn quấn hai vòng quanh cái đầu xinh đẹp của cô) bước vào phòng một cách điềm tĩnh và uy nghi ; chỉ trên vầng trán hơi dô của cô là một nếp nhăn của sự tức giận. Cô với sự điềm tĩnh nhẫn nại của mình đã không bắt đầu nói chuyện trước mặt người hầu phòng. Cô biết về cuộc đấu súng và đến để nói về điều đó. Cô đợi cho đến khi người hầu phòng đặt cà phê và đi ra. Pierre rụt

rè nhìn cô qua cặp kính, và như một con thỏ bị chó săn bao vây, cụp tai lại, tiếp tục nằm trong tầm mắt của kẻ thù, anh thử tiếp tục đọc, nhưng cảm thấy rằng điều đó là vô nghĩa và không thể, và lại rụt rè nhìn cô. Cô không ngồi xuống và với nụ cười khinh bỉ nhìn anh, chờ đợi cho đến khi người hầu phòng đi ra.

– Cái này là cái gì nữa đây ? Các người đã làm gì vậy, tôi hỏi các người ? – cô nói một cách nghiêm khắc.

– Tôi ? Cái gì tôi ? – Pierre nói.

– Đây, một anh hùng đã lộ diện ! Nào, hãy trả lời đi, cuộc đấu súng này là vì cái gì ? Các người muốn chứng minh điều gì bằng chuyện này ? Tôi hỏi các người đấy.

Pierre nặng nề quay người trên sofa, mở miệng, nhưng không thể trả lời.

– Nếu các người không trả lời, thì tôi sẽ nói cho các người biết... – Helen tiếp tục. – Các người tin vào tất cả những gì người ta nói với các người ; người ta đã nói với các người... – Helen cười lớn, – rằng Dolokhov là người tình của tôi, – cô nói bằng tiếng Pháp, với sự chính xác thô lỗ đặc trưng của mình, phát âm từ «người tình» như bất kỳ từ nào khác, – và các người đã tin ! Nào, các người đã chứng minh được gì bằng điều này?

Các người đã chứng minh được bằng cuộc đấu súng này rằng các người là một kẻ ngốc, rằng mọi người đều đã biết điều đó ! Cái này sẽ dẫn đến đâu ? Dẫn đến việc tôi trở thành trò cười của cả Moscow ; dẫn đến việc mọi người sẽ nói rằng các người, trong bộ dạng say xỉn, không nhớ gì về mình, đã thách đấu một người đàn ông mà các người ghen tuông vô căn cứ, – Helen ngày càng lên giọng và càng thêm hăng hái, – người tốt hơn các người về mọi mặt...

– Hừm... hừm... – Pierre gầm gừ, nhăn mặt, không nhìn cô và không cử động lấy một chi.

– Và tại sao các người có thể tin rằng hắn là người tình của tôi ?.. Tại sao ? Bởi vì tôi thích sự bầu bạn của hắn ? Nếu các người thông minh và dễ chịu hơn, thì tôi đã thích các người hơn rồi.

– Đừng nói chuyện với tôi... tôi xin cô, – Pierre thều thào khản đặc.

– Tại sao tôi lại không được nói ? Tôi có thể nói và sẽ mạnh dạn nói rằng hiếm có người đàn bà nào với một người chồng như các người, lại không tìm cho mình những người tình, còn tôi thì đã không làm thế, – cô nói.

Pierre định nói điều gì đó, nhìn cô bằng đôi mắt lạ lùng mà cô không hiểu biểu hiện của chúng, và lại nằm xuống. Anh đang chịu đựng đau đớn về thể xác trong giây phút này : lồng ngực anh thắt lại và anh không thể thở được. Anh biết rằng anh cần phải làm điều gì đó để chấm dứt nỗi đau này, nhưng điều anh muốn làm thật là quá đáng sợ.

– Tốt hơn hết là chúng ta nên chia tay, – anh nói một cách đứt quãng.

– Chia tay, xin mời, chỉ trừ khi các người cho tôi một gia tài, – Helen nói... – Chia tay, đây là cái đã làm các người sợ hãi rồi !

Pierre bật dậy khỏi sofa và lảo đảo lao về phía cô.

– Tôi sẽ giết cô ! – anh hét lên và, chộp lấy chiếc bảng đá cẩm thạch từ trên bàn với một sức mạnh phi thường mà anh chưa từng biết mình có, anh tiến một bước về phía cô và vung nó lên phía cô.

Khuôn mặt Helen trở nên khủng khiếp : cô rú lên và nhảy lùi lại khỏi anh. Dòng máu của người cha trỗi dậy trong anh. Pierre cảm thấy niềm say mê và vẻ đẹp của sự điên cuồng. Anh ném chiếc bảng xuống, đập vỡ nó, và với đôi tay giang rộng tiến lại gần cô, hét lên : «Cút

đi !!» bằng một giọng đáng sợ đến mức vang khắp cả ngôi nhà với sự kinh hoàng khi nghe thấy tiếng hét đó. Chúa mới biết Pierre sẽ làm gì vào lúc đó, nếu Helen không chạy ra khỏi phòng.

Một tuần sau, Pierre giao cho vợ giấy ủy quyền quản lý tất cả các trang ấp ở Đại Nga, vốn chiếm phần lớn tài sản của anh, và một mình lên đường đi Petersburg.

VII

Hai tháng đã trôi qua kể từ khi nhận được tin tức ở Đồi Trọc về trận Austerlitz và cái chết của công tước Andrei, và mặc dù có tất cả các bức thư qua sứ quán và mọi cuộc tìm kiếm, thi thể của anh vẫn không được tìm thấy, và anh cũng không nằm trong số các tù binh. Tệ nhất đối với người thân của anh là vẫn còn niềm hy vọng rằng anh đã được cư dân nhặt lên trên chiến trường và có lẽ đang nằm điều trị hoặc đang hấp hối ở đâu đó một mình, giữa những người xa lạ, và không đủ sức để báo tin về mình. Trong các tờ báo, từ đó lần đầu tiên ông già công tước biết về thất bại Austerlitz, người ta viết, như mọi khi, rất ngắn gọn và không xác định rằng quân Nga sau những trận đánh rực rỡ đã phải rút lui và cuộc rút lui được tiến hành trong trật tự hoàn hảo. Ông già công tước hiểu từ thông báo chính thức này rằng quân ta đã bị đánh bại. Một tuần sau bức thư đến, mang theo tin tức về trận Austerlitz, một bức thư của Kutuzov được gửi đến, thông báo cho công tước về số phận đã ập xuống con trai ông.

«Con trai ngài, trước mắt tôi, – Kutuzov viết, – cầm cờ trong tay, dẫn đầu trung đoàn, đã ngã xuống như một vị anh hùng, xứng đáng với cha mình và tổ quốc mình.

Trước sự tiếc nuối chung của tôi và toàn quân, cho đến nay vẫn chưa biết anh ấy còn sống hay không. Tôi tự trấn an mình và ngài bằng niềm hy vọng rằng con trai ngài vẫn còn sống, vì trong trường hợp ngược lại, anh ấy đã được nêu tên trong danh sách các sĩ quan tìm thấy trên chiến trường, danh sách này đã được gửi cho tôi qua các nghị viên».

Nhận được tin này vào buổi tối muộn, khi ông ở một mình trong văn phòng, ông già công tước, như thường lệ, ngày hôm sau đi dạo buổi sáng ; nhưng ông im lặng với người quản lý, người làm vườn và kiến trúc sư, và mặc dù vẻ mặt ông đầy giận dữ, ông không nói gì với ai.

Khi vào thời gian thường lệ công chúa Marya vào gặp ông, ông đang đứng bên bàn máy tiện, nhưng như thường lệ, không quay lại nhìn cô.

– A ! Công chúa Marya ! – đột nhiên ông nói một cách không tự nhiên và vứt chiếc đục xuống. (Bánh xe vẫn còn quay vì đà. Công chúa Marya nhớ mãi tiếng rít lịm dần của chiếc bánh xe đó, âm thanh hòa quyện đối với cô với những gì tiếp theo sau đó.)

Công chúa Marya tiến lại gần ông, nhìn thấy khuôn mặt ông, và có điều gì đó đột ngột sụp đổ trong cô. Đôi

mắt cô không còn nhìn thấy rõ nữa. Cô thấy khuôn mặt cha mình, không phải một khuôn mặt buồn bã, không phải đau khổ, mà là một khuôn mặt hằn học và không tự nhiên đối với chính mình đang làm việc, cô thấy rằng nỗi bất hạnh khủng khiếp này đã treo lơ lửng trên đầu cô và đang bóp nghẹt cô, nỗi bất hạnh tồi tệ nhất trong cuộc đời, nỗi bất hạnh chưa từng trải qua, nỗi bất hạnh không thể cứu vãn, cái chết của người mình yêu thương.

– Cha ! Andrei ! – người công chúa không duyên dáng, vụng về nói với một vẻ quyến rũ không thể tả xiết của nỗi đau và sự quên mình, đến nỗi người cha không chịu nổi ánh mắt của cô và, thổn thức, quay đi.

– Đã nhận được tin. Trong số tù binh không có, trong số người chết không có. Kutuzov viết, – ông hét lên như thể muốn đuổi công chúa đi bằng tiếng hét này, – bị giết !

Công chúa không ngã xuống, cô không bị ngất. Cô đã tái nhợt, nhưng khi cô nghe thấy những lời này, khuôn mặt cô thay đổi và có điều gì đó tỏa sáng trong đôi mắt rạng rỡ, tuyệt đẹp của cô. Như thể niềm vui, một niềm vui cao cả, không phụ thuộc vào những nỗi buồn và niềm vui của thế gian này, đã lan tỏa trên nỗi đau dữ dội đang tồn tại trong cô. Cô quên mất mọi nỗi sợ hãi đối

với cha mình, tiến lại gần ông, nắm lấy tay ông và kéo ông về phía mình rồi ôm lấy cái cổ gầy guộc, gân guốc.

– Cha, – cô nói. – Đừng quay đi khỏi con, chúng ta sẽ cùng nhau khóc.

– Những tên khốn, quân đê tiện ! – ông già hét lên, đẩy khuôn mặt cô ra. – Làm hỏng quân đội, làm hại mọi người ! Vì cái gì ? Đi đi, đi đi, nói với Liza.

Công chúa Marya bất lực gục xuống ghế cạnh cha và khóc. Cô giờ đây nhìn thấy anh trai mình vào giây phút anh chia tay cô và Liza, với vẻ mặt hiền lành và đồng thời đầy kiêu hãnh. Cô nhìn thấy anh vào giây phút khi anh hiền lành và chế giễu đeo chiếc biểu tượng lên mình. «Anh ấy đã tin chưa ? Anh ấy đã ăn năn về sự hoài nghi của mình chưa ? Anh ấy có ở đó không ? Anh ấy có ở nơi trú ngụ của sự bình an và hạnh phúc vĩnh cửu không ?» cô nghĩ.

– Cha, hãy nói cho con biết chuyện đó như thế nào? – cô hỏi qua những giọt nước mắt.

– Đi đi, đi đi, bị giết trong trận đánh, nơi họ dẫn những người Nga giỏi nhất đi giết và dẫn đến vinh quang của nước Nga. Đi đi, công chúa Marya. Đi và nói với Liza. Tôi sẽ đến sau.

Khi công chúa Marya trở về từ chỗ cha, công chúa nhỏ đang ngồi thêu và với vẻ mặt đặc biệt của nội tâm và sự vui tươi – điềm tĩnh, vốn chỉ có ở những phụ nữ mang thai, nhìn công chúa Marya. Rõ ràng là đôi mắt cô không nhìn thấy công chúa Marya, mà nhìn vào sâu thẳm chính mình – vào một điều gì đó hạnh phúc và bí ẩn đang diễn ra trong cô.

– Marie, – cô nói, rời khỏi khung thêu và hơi ngả người ra sau, – đưa tay chị đây.

Cô nắm lấy tay công chúa và đặt lên bụng mình. Đôi mắt cô mỉm cười chờ đợi, đôi môi với những sợi ria nhỏ hơi vểnh lên và vẫn giữ nguyên vẻ tươi vui của trẻ thơ.

Công chúa Marya quỳ xuống trước mặt cô và giấu mặt trong những nếp gấp của chiếc váy của chị dâu.

– Đây, đây – chị có nghe thấy không ? Thật là lạ lùng với em. Và chị biết không, Marie, em sẽ rất yêu anh ấy, – Liza nói, với đôi mắt rạng rỡ hạnh phúc nhìn em chồng.

Công chúa Marya không thể ngẩng đầu lên : cô đang khóc.

– Có chuyện gì với chị vậy, Masha ?

– Không có gì... chỉ là em hơi buồn... buồn vì anh Andrei, – cô nói, lau nước mắt trên đầu gối chị dâu.

Vài lần trong suốt buổi sáng, công chúa Marya bắt đầu chuẩn bị tâm lý cho chị dâu và mỗi lần đều bắt đầu khóc. Những giọt nước mắt này, mà nguyên nhân của chúng người công chúa nhỏ không hiểu, đã làm cô lo lắng, mặc dù cô ít quan sát. Cô không nói gì, nhưng lo lắng nhìn xung quanh, tìm kiếm một điều gì đó. Trước bữa trưa, ông già công tước bước vào phòng cô, người mà cô luôn sợ hãi, giờ đây với khuôn mặt đặc biệt bồn chồn, hung dữ, và đi ra mà không nói một lời. Cô nhìn công chúa Marya, rồi suy nghĩ với vẻ mặt đó của đôi mắt hướng vào bên trong sự chú ý của mình, điều thường thấy ở phụ nữ mang thai, và đột nhiên bật khóc.

– Có tin gì từ anh Andrei không ? – cô hỏi.

– Không, chị biết đấy, tin tức vẫn chưa thể đến được, nhưng cha đang lo lắng, và em thấy sợ.

– Vậy là không có gì chứ ?

– Không có gì, – công chúa Marya nói, với đôi mắt rạng rỡ nhìn thẳng vào chị dâu.

Cô quyết định không nói với chị dâu và thuyết phục cha giấu tin tức khủng khiếp khỏi chị dâu cho đến khi chị ấy sinh con, điều dự kiến sẽ diễn ra trong vài ngày tới. Công chúa Marya và ông già công tước, mỗi người theo cách riêng của mình, chịu đựng và che giấu nỗi đau của mình. Ông già không muốn hy vọng : ông quyết định rằng công tước Andrei đã chết, và, mặc dù ông đã cử một viên chức sang Áo để tìm kiếm dấu vết của con trai mình, ông đã đặt cho anh một đài tưởng niệm ở Moscow, cái mà ông định đặt trong vườn của mình, và nói với mọi người rằng con trai ông đã hy sinh. Ông cố gắng, không thay đổi, duy trì lối sống trước đây, nhưng sức lực đã phản bội ông : ông đi lại ít hơn, ăn ít hơn, ngủ ít hơn và mỗi ngày một yếu đi. Công chúa Marya hy vọng. Cô cầu nguyện cho anh trai như người còn sống, và từng phút chờ đợi tin tức về sự trở về của anh.

VIII

Bạn thân mến của tôi, – công chúa nhỏ nói vào buổi sáng ngày mười chín tháng ba sau bữa điểm tâm, và đôi môi với những sợi ria nhỏ của cô vểnh lên theo thói quen cũ ; nhưng như trong tất cả không chỉ là nụ cười, mà là âm thanh của lời nói, ngay cả bước đi trong ngôi nhà này kể từ ngày nhận được tin tức khủng khiếp kia là nỗi buồn, thì hiện giờ nụ cười của người công chúa nhỏ, vốn chịu ảnh hưởng của tâm trạng chung, mặc dù cô không biết nguyên nhân của nó, lại càng gợi nhắc về nỗi buồn chung.

– Bạn thân mến của tôi, em e rằng bữa sáng sáng nay (như Foka – người đầu bếp nói) không làm em thấy khỏe.

– Chị có chuyện gì vậy, tâm hồn của em ? Chị tái nhợt quá. Ồ, chị rất tái nhợt, – công chúa Marya sợ hãi nói, tiến lại gần chị dâu với những bước đi nặng nề, dịu dàng.

– Thưa tiểu thư, có nên cử người đi đón Marya Bogdanovna không ? – một trong những người hầu phòng cũ ở đó nói. (Marya Bogdanovna là bà đỡ từ một thị trấn trong huyện, sống ở Đồi Trọc đã hơn một tuần.)

– Thật vậy, – công chúa Marya phụ họa, – có lẽ thế thật. Tôi sẽ đi đây. Can đảm lên, thiên thần của em ! – Cô hôn Liza và định ra khỏi phòng.

– Ồ, không, không ! – Và, ngoài vẻ tái nhợt, một nỗi sợ hãi trẻ thơ trước nỗi đau thể xác không thể tránh khỏi hiện lên trên khuôn mặt người công chúa nhỏ.

– Không, đó là dạ dày... hãy nói đó là dạ dày, hãy nói đi, Marie, hãy nói đi... – và người công chúa bật khóc như trẻ con – đau khổ, nũng nịu và thậm chí hơi giả vờ, vặn vẹo đôi bàn tay nhỏ bé của mình.

Công chúa chạy ra khỏi phòng và đuổi theo Marya Bogdanovna.

– Lạy Chúa tôi ! Lạy Chúa tôi ! Ôi ! – nàng nghe thấy tiếng kêu phía sau.

Vừa xoa đôi bàn tay trắng trẻo, đầy đặn, nhỏ nhắn, bà đỡ đi về phía nàng với khuôn mặt bình thản lạ thường.

– Marya Bogdanovna ! Hình như bắt đầu rồi, – Công chúa Marya nói, đôi mắt mở to sợ hãi nhìn bà cụ.

– Nào, tạ ơn Chúa, thưa công chúa, – bà đỡ nói mà không hề bước nhanh hơn. – Các cô gái thì không nên biết về chuyện này.

– Nhưng tại sao bác sĩ từ Moscow vẫn chưa đến ? – công chúa nói. (Theo ý muốn của Liza và Công tước Andrei, một người đã được cử đi Moscow để đón bác sĩ vào đúng kỳ hạn, và họ đang mong chờ từng phút.)

– Không sao đâu, thưa công chúa, đừng lo lắng, – Marya Bogdanovna nói, – không có bác sĩ thì mọi việc cũng sẽ tốt đẹp thôi.

Năm phút sau, từ phòng mình, công chúa nghe thấy tiếng người ta đang khiêng vật gì đó nặng nề. Nàng nhìn ra – các người hầu đang khiêng chiếc ghế sofa da thường để trong phòng làm việc của Công tước Andrei vào phòng ngủ. Trên khuôn mặt của những người đang khiêng có vẻ gì đó trang nghiêm và tĩnh lặng.

Công chúa Marya ngồi một mình trong phòng, lắng nghe những âm thanh trong nhà, thỉnh thoảng lại mở cửa khi có người đi ngang qua và quan sát những gì đang diễn ra ở hành lang. Một vài người phụ nữ bước những bước nhẹ nhàng đi qua đi lại, liếc nhìn công chúa rồi lại quay đi. Nàng không dám hỏi, đóng cửa lại, trở về chỗ mình, lúc thì ngồi xuống ghế bành, lúc thì cầm lấy cuốn kinh nguyện, lúc lại quỳ xuống trước bàn thờ. Thật không may và trước sự ngạc nhiên của chính mình, nàng cảm thấy rằng lời cầu nguyện không làm dịu đi nỗi lo âu. Đột nhiên cửa phòng nàng khẽ mở, và trên

ngưỡng cửa xuất hiện nhũ mẫu già Praskovya Savishna đeo khăn quàng cổ, người mà vì sự cấm đoán của công tước, hầu như chưa bao giờ bước chân vào phòng nàng.

– U đến ngồi với con đây, Mashenka, – nhũ mẫu nói, – u mang nến cưới của công chúa đến để thắp trước tượng thánh, thiên thần của u ạ, – bà nói và thở dài.

– Chao ôi, con vui quá, nhũ mẫu ơi.

– Chúa nhân từ lắm, chim sáo nhỏ của u ạ.

Nhũ mẫu thắp những cây nến quấn vàng trước bàn thờ rồi ngồi xuống bên cửa với chiếc tất đang đan. Công chúa Marya cầm sách và bắt đầu đọc. Chỉ khi nghe thấy tiếng bước chân hoặc giọng nói, công chúa mới nhìn nhũ mẫu một cách sợ hãi và dò hỏi, còn nhũ mẫu thì nhìn nàng một cách trấn an.

Trong khắp các ngõ ngách của ngôi nhà đều lan tỏa và ngự trị cùng một cảm giác mà Công chúa Marya đang trải qua khi ngồi trong phòng mình. Theo niềm tin phổ biến, người ta càng ít biết về những đau đớn của người phụ nữ khi sinh nở thì nàng càng ít phải chịu đựng, vì vậy mọi người đều cố gắng giả vờ như không biết ; không ai nói về chuyện đó, nhưng ở tất cả mọi người, ngoài vẻ điềm đạm và cung kính thường ngày

của những cung cách tốt đẹp vốn trị vì trong nhà công tước, người ta thấy rõ một mối quan tâm chung, sự dịu dàng của tâm hồn và ý thức về một điều gì đó lớn lao, khôn lường đang diễn ra trong phút giây này.

Trong phòng dành cho các cô gái lớn, người ta không nghe thấy tiếng cười. Trong phòng dành cho người hầu, mọi người đều ngồi im lặng, chờ đợi một điều gì đó. Ngoài sân, người ta đốt những thanh củi và nến, không ai ngủ cả. Công tước già, bước đi bằng gót chân, đi lại trong phòng làm việc và cứ Tikhon đến chỗ Marya Bogdanovna để hỏi : «Cái gì ?» – «Chỉ cần nói : công tước ra lệnh hỏi 'cái gì ?' và hãy về nói cho ông biết bà ấy sẽ nói gì.»

– Hãy thưa với công tước rằng cuộc chuyển dạ đã bắt đầu, – Marya Bogdanovna nói, nhìn người đưa tin một cách đầy ý nghĩa.

Tikhon đi về và báo cáo với công tước.

– Được rồi, – công tước nói, đóng cửa lại phía sau, và Tikhon không còn nghe thấy bất kỳ âm thanh nhỏ nào trong phòng làm việc nữa.

Một lúc sau, Tikhon vào phòng làm việc như thể để chỉnh lại những cây nến. Nhìn thấy công tước đang nằm

trên ghế sofa, Tikhon nhìn vào khuôn mặt đau khổ của công tước, lắc đầu, lặng lẽ tiến lại gần, hôn lên vai ông rồi đi ra mà không chỉnh lại nến và cũng không nói tại sao mình lại vào. Bí mật trọng đại nhất trên thế giới vẫn tiếp tục diễn ra. Buổi chiều đã trôi qua, đêm đã đến. Và cảm giác chờ đợi và sự dịu dàng của tâm hồn trước điều khôn lường không hề giảm bớt, mà còn tăng lên. Không ai ngủ cả.

Đó là một trong những đêm tháng Ba khi mùa đông dường như muốn giành lại quyền lợi của mình và trút xuống những đợt tuyết và bão tố cuối cùng với sự giận dữ tuyệt vọng. Để đón vị bác sĩ người Đức từ Moscow, người mà họ đang mong đợi từng phút và đã cử người đi đón ở đường cái, tại chỗ rẽ vào đường làng, những người cưỡi ngựa cầm đèn lồng đã được cử đi để dẫn ông qua những ổ gà và vũng nước lầy lội.

Công chúa Marya đã bỏ sách từ lâu : nàng ngồi lặng lẽ, đôi mắt sáng rực hướng về khuôn mặt nhăn nheo, quen thuộc đến từng chi tiết nhỏ nhất của nhũ mẫu : về lọn tóc bạc thò ra dưới chiếc khăn quàng cổ, về cái túi da chảy xệ dưới cằm bà.

Nhũ mẫu Savishna, với chiếc tất trên tay, kể bằng giọng trầm lắng, chính bà cũng không nghe và không hiểu lời mình nói, đã hàng trăm lần kể về việc cố công

nương đã sinh Công chúa Marya ở Kishinev với một bà đỡ nông dân người Moldova thay vì bác sĩ như thế nào.

– Chúa sẽ thương xót, chẳng bao giờ cần đến bác sĩ đâu, – bà nói.

Đột nhiên một cơn gió mạnh ập vào một trong những khung cửa sổ của căn phòng (theo ý muốn của công tước, luôn có một khung cửa sổ mở trong mỗi phòng) và, đẩy bật cái chốt cài lỏng lẻo, làm rung rinh tấm rèm lụa, mang theo cái lạnh thấu xương và tuyết, thổi tắt ngọn nến. Công chúa Marya rùng mình ; nhũ mẫu đặt chiếc tất xuống, đi về phía cửa sổ và, nhoài người ra ngoài, cố gắng bắt lấy khung cửa sổ đang bị đẩy ra. Cơn gió lạnh làm tung bay những góc khăn quàng cổ và những lọn tóc bạc của bà.

– Công chúa, mẹ nó ơi, có ai đó đang đi trên đường cái kìa ! – bà nói, tay giữ khung cửa mà không đóng lại. – Có đèn lồng, chắc là bác sĩ...

– Chao ôi, lạy Chúa tôi ! Tạ ơn Chúa ! – Công chúa Marya nói. – Phải đi đón ông ấy thôi : ông ấy không biết tiếng Nga.

Công chúa Marya khoác vội chiếc khăn choàng và chạy ra đón người mới đến. Khi đi ngang qua phòng

trước, nàng nhìn ra cửa sổ thấy một cỗ xe nào đó và những chiếc đèn lồng đang đứng ở lối vào. Nàng bước ra cầu thang. Trên cột lan can có một cây nến mỡ đang cháy và chảy sáp vì gió. Người hầu Philip, với khuôn mặt sợ hãi và một cây nến khác trên tay, đứng thấp hơn, ở chiếu nghỉ đầu tiên của cầu thang. Thấp hơn nữa, sau khúc quanh, trên cầu thang, người ta nghe thấy tiếng bước chân đi đôi ủng ấm áp. Và một giọng nói quen thuộc nào đó, như công chúa Marya thấy, đang nói điều gì đó.

– Tạ ơn Chúa ! – một giọng nói nói. – Còn cha đâu ?

– Đã đi nghỉ rồi, – giọng của quản gia Demyan, người đã ở bên dưới, trả lời.

Sau đó, giọng nói kia lại nói điều gì đó, Demyan trả lời điều gì đó, và những bước chân đi đôi ủng ấm áp bắt đầu tiến lại nhanh hơn ở khúc quanh khuất của cầu thang.

«Đây là Andrei !» công chúa Marya nghĩ. «Không, không thể như vậy được, điều đó sẽ quá bất thường», nàng nghĩ, và đúng lúc nàng đang nghĩ như vậy, trên chiếu nghỉ nơi người hầu đang đứng với cây nến, hiện ra khuôn mặt và dáng hình của Công tước Andrei, trong chiếc áo khoác da cổ lông đầy tuyết bám. Vâng, đó là

chàng, nhưng chàng xanh xao, gầy gò và với một biểu cảm khuôn mặt thay đổi, lạ lùng – dịu đi nhưng đầy lo âu. Chàng bước lên cầu thang và ôm lấy em gái mình.

– Em không nhận được thư của anh sao ? – chàng hỏi, và không đợi câu trả lời mà chàng sẽ không nhận được vì công chúa không thể nói được, chàng quay lại và cùng với vị bác sĩ, người cùng vào theo sau chàng (họ đã gặp nhau ở trạm cuối cùng), bước những bước nhanh chóng lên cầu thang một lần nữa và ôm lấy em gái mình lần nữa.

– Thật là số phận ! – chàng nói. – Masha, em yêu ! – và cởi bỏ áo khoác và ủng, chàng đi về phía phòng của công nương.

IX

Công nương nhỏ nằm trên những chiếc gối, trong chiếc mũ che đầu bằng vải trắng. (Những cơn đau vừa mới tạm lắng.) Những lọn tóc đen xoăn lại trên đôi má sưng đỏ vì viêm và mồ hôi ; cái miệng nhỏ nhắn quyến rũ với môi trên có lông tơ đen bao phủ đang mở ra, và nàng mỉm cười rạng rỡ. Công tước Andrei bước vào phòng và dừng lại trước mặt nàng, ở phía chân chiếc sofa mà nàng đang nằm. Đôi mắt long lanh, nhìn một cách trẻ thơ, sợ hãi và lo âu, dừng lại ở chàng mà không thay đổi biểu cảm. «Em yêu tất cả các người, em không làm hại ai cả, tại sao em phải đau đớn thế này ? Hãy giúp em với», biểu cảm của nàng như muốn nói vậy. Nàng thấy chồng mình, nhưng không hiểu ý nghĩa của sự xuất hiện của chàng vào lúc này trước mặt nàng. Công tước Andrei đi vòng quanh chiếc sofa và hôn lên trán nàng.

– Tâm hồn của anh, – chàng nói, một từ mà chàng chưa bao giờ nói với nàng, – Chúa nhân từ...

Nàng nhìn chàng với vẻ dò hỏi, trách móc trẻ thơ.

«Em đã chờ đợi sự giúp đỡ từ anh, nhưng không có gì, không có gì cả, và cả anh cũng vậy !» đôi mắt nàng

như muốn nói. Nàng không ngạc nhiên khi chàng đến; nàng không hiểu rằng chàng đã đến. Sự xuất hiện của chàng không có liên quan gì đến những đau đớn và sự thuyên giảm của nàng. Những cơn đau lại bắt đầu, và Marya Bogdanovna khuyên Công tước Andrei nên ra khỏi phòng.

Vị bác sĩ bước vào phòng. Công tước Andrei đi ra và, gặp Công chúa Marya, lại đến gần nàng. Họ nói chuyện thì thầm, nhưng cuộc trò chuyện lại im bặt sau mỗi phút. Họ chờ đợi và lắng nghe.

– Tất cả rồi, bạn của tôi, – Công chúa Marya nói.

Công tước Andrei lại đi đến chỗ vợ mình và ngồi đợi ở phòng bên cạnh. Một người phụ nữ nào đó từ phòng nàng đi ra với khuôn mặt sợ hãi và lúng túng khi nhìn thấy Công tước Andrei. Chàng lấy tay che mặt và ngồi như vậy trong vài phút. Những tiếng rên rỉ thảm hại, như của con thú yếu ớt, phát ra từ sau cánh cửa. Công tước Andrei đứng dậy, đi đến cửa và muốn mở nó ra. Ai đó đang giữ cửa.

– Không được, không được ! – một giọng nói sợ hãi thốt lên từ trong đó.

Chàng bắt đầu đi lại trong phòng. Tiếng kêu im bặt, vài giây nữa trôi qua. Đột nhiên một tiếng kêu kinh khủng vang lên – không phải tiếng kêu của nàng : nàng không thể kêu như thế – tiếng kêu phát ra ở phòng bên cạnh. Công tước Andrei chạy đến cửa ; tiếng kêu im bặt, và nghe thấy tiếng khóc của một đứa trẻ.

«Tại sao họ lại mang đứa trẻ đến đó ?» Công tước Andrei nghĩ trong giây đầu tiên. «Đứa trẻ ư ? Đứa trẻ nào ? Tại sao lại có đứa trẻ ở đó ? Hay là đứa trẻ đã chào đời ?»

Lúc đó chàng đột nhiên hiểu ra tất cả ý nghĩa vui mừng của tiếng kêu này ; nước mắt làm chàng nghẹn ngào, và chàng, tựa cả hai tay lên bệ cửa sổ, thổn thức, khóc như trẻ con khóc. Cánh cửa mở ra. Bác sĩ, với ống tay áo sơ mi xắn lên, không mặc áo khoác, xanh xao và với hàm răng run rẩy, bước ra khỏi phòng. Công tước Andrei quay lại phía ông ta, nhưng vị bác sĩ nhìn chàng một cách bàng hoàng và, không nói lời nào, đi ngang qua. Một người phụ nữ chạy ra và, nhìn thấy Công tước Andrei, khựng lại ở ngưỡng cửa. Chàng bước vào phòng vợ mình. Nàng nằm chết trong tư thế cũ, trong đó chàng đã thấy nàng năm phút trước, và cùng một biểu cảm đó, mặc dù đôi mắt đã đứng yên và đôi má trắng bệch, vẫn

còn trên khuôn mặt nhỏ nhắn quyến rũ này với đôi môi có lông tơ đen bao phủ.

«Em yêu tất cả các người và không làm hại ai cả, và các người đã làm gì với em vậy ?» khuôn mặt xinh đẹp, thảm hại, đã chết của nàng như muốn nói điều đó.

Ở góc phòng, có tiếng ụt ịt và tiếng chíp chíp của một cái gì đó nhỏ bé, đỏ hỏn trong đôi bàn tay trắng trẻo, run rẩy của Marya Bogdanovna.

Hai giờ sau đó, Công tước Andrei bước những bước nhẹ nhàng vào phòng làm việc của cha mình. Ông cụ đã biết tất cả. Ông đứng ngay cửa, và ngay khi cánh cửa mở ra, ông cụ im lặng với đôi bàn tay già nua, cứng rắn, ôm chặt lấy cổ con trai và nức nở như một đứa trẻ.

Ba ngày sau, người ta làm lễ cầu siêu cho công nương nhỏ và, khi vĩnh biệt nàng, Công tước Andrei bước lên các bậc của quan tài. Và trong quan tài vẫn là khuôn mặt đó, dù đôi mắt đã nhắm nghiền. «Chao ôi, các người đã làm gì với tôi vậy ?» khuôn mặt nàng vẫn nói như vậy, và Công tước Andrei cảm thấy tâm hồn mình như bị xé toạc ra một điều gì đó, rằng chàng có lỗi trong một sai lầm mà chàng không thể sửa chữa và không thể quên được. Ông cụ cũng bước tới và hôn lên bàn tay sáp, đặt bình thản và cao lên nhau của nàng, và khuôn mặt nàng

dường như nói với ông : «Chao ôi, và tại sao các người lại làm điều này với tôi ?» Và ông cụ quay đi một cách giận dữ khi nhìn thấy khuôn mặt này.

Năm ngày sau, người ta làm lễ rửa tội cho Công tước trẻ Nikolai Andreevich. Nhũ mẫu dùng cằm giữ lấy tã lót, trong khi linh mục dùng chiếc lông ngỗng bôi dầu lên lòng bàn tay đỏ hỏn, nhăn nheo và lòng bàn chân của đứa bé.

Người cha đỡ đầu – ông nội, vì sợ làm rơi, vừa run rẩy vừa bế đứa bé đi quanh bồn rửa tội bằng thiếc móp méo và trao nó cho người mẹ đỡ đầu là Công chúa Marya. Công tước Andrei, chết lặng vì sợ đứa trẻ bị chết đuối, ngồi ở phòng khác, chờ đợi buổi lễ kết thúc. Chàng nhìn đứa bé một cách vui mừng khi nhũ mẫu bế nó ra cho chàng, và gật đầu tán thưởng khi nhũ mẫu báo với chàng rằng mảnh sáp có tóc rơi vào bồn nước không bị chìm mà trôi trên mặt nước.

X

Việc Rostov tham gia vào cuộc đấu súng giữa Dolokhov và Bezukhov đã bị lấp liếm bởi những nỗ lực của vị bá tước già, và Rostov thay vì bị giáng chức như anh mong đợi, lại được bổ nhiệm làm sĩ quan tùy tùng cho tổng đốc Moscow. Do đó, anh không thể về quê cùng cả gia đình, mà ở lại làm nhiệm vụ mới của mình cả mùa hè tại Moscow. Dolokhov đã bình phục, và Rostov trở nên đặc biệt thân thiết với anh ta trong thời gian anh ta bình phục. Dolokhov nằm dưỡng bệnh tại nhà mẹ đẻ, người rất mực yêu thương anh ta. Bà cụ Marya Ivanovna, người yêu mến Rostov vì tình bạn của anh với Fedya, thường nói với anh về con trai mình.

– Đúng vậy, thưa bá tước, nó quá cao quý và tâm hồn trong sạch, – bà thường nói, – đối với thế giới hư hỏng ngày nay của chúng ta. Không ai yêu mến đức hạnh cả, nó như cái ghi trong mắt mọi người. Nào, hãy nói xem, thưa bá tước, liệu điều đó có công bằng không, điều đó có trung thực không khi từ phía Bezukhov ? Còn Fedya, theo tính cách cao thượng của mình, đã yêu mến ông ta, và bây giờ không bao giờ nói điều gì xấu về ông ta cả. Ở Petersburg, những trò nghịch ngợm này với viên cảnh sát trưởng, họ đã cùng nhau thực hiện mà ! Phải không,

Bezukhov chẳng làm gì cả, còn Fedya thì gánh hết trên vai mình ! Vâng, nó đã gánh chịu những gì ! Giả sử người ta phục chức cho nó, nhưng tại sao lại không trả lại tước hiệu cho nó ? Tôi nghĩ, những người dũng cảm và những người con của tổ quốc như nó không có nhiều đâu. Thế mà – cuộc đấu súng này! Những người này có cảm giác, có danh dự không ! Biết rằng nó là đứa con duy nhất, lại thách đấu súng và bắn thẳng tay như thế ! Thật may là Chúa đã thương xót chúng tôi. Và vì cái gì chứ ? Nào, ai mà chẳng có những âm mưu trong thời đại chúng ta ? Tại sao ông ta lại ghen tuông như vậy ? Tôi hiểu chứ, vì ông ta có thể cảm nhận được trước đó, nhưng điều này đã kéo dài cả năm trời rồi. Và tại sao ông ta lại thách đấu súng, cho rằng Fedya sẽ không đấu, vì ông ta nợ Fedya tiền. Thật là hèn hạ ! Thật là bỉ ổi! Tôi biết là anh hiểu Fedya, bá tước thân mến của tôi, vì thế tôi yêu anh bằng cả tâm hồn, hãy tin tôi. Rất ít người hiểu nó. Đó là một tâm hồn cao quý, thánh thiện như vậy !

Bản thân Dolokhov thường nói với Rostov những lời như vậy trong thời gian anh ta bình phục, những lời mà người ta không bao giờ ngờ tới từ anh ta.

– Mọi người coi tôi là kẻ ác, tôi biết chứ, – anh ta thường nói, – và mặc kệ họ. Tôi không muốn biết ai cả,

ngoại trừ những người tôi yêu ; nhưng những người tôi yêu thì tôi yêu đến mức sẵn sàng hy sinh mạng sống, còn những người khác tôi sẽ nghiền nát tất cả nếu họ cản đường tôi. Tôi có một người mẹ đáng kính, vô giá, có hai ba người bạn, trong đó có cậu, còn với những người còn lại tôi chỉ quan tâm đến mức họ có lợi hay có hại. Và hầu hết họ đều có hại, đặc biệt là phụ nữ. Đúng vậy, tâm hồn tôi ạ, – anh ta tiếp tục, – tôi đã gặp những người đàn ông có tâm hồn cao thượng, hào phóng ; nhưng tôi chưa gặp những người đàn bà nào khác ngoài những sinh vật bán rẻ mình – dù là nữ bá tước hay đầu bếp, tất cả đều như nhau, – tôi vẫn chưa gặp. Tôi vẫn chưa gặp được sự thanh khiết thiên thượng, sự trung thành mà tôi tìm kiếm ở phụ nữ. Nếu tôi tìm thấy một người phụ nữ như vậy, tôi sẵn sàng hy sinh mạng sống vì nàng. Còn những kẻ này !.. – Anh ta thực hiện một cử chỉ khinh bỉ. – Và anh có tin tôi không, nếu tôi vẫn còn coi trọng cuộc sống, thì tôi chỉ coi trọng nó vì tôi vẫn hy vọng gặp được một sinh vật thiên thượng như thế, người sẽ tái sinh, thanh lọc và nâng cao tôi. Nhưng anh không hiểu điều này đâu.

– Không, tôi hiểu rất rõ, – Rostov trả lời, khi đang chịu ảnh hưởng của người bạn mới của mình.

Mùa thu năm đó, gia đình Rostov trở về Moscow. Vào đầu mùa đông, Denisov cũng trở về và ở lại nhà Rostov. Thời gian đầu của mùa đông năm 1806, do gia đình Rostov trải qua ở Moscow, là một trong những thời gian hạnh phúc và vui vẻ nhất đối với họ và cho cả gia đình họ. Nikolai thu hút về nhà cha mẹ rất nhiều người trẻ tuổi. Vera là một cô gái xinh đẹp hai mươi tuổi ; Sonya là một cô gái mười sáu tuổi xinh xắn như một bông hoa vừa chớm nở ; Natasha – nửa tiểu thư, nửa trẻ con, lúc thì cười một cách trẻ thơ, lúc thì duyên dáng một cách thiếu nữ.

Trong nhà Rostov lúc bấy giờ nảy sinh một bầu không khí yêu đương đặc biệt, như thường xảy ra trong một ngôi nhà có những cô gái rất đáng yêu và còn rất trẻ. Bất kỳ chàng trai trẻ nào đến nhà Rostov, nhìn vào những khuôn mặt trẻ trung, nhạy cảm này, dường như đang mỉm cười vì hạnh phúc của chính mình, nhìn vào sự náo nhiệt sống động này, lắng nghe những âm thanh hỗn độn nhưng dịu dàng của tiếng nói của các cô gái, lắng nghe những âm thanh không ngớt này lúc thì tiếng hát, lúc thì tiếng nhạc, đều cảm nhận được cùng một cảm giác sẵn sàng yêu thương và mong đợi hạnh phúc mà chính tuổi trẻ của nhà Rostov đang trải qua.

Trong số những người trẻ tuổi được Rostov đưa đến, Dolokhov là một trong những người đầu tiên, anh ta được mọi người trong nhà yêu mến, ngoại trừ Natasha. Vì Dolokhov mà cô suýt nữa đã cãi nhau với anh trai mình. Cô khẳng định rằng anh ta là kẻ ác, rằng trong cuộc đấu súng với Bezukhov, Pierre đã đúng, còn Dolokhov là người có lỗi, rằng anh ta khó ưa và không tự nhiên.

– Chẳng có gì để em phải hiểu cả, – Natasha hét lên với sự bướng bỉnh ngang ngạnh, – anh ta ác và không có tình cảm. Nào, em cũng yêu Denisov của anh đấy ; anh ta tuy là kẻ ăn chơi tàn phá, và mọi thứ, nhưng em vẫn yêu anh ta, điều đó có nghĩa là em hiểu. Em không biết nói với anh như thế nào... Ở anh ta mọi thứ đều được sắp đặt sẵn, mà em thì không thích cái gì sắp đặt sẵn cả. Denisov thì...

– Nào, Denisov lại là chuyện khác, – Nikolai trả lời, để cho thấy rằng so với Dolokhov thì ngay cả Denisov cũng chẳng là gì, – phải hiểu tâm hồn của Dolokhov này, phải thấy anh ta với mẹ anh ta, đó mới là một trái tim như thế nào !

– Em chẳng biết điều đó, nhưng ở bên anh ta em thấy khó chịu. Và anh có biết không, anh ta đã yêu Sonya rồi đấy ?

– Thật là nhảm nhí...

– Em chắc chắn đấy, rồi anh xem.

Dự đoán của Natasha đã thành hiện thực. Dolokhov, người vốn không thích xã hội phụ nữ, bắt đầu thường xuyên đến nhà, và câu hỏi về việc anh ta đến vì ai đã nhanh chóng được giải quyết (dù không ai nói về điều đó), anh ta đến vì Sonya. Và Sonya, mặc dù không bao giờ dám nói ra điều đó, nhưng hiểu điều này và mỗi lần Dolokhov xuất hiện, cô lại đỏ mặt như một tấm vải đỏ thắm.

Dolokhov thường ăn trưa tại nhà Rostov, không bao giờ bỏ lỡ một buổi biểu diễn nào mà họ có mặt, và tham dự các buổi khiêu vũ tại nhà Iogel, nơi gia đình Rostov luôn có mặt. Anh ta đặc biệt chú ý đến Sonya và nhìn cô bằng đôi mắt đến nỗi không chỉ cô không thể chịu đựng được cái nhìn đó mà không đỏ mặt, mà ngay cả nữ bá tước già và Natasha cũng đỏ mặt khi nhận ra cái nhìn đó.

Có thể thấy rằng người đàn ông mạnh mẽ, lạ lùng này đang chịu ảnh hưởng không thể cưỡng lại được từ cô gái bé nhỏ, duyên dáng, tóc đen, người lại yêu một người khác.

Rostov nhận thấy một điều gì đó mới mẻ giữa Dolokhov và Sonya ; nhưng anh không xác định được cho mình đó là mối quan hệ gì. «Họ ở đó đều yêu một ai đó», anh nghĩ về Sonya và Natasha. Nhưng anh không còn cảm thấy như trước đây, sự tự tin với Sonya và Dolokhov, và anh ít có mặt ở nhà hơn.

Từ mùa thu năm 1806, mọi người lại bắt đầu nói về cuộc chiến với Napoleon với sự nhiệt thành lớn hơn cả năm ngoái. Một cuộc tuyển quân 10 lính trên mỗi 1000 dân đã được ấn định, và thêm chín mươi nghìn dân quân nữa. Khắp nơi người ta nguyền rủa Bonaparte vô thần, và ở Moscow chỉ nghe nói về cuộc chiến sắp tới. Đối với gia đình Rostov, toàn bộ mối quan tâm của những chuẩn bị này cho cuộc chiến chỉ gói gọn trong việc Nikolushka không đồng ý ở lại Moscow và đang chờ đợi kết thúc kỳ nghỉ của Denisov để cùng anh ta trở về trung đoàn sau những ngày lễ. Chuyến đi sắp tới không những không ngăn cản anh vui chơi, mà còn khuyến khích anh làm điều đó hơn. Phần lớn thời gian anh dành ở ngoài nhà, trong các bữa ăn trưa, các buổi tối và các buổi khiêu vũ.

XI

Vào ngày thứ ba của lễ Giáng sinh, Nikolai ăn trưa ở nhà, điều hiếm khi xảy ra với anh vào thời gian gần đây. Đó là một bữa ăn trưa chia tay chính thức, vì anh và Denisov sẽ trở về trung đoàn sau ngày lễ Hiển linh. Bữa ăn trưa có khoảng hai mươi người, trong đó có Dolokhov và Denisov.

Chưa bao giờ trong nhà Rostov bầu không khí yêu đương và không khí say đắm lại tự bộc lộ với sức mạnh như vậy như trong những ngày lễ này. «Hãy tận hưởng những phút giây hạnh phúc, hãy để bản thân mình yêu, hãy yêu chính mình ! Chỉ có điều này là có thật trên đời, còn lại đều là chuyện vớ vẩn. Và chỉ có điều này thôi là chúng ta quan tâm ở đây», bầu không khí đó nói lên như vậy.

Nikolai, như mọi khi, sau khi thay hai đôi ngựa mà vẫn không kịp có mặt ở tất cả các nơi mà anh cần phải đến và nơi anh được mời, đã về nhà ngay trước bữa ăn trưa. Ngay khi anh vừa bước vào, anh đã nhận thấy và cảm nhận được sự căng thẳng của bầu không khí yêu đương trong nhà, nhưng ngoài ra, anh còn nhận thấy một sự bối rối kỳ lạ, đang ngự trị giữa một vài thành viên trong gia đình. Đặc biệt bối rối là Sonya, Dolokhov, nữ

bá tước già và một chút là Natasha. Nikolai hiểu rằng có điều gì đó đã xảy ra trước bữa trưa giữa Sonya và Dolokhov, và với sự nhạy bén vốn có của mình, anh đã rất dịu dàng và thận trọng trong bữa trưa khi giao tiếp với cả hai người. Cũng tối hôm đó, buổi tối của ngày lễ thứ ba, đáng lẽ phải là một trong những buổi khiêu vũ tại nhà Iogel, người thường tổ chức các buổi khiêu vũ trong những ngày lễ cho tất cả các học sinh nam và nữ của mình.

– Nikolushka, con sẽ đến nhà Iogel chứ ? Làm ơn, hãy đi đi, – Natasha nói với anh, – anh ấy đặc biệt nhờ anh đấy, và cả Vasily Dmitrich cũng sẽ đi.

– Anh sẽ không đi theo lệnh của nữ bá tước đâu ! – Denisov nói, người đã đặt mình vào vị trí của một hiệp sĩ của Natasha trong nhà Rostov một cách hóm hỉnh, – điệu nhảy khăn đã sẵn sàng.

– Nếu kịp ! Anh đã hứa với nhà Arkharov rồi, tối nay ở chỗ họ, – Nikolai nói.

– Còn anh ?.. – anh quay sang Dolokhov. Và chỉ cần hỏi câu đó, anh đã nhận thấy rằng không nên hỏi điều này.

– Có thể là... – Dolokhov trả lời một cách lạnh lùng và giận dữ, liếc nhìn Sonya và, cau mày, nhìn Nikolai bằng cái nhìn y hệt như cái nhìn mà anh ta đã nhìn Pierre trong bữa ăn trưa tại câu lạc bộ.

«Có chuyện gì đó rồi», Nikolai nghĩ và càng khẳng định hơn vào giả định này khi Dolokhov rời đi ngay sau bữa trưa. Anh gọi Natasha ra và hỏi : chuyện gì vậy ?

– Còn em thì đang tìm anh đây, – Natasha nói, chạy đến chỗ anh. – Em đã nói với anh rồi, anh không muốn tin, – nàng nói một cách hân hoan, – anh ta đã cầu hôn Sonya rồi.

Nikolai ít quan tâm đến Sonya trong thời gian này như thế nào, nhưng có cái gì đó như bị đứt đoạn trong anh khi anh nghe thấy điều đó. Dolokhov là một đối tượng tương xứng và về một số phương diện là một đám cưới rực rỡ đối với Sonya, một cô gái mồ côi không có của hồi môn. Theo quan điểm của nữ bá tước già và của xã hội thì không thể từ chối anh ta được. Và vì vậy cảm giác đầu tiên của Nikolai khi nghe thấy điều này là sự tức giận đối với Sonya. Anh chuẩn bị tâm lý để nói: «và thật tuyệt vời, tất nhiên rồi, phải quên những lời hứa trẻ con và chấp nhận lời cầu hôn thôi» ; nhưng anh chưa kịp nói điều đó...

– Anh có thể tưởng tượng được không ! cô ấy đã từ chối, từ chối hoàn toàn ! – Natasha nói. – Cô ấy nói rằng cô ấy yêu người khác, – nàng nói thêm, sau khi im lặng một chút.

«Đúng là Sonya của mình không thể làm khác được!» Nikolai nghĩ.

– Cho dù mẹ có cầu xin thế nào, cô ấy vẫn từ chối, và em biết, cô ấy sẽ không thay đổi ý định một khi đã nói ra...

– Thế mà mẹ đã cầu xin cô ấy ! – Nikolai nói với vẻ trách móc.

– Đúng thế, – Natasha nói. – Anh biết không, Nikolenka, đừng giận ; nhưng em biết rằng anh sẽ không cưới cô ấy. Em biết, Chúa biết tại sao, em biết chắc chắn rằng anh sẽ không cưới cô ấy.

– Ôi, điều này thì em không thể nào biết được, – Nikolai nói ; – nhưng anh cần phải nói chuyện với cô ấy. Thật là một vẻ quyến rũ, cô Sonya này ! – anh nói thêm, mỉm cười.

– Đó là một vẻ quyến rũ như vậy đấy ! Em sẽ cử cô ấy đến với anh.

Và Natasha, sau khi hôn anh trai, chạy vụt đi.

Một phút sau Sonya bước vào, sợ hãi, bối rối và đầy hối lỗi. Nikolai tiến lại gần cô và hôn tay cô. Đây là lần đầu tiên kể từ khi anh trở về, họ nói chuyện riêng với nhau về tình yêu của mình.

– Sophie, – ban đầu anh nói một cách rụt rè và sau đó càng lúc càng bạo dạn hơn, – nếu em muốn từ chối không chỉ một đám rước rực rỡ, một mối lợi ; nhưng anh ta là một người tuyệt vời, cao quý... anh ta là bạn của anh...

Sonya ngắt lời anh.

– Em đã từ chối rồi, – cô nói nhanh nhảu.

– Nếu em từ chối vì anh, thì anh e rằng những gì ở nơi anh...

Sonya lại ngắt lời anh. Cô nhìn anh với ánh mắt khẩn khoản, sợ hãi.

– Nicolas, đừng nói với em điều đó, – cô nói.

– Không, anh phải nói. Có thể đó là sự tự phụ về phía anh, nhưng tốt hơn hết là nên nói ra. Nếu em từ chối vì anh, thì anh phải nói cho em biết toàn bộ sự thật. Anh yêu em, anh nghĩ, nhiều hơn tất cả...

– Với em thế là đủ rồi, – Sonya đỏ mặt nói.

– Không, nhưng anh đã yêu hàng nghìn lần và sẽ còn yêu nữa, mặc dù một cảm giác hữu nghị, tin cậy, yêu thương như vậy anh chưa từng có với ai như với em. Sau nữa, anh còn trẻ. Mẹ không muốn điều này. Ôi, đơn giản là anh không hứa hẹn gì cả. Và anh xin em hãy suy nghĩ về lời cầu hôn của Dolokhov, – anh nói, khó khăn lắm mới thốt ra được cái tên của người bạn mình.

– Đừng nói với em điều đó. Em không muốn gì cả. Em yêu anh như một người anh trai, và sẽ luôn luôn yêu anh, và em không cần gì hơn nữa.

– Em là một thiên thần, anh không xứng đáng với em, nhưng anh chỉ sợ lừa dối em.

Nikolai hôn tay cô một lần nữa.

XII

Ở chỗ Iogel có những buổi khiêu vũ vui vẻ nhất ở Moscow. Đó là lời các bà mẹ nói khi nhìn các thiếu niên của mình đang biểu diễn những bước nhảy vừa mới học được ; đó là lời chính các thiếu niên và thanh niên nói khi khiêu vũ đến kiệt sức ; đó là lời những cô gái và chàng trai trưởng thành đến dự các buổi khiêu vũ này với ý nghĩ hạ mình xuống với họ và tìm thấy ở đó niềm vui tuyệt vời nhất. Trong chính năm đó, tại những buổi khiêu vũ này đã diễn ra hai cuộc hôn nhân. Hai nàng công chúa Gorchakov xinh đẹp đã tìm được chồng và đi lấy chồng, và điều đó càng làm tăng thêm danh tiếng cho những buổi khiêu vũ này. Điểm đặc biệt của những buổi khiêu vũ này là không có chủ nhà hay chủ bà : chỉ có Iogel tốt bụng, bay lượn như một chiếc lông vũ, cúi chào theo đúng quy tắc nghệ thuật, người nhận vé bài học từ tất cả các khách mời ; điểm đặc biệt nữa là chỉ những người thực sự muốn khiêu vũ và vui chơi mới đến đây, chẳng hạn như những cô bé mười ba và mười bốn tuổi lần đầu tiên mặc váy dài. Tất cả, trừ một vài ngoại lệ, đều có vẻ hoặc thực sự xinh đẹp : họ đều mỉm cười rạng rỡ, và đôi mắt họ bừng sáng. Đôi khi những học sinh giỏi nhất còn khiêu vũ điệu pas de châle, người giỏi nhất trong số đó là Natasha, người nổi

bật bởi sự duyên dáng của mình ; nhưng tại buổi khiêu vũ cuối cùng này họ chỉ khiêu vũ điệu écossaise, anglais và điệu mazurka vừa mới thịnh hành. Căn phòng được Iogel thuê trong ngôi nhà của Bezukhov, và buổi khiêu vũ đã rất thành công, như mọi người nói. Có rất nhiều cô gái xinh đẹp, và các tiểu thư nhà Rostov thuộc hàng giỏi nhất. Cả hai đều đặc biệt hạnh phúc và vui vẻ. Trong buổi tối hôm đó Sonya, tự hào về lời cầu hôn của Dolokhov, về sự từ chối của mình và về cuộc giải thích với Nikolai, vẫn quay cuồng ở nhà, không để cô hầu gái tết xong bím tóc cho mình, và giờ đây cô rạng ngời với một niềm vui mãnh liệt xuyên suốt.

Natasha, cũng tự hào không kém vì lần đầu tiên cô mặc váy dài, tại một buổi khiêu vũ thực sự, lại càng hạnh phúc hơn. Cả hai đều mặc váy bằng vải mỏng màu trắng với những dải ruy băng màu hồng.

Natasha đã yêu ngay từ phút cô bước vào buổi khiêu vũ. Cô không yêu một ai cụ thể, nhưng yêu tất cả mọi người. Cô yêu tất cả những người mà cô nhìn vào trong giây phút đó, và cô đã yêu chính con người mà cô đang nhìn.

– Ôi, đẹp làm sao ! – cô luôn miệng nói khi chạy lại chỗ Sonya.

Nikolai và Denisov đi lại trong các phòng, nhìn những người đang khiêu vũ một cách âu yếm và che chở.

– Cô ấy mới đáng yêu làm sao, sẽ là một người đẹp đây, – Denisov nói.

– Ai cơ ?

– Nữ công tước Natasha, – Denisov trả lời.

– Và cô ấy khiêu vũ thế nào, thật là duyên dáng ! – sau một lúc im lặng, anh ta lại nói.

– Thế anh đang nói về ai vậy ?

– Về em gái của anh đấy, – Denisov hét lên một cách giận dữ.

Rostov mỉm cười.

– Thưa bá tước trẻ, anh là một trong những học trò giỏi nhất của tôi, anh phải khiêu vũ, – Iogel bé nhỏ nói khi tiến lại gần Nikolai. – Hãy xem có bao nhiêu thiếu nữ xinh đẹp.

Ông ta cũng quay sang Denisov với lời đề nghị tương tự, cũng là một học trò cũ của mình.

– Không, anh bạn thân mến, tôi sẽ làm người đứng xem, – Denisov nói. – Anh không nhớ tôi đã tận dụng những bài học của anh tệ hại như thế nào sao ?..

– Ồ không ! – Iogel vội vàng an ủi anh ta. – Anh chỉ không chú ý thôi, chứ anh có năng khiếu, vâng, anh có năng khiếu.

Điệu mazurka vừa được giới thiệu lại vang lên. Nikolai không thể từ chối Iogel và mời Sonya. Denisov ngồi xuống cạnh các bà cụ, và chống tay lên thanh kiếm, gõ nhịp bằng chân, kể chuyện gì đó vui vẻ và làm các bà già cười, trong khi vẫn liếc nhìn đám thanh niên đang khiêu vũ. Iogel khiêu vũ ở cặp đầu tiên với Natasha, niềm tự hào và là học trò giỏi nhất của mình. Nhẹ nhàng, dịu dàng bước đi bằng đôi chân nhỏ bé đi giày lụa, Iogel là người đầu tiên bay khắp phòng cùng với Natasha đang rụt rè nhưng cố gắng thực hiện các bước nhảy. Denisov không rời mắt khỏi cô và gõ nhịp bằng thanh kiếm với vẻ mặt nói rõ rằng chính anh ta không khiêu vũ chỉ vì anh ta không muốn chứ không phải vì không biết. Ở giữa điệu nhảy, anh ta gọi Rostov đang đi ngang qua.

– Cái này hoàn toàn không phải thế, – anh ta nói. – Đây mà là điệu mazurka của Ba Lan à ? Nhưng cô ấy khiêu vũ tuyệt vời thật.

Biết rằng Denisov ở Ba Lan thậm chí còn nổi tiếng về sự điêu luyện khi nhảy điệu mazurka của Ba Lan, Nikolai chạy lại chỗ Natasha.

– Đi đi, chọn Denisov. Anh ấy khiêu vũ tuyệt lắm ! Kỳ diệu ! – anh nói.

Khi lại đến lượt Natasha, cô đứng dậy và nhanh chóng bước đi bằng đôi chân nhỏ bé có thắt nơ, rụt rè chạy một mình qua căn phòng đến góc nơi Denisov đang ngồi. Cô thấy mọi người đang nhìn mình và chờ đợi. Nikolai thấy Denisov và Natasha tranh cãi và Denisov từ chối, nhưng mỉm cười rạng rỡ. Anh ta chạy đến.

– Xin anh, Vasily Dmitrich, – Natasha nói, – đi thôi, xin anh mà.

– Ôi, tha cho tôi, nữ công tước, – Denisov nói.

– Thôi nào, Vasya, – Nikolai nói.

– Cứ như đang dỗ dành mèo Vaska ấy, – Denisov nói đùa.

– Cả tối nay em sẽ hát cho anh nghe, – Natasha nói.

– Phù thủy, cô ấy sẽ làm gì với tôi cũng được ! – Denisov nói và tháo thanh kiếm ra.

Anh ta bước ra từ sau những chiếc ghế, nắm chặt tay bạn nhảy của mình, ngẩng đầu lên và đưa một chân ra sau, chờ đợi nhịp điệu. Chỉ khi đứng trên ngựa và trong điệu mazurka, người ta mới không thấy vóc dáng thấp bé của Denisov, và anh ta hiện ra như một chàng trai trẻ trung, đúng như anh ta cảm thấy. Chờ đợi nhịp điệu, anh ta nghiêng đầu sang một bên, nhìn bạn nhảy của mình một cách đắc thắng và tinh nghịch, bất ngờ dậm một chân và nảy lên khỏi sàn như một quả bóng, bay vút qua nửa căn phòng trên một chân, dường như không thấy những chiếc ghế đứng trước mặt và lao thẳng về phía chúng ; nhưng đột nhiên, tiếng thúc ngựa vang lên và dang rộng hai chân, anh ta dừng lại trên đôi gót chân, đứng như vậy một giây, tiếng thúc ngựa nổ giòn giã ở một chỗ, đôi chân nhanh chóng xoay chuyển, và bằng chân trái anh ta dậm nhịp chân phải, lại bay vồng lên. Natasha đoán trước những gì anh ta định làm, và chính cô cũng không biết làm thế nào, đã theo sát anh ta, hiến mình cho anh ta. Lúc thì anh ta xoay cô bằng tay phải, lúc bằng tay trái, lúc thì quỳ xuống, dẫn cô đi vòng quanh mình và lại bật dậy lao về phía trước với tốc độ mãnh liệt như thể anh ta định chạy xuyên qua tất cả các phòng mà không kịp thở ; rồi đột nhiên lại dừng lại và thực hiện một động tác mới và bất ngờ. Khi anh ta xoay bạn nhảy của mình một cách hăng hái trước chỗ

ngồi của cô, tiếng thúc ngựa vang lên, anh ta cúi chào trước cô, Natasha thậm chí còn không kịp nhún chào anh. Cô nhìn anh với vẻ ngạc nhiên, mỉm cười như thể không nhận ra anh.

– Đây là cái gì thế này ? – cô thốt lên.

Mặc dù Iogel không công nhận điệu mazurka này là đúng tiêu chuẩn, nhưng mọi người đều bị mê hoặc bởi kỹ năng của Denisov, không ngớt chọn anh ta, và các ông già, mỉm cười, bắt đầu nói chuyện về Ba Lan và về thời xa xưa tốt đẹp. Denisov, mặt đỏ bừng vì điệu mazurka và lau mặt bằng khăn tay, ngồi xuống cạnh Natasha và suốt cả buổi khiêu vũ không rời khỏi cô.

XIII

Hai ngày sau đó Rostov không thấy Dolokhov ở nhà bạn mình và không gặp anh ta ở nhà ; vào ngày thứ ba, anh nhận được một mẩu giấy từ anh ta :

«Vì tôi không định đến nhà các bạn nữa vì những lý do anh đã biết và tôi sẽ đi vào quân đội, nên tối nay tôi mở tiệc chia tay các bạn của mình – hãy đến khách sạn Anh.»

Rostov vào lúc 10 giờ tối, từ nhà hát, nơi anh đã cùng gia đình và Denisov đến, đã tới khách sạn Anh vào ngày đã định. Anh ta ngay lập tức được dẫn vào căn phòng tốt nhất của khách sạn, nơi Dolokhov đã thuê cho đêm đó. Khoảng hai mươi người vây quanh một chiếc bàn, trước mặt họ là Dolokhov ngồi giữa hai cây nến. Trên bàn có vàng và tiền giấy, và Dolokhov đang cầm cái. Sau lời cầu hôn với Sonya và sự từ chối, Nikolai vẫn chưa gặp lại anh ta và cảm thấy bối rối khi nghĩ đến việc họ sẽ gặp nhau như thế nào.

Cái nhìn lạnh lùng rạng rỡ của Dolokhov đã gặp Rostov ngay tại cửa, như thể anh ta đã chờ đợi anh từ lâu.

– Lâu lắm rồi không gặp, – anh ta nói, – cảm ơn vì đã đến. Chỉ chờ mỗi anh thôi, và Ilyushka với dàn đồng ca sẽ đến ngay.

– Tôi đã ghé qua chỗ cậu, – Rostov nói, đỏ mặt.

Dolokhov không trả lời anh.

– Anh có thể đặt cược, – anh ta nói.

Rostov nhớ lại trong phút đó một cuộc trò chuyện kỳ lạ mà anh ta đã có một lần với Dolokhov. «Chỉ có những kẻ ngu mới chơi vì vận may», Dolokhov đã nói lúc đó.

– Hay là anh sợ chơi với tôi ? – Dolokhov bây giờ nói, như thể đoán được ý nghĩ của Rostov, và mỉm cười.

Qua nụ cười đó, Rostov thấy ở anh ta tâm trạng vốn có của anh ta trong thời gian ăn trưa ở câu lạc bộ và nói chung trong những thời gian đó, khi như thể cảm thấy chán nản với cuộc sống hàng ngày, Dolokhov cảm thấy cần phải thoát ra khỏi nó bằng một hành động kỳ lạ, thường là tàn nhẫn.

Rostov cảm thấy không thoải mái ; anh tìm kiếm và không tìm thấy trong tâm trí mình một câu đùa nào để đáp lại lời của Dolokhov. Nhưng trước khi anh kịp làm

điều đó, Dolokhov, nhìn thẳng vào mặt Rostov, chậm rãi và ngắt quãng nói, sao cho tất cả mọi người có thể nghe thấy, nói với anh ta :

– Anh còn nhớ không, chúng ta đã nói chuyện với nhau về trò chơi... Kẻ ngu mới muốn chơi vì vận may ; phải chơi chắc chắn, còn tôi muốn thử xem.

«Thử vận may hay chơi chắc chắn ?» – Rostov nghĩ.

– Và tốt nhất là đừng chơi, – anh ta nói thêm và đập bộ bài đã bị xé vào bàn, nói thêm : – Cầm cái, thưa các quý vị !

Đẩy tiền về phía trước, Dolokhov chuẩn bị chia bài. Rostov ngồi xuống cạnh anh ta và lúc đầu không chơi. Dolokhov liếc nhìn anh ta.

– Tại sao anh không chơi ? – Dolokhov nói.

Và thật lạ lùng, Nikolai cảm thấy cần phải rút một lá bài, đặt lên đó một số tiền nhỏ và bắt đầu chơi.

– Tôi không có tiền, – Rostov nói.

– Tôi tin anh !

Rostov đặt năm rúp lên một lá bài và thua, lại đặt thêm và lại thua. Dolokhov «giết», tức là thắng, mười lá bài liên tiếp của Rostov.

– Thưa các quý vị, – anh ta nói, sau khi chia bài được một lúc, – xin hãy đặt tiền lên các lá bài, nếu không tôi có thể bị nhầm lẫn trong các tính toán.

Một trong những người chơi nói rằng anh ta hy vọng mình có thể được tin tưởng.

– Có thể tin tưởng, nhưng tôi sợ bị nhầm lẫn ; xin hãy đặt tiền lên các lá bài, – Dolokhov trả lời. – Đừng ngại, chúng ta sẽ thanh toán sòng phẳng với nhau, – anh ta nói thêm với Rostov.

Trò chơi tiếp tục ; người hầu, không ngừng nghỉ, mang sâm banh ra.

Tất cả các lá bài của Rostov đều bị đánh bại, và trên lá bài của anh ta đã ghi đến tám trăm rúp. Anh ta đã ghi trên một lá bài tám trăm rúp, nhưng trong lúc người ta đưa sâm banh cho anh ta, anh ta đã đổi ý và viết lại mức cược thông thường, hai mươi rúp.

– Để đó, – Dolokhov nói, mặc dù dường như anh ta không nhìn vào Rostov, – anh sẽ gỡ lại nhanh hơn thôi.

Tôi chia cho người khác, còn với anh tôi đánh bại. Hay là anh sợ tôi ? – anh ta lặp lại.

Rostov tuân theo, để lại con số 800 đã viết và đặt con bảy cơ với một góc bị xé, lá bài mà anh ta đã nhặt được từ sàn nhà. Anh ta nhớ rất rõ về nó sau này. Anh ta đặt con bảy cơ đó bằng cách viết con số 800 tròn trịa lên trên nó bằng phấn, uống cạn ly sâm banh được đưa đến cho mình, mỉm cười trước lời nói của Dolokhov, và với trái tim thắt lại chờ đợi con bảy, anh ta bắt đầu nhìn vào đôi tay của Dolokhov, người đang cầm bộ bài. Việc thắng hay thua con bảy cơ này có nghĩa là rất nhiều đối với Rostov. Vào ngày Chủ nhật tuần trước, bá tước Ilya Andreich đã đưa cho con trai mình 2000 rúp, và ông, người chưa bao giờ thích nói về những khó khăn tiền bạc, đã nói với anh rằng số tiền này là số tiền cuối cùng cho đến tháng Năm và vì thế ông xin con trai hãy tiết kiệm hơn lần này. Nikolai nói với ông rằng thế là quá đủ đối với anh và anh hứa danh dự sẽ không lấy thêm tiền cho đến mùa xuân. Bây giờ từ số tiền này chỉ còn lại 1200 rúp. Do đó, con bảy cơ có nghĩa là không chỉ thua 1600 rúp, mà còn là sự cần thiết phải thay đổi lời hứa đã đưa ra. Anh với trái tim thắt lại nhìn vào đôi tay của Dolokhov và nghĩ : «Nào, nhanh lên cho tôi lá bài này, và tôi lấy mũ, lên đường về nhà ăn tối với Denisov, Natasha và Sonya, và chắc chắn sẽ không bao

giờ cầm bài trong tay nữa». Trong giây phút đó, cuộc sống gia đình, những trò đùa với Petya, những cuộc trò chuyện với Sonya, những bản song ca với Natasha, trò chơi piquet với cha và thậm chí cả chiếc giường yên tĩnh trong ngôi nhà ở Povarskaya hiện ra với anh với một sức mạnh, sự sáng sủa và vẻ quyến rũ như thể tất cả những điều đó đã là một hạnh phúc xa xôi, đã mất và vô giá. Anh không thể tin rằng một sự tình cờ ngu ngốc, buộc con bảy nằm bên phải thay vì bên trái, có thể tước đi của anh toàn bộ niềm hạnh phúc mới được hiểu ra này, vừa mới được soi sáng và đẩy anh vào vực thẳm của một nỗi bất hạnh chưa từng trải qua và không xác định. Điều đó không thể xảy ra, nhưng anh vẫn chờ đợi với trái tim thắt lại từng chuyển động của bàn tay Dolokhov. Những bàn tay to xương, hơi đỏ với lông, lộ ra từ dưới tay áo sơ mi, đặt bộ bài xuống và cầm lấy chiếc ly và tẩu thuốc được đưa đến.

– Vậy là anh không sợ chơi với tôi chứ ? – Dolokhov lặp lại, và như thể để kể một câu chuyện vui vẻ, anh ta đặt các lá bài xuống, ngửa người ra sau ghế và bắt đầu kể một cách chậm rãi với nụ cười.

– Vâng, thưa các quý vị, tôi được nghe nói ở Moscow có tin đồn rằng tôi là một kẻ gian lận, vì thế tôi khuyên các bạn hãy cẩn thận hơn với tôi.

– Nào, chia đi chứ ! – Rostov nói.

– Ôi, những bà cô ở Moscow ! – Dolokhov nói và với nụ cười cầm lấy các lá bài.

– A – a – ah ! – Rostov suýt nữa thì hét lên, đưa cả hai tay lên tóc. Con bảy, thứ anh ta cần, đã nằm ở phía trên, là lá bài đầu tiên trong bộ bài. Anh ta đã thua nhiều hơn số tiền anh ta có thể trả.

– Tuy nhiên, anh đừng có quá đà, – Dolokhov nói, liếc nhìn Rostov, và tiếp tục chia bài.

XIV

Sau một giờ rưỡi, phần lớn người chơi đã đùa giỡn nhìn vào ván bài của chính mình.

Toàn bộ cuộc chơi tập trung vào một mình Rostov. Thay vì một nghìn sáu trăm rúp, một cột số dài đã được ghi sau tên anh, cột số mà anh tính toán đến hàng chục nghìn, nhưng giờ đây, như anh lờ mờ dự đoán, nó đã tăng lên đến bốn mươi lăm nghìn. Thực chất, số tiền ghi đã vượt quá bốn mươi nghìn rúp. Dolokhov không còn nghe và kể chuyện nữa ; anh ta theo dõi từng cử động tay của Rostov và thỉnh thoảng liếc nhìn số tiền ghi sau tên anh ta. Anh ta quyết định tiếp tục cuộc chơi cho đến khi con số này tăng lên đến bốn mươi ba nghìn. Con số này được anh ta chọn vì «bốn mươi ba» là tổng số tuổi của anh ta cộng với tuổi của Sonya. Rostov, chống đầu bằng cả hai tay, ngồi trước chiếc bàn đầy những lá bài bị vứt bỏ, bị đổ rượu, bẩn thỉu. Một ấn tượng đau đớn không rời bỏ anh : những bàn tay to xương, hơi đỏ với lông, lộ ra từ dưới tay áo sơ mi, những bàn tay mà anh vừa yêu vừa ghét, đang giữ anh trong quyền lực của chúng.

«Sáu trăm rúp, át, góc, chín... không thể gỡ lại được!.. Và ở nhà đang vui vẻ biết bao... Bồi trên con bài này...

điều này không thể xảy ra được !.. Và tại sao anh ta lại làm thế với tôi ?..» Rostov nghĩ và nhớ lại. Đôi khi anh đặt một lá bài lớn, nhưng Dolokhov từ chối đánh bại nó và tự mình định mức cược. Nikolai phục tùng anh ta, và lúc thì cầu nguyện Chúa, như anh đã cầu nguyện trên chiến trường ở cầu Amstetten ; lúc thì đoán rằng lá bài đầu tiên lọt vào tay anh ta từ đống bài bị uốn cong dưới bàn sẽ cứu được anh ta ; lúc thì tính toán xem có bao nhiêu sợi dây thừng trên áo khoác của anh ta và cố gắng đặt cược toàn bộ số tiền thua vào một lá bài với cùng một số lượng như thế ; lúc thì nhìn quanh tìm sự giúp đỡ ở những người chơi khác ; lúc thì nhìn vào khuôn mặt lạnh lùng bây giờ của Dolokhov và cố gắng thấu hiểu những gì đang diễn ra trong lòng anh ta.

«Vả lại anh ta biết cái thua này có nghĩa là gì đối với mình. Anh ta không thể muốn mình bị tiêu diệt chứ ? Vả lại anh ta là bạn mình mà. Vả lại mình đã yêu anh ta... Nhưng anh ta không có lỗi ; anh ta phải làm gì khi anh ta gặp may mắn ? Và mình không có lỗi», Rostov tự nói với mình. «Mình không làm gì xấu cả. Chẳng lẽ mình đã giết ai đó, xúc phạm ai đó, cầu mong điều ác cho ai đó sao ? Tại sao lại có một nỗi bất hạnh kinh khủng như thế này ? Và nó bắt đầu từ bao giờ ? Mới đây thôi mình còn đi đến cái bàn này với ý nghĩ thắng được một trăm rúp để mua cho mẹ hộp quà nhân ngày tên của mẹ và đi

về nhà. Mình đã hạnh phúc, tự do, vui vẻ biết bao ! Và mình không hiểu lúc đó mình đã hạnh phúc biết bao ! Khi nào thì chuyện này kết thúc, và khi nào thì chuyện này bắt đầu ? Cái tình trạng mới mẻ, kinh khủng này là gì ? Tại sao mọi thứ lại bị đánh dấu bằng sự thay đổi này ? Mình vẫn ngồi ở chỗ này tại cái bàn này, vẫn chọn và đưa ra các lá bài, và nhìn vào những bàn tay to xương, khéo léo này. Khi nào thì điều này xảy ra, và cái gì đã xảy ra ? Mình khỏe mạnh, mạnh mẽ và vẫn là con người cũ ở cùng một chỗ này. Không, điều này không thể xảy ra được ! Chắc chắn, tất cả những điều này sẽ không kết thúc bằng điều gì cả».

Mặt anh đỏ bừng, anh vã mồ hôi đầm đìa, mặc dù trong phòng không nóng. Và khuôn mặt anh thật kinh khủng và thảm hại, đặc biệt là sự thèm khát vô vọng muốn tỏ ra bình thản.

Con số ghi đã đến con số định mệnh bốn mươi ba nghìn. Rostov chuẩn bị một lá bài, lá bài phải đi chéo từ ba nghìn rúp vừa mới được đưa cho anh, khi Dolokhov, đập bộ bài xuống, đặt nó sang một bên và cầm lấy viên phấn, bắt đầu nhanh chóng tổng kết số tiền của Rostov bằng nét chữ rõ ràng, mạnh mẽ của mình, làm vỡ viên phấn.

– Ăn tối thôi, đến giờ ăn tối rồi ! Đây, có cả người Di – gan nữa !

Thật vậy, với giọng Di – gan của mình, những người đàn ông và phụ nữ mặc đồ đen từ cái lạnh bước vào và nói điều gì đó. Nikolai hiểu rằng tất cả đã kết thúc ; nhưng anh nói với một giọng thản nhiên :

– Thế nào, không chơi nữa à ? Còn tôi đã chuẩn bị sẵn một lá bài tuyệt vời đây. – Như thể niềm vui của chính cuộc chơi là điều anh quan tâm nhất.

«Tất cả đã kết thúc, mình tiêu rồi», anh nghĩ. «Bây giờ chỉ còn một viên đạn vào đầu thôi», và đồng thời anh nói với một giọng vui vẻ :

– Nào, thêm một lá bài nữa đi.

– Được thôi, – Dolokhov trả lời, sau khi kết thúc việc tổng kết, – được thôi ! 21 rúp nữa, – anh ta nói, chỉ vào con số 21, số tiền lẻ của tổng số 43 nghìn, và cầm lấy bộ bài, chuẩn bị chia. Rostov ngoan ngoãn lật góc lá bài và thay cho con số 6000 đã chuẩn bị, anh cẩn thận viết số 21.

– Với tôi thế nào cũng được, – anh nói, – tôi chỉ muốn biết anh sẽ giết hay cho tôi con mười này.

Dolokhov bắt đầu chia bài một cách nghiêm túc. Ôi, Rostov đã căm ghét những bàn tay này biết bao trong phút đó, những bàn tay hơi đỏ với những ngón tay ngắn và với lông lộ ra từ dưới tay áo sơ mi, những bàn tay đang nắm giữ anh trong quyền lực của chúng... Lá bài mười đã được chia ra.

– Anh nợ 43 nghìn, thưa bá tước, – Dolokhov nói và vươn vai đứng dậy khỏi bàn. – Nhưng anh cũng mệt rồi, ngồi lâu như thế mà, – anh ta nói.

– Vâng, tôi cũng mệt rồi, – Rostov nói.

Dolokhov, như thể nhắc nhở anh rằng việc đùa giỡn là không thích hợp, đã ngắt lời anh :

– Khi nào anh định nhận tiền, thưa bá tước ?

Rostov, đỏ mặt, gọi Dolokhov vào một căn phòng khác.

– Tôi không thể trả hết ngay lập tức được, anh hãy nhận hối phiếu chứ, – anh nói.

– Nghe này, Rostov, – Dolokhov nói, mỉm cười rõ rệt và nhìn thẳng vào mắt Nikolai, – anh biết câu tục ngữ: «hạnh phúc trong tình yêu – bất hạnh trong bài bạc». Em họ của anh đang yêu cậu. Tôi biết.

«Ôi thật kinh khủng khi cảm thấy mình bị rơi vào quyền lực của con người này», Rostov nghĩ. Rostov hiểu cái đòn mà anh ta sẽ giáng vào cha, mẹ mình bằng việc thông báo về vụ thua bài này ; anh hiểu vận may nào có thể cứu anh khỏi sự hổ thẹn và đau buồn này, và giờ anh hiểu rằng Dolokhov biết điều đó, rằng anh ta có thể cứu anh khỏi tất cả những điều này, và giờ anh ta muốn chơi với anh như mèo vờn chuột.

– Em họ của cậu... – Dolokhov định nói, nhưng Nikolai ngắt lời anh ta :

– Em họ của tôi không liên quan gì ở đây, và không có gì để nói về cô ấy cả ! – anh hét lên một cách điên cuồng.

– Vậy khi nào thì nhận được ? – Dolokhov hỏi.

– Ngày mai, – Rostov nói và bước ra khỏi phòng.

XV

Nói «ngày mai» và giữ được giọng điệu lịch sự không khó ; nhưng khi về nhà một mình, nhìn thấy các chị em, anh trai, mẹ, cha, phải thú nhận và hỏi xin số tiền mà mình không có quyền có sau lời hứa danh dự, thật là kinh khủng.

Ở nhà mọi người vẫn chưa ngủ. Đám thanh niên nhà Rostov, trở về từ nhà hát, sau khi ăn tối, đang ngồi bên cây đàn clavichord. Ngay khi Nikolai bước vào phòng khách, anh đã bị bao trùm bởi bầu không khí thơ mộng, yêu thương, cái không khí ngự trị trong ngôi nhà của họ trong mùa đông này và giờ đây, sau lời cầu hôn của Dolokhov và buổi khiêu vũ của Iogel, dường như càng đặc quánh lại như không khí trước một cơn bão, trên đầu Sonya và Natasha. Sonya và Natasha, trong những chiếc váy màu xanh nhạt mà họ đã mặc khi đi xem hát, xinh đẹp và ý thức được điều đó, đang đứng bên cây đàn clavichord, mỉm cười rạng rỡ. Vera cùng với Shinshi chơi cờ trong phòng khách. Nữ bá tước già, trong khi chờ đợi con trai và chồng, đang bày bài bói với một bà quý tộc già sống cùng nhà với họ. Denisov với đôi mắt sáng rực và mái tóc bù xù ngồi lùi chân ra sau bên cây đàn clavichord, và dùng những ngón tay ngắn của mình

đập lên phím đàn, lấy những hợp âm và đảo mắt, bằng giọng nhỏ, khàn nhưng chuẩn xác của mình hát bài thơ tự sáng tác «Nàng phù thủy», mà anh ta đang cố gắng tìm nhạc điệu.

Nàng phù thủy, hãy nói xem, sức mạnh nào
Lôi cuốn tôi đến với những sợi dây đàn bị bỏ rơi ;
Ngọn lửa nào nàng đã nhen nhóm trong tim tôi,
Sự ngây ngất nào đã lan tỏa trên đôi môi !

anh ta hát bằng một giọng nồng nàn, nhìn Natasha đang sợ hãi và hạnh phúc bằng đôi mắt đen như hạt mã não của mình.

– Tuyệt vời ! Xuất sắc ! – Natasha hét lên. – Thêm một đoạn nữa đi, – cô nói mà không nhận thấy Nikolai.

«Ở nhà họ vẫn như cũ», Nikolai nghĩ thầm, nhìn vào phòng khách, nơi anh thấy Vera và mẹ cùng bà cụ già.

– A ! kìa cả Nikolenka nữa !

Natasha chạy lại phía anh.

– Ba có nhà không ? – anh hỏi.

– Em rất vui vì anh đã về ! – không trả lời, Natasha nói, – chúng em đang vui quá. Vasily Dmitrich sẽ ở lại với em thêm một ngày nữa, anh biết không ?

– Không, ba vẫn chưa về, – Sonya nói.

– Koko, con đã về rồi, lại đây với mẹ nào, bạn nhỏ! – giọng nữ bá tước từ phòng khách vọng ra.

Nikolai đi đến bên mẹ, hôn tay bà và lặng lẽ ngồi xuống bàn bà, bắt đầu nhìn đôi tay bà đang bày những lá bài. Từ sảnh vẫn nghe thấy tiếng cười và những giọng nói vui vẻ đang thuyết phục Natasha.

– Thôi, được rồi, được rồi, – Denisov hét lên, – bây giờ không còn gì để từ chối nữa, vì các bạn barcarolla, tôi cầu xin bạn.

Nữ bá tước ngoảnh lại nhìn đứa con trai đang im lặng.

– Có chuyện gì với con vậy ? – mẹ hỏi Nikolai.

– Akh, không có gì, – anh nói, như thể anh đã chán ngấy cùng một câu hỏi đó. – Ba sắp về chưa ?

– Mẹ nghĩ vậy.

«Ở nhà họ vẫn như cũ. Họ chẳng biết gì cả ! Mình biết đi đâu bây giờ ?» Nikolai nghĩ thầm và lại đi vào sảnh, nơi đặt đàn clavichord.

Sonya đang ngồi bên đàn clavichord và chơi bản dạo đầu của bài barcarolla mà Denisov đặc biệt yêu thích.

Natasha chuẩn bị hát. Denisov nhìn cô với đôi mắt đầy ngưỡng mộ.

Nikolai bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

«Và tại sao lại muốn bắt cô ấy hát ! cô ấy có thể hát gì chứ ? Và chẳng có gì vui vẻ ở đây cả», Nikolai nghĩ.

Sonya lấy hợp âm đầu tiên của bản dạo đầu.

«Chúa ơi, mình là kẻ khốn cùng, mình là một kẻ đê tiện. Một viên đạn vào trán – đó là điều duy nhất còn lại, chứ không phải hát hò», anh nghĩ. «Đi đâu ư ? Nhưng mặc kệ, cứ để họ hát đi !»

Nikolai u ám, tiếp tục đi lại trong phòng, nhìn Denisov và các cô gái, tránh ánh mắt của họ.

– Nikolenka, có chuyện gì với anh vậy ? – ánh mắt của Sonya hỏi, hướng về phía anh. Cô nhận ra ngay rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với anh.

Nikolai quay mặt đi khỏi cô. Natasha với sự nhạy cảm của mình cũng ngay lập tức nhận ra trạng thái của anh trai. Cô nhận thấy điều đó, nhưng chính cô lúc đó đang quá vui vẻ, quá xa rời nỗi đau, sự buồn bã, những lời trách móc, nên cô (như thường xảy ra với những người trẻ tuổi) đã cố ý đánh lừa bản thân. «Không, mình đang

quá vui lúc này để làm hỏng niềm vui của mình bằng sự đồng cảm với nỗi đau của người khác», cô cảm thấy và tự nhủ :

– Không, mình chắc chắn là nhầm rồi, anh ấy chắc hẳn cũng đang vui như mình thôi. Nào, Sonya, – cô nói và đi ra giữa sảnh, nơi mà theo cô, có độ vang tốt nhất.

Ngẩng đầu lên, buông thõng đôi tay một cách vô hồn như các vũ công vẫn làm, Natasha, với một chuyển động mạnh mẽ bước trên gót chân ra đến giữa phòng và dừng lại.

«Đây chính là tôi !» như thể cô đang nói vậy, trả lời cho cái nhìn ngưỡng mộ của Denisov đang dõi theo cô.

«Và tại sao em ấy lại vui sướng thế !» Nikolai nghĩ, nhìn em gái. «Và sao em ấy không thấy buồn chán và xấu hổ nhỉ !»

Natasha lấy nốt nhạc đầu tiên, cổ họng cô mở rộng, ngực vươn thẳng, đôi mắt mang một biểu cảm nghiêm nghị. Cô không nghĩ về bất cứ ai, về bất cứ điều gì vào lúc này, và từ đôi môi mỉm cười của cô tuôn trào những âm thanh, những âm thanh mà bất kỳ ai cũng có thể tạo ra trong cùng một khoảng thời gian và cùng một quãng

như vậy, nhưng chúng lại khiến bạn rùng mình và khóc hàng nghìn lần.

Natasha mùa đông năm nay lần đầu tiên bắt đầu tập hát nghiêm túc và đặc biệt là vì Denisov rất ngưỡng mộ giọng hát của cô. Cô hát giờ đây không còn như trẻ con nữa, không còn sự cố gắng vụng về, nũng nịu đã từng có trước đây ; nhưng cô hát vẫn chưa hay, như tất cả các giám khảo chuyên môn đã nghe cô nói. «Giọng chưa được mài giũa, nhưng là một giọng hát tuyệt vời, cần phải mài giũa», tất cả đều nói vậy. Nhưng họ thường nói điều này rất lâu sau khi giọng hát của cô đã im lặng. Vào lúc giọng hát chưa được mài giũa này vang lên, với những hơi thở không đúng và sự gắng sức trong các đoạn chuyển tiếp, ngay cả các giám khảo chuyên môn cũng không nói gì và chỉ tận hưởng giọng hát thô mộc đó và chỉ muốn được nghe lại một lần nữa. Trong giọng hát của cô có một sự nguyên sơ chưa từng chạm tới, sự thiếu hiểu biết về sức mạnh của chính mình và một sự mượt mà chưa được mài giũa, hòa quyện với những khuyết điểm của nghệ thuật hát đến mức, dường như không thể thay đổi điều gì trong giọng hát này mà không làm hỏng nó.

«Cái gì thế này ?» Nikolai nghĩ, nghe giọng em gái và mở to mắt. «Có chuyện gì đã xảy ra với em ấy vậy

? Sao em ấy hát thế kia hôm nay ?» anh nghĩ. Và đột nhiên cả thế giới đối với anh tập trung vào việc chờ đợi nốt nhạc tiếp theo, cụm từ tiếp theo, và mọi thứ trên thế giới đều được chia thành ba nhịp : «Oh, mio crudele affetto... Một, hai, ba... một, hai, ba... một... Oh, mio crudele affetto... Một, hai, ba... một. Chao ôi, cuộc sống khốn khổ của chúng ta !» Nikolai nghĩ. «Tất cả những điều này, cả sự bất hạnh, và tiền bạc, và Dolokhov, và sự thù hận, và danh dự, – tất cả đều là vô nghĩa... còn đây mới là cái thật sự... Nào, Natasha, nào, em yêu ! nào, cô bé !... làm sao em ấy sẽ lấy nốt si này đây ? Lấy được rồi ! Tạ ơn Chúa !» và anh, mà không nhận ra mình đang hát, để hỗ trợ nốt si đó, đã lấy nốt thứ ba trong hợp âm của nốt cao. «Chúa ơi ! Tuyệt quá ! Có thật là mình đã lấy nốt đó không ? Thật hạnh phúc làm sao !» anh nghĩ.

Ôi, nốt thứ ba này đã rung lên như thế nào và điều gì đó tốt đẹp nhất trong tâm hồn Rostov đã bị lay động ! Và điều này là cái gì đó độc lập với tất cả mọi thứ trên thế giới và cao hơn tất cả mọi thứ trên thế giới. «Còn đâu những ván bài thua cuộc và những tên Dolokhov và lời thề danh dự !.. Tất cả là vô nghĩa ! Có thể cắt cổ, trộm cắp và vẫn cứ hạnh phúc...»

XVI

Đã lâu lắm rồi Rostov mới cảm nhận được sự tận hưởng âm nhạc như ngày hôm đó. Nhưng ngay khi Natasha kết thúc bài barcarolla của mình, thực tại lại hiện về với anh. Anh, không nói lời nào, đi ra và đi xuống phòng mình. Mười lăm phút sau, vị bá tước già, vui vẻ và hài lòng, từ câu lạc bộ trở về. Nikolai, nghe thấy tiếng ông về, liền đi đến gặp ông.

– Nào, sao rồi, vui vẻ chứ ? – Ilya Andreyich nói, mỉm cười rạng rỡ và tự hào với con trai.

Nikolai muốn nói «vâng», nhưng không thể : anh suýt chút nữa đã bật khóc. Bá tước đang châm tẩu thuốc và không nhận thấy trạng thái của con trai.

«Ôi, không thể tránh khỏi !» Nikolai nghĩ lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Và đột nhiên với một giọng điệu bất cần nhất, như thể anh tự thấy mình là một kẻ tồi tệ, như thể anh đang yêu cầu một chiếc xe để đi vào thành phố, anh nói với cha mình :

– Ba ơi, con đến gặp ba có việc. Suýt nữa thì con quên mất. Con cần tiền.

– Thế à, – người cha nói, người đang ở trong một tâm trạng đặc biệt vui vẻ. – Ta đã bảo con rồi mà, không đủ đâu. Bao nhiêu ?

– Rất nhiều, – Nikolai nói, đỏ mặt và với một nụ cười ngu ngốc, bất cần, mà anh không thể tự tha thứ cho mình sau đó. – Con bị thua, tức là nhiều, thậm chí rất nhiều, 43 nghìn.

– Cái gì ? Cho ai ?.. Con đùa đấy à ! – vị bá tước hét lên, đột nhiên cổ và gáy đỏ bừng lên như người sắp bị đột quỵ, như những người già vẫn thường đỏ mặt.

– Con đã hứa sẽ trả vào ngày mai, – Nikolai nói.

– Nào !.. – vị bá tước già nói, dang tay ra và buông mình xuống ghế sofa một cách bất lực.

– Biết làm sao được ! Chuyện này xảy ra với ai mà không được ! – người con nói bằng một giọng suồng sã, táo bạo, trong khi trong lòng mình anh tự coi mình là một kẻ khốn nạn, một kẻ đê tiện, kẻ mà cả đời mình không thể chuộc lỗi được tội lỗi của mình. Anh muốn hôn tay cha mình, quỳ xuống xin ông tha thứ, nhưng anh lại nói bằng giọng bất cần và thậm chí thô lỗ rằng chuyện này xảy ra với bất kỳ ai.

Bá tước Ilya Andreyich cúi mặt xuống khi nghe những lời này của con trai, và vội vàng tìm kiếm cái gì đó.

– Có, có, – ông nói, – khó khăn đấy, ta e rằng, khó mà có được... Chuyện này xảy ra với ai mà không được ! có, với ai mà không xảy ra...

Và vị bá tước liếc nhìn vào mặt con trai rồi đi ra khỏi phòng. Nikolai đã chuẩn bị cho một sự phản kháng, nhưng hoàn toàn không ngờ tới điều này.

– Ba ơi ! ba... ơi ! – anh hét lên đuổi theo ông, vừa nức nở, – tha thứ cho con ! – Và, nắm lấy tay cha, anh áp môi vào đó và khóc.

Trong khi người cha đang giải quyết với con trai, thì ở phía người mẹ với con gái cũng diễn ra một cuộc giải trình không kém phần quan trọng. Natasha hốt hoảng chạy đến bên mẹ.

– Mẹ ơi !.. Mẹ ơi !.. Anh ấy đã làm với con...

– Đã làm gì ?

– Đã làm, đã làm một lời cầu hôn. Mẹ ơi ! Mẹ ơi ! – cô hét lên.

Nữ bá tước không tin vào tai mình. Denisov đã cầu hôn. Với ai ? Với cô bé Natasha tí hon này, người mà

mới đây thôi còn chơi búp bê và bây giờ vẫn đang học bài.

– Natasha, thôi nào, ngớ ngẩn quá ! – bà nói, vẫn hy vọng rằng đó là một lời nói đùa.

– Nào, mẹ lại bảo ngớ ngẩn ! Con đang nói chuyện nghiêm túc với mẹ đây, – Natasha giận dữ nói. – Con đến để hỏi mẹ phải làm gì, còn mẹ lại bảo con : «ngớ ngẩn»...

Nữ bá tước nhún vai.

– Nếu đúng là ngài Denisov đã cầu hôn con, thì hãy bảo anh ta rằng anh ta là một kẻ ngốc, thế thôi.

– Không, anh ấy không phải kẻ ngốc, – Natasha nói một cách tự ái và nghiêm túc.

– Nào, thế con muốn gì ? Dạo này các con ai cũng yêu đương cả. Nào, nếu yêu, thì cứ thế mà lấy anh ta đi! – nữ bá tước vừa cười vừa nói một cách giận dữ. – Có Chúa chứng giám !

– Không, mẹ ơi, con không yêu anh ấy, chắc hẳn là không yêu anh ấy rồi.

– Nào, vậy thì cứ thế mà nói với anh ấy.

– Mẹ ơi, mẹ có giận con không ? Đừng giận con, mẹ thân yêu, con có lỗi gì đâu ?

– Không, nhưng chuyện gì thế này, bạn của mẹ ? Con muốn mẹ đi bảo anh ta à ? – nữ bá tước nói, mỉm cười.

– Không, con tự bảo, chỉ cần mẹ dạy con thôi. Với mẹ thì mọi chuyện đều dễ dàng, – cô nói thêm, đáp lại nụ cười của mẹ. – Nếu như mẹ nhìn thấy anh ấy nói điều đó với con ! Con biết chứ, anh ấy không muốn nói điều đó đâu, nói ra là không định trước rồi.

– Nào, dù sao thì cũng phải từ chối thôi.

– Không, đừng. Con thấy thương anh ấy quá ! Anh ấy thật dễ mến.

– Nào, vậy thì nhận lời đi. Đã đến lúc phải đi lấy chồng rồi, – người mẹ nói một cách giận dữ và mỉa mai.

– Không, mẹ ơi, con thấy thương anh ấy quá. Con không biết mình sẽ nói thế nào nữa.

– Ừ thì chẳng có gì để nói với con cả, mẹ sẽ tự nói, – nữ bá tước nói, phẫn nộ vì việc họ dám coi Natasha bé nhỏ này như người lớn.

– Không, không bao giờ, con sẽ tự nói, còn mẹ hãy nghe ở cửa ấy, – và Natasha chạy qua phòng khách

vào sảnh, nơi trên chính chiếc ghế đó, bên cây đàn clavichord, Denisov đang ngồi che mặt bằng tay.

Anh ta bật dậy khi nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của cô.

– Natali, – anh ta nói, với những bước chân nhanh chóng đi về phía cô, – hãy quyết định số phận của tôi. Nó nằm trong tay các bạn.

– Vasily Dmitrich, em thấy thương anh quá !.. Không, nhưng anh tuyệt vời quá... nhưng không cần... điều đó... nhưng em sẽ luôn yêu quý anh.

Denisov cúi xuống đôi tay cô, và cô nghe thấy những âm thanh lạ lùng, khó hiểu đối với cô. Cô hôn lên mái tóc đen, xoăn tít của anh. Vào lúc này, tiếng sột soạt váy của nữ bá tước vang lên. Bà đi tới bên họ.

– Vasily Dmitrich, tôi cảm ơn ông vì vinh dự này, – nữ bá tước nói bằng một giọng bối rối, nhưng lại có vẻ nghiêm khắc đối với Denisov, – nhưng con gái tôi còn quá trẻ, và tôi nghĩ rằng, với tư cách là bạn của con trai tôi, ông nên tìm đến tôi trước. Trong trường hợp như vậy, ông đã không đặt tôi vào tình thế phải từ chối.

– Bá tước phu nhân, – Denisov nói với đôi mắt cúi xuống và vẻ mặt tội lỗi, anh ta định nói thêm điều gì đó nhưng rồi lại ngập ngừng.

Natasha không thể bình tĩnh nhìn anh ta đáng thương như vậy. Cô bắt đầu nức nở lớn tiếng.

– Bá tước phu nhân, tôi có lỗi trước mặt bà, – Denisov tiếp tục bằng một giọng đứt quãng, – nhưng bà hãy biết rằng, tôi tôn thờ con gái bà và cả gia đình bà, tôi sẽ hy sinh hai mạng sống... – Anh ta nhìn nữ bá tước và nhận thấy vẻ mặt nghiêm nghị của bà... – Nào, vĩnh biệt, bá tước phu nhân, – anh ta nói, hôn tay bà, và không nhìn Natasha, với những bước chân nhanh chóng, quyết đoán đi ra khỏi phòng.

Ngày hôm sau, Rostov tiễn Denisov, người không muốn ở lại Moscow thêm một ngày nào nữa. Denisov được tất cả những người bạn Moscow tiễn đưa bởi những người Digan, và anh ta không nhớ mình đã được đặt vào xe trượt tuyết như thế nào và đã đi qua ba trạm đầu tiên như thế nào.

Sau khi Denisov rời đi, Rostov, chờ đợi tiền bạc mà người cha già không thể gom đủ ngay lập tức, đã trải qua thêm hai tuần nữa ở Moscow, không ra khỏi nhà và chủ yếu ở trong phòng của các tiểu thư.

Sonya đối với anh dịu dàng và tận tụy hơn bao giờ hết. Có vẻ như cô muốn cho anh thấy rằng ván bài thua của anh là một kỳ tích mà vì đó cô giờ đây càng yêu anh hơn ; nhưng Nikolai lúc này tự coi mình là không xứng đáng với cô.

Anh viết đầy các tập album của các cô gái bằng những bài thơ và nốt nhạc, và không thèm chào từ biệt bất kỳ ai trong số những người quen của mình, cuối cùng sau khi gửi trả hết 43 nghìn và nhận được biên lai của Dolokhov, anh đã ra đi vào cuối tháng mười một để đuổi kịp trung đoàn, lúc đó đã ở Ba Lan.

PHẦN THỨ HAI

I

Sau cuộc giải trình với vợ, Pierre đi đến St. Petersburg. Ở Torzhok tại trạm dừng không có ngựa hoặc người trạm không muốn cho ngựa. Pierre phải chờ đợi. Anh, không cởi quần áo, nằm xuống chiếc sofa da trước chiếc bàn tròn, đặt đôi chân to lớn trong đôi ủng ấm lên chiếc bàn này và suy nghĩ.

– Có cho mang vali vào không ạ ? Có cho dọn giường, dùng trà không ạ ? – người hầu hỏi.

Pierre không trả lời, vì anh không nghe thấy gì và không thấy gì. Anh bắt đầu suy nghĩ từ trạm trước và vẫn tiếp tục nghĩ về cùng một điều – về một điều quan trọng đến mức anh không chú ý đến bất cứ điều gì xảy ra xung quanh mình. Anh không chỉ không quan tâm đến việc anh sẽ đến St. Petersburg sớm hay muộn, hoặc liệu anh có chỗ để nghỉ ngơi ở trạm này hay không, mà đối với anh, dù ở trên trạm này vài giờ hay cả đời cũng chẳng khác gì so với những ý nghĩ đang chiếm lấy anh lúc này.

Người trạm, vợ người trạm, người hầu, một người đàn bà với đồ thêu Torzhok đi vào phòng, mời chào dịch

vụ của mình. Pierre, không thay đổi vị trí đôi chân giơ cao của mình, nhìn họ qua cặp kính và không hiểu họ có thể cần gì và làm sao tất cả họ có thể sống mà không giải quyết được những câu hỏi đang chiếm lấy anh. Và anh bị chiếm lấy bởi cùng những câu hỏi đó từ ngay cái ngày sau cuộc đấu súng khi anh trở về từ Sokolniki và trải qua đêm đầu tiên đau khổ, không ngủ ; chỉ là bây giờ, trong sự cô độc của chuyến đi, chúng chiếm lấy anh với một sức mạnh đặc biệt. Dù anh bắt đầu nghĩ về điều gì, anh cũng quay lại với cùng những câu hỏi mà anh không thể giải quyết và không thể ngừng tự đặt ra cho mình. Như thể trong đầu anh cái đinh ốc chính mà toàn bộ cuộc đời anh dựa vào đã bị trờn ren. Cái đinh ốc không đi sâu thêm nữa, không đi ra ngoài, mà cứ xoay tròn, không bắt vào gì cả, trên cùng một rãnh ren, và không thể ngừng xoay nó.

Người trạm bước vào và hạ mình xin ngài chờ thêm hai tiếng nữa, sau đó ngài sẽ có ngựa chuyển phát nhanh (chuyện gì đến sẽ đến !). Rõ ràng là người trạm đã nói dối và chỉ muốn lấy thêm tiền từ người khách đi qua.

«Dù điều này là tốt hay xấu ?» Pierre tự hỏi. «Đối với tôi thì tốt, đối với người khách khác thì xấu, còn đối với chính người trạm thì không thể tránh khỏi, vì ông ta không có gì để ăn : ông ta nói rằng ông ta đã bị một sĩ

quan đánh vì chuyện này. Mà viên sĩ quan đánh ông ta là vì ông ta cần phải đi gấp. Còn tôi thì bắn Dolokhov vì tôi thấy mình bị xúc phạm, còn Louis XVI bị hành hình vì người ta coi ông ta là tội phạm, và một năm sau những người hành hình ông ta cũng bị giết vì điều gì đó. Cái gì là xấu ? Cái gì là tốt ? Cần phải yêu cái gì, cần phải ghét cái gì ? Sống để làm gì, và tôi là cái gì? Cuộc sống là gì, cái chết là gì ? Sức mạnh nào điều khiển tất cả ?» anh tự hỏi mình.

Và không có câu trả lời nào cho bất kỳ câu hỏi nào trong số này, ngoại trừ một câu trả lời phi logic, hoàn toàn không dành cho những câu hỏi này. Câu trả lời đó là : «Mày sẽ chết – tất cả sẽ kết thúc. Mày sẽ chết và sẽ biết tất cả hoặc sẽ ngừng hỏi». Nhưng chết đi cũng thật đáng sợ.

Người bán hàng Torzhok với giọng eo éo mời chào hàng hóa của mình và đặc biệt là đôi giày da dê. «Tôi có hàng trăm rúp mà tôi chẳng biết để làm gì, còn bà ấy trong chiếc áo khoác rách rưới đứng nhìn tôi e dè», Pierre nghĩ. «Và tại sao bà ấy cần số tiền này ? Chẳng lẽ một sợi tóc có thể thêm cho bà ấy sự hạnh phúc, sự bình yên của tâm hồn ? Chẳng lẽ có cái gì trên thế giới có thể làm cho bà ấy và tôi bớt bị tổn thương trước cái ác và cái chết ? Cái chết, cái sẽ kết thúc tất cả và cái

phải đến hôm nay hoặc ngày mai – dù sao thì cũng chỉ là một khoảnh khắc so với vĩnh cửu». Và anh lại nhấn vào cái đinh ốc trờn ren, và cái đinh ốc vẫn cứ xoay trên cùng một chỗ đó.

Người hầu đưa cho anh một cuốn sách bị xé rách một nửa, cuốn tiểu thuyết viết dưới dạng thư của m – me Suza. Anh bắt đầu đọc về những đau khổ và sự đấu tranh đức hạnh của một Amélie de Mansfeld nào đó. «Và tại sao cô ấy lại đấu tranh chống lại kẻ quyến rũ mình», anh nghĩ, «khi cô ấy yêu hắn ? Thiên Chúa không thể đặt vào linh hồn cô ấy những khát vọng trái với ý muốn của Ngài. Người vợ cũ của tôi đã không đấu tranh, và có lẽ cô ấy đã đúng. «Không tìm thấy gì cả», Pierre lại tự nhủ, «chẳng có gì được nghĩ ra cả. Chúng ta chỉ có thể biết rằng chúng ta không biết gì cả. Và đây là mức độ cao nhất của sự thông thái của con người».

Mọi thứ trong chính anh và xung quanh anh đều hiện lên đối với anh là rối rắm, vô nghĩa và ghê tởm. Nhưng trong chính sự ghê tởm đối với mọi thứ xung quanh này, Pierre tìm thấy một loại khoái cảm khó chịu.

– Tôi mạo muội xin ngài hãy nhường một chút chỗ cho họ, – người trạm nói, bước vào phòng và dẫn theo một người khác, bị dừng lại vì thiếu ngựa.

Người khách đi cùng là một ông lão thấp bé, xương xẩu, vàng vọt, nhăn nheo, với đôi lông mày bạc rậm rạp che khuất đôi mắt sáng rực, không xác định được màu sắc xám xịt.

Pierre nhấc chân khỏi bàn, đứng dậy và nằm sang chiếc giường đã được chuẩn bị cho anh, thỉnh thoảng liếc nhìn người vừa vào, người đang cởi quần áo với vẻ mệt mỏi ủ rũ, không nhìn Pierre. Còn lại trong chiếc áo khoác nankeen sờn rách và đôi ủng nỉ trên đôi chân gầy guộc, người khách ngồi xuống ghế sofa, tựa lưng vào chiếc gối to và rộng ở thái dương, cái đầu cắt ngắn, và nhìn chằm chằm vào Bezukhov. Biểu cảm nghiêm khắc, thông minh và thấu đáo của cái nhìn này đã làm Pierre kinh ngạc. Anh muốn bắt chuyện với người khách, nhưng khi anh vừa định hỏi về con đường, người khách đã nhắm mắt lại và đan đôi bàn tay già nua nhăn nheo, trên ngón tay một bàn tay có một chiếc nhẫn sắt lớn với hình đầu Adam, ngồi im lặng, hoặc nghỉ ngơi, hoặc đang suy nghĩ sâu sắc và bình thản về điều gì đó, như Pierre thấy. Người hầu của khách là một ông lão cũng nhăn nheo, vàng vọt, không có râu và ria, những thứ dường như chưa bao giờ được cạo, mà chưa bao giờ mọc. Người hầu nhanh nhẹn mở chiếc tráp du lịch, chuẩn bị bàn trà và mang chiếc ấm samovar đang sôi vào. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, người khách mở mắt ra,

kéo ghế lại gần bàn, và sau khi rót cho mình một ly trà, rót một ly khác cho ông lão không râu kia và đưa cho ông ta. Pierre bắt đầu cảm thấy sự bồn chồn và sự cần thiết, thậm chí là tính tất yếu của việc bắt đầu cuộc trò chuyện với người khách này.

Người hầu mang trả lại chiếc ly không, úp ngược với một miếng đường nhỏ chưa cắn hết và hỏi xem có cần gì nữa không.

– Không có gì. Đưa cuốn sách đây, – người khách nói.

Người hầu đưa cuốn sách, cuốn sách có vẻ là sách đạo đối với Pierre, và người khách đi đường đắm mình vào việc đọc. Pierre nhìn ông ta. Đột nhiên người khách đặt cuốn sách sang một bên, đánh dấu rồi đóng nó lại, và sau khi lại nhắm mắt lại và tựa lưng vào ghế, ông ngồi ở tư thế cũ. Pierre nhìn ông ta và chưa kịp quay đi thì ông già đã mở mắt và hướng cái nhìn kiên định và nghiêm khắc thẳng vào mặt Pierre.

Pierre cảm thấy bối rối và muốn tránh khỏi cái nhìn đó, nhưng đôi mắt già nua sáng rực rỡ đã thu hút anh về phía mình một cách không thể cưỡng lại.

II

Tôi có vinh hạnh được nói chuyện với Bá tước Bezukhov, nếu tôi không nhầm, – người khách đi đường nói chậm rãi và lớn tiếng.

Pierre im lặng, nhìn người đối thoại của mình một cách dò hỏi qua cặp kính.

– Tôi đã nghe nói về ngài, – người khách tiếp tục, – và về nỗi bất hạnh đã xảy đến với ngài, thưa ngài, thật không may. – Ông như nhấn mạnh vào từ cuối cùng, như thể ông muốn nói : «vâng, bất hạnh, dù ngài có gọi nó là gì đi nữa ; tôi biết rằng những gì đã xảy ra với ngài ở Moscow là một nỗi bất hạnh». – Tôi vô cùng hối tiếc về điều đó, thưa ngài.

Pierre đỏ mặt và vội vàng hạ chân xuống khỏi giường, cúi người về phía ông già, mỉm cười một cách không tự nhiên và rụt rè.

– Tôi nhắc đến điều này với ngài không phải vì tò mò, thưa ngài, mà vì những lý do quan trọng hơn.

Ông im lặng, không rời mắt khỏi Pierre, và dịch lại gần trên ghế sofa, bằng cử chỉ đó mời Pierre ngồi cạnh mình. Pierre cảm thấy không thoải mái khi bắt đầu cuộc

trò chuyện với ông già này, nhưng anh vô tình phục tùng ông, đi tới và ngồi cạnh ông.

– Ngài đang bất hạnh, thưa ngài, – ông tiếp tục. – Ngài còn trẻ, còn tôi thì già. Tôi muốn giúp ngài theo khả năng của mình.

– Ôi, vâng, – Pierre nói với một nụ cười không tự nhiên. – Rất cảm ơn ngài... Ngài từ đâu đến ạ ?

Khuôn mặt của người khách không hề thân thiện, thậm chí lạnh lùng và nghiêm khắc, nhưng mặc dù vậy, cả lời nói và khuôn mặt của người quen mới đều tác động đến Pierre một cách không thể cưỡng lại.

– Nhưng nếu vì bất kỳ lý do gì mà ngài không thích nói chuyện với tôi, – ông già nói, – thì ngài cứ nói như vậy, thưa ngài.

Và ông đột nhiên mỉm cười một nụ cười hiền hậu – dịu dàng bất ngờ.

– Ồ không, hoàn toàn không ; ngược lại, tôi rất vui được làm quen với ngài, – Pierre nói và liếc nhìn bàn tay của người quen mới một lần nữa, anh nhìn kỹ hơn vào chiếc nhẫn. Anh nhìn thấy trên đó một cái đầu Adam, dấu hiệu của Hội Tam điểm.

– Cho phép tôi hỏi, – ông nói, – ngài có phải là Mason không ?

– Phâng, tôi thuộc về tình huynh đệ của những người thợ xây tự do, – người khách nói, nhìn ngày càng sâu hơn vào mắt Pierre. – Và từ bản thân tôi và nhân danh họ, tôi đưa tay huynh đệ cho ngài.

– Tôi e là, – Pierre nói, mỉm cười và dao động giữa niềm tin do nhân cách của người thợ xây gợi lên và thói quen chế giễu niềm tin của những người thợ xây, – tôi e là tôi còn rất xa mới hiểu được, làm sao nói nhỉ, tôi e là cách suy nghĩ của tôi về toàn bộ cấu trúc thế giới quá trái ngược với của ngài, đến nỗi chúng ta sẽ không hiểu nhau.

– Tôi đã biết cách suy nghĩ của ngài, – người thợ xây nói, – và cách suy nghĩ mà ngài nói và cái có vẻ là sản phẩm lao động trí óc của ngài đối với ngài, là cách suy nghĩ của đa số mọi người, là kết quả đơn điệu của niềm kiêu hãnh, sự lười biếng và sự thiếu hiểu biết. Xin lỗi tôi, thưa ngài, nếu tôi không biết điều đó, tôi đã không nói chuyện với ngài. Cách suy nghĩ của ngài là một sai lầm đáng buồn.

– Hoàn toàn như vậy, cũng như tôi có thể giả định rằng ngài đang sai lầm, – Pierre nói, mỉm cười yếu ớt.

– Tôi không bao giờ dám nói rằng tôi biết sự thật, – người thợ xây nói, ngày càng làm Pierre kinh ngạc bởi sự dứt khoát và cứng rắn trong lời nói của mình. – Không ai có thể một mình đạt đến sự thật ; chỉ từng viên đá một, với sự tham gia của tất cả mọi người, của hàng triệu thế hệ, từ tổ tiên Adam cho đến thời đại chúng ta, ngôi đền đó mới được dựng lên, cái phải là nơi ở xứng đáng của Thiên Chúa Tối Cao, – người thợ xây nói và nhắm mắt lại.

– Tôi phải nói với ngài rằng, tôi không tin, không... tin vào Chúa, – Pierre nói với sự hối tiếc và nỗ lực, cảm thấy cần phải nói ra toàn bộ sự thật.

Người thợ xây chăm chú nhìn Pierre và mỉm cười, như một người giàu có đang cầm hàng triệu trong tay mỉm cười với một người nghèo, người nói với ông ta rằng anh ta không có lấy năm rúp để có thể làm nên hạnh phúc của mình.

– Đúng, ngài không biết Ngài, thưa ngài, – người thợ xây nói. – Ngài không thể biết Ngài. Ngài không biết Ngài, vì vậy ngài không hạnh phúc.

– Vâng, vâng, tôi bất hạnh, – Pierre xác nhận, – nhưng tôi phải làm gì đây ?

– Ngài không biết Ngài, thưa ngài, và vì thế ngài rất không hạnh phúc. Ngài không biết Ngài, nhưng Ngài ở đây, Ngài ở trong tôi, Ngài ở trong những lời nói của tôi, Ngài ở trong ngài và ngay cả trong những lời báng bổ mà ngài vừa thốt ra ! – người thợ xây nói với giọng run rẩy nghiêm khắc.

Ông im lặng và thở dài, rõ ràng là đang cố gắng bình tĩnh lại.

– Nếu Ngài không tồn tại, – ông nói khẽ, – chúng ta đã không nói về Ngài, thưa ngài. Ngài đang nói về cái gì, về ai ? Ngài đã phủ nhận ai ? – đột nhiên ông nói với sự nghiêm khắc và uy quyền đầy say mê trong giọng nói. – Ai đã nghĩ ra Ngài, nếu Ngài không tồn tại ? Tại sao trong ngài lại nảy sinh giả định rằng có một thực thể khó hiểu như vậy ? Tại sao ngài và cả thế giới lại giả định sự tồn tại của một thực thể không thể thấu hiểu như vậy, một thực thể toàn năng, vĩnh cửu và vô hạn trong mọi thuộc tính của mình ?..

Ông dừng lại và im lặng hồi lâu. Pierre không thể và không muốn cắt ngang sự im lặng này.

– Ngài tồn tại, nhưng khó để hiểu được Ngài, – người thợ xây lại nói, không nhìn vào mặt Pierre, mà nhìn về phía trước mình, bằng đôi tay già nua, cái không thể

giữ bình tĩnh vì sự xúc động bên trong, lật lật các trang sách. – Nếu đó là một người mà ngài nghi ngờ về sự tồn tại của anh ta, tôi sẽ dẫn người đó đến cho ngài, nắm lấy tay anh ta và chỉ cho ngài thấy. Nhưng làm sao tôi, một con người phàm trần thấp kém, có thể chỉ ra tất cả sự toàn năng, tất cả sự vĩnh cửu, tất cả lòng nhân từ của Ngài cho một người mù, hoặc cho một người nhắm mắt lại để không nhìn thấy, không hiểu Ngài, và không thấy, không hiểu tất cả sự nhơ nhuốc và đê hèn của chính mình ? – Ông im lặng. – Ngài là ai ? Ngài là cái gì ? Ngài mơ mộng về bản thân mình rằng ngài là một nhà thông thái, bởi vì ngài có thể thốt ra những lời báng bổ này, – ông nói với một nụ cười u ám và khinh bỉ, – nhưng ngài còn ngu ngốc và mất trí hơn cả một đứa trẻ nhỏ, cái đang chơi đùa với các bộ phận của một chiếc đồng hồ được chế tạo khéo léo, dám nói rằng vì nó không hiểu mục đích của chiếc đồng hồ này, nên nó không tin vào người thợ đã chế tạo ra chúng. Để biết Ngài là rất khó... Qua nhiều thế kỷ, từ tổ tiên Adam cho đến ngày nay, chúng ta làm việc để đạt được nhận thức này và còn rất xa mới đạt được mục tiêu của mình; nhưng trong sự không hiểu Ngài, chúng ta chỉ thấy sự yếu đuối của chính mình và sự vĩ đại của Ngài.

Pierre với trái tim thắt lại, nhìn vào mặt người thợ xây bằng đôi mắt sáng rực, lắng nghe ông, không cắt ngang,

không hỏi han, mà bằng cả tâm hồn tin vào những gì người xa lạ này nói với anh. Anh tin vào những lập luận hợp lý đó trong lời nói của người thợ xây, hay tin, như trẻ con vẫn tin, vào ngữ điệu, sự tin tưởng và chân thành, những thứ trong lời nói của người thợ xây, vào giọng nói run rẩy đôi khi gần như làm gián đoạn lời nói của người thợ xây, hoặc vào đôi mắt già nua sáng rực đó, người đã già đi trong cùng một niềm tin đó, hay vào sự bình tĩnh, cứng rắn và hiểu biết về sứ mệnh của mình, những thứ tỏa sáng từ toàn bộ bản thể của người thợ xây và cái đặc biệt tác động mạnh mẽ đến anh so với sự suy sụp và tuyệt vọng của chính mình, – nhưng anh bằng cả tâm hồn muốn tin, và đã tin, và cảm thấy một cảm giác vui sướng về sự an ủi, đổi mới và trở lại với cuộc sống.

– Ngài không thể đạt tới bằng trí óc, mà đạt tới bằng cuộc sống, – người thợ xây nói.

– Tôi không hiểu, – Pierre nói với sự sợ hãi khi cảm thấy sự nghi ngờ đang trỗi dậy trong mình. Anh sợ sự mơ hồ và yếu đuối trong các lập luận của người đối thoại, anh sợ không tin ông. – Tôi không hiểu, – ông nói, – làm thế nào trí óc con người không thể thấu hiểu kiến thức mà ngài đang nói tới.

Người thợ xây mỉm cười với nụ cười hiền hậu hiền từ của mình.

– Trí tuệ và sự thật tối cao giống như thứ nước tinh khiết nhất mà chúng ta muốn đón nhận vào mình, – ông nói. – Liệu tôi có thể đón nhận thứ nước tinh khiết này vào một chiếc bình không sạch và phán xét về độ tinh khiết của nó không ? Chỉ bằng cách thanh lọc bên trong chính mình, tôi mới có thể đưa nước được tiếp nhận lên đến một mức độ tinh khiết nhất định.

– Vâng, vâng, đúng là như vậy ! – Pierre vui vẻ nói.

– Trí tuệ tối cao không dựa trên lý trí đơn thuần, không dựa trên những ngành khoa học thế tục như vật lý, lịch sử, hóa học, v.v., những thứ mà kiến thức lý trí bị phân rã thành. Trí tuệ tối cao chỉ có một. Trí tuệ tối cao có một ngành khoa học – ngành khoa học về vạn vật, ngành khoa học giải thích toàn bộ cấu trúc thế giới và vị trí của con người trong đó. Để chứa đựng ngành khoa học này trong mình, cần phải thanh lọc và đổi mới con người bên trong của mình, và vì vậy trước khi biết, cần phải tin và hoàn thiện mình. Và để đạt được những mục tiêu này, trong tâm hồn chúng ta đã được đặt để một ánh sáng của Chúa, được gọi là lương tâm.

– Vâng, vâng, – Pierre xác nhận.

– Hãy nhìn bằng đôi mắt tâm linh vào con người bên trong của ngài và tự hỏi mình, liệu ngài có hài lòng với bản thân không. Ngài đã đạt được điều gì khi chỉ dựa vào trí óc ? Ngài là cái gì ? Ngài còn trẻ, ngài giàu có, ngài thông minh, thưa ngài. Ngài đã làm gì với tất cả những phước lành đã ban cho ngài ? Ngài có hài lòng với bản thân và cuộc sống của mình không ?

– Không, tôi ghét cuộc sống của mình, – Pierre nhăn mặt nói.

– Ngài ghét nó, vậy hãy thay đổi nó đi, thanh lọc chính mình, và khi ngài thanh lọc, ngài sẽ biết đến trí tuệ. Hãy nhìn vào cuộc sống của ngài, thưa ngài. Ngài đã trải qua nó như thế nào ? Trong những cuộc ăn chơi trác táng và đồi trụy. Nhận lấy mọi thứ từ xã hội và không trả lại gì cho nó, ngài đã nhận được sự giàu có. Ngài đã sử dụng nó như thế nào ? Ngài đã làm gì cho đồng loại của mình? Ngài có nghĩ đến hàng chục ngàn nô lệ của ngài, ngài có giúp đỡ họ về thể chất và đạo đức không ? Không. Ngài đã lợi dụng lao động của họ để dẫn dắt một cuộc sống trụy lạc. Đó là những gì ngài đã làm. Ngài có chọn một nơi để phục vụ, nơi ngài có thể mang lại lợi ích cho đồng loại của mình không ? Không. Ngài đã trải qua cuộc đời mình trong sự nhàn rỗi. Rồi ngài kết hôn, thưa ngài, ngài đã nhận trách

nhiệm hướng dẫn một người phụ nữ trẻ, và ngài đã làm gì ? Ngài đã không giúp cô ấy tìm thấy con đường sự thật, mà đã đẩy cô ấy vào vực thẳm của sự dối trá và bất hạnh. Một người đàn ông đã xúc phạm ngài, và ngài đã giết anh ta ; và ngài nói rằng ngài không biết Chúa, và rằng ngài ghét cuộc sống của mình. Không có gì lạ lùng ở đây cả, thưa ngài !

Sau những lời này, người thợ xây, như thể mệt mỏi vì cuộc trò chuyện kéo dài, lại tựa lưng vào ghế sofa và nhắm mắt lại. Pierre nhìn vào khuôn mặt nghiêm nghị, bất động, già nua, gần như chết chóc này và khẽ mấp máy môi. Anh muốn nói : «vâng, một cuộc sống đê tiện, nhàn rỗi, đồi trụy», nhưng không dám cắt ngang sự im lặng.

Người thợ xây khàn giọng, ho khụ khụ theo kiểu người già và gọi người hầu.

– Ngựa thế nào rồi ? – ông hỏi, không nhìn Pierre.

– Đã mang những con ngựa thay thế đến rồi ạ, – người hầu trả lời. – Ngài sẽ không nghỉ ngơi chứ ạ ?

– Không, hãy lệnh cho họ đóng xe.

«Chẳng lẽ ông ấy sẽ đi và để mình lại một mình mà không nói hết và không hứa giúp đỡ mình sao ?» Pierre

nghĩ, đứng dậy và cúi đầu, thỉnh thoảng liếc nhìn người thợ xây và bắt đầu đi lại trong phòng. «Vâng, mình không nghĩ đến điều đó, nhưng mình đã dẫn dắt một cuộc sống đê tiện, đồi trụy, nhưng mình không yêu nó và không muốn điều đó», Pierre nghĩ, «còn người đàn ông này biết sự thật, và nếu ông ấy muốn, ông ấy có thể tiết lộ nó cho mình».

Pierre muốn và không dám nói điều này với người thợ xây. Người khách, bằng đôi tay già nua quen thuộc, sắp xếp đồ đạc của mình, cài khuy chiếc áo khoác ngắn bằng da của mình. Hoàn thành những việc này, ông quay sang Bezukhov và nói với giọng lịch sự, điềm tĩnh :

– Bây giờ ngài định đi đâu, thưa ngài ?

– Tôi ?.. Tôi đến Petersburg, – Pierre trả lời bằng một giọng trẻ con, thiếu quyết đoán. – Tôi cảm ơn ngài. Tôi đồng ý với ngài về mọi mặt. Nhưng ngài đừng nghĩ rằng tôi tệ như vậy. Tôi bằng cả tâm hồn muốn được trở thành người như ngài muốn tôi trở thành ; nhưng tôi chưa bao giờ tìm thấy sự giúp đỡ ở bất cứ ai... Tuy nhiên, trước hết chính tôi là người có lỗi về mọi chuyện. Xin hãy giúp tôi, dạy bảo tôi, và có lẽ, tôi sẽ...

Pierre không thể nói tiếp ; anh nghẹn ngào và quay đi.

Người thợ xây im lặng hồi lâu, rõ ràng là đang suy nghĩ điều gì đó.

– Sự giúp đỡ chỉ đến từ Thiên Chúa, – ông nói, – nhưng mức độ giúp đỡ mà hội của chúng tôi có quyền ban cho ngài, thưa ngài, hội sẽ ban cho ngài. Ngài sẽ đến Petersburg, hãy đưa cái này cho Bá tước Villarsky (ông lấy ra một chiếc ví và trên một tờ giấy lớn gấp làm tư, ông viết vài lời). Một lời khuyên : hãy cho phép tôi đưa cho ngài. Khi đến thủ đô, hãy dành thời gian đầu tiên cho sự cô độc, xem xét bản thân và đừng bước vào những con đường cũ của cuộc sống. Sau đó, tôi chúc ngài một con đường hạnh phúc, thưa ngài, – ông nói, nhận thấy người hầu của mình đã vào phòng, – và thành công...

Người khách đi đường là Osip Alexeyevich Bazdeyev, như Pierre biết được từ cuốn sổ của người trông trạm. Bazdeyev là một trong những người thợ xây và phái Martinist nổi tiếng nhất từ thời Novikov. Đã lâu sau khi ông ra đi, Pierre, không đi nằm ngủ và không hỏi xin ngựa, đã đi lại trong căn phòng của trạm, suy ngẫm về quá khứ tội lỗi của mình và với sự say mê về sự đổi mới, hình dung cho mình một tương lai hạnh phúc, không tì vết và đạo đức, cái dường như thật dễ dàng đối với anh. Anh, như nó dường như đối với anh, chỉ là kẻ

tội lỗi vì anh đã tình cờ quên mất việc trở nên đạo đức tốt như thế nào. Trong tâm hồn anh không còn một dấu vết nào của những nghi ngờ cũ. Anh tin tưởng vững chắc vào khả năng của một tình huynh đệ giữa những người được kết nối với mục đích hỗ trợ lẫn nhau trên con đường đức hạnh, và Hội Tam điểm đã hiện ra trước mắt anh như vậy.

III

Đến Petersburg, Pierre không báo cho ai biết về sự xuất hiện của mình, không đi đâu cả và dành cả ngày để đọc tác phẩm của Thomas à Kempis, một cuốn sách được gửi đến cho anh bởi một người không rõ danh tính. Pierre hiểu một và chỉ một điều : anh hiểu niềm vui chưa từng biết trước đây khi tin vào khả năng đạt được sự hoàn thiện và khả năng về một tình yêu huynh đệ và tích cực giữa con người, được Osip Alexeyevich tiết lộ cho anh. Một tuần sau khi anh đến, chàng bá tước trẻ người Ba Lan Villarsky, người mà Pierre biết sơ qua trong giới thượng lưu Petersburg, đã vào phòng anh vào một buổi tối với cùng một vẻ trang trọng và chính thức mà anh ta đã cùng với những người làm chứng của Dolokhov vào gặp anh, và sau khi đóng cửa lại đằng sau mình và đảm bảo rằng không có ai trong phòng ngoài Pierre, anh ta đã quay sang anh :

– Tôi đến gặp ngài với một nhiệm vụ và một lời đề nghị, thưa bá tước, – anh ta nói với anh mà không ngồi xuống. – Một người ở vị trí rất cao trong tình huynh đệ của chúng tôi đã thay mặt ngài yêu cầu được kết nạp vào tình huynh đệ trước thời hạn, và đã đề nghị tôi làm người bảo trợ cho ngài. Tôi coi đó là một nghĩa vụ

thiêng lanh để thực hiện ý chí của người này. Ngài có muốn gia nhập hội những người thợ xây tự do dưới sự bảo trợ của tôi không ?

Giọng điệu lạnh lùng và nghiêm khắc của người đàn ông mà Pierre hầu như luôn thấy ở các buổi vũ hội với một nụ cười ưu ái, trong xã hội của những người phụ nữ rạng rỡ nhất, đã làm Pierre kinh ngạc.

– Vâng, tôi muốn, – Pierre nói.

Villarsky cúi đầu.

– Thêm một câu hỏi nữa, thưa bá tước, – anh ta nói, – mà tôi yêu cầu ngài trả lời tôi không phải với tư cách là một Mason tương lai, mà với tư cách là một người đàn ông trung thực (galant homme) với tất cả sự chân thành : ngài đã từ bỏ những niềm tin cũ của mình chưa, ngài có tin vào Chúa không ?

Pierre suy nghĩ.

– Vâng... vâng, tôi tin vào Chúa, – ông nói.

– Trong trường hợp đó... – Villarsky bắt đầu, nhưng Pierre đã cắt lời anh ta :

– Vâng, tôi tin vào Chúa, – ông nói thêm một lần nữa.

– Trong trường hợp đó, chúng ta có thể đi, – Villarsky nói. – Xe của tôi sẵn sàng phục vụ ngài.

Suốt chặng đường, Villarsky im lặng. Trước những câu hỏi của Pierre về những gì anh cần làm và trả lời như thế nào, Villarsky chỉ nói rằng các huynh đệ, những người xứng đáng hơn anh ta, sẽ thử thách anh, và rằng Pierre không cần làm gì khác ngoài việc nói sự thật.

Tiến vào cổng một ngôi nhà lớn, nơi đặt trụ sở của hội quán, và đi qua một cầu thang tối, họ vào một căn phòng chờ nhỏ, được chiếu sáng, nơi họ cởi áo khoác mà không có sự giúp đỡ của người hầu. Từ phòng trước, họ đi vào một căn phòng khác. Một người đàn ông nào đó trong trang phục kỳ lạ hiện ra ở cửa. Villarsky, đi về phía anh ta, nói điều gì đó khẽ bằng tiếng Pháp và đi đến một chiếc tủ nhỏ, trong đó Pierre nhận thấy những trang phục chưa từng thấy trước đây. Lấy ra từ tủ một chiếc khăn tay, Villarsky đặt nó lên mắt Pierre và thắt nút ở phía sau, làm tóc anh bị kẹp chặt vào nút thắt một cách đau đớn. Sau đó anh ta kéo anh về phía mình, hôn anh, và nắm lấy tay anh, dẫn anh đi đâu đó. Pierre cảm thấy đau đớn vì những sợi tóc bị kéo bởi nút thắt, anh nhăn mặt vì đau và mỉm cười vì xấu hổ về điều gì đó. Thân hình to lớn của anh với đôi tay buông thõng, với

khuôn mặt nhăn nhó và mỉm cười, bước đi với những bước chân rụt rè đi theo Villarsky.

Dẫn anh đi khoảng mười bước, Villarsky dừng lại.

– Bất kể điều gì xảy ra với ngài, – anh ta nói, – ngài phải dũng cảm chịu đựng tất cả, nếu ngài đã quyết tâm gia nhập tình huynh đệ của chúng tôi. (Pierre trả lời bằng một cái gật đầu khẳng định.) Khi ngài nghe thấy tiếng gõ cửa, ngài sẽ được mở mắt, – Villarsky nói thêm; – tôi chúc ngài dũng cảm và thành công. – Và, bắt tay Pierre, Villarsky đi ra ngoài.

Còn lại một mình, Pierre vẫn tiếp tục mỉm cười như cũ. Một hai lần anh nhún vai, đưa tay lên chiếc khăn tay, như muốn tháo nó ra, rồi lại hạ tay xuống. Năm phút trôi qua, anh ở lại với đôi mắt bị bịt kín, dường như đối với anh đã là một giờ. Tay anh sưng lên, chân anh run rẩy ; dường như anh đã mệt mỏi. Anh trải qua những cảm xúc phức tạp và đa dạng nhất. Anh cảm thấy sợ hãi về những gì sẽ xảy ra với mình, và thậm chí sợ hãi hơn là việc không thể hiện ra sự sợ hãi. Anh tò mò muốn biết điều gì sẽ xảy ra với mình, điều gì sẽ mở ra trước mắt mình ; nhưng trên hết anh cảm thấy vui mừng vì khoảnh khắc cuối cùng đã đến, khi anh sẽ bước vào con đường đổi mới và cuộc sống nhân hậu, đạo đức đó, cái mà anh đã mơ ước từ thời điểm gặp gỡ

Osip Alexeyevich. Ở cửa vang lên những cú đập mạnh. Pierre tháo băng và nhìn quanh mình. Trong phòng tối đen như mực ; chỉ ở một chỗ có một ngọn đèn cháy trong một cái gì đó màu trắng. Pierre tiến lại gần hơn và thấy rằng ngọn đèn đứng trên một chiếc bàn đen, trên đó có một cuốn sách đang mở. Cuốn sách đó là Kinh Thánh ; cái màu trắng, nơi ngọn đèn cháy, là một hộp sọ người với những hốc mắt và răng của nó. Đọc những lời đầu tiên của Kinh Thánh : «Lúc khởi đầu có Ngôi Lời và Ngôi Lời ở với Thiên Chúa», Pierre đi vòng quanh bàn và thấy một chiếc hòm lớn, đầy ắp thứ gì đó và đang mở nắp. Đó là một chiếc quan tài với những bộ xương. Anh không hề ngạc nhiên trước những gì mình nhìn thấy. Hy vọng bước vào một cuộc sống hoàn toàn mới, hoàn toàn khác với cuộc sống trước đây, anh mong đợi mọi thứ bất thường, thậm chí còn bất thường hơn những gì anh đã thấy. Hộp sọ, quan tài, Kinh Thánh – dường như đối với anh là tất cả những gì anh mong đợi; dường như còn nhiều hơn thế. Cố gắng khơi dậy trong mình cảm giác hối lỗi, anh nhìn quanh mình. «Thiên Chúa, cái chết, tình yêu, tình huynh đệ của con người», anh tự nhủ, liên kết những từ này với những hình ảnh mơ hồ nhưng vui sướng về một điều gì đó. Cửa mở ra, và một người nào đó bước vào.

Dưới ánh sáng yếu ớt, cái mà Pierre đã kịp làm quen, một người đàn ông thấp bé bước vào. Rõ ràng là từ ánh sáng đi vào bóng tối, người đàn ông này dừng lại ; sau đó với những bước chân cẩn thận, anh ta tiến về phía chiếc bàn và đặt lên đó đôi bàn tay nhỏ bé, được che phủ bởi găng tay da.

Người đàn ông thấp bé này mặc một chiếc tạp dề da trắng, che phủ ngực và một phần chân của anh ta, trên cổ có đeo một thứ gì đó giống như một chiếc vòng cổ, và từ dưới vòng cổ lộ ra một chiếc cổ áo trắng cao, bao quanh khuôn mặt thuôn dài của anh ta, được chiếu sáng từ phía dưới.

– Vì mục đích gì ngài đến đây ? – người vừa vào hỏi, hướng về phía Pierre sau một tiếng động do Pierre tạo ra. – Tại sao ngài, một người không tin vào sự thật của ánh sáng và không nhìn thấy ánh sáng, tại sao ngài lại đến đây, ngài muốn gì ở chúng tôi ? Trí tuệ, đức hạnh, sự khai sáng ?

Vào khoảnh khắc đó, khi cửa mở ra và người đàn ông không quen biết bước vào, Pierre trải qua một cảm giác sợ hãi và tôn kính, tương tự như cảm giác mà anh đã trải qua ở tòa giải tội khi còn nhỏ : anh cảm thấy mình đối mặt với một người hoàn toàn xa lạ theo các điều kiện của cuộc sống và là một người gần gũi theo tình

huynh đệ của con người. Pierre với nhịp tim dồn dập tiến về phía vị tu từ (đó là tên gọi của người chuẩn bị cho người tìm kiếm gia nhập tình huynh đệ trong Hội Tam điểm). Pierre, đi lại gần hơn, nhận ra trong vị tu từ một người quen, Smolyaninov, nhưng đối với anh thật xúc phạm khi nghĩ rằng người vừa vào là một người quen : người vừa vào chỉ là một người anh em và một người hướng dẫn đức hạnh. Pierre trong một thời gian dài không thể thốt ra lời nào, đến mức vị tu từ phải lặp lại câu hỏi của mình.

– Vâng, tôi... tôi... muốn đổi mới, – Pierre khó khăn lắm mới thốt ra lời.

– Tốt, – Smolyaninov nói và ngay lập tức tiếp tục : – Ngài có hiểu biết về các phương tiện mà hội thánh thiện của chúng tôi sẽ giúp ngài đạt được mục tiêu của mình không ?.. – vị tu từ nói một cách bình tĩnh và nhanh chóng.

– Tôi... hy vọng... vào sự hướng dẫn... giúp đỡ... trong sự đổi mới, – Pierre nói với giọng run rẩy và với sự khó khăn trong lời nói, nảy sinh từ sự xúc động và từ thói quen không quen nói bằng tiếng Nga về các chủ đề trừu tượng.

– Ngài có quan niệm gì về Hội Tam điểm không ?

– Tôi cho rằng Hội Tam điểm là Tình huynh đệ và sự bình đẳng của con người với những mục tiêu nhân hậu, – Pierre nói, khi anh nói, anh cảm thấy xấu hổ vì sự không phù hợp giữa lời nói của mình với sự trang trọng của khoảnh khắc. – Tôi cho rằng...

– Tốt, – vị tu từ nói nhanh chóng, rõ ràng là hoàn toàn hài lòng với câu trả lời này. – Ngài có tìm kiếm các phương tiện để đạt được mục tiêu của mình trong tôn giáo không ?

– Không, tôi coi nó là không công bằng và không đi theo nó, – Pierre nói nhỏ đến nỗi vị tu từ không nghe thấy và hỏi lại anh nói gì. – Tôi là một người vô thần, – Pierre trả lời.

– Ngài tìm kiếm sự thật để đi theo quy luật của nó trong cuộc sống ; do đó, ngài tìm kiếm trí tuệ và đức hạnh, phải không ? – vị tu từ nói sau một phút im lặng.

– Vâng, vâng, – Pierre xác nhận.

Vị tu từ ho khụ khụ, khoanh tay trước ngực trong đôi găng tay và bắt đầu nói :

– Bây giờ tôi phải tiết lộ cho ngài mục tiêu chính của hội chúng tôi, – ông nói, – và nếu mục tiêu này trùng khớp với mục tiêu của ngài, thì ngài sẽ gia nhập tình

huynh đệ của chúng tôi với lợi ích. Mục tiêu quan trọng nhất đầu tiên và đồng thời là nền tảng của hội chúng tôi, cái mà hội dựa trên đó và cái mà không thế lực con người nào có thể lật đổ, là sự bảo tồn và truyền lại cho hậu thế một bí tích thần thánh nào đó... từ những thời đại cổ xưa nhất và thậm chí từ con người đầu tiên cho đến chúng ta, từ đó bí tích, có lẽ, phụ thuộc vào số phận của loài người. Nhưng vì bí tích này có tính chất như vậy, nên không ai có thể biết và sử dụng nó, nếu anh ta không được chuẩn bị bởi sự thanh lọc lâu dài và siêng năng của chính mình, vì vậy không phải ai cũng có thể hy vọng sớm tìm thấy nó. Do đó, chúng ta có mục tiêu thứ hai, bao gồm việc chuẩn bị cho các thành viên của chúng ta, càng nhiều càng tốt, sửa chữa trái tim của họ, thanh lọc và soi sáng tâm trí của họ bằng những phương tiện mà truyền thống đã mở ra cho chúng ta từ những người nam đã lao động trong việc tìm kiếm bí tích này, và bằng cách đó làm cho họ có khả năng tiếp nhận nó. Thanh lọc và sửa chữa chính mình, chúng ta cố gắng, thứ ba, sửa chữa toàn bộ loài người, đề xuất cho họ trong các thành viên của chúng ta những tấm gương về lòng mộ đạo và đức hạnh, và bằng cách đó chúng ta cố gắng bằng mọi nỗ lực để chống lại cái ác đang thống trị trên thế giới. Hãy suy nghĩ về điều đó, và tôi sẽ lại đến với ngài, – ông nói và đi ra khỏi phòng.

– Chống lại cái ác đang thống trị trên thế giới... – Pierre lặp lại, và trong anh hiện ra hoạt động tương lai của mình trên con đường này. Những con người hiện ra trước mắt ông cũng giống như chính ông của hai tuần trước, và ông thầm gửi đến họ một bài diễn văn mang tính giáo huấn và răn dạy. Ông hình dung về những con người lầm lỗi và bất hạnh mà ông đã giúp đỡ bằng lời nói và việc làm ; hình dung về những kẻ áp bức mà ông đã cứu rỗi các nạn nhân từ tay họ. Trong ba mục tiêu được nhà hùng biện nêu tên – mục tiêu cuối cùng này – việc chấn chỉnh nhân loại – đặc biệt gần gũi với Pierre. Một bí mật quan trọng nào đó mà nhà hùng biện đã nhắc đến, dù có kích thích sự tò mò của ông, nhưng không có vẻ gì là cốt yếu đối với ông ; còn mục tiêu thứ hai – sự thanh lọc và tu sửa bản thân – thì ít làm ông bận tâm, bởi vì lúc này ông đang cảm thấy vô cùng khoan khoái khi thấy mình đã hoàn toàn được sửa chữa khỏi những thói hư tật xấu trước đây và sẵn sàng chỉ làm những điều thiện.

Nửa giờ sau, nhà hùng biện quay lại để truyền đạt cho người đang tìm kiếm bảy đức hạnh tương ứng với bảy bậc thang của đền thờ Solomon mà mỗi người thợ nề phải tự rèn luyện trong mình. Những đức hạnh đó là: khiêm nhường, giữ gìn bí mật của hội, phục tùng các cấp bậc cao hơn của hội, thiện lương, lòng yêu thương

nhân loại, lòng dũng cảm, lòng hào phóng và lòng yêu cái chết.

– Thứ bảy, hãy cố gắng, – nhà hùng biện nói, – bằng cách thường xuyên suy ngẫm về cái chết để dẫn dắt bản thân đến mức nó không còn vẻ là một kẻ thù đáng sợ nữa, mà là một người bạn... người giải thoát cho linh hồn đang mệt mỏi vì những công việc đức hạnh khỏi cuộc đời khốn khổ này, để đưa linh hồn đó đến nơi của phần thưởng và sự bình an.

«Phải, đúng là như vậy», Pierre nghĩ, khi sau những lời này nhà hùng biện lại rời đi, để ông lại một mình suy ngẫm. «Đúng là như vậy, nhưng con người tôi vẫn còn yếu đuối đến nỗi tôi vẫn yêu cuộc sống của mình, cái ý nghĩa mà giờ đây mới bắt đầu dần mở ra cho tôi. Nhưng năm đức hạnh còn lại, Pierre vừa đếm trên ngón tay vừa nhớ lại, ông cảm nhận thấy trong tâm hồn mình: cả lòng dũng cảm, và lòng hào phóng, và sự thiện lương, và lòng yêu thương nhân loại, và đặc biệt là sự phục tùng, điều mà trước đây ông thậm chí không coi là một đức hạnh, nhưng giờ đây lại mang đến cho ông niềm hạnh phúc. (Ông cảm thấy thật vui sướng khi giờ đây được thoát khỏi sự tùy tiện của chính mình và phục tùng ý chí của những người biết được sự thật chắc chắn.) Đức hạnh

thứ bảy Pierre đã quên và không cách nào nhớ lại được.

Lần thứ ba nhà hùng biện quay lại nhanh hơn và hỏi Pierre liệu ông có kiên định với ý định của mình và có quyết định chấp nhận tất cả những gì sẽ được yêu cầu hay không.

– Tôi sẵn sàng cho mọi thứ, – Pierre nói.

– Tôi còn phải thông báo với ông, – nhà hùng biện nói, – rằng hội chúng tôi truyền dạy giáo lý của mình không chỉ bằng lời nói, mà bằng các phương tiện khác, vốn có thể tác động mạnh mẽ hơn đến người tìm kiếm sự khôn ngoan và đức hạnh chân chính so với những lời giải thích bằng miệng đơn thuần. Căn phòng này, với cách bài trí của nó, mà ông thấy, lẽ ra đã phải giải thích cho trái tim ông rồi, nếu nó chân thành, hơn cả những lời nói ; ông sẽ thấy, có lẽ, trong quá trình tiếp nhận sau này, một hình thức diễn đạt tương tự. Hội chúng tôi mô phỏng theo các hội nhóm cổ đại, những nơi tiết lộ giáo lý của họ bằng các chữ tượng hình. Chữ tượng hình, – nhà hùng biện nói, – là tên gọi của một vật nào đó không chịu sự chi phối của các giác quan, nhưng chứa đựng trong mình những phẩm chất tương tự như vật được mô tả.

Pierre hiểu rất rõ chữ tượng hình là gì, nhưng không dám nói. Ông lặng lẽ nghe nhà hùng biện, cảm nhận bằng toàn bộ con người mình rằng những thử thách sắp bắt đầu ngay lập tức.

– Nếu ông kiên định, thì tôi phải tiến hành việc dẫn dắt ông, – nhà hùng biện nói, tiến lại gần Pierre hơn. – Để thể hiện lòng hào phóng, tôi yêu cầu ông hãy giao cho tôi tất cả những món đồ quý giá.

– Nhưng tôi không mang theo gì cả, – Pierre nói, cho rằng họ yêu cầu ông giao nộp tất cả những gì ông sở hữu.

– Những thứ có trên người ông : đồng hồ, tiền, nhẫn...

Pierre vội vàng lấy ví, đồng hồ và lâu lắm mới tháo được chiếc nhẫn cưới khỏi ngón tay mập mạp. Khi việc đó đã xong, người thợ nề nói :

– Để thể hiện sự phục tùng, tôi yêu cầu ông hãy cởi đồ.

Pierre cởi bỏ áo bít tất, áo ghi – lê và chiếc ủng bên trái theo chỉ dẫn của nhà hùng biện. Người thợ nề mở vầng ngực trái của ông và cúi xuống, vén ống quần bên chân trái của ông lên trên đầu gối. Pierre vội vàng muốn tháo chiếc ủng bên phải và xắn ống quần lên để giúp

người lạ mặt khỏi vất vả, nhưng người thợ nề nói với ông rằng điều đó là không cần thiết, và đưa cho ông một chiếc dép lê để đi vào chân trái. Với nụ cười ngượng ngùng trẻ thơ, đầy sự hoài nghi và chế nhạo chính mình, thứ hiện rõ trên gương mặt ông dù ông không muốn, Pierre đứng đó, hai tay buông thõng và hai chân dạng ra, trước mặt người anh em – nhà hùng biện, chờ đợi những mệnh lệnh mới.

– Và, cuối cùng, để thể hiện sự chân thành, tôi yêu cầu ông hãy tiết lộ cho tôi niềm đam mê chính của ông, – ông ta nói.

– Niềm đam mê của tôi ! Tôi có rất nhiều, – Pierre nói.

– Niềm đam mê mà hơn tất cả những thứ khác đã khiến ông do dự trên con đường đức hạnh, – người thợ nề nói.

Pierre im lặng, tìm kiếm.

«Rượu ? Ăn quá độ ? Sự nhàn rỗi ? Lười biếng ? Nóng nảy ? Giận dữ ? Phụ nữ ?» ông lướt qua những thói hư của mình, thầm cân nhắc chúng và không biết nên ưu tiên cái nào.

– Phụ nữ, – Pierre nói bằng một giọng trầm, khẽ đến mức khó nghe thấy.

Người thợ nề không nhúc nhích và không nói gì trong một lúc lâu sau câu trả lời đó. Cuối cùng, ông ta tiến lại gần Pierre, lấy chiếc khăn trải bàn nằm trên bàn và một lần nữa buộc mắt ông lại.

– Lần cuối cùng tôi nói với ông : hãy hướng tất cả sự chú ý vào chính mình, hãy khóa chặt các giác quan và tìm kiếm sự hạnh phúc không phải trong các đam mê, mà trong trái tim mình. Nguồn gốc của hạnh phúc không nằm bên ngoài, mà nằm bên trong chúng ta...

Pierre đã cảm nhận được trong mình nguồn gốc thanh lọc của niềm hạnh phúc này, giờ đây tràn ngập tâm hồn ông với sự vui sướng và cảm động.

IV

Ngay sau đó, trong căn phòng tối tăm, thay vì nhà hùng biện trước đây, đã có người bảo lãnh Villarsky đến đón Pierre, người mà ông nhận ra qua giọng nói. Trước những câu hỏi mới về sự kiên định trong ý định của mình, Pierre trả lời : «Có, có, tôi đồng ý», và với nụ cười trẻ thơ rạng rỡ, với khuôn mặt béo và vầng ngực để trần, bước đi không vững vàng và rụt rè, một chân không và một chân đi ủng, ông bước về phía trước với thanh kiếm của Villarsky kề vào ngực trần. Họ dẫn ông ra khỏi phòng theo các hành lang, rẽ đi rẽ lại, và cuối cùng, đưa ông đến cửa phòng họp của hội. Villarsky ho một tiếng, người ta trả lời ông bằng những tiếng gõ búa của thợ nề, cửa mở ra trước mặt họ. Một giọng nói trầm (mắt Pierre vẫn bị buộc chặt) hỏi ông những câu hỏi về việc ông là ai, sinh ra ở đâu, khi nào, vân vân. Sau đó họ lại dẫn ông đi đâu đó, không mở khăn buộc mắt, và trong lúc đi họ kể cho ông nghe những câu chuyện ngụ ngôn về những lao nhọc của cuộc hành trình, về tình bạn thiêng liêng, về Đấng Xây dựng thế giới vĩnh cửu, về lòng dũng cảm mà ông phải chịu đựng những gian khổ và nguy hiểm. Trong thời gian di chuyển, Pierre nhận thấy họ gọi ông là người tìm kiếm, rồi là người đau khổ, rồi là người yêu cầu và họ gõ bằng

những chiếc búa và thanh kiếm khác nhau. Trong khi ông được dẫn đến một vật thể nào đó, ông nhận thấy có sự bối rối và xao động giữa những người dẫn đường. Ông nghe thấy họ tranh luận thầm với nhau giữa những người xung quanh và một người khăng khăng yêu cầu ông phải được dẫn đi trên một tấm thảm nào đó. Sau đó họ cầm lấy tay phải của ông, đặt nó lên một vật gì đó, còn tay trái thì họ bảo ông đặt một chiếc com – pa lên ngực trái và yêu cầu ông, lặp lại những lời mà người khác đọc, tuyên thệ lời thề trung thành với các luật lệ của hội. Sau đó, họ thổi tắt nến, đốt cồn, như Pierre nghe thấy qua mùi hương, và nói rằng ông sẽ thấy một ánh sáng nhỏ. Họ tháo băng bịt mắt, và Pierre như trong giấc mơ thấy trong ánh sáng yếu ớt của ngọn lửa cồn, một vài người, mặc những chiếc tạp dề giống như của nhà hùng biện, đứng đối diện ông và cầm những thanh kiếm hướng thẳng vào ngực ông. Giữa họ có một người đàn ông mặc chiếc áo sơ mi trắng đầy máu. Thấy vậy, Pierre tiến ngực về phía trước những thanh kiếm, muốn chúng đâm vào mình. Nhưng những thanh kiếm lùi lại khỏi ông, và họ lập tức bịt mắt ông lại một lần nữa.

– Bây giờ ông đã thấy ánh sáng nhỏ, – một giọng nói nào đó vang lên. Sau đó họ lại thắp nến, nói rằng ông cần phải thấy ánh sáng rực rỡ, và một lần nữa tháo băng

bịt mắt, và đột nhiên có hơn mười giọng nói cùng vang lên : sự vinh quang của thế gian trôi qua như thế đó.

Pierre dần dần lấy lại bình tĩnh và nhìn quanh căn phòng nơi ông đang đứng, và những người có mặt trong đó. Chung quanh chiếc bàn dài phủ vải đen, có mười hai người ngồi, tất cả đều mặc những trang phục giống như những người ông đã thấy trước đó. Một vài người trong số họ Pierre nhận ra từ giới xã hội Petersburg. Ở vị trí chủ tọa có một người đàn ông trẻ lạ mặt ngồi, đeo một chiếc thập tự đặc biệt trên cổ. Phía bên phải là vị linh mục người Ý, người mà Pierre đã thấy hai năm trước ở nhà Anna Pavlovna. Còn có một vị quan chức rất quan trọng và một người quản gia – gia sư người Thụy Sĩ, từng sống ở nhà Kuragin. Tất cả đều im lặng trang nghiêm, lắng nghe lời của vị chủ tọa, người đang cầm một chiếc búa trong tay. Trên tường có gắn một ngôi sao rực sáng ; một phía của chiếc bàn là một tấm thảm nhỏ với nhiều hình ảnh khác nhau, phía bên kia là một thứ gì đó giống như bàn thờ với sách Phúc âm và một hộp sọ. Chung quanh bàn là bảy chiếc chân nến lớn, giống như chân nến trong nhà thờ. Hai người anh em dẫn Pierre đến bàn thờ, đặt chân ông vào vị trí vuông góc và ra lệnh cho ông nằm xuống, nói rằng ông đang gieo mình xuống ngưỡng cửa đền thờ.

– Trước tiên ông ấy phải nhận được chiếc xẻng, – một trong những người anh em nói thầm.

– À ! Thôi đi, làm ơn, – một người khác nói.

Pierre với đôi mắt bối rối, cận thị, không phục tùng, nhìn quanh mình, và đột nhiên sự hoài nghi ập đến với ông. «Tôi đang ở đâu ? Tôi đang làm gì đây ? Họ không cười nhạo tôi chứ ? Liệu tôi có thấy xấu hổ khi nhớ lại chuyện này không ?» Nhưng sự hoài nghi này chỉ kéo dài trong một khoảnh khắc. Pierre nhìn vào những khuôn mặt nghiêm nghị của những người xung quanh, nhớ lại tất cả những gì mình đã trải qua, và hiểu rằng không thể dừng lại giữa đường. Ông kinh hãi trước sự hoài nghi của mình, và cố gắng khơi dậy trong mình cảm xúc cảm động trước đó, ông gieo mình xuống ngưỡng cửa đền thờ. Và thực sự, cảm xúc cảm động thậm chí còn mạnh mẽ hơn trước đã đến với ông. Khi ông đã nằm đó một lúc, họ bảo ông đứng dậy và mặc cho ông một chiếc tạp dề bằng da trắng giống như những người khác, đưa cho ông một chiếc xẻng và ba đôi găng tay, và rồi vị đại sư quay sang ông. Ông ta nói với ông rằng hãy cố gắng đừng để vết nhơ nào làm bẩn màu trắng của chiếc tạp dề này, thứ tượng trưng cho sự kiên định và sự thanh sạch ; sau đó về chiếc xẻng chưa được giải thích, ông ta nói rằng ông hãy lao động để làm sạch trái

tim mình khỏi những thói hư tật xấu và khoan dung san bằng trái tim của đồng loại. Sau đó về đôi găng tay nam thứ nhất, ông ta nói rằng ông không thể biết ý nghĩa của chúng, nhưng phải giữ gìn chúng ; về đôi găng tay nam thứ hai, ông ta nói rằng ông phải đeo chúng trong các buổi họp, và cuối cùng, về đôi găng tay nữ thứ ba, ông ta nói : «Người anh em thân mến, và đôi găng tay nữ này dành cho người phụ nữ mà anh sẽ tôn trọng hơn tất cả. Bằng món quà này, hãy chứng thực sự thanh sạch trong trái tim mình cho người mà anh chọn làm một nữ thợ nề xứng đáng». Sau khi im lặng một lát, ông ta thêm : «Nhưng hãy chú ý, người anh em thân mến, đừng để đôi găng tay này trang trí cho những bàn tay không sạch». Trong lúc vị đại sư thốt ra những lời cuối cùng này, Pierre có cảm giác rằng vị chủ tọa đã bối rối. Pierre càng bối rối hơn, đỏ mặt đến phát khóc, như trẻ con đỏ mặt, lo lắng nhìn quanh, và một sự im lặng vụng về bao trùm.

Sự im lặng này bị phá vỡ bởi một trong những người anh em, người dẫn Pierre đến tấm thảm, bắt đầu đọc từ một cuốn sổ lời giải thích về tất cả các hình vẽ trên đó: mặt trời, mặt trăng, chiếc búa, dây dọi, xẻng, đá thô và đá hình khối, cây cột, ba chiếc cửa sổ, v.v. Sau đó Pierre được chỉ định chỗ ngồi của mình, họ chỉ cho ông các dấu hiệu của hội, cho biết mật khẩu ra vào và, cuối

cùng, cho phép ông ngồi xuống. Vị đại sư bắt đầu đọc điều lệ. Điều lệ rất dài, và Pierre vì vui sướng, xao động và xấu hổ nên không đủ khả năng hiểu những gì đang được đọc. Ông chỉ lắng nghe những lời cuối cùng của điều lệ, những lời mà ông ghi nhớ :

«Trong các đền thờ của chúng ta, chúng ta không biết đến những cấp bậc khác», vị đại sư đọc, – «ngoài những cấp bậc nằm giữa đức hạnh và thói hư. Hãy cẩn thận đừng làm bất cứ điều gì có thể phá vỡ sự bình đẳng. Hãy chạy đến giúp đỡ người anh em, bất kể người đó là ai, hãy khuyên bảo kẻ lầm lạc, nâng đỡ người vấp ngã và đừng bao giờ nuôi dưỡng lòng thù hận hay ác cảm đối với người anh em. Hãy dịu dàng và lịch thiệp. Hãy khơi dậy trong mọi trái tim ngọn lửa đức hạnh. Hãy chia sẻ hạnh phúc với đồng loại, và đừng bao giờ để sự đố kỵ làm lu mờ niềm vui thuần khiết này. Hãy tha thứ cho kẻ thù, đừng trả thù họ, ngoại trừ việc làm điều thiện cho họ. Thực hiện luật pháp tối cao theo cách này, anh sẽ tìm thấy những dấu vết của vẻ rạng ngời cổ xưa đã mất của mình».

Ông kết thúc và đứng dậy, ôm lấy Pierre và hôn ông. Pierre, với những giọt nước mắt vui sướng, nhìn quanh mình, không biết trả lời thế nào trước những lời chúc mừng và những sự làm quen mới mà mọi người vây

quanh ông. Ông không thừa nhận bất kỳ sự làm quen nào ; trong tất cả những người này ông chỉ thấy những người anh em, những người mà ông đang bùng cháy lòng nhiệt thành muốn bắt tay vào việc.

Vị đại sư gõ búa, mọi người ngồi vào chỗ, và một người đọc bài giảng về sự cần thiết của sự khiêm nhường.

Vị đại sư đề nghị thực hiện nghĩa vụ cuối cùng, và một vị quan chức quan trọng, người mang danh hiệu người thu tiền bố thí, bắt đầu đi quanh các anh em. Pierre muốn ghi vào danh sách bố thí tất cả số tiền ông có, nhưng ông sợ rằng việc này sẽ thể hiện sự kiêu ngạo và chỉ ghi số tiền bằng với những người khác.

Buổi họp kết thúc, và khi trở về nhà, Pierre cảm thấy như mình vừa trở về từ một cuộc hành trình xa xôi, nơi ông đã trải qua hàng thập kỷ, hoàn toàn thay đổi và rời bỏ trật tự và thói quen cũ của cuộc sống.

V

Ngày hôm sau sau khi gia nhập hội, Pierre ngồi ở nhà, đọc một cuốn sách và cố gắng hiểu ý nghĩa của hình vuông, một mặt tượng trưng cho Thiên Chúa, mặt kia – đạo đức, mặt thứ ba – vật lý và mặt thứ tư – hỗn hợp. Đôi khi ông rời khỏi cuốn sách và hình vuông và trong trí tưởng tượng của mình, ông lập ra một kế hoạch mới cho cuộc đời. Hôm qua ở hội ông nghe tin đồn về một cuộc đấu kiếm đã đến tai nhà vua và Pierre nên rời khỏi Petersburg một thời gian. Pierre định đi đến các điền trang miền Nam của mình và ở đó chăm lo cho những người nông dân. Ông đang vui vẻ suy ngẫm về cuộc sống mới này, thì đột nhiên công tước Vasili bước vào phòng.

– Bạn tôi ơi, ông đã làm gì ở Moscow vậy ? Tại sao ông lại cãi nhau với Lely, người bạn thân mến ? Ông đang lầm lạc rồi, – công tước Vasili nói khi bước vào phòng. – Tôi đã biết hết cả rồi, tôi có thể nói với ông chắc chắn rằng Helene vô tội trước ông, như Chúa trước người Do Thái.

Pierre muốn trả lời, nhưng ông ta ngắt lời.

– Và tại sao ông không tìm đến thẳng tôi, như tìm đến một người bạn ? Tôi biết tất cả, tôi hiểu tất cả, – ông ta nói, – ông đã hành động như một người đàn ông coi trọng danh dự của mình, có lẽ là hơi vội vàng, nhưng chúng ta sẽ không phán xét về điều đó. Chỉ có một điều ông hãy nhớ, ông đang đặt cô ấy và tôi vào vị trí nào trước mắt toàn xã hội và thậm chí là trước triều đình, – ông ta nói thêm, hạ thấp giọng. – Cô ấy đang sống ở Moscow, còn ông ở đây. Hãy nhớ, người bạn thân mến của tôi, – ông ta kéo tay ông xuống dưới, – đây là một sự hiểu lầm ; chính ông, tôi nghĩ, cũng cảm thấy thế. Hãy viết một bức thư ngay bây giờ với tôi, và cô ấy sẽ đến đây, mọi thứ sẽ được giải thích, nếu không tôi nói với ông, ông có thể dễ dàng bị tổn hại, người bạn thân mến của tôi.

Công tước Vasili nhìn Pierre một cách đầy ý vị.

– Tôi được biết từ những nguồn tin tốt rằng hoàng thái hậu góa bụa đang rất quan tâm đến toàn bộ câu chuyện này. Ông biết đấy, bà ấy rất nhân từ với Helene.

Pierre định nói vài lần, nhưng một mặt công tước Vasili không cho phép ông làm vậy, mặt khác chính Pierre cũng sợ bắt đầu nói bằng cái giọng kiên quyết từ chối và không đồng ý mà ông đã quyết định trả lời cha vợ mình. Ngoài ra, những lời của điều lệ masonic :

«hãy dịu dàng và lịch thiệp», hiện lên trong tâm trí ông. Ông cau mày, đỏ mặt, đứng lên rồi ngồi xuống, làm việc với bản thân trong công việc khó khăn nhất của cuộc đời ông – nói ra điều khó chịu vào mắt một người, nói ra điều không như mong đợi của người đó, bất kể người đó là ai. Ông đã quá quen với việc phục tùng cái giọng trịch thượng bất cần của công tước Vasili, đến nỗi giờ đây ông cảm thấy mình không đủ sức để chống lại nó ; nhưng ông cảm thấy rằng từ những gì ông sẽ nói bây giờ, toàn bộ số phận tương lai của ông sẽ phụ thuộc : liệu ông sẽ đi theo con đường cũ, con đường trước kia, hay theo con đường mới, con đường mà những người thợ nề đã chỉ cho ông và nơi ông tin chắc rằng mình sẽ tìm thấy sự tái sinh cho cuộc đời mới.

– Nào, người bạn thân mến của tôi, – công tước Vasili nói đùa, – hãy nói với tôi : «đồng ý» và chính tôi sẽ viết cho cô ấy, và chúng ta sẽ ăn mừng.

Nhưng công tước Vasili chưa kịp kết thúc câu đùa của mình, thì Pierre với vẻ điên cuồng trên khuôn mặt, gợi nhớ đến cha mình, không nhìn vào mắt người đối thoại, thầm nói :

– Công tước, tôi không mời ông đến, làm ơn, hãy đi đi, đi đi ! – Ông bật dậy và mở cửa cho ông ta. – Đi đi, – ông lặp lại với chính mình, không tin và vui mừng

trước vẻ bối rối và sợ hãi hiện lên trên khuôn mặt công tước Vasili.

– Có chuyện gì với ông vậy ? Ông bị bệnh à ?

– Đi đi ! – một lần nữa giọng nói run rẩy thốt lên. Và công tước Vasili phải rời đi mà không nhận được lời giải thích nào.

Một tuần sau, Pierre, sau khi chia tay với những người bạn thợ nề mới và để lại cho họ những khoản tiền lớn để bố thí, đã lên đường về điền trang của mình. Những người anh em mới đã đưa cho ông những bức thư gửi cho các thợ nề ở Kiev và Odessa, và hứa sẽ viết cho ông và hướng dẫn Pierre trong hoạt động mới của ông.

VI

Vụ việc của Pierre với Dolokhov đã được dàn xếp ổn thỏa, và bất chấp sự nghiêm khắc của nhà vua đối với các cuộc đấu kiếm vào thời điểm đó, cả hai đối thủ cũng như các phụ tá của họ đều không bị trừng phạt. Nhưng câu chuyện về cuộc đấu kiếm, được củng cố bởi việc Pierre ly thân với vợ, đã lan truyền trong xã hội. Pierre, người trước đây được nhìn nhận một cách bao dung, được bảo trợ như một đứa con ngoài giá thú, người được cưng chiều và khen ngợi khi còn là chú rể tốt nhất của đế quốc Nga, sau khi kết hôn đã đánh mất đi rất nhiều vị thế trong mắt xã hội, nhất là khi ông không biết và không muốn tìm cách lấy lòng xã hội. Bây giờ mọi người đổ lỗi cho ông về những gì đã xảy ra, nói rằng ông là một kẻ ghen tuông ngốc nghếch, dễ bị những cơn giận dữ hung bạo như cha mình. Và khi sau khi Pierre ra đi, Helene trở về Petersburg, cô đã được đón nhận không chỉ nồng nhiệt, mà còn với một sắc thái tôn trọng liên quan đến sự bất hạnh của cô, được tất cả những người quen của cô chấp nhận. Khi cuộc trò chuyện chạm đến chồng cô, Helene giữ một vẻ mặt xứng đáng, mà cô – dù không hiểu ý nghĩa của nó – theo bản năng riêng của mình, cô đã học được cho mình. Vẻ mặt đó nói rằng cô đã quyết định, không than vãn,

chịu đựng sự bất hạnh của mình, và rằng chồng cô là một cây thập tự do Chúa gửi đến cho cô. Công tước Vasili thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình hơn. Ông nhún vai, khi câu chuyện xoay quanh Pierre, và chỉ tay lên trán, nói :

– Một bộ óc rạn nứt – tôi luôn nói thế.

– Tôi đã nói trước rồi, – Anna Pavlovna nói về Pierre, – lúc đó tôi đã nói ngay lập tức, và trước mọi người, rằng đó là một chàng trai trẻ điên rồ, bị hư hỏng bởi những ý tưởng đồi trụy của thời đại. Lúc đó tôi đã nói điều đó khi mọi người còn đang ngưỡng mộ anh ta và anh ta vừa mới từ nước ngoài về, và, hãy nhớ lấy, có một buổi tối anh ta đã tự nhận mình là một kẻ nổi loạn nào đó. Chuyện kết thúc ra sao ? Tôi lúc đó thậm chí còn không muốn cuộc hôn nhân này và đã tiên đoán tất cả những gì sẽ xảy ra.

Anna Pavlovna vẫn tiếp tục tổ chức các buổi tiếp khách vào những tối rảnh rỗi như trước, và những buổi đó cô đều có tài dàn xếp – những buổi tối mà hội tụ, thứ nhất, tầng lớp tinh túy của xã hội thượng lưu thực thụ, đóa hoa rực rỡ nhất của trí tuệ xã hội Petersburg, như chính Anna Pavlovna thường nói. Ngoài việc lựa chọn xã hội tinh tế này, các buổi tối của Anna Pavlovna còn khác biệt ở chỗ mỗi lần trong bữa tiệc tối của mình,

Anna Pavlovna lại giới thiệu cho xã hội của mình một gương mặt mới mẻ, thú vị nào đó và ở một nơi nào đó, như trên các buổi tối này, nhiệt kế chính trị được thể hiện rõ ràng và kiên định đến vậy, mức độ tâm trạng của hội nhóm chính thống triều đình Petersburg.

Vào cuối năm 1806, khi tất cả những chi tiết đau buồn về sự hủy diệt quân đội Phổ của Napoleon tại Jena và Auerstedt và việc đầu hàng của phần lớn các pháo đài Phổ đã được tiếp nhận, khi quân đội của chúng ta đã tiến vào Phổ và cuộc chiến thứ hai của chúng ta với Napoleon đã bắt đầu, Anna Pavlovna đã tập hợp các buổi tối của mình. Tầng lớp tinh túy của xã hội thượng lưu thực thụ bao gồm nữ công tước Helene đầy quyến rũ và bất hạnh, bị chồng bỏ rơi, công tước Hippolyte từ Mortemart chuyển sang, hai nhà ngoại giao vừa mới từ Vienna về, một bà dì, một chàng trai trẻ thường được gọi trong phòng khách bằng cái tên đơn giản là một người có nhiều công trạng, một thị nữ mới được sắc phong cùng mẹ và một số người khác kém nổi bật hơn.

Gương mặt mà Anna Pavlovna chiêu đãi khách khứa của mình như một món mới trong buổi tối hôm đó là Boris Drubetskoy, người vừa mới từ quân đội Phổ về với tư cách là phái viên và đang là tùy tùng cho một nhân vật rất quan trọng.

Mức độ của nhiệt kế chính trị, được chỉ ra trong buổi tối hôm đó cho xã hội, là như sau : cho dù tất cả các quân vương và thống lĩnh châu Âu có cố gắng chiều lòng Bonaparte để làm khó tôi và nói chung là mang đến cho chúng ta những điều khó chịu và buồn phiền này, ý kiến của chúng ta về Bonaparte không thể thay đổi. Chúng ta sẽ không ngừng bày tỏ ý kiến chân thực của mình về vấn đề này đối với cách suy nghĩ của họ và chỉ có thể nói với vua Phổ và những người khác : điều đó càng tệ cho các ngươi. Anh đã muốn thế, George Dandin, đó là tất cả những gì chúng ta có thể nói. Đó là những gì nhiệt kế chính trị chỉ ra trong buổi tối của Anna Pavlovna. Khi Boris, người lẽ ra phải được giới thiệu cho các khách mời, bước vào phòng khách, hầu như toàn bộ xã hội đã tập trung đông đủ, và cuộc trò chuyện, dưới sự dẫn dắt của Anna Pavlovna, đang xoay quanh các mối quan hệ ngoại giao của chúng ta với Áo và về hy vọng vào liên minh với họ.

Boris, trong bộ quân phục tùy tùng bảnh bao, đã trưởng thành, tươi tắn và hồng hào, tự tin bước vào phòng khách và được dẫn đi, theo đúng thủ tục, để chào bà dì và rồi gia nhập vòng tròn chung.

Anna Pavlovna đưa bàn tay khô gầy cho anh hôn, giới thiệu anh với một vài người lạ mặt và thầm xác định cho anh bằng lời thì thầm mỗi người là ai.

– Công tước Hyppolite Kuragin – một chàng trai quyến rũ. Ông Krouq đại diện ngoại giao của Copenhagen – một trí tuệ sâu sắc, đơn giản là : Ông Shittoff – một người có nhiều công trạng, về người đang mang danh hiệu này.

Boris trong thời gian phục vụ của mình, nhờ sự chăm sóc của Anna Mikhailovna, nhờ sở thích và tính cách riêng của mình, đã biết cách đặt bản thân vào một vị trí thuận lợi nhất trong công việc. Anh đang là tùy tùng của một nhân vật rất quan trọng, có một nhiệm vụ rất quan trọng ở Phổ và vừa mới từ đó trở về với tư cách phái viên. Anh đã hoàn toàn nắm vững sự phục tùng không thành văn đó, theo đó một thiếu úy có thể đứng cao hơn các vị tướng một cách không thể so sánh được và theo đó, để thành công trong công việc, không cần nỗ lực, không cần lao động, không cần dũng cảm, không cần sự kiên trì, mà chỉ cần biết cách cư xử với những người khen thưởng cho sự phục vụ – và anh thường tự ngạc nhiên trước những thành công nhanh chóng của mình và việc người khác không hiểu được điều đó. Kết quả của sự khám phá này là toàn bộ lối sống của anh, mọi

mối quan hệ với những người quen cũ, mọi kế hoạch cho tương lai đã hoàn toàn thay đổi. Anh không còn nghèo nữa, nhưng đã tiêu những đồng tiền cuối cùng của mình để ăn mặc đẹp hơn những người khác ; anh thà tước đi của mình nhiều thú vui còn hơn là cho phép mình đi trong một cỗ xe tồi tàn hoặc xuất hiện trong bộ quân phục cũ trên các đường phố Petersburg. Anh ta xích lại gần và chỉ tìm cách làm quen với những người ở địa vị cao hơn mình và do đó có thể giúp ích cho anh ta. Anh ta yêu Petersburg và khinh miệt Moscow. Kỷ niệm về ngôi nhà của gia đình Rostov và tình yêu thời thơ ấu dành cho Natasha đối với anh ta thật khó chịu, và kể từ khi lên đường nhập ngũ, anh ta chưa từng một lần ghé thăm nhà Rostov. Tại phòng khách của Anna Pavlovna, nơi được anh ta coi là một nấc thang quan trọng trong sự nghiệp, anh ta lập tức hiểu rõ vai trò của mình và để mặc Anna Pavlovna khai thác sự quan tâm mà anh ta khơi gợi được, trong khi bản thân anh ta chăm chú quan sát từng gương mặt, đánh giá những lợi ích và khả năng kết thân với mỗi người trong số họ. Anh ta ngồi vào chỗ được chỉ định cạnh Helene xinh đẹp và lắng nghe cuộc trò chuyện chung.

– Vienna thấy rằng những cơ sở của hiệp ước được đề xuất nằm ngoài tầm với đến mức người ta không thể đạt được chúng ngay cả bằng một chuỗi những thành công

rực rỡ nhất, và họ nghi ngờ những phương tiện có thể mang lại cho chúng ta những kết quả đó. Đó là câu nói xác thực của nội các Vienna, – viên đại diện ngoại giao Đan Mạch nói.

– Chính sự nghi ngờ mới là điều nịnh hót ! – một người có đầu óc sâu sắc nói với nụ cười tinh tế.

– Cần phải phân biệt giữa nội các Vienna và Hoàng đế Áo, – Mortemart nói. – Hoàng đế Áo không bao giờ có thể nghĩ đến một điều như vậy, chỉ có nội các mới nói thế thôi.

– Ôi, bá tước thân mến của tôi, – Anna Pavlovna xen vào, – l'Urope (không hiểu sao bà lại phát âm l'Urope như một nét tinh tế đặc biệt của tiếng Pháp mà bà cho phép mình khi nói chuyện với một người Pháp), l'Urope sẽ không bao giờ là đồng minh chân thành của chúng ta.

Ngay sau đó Anna Pavlovna dẫn dắt câu chuyện sang lòng dũng cảm và sự kiên định của vua Phổ nhằm đưa Boris vào cuộc.

Boris chăm chú lắng nghe người đang nói, chờ đợi đến lượt mình, nhưng đồng thời anh ta cũng kịp liếc nhìn người hàng xóm của mình vài lần, đó là Helene

xinh đẹp, người đã vài lần chạm mắt với anh chàng sĩ quan tùy tùng điển trai bằng một nụ cười.

Rất tự nhiên, khi nói về tình hình nước Phổ, Anna Pavlovna đã yêu cầu Boris kể về chuyến đi đến Glogau và tình trạng quân đội Phổ mà anh ta đã thấy ở đó. Boris không vội vã, bằng tiếng Pháp thuần thục và chính xác, đã kể lại rất nhiều chi tiết thú vị về quân đội, về triều đình, trong suốt thời gian kể chuyện anh ta cố gắng tránh đưa ra ý kiến cá nhân về những sự kiện mà anh ta truyền đạt. Trong một khoảng thời gian, Boris đã chiếm trọn sự chú ý của mọi người, và Anna Pavlovna cảm thấy rằng món quà của bà đã được tất cả khách mời đón nhận với sự hài lòng. Helene là người chú ý đến câu chuyện của Boris hơn cả. Nàng hỏi anh ta vài lần về những chi tiết trong chuyến đi và có vẻ như rất quan tâm đến tình trạng của quân đội Phổ. Ngay khi anh ta kết thúc, nàng quay sang anh ta với nụ cười thường lệ :

– Tôi nhất thiết muốn anh đến thăm tôi, – nàng nói với anh ta bằng một giọng điệu như thể vì một vài cân nhắc nào đó mà anh ta không thể biết, điều này là hoàn toàn cần thiết.

– Vào thứ Ba, giữa 8 và 9 giờ. Anh sẽ làm tôi rất vui lòng.

Boris hứa sẽ thực hiện mong muốn của nàng và định bắt chuyện với nàng thì Anna Pavlovna gọi anh ta sang một bên dưới danh nghĩa bà cô muốn nghe anh ta nói.

– Anh có biết chồng bà ấy không ? – Anna Pavlovna nói, nhắm mắt lại và chỉ tay về phía Helene với một cử chỉ buồn bã. – Ôi, đó là một người phụ nữ thật bất hạnh và đáng yêu ! Xin đừng nói về anh ta trước mặt bà ấy, làm ơn đừng nói. Điều đó quá nặng nề đối với bà ấy.

VII

Khi Boris và Anna Pavlovna trở lại vòng tròn chung, Công tước Ippolit đang chiếm ưu thế trong cuộc trò chuyện.

Anh ta nhô người về phía trước trên chiếc ghế bành và nói : Vua Phổ ! và nói xong điều đó, anh ta cười rộ lên. Mọi người đều quay về phía anh ta.

– Vua Phổ ? – Ippolit hỏi, lại cười rộ lên và lại bình thản, nghiêm túc ngồi sâu vào ghế bành. Anna Pavlovna đợi anh ta một chút, nhưng vì có vẻ Ippolit đã dứt khoát không muốn nói thêm, bà bắt đầu câu chuyện về việc Bonaparte vô đạo đã đánh cắp thanh kiếm của Frederick Đại đế tại Potsdam như thế nào.

– Đó là thanh kiếm của Frederick Đại đế, mà tôi... – bà bắt đầu, nhưng Ippolit ngắt lời bằng những lời sau :

– Vua Phổ... – và một lần nữa, ngay khi mọi người quay lại, anh ta xin lỗi và im lặng.

Anna Pavlovna nhăn mặt. Mortemart, bạn của Ippolit, kiên quyết quay sang anh ta :

– Nào, anh định nói gì với vị Vua Phổ của anh đây ?

Ippolit cười rộ lên, như thể anh ta thấy xấu hổ vì tiếng cười của chính mình.

– Không, không có gì cả, tôi chỉ muốn nói rằng... (Anh ta có ý định lặp lại một trò đùa mà anh ta đã nghe ở Vienna và định sử dụng suốt cả tối.) Tôi chỉ muốn nói rằng, chúng ta sai lầm khi gây chiến vì Vua Phổ.

Boris mỉm cười thận trọng, đến nỗi nụ cười của anh ta có thể được hiểu là sự chế nhạo hoặc sự tán thưởng cho trò đùa, tùy thuộc vào việc nó sẽ được đón nhận như thế nào. Mọi người đều cười rộ lên.

– Trò chơi chữ của anh rất tệ, rất thông minh nhưng bất công, – Anna Pavlovna nói, vừa đe dọa bằng ngón tay nhỏ nhắn nhăn nheo. – Chúng ta không gây chiến vì Vua Phổ, mà vì những nguyên tắc tốt đẹp. Ôi, thật là tinh quái, ngài công tước Ippolit này ! – bà nói.

Cuộc trò chuyện không ngớt suốt buổi tối, chủ yếu xoay quanh các tin tức chính trị. Vào cuối buổi tối, nó đặc biệt sôi nổi khi câu chuyện chuyển sang phần thưởng được trao cho các quốc vương.

– Chẳng phải N. N. năm ngoái đã nhận được một hộp đựng thuốc lá có chân dung đó sao, – người có đầu óc

sâu sắc nói, – tại sao S. S. lại không thể nhận được phần thưởng tương tự ?

– Tôi xin lỗi ngài, một hộp thuốc lá có chân dung Hoàng đế là một phần thưởng, chứ không phải một sự phân biệt, – viên ngoại giao nói, – đúng hơn là một món quà.

– Đã từng có những tiền lệ, tôi sẽ dẫn chứng cho ngài về Schwarzenberg.

– Điều đó là không thể, – một người khác phản đối.

– Ribbon. Dải băng lớn, đó là chuyện khác...

Khi mọi người đứng dậy để ra về, Helene, người nói rất ít suốt buổi tối, lại quay sang Boris với một lời thỉnh cầu và một mệnh lệnh dịu dàng, quan trọng là anh ta phải đến gặp nàng vào thứ Ba.

– Tôi rất cần điều đó, – nàng nói với một nụ cười, liếc nhìn Anna Pavlovna, và Anna Pavlovna với nụ cười buồn bã đó, nụ cười đi kèm với lời nói của bà về sự bảo trợ cao cả của mình, đã xác nhận mong muốn của Helene.

Dường như, từ một vài lời nói của Boris về quân đội Phổ tối hôm đó, Helene bất chợt nhận thấy sự cần thiết

phải gặp anh ta. Nàng dường như hứa với anh ta rằng khi anh ta đến vào thứ Ba, nàng sẽ giải thích cho anh ta sự cần thiết này.

Đến vào tối thứ Ba tại phòng khách lộng lẫy của Helene, Boris đã không nhận được lời giải thích rõ ràng nào về việc tại sao anh ta cần phải đến. Có những khách mời khác, nữ công tước nói rất ít với anh ta, và chỉ khi chia tay, khi anh ta hôn tay nàng, nàng với một nụ cười kỳ lạ không có nụ cười, bất ngờ thì thầm vào tai anh ta:
– Ngày mai đến ăn tối... vào buổi tối. Anh phải đến... Đến nhé.

Trong chuyến thăm Petersburg lần này, Boris đã trở thành một người thân thiết trong nhà của nữ công tước Bezukhova.

VIII

Chiến tranh đang bùng cháy, và nhà hát của nó đang tiến gần đến biên giới Nga. Khắp nơi vang lên những lời nguyền rủa kẻ thù của nhân loại – Bonaparte ; ở các làng mạc, những chiến binh và dân binh đang được tập hợp, và từ chiến trường gửi về những tin tức trái chiều, như thường lệ là giả dối và do đó được giải thích theo nhiều cách khác nhau.

Cuộc sống của lão công tước Bolkonsky, công tước Andrei và tiểu thư Marya đã thay đổi về nhiều mặt kể từ năm 1805.

Vào năm 1806, lão công tước được bổ nhiệm làm một trong tám tổng tư lệnh dân binh, được chỉ định lúc đó trên khắp nước Nga. Lão công tước, bất chấp sự yếu đuối của tuổi già, đặc biệt trở nên rõ rệt vào thời điểm ông coi con trai mình đã chết, đã không cho phép mình có quyền từ chối chức vụ mà chính hoàng thượng đã bổ nhiệm ông, và hoạt động mới mở ra cho ông đã kích thích và làm ông mạnh mẽ hơn. Ông liên tục di chuyển qua ba tỉnh được giao phó cho mình ; ông tỉ mỉ đến mức cực đoan trong các nghĩa vụ của mình, nghiêm khắc đến mức tàn nhẫn với cấp dưới và tự mình đi sâu vào những chi tiết nhỏ nhất của công việc. Tiểu thư Marya

đã không còn học toán với cha mình nữa và chỉ vào buổi sáng mới đi cùng bà vú nuôi, bế anh con trai bé bỏng Nikolai (như cha anh gọi) vào phòng làm việc của cha khi ông ở nhà. Cậu bé Nikolai sống với vú nuôi và bà vú Savishna ở phần nhà của cố công tước phu nhân, và tiểu thư Marya dành phần lớn thời gian trong ngày trong phòng trẻ, thay thế người mẹ cho cháu trai nhỏ bé của mình. Cô Bourienne cũng vậy, dường như yêu cậu bé say đắm, và tiểu thư Marya, thường tước đi niềm vui được chăm sóc thiên thần nhỏ (như cô gọi cháu mình) và chơi đùa với cậu bé của chính mình cho bạn.

Tại bàn thờ của nhà thờ Lysye Gory có một nhà nguyện trên mộ của nữ công tước trẻ, và trong nhà nguyện có đặt một tượng đài bằng đá cẩm thạch mang từ Ý sang, tạc hình một thiên thần dang rộng đôi cánh chuẩn bị bay lên trời. Thiên thần có bờ môi trên hơi hếch lên, như thể anh ta sắp mỉm cười, và một lần công tước Andrei và tiểu thư Marya, khi bước ra khỏi nhà nguyện, đã thú nhận với nhau rằng, thật kỳ lạ, khuôn mặt của thiên thần này gợi nhớ cho họ khuôn mặt của người quá cố. Nhưng có một điều còn kỳ lạ hơn và là điều mà công tước Andrei không nói với em gái mình, đó là trong biểu cảm mà họa sĩ vô tình tạo ra cho khuôn mặt thiên thần, công tước Andrei đọc được chính những lời trách móc dịu dàng mà ông đã đọc được trên khuôn

mặt của người vợ đã khuất : «Chao ôi, tại sao họ lại làm thế này với tôi ?..»

Ngay sau khi công tước Andrei trở về, lão công tước đã tách con trai ra và giao cho anh Bogucharovo, một điền trang lớn nằm cách Lysye Gory 40 dặm. Một phần vì những ký ức đau buồn liên quan đến Lysye Gory, một phần vì công tước Andrei không phải lúc nào cũng cảm thấy đủ sức chịu đựng tính cách của cha mình, và một phần vì anh cần sự tĩnh lặng, công tước Andrei đã tận dụng Bogucharovo, xây dựng ở đó và dành phần lớn thời gian ở đó.

Công tước Andrei sau chiến dịch Austerlitz đã kiên quyết quyết định không bao giờ phục vụ trong quân đội nữa ; và khi chiến tranh bắt đầu và mọi người đều phải phục vụ, anh đã chấp nhận một chức vụ dưới quyền của cha mình trong việc tập hợp dân binh để tránh nghĩa vụ quân sự tại ngũ. Lão công tước và con trai dường như đã đổi vai cho nhau sau chiến dịch năm 1805. Lão công tước, hăng hái hoạt động, mong đợi mọi điều tốt đẹp từ chiến dịch hiện tại ; trái lại, công tước Andrei không tham gia vào cuộc chiến và thầm kín trong lòng nuối tiếc về điều đó, chỉ nhìn thấy toàn những điều tồi tệ.

Ngày 26 tháng 2 năm 1807, lão công tước lên đường đi vòng quanh khu vực. Công tước Andrei, như thường

lệ trong thời gian cha vắng mặt, ở lại Lysye Gory. Cậu bé Nikolushka đã không khỏe được 4 ngày rồi. Những người đánh xe đưa lão công tước đi đã từ thành phố trở về và mang theo giấy tờ, thư từ cho công tước Andrei.

Người hầu phòng mang thư vào không thấy ông chủ trẻ trong phòng làm việc, đã đi sang phần nhà của tiểu thư Marya, nhưng anh ta cũng không có ở đó. Người ta bảo người hầu phòng rằng công tước đã đi vào phòng trẻ.

– Xin mời ngài, thưa ngài, Petrushka mang giấy tờ đến, – một trong những cô gái giúp việc – trợ tá của vú nuôi nói, quay sang công tước Andrei, người đang ngồi trên một chiếc ghế nhỏ dành cho trẻ em và với bàn tay run rẩy, cau mày, đang nhỏ thuốc từ một chiếc lọ thủy tinh vào một chiếc ly chứa một nửa nước.

– Cái gì thế ? – anh nói một cách cáu kỉnh và vô tình run tay, đã nhỏ quá số giọt quy định vào ly. Anh đổ thuốc ra sàn và lại yêu cầu nước. Cô gái đưa nước cho anh.

Trong phòng có một chiếc cũi trẻ em, hai chiếc rương, hai chiếc ghế bành, một chiếc bàn và một chiếc bàn nhỏ cùng ghế của trẻ em, chiếc ghế mà công tước Andrei đang ngồi. Cửa sổ được che kín, và trên bàn có một

ngọn nến duy nhất đang cháy, được chắn bởi một quyển sách nhạc đóng bìa dày để ánh sáng không chiếu vào cũi.

– Bạn của tôi, – tiểu thư Marya nói, quay sang anh trai từ phía chiếc cũi nơi cô đang đứng, – tốt hơn là nên đợi... sau...

– Ôi, làm ơn đi, cô toàn nói những điều ngớ ngẩn, cô cứ chờ mãi – này thì chờ, và đã chờ được rồi, – công tước Andrei nói bằng một tiếng thì thầm giận dữ, rõ ràng là muốn làm tổn thương em gái mình.

– Bạn của tôi, tốt hơn là không nên đánh thức nó, nó đã ngủ rồi, – tiểu thư Marya nói bằng giọng van nài.

Công tước Andrei đứng dậy và đi kiễng chân đến chiếc cũi với ly thuốc.

– Hay là thực sự không nên đánh thức ? – anh nói một cách do dự.

– Tùy anh thôi – thật đấy... em nghĩ vậy... nhưng tùy anh thôi, – tiểu thư Marya nói, rõ ràng là đang bối rối và hổ thẹn vì ý kiến của mình đã thắng thế. Cô chỉ tay cho anh trai xem cô gái đang ra hiệu gọi anh.

Đó là đêm thứ hai họ không ngủ, chăm sóc cậu bé đang sốt nóng hầm cập. Suốt những ngày này, không tin tưởng bác sĩ gia đình và chờ đợi người được cử đi đón ở thành phố, họ đã thử hết phương thuốc này đến phương thuốc khác. Kiệt sức vì mất ngủ và lo lắng, họ đổ nỗi khổ sở của mình lên đầu nhau, trách móc nhau và cãi vã.

– Petrushka mang giấy tờ từ cha đến, – cô gái thì thầm.

Công tước Andrei bước ra.

– Quỷ tha ma bắt họ mang đến ! – anh nói và sau khi nghe những chỉ thị bằng miệng từ cha và nhận các phong bì cùng thư của cha, anh trở lại phòng trẻ.

– Thế nào ? – công tước Andrei hỏi.

– Vẫn thế, chờ đã, vì chúa. Karl Ivanych luôn nói rằng giấc ngủ là quý nhất, – tiểu thư Marya vừa nói vừa thở dài.

Công tước Andrei đi đến chỗ đứa trẻ và nắn nó. Nó nóng hổi.

– Cút đi với cái lão Karl Ivanych của cô ! – Anh cầm lấy chiếc ly có những giọt thuốc đã nhỏ vào và lại tiến đến.

– André, không nên đâu ! – tiểu thư Marya nói.

Nhưng anh tức giận và đồng thời đau khổ cau mày nhìn cô và cúi xuống đứa trẻ với chiếc ly.

– Này, con muốn cái này, – anh nói. – Này, bố xin con, đưa cho bố nào.

Tiểu thư Marya nhún vai nhưng phục tùng cầm lấy chiếc ly và gọi vú nuôi, bắt đầu cho uống thuốc. Đứa trẻ thét lên và khò khè. Công tước Andrei, nhăn mặt, ôm lấy đầu mình, bước ra khỏi phòng và ngồi xuống ghế sofa ở phòng bên cạnh.

Các bức thư đều nằm trong tay anh. Anh vô thức mở chúng ra và bắt đầu đọc. Lão công tước viết bằng chữ lớn, kéo dài trên giấy xanh với những nét bút dày, thỉnh thoảng có dùng dấu viết tắt, nội dung như sau :

«Một tin tức rất đáng mừng vừa nhận được qua người đưa thư, nếu không phải là nói dối. Bennigsen ở gần Eylau dường như đã giành được chiến thắng trọn vẹn trước Bonaparte. Ở Petersburg mọi người đều đang vui mừng, và phần thưởng đã được gửi ra mặt trận. Mặc dù

là người Đức – chúc mừng. Viên chỉ huy Korchevsky, một gã Khandrikov nào đó, phàn nàn rằng cho đến nay những người bổ sung và lương thực vẫn chưa được chuyển đến. Bây giờ hãy phi ngựa đến đó và nói rằng tôi sẽ chặt đầu hắn nếu trong vòng một tuần mọi thứ không xong. Về trận chiến Preussisch – Eylau, nhận được thêm một lá thư từ Petenka, nó tham gia ở đó, – tất cả đều là sự thật. Khi không ai can thiệp, người can thiệp thì không nên, thế là người Đức đã đánh bại Bonaparte. Nói rằng, hắn sống rất chật vật. Hãy xem đấy, phi ngay đến Korcheva và thực hiện !»

Công tước Andrei thở dài và bóc một phong bì khác. Đó là một lá thư viết tay nhỏ xíu trên hai tờ giấy của Bilibin. Anh gấp nó lại mà không đọc, và lại đọc thư của cha, kết thúc bằng những lời : «phi đến Korcheva và thực hiện !»

«Không, xin lỗi cha, bây giờ con sẽ không đi đâu cả cho đến khi đứa trẻ bình phục», anh nghĩ và đi đến cửa, nhìn vào phòng trẻ.

Tiểu thư Marya vẫn đứng bên cũi và lặng lẽ đu đưa đứa trẻ.

«Ừ, gì nhỉ, còn điều gì khó chịu nữa mà ông ta viết đây ?» công tước Andrei nhớ lại nội dung bức thư của

cha. «Vâng. Chiến thắng của chúng ta trước Bonaparte đúng lúc tôi không còn phục vụ nữa. Vâng, vâng, tất cả đều đang chế nhạo tôi... Thôi, mặc kệ...» và anh bắt đầu đọc bức thư tiếng Pháp của Bilibin. Anh đọc mà không hiểu một nửa, chỉ đọc để dù chỉ một phút thôi cũng có thể ngừng nghĩ về điều mà anh đã suy nghĩ quá lâu và đau đớn.

IX

Bilibin hiện đang ở bộ tham mưu quân đội với tư cách là một viên chức ngoại giao, và mặc dù viết bằng tiếng Pháp, với những trò đùa và cách diễn đạt kiểu Pháp, nhưng anh ta đã mô tả toàn bộ chiến dịch với một sự dũng cảm Nga thuần túy, bằng cách tự phê bình và tự chế nhạo. Bilibin viết rằng vai trò nhà ngoại giao đã hành hạ anh ta và anh ta hạnh phúc khi có được ở công tước Andrei một người trao đổi trung thành, người mà anh ta có thể trút hết bầu tâm sự đã tích tụ bấy lâu khi chứng kiến những gì đang diễn ra trong quân đội. Bức thư đã cũ, từ trước trận Preussisch – Eylau.

«Kể từ những thành công rực rỡ của chúng ta ở Austerlitz, anh biết đấy, công tước thân mến», Bilibin viết, «rằng tôi không rời bỏ các tổng hành dinh. Chắc chắn tôi đã thích chiến tranh, và rất thích nó. Những gì tôi đã thấy trong ba tháng qua là không thể tin nổi.

«Tôi bắt đầu từ đầu. Kẻ thù của nhân loại, như anh biết, tấn công quân Phổ. Quân Phổ là đồng minh trung thành của chúng ta, những kẻ đã lừa dối chúng ta chỉ có ba lần trong vòng ba năm. Chúng ta đứng ra bênh vực họ. Nhưng hóa ra kẻ thù của nhân loại không thèm chú ý đến những bài diễn văn tốt đẹp của chúng ta, và với

cách cư xử thô lỗ và hoang dã của mình, hắn lao vào quân Phổ mà không cho họ thời gian để kết thúc buổi duyệt binh đã bắt đầu, bằng hai vòng quay tay đã đánh bại họ tan tác và đến trú ngụ tại cung điện Potsdam.

«Tôi có khát vọng mãnh liệt nhất, Vua Phổ viết cho Bonaparte, rằng Hoàng thượng sẽ được đón tiếp và đối đãi trong cung điện của tôi một cách dễ chịu đối với Ngài, và chính với sự sốt sắng đó tôi đã thực hiện mọi biện pháp mà hoàn cảnh cho phép tôi. Chúc cho tôi đã thành công ! Các tướng lĩnh Phổ tự hào về phép lịch sự đối với người Pháp và hạ vũ khí ngay từ những yêu cầu đầu tiên.

«Chỉ huy đồn trú ở Glogau với mười nghìn quân hỏi Vua Phổ phải làm gì nếu bị yêu cầu đầu hàng ?.. Tất cả điều đó đều là tích cực.

«Tóm lại, hy vọng chỉ gây ấn tượng bằng thái độ quân sự của mình, hóa ra chúng ta đang ở trong một cuộc chiến tranh thực sự, và tệ hơn nữa, là một cuộc chiến ngay trên biên giới của chúng ta với và cho Vua Phổ. Mọi thứ đã sẵn sàng hoàn toàn, chúng ta chỉ thiếu một thứ nhỏ, đó là tổng tư lệnh. Vì thấy rằng những thành công ở Austerlitz có thể mang tính quyết định hơn nếu vị tổng tư lệnh trẻ hơn một chút, người ta đã xem xét các cụ già tám mươi tuổi, và giữa Prozorovsky

và Kamensky, người ta ưu tiên cho người sau. Vị tướng này đến với chúng ta trên một chiếc xe thô sơ theo kiểu Suvorov, và được chào đón bằng những tiếng reo hò vui mừng và chiến thắng.

«Vào ngày 4, chuyến thư đầu tiên từ Petersburg đến. Người ta mang các túi thư vào phòng làm việc của thống chế, người thích tự mình làm mọi việc. Người ta gọi tôi đến để giúp phân loại các bức thư và lấy những bức dành cho chúng ta. Thống chế nhìn chúng ta làm và chờ đợi những kiện hàng gửi cho mình. Chúng ta tìm – chẳng có gì cho ông ta cả. Thống chế mất kiên nhẫn, tự mình bắt tay vào việc và tìm thấy những bức thư của Hoàng đế gửi cho bá tước T., cho công tước V. và những người khác. Thế là ông ta bắt đầu nổi một trận lôi đình xanh mét. Ông ta phun lửa phun khói vào cả thế giới, vồ lấy các bức thư, bóc chúng ra và đọc những bức của Hoàng đế gửi cho người khác. À, họ đối xử với tôi như vậy đấy ! Họ không tin tưởng tôi ! À, họ ra lệnh theo dõi tôi, tốt thôi ; đi ra ngoài ! Và ông ta viết mệnh lệnh nổi tiếng trong ngày cho tướng Bennigsen :

«Tôi bị thương, không thể cưỡi ngựa, do đó không thể chỉ huy quân đội. Ngài đã đưa quân đoàn của mình đến chỗ bị đánh bại ở Pultusk : ở đây nó bị phơi bày, không có củi, không có cỏ khô, không có lương thực,

cần phải giúp đỡ, và vì hôm qua chính ngài đã báo cáo với bá tước Buxhoeveden, tôi nghĩ phải tính đến việc rút lui về biên giới của chúng ta, điều này phải thực hiện ngay hôm nay».

«Từ tất cả các chuyến đi của tôi», ông ta viết cho Hoàng đế, «tôi đã bị một vết xước ở yên ngựa, vết này ngoài những lần di chuyển trước đây của tôi, hoàn toàn ngăn cản tôi cưỡi ngựa và chỉ huy một quân đội rộng lớn như vậy, và do đó tôi đã chuyển giao quyền chỉ huy cho người lớn tuổi hơn mình là tướng, bá tước Buxhoeveden, gửi cho ông ta toàn bộ ban trực và tất cả những gì thuộc về ông ta, khuyên ông ta, nếu không có bánh mì, thì phải rút lui vào sâu trong nước Phổ, vì chỉ còn đủ bánh mì cho một ngày, và ở một số trung đoàn thì không có gì, như các chỉ huy sư đoàn Osterman và Sedmoryatsky đã báo cáo ; và những người nông dân đã ăn hết mọi thứ ; còn chính tôi, cho đến khi khỏi hẳn, tôi vẫn ở bệnh viện tại Ostrolenka. Về số lượng báo cáo về quân số, tôi sẽ đệ trình sau, nhưng nếu quân đội cứ đóng ở bãi nghỉ hiện tại thêm mười lăm ngày nữa, thì đến mùa xuân sẽ không còn một người lính khỏe mạnh nào».

«Xin hãy cho một ông già về quê, người đã không thể thực hiện nhiệm vụ vĩ đại và vinh quang mà ông

đã được chọn. Sự cho phép khoan dung nhất của ngài về việc này tôi sẽ đợi ở đây tại bệnh viện, để không đóng vai một thư ký, chứ không phải một người chỉ huy trong quân đội. Việc tôi rời khỏi quân đội sẽ không gây ra một sự xao nhãng nhỏ nhất nào, vì một kẻ mù cũng có thể rời khỏi quân đội. Những người như tôi, ở Nga có hàng ngàn người».

Thống chế giận Hoàng đế và trừng phạt tất cả chúng ta ; chẳng phải điều đó là logic sao !

Đó là hồi thứ nhất. Ở những hồi tiếp theo, sự quan tâm và sự lố bịch sẽ tăng lên theo lẽ thường. Sau khi thống chế rời đi, hóa ra chúng ta đang đối mặt với kẻ thù, và cần phải đánh một trận. Buxhoeveden là tổng tư lệnh theo quyền thâm niên, nhưng tướng Bennigsen không đồng ý với ý kiến này ; nhất là vì chính ông ta, cùng với quân đoàn của mình đang đối mặt với kẻ thù, và ông ta muốn tận dụng cơ hội của một trận đánh «tự tay mình», như người Đức nói. Ông ta đã thực hiện nó. Đó là trận Pultusk, được coi là một chiến thắng lớn, nhưng theo ý kiến của tôi thì không phải vậy chút nào. Chúng ta, những người dân thường, như anh biết, có một thói quen rất xấu là quyết định việc thắng hay thua của một trận đánh. Người đã rút lui sau trận đánh là người thua cuộc, đó là những gì chúng ta nói, và với danh nghĩa đó,

chúng ta đã thua trận Pultusk. Tóm lại, chúng ta rút lui sau trận đánh, nhưng chúng ta gửi tin tức về một chiến thắng đến Petersburg, và vị tướng không nhường quyền tổng chỉ huy cho Boukshevden, hy vọng nhận được từ Petersburg tước hiệu tổng chỉ huy như một sự công nhận cho chiến thắng của mình. Trong thời kỳ nhiễu nhương này, chúng tôi bắt đầu một kế hoạch điều quân cực kỳ thú vị và độc đáo. Mục tiêu của chúng tôi không phải, như lẽ ra phải thế, là để tránh hoặc tấn công kẻ thù, mà chỉ đơn thuần là để tránh tướng Boukshevden, người theo thâm niên đáng lẽ phải là sếp của chúng tôi. Chúng tôi theo đuổi mục tiêu này với nghị lực lớn đến mức ngay cả khi băng qua một con sông không thể lội qua được, chúng tôi cũng đốt những cây cầu để tách mình khỏi kẻ thù, kẻ mà hiện tại không phải là Bonaparte, mà là Boukshevden. Tướng Boukshevden đã suýt bị tấn công và bị bắt bởi các lực lượng kẻ thù áp đảo vì những cuộc điều quân ngoạn mục của chúng tôi đã cứu chúng tôi khỏi ông ta. Boukshevden truy đuổi chúng tôi – chúng tôi tháo chạy. Ngay khi ông ta băng qua phía bên này sông, chúng tôi lại băng qua phía bên kia. Cuối cùng kẻ thù Boukshevden của chúng tôi đã bắt kịp và tấn công chúng tôi. Hai vị tướng giận nhau. Thậm chí còn có một lời thách đấu từ phía Boukshevden và một cơn động kinh từ phía Benigsen. Nhưng vào thời

điểm quan trọng, người đưa tin mang tin về chiến thắng của chúng tôi tại Poultousk đã mang đến cho chúng tôi từ Petersburg sự bổ nhiệm làm tổng chỉ huy, và kẻ thù đầu tiên Boukshevden đã bị hạ gục : chúng tôi có thể nghĩ đến kẻ thứ hai, Bonaparte. Nhưng kìa, vào chính lúc đó, trước mặt chúng tôi hiện ra một kẻ thù thứ ba, đó là православие đang gào khóc đòi bánh mì, thịt, souchary, cỏ khô – tôi biết sao được ! Các kho hàng trống rỗng, những con đường không thể đi lại được. Cái православие bắt đầu đi cướp bóc, và theo một cách mà chiến dịch vừa qua không thể cho bạn một ý niệm nhỏ nhất nào. Một nửa số trung đoàn tạo thành những toán quân tự do, đi khắp vùng và đốt phá khắp nơi. Cư dân bị hủy diệt hoàn toàn, các bệnh viện đầy nghẹt bệnh nhân, và nạn đói ở khắp mọi nơi. Hai lần tổng hành dinh đã bị tấn công bởi các toán quân cướp bóc, và chính vị tổng chỉ huy đã buộc phải tự mình yêu cầu một tiểu đoàn để đuổi chúng đi. Trong một lần tấn công đó, người ta đã lấy mất của tôi chiếc rương rỗng và áo choàng của tôi. Hoàng đế muốn cho tất cả các chỉ huy sư đoàn quyền xử bắn những kẻ cướp bóc, nhưng tôi rất sợ rằng điều đó sẽ buộc một nửa quân đội phải xử bắn nửa kia.

Công tước Andrei lúc đầu đọc bằng mắt, nhưng sau đó không tự chủ được những gì mình đang đọc (mặc dù ông biết mình nên tin Bilibin đến mức nào), ông ngày

càng bắt đầu quan tâm đến nó. Sau khi đọc đến chỗ này, ông vò nát bức thư và ném nó đi. Không phải những gì ông đọc trong thư làm ông giận, mà thực tế là cuộc sống xa lạ, xa xôi ở đó có thể làm ông lo lắng. Ông nhắm mắt lại, lấy tay xoa trán như thể xua đuổi mọi sự quan tâm đến những gì ông đã đọc, và lắng nghe những gì đang diễn ra trong phòng trẻ nhỏ. Đột nhiên ông nghe thấy sau cánh cửa một âm thanh lạ lùng. Một nỗi sợ hãi ập đến với ông ; ông lo lắng, không biết có chuyện gì xảy ra với đứa trẻ trong lúc ông đang đọc thư không. Ông nhón chân đi đến cửa phòng trẻ và mở nó ra.

Vào chính giây phút ông bước vào, ông thấy bảo mẫu với vẻ mặt sợ hãi đang giấu một thứ gì đó khỏi ông và Công chúa Marya không còn ở bên nôi nữa.

– Bạn của tôi, – vang lên sau lưng ông một tiếng thì thầm tuyệt vọng, như ông cảm thấy, của Công chúa Marya.

Như thường lệ sau một thời gian dài mất ngủ và lo lắng kéo dài, một nỗi sợ vô cớ ập đến với ông ; ông chợt nghĩ rằng đứa trẻ đã chết. Tất cả những gì ông thấy và nghe thấy dường như là sự xác nhận cho nỗi sợ đó.

«Tất cả đã kết thúc», ông nghĩ, và mồ hôi lạnh toát ra trên trán. Ông bàng hoàng tiến về phía chiếc nôi, tin

chắc rằng mình sẽ thấy nó trống rỗng, rằng bảo mẫu đang giấu xác đứa trẻ. Ông vén rèm ra, và đôi mắt sợ hãi, dáo dác của ông trong một thời gian dài không thể tìm thấy đứa trẻ. Cuối cùng ông nhìn thấy nó : cậu bé hồng hào, nằm xoải chân tay ngang chiếc nôi, đầu thấp hơn gối, và trong giấc ngủ đang mút môi, mấp máy đôi môi nhỏ và thở đều đặn.

Công tước Andrei vui mừng khi thấy cậu bé, như thể ông đã thực sự mất nó. Ông cúi xuống và, như em gái ông đã dạy, dùng môi thử xem đứa trẻ có bị sốt không. Cái trán thanh tú ẩm ướt, ông lấy tay chạm vào đầu – ngay cả tóc cũng ướt đẫm : đứa trẻ đổ mồ hôi nhiều như vậy. Không chỉ nó không chết, mà giờ đây rõ ràng là cơn khủng hoảng đã qua và nó đã bình phục. Ông muốn ôm lấy, bóp nghẹt, ép vào ngực mình sinh vật bé nhỏ, không tự vệ này ; ông không dám làm thế. Ông đứng phía trên nó, nhìn ngắm đầu, đôi tay nhỏ, đôi chân nhỏ hiện rõ dưới chăn. Có tiếng động vang lên bên cạnh ông, và một cái bóng nào đó hiện ra dưới màn che của chiếc nôi. Ông không ngoảnh lại và vẫn nhìn vào mặt đứa trẻ, lắng nghe hơi thở đều đặn của nó. Cái bóng đen đó là Công chúa Marya, người đã bước đến bên chiếc nôi bằng những bước chân không tiếng động, nâng màn che lên và buông nó xuống sau lưng mình. Công tước

Andrei, không ngoảnh lại, nhận ra cô và đưa tay về phía cô. Cô siết chặt tay ông.

– Nó đã đổ mồ hôi, – Công tước Andrei nói.

– Em đang đến tìm anh để nói điều đó.

Đứa trẻ trong giấc ngủ khẽ cử động, mỉm cười và dụi trán vào gối.

Công tước Andrei nhìn em gái. Đôi mắt sáng ngời của Công chúa Marya, trong ánh sáng mờ ảo của màn che, lấp lánh hơn thường lệ vì những giọt nước mắt hạnh phúc đang đọng lại trong đó. Công chúa Marya nghiêng người về phía anh trai và hôn ông, khẽ vướng vào màn che của chiếc nôi. Họ đe dọa lẫn nhau, đứng thêm một lúc trong ánh sáng mờ ảo của màn che, như thể không muốn rời xa thế giới này, nơi ba người họ bị tách biệt khỏi toàn bộ ánh sáng. Công tước Andrei là người đầu tiên, làm rối những sợi tóc vào tấm màn lụa, rời khỏi chiếc nôi.

– Phải, đó là điều duy nhất còn lại với anh bây giờ, – ông nói với một tiếng thở dài.

X

Chẳng bao lâu sau khi được kết nạp vào hội Tam điểm, Pierre rời đi Kiev với một bản hướng dẫn đầy đủ được viết cho chính mình về những gì ông phải làm ở các điền trang của mình, nơi có phần lớn nông dân của ông sinh sống.

Đến Kiev, Pierre gọi tất cả các quản gia đến văn phòng chính và giải thích cho họ về ý định và mong muốn của mình. Ông nói với họ rằng cần phải thực hiện ngay các biện pháp để giải phóng hoàn toàn nông dân khỏi sự phụ thuộc nông nô, rằng cho đến lúc đó nông dân không được bị đè nặng bởi công việc, rằng phụ nữ có con nhỏ không được cử đi làm việc, rằng nông dân phải được giúp đỡ, rằng các hình phạt phải được sử dụng bằng lời khuyên răn, chứ không phải hình phạt thân thể, rằng ở mỗi điền trang phải thành lập bệnh viện, trại trẻ mồ côi và trường học. Một số quản gia (ở đây có cả những người quản lý nửa mù chữ) lắng nghe một cách sợ hãi, cho rằng ý nghĩa của bài phát biểu là vị công tước trẻ không hài lòng với sự quản lý của họ và việc che giấu tiền bạc ; những người khác, sau nỗi sợ hãi ban đầu, thấy cách nói lúng búng của Pierre và những từ ngữ mới mẻ, chưa từng nghe thấy là điều thú

vị ; những người thứ ba chỉ đơn giản thấy thích thú khi nghe ông chủ nói chuyện như thế nào ; những người thứ tư, những người thông minh nhất, trong đó có cả vị quản gia trưởng, đã hiểu từ bài phát biểu này cách làm thế nào để đối xử với ông chủ nhằm đạt được mục đích của họ.

Vị quản gia trưởng bày tỏ sự đồng cảm lớn với ý định của Pierre ; nhưng lưu ý rằng, ngoài những cải cách này, cần phải lo lắng nói chung về các công việc đang ở trong tình trạng tồi tệ.

Mặc dù có khối tài sản khổng lồ của Bá tước Bezukhov từ trước đến nay, khi Pierre nhận được và đã nhận, như người ta nói, 500 ngàn thu nhập hàng năm, ông cảm thấy mình nghèo hơn nhiều so với khi ông nhận được 10 ngàn từ người cha quá cố. Trong những nét chung, ông mơ hồ cảm thấy ngân sách như sau. Vào hội đồng phải trả khoảng 80 ngàn cho tất cả các điền trang ; khoảng 30 ngàn tốn cho việc duy trì các ngôi nhà ở ngoại ô Moscow, ở Moscow và của các công nương ; khoảng 15 ngàn chi cho lương hưu, một số tiền tương đương cho các tổ chức từ thiện ; bá tước phu nhân được gửi 150 ngàn để sinh sống ; tiền lãi phải trả cho các khoản nợ khoảng 70 ngàn ; việc xây dựng nhà thờ mới bắt đầu tốn trong hai năm này khoảng 10 ngàn ; phần còn lại –

khoảng một trăm ngàn – bị tiêu tán – chính ông cũng không biết như thế nào, và hầu như năm nào ông cũng bị buộc phải vay mượn. Ngoài ra, mỗi năm vị quản gia trưởng lại viết hoặc về các vụ hỏa hoạn, hoặc về việc mất mùa, hoặc về sự cần thiết phải xây dựng lại các nhà máy và xưởng sản xuất. Vì vậy, việc đầu tiên Pierre phải đối mặt là việc mà ông ít có khả năng và xu hướng nhất – việc kinh doanh.

Mỗi ngày Pierre đều làm việc với vị quản gia trưởng. Nhưng ông cảm thấy rằng các công việc của mình không tiến triển một bước nào. Ông cảm thấy rằng các công việc của ông diễn ra độc lập với những gì ông làm, rằng chúng không bám lấy công việc và không buộc nó phải chuyển động. Một mặt, vị quản gia trưởng đưa ra các công việc dưới một ánh sáng rất xấu, cho Pierre thấy sự cần thiết phải trả các khoản nợ và thực hiện các công việc mới bằng sức lực của những người nông dân nông nô, điều mà Pierre không đồng ý ; mặt khác, Pierre yêu cầu bắt tay vào việc giải phóng, và vị quản gia trưởng chỉ ra sự cần thiết trước tiên phải trả hết nợ cho hội đồng giám hộ và từ đó thấy không thể thực hiện nhanh chóng.

Vị quản gia trưởng không nói rằng điều đó là hoàn toàn không thể ; ông ta đề xuất để đạt được mục tiêu

này việc bán các khu rừng ở tỉnh Kostroma, bán các vùng đất ở hạ lưu và điền trang ở Crimea. Nhưng tất cả các hoạt động này trong lời nói của quản gia gắn liền với sự phức tạp của các quy trình, việc bãi bỏ các lệnh cấm, các yêu cầu, các giấy phép, v.v., khiến Pierre lúng túng và chỉ biết nói với ông ta : «Vâng, vâng, cứ làm như vậy đi».

Pierre không có được sự kiên trì thực tế để giúp ông trực tiếp nắm bắt công việc, và vì thế ông không thích nó và chỉ cố gắng giả vờ trước mặt quản gia rằng ông đang bận rộn với công việc. Vị quản gia trưởng cũng cố gắng giả vờ trước mặt bá tước rằng ông coi những công việc này là rất hữu ích cho chủ nhân và rất khó khăn cho bản thân mình.

Trong thành phố lớn, họ tìm thấy những người quen ; những người lạ vội vã làm quen và nồng nhiệt chào đón một người giàu mới đến, một chủ nhân lớn của tỉnh. Sự cám dỗ về điểm yếu chính của Pierre, cái điểm mà ông đã thú nhận trong lúc được kết nạp vào hội kín, cũng rất mạnh mẽ, đến mức Pierre không thể kiềm chế được bản thân trước chúng. Lại là những ngày, những tuần, những tháng cuộc đời của Pierre trôi qua một cách bận rộn và bận bịu giữa những buổi tối, những bữa ăn trưa, những bữa ăn sáng, những buổi vũ hội, không cho ông

thời gian để tỉnh táo lại, giống như ở Petersburg. Thay vì cuộc sống mới mà Pierre hy vọng sẽ dẫn dắt, ông vẫn sống cuộc sống cũ như trước, chỉ trong một khung cảnh khác.

Trong ba nhiệm vụ của hội Tam điểm, Pierre thừa nhận rằng ông đã không thực hiện được nhiệm vụ quy định cho mỗi thành viên hội phải là hình mẫu của một cuộc sống đạo đức, và trong số bảy đức tính, ông hoàn toàn không có hai đức tính : sự nhu mì và lòng yêu cái chết. Ông tự an ủi mình rằng thay vào đó ông đã thực hiện được một nhiệm vụ khác, – sự cải thiện loài người, và có những đức tính khác – lòng yêu thương đồng loại và đặc biệt là sự hào phóng.

Mùa xuân năm 1807, Pierre quyết định quay trở lại Petersburg. Trên đường quay lại, ông dự định đi tham quan tất cả các điền trang của mình và đích thân kiểm tra xem những gì ông đã ra lệnh đã được thực hiện chưa, và những người dân mà Chúa đã giao phó cho ông và ông đang cố gắng ban ơn cho họ đang ở trong tình trạng nào.

Vị quản gia trưởng, người coi tất cả các ý tưởng của vị bá tước trẻ hầu như là điên rồ, không có lợi cho ông ta, cho Pierre, cho nông dân, đã thực hiện những nhượng bộ. Tiếp tục coi việc giải phóng là không thể, ông ta ra

lệnh xây dựng ở tất cả các điền trang những tòa nhà lớn của trường học, bệnh viện và trại trẻ mồ côi cho chuyến viếng thăm của ông chủ ; khắp nơi đều chuẩn bị những cuộc đón tiếp không hào nhoáng – trang trọng, mà ông ta biết Pierre sẽ không thích, mà chính là những cuộc đón tiếp mang tính tôn giáo – tạ ơn, với các bức tượng thánh và bánh mì – muối, chính là những thứ mà, theo cách ông ta hiểu về ông chủ, sẽ tác động lên bá tước và đánh lừa ông ta.

Mùa xuân miền Nam, chuyến hành trình yên bình, nhanh chóng trên chiếc xe ngựa kéo và sự tĩnh lặng của con đường đã tác động vui vẻ lên Pierre. Những điền trang mà ông chưa từng đến trước đây, cái này thì sống động hơn cái kia ; người dân khắp nơi dường như đang được hưởng sự thịnh vượng và cảm động biết ơn vì những ơn huệ ông đã ban cho họ. Khắp nơi đều có những cuộc đón tiếp, mặc dù chúng làm Pierre bối rối, nhưng sâu thẳm trong lòng ông, chúng gợi lên một cảm giác vui vẻ. Ở một nơi, những người nông dân mang bánh mì – muối và một bức tượng thánh Peter và Paul dâng lên ông và cầu xin sự cho phép – nhân danh các thiên thần Peter và Paul, để bày tỏ lòng yêu thương và biết ơn đối với những ơn huệ ông đã làm cho họ – xây dựng bằng kinh phí của họ một gian thờ mới cho nhà thờ. Ở một nơi khác, những người phụ nữ có

con nhỏ đang bế trên tay đón tiếp ông, cảm ơn ông vì đã giải phóng họ khỏi những công việc nặng nhọc. Ở điền trang thứ ba, một linh mục với cây thánh giá đón ông, vây quanh là những đứa trẻ mà nhờ lòng tốt của bá tước, ông đang dạy đọc viết và tôn giáo. Ở tất cả các điền trang, Pierre nhìn thấy tận mắt những tòa nhà bằng đá đang được xây dựng hoặc đã xây xong theo cùng một kế hoạch của các bệnh viện, trường học, trại cứu tế, những thứ mà sẽ sớm được mở cửa. Khắp nơi Pierre nhìn thấy báo cáo của các quản gia về việc giảm bớt các công việc lao dịch so với trước đây, và nghe thấy lời cảm ơn cảm động từ các đoàn đại biểu nông dân trong những chiếc áo kaftan xanh.

Chỉ có điều Pierre không biết rằng, nơi mà họ mang bánh mì – muối và đang xây dựng gian thờ Peter và Paul, là một ngôi làng buôn bán và hội chợ vào ngày lễ Peter, rằng gian thờ đã được xây dựng từ lâu bởi những nông dân giàu có trong làng, những người đã đến gặp ông, và chín phần mười nông dân trong làng này đang ở trong tình trạng nghèo khổ cùng cực. Ông không biết rằng, do kết quả của việc họ không còn bị cử đi làm lao dịch theo lệnh của ông, những người mẹ đang cho con bú này đã phải làm những công việc nặng nhọc nhất trên chính mảnh đất của mình. Ông không biết rằng vị linh mục đón ông với cây thánh giá đã làm khổ những người

nông dân bằng các khoản thu và những học sinh tập trung quanh ông bị giao cho ông với những giọt nước mắt và được cha mẹ chúng chuộc lại bằng số tiền lớn. Ông không biết rằng những tòa nhà bằng đá, theo kế hoạch, đang mọc lên bởi sức lao động của những người nông dân của ông và làm tăng thêm lao dịch của nông dân, những thứ chỉ giảm bớt trên giấy tờ. Ông không biết rằng nơi mà quản gia chỉ cho ông trong sổ sách việc giảm bớt địa tô xuống một phần ba theo ý muốn của ông, thì nghĩa vụ lao dịch của nông dân đã tăng lên một nửa. Và vì thế Pierre bị mê hoặc bởi chuyến hành trình của mình và hoàn toàn quay trở lại với tâm trạng bác ái mà ông đã mang theo khi rời Petersburg, và viết những bức thư nồng nhiệt cho người thầy – anh em của mình, như ông gọi vị đại sư.

«Thật dễ dàng biết bao, thật ít nỗ lực cần thiết để làm nhiều điều tốt như vậy», Pierre nghĩ, «và chúng ta quan tâm đến điều đó ít biết bao !»

Ông hạnh phúc vì lòng biết ơn được bày tỏ với ông, nhưng lại cảm thấy hổ thẹn khi nhận nó. Lòng biết ơn này nhắc nhở ông rằng ông có thể làm được nhiều hơn nữa cho những con người giản dị, tốt bụng này.

Vị quản gia trưởng, một người rất ngu ngốc và xảo quyệt, hoàn toàn hiểu vị bá tước thông minh và ngây

thơ và chơi đùa với ông như một món đồ chơi, thấy tác dụng của những cuộc đón tiếp đã chuẩn bị cho Pierre, ông ta càng mạnh dạn đưa ra cho ông những lý lẽ về sự không thể và quan trọng nhất là sự không cần thiết của việc giải phóng nông dân, những người vốn dĩ đã hoàn toàn hạnh phúc.

Trong thẳm sâu tâm hồn mình, Pierre đồng ý với vị quản gia rằng thật khó để tưởng tượng ra những con người hạnh phúc hơn, và rằng Chúa biết điều gì đang chờ đợi họ khi được tự do ; nhưng Pierre, mặc dù miễn cưỡng, vẫn nhấn mạnh vào những gì ông cho là công bằng. Vị quản gia hứa sẽ dùng hết sức lực để thực hiện ý muốn của bá tước, hiểu rõ rằng bá tước sẽ không bao giờ có thể kiểm tra xem tất cả các biện pháp để bán rừng và điền trang, để chuộc lại từ hội đồng có được thực hiện hay không, và có lẽ sẽ không bao giờ hỏi hay biết về việc những tòa nhà được xây dựng vẫn để trống và nông dân tiếp tục nộp bằng sức lao động và tiền bạc tất cả những gì họ nộp ở những nơi khác, tức là tất cả những gì họ có thể nộp.

XI

Trong trạng thái tâm hồn hạnh phúc nhất, trở về sau chuyến hành trình miền Nam, Pierre thực hiện ý định cũ của mình – ghé thăm người bạn của mình, Bolkonsky, người mà ông đã không gặp trong hai năm.

Bogucharovo nằm trong một vùng đất không đẹp mắt, bằng phẳng, bao phủ bởi những cánh đồng và những khu rừng thông và bạch dương đã bị đốn hạ và chưa bị đốn hạ. Dinh thự của điền chủ nằm ở cuối con đường làng thẳng tắp, bên cạnh một cái ao mới đào, đầy nước, với những bờ cỏ chưa kịp mọc, giữa một khu rừng trẻ, trong đó có vài cây thông đứng đó.

Dinh thự của điền chủ gồm có nhà kho, các công trình phụ, chuồng ngựa, nhà tắm, một gian nhà phụ và một ngôi nhà lớn bằng đá với mặt tiền hình bán nguyệt, vẫn đang được xây dựng. Xung quanh nhà là một khu vườn trẻ đã được trồng. Những bức tường rào và cổng đều chắc chắn và mới ; dưới một mái hiên có hai chiếc máy bơm cứu hỏa và một chiếc thùng, được sơn màu xanh lá cây ; những con đường đều thẳng tắp, những cây cầu đều chắc chắn và có lan can. Trên tất cả đều mang dấu ấn của sự ngăn nắp và tính kinh doanh. Những người đầy tớ gặp họ khi được hỏi công tước sống ở đâu, đã

chỉ vào một gian nhà phụ nhỏ mới, đứng ngay sát bờ ao. Ông lão hầu cận của Công tước Andrei, Anton, đã giúp Pierre ra khỏi xe kéo, nói rằng công tước đang ở nhà và dẫn ông vào một căn phòng chờ nhỏ, sạch sẽ.

Pierre ngạc nhiên trước sự khiêm tốn của ngôi nhà nhỏ mặc dù sạch sẽ này sau những điều kiện huy hoàng mà ông thấy người bạn mình lần cuối ở Petersburg. Ông vội vàng bước vào căn phòng nhỏ vẫn còn mùi gỗ thông, chưa trát vữa và muốn đi tiếp, nhưng Anton đã nhón chân chạy lên phía trước và gõ cửa.

– Nhỉ, có chuyện gì ở đó thế ? – vang lên một giọng nói gay gắt, khó chịu.

– Khách ạ, – Anton trả lời.

– Xin vui lòng chờ cho, – và tiếng ghế bị đẩy ra vang lên.

Pierre bước nhanh đến cửa và đụng mặt với Công tước Andrei đang đi ra, người đang cau mày và trông già đi. Pierre ôm lấy ông và, nhấc kính lên, hôn vào má ông và nhìn ông ở khoảng cách gần.

– Thật là không ngờ, rất vui, – Công tước Andrei nói.

Pierre không nói gì ; ông ngạc nhiên nhìn bạn mình, không rời mắt. Ông ngạc nhiên vì sự thay đổi đã xảy ra ở Công tước Andrei. Lời nói thì dịu dàng, nụ cười hiện trên môi và khuôn mặt của Công tước Andrei, nhưng ánh nhìn thì tắt ngấm, chết lặng, mặc dù có mong muốn rõ ràng, Công tước Andrei không thể mang lại cho nó một vẻ sáng rực rỡ và vui vẻ. Không phải vì người bạn của ông đã gầy đi, xanh xao hơn, trưởng thành hơn ; nhưng cái nhìn này và nếp nhăn trên trán, biểu hiện sự tập trung lâu dài vào một điều gì đó, đã làm Pierre ngạc nhiên và xa lánh cho đến khi ông quen với chúng.

Trong cuộc gặp gỡ sau một thời gian dài xa cách, như thường lệ, cuộc trò chuyện không thể thiết lập ngay được; họ hỏi và trả lời ngắn gọn về những việc mà chính họ cũng biết rằng cần phải nói lâu hơn. Cuối cùng cuộc trò chuyện bắt đầu dần dần dừng lại ở những điều đã nói rời rạc trước đó, về những câu hỏi về cuộc sống đã qua, về những kế hoạch cho tương lai, về chuyến hành trình của Pierre, về công việc của ông, về chiến tranh, v.v. Sự tập trung và vẻ mệt mỏi mà Pierre nhận thấy trong ánh nhìn của Công tước Andrei giờ đây càng hiện rõ hơn trong nụ cười mà ông lắng nghe Pierre, đặc biệt là khi Pierre nói với vẻ nhiệt thành vui mừng về quá khứ hoặc tương lai. Như thể Công tước Andrei muốn nhưng không thể tham gia vào những gì ông đang nói. Pierre

bắt đầu cảm thấy rằng trước mặt Công tước Andrei, sự nhiệt tình, mơ ước, hy vọng vào hạnh phúc và cái thiện là không đứng đắn. Ông cảm thấy hổ thẹn khi bày tỏ tất cả những tư tưởng Tam điểm mới của mình, đặc biệt là những tư tưởng được bồi đắp và khơi gợi trong ông bởi chuyến hành trình cuối cùng này. Ông kiềm chế bản thân, sợ mình trở nên ngây thơ ; đồng thời ông vô cùng muốn cho bạn mình thấy nhanh chóng rằng giờ đây ông là một Pierre hoàn toàn khác, tốt hơn người đã ở Petersburg.

– Tôi không thể nói với bạn rằng tôi đã trải qua bao nhiêu điều trong thời gian này. Chính tôi cũng không nhận ra mình nữa.

– Đúng vậy, chúng ta đã thay đổi nhiều kể từ đó, – Công tước Andrei nói.

– Nào, còn bạn ? – Pierre hỏi, – kế hoạch của bạn là gì ?

– Kế hoạch ư ? – Công tước Andrei mỉa mai lặp lại. – Kế hoạch của tôi ư ? – ông lặp lại, như thể ngạc nhiên trước ý nghĩa của một từ như vậy. – Đã đấy anh xem, mình đang xây dựng, muốn sang năm tới sẽ chuyển hẳn về...

Pierre im lặng, chăm chú nhìn vào khuôn mặt đã già đi của Andrei.

– Không, mình đang hỏi... – Pierre nói, nhưng Công tước Andrei ngắt lời anh :

– Kìa, nói về mình làm gì... hãy kể đi, kể về chuyến đi của cậu, về tất cả những gì anh đã làm ở các thái ấp của mình ấy ?

Pierre bắt đầu kể về những gì anh đã làm ở các thái ấp của mình, cố gắng hết sức che giấu phần đóng góp của mình trong những cải cách đã thực hiện. Công tước Andrei mấy lần nhắc trước cho Pierre những gì anh đang kể, như thể tất cả những gì Pierre đã làm đều là một câu chuyện đã biết từ lâu, và anh lắng nghe không những không có hứng thú, mà thậm chí như thể đang xấu hổ vì những gì Pierre kể.

Pierre cảm thấy lúng túng và thậm chí nặng nề khi ở bên cạnh người bạn của mình. Anh im lặng.

– À này, tâm hồn tôi ơi, – Công tước Andrei nói, người rõ ràng cũng cảm thấy nặng nề và gò bó với khách, – mình ở đây như trong trại lính và chỉ đến để xem xét thôi. Hôm nay mình lại đi sang chỗ em gái. Mình sẽ giới thiệu anh với họ. Mà cậu, hình như, quen rồi, – anh

nói, rõ ràng là để tiếp chuyện khách, người mà anh cảm thấy giờ đây không còn điểm chung nào nữa. – Chúng ta sẽ đi sau bữa trưa. Còn bây giờ anh có muốn xem dinh cơ của mình không ?

Họ đi ra ngoài và đi dạo cho đến bữa trưa, trò chuyện về những tin tức chính trị và những người quen chung, như những người thân thiết với nhau. Với một chút phấn chấn và hứng thú, Công tước Andrei chỉ nói về dinh cơ mới đang được anh sắp xếp và việc xây dựng, nhưng ngay cả ở đó, giữa cuộc trò chuyện, trên các giàn giáo, khi Công tước Andrei đang mô tả cho Pierre vị trí tương lai của ngôi nhà, anh bỗng dừng lại :

– Tuy nhiên, ở đây chẳng có gì thú vị cả, chúng ta đi ăn trưa và khởi hành thôi.

Trong bữa trưa, câu chuyện chuyển sang việc kết hôn của Pierre.

– Mình đã rất ngạc nhiên khi nghe tin đó, – Công tước Andrei nói.

Pierre đỏ mặt như anh vẫn luôn đỏ mặt khi nhắc đến việc này, và vội vàng nói :

– Một lúc nào đó mình sẽ kể cho anh nghe tất cả chuyện đó đã xảy ra như thế nào. Nhưng anh biết đấy, tất cả chuyện đó đã kết thúc và vĩnh viễn.

– Vĩnh viễn sao ? – Công tước Andrei nói. – Không có gì là vĩnh viễn cả.

– Nhưng anh biết đấy, tất cả đã kết thúc như thế nào? Anh có nghe về cuộc đấu súng không ?

– Phải, anh cũng đã trải qua cả chuyện đó nữa !

– Một điều, mà vì đó mình tạ ơn Chúa, đó là mình đã không giết con người ấy, – Pierre nói.

– Tại sao vậy ? – Công tước Andrei nói. – Giết một con chó dại thậm chí còn là rất tốt nữa.

– Không, giết một con người là không tốt, không công bằng...

– Tại sao lại không công bằng ? – Công tước Andrei lặp lại. – Cái gì là công bằng và không công bằng, không phải để cho con người phán xét. Con người đời đời lầm lạc và sẽ còn lầm lạc, và không có gì lầm lạc hơn là những gì họ coi là công bằng và không công bằng.

– Không công bằng là cái gì gây ra điều ác cho người khác, – Pierre nói, cảm thấy vui mừng vì lần đầu tiên kể

từ khi anh đến, Công tước Andrei đã hoạt bát hẳn lên và bắt đầu nói, và muốn bày tỏ tất cả những gì đã làm cho anh trở thành như bây giờ.

– Và ai nói cho anh biết, điều ác cho người khác là gì? – anh hỏi.

– Điều ác ? Điều ác ? – Pierre nói. – Tất cả chúng ta đều biết điều ác cho bản thân là gì.

– Phải, chúng ta biết, nhưng cái điều ác mà mình biết cho bản thân ấy, mình không thể gây ra cho người khác, – Công tước Andrei nói, rõ ràng là muốn bày tỏ với Pierre cái nhìn mới của mình về mọi việc. Anh nói bằng tiếng Pháp. – Mình chỉ biết trong đời có hai nỗi bất hạnh thực sự : đó là sự hối hận của lương tâm và bệnh tật. Và không có phúc lành nào khác ngoài sự vắng mặt của những nỗi đau này. Sống cho bản thân, tránh chỉ hai điều ác này thôi : đó là toàn bộ sự thông thái của mình hiện giờ.

– Còn tình yêu đối với đồng loại, còn sự tự hy sinh? – Pierre bắt đầu nói. – Không, mình không thể đồng ý với anh ! Sống chỉ để không làm điều ác, để không phải hối hận, điều đó quá ít. Mình đã sống như vậy, mình đã sống cho bản thân và đã hủy hoại cuộc đời mình. Và chỉ bây giờ, khi mình đang sống, ít nhất là cố gắng sống

cho người khác, chỉ bây giờ mình mới hiểu được tất cả hạnh phúc của cuộc đời. Không, mình không đồng ý với cậu, và chính anh cũng không nghĩ những gì anh đang nói đâu.

Công tước Andrei im lặng nhìn Pierre và mỉm cười giễu cợt.

– Rồi anh sẽ thấy em gái mình, công nương Marya. Với cô ấy anh sẽ hợp nhau đấy, – anh nói. – Có lẽ, anh đúng đối với bản thân mình, – anh tiếp tục sau một lúc im lặng ; – nhưng mỗi người sống theo cách riêng của mình : anh đã sống cho bản thân và anh nói rằng bằng cách đó anh suýt nữa đã hủy hoại cuộc đời mình, và chỉ biết đến hạnh phúc khi bắt đầu sống cho người khác. Còn mình thì đã trải nghiệm điều ngược lại. Mình đã sống vì vinh quang. (Mà vinh quang là gì ? Cũng vẫn là tình yêu đối với người khác, mong muốn làm điều gì đó cho họ, mong muốn được họ khen ngợi.) Cứ như thế mình đã sống cho người khác và không phải gần như, mà đã hoàn toàn hủy hoại cuộc đời mình. Và từ bấy đến nay mình đã cảm thấy bình thản hơn, khi mình sống chỉ cho bản thân.

– Nhưng làm sao có thể sống chỉ cho bản thân ? – Pierre nóng nảy hỏi. – Còn con trai cậu, em gái cậu, cha anh ?

– Phải, nhưng đó vẫn là mình thôi, đó không phải là những người khác, – Công tước Andrei nói, – còn những người khác, đồng loại, như anh và công nương Marya gọi họ ấy, đó chính là nguồn gốc chính của sự lầm lạc và điều ác. Đồng loại chính là những tá điền ở Kiev của cậu, những người mà anh muốn làm điều tốt cho họ.

Và anh nhìn Pierre với ánh mắt giễu cợt – thách thức. Anh rõ ràng đang thách thức Pierre.

– Anh đùa rồi, – Pierre nói, ngày càng trở nên hoạt bát. – Có thể có sự lầm lạc và điều ác gì trong việc mình muốn giúp đỡ những người bất hạnh, những tá điền của chúng ta, những con người cũng giống như chúng ta, lớn lên và chết đi mà không có khái niệm nào khác về Chúa và sự thật, ngoài những nghi lễ và những lời cầu nguyện vô nghĩa, họ sẽ được dạy dỗ trong những đức tin an ủi về cuộc sống tương lai, về sự đền đáp, phần thưởng, sự an ủi ? Có gì là ác và lầm lạc trong việc những người đang chết vì bệnh tật mà không có sự trợ giúp, khi mà thật dễ dàng để giúp đỡ họ về mặt vật chất, mình sẽ cho họ thầy thuốc, bệnh viện và một nơi nương tựa cho tuổi già ? Và chẳng lẽ không phải là một phúc lành hiển nhiên và không thể chối cãi khi một người

nông dân, một người đàn bà với đứa con nhỏ không có lấy một chút nghỉ ngơi ngày đêm, mà mình cho họ sự nghỉ ngơi và rảnh rỗi ?... – Pierre nói, vội vàng và ngọng nghịu. – Và mình đã làm điều đó, dù kém cỏi, dù ít ỏi, nhưng mình đã làm được điều gì đó cho việc này, và anh không những không thể làm mình mất lòng tin vào việc đó là tốt, mà anh cũng không thể làm mình mất lòng tin rằng chính anh cũng nghĩ như vậy. Và cái chính, – Pierre tiếp tục, – mình biết và biết chắc chắn rằng niềm vui được làm điều tốt này là hạnh phúc đích thực duy nhất của cuộc đời.

– Phải, nếu đặt vấn đề như vậy, thì đó là chuyện khác, – Công tước Andrei nói. – Mình xây nhà, mình trồng vườn, còn anh – xây bệnh viện. Cả hai việc đó đều có thể phục vụ cho việc giết thời gian. Còn cái gì là công bằng, cái gì là tốt, hãy để cho người biết tất cả phán xét, chứ không phải chúng ta. Nào, anh muốn tranh luận, – anh thêm vào, – nào, thì tranh luận đi, họ đi ra khỏi bàn và ngồi xuống bậc thềm, nơi thay thế cho ban công.

– Nào, hãy tranh luận đi, – Công tước Andrei nói. – Anh nói : trường học, – anh tiếp tục, gập một ngón tay, – sự giáo huấn và vân vân, tức là anh muốn đưa anh ta ra khỏi trạng thái thú vật của mình và cho anh ta những nhu cầu tinh thần, còn mình thì thấy rằng hạnh

phúc duy nhất có thể có là hạnh phúc thú vật, còn anh lại muốn tước đoạt nó của anh ta. Mình ghen tị với anh ta, còn anh lại muốn làm cho anh ta trở thành mình, nhưng không cho anh ta những phương tiện của mình. Một điều khác anh nói : làm nhẹ bớt công việc của anh ta. Còn mình thì nghĩ rằng lao động thể xác đối với anh ta cũng là một sự cần thiết, một điều kiện tồn tại của anh ta, giống như lao động trí óc đối với mình và đối với anh vậy. Anh không thể không suy nghĩ. Mình đi ngủ vào lúc 3 giờ sáng, những ý nghĩ cứ hiện ra với mình, và mình không thể ngủ được, mình trằn trọc, mình không ngủ cho đến sáng vì mình đang suy nghĩ và không thể không suy nghĩ, cũng như anh ta không thể không cày, không cắt cỏ ; nếu không anh ta sẽ vào quán rượu hoặc sẽ sinh bệnh. Giống như mình sẽ không chịu nổi lao động thể xác nặng nhọc của anh ta, mình sẽ chết trong vòng một tuần, thì anh ta cũng sẽ không chịu nổi sự nhàn hạ về thể xác của mình, anh ta sẽ béo phì và chết. Thứ ba, – anh vừa nói gì ấy nhỉ ? – Công tước Andrei gập ngón tay thứ ba. – À, phải, bệnh viện, thuốc men. Anh ta bị một cú đánh, anh ta đang chết, còn anh cho anh ta trích máu, chữa khỏi cho anh ta. Anh ta sẽ đi lại què quặt trong mười năm, làm gánh nặng cho mọi người. Sẽ bình thản và giản đơn hơn nhiều nếu anh ta chết đi. Những người khác được sinh ra, và có rất

nhiều người như thế. Nếu anh tiếc vì anh đã mất đi một người lao động thừa – mình nhìn nhận như vậy, còn anh lại muốn chữa trị cho anh ta vì lòng yêu thương đối với anh ta. Nhưng anh ta không cần điều đó. Và sau nữa, trí tưởng tượng là gì, rằng y học đã từng chữa khỏi cho ai đó và khi nào đó ! Giết chết – đúng thế ! – anh nói, cau mày giận dữ và quay mặt đi chỗ khác khỏi Pierre.

Công tước Andrei bày tỏ những ý nghĩ của mình rõ ràng và rành mạch đến mức thấy rõ là anh đã không ít lần suy nghĩ về điều đó, và anh nói một cách hăng hái và nhanh chóng, như một người đã lâu không nói. Ánh mắt anh càng trở nên hoạt bát hơn khi anh càng cảm thấy tuyệt vọng hơn trong những nhận định của mình.

– Ôi, thật là khủng khiếp, khủng khiếp ! – Pierre nói. – Mình không hiểu làm sao có thể sống với những ý nghĩ như vậy. Mình cũng đã có những lúc như thế, mới đây thôi, ở Moscow và trên đường đi, nhưng khi đó mình suy sụp đến mức mình không còn sống nữa, mọi thứ đối với mình đều ghê tởm... cái chính là chính bản thân mình. Lúc đó mình không ăn, không rửa mặt... Nào, còn anh thì sao ?...

– Tại sao lại không rửa mặt, điều đó không sạch sẽ, – Công tước Andrei nói. – Ngược lại, cần phải cố gắng làm cho cuộc sống của mình trở nên dễ chịu nhất có thể.

Mình sống và không có lỗi trong việc này, có nghĩa là, cần phải bằng cách nào đó sống cho tốt hơn, không làm phiền ai, cho đến khi chết.

– Nhưng cái gì thôi thúc anh sống với những ý nghĩ như vậy ? Anh sẽ ngồi yên không cử động, không làm gì cả chứ...

– Cuộc sống vốn dĩ không để yên cho mình. Mình thà không làm gì cả, nhưng này, một mặt, giới quý tộc ở đây đã dành cho mình vinh dự bầu mình làm thủ lĩnh : mình đã khó khăn lắm mới thoát được. Họ không thể hiểu rằng trong mình không có cái thứ cần thiết cho việc đó, cái sự nhiệt tình tốt bụng và lo toan tầm thường cần thiết cho việc đó. Sau đó là ngôi nhà này, cần phải xây dựng để có góc riêng của mình, nơi có thể yên tĩnh được. Bây giờ là dân binh.

– Tại sao anh không phục vụ trong quân đội ?

– Sau trận Austerlitz ! – Công tước Andrei u ám nói. – Không, xin cảm ơn, mình đã tự hứa với bản thân rằng sẽ không phục vụ trong quân đội Nga tại ngũ nữa. Và mình sẽ không phục vụ ; ngay cả khi Bonaparte ở ngay đây, tại Smolensk, đe dọa Đồi Trọc, thì mình cũng sẽ không phục vụ trong quân đội Nga. Nào, anh đã nói rồi đó, – Công tước Andrei nói, đã trấn tĩnh lại. – Bây

giờ là dân binh, cha mình là tổng tư lệnh quân khu 3, và cách duy nhất để mình thoát khỏi quân ngũ là ở bên cạnh cụ.

– Có nghĩa là anh đang phục vụ ?

– Phục vụ.

Anh im lặng một lát.

– Vậy tại sao anh lại phục vụ ?

– À đây là tại sao. Cha mình là một trong những người kiệt xuất nhất của thời đại mình. Nhưng cụ đã già đi, và cụ không những khắc nghiệt, mà cụ còn có tính cách quá năng nổ. Cụ đáng sợ vì thói quen nắm giữ quyền lực không giới hạn, và bây giờ là quyền lực này, do hoàng đế ban cho với tư cách là tổng tư lệnh dân binh. Nếu mình đến muộn hai tiếng đồng hồ vào hai tuần trước, cụ đã treo cổ một viên thư lại ở Yukhnov rồi, – Công tước Andrei nói với một nụ cười. – Mình phục vụ vì ngoài mình ra, không ai có ảnh hưởng đến cha mình, và đôi khi mình cứu cụ khỏi một hành động mà sau đó cụ sẽ phải khổ sở.

– À, đấy anh thấy chưa !

– Phải, nhưng không phải như anh hiểu đâu, – Công tước Andrei tiếp tục. – Mình không hề muốn một chút điều tốt đẹp nào cho tên thư lại đê tiện đó, kẻ đã ăn cắp một số đôi ủng của dân binh ; mình thậm chí còn rất hài lòng khi thấy hắn bị treo cổ, nhưng mình thấy thương cho cha mình, tức là lại là cho bản thân mình thôi.

Công tước Andrei ngày càng trở nên hoạt bát. Mắt anh long lanh sốt sắng vào lúc đó, khi anh cố gắng chứng minh cho Pierre thấy rằng trong hành động của anh chưa bao giờ có mong muốn làm điều tốt cho đồng loại.

– Nào, đấy anh muốn giải phóng nông nô, – anh tiếp tục. – Điều đó rất tốt ; nhưng không phải cho anh (mình nghĩ anh chưa bao giờ đánh hay đưa ai đi Siberia cả) và càng không phải cho nông nô. Nếu họ bị đánh, bị quất, bị đưa đi Siberia, thì mình nghĩ, họ cũng chẳng vì thế mà tệ hơn. Ở Siberia họ sống cuộc đời thú vật của mình, và những vết sẹo trên thân thể sẽ lành lại, và họ lại hạnh phúc như trước đây. Cần điều đó cho những người đang bị hủy hoại về mặt đạo đức, những người đang gây ra cho mình sự hối hận, kìm nén sự hối hận đó và trở nên chai sạn vì họ có khả năng trừng phạt đúng và sai. Đấy là người mà mình thấy thương và là người mà mình muốn giải phóng nông nô cho họ. Anh có lẽ chưa bao

giờ thấy, nhưng mình đã thấy những người tốt, được nuôi dưỡng trong những truyền thống của quyền lực không giới hạn này, với năm tháng, khi họ trở nên dễ bị kích động hơn, họ trở nên tàn nhẫn, thô lỗ, biết điều đó mà không thể kìm nén được và tất cả đều trở nên bất hạnh hơn và bất hạnh hơn.

Công tước Andrei nói điều đó với một sự say mê đến mức Pierre không nhịn được mà nghĩ rằng những ý nghĩ này là do cha của Andrei gợi ra cho anh.

Anh không trả lời gì.

– Đấy là người mà mình thấy thương – nhân phẩm con người, sự bình thản của lương tâm, sự trong sạch, chứ không phải là lưng và trán của họ, những thứ mà dù anh có quất bao nhiêu, đánh bao nhiêu, tất cả vẫn sẽ giữ nguyên là những cái lưng và cái trán đó.

– Không, không và ngàn lần không, mình sẽ không bao giờ đồng ý với cậu, – Pierre nói.

XII

Buổi tối Công tước Andrei và Pierre ngồi vào xe và lên đường đi Đồi Trọc. Công tước Andrei, thỉnh thoảng nhìn Pierre, phá vỡ sự im lặng bằng những lời lẽ chứng minh rằng anh đang ở trong tâm trạng tốt.

Anh nói với Pierre, chỉ tay vào những cánh đồng, về những cải tiến trong việc canh tác của mình.

Pierre im lặng rầu rĩ, trả lời bằng những từ đơn sắc, và có vẻ như đang chìm đắm trong những ý nghĩ của mình.

Pierre nghĩ rằng Công tước Andrei đang bất hạnh, rằng anh ta đang lầm lạc, rằng anh ta không biết ánh sáng thực sự và rằng Pierre phải đến giúp anh ta, khai sáng và nâng anh ta dậy. Nhưng ngay khi Pierre định nói điều gì, anh lại cảm thấy rằng Công tước Andrei chỉ bằng một lời nói, một lý lẽ thôi sẽ đánh đổ tất cả những gì trong lời dạy của anh, và anh sợ phải bắt đầu, sợ phải đưa sự tôn thờ yêu quý nhất của mình ra cho sự chế giễu có thể xảy ra.

– Không, tại sao anh lại nghĩ như vậy, – bỗng nhiên Pierre bắt đầu, cúi đầu xuống và mang dáng vẻ của một

con bò đang húc, – tại sao anh lại nghĩ như vậy ? Anh không nên nghĩ như vậy.

– Mình nghĩ về cái gì ? – Công tước Andrei hỏi với vẻ ngạc nhiên.

– Về cuộc đời, về sứ mệnh của con người. Điều đó không thể như vậy được. Mình cũng đã từng nghĩ như vậy, và chính mình đã được cứu, anh có biết bởi cái gì không ? Hội Tam Điểm. Không, anh đừng mỉm cười. Hội Tam Điểm không phải là một giáo phái tôn giáo hay nghi lễ như mình đã từng nghĩ, mà Hội Tam Điểm là biểu hiện tốt nhất, duy nhất của những mặt tốt đẹp nhất, vĩnh cửu của nhân loại.

Và anh bắt đầu trình bày cho Công tước Andrei về Hội Tam Điểm như anh hiểu. Anh nói rằng Hội Tam Điểm là lời dạy của Kitô giáo, đã giải phóng khỏi những xiềng xích của nhà nước và tôn giáo ; lời dạy về sự bình đẳng, anh em và tình yêu.

– Chỉ có tình anh em thánh thiện của chúng ta mới có ý nghĩa thực sự trong đời ; tất cả phần còn lại là một giấc mơ, – Pierre nói. – Anh hãy hiểu đi, bạn của mình, rằng ngoài cái liên minh này ra, tất cả đều đầy rẫy sự dối trá và bất công, và mình đồng ý với anh rằng đối với một con người thông minh và nhân hậu thì chẳng còn

lại gì ngoài việc, như cậu, sống nốt cuộc đời mình, cố gắng chỉ để không làm phiền người khác. Nhưng hãy tiếp nhận những niềm tin cơ bản của chúng ta, hãy gia nhập tình anh em của chúng ta, hãy trao cho chúng ta bản thân mình, hãy để chúng ta dẫn dắt cậu, và bây giờ anh sẽ cảm thấy, như mình đã cảm thấy, mình là một phần của sợi dây chuyền khổng lồ, vô hình này, mà mắt xích đầu tiên bắt đầu từ trên trời, – Pierre nói.

Công tước Andrei im lặng nhìn về phía trước, lắng nghe lời của Pierre. Mấy lần anh, vì không nghe rõ vì tiếng ồn của xe, đã hỏi lại Pierre những từ không nghe rõ. Qua vẻ lấp lánh đặc biệt trong mắt của Công tước Andrei và qua sự im lặng của anh, Pierre thấy rằng lời nói của mình không vô ích, rằng Công tước Andrei sẽ không ngắt lời anh và sẽ không cười nhạo lời anh.

Họ đã đi đến bờ sông đang tràn bờ, nơi họ phải qua sông bằng phà. Trong khi họ đang sắp xếp xe và ngựa, họ đi lên phà.

Công tước Andrei, tựa tay vào lan can, im lặng nhìn dọc theo dòng nước lấp lánh dưới ánh nắng hoàng hôn đang lặn xuống.

– Nào, anh nghĩ gì về chuyện đó ? – Pierre hỏi. – Tại sao anh im lặng ?

– Mình nghĩ gì à ? Mình đang lắng nghe cậu. Tất cả đều đúng như vậy, – Công tước Andrei nói. – Nhưng anh nói : hãy gia nhập tình anh em của chúng ta, và chúng mình sẽ chỉ cho anh mục đích của cuộc đời và sứ mệnh của con người, và những định luật điều hành thế giới. Nhưng ai là chúng mình – những con người ? Tại sao anh lại biết tất cả ? Tại sao chỉ có mình mình là không thấy những gì anh thấy ? Anh thấy trên trái đất vương quốc của điều thiện và sự thật, còn mình thì không thấy.

Pierre ngắt lời anh.

– Anh có tin vào cuộc sống tương lai không ? – anh hỏi.

– Vào cuộc sống tương lai ? – Công tước Andrei lặp lại, nhưng Pierre không để anh có thời gian trả lời và coi sự lặp lại này là một sự phủ nhận, càng vì anh biết những niềm tin vô thần trước đây của Công tước Andrei.

– Anh nói rằng anh không thể thấy vương quốc của điều thiện và sự thật trên trái đất. Và mình cũng không thấy nó, và không thể thấy nó, nếu chỉ nhìn vào cuộc đời của chúng ta như là điểm kết thúc của tất cả. Trên trái đất, chính trên trái đất này (Pierre chỉ tay xuống cánh đồng), không có sự thật – tất cả là dối trá và điều

ác ; nhưng trong thế giới, trong toàn bộ thế giới này có vương quốc của sự thật, và bây giờ chúng ta là những đứa con của trái đất, nhưng vĩnh viễn là những đứa con của toàn bộ thế giới. Chẳng lẽ mình không cảm thấy trong linh hồn mình rằng mình là một phần của cái tổng thể hài hòa, vĩ đại này. Chẳng lẽ mình không cảm thấy rằng mình trong cái số lượng vô kể các sinh vật khổng lồ này, nơi thể hiện Thượng đế – sức mạnh tối cao, như anh muốn gọi – rằng mình tạo thành một mắt xích, một bậc thang từ các sinh vật thấp hơn đến các sinh vật cao hơn. Nếu mình thấy, mình thấy rõ cái thang này, đi từ thực vật đến con người, thì tại sao mình lại giả định rằng cái thang này bị đứt đoạn ở mình mà không dẫn đi xa hơn và xa hơn nữa. Mình cảm thấy rằng mình không những không thể biến mất, như không có gì biến mất trong thế giới, mà rằng mình sẽ luôn luôn là và luôn luôn đã là. Mình cảm thấy rằng ngoài mình ra, trên mình còn có những linh hồn đang sống và rằng trong thế giới này có sự thật.

– Phải, đó là lời dạy của Herder, – Công tước Andrei nói, – nhưng không phải cái đó, tâm hồn tôi ơi, sẽ thuyết phục được mình, mà cuộc sống và cái chết, đấy mới là cái thuyết phục được mình. Thuyết phục được mình là khi anh thấy một sinh vật thân thiết với mình, người gắn bó với cậu, mà trước người đó anh có lỗi và đã hy

vọng được chuộc lỗi (Công tước Andrei run giọng và quay mặt đi), và bỗng nhiên sinh vật này đau khổ, bị hành hạ và biến mất... Tại sao ? Không thể nào là không có câu trả lời ! Và mình tin rằng người đó có... Đấy là cái thuyết phục mình, đấy là cái đã thuyết phục mình, – Công tước Andrei nói.

– Nào đúng thế, nào đúng thế, – Pierre nói, – chẳng lẽ không phải cùng một chuyện đó mà mình đang nói sao !

– Không. Mình chỉ nói rằng những lý lẽ không thuyết phục được sự cần thiết của cuộc sống tương lai, mà là khi anh đi trong đời tay trong tay với một con người, và bỗng nhiên con người này biến mất vào hư không ở chính ngay đó, và chính anh cũng dừng lại trước vực thẳm này và nhìn vào đó. Và mình đã nhìn vào đó...

– Nào, thế thì sao ! Anh biết rằng có cái đó và có ai đó ở đó. Có cuộc sống tương lai. Ai đó chính là Thượng đế.

Công tước Andrei không trả lời. Xe và ngựa đã được đưa sang bờ bên kia từ lâu và đã được thắng xích lại, mặt trời đã lặn xuống một nửa, và sương giá buổi chiều đã phủ lên những vũng nước ở bến phà, nhưng Pierre và

Andrei, trước sự ngạc nhiên của những người hầu, phu xe và người lái phà, vẫn đứng trên phà và trò chuyện.

– Nếu có Thượng đế và có cuộc sống tương lai, thì có sự thật, có đức hạnh ; và hạnh phúc cao nhất của con người là ở chỗ nỗ lực đạt được chúng. Cần phải sống, cần phải yêu, cần phải tin, – Pierre nói, – rằng chúng ta đang sống không phải chỉ bây giờ trên mảnh đất nhỏ nhoi này, mà đã sống và sẽ sống đời đời, ở đó, trong tất cả (anh chỉ tay lên trời).

Công tước Andrei đứng đó, tựa vào lan can phà, và lắng nghe Pierre, không rời mắt nhìn vào ánh phản chiếu đỏ rực của mặt trời trên dòng sông đang xanh thẫm lại. Pierre im lặng. Hoàn toàn tĩnh lặng. Phà đã cập bến từ lâu, và chỉ có tiếng sóng vỗ vào đáy phà một cách nhẹ nhàng. Công tước Andrei dường như cảm thấy rằng tiếng vỗ của sóng này cũng hòa theo lời của Pierre: «sự thật, hãy tin vào điều đó».

Công tước Andrei thở dài và với ánh mắt sáng ngời, trẻ thơ, dịu dàng nhìn vào khuôn mặt đỏ bừng, đầy hào hứng nhưng vẫn còn rụt rè trước người bạn đang lấn lướt của Pierre.

– Phải, giá mà như thế nhỉ ! – anh nói. – Tuy nhiên chúng ta hãy lên xe thôi, – Công tước Andrei thêm vào,

và khi bước ra khỏi phà, anh nhìn lên bầu trời, cái bầu trời mà Pierre đã chỉ cho anh, và lần đầu tiên kể từ sau trận Austerlitz, anh thấy cái bầu trời cao rộng, vĩnh cửu mà anh đã thấy khi nằm trên cánh đồng Austerlitz, và một cái gì đó đã ngủ quên từ lâu, một cái gì đó tốt đẹp nhất từng có trong anh, bỗng nhiên tỉnh dậy một cách vui sướng và trẻ trung trong linh hồn anh. Cảm giác này biến mất ngay khi Công tước Andrei bước vào những điều kiện quen thuộc của cuộc sống ; nhưng anh biết rằng cái cảm giác này, mà anh không biết cách phát triển, vẫn đang sống trong anh. Cuộc gặp gỡ với Pierre là một thời đại đối với Công tước Andrei, từ đó bắt đầu một cuộc sống mới của anh, mặc dù vẻ ngoài vẫn như cũ, nhưng trong thế giới nội tâm của anh.

XIII

Trời đã sẩm tối khi Công tước Andrei và Pierre lái xe đến cổng chính của ngôi nhà ở Đồi Trọc. Vào lúc đó, khi họ đang lái xe đến, Công tước Andrei với một nụ cười đã lưu ý Pierre về sự náo động đang diễn ra ở lối vào phía sau. Một bà già còng lưng, với chiếc túi trên lưng, và một người đàn ông thấp bé, mặc đồ đen, tóc dài, khi thấy chiếc xe đang tiến vào, liền vội vàng chạy ngược lại vào cổng. Hai người phụ nữ chạy ra theo họ, và cả bốn người, nhìn ngoảnh lại chiếc xe, sợ hãi chạy vào lối vào phía sau.

– Đó là những người của Chúa của Mashina, – Công tước Andrei nói. – Họ coi chúng ta như cha cụ vậy. Và đây là điều duy nhất mà bà ấy không vâng lời cụ : cụ ra lệnh đuổi những người hành hương này đi, nhưng bà ấy vẫn tiếp đón họ.

– Thế những người của Chúa là gì ? – Pierre hỏi.

Công tước Andrei chưa kịp trả lời anh. Những người hầu bước ra đón họ, và anh hỏi xem công tước già ở đâu và liệu họ có đang đợi ông về không.

Công tước già vẫn đang ở trong thành phố, và họ đang đợi cụ từng phút.

Công tước Andrei đưa Pierre về phía mình, căn phòng luôn được giữ gìn ngăn nắp để đợi anh trong nhà của cha anh, còn chính anh thì đi vào phòng trẻ.

– Chúng ta đi sang chỗ em gái thôi, – Công tước Andrei nói, quay lại chỗ Pierre. – Mình vẫn chưa thấy cô ấy, bây giờ cô ấy đang trốn và ngồi với những người của Chúa của mình. Cô ấy sẽ rất bối rối, còn anh sẽ thấy những người của Chúa. Thật là thú vị, danh dự đấy.

– Đó là cái gì ? – Pierre hỏi.

– Anh rồi sẽ thấy.

Công nương Marya thực sự đã bối rối và đỏ bừng những vết đỏ khi họ bước vào chỗ cô. Trong căn phòng ấm cúng của cô với những ngọn đèn trước các bức tượng thánh, trên ghế sofa, bên cạnh ấm trà, có một người đàn bà trẻ ngồi cạnh cô với cái mũi dài và mái tóc dài trong bộ áo tu sĩ.

Trên chiếc ghế bành, bên cạnh, một bà lão nhăn nheo, gầy gò với vẻ mặt hiền từ như trẻ thơ đang ngồi.

– André, tại sao con không báo trước cho mẹ ? – bà nói với vẻ trách móc dịu dàng, đứng trước những người lữ hành của mình, như con gà mái trước bầy gà con.

– Rất hân hạnh được gặp ông... Tôi rất vui lòng được thấy ông, – bà nói với Pierre, trong khi ông hôn tay bà. Bà biết ông từ khi còn nhỏ, và giờ đây tình bạn của ông với André, nỗi bất hạnh của ông với người vợ, và quan trọng nhất là khuôn mặt tốt bụng, chất phác của ông đã khiến bà có cảm tình. Bà nhìn ông bằng đôi mắt đẹp, rạng rỡ và dường như muốn nói : «Tôi rất quý ông, nhưng xin ông đừng cười nhạo những người của tôi». Trao đổi xong những câu chào hỏi đầu tiên, họ ngồi xuống.

– À, và Ivanushka cũng ở đây, – Quận công André nói, chỉ vào người lữ hành trẻ với nụ cười mỉa mai.

– André ! – Công nương Marya van nài.

– Anh phải biết rằng, đây là một người phụ nữ, – André nói với Pierre.

– André, vì Chúa, – Công nương Marya lặp lại.

Có thể thấy rằng thái độ nhạo báng của Quận công André đối với những người lữ hành và sự bảo vệ vô ích của Công nương Marya dành cho họ là những mối quan hệ đã thành thói quen giữa họ.

– Nhưng, bạn thân mến của tôi, – Quận công André nói, – lẽ ra cô phải biết ơn tôi vì tôi đang giải thích cho Pierre về sự thân thiết của cô với chàng trai trẻ này.

– Thật sao ? – Pierre nói, tò mò và nghiêm túc (điều mà Công nương Marya đặc biệt biết ơn ông) nhìn qua kính vào mặt Ivanushka, người khi hiểu rằng câu chuyện đang nói về mình, đã đưa đôi mắt tinh quái quan sát tất cả mọi người.

Công nương Marya đã bối rối một cách hoàn toàn vô ích cho những người của mình. Họ chẳng hề sợ hãi chút nào. Bà lão gục mắt xuống, nhưng thỉnh thoảng liếc nhìn những người mới vào, úp ngược chiếc chén lên đĩa và đặt một mẩu đường đã cắn dở bên cạnh, ngồi yên lặng và bất động trên ghế, chờ đợi để được mời thêm trà. Ivanushka, vừa hớp trà từ đĩa, vừa nhìn lén những người trẻ tuổi bằng đôi mắt phụ nữ tinh quái.

– Thế nào, bà đã đến Kiev chưa ? – Quận công André hỏi bà lão.

– Rồi, thưa cha, – bà lão trả lời một cách hoạt bát, – đúng vào dịp Giáng sinh, con đã được diễm phúc chứng kiến các thánh truyền đạt những bí mật thiêng liêng. Còn bây giờ từ Kolyazin, thưa cha, một ân điển lớn lao đã mở ra...

– Thế còn Ivanushka, chuyện gì với anh vậy ?

– Con tự đi một mình, thưa ân nhân, – Ivanushka cố gắng nói bằng giọng trầm, – chỉ ở Yukhnov mới nhập bọn với Pelageyushka.

Pelageyushka ngắt lời bạn đồng hành ; bà dường như muốn kể lại những gì mình đã thấy.

– Ở Kolyazin, thưa cha, một ân điển lớn lao đã hiển lộ.

– Thế nào, có hài cốt mới à ? – Quận công André hỏi.

– Đủ rồi, André, – Công nương Marya nói. – Đừng kể nữa, Pelageyushka.

– Không... sao thế tiểu thư, tại sao lại không kể ? Tôi quý ông ấy. Ông ấy tốt bụng, được Chúa phù hộ, ông ấy đã cho tôi ân huệ, mười rúp, tôi còn nhớ. Khi tôi ở Kiev, và Kiryusha, một người điên vì Chúa, nói với tôi – thực sự là một người của Đức Chúa Trời, mùa đông cũng như mùa hè đi chân đất. «Sao bà lại đi lung tung», ông ấy nói, «hãy về chỗ của bà, đến Kolyazin đi, ở đó có bức linh ảnh hiển linh, Đức Mẹ Cực Thánh đã mở ra». Tôi từ những lời đó đã từ biệt các thánh và lên đường.

Tất cả đều im lặng, chỉ có người lữ hành nói bằng giọng đều đều, hít thở sâu.

– Con đã đến, cha tôi ơi, mọi người nói với con : «ân điển lớn lao đã mở ra, từ đôi má của Đức Mẹ Cực Thánh, dầu thánh đang nhỏ xuống»...

– Thôi, tốt rồi, tốt rồi, lát nữa bà kể sau, – Công nương Marya đỏ mặt nói.

– Cho phép tôi hỏi bà ấy, – Pierre nói. – Chính bà đã tận mắt thấy sao ?

– Thưa cha, chính con đã được diễm phúc. Ánh sáng rạng ngời trên khuôn mặt, như ánh sáng thiên đàng, và từ đôi má của Đức Mẹ, cứ thế mà nhỏ xuống, nhỏ xuống...

– Nhưng đó là một sự lừa dối, – Pierre ngây thơ nói, người đã chăm chú lắng nghe người lữ hành.

– Ôi, cha ơi, cha nói gì vậy ! – Pelageyushka kinh hãi nói, quay sang Công nương Marya để tìm sự bảo vệ.

– Họ đang lừa dối dân chúng, – Pierre lặp lại.

– Lạy Chúa Giêsu Kitô ! – người lữ hành làm dấu thánh nói. – Ôi, đừng nói vậy, thưa cha. Có một ông tướng không tin, nói rằng : «các tu sĩ lừa dối», và thế là

ông ta bị mù ngay lập tức. Và ông ta nằm mơ thấy Đức Mẹ Pecherskaya đến bảo : «hãy tin ta, ta sẽ chữa lành cho con». Thế là ông ta bắt đầu van xin : «hãy đưa tôi, hãy đưa tôi đến với Người». Đây là sự thật tôi kể cho cha, con đã tự mình nhìn thấy. Họ đưa ông ta mù lòa đến thẳng chỗ Người, ông ta tiến lại, ngã xuống và nói: «hãy chữa lành ! con sẽ dâng cho Người những gì vua ban thưởng». Chính con đã thấy, thưa cha, một ngôi sao gắn trên đó như thế nào. Thế rồi, ông ta sáng mắt lại. Thật là tội lỗi khi nói như vậy. Chúa sẽ trừng phạt, – bà quay sang Pierre với vẻ dạy bảo.

– Làm sao mà ngôi sao lại xuất hiện trên bức tượng? – Pierre hỏi.

– Họ đã phong bà mẹ lên chức tướng rồi sao ? – Quận công André cười nói.

Pelageyushka bỗng tái mặt và vỗ tay.

– Cha ơi, cha ơi, tội lỗi cho cha, cha có một đứa con trai ! – bà bắt đầu nói, từ sắc mặt tái nhợt chuyển sang đỏ rực. – Cha ơi, những gì cha vừa nói, cầu Chúa tha thứ cho cha. – Bà làm dấu thánh. – Lạy Chúa, xin tha thứ cho ông ấy. Thưa Đức Mẹ, đây là chuyện gì vậy?.. – bà quay sang Công nương Marya. Bà đứng dậy và suýt khóc, bắt đầu thu dọn chiếc túi của mình. Rõ ràng là

bà vừa sợ hãi vừa xấu hổ khi nhận được những ân huệ trong ngôi nhà nơi người ta có thể nói những điều như vậy, và bà thấy tiếc vì giờ đây phải mất đi những ân huệ của ngôi nhà này.

– Nào, có gì hay ho đâu mà các anh làm thế ? – Công nương Marya nói. – Tại sao các anh lại đến chỗ tôi ?..

– Không, tôi đùa thôi mà, Pelageyushka, – Pierre nói. – Thưa Công nương, tôi xin thề, tôi không muốn xúc phạm bà ấy, tôi chỉ đùa thôi. Bà đừng nghĩ thế, tôi chỉ đùa thôi, – ông nói, mỉm cười rụt rè và muốn chuộc lỗi của mình. – Đó là tôi nói, chứ ông ấy chỉ đùa thôi.

Pelageyushka dừng lại với vẻ ngờ vực, nhưng trên khuôn mặt Pierre có một sự chân thành hối lỗi như vậy, và Quận công André nhìn Pelageyushka rồi nhìn Pierre một cách hiền từ, nên bà dần dần bình tâm lại.

XIV

Người lữ hành đã bình tĩnh lại và được dẫn dắt vào câu chuyện một lần nữa, sau đó bà kể rất lâu về cha Amfilokhiy, người có cuộc đời thánh thiện đến mức bàn tay ông có mùi hương trầm, và về việc các tu sĩ quen biết bà trong chuyến hành hương cuối cùng đến Kiev đã đưa cho bà chìa khóa vào các hang động, và bà đã mang theo bánh quy khô, trải qua hai ngày đêm trong các hang động với các thánh. «Con cầu nguyện với vị này, rồi tôn kính vị kia, lại đi sang vị khác. Những cây thông, lại đi tới hôn kính ; và thưa bà mẹ, sự im lặng, ân điển tuyệt vời đến mức con không muốn trở lại trần gian nữa».

Pierre chăm chú và nghiêm túc lắng nghe bà. Quận công André ra khỏi phòng. Và sau ông, để mặc những người của Chúa uống nốt trà, Công nương Marya dẫn Pierre vào phòng khách.

– Ông rất tốt bụng, – bà nói với ông.

– Ôi, tôi thề, tôi không hề nghĩ đến việc xúc phạm bà ấy, tôi hiểu và đánh giá cao những tình cảm đó !

Công nương Marya lặng lẽ nhìn ông và mỉm cười dịu dàng.

– Tôi đã biết và quý mến ông như một người anh em từ lâu rồi, – bà nói. – Ông thấy André thế nào ? – bà vội hỏi, không để ông có thời gian trả lời những lời dịu dàng của bà. – Anh ấy làm tôi lo lắng lắm. Sức khỏe của anh ấy vào mùa đông có khá hơn, nhưng mùa xuân năm ngoái vết thương lại tái phát, và bác sĩ nói anh ấy nên đi điều trị. Tâm trạng anh ấy cũng rất đáng lo. Anh ấy không có tính cách giống như chúng ta, phụ nữ, để có thể chịu đựng và khóc hết nỗi đau của mình. Anh ấy mang nỗi đau vào sâu thẳm bên trong. Hôm nay anh ấy vui vẻ và hoạt bát ; nhưng đó là do chuyến thăm của ông, anh ấy hiếm khi như vậy. Nếu ông có thể thuyết phục anh ấy đi ra nước ngoài ! Anh ấy cần hoạt động, còn cuộc sống phẳng lặng, yên tĩnh này đang hủy hoại anh ấy. Những người khác không nhận thấy, nhưng tôi thấy.

Vào lúc 10 giờ, những người hầu chạy ra thềm khi nghe thấy tiếng chuông của cỗ xe của quận công già đang đi tới. Quận công André và Pierre cũng ra ngoài thềm.

– Đây là ai ? – quận công già hỏi, bước ra khỏi xe và nhìn thấy Pierre.

– À ! rất vui ! Hôn ta đi ! – ông nói, khi nhận ra người thanh niên lạ mặt là ai.

Quận công già đang ở trạng thái tinh thần tốt và tiếp đón Pierre rất nồng hậu.

Trước bữa tối, Quận công André trở lại phòng làm việc của cha mình, thấy quận công già đang tranh luận gay gắt với Pierre. Pierre chứng minh rằng sẽ đến lúc không còn chiến tranh nữa. Quận công già trêu chọc ông, nhưng không hề giận dữ.

– Hãy rút hết máu từ huyết quản ra, đổ nước vào, thì lúc đó sẽ không còn chiến tranh. Những chuyện tầm phào của đàn bà, chuyện tầm phào của đàn bà, – ông nói, nhưng vẫn âu yếm vỗ vai Pierre và đi tới bàn, nơi Quận công André, rõ ràng không muốn tham gia vào cuộc tranh luận, đang lật xem những giấy tờ mà quận công mang từ thành phố về. Ông già đi tới chỗ con trai và bắt đầu nói về công việc.

– Thủ lĩnh quý tộc, Bá tước Rostov, không cung cấp đủ một nửa số người. Đã đến thành phố, lại nảy ra ý mời đi ăn tối, – tôi đã cho một bữa tiệc ra trò... Còn đây, hãy xem cái này... Này, anh bạn, – quận công già quay sang con trai, vỗ vai Pierre, – người bạn này của anh thật là cừ khôi, ta đã quý ông ấy rồi ! Ông ấy làm ta phấn khích. Người khác nói những lời thông minh thì ta không muốn nghe, nhưng ông ấy thì nói dối nhưng lại làm ta, một ông già, phấn khích. Nào, đi đi, đi đi, – ông

nói, – có lẽ tôi sẽ đến ngồi cùng các anh trong bữa tối. Tôi sẽ lại tranh luận. Hãy yêu lấy con bé ngốc nghếch của tôi, Công nương Marya, – ông hét lớn với Pierre từ phía cửa.

Giờ đây, Pierre mới cảm nhận hết sức mạnh và vẻ đẹp của tình bạn của mình với Quận công André trong chuyến thăm Tysia Gory này. Vẻ đẹp này không chỉ thể hiện trong mối quan hệ của ông với chính André, mà còn trong mối quan hệ với tất cả người thân và người trong nhà. Pierre, mặc dù hầu như không quen biết quận công già nghiêm khắc và Công nương Marya nhút nhát, hiền lành, nhưng ngay lập tức cảm thấy mình như một người bạn cũ. Tất cả họ đã yêu mến ông. Không chỉ Công nương Marya, người bị mua chuộc bởi thái độ hiền từ của ông đối với những người lữ hành, đã nhìn ông bằng đôi mắt rạng rỡ, mà ngay cả quận công nhỏ Nicolas, như cách ông nội gọi, cũng mỉm cười với Pierre và sà vào lòng ông. Mikhail Ivanovich, Mademoiselle Bourienne với những nụ cười rạng rỡ cũng nhìn ông khi ông trò chuyện với quận công già.

Quận công già ra dùng bữa tối : điều này rõ ràng là dành cho Pierre. Ông đã cực kỳ tử tế với Pierre trong cả hai ngày ông ở lại Lysya Gory và yêu cầu ông phải đến thăm mình lần nữa.

Khi Pierre rời đi và tất cả các thành viên trong gia đình tụ họp lại, họ bắt đầu nhận xét về ông, như thường lệ sau khi một người mới rời đi, và, điều hiếm thấy, tất cả đều nói về ông những điều tốt đẹp.

XV

Trở về sau kỳ nghỉ lần này, Rostov lần đầu tiên cảm thấy và nhận ra mối liên kết giữa mình với Denisov và với toàn bộ trung đoàn mạnh mẽ đến nhường nào.

Khi Rostov đi đến trung đoàn, ông trải qua một cảm giác tương tự như cảm giác ông đã trải qua khi đi đến ngôi nhà ở Povarskaya. Khi ông nhìn thấy người kỵ binh đầu tiên của trung đoàn mình trong chiếc quân phục không cài cúc, khi ông nhận ra Dementyev tóc đỏ, nhìn thấy những con ngựa hung đỏ của đội ngựa, khi Lavrushka vui mừng reo hò với chủ nhân : «Bá tước đã đến !» và Denisov tóc xù, người đang ngủ trên giường, chạy ra khỏi lán, ôm lấy ông, và các sĩ quan tụ tập lại đón người mới đến, – Rostov trải qua một cảm giác giống như khi mẹ, cha và các chị em ôm hôn ông, và những giọt nước mắt vui sướng trào lên cổ họng khiến ông không nói nên lời. Trung đoàn cũng là một ngôi nhà, và một ngôi nhà vĩnh viễn thân thương và quý giá như ngôi nhà của cha mẹ.

Trình diện với chỉ huy trung đoàn, nhận nhiệm vụ vào phân đội cũ, đi trực ban và đi kiếm cỏ khô, tham gia vào tất cả các mối quan tâm nhỏ bé của trung đoàn

và cảm thấy mình mất đi tự do nhưng bị ràng buộc vào một khuôn khổ hẹp nhưng không thay đổi, Rostov cảm thấy sự bình yên tương tự, sự hỗ trợ tương tự và ý thức rằng mình đang ở nhà, ở vị trí của mình, điều mà ông cảm thấy dưới mái nhà cha mẹ. Không còn tất cả sự hỗn loạn của thế giới tự do, trong đó ông không tìm thấy vị trí của mình và mắc sai lầm trong các lựa chọn ; không còn Sonia, người mà ông cần hoặc không cần phải giải thích ; không còn khả năng đi đến đó hay không đi đến đó ; không còn 24 giờ mỗi ngày mà ông có thể sử dụng theo nhiều cách khác nhau ; không còn vô số người mà không ai thân thiết hơn, không ai xa lạ hơn ; không còn những mối quan hệ tiền bạc không rõ ràng và không xác định với cha, không còn sự nhắc nhở về khoản thua lỗ khủng khiếp cho Dolokhov ! Ở trung đoàn, mọi thứ đều rõ ràng và đơn giản. Cả thế giới được chia thành hai phần không đều nhau : một phần là – trung đoàn Pavlograd của chúng ta, và phần kia – tất cả những gì còn lại. Và cho đến lúc đó ông chẳng quan tâm đến phần còn lại. Ở trung đoàn, mọi thứ đều được biết rõ : ai là trung úy, ai là đại úy, ai là người tốt, ai là người xấu, và quan trọng nhất – là đồng đội. Người bán hàng tin vào nợ, tiền lương nhận được mỗi quý một lần ; không có gì để suy tính và lựa chọn, chỉ cần không làm những gì bị coi là xấu trong trung đoàn Pavlograd ; còn nếu

họ bảo làm gì, hãy làm điều đó một cách rõ ràng và xác định theo mệnh lệnh, – và mọi thứ sẽ tốt đẹp.

Bước vào những điều kiện xác định này của cuộc sống trung đoàn một lần nữa, Rostov cảm thấy niềm vui và sự bình yên, tương tự như cảm giác một người mệt mỏi nằm xuống để nghỉ ngơi. Càng dễ chịu hơn là sau trận thua Dolokhov (một hành động mà ông, mặc dù có tất cả sự an ủi của người thân, không thể tha thứ cho chính mình), ông đã quyết định phục vụ không như trước đây mà để chuộc lỗi lầm, phục vụ tốt và trở thành một đồng đội và sĩ quan hoàn hảo, nghĩa là một con người tuyệt vời, điều mà dường như rất khó khăn ở thế giới bên ngoài, nhưng lại rất khả thi ở trung đoàn.

Rostov, kể từ khi thua bạc, đã quyết định trong vòng năm năm sẽ trả hết món nợ này cho cha mẹ. Ông được gửi 10 ngàn rúp mỗi năm, nhưng giờ đây ông quyết định chỉ nhận hai ngàn, còn lại để cho cha mẹ trả nợ.

Quân đội của chúng ta, sau những lần rút lui, tấn công và các trận đánh liên tiếp tại Pultusk, tại Preussisch – Eylau, đã tập trung quanh Bartenstein. Họ chờ đợi sự xuất hiện của hoàng đế tại quân đội và bắt đầu một chiến dịch mới.

Trung đoàn Pavlograd, nằm trong phần quân đội đã tham gia chiến dịch năm 1805, được bổ sung tại Nga, đã trễ cho những hoạt động đầu tiên của chiến dịch. Nó không có mặt ở Pultusk, cũng không ở Preussisch – Eylau và trong nửa sau của chiến dịch, sau khi gia nhập quân đội đang hoạt động, đã được biên chế vào phân đội của Platov.

Phân đội của Platov hoạt động độc lập với quân đội. Nhiều lần quân Pavlograd đã tham gia các cuộc đụng độ với kẻ thù, bắt tù binh và một lần thậm chí còn chiếm được đoàn xe của Thống chế Oudinot. Trong tháng Tư, quân Pavlograd đã đóng quân vài tuần gần một ngôi làng Đức trống rỗng bị tàn phá hoàn toàn, không rời khỏi vị trí.

Bắt đầu tan băng, bùn đất, cái lạnh, các con sông phá băng, đường sá trở nên không thể đi lại ; trong nhiều ngày họ không phát lương thực cho ngựa cũng như khẩu phần cho người. Vì việc vận chuyển trở nên bất khả thi, những người lính đã tản ra các ngôi làng hoang vắng bỏ hoang để tìm khoai tây, nhưng họ cũng tìm thấy rất ít.

Mọi thứ đã bị ăn sạch, và tất cả cư dân đã bỏ chạy ; những người còn lại thì tệ hơn cả những kẻ hành khất, và không có gì để lấy của họ, ngay cả những người lính

vốn ít lòng trắc ẩn đôi khi thay vì lấy của họ, lại nhường cho họ những gì cuối cùng của mình.

Trung đoàn Pavlograd trong các trận đánh chỉ mất hai người bị thương ; nhưng vì đói và bệnh tật, họ đã mất gần một nửa quân số. Trong các bệnh viện, họ chết nhanh đến mức những người lính mắc sốt cao và sưng phù do thức ăn kém chất lượng, thà phục vụ gắng gượng, lê bước trong hàng ngũ còn hơn là phải vào bệnh viện. Khi mùa xuân đến, những người lính bắt đầu tìm thấy một loại cây mọc lên từ đất, trông giống như măng tây, mà họ không hiểu sao lại gọi là rễ ngọt Mashkin, và họ tản ra các đồng cỏ và cánh đồng để tìm kiếm loại rễ ngọt Mashkin này (vốn rất đắng), họ dùng kiếm đào lên và ăn, bất chấp lệnh cấm không được ăn loại cây có hại này. Vào mùa xuân, một căn bệnh mới bùng phát giữa các binh sĩ, sưng tay, chân và mặt, mà các bác sĩ cho rằng nguyên nhân là do việc ăn loại rễ này. Nhưng, bất chấp lệnh cấm, các binh sĩ phân đội của Denisov thuộc trung đoàn Pavlograd chủ yếu ăn rễ ngọt Mashkin, vì đã sang tuần thứ hai họ phải chia nhau những miếng bánh quy khô cuối cùng, chỉ được phát nửa cân mỗi người, còn khoai tây trong đợt tiếp tế cuối cùng mang đến đã bị đóng băng và mọc mầm.

Ngựa cũng đã ăn rơm lợp nhà trong tuần thứ hai, chúng gầy đi một cách thảm hại và phủ đầy bộ lông mùa đông xơ xác.

Bất chấp tình cảnh khốn khổ như vậy, binh lính và sĩ quan vẫn sống y như mọi khi ; mặc dù với khuôn mặt tái nhợt và sưng húp, trong những bộ quân phục rách rưới, các kỵ binh vẫn thực hiện các nhiệm vụ, lo việc dọn dẹp, lau chùi ngựa, quân trang, mang rơm từ mái nhà thay vì cỏ khô đến các máng cỏ, và ngồi xuống ăn tối bên những chiếc nồi, nơi họ lấy ra những thứ mà người ta phải kinh hãi, trong khi họ đùa cợt về món ăn tồi tệ và cái đói của mình. Và cũng như mọi khi, vào thời gian rảnh rỗi, binh lính đốt lửa, sưởi ấm bên ngọn lửa, hút thuốc, nhặt và nướng những củ khoai tây mầm, kể và nghe những câu chuyện về các chiến dịch thời Potemkin và Suvorov, hoặc những câu chuyện về Alesha Proydokh hay về đầy tớ của linh mục Mikolka.

Các sĩ quan cũng sống như thường lệ, từng nhóm hai ba người trong những ngôi nhà bị phá hủy một nửa. Những người cấp trên lo lắng về việc kiếm rơm và khoai tây, nói chung là về các phương tiện nuôi sống binh lính, còn những người cấp dưới bận rộn với những việc như mọi khi, một số chơi bài (tiền thì nhiều, mặc dù lương thực không có), một số chơi những trò chơi

vô hại – trò ném cọc và trò gorodki. Về tình hình chung của công việc, họ ít nói, một phần vì họ không biết, một phần vì họ lờ mờ cảm thấy rằng tình hình chiến tranh đang diễn ra không tốt.

Rostov vẫn sống cùng Denisov, và mối liên kết hữu nghị giữa họ, kể từ lúc họ nghỉ phép, càng trở nên khăng khít hơn. Denisov chưa bao giờ nói về gia đình của Rostov, nhưng qua tình bạn dịu dàng mà chỉ huy dành cho sĩ quan của mình, Rostov cảm thấy rằng tình yêu bất hạnh dành cho Natasha cũng đóng một vai trò trong sự khăng khít của tình bạn này. Denisov rõ ràng cố gắng càng ít càng tốt để Rostov gặp nguy hiểm, bảo vệ ông và sau các trận đánh, ông đón chào Rostov một cách vui mừng đặc biệt khi thấy ông lành lặn và vô sự. Trong một chuyến đi tìm lương thực, Rostov tìm thấy một gia đình ông già người Ba Lan và con gái với một đứa bé đang bú ở một ngôi làng hoang vắng bị tàn phá. Họ trần truồng, đói khát và không thể rời đi vì không có phương tiện. Rostov mang họ về chỗ mình, cho họ ở trong căn hộ của mình và trong vài tuần, cho đến khi ông già hồi phục, ông đã nuôi dưỡng họ. Một người bạn của Rostov, trò chuyện về phụ nữ, bắt đầu cười nhạo Rostov, nói rằng ông tinh quái hơn tất cả bọn họ và rằng ông sẽ chẳng tội gì mà không làm quen với người phụ nữ Ba Lan xinh đẹp mà ông đã cứu. Rostov coi lời đùa

đó là một sự xúc phạm và, nổi nóng, đã nói với sĩ quan kia những lời khó nghe đến mức Denisov khó khăn lắm mới ngăn được cả hai khỏi một cuộc đấu tay đôi. Khi sĩ quan kia rời đi và Denisov, chính ông cũng không biết về mối quan hệ của Rostov với người phụ nữ Ba Lan, bắt đầu trách móc ông vì sự nóng nảy, Rostov nói với ông :

– Anh muốn thế nào cũng được... Cô ấy đối với tôi như một người em gái, và tôi không thể diễn tả cho anh biết điều đó xúc phạm tôi thế nào... bởi vì... thôi thì, vì thế...

Denisov vỗ vai ông và nhanh chóng bắt đầu đi quanh phòng, không nhìn Rostov, điều mà ông thường làm trong những phút xao động tinh thần.

– Thật là một dòng giống nhà Rostov các anh thật là khốn khổ, – Denisov nói, và Rostov nhận thấy những giọt nước mắt trong mắt Denisov.

XVI

Vào tháng Tư, binh lính trở nên phấn chấn bởi tin tức về chuyến thăm của hoàng đế tới quân đội. Rostov không thể tham dự buổi duyệt binh diễn ra tại Bartenstein : quân Pavlograd đang ở các trạm tiền tiêu, xa phía trước Bartenstein.

Họ đang đóng quân dã ngoại. Denisov và Rostov sống trong một cái lán đào trong lòng đất cho những binh lính của họ, lợp bằng cành cây và cỏ. Lán được xây dựng theo cách sau đây, vốn đã trở thành mốt : đào một cái rãnh rộng một arshin rưỡi, sâu hai – và dài ba rưỡi. Từ một đầu rãnh làm các bậc thang, và đó là lối xuống, thềm nhà ; bản thân cái rãnh chính là căn phòng, trong đó người chỉ huy phân đội may mắn nhất, ở phía xa, phía đối diện với các bậc thang, trên những chiếc cọc có đặt một tấm ván – đó là chiếc bàn. Ở hai bên dọc theo rãnh, đất được xúc đi một arshin, và đó là hai chiếc giường và ghế sofa. Mái nhà được dựng theo cách mà ở giữa có thể đứng được, còn trên giường thậm chí có thể ngồi, nếu xích lại gần bàn hơn. Denisov, người sống xa hoa vì binh lính trong phân đội yêu quý ông, còn có một tấm ván ở mặt trước mái nhà, và trong tấm ván đó có một mảnh kính vỡ nhưng đã được dán lại. Khi trời rất

lạnh, trên các bậc thang (vào phòng chờ, như Denisov gọi phần này của lán) họ mang đến một tấm sắt uốn cong trên những đống lửa than nóng của lính, và nó trở nên ấm áp đến mức các sĩ quan, vốn có rất nhiều ở chỗ Denisov và Rostov, ngồi trong những chiếc sơ mi mỏng.

Vào tháng Tư, Rostov đang trực ban. Lúc 8 giờ sáng, trở về nhà sau một đêm không ngủ, ông ra lệnh mang hơi nóng đến, thay bộ đồ lót ướt sũng vì mưa, cầu nguyện với Chúa, uống trà, sưởi ấm, thu dọn các đồ đạc trong góc của mình và trên bàn, rồi với một chiếc sơ mi phong trần, ông nằm vật ra giường, khoanh tay sau đầu. Ông đang suy nghĩ một cách dễ chịu về việc trong vài ngày tới ông sẽ được thăng cấp sĩ quan sau lần trinh sát vừa qua, và chờ đợi Denisov, người đã đi đâu đó, trở về. Rostov muốn nói chuyện với ông.

Sau lán nghe thấy tiếng hét dồn dập của Denisov, rõ ràng là đang nổi nóng. Rostov nhích lại gần cửa sổ để xem ông đang có chuyện với ai, và nhìn thấy cai đội Topcheenko.

– Ta đã ra lệnh cho ngươi không được để bọn họ ăn loại rễ đó, cái loại Mashkin gì đó ! – Denisov hét lên. – Chính ta đã thấy, Lazarchuk đang mang từ cánh đồng về.

– Tôi đã ra lệnh, thưa ngài, – họ không nghe, – cai đội trả lời.

Rostov lại nằm xuống giường và nghĩ một cách hài lòng : «mặc kệ ông ấy bây giờ bận rộn, lo lắng, mình đã làm xong việc của mình và đang nằm đây – tuyệt vời !» Từ sau vách đất ông nghe thấy ngoài cai đội, còn có tiếng Lavrushka nói, tên đầy tớ láu lỉnh, ranh ma của Denisov. Lavrushka đang kể về những chiếc xe bò, bánh quy khô và những con bò mà hắn đã thấy khi đi lấy nhu yếu phẩm.

Sau lán lại nghe thấy tiếng hét đang xa dần của Denisov và lời nói : «Tuân lệnh ! Trung đội thứ hai !»

«Họ tập hợp đi đâu thế ?» Rostov nghĩ.

Năm phút sau, Denisov vào lán, bước lên giường với đôi chân lấm bùn, giận dữ hút tẩu thuốc, quăng tất cả đồ đạc của mình, đeo dây da và gươm vào rồi bắt đầu đi ra ngoài. Trên câu hỏi của Rostov – đi đâu ? – ông trả lời một cách giận dữ và không xác định rằng có việc.

– Cầu Chúa và hoàng đế vĩ đại xét xử tôi ! – Denisov nói khi đi ra, và Rostov nghe thấy sau lán tiếng vó ngựa của vài con ngựa lội trong bùn. Rostov thậm chí không thèm tìm hiểu xem Denisov đi đâu. Sưởi ấm trong góc

của mình, ông ngủ thiếp đi và mãi đến tối mới ra khỏi lán. Denisov vẫn chưa trở về. Buổi tối trôi qua ; gần một căn hầm bên cạnh, hai sĩ quan cùng một chuẩn úy đang chơi trò phóng dao, vừa cười vừa cắm những chiếc dao găm vào nền đất bùn tơi xốp. Rostov gia nhập cùng họ. Giữa cuộc chơi, các sĩ quan nhìn thấy những cỗ xe đang tiến đến gần : khoảng 15 lính khinh kỵ binh cưỡi những con ngựa gầy gò đi theo sau. Những cỗ xe được lính khinh kỵ binh hộ tống tiến đến chỗ buộc ngựa, và một đám đông lính khinh kỵ binh bao quanh chúng.

– Kìa, Denisov cứ lo lắng mãi, – Rostov nói, – lương thực đã về rồi.

– Đúng thế ! – các sĩ quan nói. – Bọn lính sẽ mừng rỡ lắm đây !

Hơi lùi lại phía sau đội khinh kỵ binh là Denisov đang cưỡi ngựa, đi cùng hai sĩ quan bộ binh mà anh đang tranh luận về điều gì đó.

Rostov đi về phía anh.

– Tôi cảnh báo ông, thưa đại úy, – một trong hai sĩ quan nói, một người gầy, tầm vóc nhỏ bé và có vẻ đang tức giận.

– Đã bảo là không trả mà, – Denisov đáp lại.

– Ông sẽ phải trả lời đấy, thưa đại úy, đây là hành vi cướp bóc, – đánh cướp hàng tiếp tế của đơn vị mình ! Người của chúng tôi hai ngày nay chưa được ăn gì.

– Còn người của tôi hai tuần nay chưa được ăn gì, – Denisov đáp.

– Đó là tội cướp bóc, ông sẽ phải chịu trách nhiệm, thưa ngài ! – viên sĩ quan bộ binh lặp lại, cao giọng.

– Sao các người cứ bám lấy tôi thế ? Hả ? – Denisov hét lên, bỗng dưng nổi nóng. – Tôi sẽ là người chịu trách nhiệm, chứ không phải các người, nên đừng có vo ve ở đây khi còn lành lặn. Đi mau ! – anh hét vào mặt các sĩ quan.

– Được lắm ! – viên sĩ quan nhỏ bé hét lên, không hề sợ hãi và cũng không rời đi. – Làm loạn à, vậy thì tôi sẽ cho ông biết...

– Đi tới địa ngục đi, đi mau bằng bước chạy sải, khi còn lành lặn. – Và Denisov quay ngựa về phía viên sĩ quan.

– Được, được thôi, – viên sĩ quan nói với giọng đe dọa và quay ngựa, phi nước kiệu rời đi, người lắc lư trên yên.

– Con chó sủa giậu, con chó sống sủa giậu, – Denisov nói theo – lời mỉa mai cao nhất của một kỵ binh đối với những lính bộ binh cưỡi ngựa – và tiến lại gần Rostov, anh cười phá lên.

– Cướp của bộ binh, dùng sức mạnh cướp lấy chuyến hàng ! – anh nói. – Chẳng lẽ lại để người của mình chết vì đói ?

Những cỗ xe tiến đến chỗ lính khinh kỵ binh vốn được chỉ định cho trung đoàn bộ binh, nhưng sau khi biết tin qua Lavrushka rằng chuyến hàng này đi một mình, Denisov cùng lính khinh kỵ binh đã dùng sức mạnh đánh chiếm lấy. Bọn lính được chia bánh mì khô thỏa thích, thậm chí còn chia sẻ với các đại đội khác.

Ngày hôm sau, trung đoàn trưởng gọi Denisov đến và nói với anh, dùng những ngón tay xòe ra che mắt : – Tôi nhìn nhận việc này thế này, tôi không biết gì cả và sẽ không bắt đầu vụ việc nào ; nhưng tôi khuyên ông nên đến sở chỉ huy và ở đó, tại bộ phận hậu cần, dàn xếp việc này và, nếu có thể, ký nhận rằng đã nhận được bao nhiêu lương thực ; trong trường hợp ngược lại, yêu cầu sẽ được ghi vào trung đoàn bộ binh : vụ việc sẽ vỡ lở và có thể kết thúc tồi tệ.

Denisov đi thẳng từ chỗ trung đoàn trưởng đến sở chỉ huy với mong muốn chân thành là thực hiện lời khuyên của ông. Buổi tối anh trở về căn hầm của mình trong một tình trạng mà Rostov chưa bao giờ thấy ở bạn mình. Denisov không thể nói được và thở dốc. Khi Rostov hỏi anh có chuyện gì, anh chỉ thốt ra bằng giọng khàn đặc và yếu ớt những lời chửi rủa và đe dọa khó hiểu.

Hoảng sợ trước tình trạng của Denisov, Rostov đề nghị anh cởi quần áo, uống nước và cho người đi gọi bác sĩ.

– Xét xử mình vì tội c'ướp – ôi ! Cho xin thêm tí nước nữa, – cứ để họ xét xử, nhưng mình sẽ luôn đánh bọn khốn kiếp, và mình sẽ thưa với hoàng đế. Cho mình đá, – anh thều thào.

Viên bác sĩ của trung đoàn đến và nói rằng cần phải trích máu. Một đĩa sâu đầy máu đen chảy ra từ cánh tay đầy lông lá của Denisov, và chỉ khi đó anh mới ở trạng thái có thể kể lại tất cả những gì đã xảy ra với mình.

– Mình đến, – Denisov kể. – «Này, chỉ huy của các người ở đâu ?» Người ta chỉ cho mình. Có vui lòng đợi không. «Tôi đang bận công vụ, tôi đã đi 30 dặm tới đây, tôi không có thời gian để đợi, hãy báo cáo đi». Một tên quan tham hiện ra : cũng định dạy bảo mình : Đây là vụ

cướp ! – «Kẻ cướp, tôi nói, không phải là người cướp lương thực để nuôi lính của mình, mà là kẻ lấy nó để bỏ vào túi mình !» Thế là hắn im lặng. «Được thôi. Hãy ký tên, – hắn nói, – ở chỗ ủy viên, rồi việc của ông sẽ được chuyển theo cấp». Mình đi đến chỗ ủy viên. Bước vào – ngồi sau bàn... Ai cơ ? Không, anh nghĩ mà xem!.. Ai định bỏ đói chúng mình cơ ? – Denisov hét lên, đập nắm đấm của bàn tay đau xuống bàn mạnh đến nỗi cái bàn suýt đổ và những chiếc ly nhảy dựng trên đó. – Telyanin !! «Sao, mày định bỏ đói chúng tao à ?!» Một cái tát, một cái tát vào mặt, đúng là rất khéo... «A... đồ khốn nạn như thế này này», và... bắt đầu tẩn. Đã tẩn cho một trận ra trò, mình có thể nói thế, – Denisov hét lên, vui mừng và hung dữ nhe bộ răng trắng dưới ria mép đen, – mình đã g iết hắn rồi, nếu người ta không can ra.

– Kìa, sao anh lại hét lên thế, bình tĩnh lại đi, – Rostov nói : – kìa, máu lại chảy rồi. Đợi đã, phải băng bó lại.

Người ta băng bó lại cho Denisov và đặt anh nằm ngủ. Ngày hôm sau anh tỉnh dậy vui vẻ và bình tĩnh.

Nhưng vào buổi trưa, viên sĩ quan phụ tá của trung đoàn với gương mặt nghiêm nghị và buồn bã bước vào căn hầm chung của Denisov và Rostov, và với vẻ đáng tiếc, anh ta đưa cho Thiếu tá Denisov một tờ giấy chính thức từ trung đoàn trưởng, trong đó yêu cầu giải trình

về sự việc ngày hôm qua. Viên phụ tá cho biết rằng vụ việc đang diễn biến theo chiều hướng rất xấu, một ủy ban tòa án quân sự đã được chỉ định và với sự nghiêm khắc hiện nay liên quan đến việc cướp bóc và sự tự ý của quân đội, trong trường hợp may mắn nhất, vụ việc có thể kết thúc bằng việc bị tước quân hàm.

Sự việc được trình bày từ phía những người bị hại như sau : sau khi chiếm đoạt chuyến hàng, Thiếu tá Denisov, không có bất kỳ lời mời nào, đã xuất hiện trong tình trạng say xỉn trước mặt quan quản lý hậu cần tối cao ; gọi ông ta là kẻ trộm, đe dọa hành hung, và khi bị đuổi ra ngoài, anh ta đã xông vào văn phòng, đánh đập hai viên chức và làm trật khớp tay một người khác.

Denisov, trước những câu hỏi mới của Rostov, vừa cười vừa nói rằng, có vẻ như, ở đó đúng là có một tên khác nhảy vào, nhưng tất cả những điều đó là nhảm nhí, vớ vẩn, rằng anh ta thậm chí không nghĩ đến việc sợ hãi bất kỳ phiên tòa nào, và rằng nếu những kẻ hèn hạ đó dám khiêu khích anh ta, anh ta sẽ trả lời họ sao cho họ phải nhớ đời.

Denisov nói với vẻ khinh miệt về toàn bộ vụ việc này; nhưng Rostov biết anh quá rõ nên không thể không nhận ra rằng trong thâm tâm (giấu kín với người khác), anh sợ hãi phiên tòa và đau khổ vì vụ việc này, cái mà

rõ ràng là sẽ có những hậu quả xấu. Mỗi ngày bắt đầu có những tờ giấy yêu cầu, đòi hỏi từ tòa án, và đến ngày mồng một tháng Năm, Denisov được lệnh bàn giao chi đội cho người thâm niên hơn mình và đến sở chỉ huy sư đoàn để giải trình về vụ việc gây rối ở ban hậu cần. Vào hôm trước ngày đó, Platov đã thực hiện một cuộc trinh sát quân địch với hai trung đoàn Cossack và hai chi đội khinh kỵ binh. Denisov, như mọi khi, đã phi lên phía trước hàng quân, phô diễn lòng dũng cảm của mình. Một trong những viên đạn do lính Pháp bắn ra đã trúng vào phần thịt ở đùi trên của anh. Có lẽ vào thời điểm khác, Denisov với vết thương nhẹ như vậy đã không rời khỏi trung đoàn, nhưng bây giờ anh đã lợi dụng cơ hội này, từ chối việc trình diện tại sư đoàn và đi đến bệnh viện.

XVII

Vào tháng Sáu đã diễn ra trận Friedland, trong đó những người trung đoàn Pavlograd không tham gia, và ngay sau đó một cuộc đình chiến được công bố. Rostov, người cảm thấy nặng nề vì sự vắng mặt của bạn mình, khi từ lúc anh rời đi không có tin tức gì về anh và lo lắng về tiến trình công việc cũng như vết thương của anh, đã lợi dụng cuộc đình chiến và xin phép đến bệnh viện thăm Denisov.

Bệnh viện nằm trong một thị trấn nhỏ của Phổ, đã hai lần bị tàn phá bởi quân Nga và quân Pháp. Chính vì lúc đó là mùa hè, khi ở trung đoàn mọi việc đều tốt đẹp, nên thị trấn này với những mái nhà và hàng rào đổ nát, những con phố bẩn thỉu, những cư dân rách rưới và những người lính say xỉn và bệnh tật đi lang thang trong đó, tạo nên một cảnh tượng đặc biệt u ám.

Trong một ngôi nhà đá, trên sân với những phần còn lại của hàng rào đã bị tháo dỡ, những khung cửa và kính bị vỡ, là nơi đặt bệnh viện. Một vài người lính được băng bó, xanh xao và sưng húp đi lại và ngồi trên sân dưới ánh nắng mặt trời.

Ngay khi Rostov bước vào cửa nhà, anh đã bị bao vây bởi mùi thịt thối và mùi bệnh viện. Trên cầu thang, anh gặp một bác sĩ quân y người Nga với điếu xì gà trên miệng. Đi theo sau bác sĩ là một người trợ lý y tế người Nga.

– Tôi không thể phân thân ra được, – bác sĩ nói ; – cứ đến vào buổi tối chỗ Makat Alexeyevich, tôi sẽ ở đó.

Người trợ lý y tế hỏi ông điều gì đó.

– Ê ! Cứ làm như anh biết đấy ! Chẳng phải tất cả đều như nhau sao ? – Bác sĩ nhìn thấy Rostov đang đi lên cầu thang. – Ông đến có việc gì, thưa ngài ? – bác sĩ nói. – Ông đến có việc gì ? Hay là ông trúng đạn không chết, nên muốn lây bệnh sốt phát ban ở đây ? Ở đây, cha nội ạ, là nhà của những người hủi đấy.

– Vì sao vậy ? – Rostov hỏi.

– Sốt phát ban, cha nội ạ. Ai bước vào – là chết. Chỉ có hai chúng tôi với Makeyev (ông chỉ vào người trợ lý y tế) là còn lờ đờ ở đây. Ở đây đã có khoảng năm bác sĩ của chúng tôi chết rồi. Khi có người mới đến, qua một tuần là xong đời, – bác sĩ nói với vẻ hài lòng. – Các bác sĩ Phổ được gọi đến, nhưng đồng minh của chúng ta không thích điều đó.

Rostov giải thích với ông rằng anh muốn gặp Thiếu tá khinh kỵ binh Denisov đang nằm ở đây.

– Không biết, không rõ đâu, cha nội ạ. Kìa ông xem, một mình tôi mà phải lo cho ba bệnh viện, 400 bệnh nhân là quá nhiều ! Vẫn còn may, các quý bà Phổ nhân đức gửi cà phê và vải băng cho chúng tôi mỗi tháng hai cân, nếu không thì chết hết. – Ông cười. – 400 người đấy, cha nội ạ ; mà họ cứ gửi người mới đến cho tôi. Có đúng là 400 người không ? Hả ? – ông quay sang hỏi người trợ lý y tế.

Người trợ lý y tế có vẻ ngoài kiệt sức. Anh ta rõ ràng là đang bực bội chờ đợi viên bác sĩ lắm lời rời đi.

– Thiếu tá Denisov, – Rostov lặp lại, – anh ấy bị thương ở Moliten.

– Có vẻ như đã chết rồi. Hả, Makeyev ? – viên bác sĩ hỏi người trợ lý y tế một cách thờ ơ.

Tuy nhiên, người trợ lý y tế không xác nhận lời bác sĩ.

– Có phải ông ấy cao cao, tóc hơi hung không ? – bác sĩ hỏi.

Rostov mô tả ngoại hình của Denisov.

– Có, có một người như vậy, – bác sĩ nói với vẻ vui mừng, – người này, chắc hẳn là đã chết rồi, mà dù sao thì tôi cũng sẽ kiểm tra, tôi có danh sách ở đây. Có danh sách ở đó không, Makeyev ?

– Danh sách ở chỗ Makar Alexeyevich, – người trợ lý y tế nói. – Nhưng xin mời vào các buồng sĩ quan, ở đó ngài sẽ tự thấy thôi, – anh ta nói thêm khi quay sang Rostov.

– Ôi, tốt nhất là đừng vào, cha nội ạ, – bác sĩ nói, – nếu không thì chính ông cũng không ra được đâu.

Nhưng Rostov đã cúi chào bác sĩ và nhờ người trợ lý y tế dẫn mình đi.

– Đừng có trách tôi đấy nhé, – bác sĩ hét lên từ dưới chân cầu thang.

Rostov cùng người trợ lý y tế bước vào hành lang. Mùi bệnh viện nồng nặc đến nỗi trong hành lang tối tăm này, Rostov phải lấy tay che mũi và phải lấy hết sức bình sinh để đi tiếp. Phía bên phải một cánh cửa mở ra, và từ đó ló ra một người gầy gò, vàng vọt, đi chân đất và chỉ mặc một bộ đồ lót trắng trên đôi nạng. Anh ta, tựa vào khung cửa, nhìn những người đi qua bằng đôi mắt sáng rực, ghen tị. Nhìn qua cửa, Rostov thấy những

bệnh nhân và thương binh nằm trên sàn nhà, trên rơm và trên áo choàng.

– Có thể vào xem được không ? – Rostov hỏi.

– Có gì mà xem chứ ? – người trợ lý y tế nói.

Nhưng chính vì vậy mà người trợ lý y tế rõ ràng không muốn cho vào đó, Rostov đã bước vào các buồng lính. Mùi mà anh đã kịp làm quen ở hành lang, ở đây còn nồng nặc hơn. Mùi này ở đây có chút thay đổi ; nó sắc hơn, và có thể cảm nhận được rằng chính từ đây mà nó phát ra.

Trong căn phòng dài, được mặt trời chiếu sáng rực rỡ qua những ô cửa sổ lớn, những người bệnh và thương binh nằm thành hai hàng, đầu hướng vào tường và để lại một lối đi ở giữa. Phần lớn trong số họ đang ở trạng thái mê man và không chú ý đến những người bước vào. Những người còn tỉnh táo đều ngóc đầu dậy hoặc nâng những gương mặt gầy gò, vàng vọt của mình lên, và tất cả đều có cùng một biểu hiện của hy vọng được giúp đỡ, của sự trách móc và ghen tị với sức khỏe của người khác, nhìn chằm chằm vào Rostov. Rostov đi ra giữa phòng, nhìn vào những cánh cửa của các phòng bên cạnh với những cánh cửa mở toang và ở cả hai phía đều thấy cùng một cảnh tượng. Anh dừng lại, lặng lẽ

nhìn quanh mình. Anh không hề mong đợi được thấy điều này. Ngay trước mặt anh, nằm chắn ngang lối đi giữa trên sàn gạch là một người bệnh, có lẽ là một lính Cossack, vì tóc anh ta được cắt tỉa kiểu cái bát. Người lính Cossack này nằm ngửa, sải đôi tay và đôi chân to lớn của mình ra. Khuôn mặt anh ta đỏ sẫm, đôi mắt trợn ngược hoàn toàn nên chỉ thấy lòng trắng, và trên đôi chân trần cũng như trên đôi tay, những đường gân vẫn còn đỏ hằn lên như những sợi dây thừng. Anh ta đập gáy xuống sàn và thều thào lặp lại một từ gì đó. Rostov lắng nghe điều anh ta nói, và nhận ra từ được lặp lại. Từ đó là : «Uống – uống – uống !» Rostov nhìn quanh, tìm kiếm ai đó có thể đặt người bệnh này vào chỗ của mình và cho anh ta uống nước.

– Ai trông coi người bệnh ở đây ? – anh hỏi người trợ lý y tế.

Vào lúc này, từ căn phòng bên cạnh bước ra một lính vận tải, một phục vụ bệnh viện, và sau khi bước đi nhịp nhàng, anh ta đứng nghiêm trước mặt Rostov.

– Chúc ngài sức khỏe, thưa ngài ! – người lính này hét lên, trợn mắt nhìn Rostov và rõ ràng là lầm tưởng anh là cấp trên bệnh viện.

– Hãy mang anh ta đi, cho anh ta uống nước, – Rostov nói, chỉ vào người lính Cossack.

– Tuân lệnh, thưa ngài, – người lính trả lời một cách vui vẻ, trợn mắt và đứng nghiêm hơn, nhưng không hề nhúc nhích khỏi chỗ.

«Không, ở đây chẳng làm được gì đâu», Rostov nghĩ, hạ mắt xuống, và định bước ra, nhưng từ phía bên phải anh cảm thấy một cái nhìn chăm chú hướng về mình và anh nhìn lại. Gần như ở trong góc trên một chiếc áo choàng là một ông lão lính già gầy như bộ xương, với khuôn mặt nghiêm nghị và bộ râu xám không cạo, đang ngồi và nhìn chằm chằm vào Rostov. Ở một bên cạnh, một người lính già khác đang thì thầm điều gì đó với anh ta, chỉ vào Rostov. Rostov hiểu rằng ông lão định hỏi anh điều gì đó. Anh đi lại gần hơn và thấy rằng ông lão chỉ có một chân bị gập lại, còn chân kia hoàn toàn không bị thương ở đầu gối. Một người lính khác bên cạnh ông lão nằm bất động với cái đầu ngả ra sau, khá xa anh ta, là một người lính trẻ với vẻ xanh xao như sáp trên khuôn mặt mũi hếch, được bao phủ bởi những tàn nhang, và với đôi mắt bị trợn ngược dưới mí mắt. Rostov nhìn người lính mũi hếch, và một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng anh.

– Kìa, hình như người này... – anh quay sang người trợ lý y tế.

– Đã xin xỏ biết bao nhiêu rồi, thưa ngài, – ông lão lính nói với hàm dưới run rẩy. – Đã xong từ sáng rồi. Chúng tôi cũng là con người chứ có phải chó đâu...

– Bây giờ tôi sẽ đến ngay, họ sẽ mang đi, mang đi, – người trợ lý y tế vội vàng nói. – Mời ngài đi tiếp, thưa ngài.

– Đi thôi, đi thôi, – Rostov vội vàng nói, và cúi mắt xuống, thu mình lại, cố gắng đi qua hàng rào của những ánh mắt trách móc và ghen tị đó mà không bị nhận ra, anh bước ra khỏi phòng.

XVIII

Đi qua hành lang, người trợ lý y tế dẫn Rostov vào các buồng sĩ quan, gồm ba phòng với những cánh cửa mở toang. Trong những phòng này có những chiếc giường ; những sĩ quan bị thương và bệnh tật nằm và ngồi trên đó. Một số người đi lại trong các phòng với những chiếc áo choàng bệnh viện. Người đầu tiên gặp Rostov ở buồng sĩ quan là một người đàn ông nhỏ bé, gầy gò, mất một tay, đội mũ ngủ và mặc áo choàng bệnh viện, đang ngậm một chiếc tẩu nhỏ, đi lại ở phòng đầu tiên. Rostov nhìn kỹ anh ta, cố gắng nhớ xem đã gặp anh ta ở đâu.

– Đây đúng là nơi Chúa đưa đến gặp nhau, – người đàn ông nhỏ bé nói. – Tushin, Tushin, nhớ không, tôi đã đưa các ông đi dưới vùng Schoengraben ? Còn tôi thì bị cắt mất một mảnh rồi, đây này... – anh nói và mỉm cười, chỉ vào ống tay áo trống rỗng của chiếc áo choàng. – Có phải ông tìm Vasily Dmitrich Denisov không, – bạn cùng phòng ! – anh nói sau khi biết Rostov tìm ai. – Ở đây, ở đây, – và Tushin dẫn anh sang phòng khác, từ đó nghe thấy tiếng cười của vài người.

«Và sao họ có thể không chỉ cười, mà còn sống ở đây được ?» Rostov nghĩ, vẫn còn ngửi thấy mùi xác chết đó mà anh đã hít phải ở bệnh viện binh lính, và vẫn nhìn thấy xung quanh mình những ánh mắt ghen tị đó đang dõi theo anh từ cả hai phía, và khuôn mặt của người lính trẻ đó với đôi mắt trợn ngược.

Denisov, trùm chăn kín đầu, đang ngủ trên giường, mặc dù lúc đó đã 12 giờ trưa.

– A, Rostov ! Chào, chào, – anh hét lên với cùng một giọng nói như hồi ở trung đoàn ; nhưng Rostov với vẻ buồn bã nhận thấy dưới vẻ hoạt bát và sôi nổi quen thuộc này, có một cảm giác mới mẻ, tồi tệ, ẩn giấu lộ ra trong biểu cảm khuôn mặt, trong âm điệu và những lời nói của Denisov.

Vết thương của anh, dù không đáng kể, vẫn chưa lành, mặc dù đã sáu tuần trôi qua kể từ khi anh bị thương. Trên mặt anh có cùng một vẻ sưng húp xanh xao như ở tất cả các khuôn mặt bệnh viện. Nhưng điều này không làm Rostov ngạc nhiên ; anh ngạc nhiên vì Denisov dường như không vui khi thấy anh và mỉm cười với anh một cách không tự nhiên. Denisov không hỏi han về trung đoàn hay về tình hình chung của công việc. Khi Rostov nói về điều đó, Denisov không nghe.

Rostov thậm chí còn nhận thấy rằng Denisov cảm thấy khó chịu khi anh nhắc nhở về trung đoàn và nói chung về cuộc sống tự do khác đang diễn ra bên ngoài bệnh viện. Anh dường như cố gắng quên đi cuộc sống cũ đó và chỉ quan tâm đến vụ việc với những viên chức hậu cần. Trước câu hỏi của Rostov về tình hình vụ việc, anh ngay lập tức rút từ dưới gối ra một tờ giấy nhận được từ ủy ban và bản thảo câu trả lời của mình cho nó. Anh trở nên phấn chấn, bắt đầu đọc tờ giấy của mình, và đặc biệt là chỉ ra cho Rostov thấy những lời mỉa mai mà anh đã viết trong tờ giấy này cho những kẻ thù của mình. Những người bạn bệnh viện của Denisov, những người bao quanh Rostov – một người mới đến từ thế giới tự do, – bắt đầu dần dần tản đi ngay khi Denisov bắt đầu đọc tờ giấy của mình. Theo khuôn mặt của họ, Rostov hiểu rằng tất cả những quý ông này đã không dưới một lần nghe thấy toàn bộ câu chuyện đã làm họ phát ngán này. Chỉ có người hàng xóm trên giường bên cạnh, một lính thương kỵ binh béo mập, đang ngồi trên giường của mình, cau mày rầu rĩ và hút tẩu, và Tushin nhỏ bé mất một tay vẫn tiếp tục lắng nghe, lắc đầu không tán thành. Giữa lúc đọc, viên lính thương kỵ binh ngắt lời Denisov.

– Còn theo tôi, – anh ta nói và quay sang Rostov, – thì chỉ cần xin hoàng đế ân xá. Bây giờ, người ta nói, sẽ có những phần thưởng lớn, và, chắc chắn, họ sẽ tha thứ...

– Mình đi xin hoàng đế à ! – Denisov nói bằng giọng mà anh muốn làm cho có vẻ hăng hái và nhiệt huyết như cũ, nhưng lại vang lên một cách cáu kỉnh vô ích. – Về chuyện gì ? Nếu mình là kẻ cướp, mình đã xin lòng thương hại, còn mình thì bị xét xử vì đã vạch trần bọn cướp. Cứ để họ xét xử, mình không sợ ai cả : mình đã phục vụ hoàng đế, tổ quốc một cách danh dự và mình không ăn cắp ! Và hãy nghe mình viết này, đây mình viết : «nếu tôi là kẻ tham ô»...

– Viết khéo đấy, không còn gì để nói, – Tushin nói. – Nhưng vấn đề không phải ở đó, Vasily Dmitrich, – anh ta cũng quay sang Rostov, – phải phục tùng thôi, còn Vasily Dmitrich thì không muốn. Kìa, viên kiểm toán đã nói với anh rồi, rằng việc của anh rất tệ.

– Thôi, cứ để nó tệ đi, – Denisov nói.

– Viên kiểm toán đã viết cho anh một đơn thỉnh nguyện, – Tushin tiếp tục, – và anh cần phải ký nó, rồi gửi đi cùng với họ. Ở chỗ họ chắc chắn (anh ta chỉ vào Rostov) và có người ở sở chỉ huy. Không tìm thấy cơ hội nào tốt hơn đâu.

– Kìa mình đã nói rồi, mình sẽ không làm trò hèn hạ đâu, – Denisov ngắt lời và lại tiếp tục đọc tờ giấy của mình.

Rostov không dám thuyết phục Denisov, mặc dù anh cảm nhận một cách bản năng rằng con đường mà Tushin và các sĩ quan khác đề xuất là đúng đắn nhất, và mặc dù anh sẽ coi mình là hạnh phúc nếu có thể giúp đỡ Denisov : anh biết ý chí không lay chuyển của Denisov và sự trung thực thẳng thắn của anh.

Khi việc đọc những tờ giấy độc địa của Denisov kết thúc, kéo dài hơn một giờ, Rostov không nói gì và ở trong trạng thái tinh thần buồn bã nhất, trong hội những người bạn bệnh viện của Denisov lại tập hợp xung quanh anh, anh dành thời gian còn lại của ngày, kể cho họ nghe những gì anh biết và nghe những câu chuyện của những người khác. Denisov im lặng rầu rĩ suốt cả buổi tối.

Tối muộn, Rostov sửa soạn ra về và hỏi Denisov liệu anh có dặn dò gì không.

– Có, đợi đã, – Denisov nói, nhìn quanh các sĩ quan, và rút những tờ giấy của mình từ dưới gối ra, anh đi đến bên cửa sổ, nơi có một lọ mực, và ngồi xuống viết.

– Thấy rõ là lấy trứng chọi đá không được, – anh nói khi rời khỏi cửa sổ và đưa cho Rostov một chiếc phong bì lớn. Đó là đơn thỉnh nguyện gửi hoàng đế, do viên kiểm toán soạn thảo, trong đó Denisov không hề nhắc đến những lỗi lầm của ban hậu cần, mà chỉ xin được ân xá.

– Thôi thì đành chịu vậy, thấy đấy... – Anh không nói hết câu và mỉm cười một cách đau đớn, giả tạo.

XIX

Trở về trung đoàn và báo cáo với chỉ huy về tình hình vụ việc của Denisov, Rostov cầm bức thư gửi hoàng đế đi đến Tilsit.

Vào ngày 13 tháng Sáu, hai hoàng đế Pháp và Nga đã gặp nhau tại Tilsit. Boris Drubetskoy đã nhờ một nhân vật quan trọng mà anh đang phục vụ, để được đưa vào phái đoàn được chỉ định có mặt tại Tilsit.

– Tôi muốn gặp con người vĩ đại, – anh nói, ám chỉ Napoleon, người mà từ trước đến nay anh luôn gọi là Buonaparte, giống như tất cả mọi người khác.

– Ngài nói về Buonaparte sao ? – vị tướng vừa cười vừa nói với anh.

Boris nhìn vị tướng một cách dò hỏi và ngay lập tức hiểu rằng đây là một cuộc thử nghiệm đùa vui.

– Thưa hoàng tử, tôi đang nói về hoàng đế Napoleon, – anh trả lời. Vị tướng với một nụ cười vỗ vai anh.

– Anh sẽ tiến xa đấy, – vị tướng nói với anh và đưa anh đi cùng.

Boris nằm trong số ít người có mặt tại sông Neman vào ngày gặp gỡ của các hoàng đế ; anh nhìn thấy những chiếc bè có lồng chữ lồng, sự đi qua của Napoleon dọc theo bờ sông bên kia trước đội cận vệ Pháp, nhìn thấy khuôn mặt suy tư của Hoàng đế Alexander vào thời điểm đó, khi ông ngồi im lặng trong quán trọ trên bờ sông Neman, chờ đợi sự xuất hiện của Napoleon; nhìn thấy cả hai hoàng đế cùng bước xuống thuyền và việc Napoleon, người cập bến bè trước, bước nhanh về phía trước và gặp Alexander, đưa tay cho ông, và cả hai cùng biến mất trong lều. Kể từ thời điểm bước vào giới thượng lưu, Boris đã tạo cho mình thói quen quan sát kỹ lưỡng những gì đang diễn ra xung quanh và ghi chép lại. Trong thời gian gặp gỡ tại Tilsit, anh đã hỏi han về tên của những người đi cùng Napoleon, về những bộ quân phục mà họ đang mặc, và chăm chú lắng nghe những lời được nói ra bởi các nhân vật quan trọng. Cùng lúc đó, khi các hoàng đế bước vào lều, anh đã xem đồng hồ và không quên nhìn lại lần nữa vào thời điểm khi Alexander bước ra khỏi lều. Cuộc gặp gỡ kéo dài một giờ năm mươi ba phút : anh đã ghi lại điều đó ngay tối hôm đó trong số các sự kiện khác, những sự kiện mà anh cảm thấy có ý nghĩa lịch sử. Vì đoàn tùy tùng của hoàng đế rất nhỏ, nên đối với một người coi trọng sự thành công trong công vụ, việc có mặt tại Tilsit

vào thời điểm gặp gỡ của các hoàng đế là một việc rất quan trọng, và Boris, sau khi đến được Tilsit, cảm thấy rằng kể từ thời điểm này địa vị của anh đã hoàn toàn được xác lập. Họ không chỉ biết anh ta, mà còn để mắt và quen dần với anh ta. Hai lần anh ta đã thực hiện những ủy thác đến tận tay hoàng đế ; nên hoàng đế đã biết mặt anh ta, và tất cả những người thân cận không còn xa lánh anh ta như trước, coi anh ta là người mới, mà sẽ ngạc nhiên nếu không có mặt anh ta.

Boris sống cùng với một sĩ quan phụ tá khác, bá tước người Ba Lan Zhilinski. Zhilinski, một người Ba Lan được giáo dục ở Paris, rất giàu có, đam mê yêu thích người Pháp, và hầu như mỗi ngày trong thời gian ở Tilsit, tại chỗ của Zhilinski và Boris đều tập trung các sĩ quan Pháp từ đội cận vệ và bộ tổng tham mưu Pháp đến ăn trưa và ăn sáng.

Tối ngày 24 tháng sáu, bá tước Zhilinski, người cùng phòng với Boris, đã tổ chức một bữa tiệc tối cho những người quen người Pháp của mình. Tại bữa tiệc tối này có một vị khách danh dự, một sĩ quan phụ tá của Napoleon, vài sĩ quan cận vệ Pháp và một chàng trai trẻ từ một gia đình quý tộc Pháp lâu đời, học viên của Napoleon. Chính ngày hôm đó Rostov, lợi dụng bóng

tối để không bị nhận ra, trong bộ thường phục, đã đến Tilsit và vào căn hộ của Zhilinski và Boris.

Ở Rostov, cũng như trong toàn thể quân đội nơi anh từ đó đến, vẫn còn lâu mới hoàn thành sự đảo ngược đối với Napoleon và người Pháp, từ kẻ thù trở thành bạn bè, cái sự đảo ngược đã xảy ra ở đại bản doanh và ở Boris. Mọi người trong quân đội vẫn tiếp tục trải qua cảm giác hỗn tạp trước đây của sự căm thù, khinh bỉ và sợ hãi đối với Bonaparte và người Pháp. Cách đây không lâu Rostov, khi nói chuyện với một sĩ quan Cossack của Platov, đã tranh luận rằng nếu Napoleon bị bắt làm tù binh, người ta sẽ đối xử với ông ta không phải như với một vị hoàng đế, mà như với một tên tội phạm. Cách đây không lâu trên đường đi, khi gặp một đại tá người Pháp bị thương, Rostov đã nổi nóng, chứng minh với ông ta rằng không thể có hòa bình giữa một vị hoàng đế hợp pháp và một tên tội phạm – Bonaparte. Do đó, Rostov bị chấn động lạ lùng khi thấy trong căn hộ của Boris những sĩ quan Pháp trong chính những bộ quân phục mà anh đã quen nhìn theo một cách hoàn toàn khác từ tiền tuyến. Ngay khi anh nhìn thấy một sĩ quan Pháp ló đầu ra khỏi cửa, cái cảm giác chiến tranh, thù địch mà anh luôn cảm thấy khi nhìn thấy kẻ thù, đột nhiên bao trùm lấy anh. Anh dừng lại ở ngưỡng cửa và hỏi bằng tiếng Nga, liệu Drubetskoy có sống ở đây

không. Boris, nghe thấy tiếng nói lạ ở phòng ngoài, đã đi ra đón anh. Khuôn mặt anh ta trong phút đầu tiên, khi nhận ra Rostov, đã biểu lộ sự khó chịu.

– Ôi, là anh đấy à, rất vui, rất vui được gặp cậu, – anh ta nói, tuy nhiên, mỉm cười và tiến về phía anh. Nhưng Rostov đã nhận ra cử động đầu tiên của anh ta.

– Tôi đến không đúng lúc, hình như vậy, – anh nói, – tôi có việc, – anh nói lạnh lùng.

– Không, tôi chỉ ngạc nhiên là làm sao anh từ trung đoàn đến được đây. – Đợi tôi một lát tôi sẽ ở bên cậu, – anh ta quay lại nói với giọng của người đã gọi anh ta.

– Tôi thấy rằng tôi đến không đúng lúc, – Rostov nhắc lại.

Vẻ khó chịu đã biến mất trên khuôn mặt Boris ; rõ ràng sau khi suy nghĩ và quyết định phải làm gì, anh ta với một sự bình tĩnh đặc biệt nắm lấy cả hai tay anh và dẫn anh vào phòng bên cạnh. Đôi mắt Boris, nhìn thẳng và vững chãi vào Rostov, như thể bị che phủ bởi một thứ gì đó, như thể bởi một tấm màn nào đó – đôi mắt xanh của sự lịch thiệp xã giao – đã đeo lên chúng. Rostov thấy dường như là vậy.

– Ôi, thôi nào, xin anh đấy, anh có thể đến không đúng lúc sao, – Boris nói.

Boris dẫn anh vào căn phòng nơi bữa tối đã được dọn sẵn, giới thiệu anh với các vị khách, gọi tên anh và giải thích rằng anh không phải là thường dân, mà là một sĩ quan kỵ binh hussar, người bạn cũ của mình.

– Bá tước Zhilinski, bá tước N. N., đại úy S. S., – anh ta gọi tên các vị khách. Rostov cau mày nhìn những người Pháp, miễn cưỡng cúi chào và im lặng.

Zhilinski, rõ ràng, đã không vui vẻ gì khi đón nhận gương mặt Nga mới này vào nhóm của mình và không nói gì với Rostov. Boris, dường như không nhận ra sự gượng gạo từ gương mặt mới và với chính sự bình tĩnh dễ chịu và vẻ mơ màng trong mắt đó, với những gì anh ta đã đón tiếp Rostov, cố gắng làm sống động cuộc trò chuyện. Một trong những người Pháp quay sang Rostov đang im lặng một cách ngoan cố với sự lịch thiệp thông thường của người Pháp và nói với anh rằng, có lẽ, anh đến Tilsit để nhìn thấy hoàng đế.

– Không, tôi có việc, – Rostov trả lời ngắn gọn.

Rostov trở nên không vui ngay sau khi anh nhận thấy vẻ không hài lòng trên khuôn mặt Boris, và, như luôn

xảy ra với những người không vui, anh thấy rằng mọi người nhìn mình một cách không thân thiện và rằng anh đang làm phiền mọi người. Và thực sự anh đã làm phiền mọi người và một mình anh đứng ngoài cuộc trò chuyện chung mới được khơi lại. Và tại sao anh ta lại ngồi ở đây ? – những ánh mắt mà các vị khách ném về phía anh nói lên điều đó. Anh đứng dậy và đi đến bên Boris.

– Tuy nhiên tôi làm phiền cậu, – anh nói khẽ với anh ta, – đi thôi nói chuyện về việc này, rồi tôi đi.

– À không, không hề gì, – Boris nói. – Còn nếu anh mệt, hãy vào phòng tôi và nằm nghỉ.

– Và thực sự là vậy...

Họ đi vào một căn phòng nhỏ, nơi Boris ngủ. Rostov, không ngồi xuống, ngay lập tức, với sự bực bội – như thể Boris có lỗi gì đó trước mặt mình – bắt đầu kể cho anh ta về việc của Denisov, hỏi liệu anh ta có muốn và có thể xin cho Denisov qua tướng của mình với hoàng đế và qua ông ta chuyển thư không. Khi họ còn lại hai người, Rostov lần đầu tiên tin chắc rằng anh cảm thấy không thoải mái khi nhìn vào mắt Boris. Boris, chân này gác lên chân kia và vuốt ve những ngón tay thon dài của bàn tay phải bằng bàn tay trái, lắng nghe Rostov,

như một vị tướng lắng nghe báo cáo của cấp dưới, lúc thì nhìn sang bên, lúc thì với chính vẻ mơ màng đó trong ánh mắt nhìn thẳng vào mắt Rostov. Rostov mỗi lần như vậy đều thấy không thoải mái, và anh cụp mắt xuống.

– Tôi đã nghe nói về loại việc này và biết rằng hoàng đế rất nghiêm khắc trong những trường hợp này. Tôi nghĩ, không nên đưa đến tai đức ngài. Theo tôi tốt hơn là nên trực tiếp xin chỉ huy quân đoàn... Nhưng nói chung tôi nghĩ...

– Thế là anh không muốn làm gì cả, thì cứ nói như vậy ! – Rostov gần như hét lên, không nhìn vào mắt Boris.

Boris mỉm cười.

– Ngược lại, tôi sẽ làm những gì có thể, chỉ là tôi đã nghĩ...

Vào lúc này ở cửa nghe thấy tiếng của Zhilinski, gọi Boris.

– Này, đi đi, đi đi, đi đi... – Rostov nói, và từ chối ăn tối và ở lại một mình trong căn phòng nhỏ, anh đi đi lại lại trong đó một hồi lâu và nghe tiếng trò chuyện vui vẻ của người Pháp từ phòng bên cạnh.

XX

Rostov đến Tilsit vào một ngày ít thuận lợi nhất để xin cho Denisov. Đích thân anh không thể đến gặp tướng trực nhật, vì anh mặc thường phục và không có phép của cấp chỉ huy đã đến Tilsit, còn Boris, dù có muốn, cũng không thể làm điều đó vào ngày hôm sau sau khi Rostov đến. Vào ngày đó, 27 tháng sáu, các điều kiện sơ bộ của hòa bình đã được ký kết. Hoàng đế trao đổi huân chương : Alexander nhận Huân chương Bắc đẩu bội tinh, còn Napoleon – Huân chương Andrew hạng nhất, và vào ngày đó một bữa tiệc đã được ấn định cho tiểu đoàn Preobrazhensky, bữa tiệc mà tiểu đoàn cận vệ Pháp dành cho họ. Các hoàng đế phải có mặt tại bữa tiệc này.

Rostov cảm thấy không thoải mái và khó chịu với Boris đến mức khi sau bữa tối Boris liếc nhìn anh, anh giả vờ ngủ và sáng sớm hôm sau, cố gắng không để anh ta thấy, đã rời khỏi nhà. Trong bộ thường phục và chiếc mũ tròn Nikolai đi lang thang khắp thành phố, ngắm nhìn người Pháp và quân phục của họ, ngắm nhìn những con đường và ngôi nhà nơi hoàng đế Nga và hoàng đế Pháp đang ở. Trên quảng trường anh nhìn thấy những chiếc bàn đang được bày ra và những chuẩn bị cho bữa

tiệc, trên các đường phố anh thấy những tấm màn trang trí treo ngang với cờ màu của Nga và Pháp và những chữ lồng khổng lồ «A» và «N». Trong các cửa sổ của những ngôi nhà cũng có cờ và chữ lồng.

«Boris không muốn giúp mình, và mình cũng không muốn nhờ anh ta nữa. Việc này đã quyết rồi», Nikolai nghĩ, «giữa chúng ta mọi thứ đã kết thúc, nhưng mình sẽ không rời khỏi đây mà không làm tất cả những gì có thể cho Denisov và, quan trọng nhất, không chuyển được thư cho hoàng đế. Hoàng đế ?!.. Ông ấy ở đây!» Rostov nghĩ, vô tình lại đi về phía ngôi nhà nơi Alexander đang ở.

Tại ngôi nhà đó có những con ngựa cưỡi đứng sẵn, và đoàn tùy tùng đang tập trung, rõ ràng là chuẩn bị cho việc hoàng đế đi ra.

«Bất cứ lúc nào mình cũng có thể nhìn thấy ông ấy», Rostov nghĩ. «Nếu mình chỉ có thể trực tiếp đưa thư cho ông ấy và nói tất cả, liệu ông ấy có bắt giữ mình vì bộ thường phục không ? Không thể nào ! Ông ấy sẽ hiểu sự công bằng ở phía nào. Ông ấy hiểu tất cả, biết tất cả. Ai có thể công bằng hơn và hào hiệp hơn ông ấy ? À, mà nếu mình bị bắt vì ở đây, thì có làm sao đâu ?» Rostov nghĩ, nhìn một sĩ quan đi vào ngôi nhà nơi hoàng đế ở. «Kìa mọi người đều đi vào mà. Ê ! Toàn chuyện vớ vẩn.

Mình sẽ đi và tự đưa thư cho hoàng đế : điều đó sẽ còn tệ hơn cho Drubetskoy, người đã đưa mình đến mức này». Và đột nhiên, với một sự quyết đoán mà chính anh cũng không ngờ tới ở bản thân, Rostov, cảm nhận bức thư trong túi, đi thẳng đến ngôi nhà nơi hoàng đế ở.

«Không, bây giờ mình sẽ không bỏ lỡ cơ hội, như sau trận Austerlitz», anh nghĩ, chờ đợi mỗi giây phút sẽ gặp được hoàng đế và cảm thấy dòng máu chảy dồn về tim trước ý nghĩ đó. «Mình sẽ ngã xuống chân ông ấy và xin ông ấy. Ông ấy sẽ đỡ mình dậy, lắng nghe và còn cảm ơn mình nữa. 'Mình hạnh phúc khi có thể làm điều tốt, nhưng sửa chữa sự bất công là hạnh phúc lớn nhất'», Rostov tưởng tượng những lời mà hoàng đế sẽ nói với mình. Và anh đi, ngang qua những người nhìn anh tò mò, lên thềm của ngôi nhà nơi hoàng đế ở.

Từ thềm nhà một cầu thang rộng dẫn thẳng lên trên ; bên phải thấy một cánh cửa đóng kín. Phía dưới, dưới cầu thang, có một cánh cửa dẫn xuống tầng dưới.

– Ai đó ? – ai đó hỏi.

– Đưa thư, lời thỉnh nguyện lên đức ngài, – Nikolai nói với giọng run rẩy.

– Lời thỉnh nguyện – gửi sĩ quan trực nhật, mời ngài vào đây ! (Người ta chỉ cho anh cánh cửa phía dưới.) Chỉ là họ sẽ không nhận đâu.

Nghe thấy giọng nói vô cảm này, Rostov sợ hãi trước những gì mình đã làm ; ý nghĩ gặp hoàng đế mỗi phút vừa hấp dẫn vừa đáng sợ đến mức anh đã sẵn sàng bỏ chạy, nhưng viên sĩ quan tùy tùng gặp anh đã mở cửa vào phòng trực nhật, và Rostov bước vào.

Một người đàn ông thấp bé, mập mạp, khoảng 30 tuổi, mặc quần chẽn trắng, đi ủng cao và chỉ mặc một chiếc sơ mi bằng vải batiste, rõ ràng là vừa mới mặc xong, đang đứng trong phòng này ; một người hầu đang cài khuy cho anh ta từ phía sau những dải dây đeo mới thêu bằng lụa tuyệt đẹp, mà vì lý do nào đó Rostov đã nhận thấy. Người đàn ông này đang nói chuyện với ai đó ở phòng bên cạnh.

– Khéo léo và vẻ đẹp của quỷ, – người đàn ông này nói, và khi nhìn thấy Rostov, anh ta ngừng nói và cau mày.

– Ngài muốn gì ? Lời thỉnh nguyện ?..

– Cái gì vậy ? – ai đó từ phòng bên cạnh hỏi.

– Lại một người thỉnh nguyện nữa, – người đàn ông trả lời.

– Nói với anh ta rằng sau này. Bây giờ sẽ đi ra, phải đi thôi.

– Sau này, sau này, ngày mai. Đã muộn...

Rostov quay lại và định đi ra, nhưng người đàn ông trong phòng trực nhật đã ngăn anh lại.

– Từ ai ? Anh là ai ?

– Từ thiếu tá Denisov, – Rostov trả lời.

– Anh là ai ? Sĩ quan ?

– Trung úy, bá tước Rostov.

– Thật là táo bạo ! Hãy đưa qua cấp chỉ huy. Còn anh thì đi đi, đi đi... – Và anh ta bắt đầu mặc quân phục do người hầu đưa cho.

Rostov lại đi ra ngoài tiền sảnh và nhận thấy trên thềm đã có rất nhiều sĩ quan và tướng lĩnh trong bộ lễ phục đầy đủ, những người mà anh phải đi ngang qua.

Nguyền rủa sự táo bạo của mình, chết lặng trước ý nghĩ rằng bất cứ lúc nào anh cũng có thể gặp hoàng đế

và bị sỉ nhục trước mặt ngài và bị bắt giữ, hoàn toàn hiểu ra sự khiếm nhã của hành động của mình và hối hận về điều đó, Rostov, cúi mặt xuống, lách qua khỏi ngôi nhà, bị bao quanh bởi đám đông tùy tùng rực rỡ, khi một giọng nói quen thuộc gọi anh và ai đó dừng anh lại.

– Kìa, bác mình, anh làm gì ở đây trong bộ thường phục thế này ? – một giọng nói trầm hỏi anh.

Đó là một vị tướng kỵ binh, người đã lập công trong chiến dịch này, nguyên chỉ huy sư đoàn nơi Rostov phục vụ.

Rostov kinh hãi bắt đầu bào chữa, nhưng khi thấy khuôn mặt hiền hậu, hay đùa của vị tướng, anh lùi sang một bên, với giọng xúc động đã kể lại cho ông toàn bộ sự việc, xin ông can thiệp cho vị tướng đã biết Denisov. Vị tướng, sau khi nghe Rostov, lắc đầu nghiêm nghị.

– Đáng tiếc, đáng tiếc cho chàng trai ; đưa thư đây.

Rostov vừa kịp đưa bức thư và kể lại toàn bộ việc của Denisov, thì tiếng bước chân nhanh nhẹn với tiếng cựa sắt vang lên từ cầu thang, và vị tướng, rời khỏi anh, tiến ra thềm. Các quý ông trong đoàn tùy tùng của hoàng đế chạy xuống cầu thang và đi đến chỗ những con ngựa.

Người cưỡi ngựa Ene, chính người đã ở Austerlitz, dẫn ngựa của hoàng đế đến, và trên cầu thang nghe thấy tiếng lách cách nhẹ nhàng của những bước chân mà Rostov nhận ra ngay lập tức. Quên mất nỗi sợ bị nhận ra, Rostov tiến lại gần thềm cùng với vài cư dân tò mò và một lần nữa, sau hai năm, anh nhìn thấy chính những đường nét mà anh tôn thờ, chính khuôn mặt đó, chính ánh mắt đó, chính dáng đi đó, chính sự kết hợp của vẻ uy nghi và sự dịu dàng... Và cảm giác sùng kính và tình yêu lại sống dậy trong tâm hồn Rostov với sức mạnh trước đây. Hoàng đế trong bộ quân phục Preobrazhensky, mặc quần chẽn trắng và ủng cao, với ngôi sao mà Rostov không biết (đó là Légion d'honneur), bước ra thềm, cầm mũ dưới tay và đang xỏ găng tay. Ông dừng lại, nhìn xung quanh và làm sáng bừng mọi thứ xung quanh bằng ánh mắt của mình. Ông nói vài lời với một số vị tướng. Ông cũng nhận ra vị nguyên chỉ huy sư đoàn của Rostov, mỉm cười với ông và gọi ông lại gần mình.

Toàn bộ đoàn tùy tùng lùi lại, và Rostov thấy vị tướng này đã nói chuyện khá lâu với hoàng đế.

Hoàng đế nói với ông vài lời và bước một bước để tiến lại gần con ngựa. Một lần nữa đám đông tùy tùng và đám đông trên đường phố, nơi có Rostov, tiến lại gần hoàng đế. Dừng lại bên con ngựa và nắm lấy yên bằng

tay, hoàng đế quay sang vị tướng kỵ binh và nói to, rõ ràng với ý định để mọi người đều nghe thấy :

– Không thể được, thưa tướng quân, và vì vậy không thể được, bởi vì luật pháp mạnh hơn ta, – hoàng đế nói và đặt chân vào bàn đạp.

Vị tướng cúi đầu cung kính, hoàng đế lên yên và phóng đại lộ dọc theo đường phố. Rostov, không nhớ mình vì xúc động, đã cùng đám đông chạy theo ngài.

XXI

Trên quảng trường nơi hoàng đế đến, có tiểu đoàn Preobrazhensky đứng đối diện bên phải, bên trái là tiểu đoàn cận vệ Pháp trong những chiếc mũ lông gấu.

Vào lúc hoàng đế tiến đến một cánh của các tiểu đoàn đang đứng gác, từ cánh đối diện một nhóm kỵ sĩ khác phóng đến, và ở phía trước họ Rostov nhận ra Napoleon. Đó không thể là ai khác. Ông ta phóng đại lộ trong chiếc mũ nhỏ, với dải băng Andrew qua vai, trên chiếc áo khoác màu trắng khoác ngoài quân phục màu xanh, trên một con ngựa Ả Rập xám nòi cực đẹp, với tấm thảm yên thêu vàng màu đỏ thẫm. Tiến lại gần Alexander, ông ta nhấc mũ lên, và trong cử động này đôi mắt kỵ binh của Rostov không thể không nhận thấy rằng Napoleon ngồi trên ngựa không đẹp và không vững chãi. Các tiểu đoàn hét lên «muôn năm» và «vive l'Empereur». Napoleon nói gì đó với Alexander. Cả hai hoàng đế xuống ngựa và nắm tay nhau. Trên mặt Napoleon là một nụ cười khó chịu và giả tạo. Alexander với vẻ mặt hiền từ đang nói gì đó với ông ta.

Rostov, không rời mắt, bất chấp việc bị giẫm đạp bởi những con ngựa của hiến binh Pháp đang đẩy lùi đám

đông, đã theo dõi từng cử động của hoàng đế Alexander và Bonaparte. Anh kinh ngạc khi thấy Alexander đối xử với Napoleon như một người ngang hàng và thấy Bonaparte hoàn toàn tự nhiên và thoải mái, như thể sự gần gũi này với hoàng đế là tự nhiên và quen thuộc với ông ta, đối xử với vị hoàng đế Nga như một người ngang hàng.

Alexander và Napoleon với đoàn tùy tùng dài đi về phía cánh phải của tiểu đoàn Preobrazhensky, thẳng đến đám đông đang đứng đó. Đám đông đột nhiên thấy mình ở gần các hoàng đế đến mức Rostov, người đứng ở những hàng đầu tiên, cảm thấy sợ hãi nhỡ đâu người ta nhận ra mình.

– Muôn tâu, tôi xin ngài cho phép trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh cho người dũng cảm nhất trong số binh sĩ của ngài, – một giọng nói sắc sảo, chính xác, phát âm từng chữ nói.

Đó là Napoleon thấp bé đang nói, nhìn thẳng vào mắt Alexander từ phía dưới. Alexander chăm chú lắng nghe những gì ông ta nói và, nghiêng đầu, mỉm cười dịu dàng.

– Và cho người đã hành động dũng cảm nhất trong cuộc chiến cuối cùng này, – Napoleon thêm vào, nhấn mạnh từng âm tiết, với sự bình tĩnh và tự tin đầy phẫn

nộ đối với Rostov khi nhìn vào hàng ngũ quân lính Nga đang đứng nghiêm trước mặt mình, tất cả đều đứng gác và nhìn bất động vào mặt hoàng đế của mình.

– Ngài sẽ cho phép tôi hỏi ý kiến của đại tá chứ ? – Alexander nói và bước vài bước nhanh chóng về phía hoàng tử Kozlovsky, chỉ huy tiểu đoàn.

Napoleon trong khi đó bắt đầu tháo găng tay khỏi bàn tay trắng trẻo nhỏ bé, và xé rách nó, rồi ném đi. Một sĩ quan phụ tá từ phía sau vội vàng lao tới và nhặt nó lên.

– Cho ai đây ? – hoàng đế Alexander hỏi khẽ bằng tiếng Nga với Kozlovsky.

– Ngài ra lệnh cho ai, muôn tâu ?

Hoàng đế cau mày không hài lòng và, nhìn quanh, nói :

– Kìa, phải trả lời ông ấy chứ.

Kozlovsky với vẻ quyết đoán nhìn vào hàng ngũ và trong cái nhìn này cũng bắt gặp Rostov.

«Chẳng lẽ là mình ?» Rostov nghĩ.

– Lazarev ! – đại tá gọi to, và người lính đầu tiên theo thứ tự chiều cao, Lazarev, nhanh chóng bước lên phía trước.

– Anh đi đâu vậy ? Đứng đây ! – những giọng nói thì thầm với Lazarev, người không biết phải đi đâu. Lazarev dừng lại, sợ hãi nhìn đại tá, và khuôn mặt anh ta giật giật, như thường thấy ở những người lính bị gọi ra trước hàng quân.

Napoleon hơi quay đầu lại và đưa bàn tay mũm mĩm nhỏ bé ra phía sau, như thể muốn lấy thứ gì đó. Những người trong đoàn tùy tùng của ông ta, đoán ngay sau một giây có chuyện gì, đã xôn xao, thì thầm, chuyền tay nhau một thứ gì đó cho nhau, và một người hầu, chính người mà hôm qua Rostov đã thấy ở chỗ Boris, chạy lên phía trước và, cung kính cúi xuống bàn tay đang đưa ra và không để nó phải chờ đợi một giây nào, đặt vào đó huân chương trên dải băng đỏ. Napoleon không nhìn, bóp hai ngón tay lại ; huân chương nằm giữa chúng. Napoleon tiến lại gần Lazarev, người đang trợn tròn mắt, vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm vào hoàng đế của mình, và quay lại nhìn hoàng đế Alexander, cho ông ta thấy rằng những gì ông ta đang làm bây giờ là dành cho đồng minh của mình. Bàn tay trắng nhỏ bé với huân chương chạm vào cúc áo của người lính Lazarev.

Như thể Napoleon biết rằng, để người lính này mãi mãi được hạnh phúc, được khen thưởng và nổi bật trước tất cả mọi người trên thế giới, chỉ cần bàn tay của ông ta, bàn tay của Napoleon, chạm vào ngực người lính đó. Napoleon chỉ đặt huân chương lên ngực Lazarev và, buông tay, quay sang Alexander, như thể ông ta biết rằng huân chương phải dính vào ngực Lazarev. Huân chương thực sự đã dính vào.

Những bàn tay Nga và Pháp nhanh nhẹn, ngay lập tức cầm lấy huân chương, gắn nó vào quân phục. Lazarev nhìn u ám vào người đàn ông thấp bé với bàn tay trắng trẻo đang làm gì đó trên người mình, và, tiếp tục đứng bất động, lại nhìn thẳng vào mắt Alexander, như thể anh đang hỏi Alexander : liệu anh có nên đứng đây tiếp không, hay người ta sẽ bảo anh đi đi bây giờ, hay là nên làm một cái gì đó khác ? Nhưng người ta không ra lệnh gì cả, và anh đứng khá lâu trong trạng thái bất động đó.

Các hoàng đế lên ngựa và rời đi. Những người lính tiểu đoàn Preobrazhensky, phá vỡ hàng ngũ, trộn lẫn với đội cận vệ Pháp và ngồi vào những chiếc bàn đã dọn sẵn cho họ.

Lazarev ngồi ở vị trí danh dự ; họ ôm anh ta, chúc mừng và bắt tay anh ta những sĩ quan Nga và Pháp. Đám đông sĩ quan và người dân tiến lại gần, chỉ để nhìn

thấy Lazarev. Tiếng cười nói rôm rả của người Nga và Pháp đứng xung quanh các bàn trên quảng trường. Hai sĩ quan với khuôn mặt đỏ bừng, vui vẻ và hạnh phúc, đi ngang qua Rostov.

– Thế nào, người anh em, bữa tiệc ra sao ? Mọi thứ đều trên bạc, – một người nói. – Đã thấy Lazarev chưa ?

– Đã thấy.

– Ngày mai, họ nói, tiểu đoàn Preobrazhensky sẽ chiêu đãi họ.

– Không, Lazarev mới thật là may mắn ! 1200 franc lương hưu suốt đời.

– Đấy mới là cái mũ, các anh ạ ! – một người lính Preobrazhensky hét lên, đội chiếc mũ lông gấu của một người Pháp.

– Tuyệt vời quá, đẹp quá !

– Anh có nghe thấy khẩu hiệu không ? – một sĩ quan cận vệ nói với người khác. – Ngày hôm kia là «Napoléon, Pháp, dũng cảm» ; hôm qua là «Alexandre, Nga, cao cả» ; một ngày hoàng đế của chúng ta đưa ra khẩu hiệu, và ngày khác là Napoleon. Ngày mai hoàng đế của chúng ta sẽ gửi Huân chương Thánh George cho

người dũng cảm nhất trong các cận vệ Pháp. Không thể khác được ! Phải đáp lại bằng cách tương tự chứ.

Boris cùng với người bạn Zhilinski cũng đến xem bữa tiệc của tiểu đoàn Preobrazhensky. Quay trở lại, Boris nhận ra Rostov, người đang đứng ở góc nhà.

– Rostov ! Chào anh ; chúng ta chưa gặp nhau, – anh ta nói với anh, và không thể kìm lòng được mà hỏi chuyện gì đã xảy ra với anh ta : Rostov trông thật u ám, buồn bã và rối bời.

– Không có gì, không có gì, – Rostov trả lời.

– Anh sẽ ghé qua chứ ?

– Có, tôi sẽ ghé qua.

Rostov đứng lâu ở góc nhà, nhìn từ xa vào những người đang tiệc tùng. Trong tâm trí anh diễn ra một quá trình đau đớn mà anh không thể kết thúc được. Những nghi ngờ khủng khiếp nảy sinh trong tâm hồn anh. Anh nhớ đến Denisov với vẻ mặt đã thay đổi, với sự phục tùng của anh ta và toàn bộ bệnh viện với những cánh tay và đôi chân bị cắt rời, với sự bẩn thỉu và bệnh tật đó. Anh thấy sống động đến mức dường như bây giờ anh đang cảm thấy cái mùi bệnh viện của xác chết đó, anh nhìn quanh để hiểu cái mùi đó từ đâu đến. Rồi anh nhớ

đến Bonaparte tự mãn này với bàn tay trắng trẻo của mình, người bây giờ là hoàng đế, người mà hoàng đế Alexander yêu quý và kính trọng. Tại sao lại có những cánh tay, đôi chân bị cắt rời, những người bị giết ? Rồi anh nhớ đến Lazarev được khen thưởng và Denisov bị trừng phạt và không được tha thứ. Anh bắt gặp mình trong những suy nghĩ kỳ lạ đến mức anh sợ hãi chúng.

Mùi thức ăn của tiểu đoàn Preobrazhensky và cơn đói đã đưa anh ra khỏi trạng thái này : phải ăn một cái gì đó trước khi rời đi. Anh đi đến khách sạn mà anh đã thấy buổi sáng. Ở khách sạn anh thấy rất nhiều người, các sĩ quan, cũng như anh, đã đến trong bộ thường phục, mà anh đã vất vả mới có được bữa ăn trưa. Hai sĩ quan của cùng một sư đoàn với anh hướng về phía anh. Câu chuyện đương nhiên xoay quanh hòa bình. Các sĩ quan, đồng đội của Rostov, cũng như phần lớn quân đội, đều không hài lòng với nền hòa bình được ký kết sau trận Friedland. Họ nói rằng nếu cầm cự thêm chút nữa, Napoléon sẽ tiêu vong, vì trong quân đội của hắn ta không còn bánh mì khô, cũng chẳng còn đạn dược. Nikolai im lặng ăn và chủ yếu là uống. Anh đã uống cạn một hai chai rượu vang. Sự giày vò nội tâm trỗi dậy trong anh, dù chưa được giải tỏa, vẫn tiếp tục hành hạ anh. Anh sợ phải buông mình theo những suy nghĩ của mình và không thể dứt ra khỏi chúng. Bất thình lình,

trước những lời của một sĩ quan rằng thật nhục nhã khi nhìn vào quân Pháp, Rostov bắt đầu hét lên với một sự nóng nảy không gì bào chữa được và vì thế khiến các sĩ quan vô cùng ngạc nhiên.

– Và làm sao các anh có thể phán xét điều gì sẽ tốt hơn ! – anh hét lên, gương mặt bỗng đỏ gay. – Làm sao các anh có thể phán xét những hành động của hoàng thượng, chúng ta có quyền gì mà tranh luận ?! Chúng ta không thể hiểu được mục đích, cũng như những hành động của hoàng thượng !

– Tôi có nói một lời nào về hoàng thượng đâu, – viên sĩ quan bào chữa, không biết giải thích thế nào khác ngoài việc Rostov đang say, nên không thể hiểu được sự nóng nảy của anh ta.

Nhưng Rostov không nghe.

– Chúng ta không phải là các quan chức ngoại giao, mà chúng ta là những người lính, và không có gì hơn thế, – anh tiếp tục. – Được lệnh đi vào chỗ chết – thì phải chết ; còn nếu bị trừng phạt, nghĩa là có lỗi ; không phải việc của chúng ta để phán xét. Nếu hoàng thượng hoàng đế thấy cần phải công nhận Bonaparte là hoàng đế và ký kết liên minh với hắn, nghĩa là phải như thế. Nếu chúng ta bắt đầu phán xét và tranh luận về mọi

thứ, thì sẽ chẳng còn gì là thiêng liêng nữa. Như vậy chúng ta sẽ nói rằng không có Chúa, không có gì hết ! – Nikolai vừa hét vừa đập tay xuống bàn, một hành động hết sức lạc lõng theo quan niệm của những người cùng trò chuyện, nhưng lại rất nhất quán theo dòng suy nghĩ của anh. – Việc của chúng ta là làm tròn bổn phận, chiến đấu và không suy nghĩ, thế thôi, – anh kết luận.

– Và uống nữa, – một sĩ quan không muốn gây gổ nói.

– Đúng, và uống nữa, – Nikolai hưởng ứng. – Ê này! Cho thêm chai nữa ! – anh hét lên.

PHẦN THỨ BA

I

Vào năm 1808, Hoàng đế Alexander đã đến Erfurt để có một cuộc gặp gỡ mới với Hoàng đế Napoléon, và trong xã hội thượng lưu Petersburg, người ta đã bàn tán rất nhiều về vẻ uy nghi của cuộc gặp gỡ trang trọng này.

Vào năm 1809, sự gần gũi của hai vị chúa tể thế giới – như người ta gọi Napoléon và Alexander – đã tiến triển đến mức khi Napoléon tuyên chiến với Áo vào năm đó, một quân đoàn Nga đã tiến ra biên giới để hỗ trợ kẻ thù cũ của mình, Bonaparte, chống lại đồng minh cũ là hoàng đế Áo, – đến mức trong giới thượng lưu người ta đã bàn tán về khả năng một cuộc hôn nhân giữa Napoléon và một trong những người em gái của Hoàng đế Alexander. Nhưng ngoài những tính toán chính trị bên ngoài, vào thời gian này, sự chú ý của xã hội Nga được hướng về những biến đổi nội bộ đang được thực hiện vào thời gian đó trong tất cả các bộ phận của bộ máy quản lý nhà nước.

Trong khi đó, cuộc sống thực sự của con người – với những lợi ích thiết yếu về sức khỏe, bệnh tật, lao động,

nghỉ ngơi, với những sở thích về tư tưởng, khoa học, thơ ca, âm nhạc, tình yêu, tình bạn, lòng thù hận, đam mê – vẫn diễn ra như mọi khi, độc lập với sự gần gũi hay thù địch chính trị với Napoléon Bonaparte và độc lập với tất cả những biến đổi có thể xảy ra.

Công tước Andrei đã sống hai năm không rời khỏi nông thôn. Tất cả những kế hoạch kinh doanh tại các điền trang mà Pierre đã khởi xướng nhưng không đạt được kết quả nào vì cứ thay đổi hết việc này sang việc khác mà không thực hiện được việc nào, thì tất cả những kế hoạch này, không cần nỗ lực đáng kể nào, đã được Công tước Andrei thực hiện.

Anh có ở mức độ cao nhất sự kiên trì thực tế mà Pierre thiếu, thứ đã mang lại sự chuyển động cho công việc mà không cần những quy mô lớn lao hay nỗ lực quá mức từ phía anh.

Một điền trang của anh với ba trăm linh hồn nông dân đã được chuyển thành nông dân tự do (đây là một trong những ví dụ đầu tiên ở Nga), ở những điền trang khác, chế độ lao dịch được thay thế bằng thuế tô. Tại Bogucharovo, một bà đỡ có học thức đã được thuê để giúp đỡ các sản phụ, và một linh mục được trả lương để dạy chữ cho con cái nông dân và gia nhân.

Công tước Andrei dành một nửa thời gian ở Lysye Gory với cha và con trai mình, người vẫn còn ở với các bà vú ; nửa thời gian còn lại ở «tu viện Bogucharovo», cách anh gọi ngôi làng của mình. Mặc dù Pierre đã cho anh thấy sự thờ ơ với tất cả các sự kiện bên ngoài của thế giới, anh vẫn chăm chú theo dõi chúng, nhận được rất nhiều sách, và khiến anh ngạc nhiên, anh nhận thấy rằng khi những người từ Petersburg, từ chính vòng xoáy của cuộc sống, đến thăm anh hoặc cha anh, thì những người này trong kiến thức về tất cả những gì đang diễn ra trong chính trị đối ngoại và đối nội đều thua xa anh, người đang sống biệt lập ở nông thôn.

Ngoài những công việc về điền trang, ngoài những công việc chung là đọc những cuốn sách đa dạng nhất, Công tước Andrei trong thời gian này còn bận rộn với việc phân tích phê bình hai chiến dịch không may mắn cuối cùng của chúng ta và soạn thảo một dự án thay đổi các quy chế và điều lệ quân đội của chúng ta.

Mùa xuân năm 1809, Công tước Andrei đi đến các điền trang ở Ryazan của con trai mình, mà anh là người giám hộ.

Được sưởi ấm bởi ánh nắng mùa xuân, anh ngồi trong xe, nhìn ngắm đám cỏ đầu tiên, những lá phong non đầu tiên và những cụm mây trắng mùa xuân đầu tiên đang

tan ra trên bầu trời xanh rực rỡ. Anh không nghĩ về điều gì, mà chỉ nhìn sang hai bên một cách vui vẻ và vô định.

Họ đi ngang qua bến đò, nơi một năm trước anh đã nói chuyện với Pierre. Họ đi qua ngôi làng bẩn thỉu, những cái sân, đống rơm, con dốc với lớp tuyết còn sót lại bên cây cầu, con đường dốc lên qua lớp đất sét xói mòn, những dải gốc rạ và bụi rậm đang xanh tươi ở vài nơi, và tiến vào một rừng phong ở cả hai bên đường. Trong rừng gần như oi bức, không nghe thấy tiếng gió. Những cây phong, toàn bộ phủ đầy những chiếc lá xanh dính, không hề rung động, và từ dưới lớp lá của năm ngoái, nhô lên, xanh mướt, đám cỏ đầu tiên và những bông hoa tím. Những cây vân sam nhỏ rải rác đây đó trong rừng phong với màu xanh vĩnh cửu thô kệch của mình đã gợi nhớ một cách khó chịu về mùa đông. Những con ngựa khịt mũi khi vào rừng và bắt đầu đổ mồ hôi.

Người hầu Petr nói điều gì đó với người đánh xe, người đánh xe trả lời khẳng định. Nhưng, có vẻ như, Petr ít nhận được sự đồng cảm từ người đánh xe : anh ta quay lại trên bệ ngồi hướng về phía ông chủ.

– Thưa ngài, nhẹ nhàng làm sao ! – anh ta nói, mỉm cười cung kính.

– Cái gì ?

– Nhẹ nhàng, thưa ngài.

«Anh ta nói gì vậy ?» Công tước Andrei nghĩ. «À, về mùa xuân, đúng rồi», anh nghĩ, nhìn sang hai bên. «Và mọi thứ đã xanh tươi rồi... nhanh làm sao ! Và cây phong, và cây anh đào, và cây sếu đã bắt đầu... Còn cây sồi thì chưa thấy. À, kia rồi, cây sồi».

Bên lề đường có một cây sồi. Chắc hẳn nó già hơn mười lần so với những cây phong tạo nên khu rừng này, nó già hơn mười lần và cao hơn gấp đôi mỗi cây phong. Đó là một cây sồi khổng lồ, thân to bằng hai vòng tay người ôm, với những cành gãy từ lâu, thấy rõ, và với lớp vỏ nứt nẻ, mọc đầy những vết thương cũ. Với đôi tay và ngón tay xù xì, không đối xứng, dang rộng, già nua, giận dữ và khinh miệt, nó đứng như một quái vật xấu xí giữa những cây phong đang mỉm cười. Chỉ có những cây vân sam nhỏ chết chóc và xanh vĩnh cửu rải rác trong rừng, cùng với cây sồi, là không muốn phục tùng sự quyến rũ của mùa xuân và không muốn nhìn thấy mùa xuân hay ánh mặt trời.

«Mùa xuân, và tình yêu, và hạnh phúc !» cây sồi này dường như đang nói, «và làm sao các người không thấy chán với cùng một sự lừa dối ngu ngốc và vô nghĩa này. Mọi thứ đều giống nhau, và mọi thứ đều là lừa dối. Không có mùa xuân, không có mặt trời, không có hạnh

phúc. Kìa, nhìn xem, những cây vân sam chết chóc bị đè nén kia, lúc nào cũng như một, và kìa, tôi cũng dang rộng những ngón tay gãy nát, bong tróc, mọc ra từ đâu thì mọc – từ lưng, từ sườn ; tôi đứng như vậy và không tin vào những hy vọng và sự lừa dối của các người».

Công tước Andrei ngoái lại nhìn cây sồi này vài lần khi đi qua rừng, như thể anh đang chờ đợi điều gì đó từ nó. Hoa và cỏ cũng có ở dưới gốc sồi, nhưng nó vẫn đứng như vậy, cau có, bất động, xấu xí và kiên định ở giữa chúng.

«Phải, nó đúng, cây sồi này đúng gấp nghìn lần», Công tước Andrei nghĩ. «Hãy để những người khác, những người trẻ, lại sa vào sự lừa dối này một lần nữa, còn chúng ta thì biết rõ cuộc đời, – cuộc đời của chúng ta đã chấm dứt rồi !» Một chuỗi những suy nghĩ mới tuyệt vọng nhưng buồn một cách dễ chịu nảy sinh trong tâm hồn Công tước Andrei liên quan đến cây sồi này. Trong chuyến hành trình này, anh dường như lại suy nghĩ về toàn bộ cuộc đời mình và đi đến cùng một kết luận an ủi và chắc chắn anh không cần bắt đầu điều gì cả, rằng anh phải sống nốt cuộc đời mình, không làm điều ác, không lo lắng và không mong muốn gì cả.

II

Vì các công việc giám hộ của điền trang Ryazan, Công tước Andrei cần phải gặp vị thủ lĩnh quý tộc huyện. Vị thủ lĩnh là Bá tước Ilya Andreyevich Rostov, và Công tước Andrei đã đến gặp ông ta vào giữa tháng Năm.

Đó đã là thời kỳ nóng bức của mùa xuân. Khu rừng đã mặc áo hoàn toàn, đã có bụi và trời nóng đến mức khi đi qua gần mặt nước, người ta đã muốn đi tắm.

Công tước Andrei, không vui vẻ và bận rộn với những suy nghĩ về việc gì và phải hỏi gì vị thủ lĩnh về các công việc, đã lái xe theo con đường dẫn đến nhà của gia đình Rostov ở Otradnoe. Từ phía sau những cái cây ở bên phải, anh nghe thấy một tiếng hét nữ vui vẻ và nhìn thấy một nhóm các cô gái đang chạy băng qua đường xe của anh. Ở phía trước những người khác, chạy gần chiếc xe hơn cả là một cô gái tóc đen, rất mảnh mai, mảnh mai một cách lạ kỳ, mắt đen, mặc chiếc váy vải thô màu vàng, thắt chiếc khăn trắng, dưới khăn thò ra những lọn tóc đã được chải kỹ. Cô gái đang hét lên điều gì đó, nhưng khi nhận ra người lạ, cô không thèm nhìn anh, mà vừa cười vừa chạy ngược trở lại.

Công tước Andrei bỗng thấy đau đớn vì điều gì đó. Ngày hôm đó thật tốt lành, mặt trời thật rạng rỡ, xung quanh mọi thứ đều thật vui vẻ ; nhưng cô gái mảnh mai và xinh xắn này không biết và không muốn biết về sự tồn tại của anh, cô hài lòng và hạnh phúc với cuộc sống riêng biệt, – chắc hẳn là ngu ngốc, – nhưng vui vẻ và hạnh phúc của mình. «Cô ấy vui vì điều gì ? Cô ấy đang nghĩ về điều gì ? Không phải về điều lệ quân đội, không phải về việc thiết lập thuế tô cho nông dân Ryazan. Cô ấy đang nghĩ về điều gì ? Và tại sao cô ấy lại hạnh phúc ?» Công tước Andrei vô tình tự hỏi với sự tò mò.

Bá tước Ilya Andreyevich vào năm 1809 vẫn sống ở Otradnoe giống như trước kia, tiếp nhận gần như toàn bộ tỉnh, với những cuộc đi săn, rạp hát, những bữa ăn tối và âm nhạc. Ông rất mừng khi thấy Công tước Andrei, giống như với bất kỳ vị khách mới nào, và gần như ép buộc anh phải ở lại qua đêm.

Trong suốt một ngày tẻ nhạt, trong lúc đó Công tước Andrei bị chiếm lĩnh bởi những chủ nhà lớn tuổi và những vị khách danh dự nhất trong số các vị khách, mà theo dịp sinh nhật của ai đó, ngôi nhà của vị bá tước già đầy rẫy, anh đã vài lần liếc nhìn Natasha, người đang cười đùa và vui vẻ giữa một nửa trẻ trung khác của xã

hội, anh cứ tự hỏi mình : «Cô ấy đang nghĩ về điều gì ? Tại sao cô ấy lại vui như vậy ?»

Buổi tối, khi chỉ còn lại một mình ở một nơi mới, anh không thể ngủ trong một thời gian dài. Anh đọc sách, sau đó tắt nến và lại thắp lên. Trong phòng có những tấm rèm đóng kín từ bên trong nên rất nóng. Anh bực mình với ông già lẩm cẩm này (ông gọi Rostov như vậy), người đã giữ anh lại bằng cách khẳng định rằng những giấy tờ cần thiết ở thành phố vẫn chưa được chuyển đến, anh bực mình với chính mình vì đã ở lại.

Công tước Andrei đứng dậy và đi đến bên cửa sổ để mở rèm. Ngay khi anh mở rèm, ánh trăng, như thể anh đã đứng canh sẵn ở cửa sổ từ lâu để chờ đợi điều này, ùa vào trong phòng. Anh mở cửa sổ. Đêm trong lành và tĩnh lặng rực rỡ. Trước cửa sổ là một hàng cây được cắt tỉa, đen ở một bên và được chiếu sáng màu bạc ở bên kia. Dưới gốc cây có một loại thực vật nào đó mọng nước, ướt át, xoăn tít với những lá và thân màu bạc. Xa hơn sau những cái cây đen là một mái nhà lấp lánh sương, bên phải là một cái cây lớn rậm rạp với thân và cành màu trắng sáng, và phía trên nó là vầng trăng gần như tròn đầy trên bầu trời xuân sáng lạng, gần như không có sao. Công tước Andrei tựa khuỷu tay lên cửa sổ, và đôi mắt anh dừng lại trên bầu trời này.

Căn phòng của Công tước Andrei ở tầng giữa ; trong các phòng phía trên anh cũng có người ở và họ không ngủ. Anh nghe thấy tiếng phụ nữ nói chuyện từ phía trên.

– Chỉ một lần nữa thôi, – một giọng nữ phía trên nói, giọng mà Công tước Andrei nhận ra ngay lập tức.

– Nhưng khi nào thì anh đi ngủ chứ ? – một giọng khác trả lời.

– Tớ sẽ không ngủ, tớ không thể ngủ được, tớ phải làm gì bây giờ ! Nào, lần cuối cùng thôi...

Hai giọng nữ hát một câu nhạc nào đó, tạo thành đoạn kết của một cái gì đó.

– Ôi, thật là tuyệt vời ! Nào, bây giờ thì ngủ đi, và thế là hết.

– Anh ngủ đi, còn tớ thì không thể, – giọng nói thứ nhất trả lời, tiến lại gần cửa sổ. Cô ấy, chắc hẳn, đã thò hẳn ra ngoài cửa sổ, vì có thể nghe thấy tiếng sột soạt của váy và thậm chí cả hơi thở của cô. Mọi thứ trở nên im lặng và hóa đá, giống như mặt trăng và ánh sáng cũng như bóng tối của nó. Công tước Andrei cũng sợ cử động để không lộ ra sự hiện diện vô tình của mình.

– Sonya ! Sonya ! – lại nghe thấy giọng nói thứ nhất. – Nào, làm sao mà ngủ được ! Anh nhìn xem, thật là tuyệt vời ! Ôi, thật là tuyệt vời ! Nào, tỉnh dậy đi, Sonya, – cô ấy nói gần như với nước mắt trong giọng nói. – Vì một đêm tuyệt vời như thế này chưa bao giờ, chưa bao giờ có cả.

Sonya miễn cưỡng trả lời điều gì đó.

– Không, anh nhìn xem, mặt trăng kìa !.. Ôi, thật là tuyệt vời ! Anh lại đây đi. Linh hồn ơi, bồ câu ơi, lại đây đi. Nào, anh thấy không ? Cứ như thế này ngồi xổm xuống, cứ như thế này, ôm lấy đầu gối mình, – chặt hơn, chặt hết mức có thể – phải gồng mình lên như vậy, rồi bay đi. Cứ như thế này !

– Thôi nào, anh sẽ ngã mất...

Nghe thấy tiếng giằng co và giọng nói không hài lòng của Sonya : «Đã hai giờ rồi».

– Ôi, anh chỉ làm hỏng mọi thứ của tớ thôi. Nào, đi đi, đi đi.

Mọi thứ lại im lặng, nhưng Công tước Andrei biết rằng cô ấy vẫn đang ngồi đây, anh thỉnh thoảng nghe thấy tiếng động khẽ, thỉnh thoảng là tiếng thở dài.

– Ôi, Chúa ơi ! Chúa ơi ! Cái gì thế này ! – bất thình lình cô ấy thốt lên. – Ngủ thôi thì ngủ ! – và cửa sổ đóng sầm lại.

«Và cuộc đời chẳng có việc gì với sự tồn tại của ta cả !» Công tước Andrei nghĩ vào thời gian đó, khi anh lắng nghe lời nói của cô, vì lý do nào đó đã chờ đợi và lo sợ rằng cô sẽ nói điều gì đó về anh. «Và lại là cô ấy ! Và như cố ý !» anh nghĩ.

Trong tâm hồn anh bỗng nhiên trỗi dậy một sự hỗn loạn bất ngờ của những suy nghĩ và hy vọng trẻ trung, mâu thuẫn với toàn bộ cuộc đời anh, đến mức anh, cảm thấy mình không có khả năng làm rõ tình trạng của mình, đã ngủ thiếp đi ngay lập tức.

III

Ngày hôm sau, sau khi chào tạm biệt chỉ với một mình ông bá tước và không đợi các bà đi ra, Công tước Andrei lên đường về nhà.

Đã là đầu tháng Sáu, khi Công tước Andrei, trên đường trở về nhà, lại đi vào khu rừng phong đó, nơi cây sồi già, xù xì này đã gây ấn tượng với anh một cách kỳ lạ và đáng nhớ như vậy. Những chiếc chuông còn kêu trầm đục hơn trong rừng, nơi cây cối rậm rạp và dày đặc hơn so với một tháng rưỡi trước ; mọi thứ đều đầy đặn, râm mát và rậm rạp ; và những cây vân sam trẻ, rải rác trong rừng, không còn phá hỏng vẻ đẹp chung và, hòa nhập với tính cách chung, xanh mướt một cách dịu dàng với những mầm non mới.

Cả ngày trời nóng nực, ở đâu đó một cơn giông đang tích tụ, nhưng chỉ có một đám mây nhỏ rắc mưa xuống lớp bụi đường và trên những chiếc lá mọng nước. Phía bên trái của khu rừng tối tăm, trong bóng râm ; phía bên phải – ẩm ướt, bóng loáng – lấp lánh dưới ánh mặt trời, hơi đung đưa trước gió. Mọi thứ đều đang nở hoa; chim sơn ca hót vang và hót chuyền lúc gần, lúc xa.

«Phải, ở đây, trong khu rừng này có cây sồi đó, cái mà chúng ta đã đồng ý với nhau», Công tước Andrei nghĩ. «Nhưng nó ở đâu rồi ?» Công tước Andrei lại nghĩ, nhìn về phía bên trái con đường, và chính anh không nhận ra nó, anh không nhận ra nó, đang chiêm ngưỡng cái cây sồi đó, cái mà anh đang tìm kiếm. Cây sồi già, hoàn toàn biến đổi, xòe ra một tán lá xanh mọng, sẫm màu, đang rúng động, đung đưa trong những tia sáng của mặt trời buổi chiều. Không còn những ngón tay xù xì, không còn những vết thương, không còn sự ngờ vực và nỗi buồn cũ kỹ, – chẳng thấy gì cả. Qua lớp vỏ cứng, trăm năm, những chiếc lá non mọng nước đã đâm xuyên ra mà không có cành nhỏ, đến mức không thể tin được rằng chính ông già này đã sinh ra chúng. «Phải, chính là cây sồi đó», Công tước Andrei nghĩ, và bất thình lình một cảm giác vui sướng và đổi mới vô cớ của mùa xuân ập đến với anh. Tất cả những khoảnh khắc đẹp nhất trong đời anh bỗng chốc cùng lúc hiện về trong trí nhớ. Cả Austerlitz với bầu trời cao, và khuôn mặt trách móc chết chóc của vợ anh, và Pierre trên bến đò, và cô gái bị lay động bởi vẻ đẹp của đêm, và đêm này, và mặt trăng, – tất cả bỗng nhiên hiện về trong trí nhớ anh.

«Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi 31», Công tước Andrei bất thình lình quyết định một cách dứt

khoát, không thể thay đổi. «Chưa đủ việc là tôi biết tất cả những gì có trong tôi, cần phải để tất cả mọi người cũng biết điều đó : và Pierre, và cô gái muốn bay lên trời kia, cần phải để tất cả mọi người biết tôi, để cuộc đời tôi không chỉ trôi qua cho một mình tôi, để họ không sống độc lập với cuộc đời tôi như vậy, để nó phản chiếu lên tất cả mọi người và để họ cùng sống với tôi !»

Trở về sau chuyến đi của mình, Công tước Andrei quyết định vào mùa thu sẽ đi Petersburg và nghĩ ra nhiều lý do khác nhau cho quyết định này. Một loạt các lý do hợp lý, logic về việc tại sao anh cần phải đi Petersburg và thậm chí đi phục vụ, mỗi phút đều sẵn sàng phục vụ anh. Anh thậm chí bây giờ không hiểu làm sao anh có thể đã từng nghi ngờ về sự cần thiết phải tham gia tích cực vào cuộc sống, chính xác như một tháng trước anh không hiểu làm sao ý nghĩ rời khỏi nông thôn có thể nảy sinh trong đầu anh. Anh cảm thấy rõ ràng rằng tất cả những kinh nghiệm sống của mình phải không bị lãng phí một cách vô ích và không phải là một sự vô nghĩa, nếu như anh không áp dụng chúng vào công việc và không tham gia tích cực vào cuộc sống một lần nữa. Anh thậm chí không hiểu làm sao trước đây, trên cơ sở những lý lẽ nghèo nàn, hợp lý như vậy, rõ ràng là anh sẽ hạ thấp mình nếu bây giờ, sau những bài học cuộc đời của mình, lại tin vào khả năng mang lại lợi ích và

khả năng hạnh phúc và tình yêu. Bây giờ lý trí lại mách bảo một điều hoàn toàn khác. Sau chuyến đi này, Công tước Andrei bắt đầu thấy chán ở nông thôn, những công việc trước đây không còn khiến anh thích thú nữa, và thường xuyên, khi ngồi một mình trong phòng làm việc, anh đứng dậy, đi đến trước gương và nhìn lâu vào khuôn mặt mình. Sau đó anh quay đi và nhìn vào bức chân dung của người vợ quá cố Lise, người với những lọn tóc bới cao kiểu à la grecque đang nhìn anh một cách dịu dàng và vui vẻ từ chiếc khung vàng. Cô không còn nói với chồng những lời khủng khiếp đó nữa ; cô chỉ nhìn anh một cách đơn giản và vui vẻ với sự tò mò. Và Công tước Andrei, chắp tay sau lưng, đi lâu trong phòng, lúc thì cau mày, lúc thì mỉm cười, suy nghĩ về những ý nghĩ không đúng đắn, không thể diễn đạt bằng lời, thầm kín như một tội lỗi, những ý nghĩ liên quan đến Pierre, đến vinh quang, đến cô gái bên cửa sổ, đến cây sồi, đến vẻ đẹp phụ nữ và tình yêu, những thứ đã thay đổi toàn bộ cuộc đời anh. Và vào những khoảnh khắc này, khi có ai đó đi vào phòng anh, anh thường đặc biệt khô khan, kiên quyết một cách nghiêm khắc và đặc biệt là khó chịu một cách logic.

– Bạn thân, – Công chúa Marya thường nói khi bước vào vào khoảnh khắc như vậy, – hôm nay không thể cho Nikolushka đi dạo được : trời rất lạnh.

– Nếu như trời ấm, – Công tước Andrei trả lời em gái mình một cách đặc biệt khô khan, – thì nó đã đi bằng một chiếc áo sơ mi rồi, nhưng vì trời lạnh, nên phải mặc quần áo ấm cho nó, thứ đã được thiết kế cho việc này. Đó là điều tất yếu từ việc trời lạnh, chứ không phải để ở nhà khi đứa trẻ cần không khí, – anh nói với sự logic đặc biệt, như thể đang trừng phạt ai đó vì tất cả công việc nội tâm thầm kín, phi logic đang diễn ra trong anh.

Công chúa Marya trong những trường hợp này nghĩ về việc lao động trí óc này làm đàn ông khô khan như thế nào.

IV

Công tước Andrei đến Petersburg vào tháng Tám năm 1809. Đó là thời kỳ đỉnh cao vinh quang của Speransky trẻ tuổi và năng lượng của những biến đổi do ông thực hiện. Trong chính tháng Tám này, hoàng thượng, khi đang đi trong xe kéo, đã bị lật, bị thương ở chân và phải ở lại Peterhof ba tuần, gặp gỡ Speransky hàng ngày và duy nhất. Vào thời gian này, không chỉ hai sắc lệnh nổi tiếng và gây xôn xao xã hội về việc bãi bỏ các tước vị cận thần và về việc thi cử vào các chức danh cố vấn tập sự và cố vấn nhà nước đang được chuẩn bị, mà còn cả một hiến pháp nhà nước toàn diện, vốn phải thay đổi trật tự tư pháp, hành chính và tài chính hiện hành của bộ máy quản lý nước Nga từ Hội đồng Nhà nước cho đến cấp xã. Bây giờ những mơ ước tự do mơ hồ mà hoàng đế Alexander đã lên ngôi cùng với chúng, và những mơ ước mà ông đã cố gắng thực hiện với sự giúp đỡ của những người trợ giúp mình : Czartoryski, Novosiltsev, Kochubey và Strogonov, những người mà chính ông đã gọi đùa là comité du salut publique, đang được thực hiện và cụ thể hóa.

Bây giờ tất cả bọn họ cùng lúc đã được thay thế bởi Speransky về phần dân sự và Arakcheyev về phần quân

sự. Công tước Andrei, ngay sau khi đến nơi, với tư cách là một thị tòng, đã xuất hiện tại cung đình và tại buổi tiếp kiến. Hoàng đế, sau khi gặp anh hai lần, đã không ban cho anh lấy một lời nào. Công tước Andrei lúc nào cũng cảm thấy trước đây rằng anh không có thiện cảm với hoàng thượng, rằng khuôn mặt và toàn bộ con người anh làm hoàng thượng khó chịu. Trong cái nhìn khô khan, xa cách mà hoàng thượng nhìn anh, Công tước Andrei lại càng tìm thấy sự khẳng định cho giả định này. Những người hầu cận giải thích cho Công tước Andrei về sự thiếu chú ý của hoàng thượng đối với anh bằng việc hoàng thượng không hài lòng vì Bolkonsky đã không phục vụ từ năm 1805.

«Chính tôi biết rằng chúng ta không có quyền đối với những thiện cảm và ác cảm của mình», Công tước Andrei nghĩ, «và vì thế không có gì để nghĩ về việc trình bày trực tiếp bản ghi chép của mình về điều lệ quân đội cho hoàng thượng, mà công việc sẽ tự nói lên điều đó».

Anh đã chuyển bản ghi chép của mình cho Thống chế già, một người bạn của cha anh. Thống chế, sau khi hẹn giờ cho anh, đã tiếp đón anh một cách thân mật và hứa sẽ báo cáo với hoàng thượng. Sau vài ngày, Công

tước Andrei được thông báo rằng anh phải đến gặp bộ trưởng quân đội, Bá tước Arakcheyev.

Vào lúc chín giờ sáng ngày đã định, Công tước Andrei xuất hiện tại phòng tiếp khách của Bá tước Arakcheyev.

Cá nhân Công tước Andrei không biết Arakcheyev và chưa bao giờ nhìn thấy ông ta, nhưng tất cả những gì anh biết về ông ta đều ít gây ra cho anh sự tôn trọng đối với con người này.

«Ông ta là bộ trưởng quân đội, người được hoàng đế hoàng thượng tin cậy ; không ai được phép quan tâm đến những phẩm chất cá nhân của ông ta ; ông ta được giao nhiệm vụ xem xét bản ghi chép của tôi, do đó ông ta là người duy nhất có thể cho nó lưu hành», Công tước Andrei nghĩ khi đứng đợi trong phòng tiếp khách của Bá tước Arakcheyev cùng với nhiều người quan trọng và không quan trọng khác.

Công tước Andrei trong thời gian phục vụ của mình, phần lớn là sĩ quan tùy tùng, đã nhìn thấy nhiều phòng tiếp khách của những nhân vật quan trọng, và các tính cách khác nhau của những phòng tiếp khách này rất rõ ràng đối với anh. Tại phòng đợi của bá tước Arakcheyev có một đặc điểm hoàn toàn riêng biệt. Trên những khuôn mặt không mấy quan trọng đang chờ đến

lượt yết kiến trong phòng đợi của Bá tước Arakcheyev, người ta thấy rõ một cảm giác hổ thẹn và phục tùng ; trên những khuôn mặt chức quyền hơn thì biểu lộ một cảm giác lúng túng chung, che đậy dưới vẻ ngoài suồng sã và sự tự giễu cợt bản thân, giễu cợt vị thế của mình và khuôn mặt đang được mong chờ. Những người khác thì trầm tư đi tới đi lui ; những người khác nữa thì thì thầm, cười cợt, và Công tước Andrey nghe thấy biệt danh Sila Andreyich và những từ : «ông bác sẽ cho một bài học», ám chỉ Bá tước Arakcheyev. Một vị tướng (một nhân vật quan trọng), rõ ràng là bị xúc phạm vì phải chờ đợi quá lâu, ngồi vắt chân này lên chân kia và mỉm cười khinh miệt với chính mình.

Nhưng ngay khi cánh cửa vừa mở ra, trên tất cả các khuôn mặt lập tức chỉ biểu hiện một điều duy nhất – nỗi sợ hãi. Công tước Andrey yêu cầu sĩ quan trực nhật thông báo về mình một lần nữa ; nhưng họ nhìn anh với vẻ chế nhạo và nói rằng lượt của anh sẽ đến đúng lúc. Sau vài nhân vật được đưa vào và đưa ra khỏi phòng làm việc của Bộ trưởng bởi viên sĩ quan tùy tùng, một sĩ quan được cho vào cánh cửa đáng sợ đó, người đã làm Công tước Andrey kinh ngạc bởi vẻ ngoài thấp hèn và sợ hãi của mình. Cuộc yết kiến của viên sĩ quan kéo dài rất lâu. Bỗng nhiên từ sau cánh cửa vang lên những tiếng gầm của một giọng nói khó chịu, và viên sĩ quan

tái mét, môi run bẩy bẩy, bước ra khỏi đó và, ôm lấy đầu mình, đi xuyên qua phòng đợi.

Ngay sau đó Công tước Andrey được dẫn đến cửa, và sĩ quan trực nhật thì thầm nói : «sang phải, về phía cửa sổ».

Công tước Andrey bước vào một phòng làm việc giản dị, sạch sẽ và bên bàn làm việc thấy một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, lưng dài, đầu cắt ngắn và có những nếp nhăn dày, với đôi lông mày cau lại trên đôi mắt xám xanh đờ đẫn và chiếc mũi đỏ lòng thòng. Arakcheyev quay đầu về phía anh mà không nhìn anh.

– Ông xin điều gì ? – Arakcheyev hỏi.

– Tôi không xin... điều gì cả, thưa ngài đại nhân, – Công tước Andrey nói khẽ.

Đôi mắt của Arakcheyev hướng về phía anh.

– Mời ngồi, – Arakcheyev nói. – Công tước Bolkonsky?

– Tôi không xin điều gì cả, nhưng Hoàng thượng đã hạ ý chuyển tới ngài bản tấu mà tôi đã đệ trình...

– Ông cho thấy đấy, thưa ông bạn yêu quý của tôi, tôi đã đọc bản tấu của ông, – Arakcheyev ngắt lời, chỉ nói

vài lời đầu một cách tử tế, rồi lại không nhìn vào mặt anh và rơi vào một tông giọng càu nhàu khinh miệt. – Các luật mới về quân sự được đề xuất ra sao ? Luật lệ thì nhiều, nhưng chẳng có ai thực hiện những cái cũ. Ngày nay ai cũng viết luật ; viết thì dễ hơn làm.

– Tôi đến đây theo ý muốn của Hoàng thượng để biết từ ngài, ngài dự định cho bản tấu đã đệ trình đi theo hướng nào ? – Công tước Andrey lịch sự nói.

– Bản tấu của ông đã được tôi phê chuẩn và chuyển đến ủy ban. Tôi không tán thành, – Arakcheyev nói, đứng dậy và lấy một tờ giấy từ bàn giấy. – Đây ! – ông ta đưa cho Công tước Andrey.

Trên tờ giấy, nằm ngang qua nó, bằng bút chì, không có chữ viết hoa, không đúng chính tả, không có dấu câu, đã được viết : «Soạn thảo không có căn cứ, vì là sự mô phỏng sao chép từ điều lệ quân sự Pháp và từ bỏ không cần thiết các điều khoản của quân đội ta đối với kẻ địch đang rút lui».

– Bản tấu được chuyển đến ủy ban nào ? – Công tước Andrey hỏi.

– Đến ủy ban về điều lệ quân sự ; và tôi đã đề xuất ghi tên ông vào các thành viên. Chỉ có điều là không có lương.

Công tước Andrey mỉm cười.

– Tôi cũng không mong muốn.

– Không lương thành viên, – Arakcheyev lặp lại. – Tôi xin cáo từ. Ê, gọi ! Ai nữa ? – ông ta hét lên, cúi chào Công tước Andrey.

V

Trong khi chờ đợi thông báo về việc ghi tên mình vào các thành viên của ủy ban, Công tước Andrey nối lại các mối quan hệ cũ, đặc biệt là với những người mà anh biết là đang có thế lực và có thể cần thiết cho anh. Lúc này anh trải qua ở Petersburg một cảm giác tương tự như cảm giác mà anh đã trải qua vào đêm trước của trận đánh, khi sự tò mò không yên và sự lôi cuốn không thể cưỡng lại kéo anh vào những tầng lớp cao hơn, nơi mà tương lai đang được chuẩn bị, nơi mà số phận của hàng triệu người phụ thuộc vào đó. Anh cảm nhận được sự phẫn nộ của những người già, sự tò mò của những người không được dự phần, sự dè dặt của những người được dự phần, sự vội vã, lo âu của tất cả mọi người, vô số các ủy ban, hội đồng mà anh lại được biết đến mỗi ngày, và anh biết rằng giờ đây, vào năm 1809, tại Petersburg, một trận chiến dân sự khổng lồ đang được chuẩn bị, mà tổng tư lệnh là một nhân vật anh chưa từng biết tới, bí ẩn và đối với anh dường như là thiên tài – Speransky. Và chính ông ta, điều đó anh lờ mờ biết được, công cuộc cải cách và Speransky, nhân vật chính, bắt đầu làm anh say mê đến mức công việc về điều lệ quân sự rất nhanh chóng bắt đầu chuyển sang một vị trí thứ yếu trong ý thức của anh.

Công tước Andrey ở trong một trong những vị trí thuận lợi nhất để có thể được đón nhận nồng nhiệt trong tất cả các giới xã hội Petersburg đa dạng nhất và cao nhất thời bấy giờ. Đảng cải cách niềm nở đón tiếp và lôi kéo anh, trước hết là vì anh có danh tiếng về trí tuệ và sự uyên bác rộng lớn, thứ hai là vì anh, bằng việc giải phóng nông dân, đã tạo cho mình danh tiếng là một người theo phái tự do. Đảng những người già không hài lòng, trực tiếp hướng về anh như hướng về con trai của chính cha mình, để tìm sự đồng cảm, lên án các cải cách. Xã hội phụ nữ, thế giới thượng lưu, nồng nhiệt đón nhận anh, bởi vì anh là một chú rể giàu có và danh giá và gần như là một nhân vật mới với vầng hào quang của câu chuyện lãng mạn về cái chết giả và sự ra đi đau thương của vợ anh. Ngoài ra, dư luận chung về anh của tất cả những người biết anh trước kia là anh đã thay đổi nhiều theo hướng tốt hơn trong năm năm qua, đã dịu đi và bớt kiêu ngạo, rằng trong anh không còn vẻ giả tạo, kiêu căng và sự chế nhạo trước kia, mà có sự điềm tĩnh được tích lũy qua năm tháng. Người ta bắt đầu nói về anh, quan tâm đến anh, và tất cả đều muốn gặp anh.

Vào ngày hôm sau sau chuyến viếng thăm Bá tước Arakcheyev, Công tước Andrey buổi tối có mặt tại nhà Bá tước Kochubey. Anh đã kể cho Bá tước nghe về cuộc gặp gỡ của mình với Sila Andreyich (Kochubey

gọi Arakcheyev như vậy với cùng vẻ chế nhạo mơ hồ mà Công tước Andrey đã nhận thấy trong phòng đợi của Bộ trưởng chiến tranh).

– Bạn thân, ngay cả trong công việc này anh cũng không thoát khỏi Mikhail Mikhailovich. C'est le grand faiseur. Tôi sẽ nói với ông ấy. Ông ấy đã hứa sẽ đến vào tối nay...

– Công việc điều lệ quân sự thì liên quan gì đến Speransky ? – Công tước Andrey hỏi.

Kochubey mỉm cười, lắc đầu như thể ngạc nhiên trước sự ngây thơ của Bolkonsky.

– Chúng tôi đã nói chuyện với ông ấy về anh hôm nọ, – Kochubey tiếp tục, – về những người nông dân tự do của anh...

– À, là anh đấy à, công tước, người đã thả nông dân của mình ? – một ông già thời Catherine nói, quay lại nhìn Bolkonsky một cách khinh miệt.

– Một điền trang nhỏ, chẳng mang lại thu nhập gì, – Bolkonsky trả lời, để không chọc giận ông già một cách vô ích, cố gắng làm dịu hành động của mình trước mặt ông ta.

– Anh sợ bị trễ à, – ông già nói, nhìn vào Kochubey.

– Có một điều tôi không hiểu, – ông già tiếp tục : – ai sẽ cày đất, nếu cho họ tự do ? Viết luật thì dễ, nhưng quản lý thì khó. Tất cả đều giống như bây giờ, tôi hỏi anh, thưa bá tước, ai sẽ là người đứng đầu các viện, khi tất cả phải thi cử ?

– Những người vượt qua kỳ thi, tôi nghĩ vậy, – Kochubey trả lời, vắt chân này lên chân kia và nhìn xung quanh.

– Đây, chỗ tôi có viên chức Pryanichnikov làm việc, một người tuyệt vời, đáng giá vàng, ông ấy đã 60 tuổi, chẳng lẽ ông ấy phải đi thi ?..

– Phải, điều đó thật khó khăn, vì giáo dục chưa được phổ biến rộng rãi, nhưng...

Bá tước Kochubey chưa nói hết câu, ông đứng dậy và, nắm lấy tay Công tước Andrey, đi về phía một người đàn ông cao lớn, hói đầu, tóc vàng khoảng bốn mươi tuổi, với cái trán rộng lớn và làn da trắng trẻo lạ lùng trên khuôn mặt thuôn dài. Người mới vào mặc một chiếc áo đuôi tôm màu xanh, đeo thánh giá trên cổ và một ngôi sao bên ngực trái. Đó là Speransky. Công tước Andrey lập tức nhận ra ông ta, và trong lòng anh có cái

gì đó thắt lại, như thường xảy ra trong những khoảnh khắc quan trọng của cuộc đời. Đó có phải là sự tôn trọng, sự ghen tị, sự chờ đợi – anh không biết. Toàn bộ hình dáng của Speransky có một kiểu đặc biệt, mà nhờ đó người ta có thể nhận ra ông ta ngay lập tức. Trong số những người thuộc xã hội mà Công tước Andrey sống, anh chưa thấy ai có sự điềm tĩnh và tự tin vững vàng như vậy nhưng lại kèm theo những cử động vụng về và đờ đẫn ; trong số tất cả những người anh từng thấy, chưa có ai có cái nhìn kiên định và đồng thời dịu dàng của đôi mắt hơi nhắm lại và hơi ẩm ướt ; chưa thấy sự kiên định như vậy của một nụ cười chẳng có nghĩa lý gì, một giọng nói trầm, đều và khẽ, và quan trọng nhất, một khuôn mặt trắng trẻo và đặc biệt là đôi bàn tay hơi rộng, nhưng cực kỳ đầy đặn, mềm mại và trắng trẻo. Làn da trắng và sự mềm mại của khuôn mặt như vậy Công tước Andrey chỉ thấy ở những người lính đã ở trong bệnh viện lâu ngày. Đó chính là Speransky, Quốc vụ khanh, người báo cáo cho Hoàng thượng và là bạn đồng hành của Ngài ở Erfurt, nơi ông ta đã nhiều lần gặp và trò chuyện với Napoleon.

Speransky không lướt mắt từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác, như người ta thường làm một cách vô thức khi bước vào một hội đoàn lớn, và không vội vã nói chuyện. Ông nói khẽ, với vẻ tự tin rằng người ta

sẽ lắng nghe mình, và chỉ nhìn vào khuôn mặt mà ông đang trò chuyện cùng.

Công tước Andrey đặc biệt chăm chú theo dõi từng lời nói và cử động của Speransky. Như thường xảy ra với mọi người, đặc biệt là với những người khắt khe phán xét đồng loại của mình, Công tước Andrey, khi gặp một người mới, nhất là với một người như Speransky, người mà anh biết qua danh tiếng, luôn mong đợi tìm thấy ở người đó sự hoàn hảo hoàn toàn của những phẩm giá con người.

Speransky nói với Kochubey rằng ông rất tiếc vì không thể đến sớm hơn, vì ông bị giữ lại ở cung điện. Ông không nói rằng nhà vua đã giữ ông lại. Và cái vẻ khiêm tốn giả tạo này đã bị Công tước Andrey nhận ra. Khi Kochubey giới thiệu tên Công tước Andrey, Speransky chậm rãi chuyển đôi mắt sang Bolkonsky với nụ cười tương tự và lặng lẽ bắt đầu nhìn anh.

– Tôi rất vui được làm quen với ngài, tôi đã nghe nói về ngài, cũng như tất cả mọi người, – ông nói.

Kochubey nói vài lời về cuộc đón tiếp mà Bolkonsky đã nhận được từ Arakcheyev. Speransky mỉm cười nhiều hơn.

– Giám đốc ủy ban điều lệ quân sự là một người bạn tốt của tôi – ngài Magnitsky, – ông nói, nhấn mạnh từng âm tiết và từng từ, – và nếu ngài muốn, tôi có thể kết nối ngài với ông ấy. (Ông ngừng lại một chút.) Tôi hy vọng rằng ngài sẽ tìm thấy ở ông ấy sự đồng cảm và mong muốn cùng thúc đẩy mọi điều hợp lý.

Ngay lập tức xung quanh Speransky một vòng tròn được hình thành, và chính ông già đã nói về viên chức Pryanichnikov của mình cũng quay sang Speransky với một câu hỏi.

Công tước Andrey, không tham gia vào cuộc trò chuyện, quan sát mọi cử động của Speransky, con người này vừa mới đây còn là một sinh viên trường đạo tầm thường, mà giờ đây nắm giữ trong tay mình những vận mệnh của nước Nga. Công tước Andrey kinh ngạc trước sự điềm tĩnh phi thường, khinh miệt, mà Speransky dùng để trả lời ông già. Ông dường như, từ một độ cao không thể đo lường được, hướng về ông già lời lẽ khoan dung của mình. Khi ông già bắt đầu nói quá to, Speransky mỉm cười và nói rằng ông không thể phán xét về sự có lợi hay không có lợi của những gì Hoàng thượng hài lòng.

Sau khi nói chuyện một lúc trong vòng tròn chung, Speransky đứng dậy và, đi đến bên Công tước Andrey,

gọi anh ra một góc khác của căn phòng. Rõ ràng là ông coi việc dành thời gian cho Bolkonsky là cần thiết.

– Tôi chưa có dịp nói chuyện với ngài, thưa công tước, giữa cuộc trò chuyện sôi nổi đó, nơi mà người ta bị cuốn vào bởi ông già đáng kính này, – ông nói, mỉm cười nhẹ nhàng – khinh miệt, và với nụ cười này như thể thừa nhận rằng ông cùng với Công tước Andrey hiểu rõ sự tầm thường của những người mà ông vừa nói chuyện cùng. Cách xưng hô này đã làm hài lòng Công tước Andrey. – Tôi biết ngài từ lâu : thứ nhất, qua công việc của ngài về những người nông dân, đây là ví dụ đầu tiên của chúng ta, mà tôi rất mong muốn sẽ có thêm nhiều người theo đuổi ; và thứ hai, bởi vì ngài là một trong những thị tòng không coi mình là bị xúc phạm bởi sắc lệnh mới về các chức danh cung đình, thứ đang gây ra những lời bàn tán và xầm xì như vậy.

– Vâng, – Công tước Andrey nói, – cha tôi không muốn tôi sử dụng quyền đó ; tôi đã bắt đầu phục vụ từ các cấp bậc thấp nhất.

– Cha của ngài, một con người của thế kỷ trước, rõ ràng đứng cao hơn những người đương thời của chúng ta, những người lên án biện pháp này, cái vốn chỉ khôi phục lại sự công bằng tự nhiên.

– Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng có cơ sở cho những sự lên án này... – Công tước Andrey nói, cố gắng đấu tranh chống lại ảnh hưởng của Speransky mà anh bắt đầu cảm thấy.

Anh thấy khó chịu khi phải đồng ý với ông ta về mọi thứ : anh muốn phản đối. Công tước Andrey, thường nói năng dễ dàng và trôi chảy, giờ đây thấy khó khăn để diễn đạt khi nói chuyện với Speransky. Ông quá bận rộn với những quan sát về nhân cách của con người nổi tiếng này.

– Cơ sở cho lòng tự trọng cá nhân, có lẽ vậy, – Speransky khẽ chèn lời của mình vào.

– Một phần là cho quốc gia, – Công tước Andrey nói.

– Ngài hiểu thế nào ?.. – Speransky nói, khẽ hạ mắt xuống.

– Tôi là người ngưỡng mộ Montesquieu, – Công tước Andrey nói. – Và ý nghĩ của ông ấy rằng le principe des monarchies est l'honneur, me parait incontestable. Certains droits et privilèges de la noblesse me paraissent être des moyens de soutenir ce sentiment.

Nụ cười biến mất trên khuôn mặt trắng trẻo của Speransky, và diện mạo của ông được lợi rất nhiều từ

điều đó. Có lẽ, ý nghĩ của Công tước Andrey có vẻ thú vị đối với ông.

– Si vous envisagez la question sous ce point de vue, – ông bắt đầu, với sự khó khăn rõ rệt khi phát âm bằng tiếng Pháp và nói thậm chí còn chậm hơn bằng tiếng Nga, nhưng hoàn toàn bình tĩnh.

Ông nói rằng danh dự l'honneur không thể được duy trì bằng những đặc quyền có hại cho sự vận hành của công vụ, rằng danh dự l'honneur hoặc là khái niệm phủ định về việc không làm những hành động đáng trách, hoặc là nguồn gốc tinh thần của sự thi đua để nhận được sự tán thành và phần thưởng thể hiện danh dự đó. Các lập luận của ông ngắn gọn, đơn giản và rõ ràng.

– Định chế duy trì danh dự này, nguồn gốc của sự thi đua, là một định chế tương tự như Légion d'honneur của Hoàng đế vĩ đại Napoleon, không gây hại, mà góp phần vào sự thành công của công vụ, chứ không phải là đặc quyền của đẳng cấp hay cung đình.

– Tôi không tranh cãi, nhưng không thể phủ nhận rằng đặc quyền cung đình đã đạt được cùng một mục đích đó, – Công tước Andrey nói : – mỗi người thuộc cung đình đều coi mình có nghĩa vụ phải mang giữ vị thế của mình một cách xứng đáng.

– Nhưng ngài đã không muốn sử dụng nó, thưa công tước, – Speransky nói, bằng một nụ cười cho thấy rằng ông muốn kết thúc cuộc tranh luận bằng sự lịch thiệp với người đối thoại đang lúng túng của mình. – Nếu ngài làm cho tôi vinh dự được ghé thăm tôi vào thứ Tư, – ông thêm vào, – thì tôi, sau khi nói chuyện với Magnitsky, sẽ thông báo cho ngài những gì có thể khiến ngài quan tâm, và ngoài ra, tôi sẽ rất vui lòng được trò chuyện chi tiết hơn với ngài.

Ông, nhắm mắt lại, cúi chào và, à la française, không từ biệt, cố gắng để không bị chú ý, bước ra khỏi phòng.

VI

Thời gian đầu ở Petersburg, Công tước Andrey cảm thấy toàn bộ nếp suy nghĩ của mình, cái được hình thành trong cuộc sống cô độc, hoàn toàn bị che lấp bởi những lo toan nhỏ nhặt bủa vây anh ở Petersburg.

Từ buổi tối, khi trở về nhà, anh viết vào sổ ghi chép 4 hoặc 5 lần viếng thăm hoặc rendezvous cần thiết vào những giờ đã định. Cơ chế của cuộc sống, sự sắp xếp công việc sao cho mọi nơi đều kịp giờ, đã chiếm lấy phần lớn năng lượng sống của anh. Anh không làm gì, không nghĩ về điều gì và không kịp suy nghĩ, mà chỉ nói, và nói một cách thành công những gì anh đã kịp suy nghĩ trước đó ở nông thôn.

Đôi khi anh nhận thấy với sự không hài lòng rằng những điều tương tự xảy ra trong cùng một ngày ở các hội nhóm khác nhau. Nhưng anh quá bận rộn suốt cả ngày đến nỗi không kịp suy nghĩ về việc mình chẳng nghĩ gì cả.

Speransky, cũng như trong lần gặp đầu tiên ở nhà Kochubey, và sau đó vào thứ Tư ở nhà riêng, nơi Speransky tiếp Bolkonsky một mình và trò chuyện lâu

và tin cậy với anh, đã tạo ra một ấn tượng mạnh mẽ đối với Công tước Andrey.

Công tước Andrey coi số lượng lớn người là những sinh vật đáng khinh và tầm thường, đến mức anh rất muốn tìm thấy ở một người khác hình mẫu lý tưởng về sự hoàn hảo mà anh hướng tới, đến mức anh dễ dàng tin rằng ở Speransky anh đã tìm thấy cái lý tưởng về một con người hoàn toàn lý trí và nhân hậu. Nếu Speransky thuộc cùng một xã hội với anh, có cùng một nền giáo dục và thói quen đạo đức, Công tước Andrey sẽ sớm nhận ra những mặt yếu, mặt người của ông ta, nhưng giờ đây cái cấu trúc trí tuệ lạ lùng này lại càng truyền cho anh sự tôn trọng lớn hơn, vì anh không hoàn toàn hiểu rõ về nó. Ngoài ra, Speransky, dù ông có đánh giá cao khả năng của Công tước Andrey hay không, hoặc vì ông thấy cần thiết phải lôi kéo anh về phía mình, Speransky đã tán tỉnh Công tước Andrey bằng sự lý trí điềm tĩnh, khách quan của mình và nịnh nọt Công tước Andrey bằng sự nịnh nọt tinh tế đó, kết hợp với sự tự phụ, cái bao gồm việc lặng lẽ thừa nhận người đối thoại cùng với mình là con người duy nhất có khả năng hiểu được tất cả sự ngu xuẩn của tất cả những người còn lại và sự lý trí cùng chiều sâu của những ý nghĩ của chính mình.

Trong cuộc trò chuyện dài của họ vào tối thứ Tư, Speransky đã nói nhiều lần : «Ở chúng ta người ta nhìn vào mọi thứ thoát ra từ mức độ chung của thói quen thâm căn cố đế...», hoặc với một nụ cười : «Nhưng chúng ta muốn sói được no mà cừu vẫn còn nguyên...», hoặc : «Họ không thể hiểu điều này...», và tất cả với một vẻ biểu cảm như muốn nói : «Chúng ta : ngài và tôi, chúng ta hiểu họ là ai và chúng ta là ai».

Cuộc trò chuyện dài đầu tiên này với Speransky chỉ làm tăng thêm trong Công tước Andrey cái cảm giác mà anh đã thấy lần đầu khi gặp Speransky. Anh thấy ở ông một con người lý trí, suy nghĩ nghiêm túc, có trí tuệ khổng lồ, năng lượng và sự kiên trì đã đạt được quyền lực và đang sử dụng nó chỉ vì lợi ích của nước Nga. Speransky trong mắt Công tước Andrey chính là người giải thích một cách hợp lý mọi hiện tượng của cuộc sống, chỉ công nhận những gì hợp lý là quan trọng, và biết áp dụng thước đo của sự hợp lý vào mọi thứ, cái mà chính anh hằng mong muốn. Mọi thứ hiện ra thật đơn giản, rõ ràng trong cách trình bày của Speransky, đến nỗi Công tước Andrey vô thức đồng ý với ông về mọi thứ. Nếu anh phản đối và tranh luận, thì chỉ vì anh cố tình muốn được độc lập và không hoàn toàn phục tùng ý kiến của Speransky. Mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều hay, nhưng có một điều làm Công tước Andrey băn khoăn

: đó là cái nhìn lạnh lùng, như gương, không cho phép nhìn vào tâm hồn của Speransky và bàn tay trắng, mềm mại của ông, cái mà Công tước Andrey vô thức nhìn vào, như người ta thường nhìn vào bàn tay của những người có quyền lực. Cái nhìn như gương và bàn tay mềm mại đó vì lý do nào đó đã làm phiền Công tước Andrey. Sự khinh bỉ quá mức đối với con người mà anh nhận thấy ở Speransky, và sự đa dạng của các phương pháp trong các lập luận mà ông đưa ra để khẳng định ý kiến của mình, cũng làm anh khó chịu. Ông sử dụng tất cả các công cụ tư duy có thể có, loại trừ sự so sánh, và chuyển từ công cụ này sang công cụ khác một cách quá táo bạo, như Công tước Andrey thấy. Lúc thì ông đứng trên nền tảng của một nhà hoạt động thực tiễn và lên án những người mơ mộng, lúc thì trên nền tảng của một nhà châm biếm và mỉa mai chế giễu các đối thủ, lúc thì đột nhiên nâng mình lên lĩnh vực siêu hình học. (Công cụ lập luận cuối cùng này ông đặc biệt thường xuyên sử dụng.) Ông chuyển câu hỏi lên những tầm cao siêu hình, chuyển sang các định nghĩa về không gian, thời gian, tư duy và, đưa ra những phản bác từ đó, lại hạ xuống nền tảng của cuộc tranh luận.

Nói chung nét chính trong trí tuệ của Speransky, cái làm Công tước Andrey kinh ngạc, là niềm tin không nghi ngờ, vững chắc vào sức mạnh và tính hợp lý của

trí tuệ. Rõ ràng là, không bao giờ Speransky có thể nảy ra cái ý nghĩ thông thường đối với Công tước Andrey rằng không thể diễn đạt hết mọi điều mình nghĩ, và không bao giờ sự nghi ngờ nảy ra trong ông rằng liệu tất cả những gì mình nghĩ và tất cả những gì mình tin có phải là nhảm nhí hay không ? Và chính cái cấu trúc trí tuệ đặc biệt này của Speransky đã thu hút Công tước Andrey về phía mình nhất.

Thời gian đầu quen biết với Speransky, Công tước Andrey có một cảm giác say mê nồng nhiệt đối với ông, tương tự như cảm giác anh đã từng có đối với Bonaparte. Việc Speransky là con một linh mục, người mà những kẻ ngu xuẩn có thể khinh bỉ như một kẻ chè chén và con của linh mục, càng làm cho Công tước Andrey đặc biệt thận trọng che chở cảm xúc của mình đối với Speransky và vô thức tăng cường nó trong chính mình.

Trong buổi tối đầu tiên đó, mà Bolkonsky đã trải qua ở nhà ông, khi nói về ủy ban soạn thảo luật lệ, Speransky đã kể cho Công tước Andrey với vẻ mỉa mai rằng ủy ban soạn thảo luật lệ đã tồn tại 150 năm, tiêu tốn hàng triệu đồng và chẳng làm được gì, rằng Rosenkampf đã dán các nhãn lên tất cả các điều khoản của luật pháp so sánh.

– Và thế là xong, vì điều đó mà nhà nước đã trả hàng triệu đồng ! – ông nói. – Chúng ta muốn trao cho Thượng viện một quyền tư pháp mới, nhưng ở ta chẳng có luật lệ nào cả. Vì thế, với những người như ngài, thưa công tước, thật là tội lỗi nếu không phục vụ lúc này.

Công tước Andrey nói rằng để làm việc này cần có giáo dục pháp lý, cái mà anh không có.

– Nhưng chẳng ai có cả, vậy ngài muốn gì ? Đây là circulus viciosus, từ đó phải thoát ra bằng nỗ lực.

Một tuần sau, Công tước Andrey đã là thành viên của ủy ban soạn thảo điều lệ quân sự và, điều anh không hề ngờ tới, là trưởng một bộ phận của ủy ban soạn thảo luật lệ. Theo yêu cầu của Speransky, anh nhận phần đầu tiên của bộ Dân luật đang được soạn thảo và, với sự trợ giúp của Code Napoléon và Justiniani, đã làm việc về việc soạn thảo bộ phận : Quyền của các cá nhân.

VII

Hai năm trước đó, vào năm 1808, sau khi trở về Petersburg từ chuyến đi thăm các điền trang của mình, Pierre vô thức đứng đầu phái Freemason Petersburg. Ông thành lập các bàn tiệc ẩm thực và tang lễ, chiêu mộ các thành viên mới, chăm lo cho sự đoàn kết của các hội kín khác nhau và mua lại các văn bản gốc. Ông dùng tiền của mình để xây dựng đền đài và bổ sung, trong khả năng có thể, các khoản quyên góp từ thiện, mà phần lớn các thành viên đều keo kiệt và không đều đặn. Ông gần như một mình dùng tiền của mình để duy trì nhà tế bần, được thành lập bởi hội ở Petersburg.

Cuộc sống của ông trong khi đó vẫn trôi qua như trước, với những đam mê và sự buông thả tương tự. Ông thích ăn ngon và uống rượu, và mặc dù coi điều đó là vô đạo đức và thấp hèn, ông không thể kiềm chế mình khỏi những thú vui của các hội nhóm độc thân mà ông tham gia.

Trong cơn say của những công việc và đam mê của mình, Pierre tuy nhiên sau một năm bắt đầu cảm thấy rằng cái nền tảng của phái Freemason mà ông đang đứng trên đó càng lúc càng rời xa khỏi chân ông, khi

ông cố gắng đứng vững trên đó hơn. Đồng thời với đó, ông cảm thấy rằng khi ông lún sâu vào cái nền tảng mà ông đứng trên đó, ông lại càng không tự nguyện bị ràng buộc với nó hơn. Khi ông bắt đầu gia nhập phái Freemason, ông đã trải qua cảm giác của một người tin cậy đặt chân mình lên bề mặt đầm lầy. Đặt chân xuống, anh bị thụt. Để hoàn toàn tin chắc vào độ cứng của nền đất nơi mình đang đứng, anh đặt chân kia xuống và càng bị thụt sâu hơn, mắc kẹt và đành phải lội đầu gối trong đầm lầy.

Iosif Alexeyevich không có ở Petersburg. (Gần đây ông đã lánh xa các công việc của các hội kín Petersburg và sống không rời khỏi Moscow.) Tất cả những người anh em, thành viên của các hội, đều là những người Pierre quen biết trong đời thực, và anh cảm thấy khó khăn khi chỉ nhìn thấy ở họ những người anh em thợ nề, mà không phải là Công tước B., không phải Ivan Vasilyevich D., những người mà anh biết trong đời phần lớn là những kẻ yếu đuối và tầm thường. Dưới những chiếc tạp dề và phù hiệu thợ nề, anh vẫn nhìn thấy ở họ những bộ quân phục và những tấm huân chương mà họ đã dày công đạt được trong đời. Thường khi, sau khi quyên góp tiền từ thiện và đếm được 20 – 30 rúp được ghi vào sổ thu, và phần lớn là nợ, từ mười thành viên mà một nửa trong số đó cũng giàu có như anh, Pierre

lại nhớ đến lời thề của thợ nề rằng mỗi người anh em hứa sẽ dâng hiến tất cả tài sản của mình cho đồng loại ; và trong lòng anh nảy sinh những hoài nghi mà anh cố gắng không dừng lại ở đó.

Tất cả những người anh em mà anh biết, anh chia làm bốn loại. Vào loại thứ nhất, anh xếp những người anh em không tham gia tích cực vào công việc của hội, cũng như vào công việc của con người, mà chỉ chuyên tâm vào những bí ẩn của khoa học dòng tu, bận tâm đến những câu hỏi về danh xưng tam nhất của Chúa, hoặc về ba nguyên lý của vạn vật – lưu huỳnh, thủy ngân và muối, hoặc về ý nghĩa của hình vuông và tất cả các hình khối của đền thờ Solomon. Pierre kính trọng loại anh em thợ nề này, những người chủ yếu là các huynh trưởng già và bản thân Iosif Alexeyevich, theo ý kiến của Pierre, nhưng anh không chia sẻ các mối quan tâm của họ. Trái tim anh không hướng về khía cạnh huyền bí của hội thợ nề.

Vào loại thứ hai, Pierre xếp bản thân mình và những người anh em giống anh, những người đang tìm kiếm, dao động, chưa tìm thấy con đường thẳng và rõ ràng trong hội thợ nề, nhưng hy vọng sẽ tìm thấy nó.

Vào loại thứ ba, anh xếp những người anh em (đây là số lượng đông nhất) không nhìn thấy gì trong hội thợ

nề ngoài hình thức và lễ nghi bên ngoài, và coi trọng việc thực hiện nghiêm ngặt hình thức bên ngoài này mà không lo lắng về nội dung và ý nghĩa của nó. Đó là những người như Vilarsky và thậm chí cả đại sư của hội chính.

Vào loại thứ tư, cuối cùng, cũng bao gồm một số lượng lớn những người anh em, đặc biệt là trong thời gian gần đây những người mới gia nhập hội. Đó là những người, theo quan sát của Pierre, không tin vào bất cứ điều gì, không mong muốn bất cứ điều gì, và gia nhập hội thợ nề chỉ để gần gũi với những người anh em trẻ trung, giàu có và quyền thế nhờ các mối quan hệ và địa vị, những người có rất nhiều trong hội.

Pierre bắt đầu cảm thấy không hài lòng với hoạt động của mình. Hội thợ nề, ít nhất là hội mà anh biết ở đây, đôi khi đối với anh dường như chỉ dựa trên hình thức bên ngoài. Anh thậm chí không nghĩ đến việc nghi ngờ bản thân hội thợ nề, nhưng anh nghi ngờ rằng hội thợ nề Nga đã đi theo con đường sai lầm và đi chệch khỏi nguồn gốc của nó. Và vì vậy, vào cuối năm đó, Pierre đã ra nước ngoài để được thụ giáo vào những bí mật cao nhất của dòng tu.

Vào mùa hè năm 1809, Pierre trở lại Petersburg. Qua thư từ của những người thợ nề của chúng ta với nước

ngoài, được biết rằng Bezukhov đã thành công ở nước ngoài trong việc giành được sự tin tưởng của nhiều nhân vật cao cấp, đã thâm nhập vào nhiều bí mật, đã được thăng lên cấp bậc cao nhất và mang theo mình nhiều điều vì lợi ích chung của công cuộc thợ nề ở Nga. Những người thợ nề Petersburg đều đến gặp anh, lấy lòng anh, và dường như với tất cả bọn họ rằng anh đang che giấu điều gì đó và đang chuẩn bị điều gì đó.

Một cuộc họp trọng thể của hội bậc 2 đã được ấn định, trong đó Pierre hứa sẽ thông báo những gì anh có để truyền đạt cho các anh em Petersburg từ các lãnh đạo cao cấp của dòng tu. Cuộc họp đã đầy đủ. Sau những nghi lễ thông thường, Pierre đứng dậy và bắt đầu bài phát biểu của mình.

«Thưa những người anh em yêu dấu !» anh bắt đầu, đỏ mặt và lắp bắp, tay cầm bài diễn văn đã viết sẵn. «Chỉ giữ gìn các bí mật của chúng ta trong sự tĩnh lặng của hội là chưa đủ – cần phải hành động... hành động. Chúng ta đang ở trong tình trạng ngủ mê, còn chúng ta cần phải hành động». Pierre cầm lấy cuốn sổ của mình và bắt đầu đọc.

«Để truyền bá chân lý thuần khiết và mang lại sự chiến thắng của đức hạnh», anh đọc, «chúng ta phải thanh lọc con người khỏi những định kiến, truyền bá những quy

tắc phù hợp với tinh thần của thời đại, đảm nhận việc giáo dục thanh thiếu niên, liên kết bằng những sợi dây không thể tách rời với những người thông minh nhất, táo bạo và cùng nhau khôn ngoan vượt qua sự mê tín, sự vô đức và sự ngu xuẩn, tạo ra từ những người tận tụy với chúng ta những người liên kết với nhau bằng một mục đích duy nhất và có quyền lực và sức mạnh.

«Để đạt được mục đích này, đức hạnh phải chiếm ưu thế so với thói hư tật xấu, phải cố gắng để một người lương thiện tìm thấy ngay trong thế giới này phần thưởng vĩnh cửu cho các đức hạnh của mình. Nhưng trong những ý định vĩ đại này, chúng ta bị cản trở bởi rất nhiều thể chế chính trị bên ngoài. Phải làm gì trong tình trạng sự vật như vậy ? Có nên ủng hộ các cuộc cách mạng, lật đổ mọi thứ, xua đuổi sức mạnh bằng sức mạnh ?.. Không, chúng ta còn rất xa điều đó. Mọi cuộc cải cách bạo lực đều đáng bị chê trách, bởi vì nó sẽ không sửa chữa được cái ác chừng nào con người vẫn còn như hiện tại, và bởi vì sự khôn ngoan không cần đến bạo lực.

«Toàn bộ kế hoạch của dòng tu phải dựa trên việc đào tạo những người vững vàng, đức hạnh và gắn kết bằng sự thống nhất của niềm tin, một niềm tin bao gồm việc ở khắp mọi nơi và bằng mọi sức lực truy đuổi thói hư

và sự ngu xuẩn, và bảo trợ cho các tài năng và đức hạnh : kéo những người xứng đáng ra khỏi đống tro bụi, kết nạp họ vào hội anh em của chúng ta. Khi đó, chỉ khi đó dòng tu của chúng ta mới có quyền lực – không cảm thấy bị trói buộc tay chân bởi những kẻ bảo trợ cho sự hỗn loạn và cai trị họ theo cách mà họ không nhận thấy. Nói tóm lại, cần phải thiết lập một hình thức cai trị phổ quát thống trị, hình thức này sẽ lan rộng khắp thế giới mà không phá hủy các mối liên kết dân sự, và theo đó tất cả các hình thức cai trị khác có thể tiếp tục theo trật tự thông thường của mình và làm mọi thứ, trừ những điều ngăn cản mục đích vĩ đại của dòng tu chúng ta, tức là mang lại sự chiến thắng của đức hạnh trước thói hư tật xấu. Mục đích này chính Kitô giáo đã dự tính. Nó đã dạy con người trở nên khôn ngoan và tốt lành và vì lợi ích riêng của họ mà noi theo tấm gương và sự chỉ dẫn của những người tốt nhất và khôn ngoan nhất.

«Khi đó, khi tất cả chìm trong bóng tối, tất nhiên chỉ cần một lời rao giảng : sự mới mẻ của chân lý đã mang lại cho nó một sức mạnh đặc biệt, nhưng ngày nay chúng ta cần những phương tiện mạnh mẽ hơn nhiều. Bây giờ cần thiết để con người, được điều khiển bởi các giác quan của mình, tìm thấy trong đức hạnh những vẻ đẹp của cảm giác. Không thể nhổ tận gốc các đam mê ; chỉ nên cố gắng hướng chúng đến một mục đích cao cả, và

do đó cần thiết để mỗi người có thể thỏa mãn các đam mê của mình trong giới hạn của đức hạnh và để dòng tu của chúng ta cung cấp các phương tiện cho việc đó.

«Ngay khi chúng ta có một số lượng nhất định những người xứng đáng trong mỗi quốc gia, mỗi người trong số họ lại tạo thành hai người khác, và tất cả họ được liên kết chặt chẽ với nhau, khi đó mọi thứ sẽ có thể đối với dòng tu, vốn đã bí mật làm được nhiều điều vì lợi ích của nhân loại».

Bài phát biểu này đã tạo ra một ấn tượng không chỉ mạnh mẽ mà còn gây ra sự xáo động trong hội. Đa số các anh em, nhìn thấy trong bài diễn văn này những ý đồ nguy hiểm của phái Illuminati, đã tiếp nhận bài phát biểu của anh với một sự lạnh lùng làm Pierre ngạc nhiên. Đại sư bắt đầu phản đối Pierre. Pierre với lòng nhiệt huyết càng lúc càng lớn bắt đầu triển khai các ý nghĩ của mình. Đã lâu không có một cuộc họp náo nhiệt như vậy. Các phe phái được hình thành : một số cáo buộc Pierre, kết tội anh theo phái Illuminati ; số khác ủng hộ anh. Pierre trong lần đầu tiên này bị chấn động bởi sự đa dạng vô tận của các trí tuệ con người tại cuộc họp này, điều làm cho không có chân lý nào hiện ra giống nhau đối với hai người. Ngay cả những thành viên dường như đứng về phía anh cũng hiểu anh theo

cách riêng của họ, với những hạn chế, những thay đổi mà anh không thể đồng ý, vì nhu cầu chính của Pierre chính là truyền đạt ý nghĩ của mình cho người khác đúng như anh tự hiểu nó.

Khi kết thúc cuộc họp, đại sư với sự thiếu thiện chí và mỉa mai đã nhận xét với Bezukhov về sự nóng nảy của anh và rằng không chỉ tình yêu đối với đức hạnh, mà cả sự ham thích đấu tranh đã điều khiển anh trong cuộc tranh luận. Pierre không trả lời ông ta và hỏi ngắn gọn liệu đề nghị của anh có được chấp nhận hay không. Người ta nói với anh là không, và Pierre, không đợi những thủ tục thông thường, đã rời khỏi hội và đi về nhà.

VIII

Pierre lại bị bao vây bởi nỗi sầu muộn mà anh hằng lo sợ. Trong ba ngày sau khi đọc bài diễn văn ở hội, anh nằm ở nhà trên chiếc ghế dài, không tiếp ai và không đi đâu cả.

Vào thời gian này anh nhận được một bức thư từ vợ mình, người đã van xin anh một cuộc gặp gỡ, viết về nỗi buồn của mình vì anh và mong muốn hiến dâng cả cuộc đời mình cho anh.

Ở cuối bức thư, cô thông báo rằng cô sẽ đến Petersburg từ nước ngoài trong vài ngày tới.

Ngay sau bức thư, một trong những người anh em thợ nề ít được anh kính trọng hơn những người khác đã xông vào nơi ẩn dật của Pierre và dẫn dắt câu chuyện về mối quan hệ vợ chồng của Pierre, dưới hình thức một lời khuyên anh em, đã bày tỏ ý kiến với anh rằng sự nghiêm khắc của anh đối với vợ là không công bằng và Pierre đang đi chệch khỏi những quy tắc đầu tiên của thợ nề, không tha thứ cho kẻ hối lỗi.

Cùng lúc đó mẹ vợ anh, vợ của Công tước Vasily, đã sai người đến tìm anh, van nài anh dù chỉ vài phút cũng hãy đến thăm bà để thảo luận về một việc rất quan

trọng. Pierre thấy rằng đã có một âm mưu chống lại mình, rằng họ muốn hòa giải anh với vợ mình, và điều này thậm chí không làm anh khó chịu trong tình trạng mà anh đang ở. Đối với anh mọi thứ đều như nhau : Pierre không coi điều gì trong đời là quan trọng lớn lao, và dưới ảnh hưởng của nỗi sầu muộn đang chiếm lấy anh bây giờ, anh không quý trọng cả sự tự do của mình, lẫn sự kiên trì của mình trong việc trừng phạt vợ.

«Không ai đúng, không ai sai, do đó, cô ấy cũng không có lỗi», anh nghĩ.

Nếu Pierre không bày tỏ ngay sự đồng ý tái hợp với vợ, thì chỉ vì trong tình trạng sầu muộn mà anh đang ở, anh không đủ sức thực hiện bất cứ hành động nào. Nếu vợ anh đến gặp anh, anh lúc này đã không đuổi cô ấy đi. Chẳng lẽ không phải tất cả đều như nhau so với những gì đang chiếm giữ Pierre, dù là sống hay không sống với vợ ?

Không trả lời gì cả vợ lẫn mẹ vợ, Pierre vào một buổi tối muộn đã chuẩn bị lên đường và đi đến Moscow để gặp Iosif Alexeyevich. Đây là những gì Pierre đã viết trong nhật ký của mình :

«Moscow, ngày 17 tháng 11.

«Vừa mới từ chỗ vị ân nhân về, và tôi vội vàng ghi lại tất cả những gì tôi đã trải qua tại đó. Iosif Alexeyevich sống nghèo khổ và đã năm thứ ba chịu đựng căn bệnh đau đớn ở bàng quang. Chưa ai từng nghe thấy tiếng rên rỉ hay một lời than vãn nào từ ông. Từ sáng đến tận đêm khuya, trừ những giờ ông dùng bữa ăn đơn giản nhất, ông làm việc với khoa học. Ông đã đón tiếp tôi một cách nhân từ và để tôi ngồi trên chiếc giường mà ông nằm ; tôi đã làm cho ông dấu hiệu của các hiệp sĩ Phương Đông và Jerusalem, ông đã trả lời tôi bằng dấu hiệu tương tự và với một nụ cười dịu dàng hỏi tôi về những gì tôi đã biết và đạt được trong các hội kín Phổ và Scotland. Tôi đã kể cho ông nghe tất cả như tôi đã biết ; truyền đạt những nền tảng mà tôi đã đề nghị tại hội Petersburg của chúng ta, và thông báo về sự tiếp đón tồi tệ, sự rạn nứt đã xảy ra giữa tôi và các anh em. Iosif Alexeyevich, sau khi im lặng một lát và suy nghĩ, đã trình bày với tôi quan điểm của mình, điều này ngay lập tức soi sáng cho tôi tất cả những gì đã qua và toàn bộ con đường tương lai đang nằm trước mắt tôi. Ông làm tôi ngạc nhiên khi hỏi tôi rằng, tôi có nhớ mục đích của dòng tu gồm ba phần là gì không : 1) trong việc lưu giữ và nhận biết các bí mật, 2) trong việc thanh lọc và sửa đổi bản thân để tiếp nhận điều đó, và 3) trong việc sửa đổi giống loài người thông qua nỗ lực hướng tới sự

thanh lọc như vậy. Mục đích nào là quan trọng nhất và là mục đích đầu tiên trong ba mục đích này ? Tất nhiên, sự tự sửa đổi và thanh lọc bản thân. Chỉ hướng tới mục đích này chúng ta mới có thể luôn luôn nỗ lực độc lập với mọi hoàn cảnh. Nhưng đồng thời mục đích này đòi hỏi ở chúng ta nhiều nỗ lực nhất, và do đó, lầm lạc vì kiêu hãnh, bỏ lỡ mục đích này, chúng ta hoặc đảm nhận bí mật mà chúng ta không xứng đáng tiếp nhận vì sự bất khiết của mình, hoặc chúng ta đảm nhận việc sửa đổi giống loài người, khi chính chúng ta lại là tấm gương của sự đê tiện và đồi trụy. Thuyết Illuminati không phải là một giáo lý thuần khiết chính vì nó đã bị cuốn hút bởi hoạt động xã hội và tràn đầy kiêu hãnh. Trên cơ sở này, Iosif Alexeyevich đã chỉ trích bài phát biểu của tôi và toàn bộ hoạt động của tôi. Tôi đã đồng ý với ông trong thẳm sâu tâm hồn mình. Nhân dịp cuộc trò chuyện của chúng ta về các vấn đề gia đình của tôi, ông nói với tôi: «Nhiệm vụ chính của một người thợ nề chân chính, như tôi đã nói với anh, nằm ở việc hoàn thiện chính mình. Nhưng thường thì chúng ta nghĩ rằng, bằng cách loại bỏ khỏi mình tất cả những khó khăn của cuộc đời, chúng ta sẽ sớm đạt được mục đích này hơn. Ngược lại, thưa ngài», ông nói với tôi, «chỉ ở giữa những náo động của trần thế chúng ta mới có thể đạt được ba mục đích chính: 1) tự nhận thức bản thân, vì con người chỉ có thể

nhận biết mình qua sự so sánh, 2) sự hoàn thiện, – chỉ có thể đạt được bằng cuộc đấu tranh, và 3) đạt được đức hạnh chính – tình yêu đối với cái chết. Chỉ những sự trắc trở của cuộc đời mới có thể cho chúng ta thấy sự vô nghĩa của nó và có thể thúc đẩy tình yêu bẩm sinh của chúng ta đối với cái chết hay sự tái sinh vào một cuộc sống mới». Những lời này càng đáng chú ý hơn vì Iosif Alexeyevich, mặc dù có những đau đớn thể xác nặng nề, chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống, mà yêu cái chết, cái chết mà ông, bất chấp mọi sự thuần khiết và cao cả của nội tâm mình, vẫn chưa cảm thấy mình đã hoàn toàn sẵn sàng. Sau đó vị ân nhân đã giải thích cho tôi đầy đủ ý nghĩa của hình vuông vĩ đại của vũ trụ và chỉ ra rằng số ba và số bảy là nền tảng của mọi thứ. Ông khuyên tôi không nên tách rời khỏi việc giao tiếp với các anh em Petersburg và, chỉ đảm nhận chức vụ bậc 2 trong hội, cố gắng, bằng cách kéo các anh em ra khỏi sự cuốn hút của kiêu hãnh, hướng họ vào con đường chân chính của sự tự nhận thức và hoàn thiện. Ngoài ra, cá nhân tôi ông khuyên tôi trước hết phải theo dõi chính mình và với mục đích đó ông đã đưa cho tôi cuốn sổ này, chính cuốn sổ mà tôi đang viết và sẽ tiếp tục ghi lại mọi hành động của mình sau này».

«Petersburg, ngày 23 tháng 11.

«Tôi lại đang sống với vợ. Mẹ vợ tôi rưng rưng nước mắt đến gặp tôi và nói rằng Hélène đang ở đây và cô ấy van xin tôi lắng nghe cô ấy, rằng cô ấy vô tội, rằng cô ấy bất hạnh vì bị tôi bỏ rơi và nhiều điều khác nữa. Tôi biết rằng nếu tôi chỉ cho phép mình nhìn thấy cô ấy, tôi sẽ không còn đủ sức từ chối yêu cầu của cô ấy. Trong sự nghi ngờ của mình, tôi không biết phải nhờ cậy sự giúp đỡ và lời khuyên của ai. Nếu vị ân nhân ở đây, ông đã nói với tôi. Tôi rút lui vào phòng mình, đọc lại những bức thư của Iosif Alexeyevich, nhớ lại những cuộc trò chuyện của tôi với ông và từ tất cả rút ra rằng tôi không được từ chối người cầu xin và phải đưa tay giúp đỡ mọi người, đặc biệt là một người gắn bó chặt chẽ với tôi như vậy, và tôi phải mang cây thập giá của mình. Nhưng nếu tôi vì đức hạnh mà tha thứ cho cô ấy, thì cầu mong sự kết hợp của tôi với cô ấy chỉ có một mục đích tâm linh duy nhất. Tôi đã quyết định như vậy và viết cho Iosif Alexeyevich như vậy. Tôi đã nói với vợ tôi rằng tôi xin cô ấy quên đi tất cả những gì đã qua, xin cô ấy tha thứ cho tôi những gì tôi có thể có lỗi trước mặt cô ấy, và tôi không có gì để tha thứ cho cô ấy cả. Tôi thấy vui khi nói điều đó với cô ấy. Mong rằng cô ấy không biết việc tôi gặp lại cô ấy đã khó khăn như thế nào đối với tôi. Tôi

đã thu xếp trong ngôi nhà lớn tại các phòng phía trên và đang trải qua một cảm giác đổi mới hạnh phúc».

IX

Như mọi khi, và khi đó xã hội thượng lưu, quần tụ tại Triều đình và tại các buổi dạ hội lớn, được chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm có sắc thái riêng của mình. Trong số đó, nhóm rộng lớn nhất là nhóm Pháp, liên minh Napoleon – của bá tước Rumyantsev và Caulaincourt. Trong nhóm này, một trong những vị trí nổi bật nhất đã được Hélène chiếm giữ, ngay khi cô cùng chồng định cư tại Petersburg. Cô đã được các quý ông từ sứ quán Pháp và một số lượng lớn những người nổi tiếng với trí thông minh và sự lịch thiệp, thuộc về hướng này, ghé thăm.

Hélène đã ở Erfurt vào thời gian cuộc gặp gỡ nổi tiếng của các hoàng đế và từ đó đã mang về những mối quan hệ với tất cả các nhân vật lỗi lạc của châu Âu. Tại Erfurt cô đã có một thành công rực rỡ. Chính Napoleon, khi nhận ra cô trong nhà hát, đã nói về cô : «C'est un superbe animal». Thành công của cô với tư cách là một người phụ nữ đẹp và thanh lịch không làm Pierre ngạc nhiên, bởi vì qua nhiều năm cô càng trở nên đẹp hơn trước. Nhưng điều làm anh ngạc nhiên là trong hai năm này vợ anh đã kịp giành được danh tiếng «d'une femme charmante, aussi spirituelle, que belle». Vị hoàng tử

de Ligne nổi tiếng đã viết cho cô những bức thư dài tám trang, Bilibin đã dành dụm những từ của mình để lần đầu tiên nói chúng tại phòng khách của nữ bá tước Bezukhova. Được tiếp đón trong phòng khách của nữ bá tước Bezukhova được coi là một tấm bằng chứng nhận về trí tuệ ; những người trẻ tuổi đọc sách trước buổi tối tại nhà Hélène để có điều gì đó để nói trong phòng khách của cô, và thậm chí các thư ký sứ quán, và cả các đại sứ cũng tin tưởng giao cho cô những bí mật ngoại giao, đến nỗi Hélène là một thế lực theo một cách nào đó. Pierre, người biết rằng cô rất ngu ngốc, đôi khi tham dự các buổi tối và bữa trưa của cô với một cảm giác hoài nghi và sợ hãi lạ lùng, nơi người ta nói về chính trị, thơ ca và triết học. Tại các buổi tối này, anh trải qua một cảm giác tương tự như cảm giác mà một người diễn trò ảo thuật phải trải qua, mong đợi mỗi lần rằng – kìa – trò lừa bịp của mình sẽ bị lộ. Nhưng có lẽ là do chính cái sự ngu ngốc đó lại cần thiết cho việc điều hành một phòng khách như vậy, hoặc vì chính những người bị lừa dối lại tìm thấy niềm vui trong chính sự lừa dối đó, nên sự lừa dối đã không bị lộ, và danh tiếng d'une femme charmante et spirituelle đã được củng cố vững chắc cho Elena Vasilyevna Bezukhova, đến nỗi cô có thể nói những điều tầm thường và ngu ngốc nhất và mọi người vẫn ngưỡng mộ mỗi lời nói của cô và

tìm thấy trong đó một ý nghĩa sâu xa mà chính cô cũng không ngờ tới.

Pierre chính là người chồng cần thiết cho người phụ nữ rực rỡ của xã hội này. Anh là một kẻ lập dị lơ đãng, một người chồng grand seigneur, không làm phiền ai và không chỉ không làm hỏng ấn tượng chung về tông giọng cao của phòng khách, mà còn nhờ sự tương phản của mình với sự thanh lịch và khéo léo của vợ, đã trở thành một nền tảng thuận lợi cho cô. Pierre trong hai năm qua, do sự tập trung thường xuyên vào các mối quan tâm không mang tính trần tục và sự khinh miệt chân thành đối với tất cả những thứ còn lại, đã hình thành cho mình trong xã hội của vợ không quan tâm đến anh một tông giọng thờ ơ, bất cẩn và nhân hậu đối với tất cả mọi người, một tông giọng không thể mua được một cách nhân tạo và do đó gây ra một sự tôn trọng vô thức. Anh bước vào phòng khách của vợ mình như vào nhà hát, anh quen thuộc với tất cả mọi người, anh hài lòng với tất cả mọi người như nhau và thờ ơ với tất cả mọi người như nhau. Đôi khi anh bước vào một cuộc trò chuyện làm anh hứng thú, và khi đó, không màng đến việc liệu có các messieurs de l'ambassade ở đây hay không, anh lắp bắp nói ra những ý kiến của mình, những điều đôi khi hoàn toàn không hợp với tông giọng của phút giây hiện tại. Nhưng ý kiến về một

người chồng lập dị de la femme la plus distinguée de Pétersbourg đã được thiết lập đến mức không ai xem trọng những hành động kỳ quặc của anh.

Trong số nhiều người trẻ tuổi hàng ngày có mặt tại nhà Hélène, Boris Drubetskoy, người đã rất thành công trong công việc, sau khi Hélène trở về từ Erfurt, đã trở thành người thân thiết nhất trong nhà Bezukhov. Hélène gọi anh là mon page và đối xử với anh như với một đứa trẻ. Nụ cười của cô đối với anh cũng giống như đối với tất cả mọi người, nhưng đôi khi Pierre cảm thấy khó chịu khi nhìn thấy nụ cười này. Boris đối xử với Pierre bằng một sự tôn trọng đặc biệt, đàng hoàng và buồn rầu. Sắc thái tôn trọng này cũng làm Pierre lo lắng. Pierre đã chịu đựng đau khổ ba năm trước từ sự xúc phạm mà vợ anh gây ra, và bây giờ anh đang cứu mình khỏi khả năng của một sự xúc phạm tương tự, thứ nhất, bằng việc anh không phải là chồng của vợ mình, thứ hai, bằng việc anh không cho phép mình nghi ngờ.

– Không, bây giờ, sau khi đã trở thành một bas bleu, cô ấy đã mãi mãi từ bỏ những đam mê cũ, – anh tự nói với mình. – Chưa bao giờ có ví dụ về việc một bas bleu có những đam mê tình ái, – anh lặp lại với mình một quy tắc rút ra từ đâu đó không rõ, mà anh tin tưởng tuyệt đối. Nhưng, thật kỳ lạ, sự hiện diện của Boris trong

phòng khách của vợ (mà anh hầu như thường xuyên có mặt) đã tác động lên Pierre về mặt vật lý : nó làm tê liệt tất cả các chi của anh, phá hủy sự vô tư và tự do di chuyển của anh.

«Một sự ác cảm kỳ lạ như vậy», Pierre nghĩ, «mà trước đây anh ta thậm chí còn rất thích tôi».

Trong mắt xã hội, Pierre là một đại quý tộc, một người chồng hơi mù quáng và buồn cười của một người vợ nổi tiếng, một kẻ lập dị thông minh, không làm gì cả, nhưng không gây hại cho ai, một anh chàng tuyệt vời và tốt bụng. Trong tâm hồn Pierre diễn ra suốt thời gian này một công việc phát triển nội tâm phức tạp và khó khăn, mở ra cho anh nhiều điều và dẫn anh đến nhiều hoài nghi tâm linh và niềm vui.

X

Anh tiếp tục nhật ký của mình, và đây là những gì anh đã viết trong đó trong thời gian này :

«Ngày 24 tháng 11.

«Thức dậy lúc tám giờ, đọc Kinh Thánh, sau đó đi làm nhiệm vụ (Pierre, theo lời khuyên của vị ân nhân, đã vào làm việc tại một trong các ủy ban), trở về ăn trưa, ăn trưa một mình (nữ bá tước có nhiều khách, những người không thú vị đối với tôi), ăn và uống chừng mực và sau bữa trưa chép lại các vở kịch cho các anh em. Buổi tối xuống chỗ nữ bá tước và kể một câu chuyện buồn cười về B., và chỉ khi đó tôi mới nhớ ra rằng không nên làm điều đó, khi tất cả mọi người đã cười to.

«Đi ngủ với một tinh thần hạnh phúc và bình thản. Lạy Chúa cao cả, xin giúp con bước đi trên những nẻo đường của Ngài : 1) chiến thắng cơn giận – bằng sự tĩnh lặng, chậm rãi, 2) dục vọng – bằng sự kiềm chế và ghê tởm, 3) tránh xa sự xô bồ, nhưng không tách rời khỏi : a) các công việc công vụ, b) các lo lắng gia đình, c) các mối quan hệ bạn bè và d) các hoạt động kinh tế».

«Ngày 27 tháng 11.

«Thức dậy muộn và khi tỉnh giấc, nằm lâu trên giường, buông thả cho sự lười biếng. Chúa ơi ! xin giúp con và củng cố con, để con có thể bước đi trên những nẻo đường của Ngài. Đã đọc Kinh Thánh, nhưng không có cảm xúc đúng mực. Anh em Urusov đã đến, trò chuyện về những sự phù phiếm của thế gian. Anh ấy kể về những dự định mới của Sa hoàng. Tôi bắt đầu phê phán, nhưng nhớ lại các quy tắc của mình và những lời của vị ân nhân rằng một người thợ nề chân chính phải là một người hoạt động cần mẫn trong quốc gia, khi sự tham gia của anh ấy được yêu cầu, và là một người quan sát bình tĩnh những gì anh ấy không được mời gọi. Lưỡi tôi – kẻ thù của tôi. Các anh em G. V. và O. đã đến thăm tôi, đã có một cuộc trò chuyện chuẩn bị để tiếp nhận một người anh em mới. Họ giao cho tôi nhiệm vụ của một người hướng dẫn. Tôi cảm thấy mình yếu đuối và không xứng đáng. Sau đó câu chuyện chuyển sang việc giải thích bảy cột trụ và các bậc thang của đền thờ. 7 khoa học, 7 đức hạnh, 7 thói xấu, 7 hồng ân của Chúa Thánh Thần. Anh em O. rất hùng hồn. Buổi tối lễ tiếp nhận đã diễn ra. Việc sắp xếp cơ sở mới đã góp phần nhiều tạo nên một cảnh tượng rực rỡ. Boris Drubetskoy đã được tiếp nhận. Tôi đã đề nghị anh ấy, và tôi là người hướng dẫn. Một cảm giác kỳ lạ làm tôi lo lắng trong

suốt thời gian tôi ở cùng anh ấy trong phòng tối. Tôi nhận thấy ở mình một cảm giác ghét bỏ đối với anh ấy, điều mà tôi đang cố gắng hết sức để vượt qua. Và do đó tôi muốn thực sự cứu anh ấy khỏi cái ác và dẫn anh ấy vào con đường chân lý, nhưng những ý nghĩ xấu về anh ấy đã không rời bỏ tôi. Tôi đã nghĩ rằng mục đích gia nhập hội của anh ấy chỉ nằm ở mong muốn được gần gũi với mọi người, được ưu ái bởi những người ở hội N. của chúng ta. Ngoài những điều đó, theo quan sát của tôi, anh ấy không có khả năng cảm thấy sự tôn trọng đối với dòng tu thánh thiện của chúng ta và quá bận rộn và hài lòng với con người bên ngoài của mình, đến nỗi không mong muốn sự cải thiện tâm linh. Tôi không có cơ sở để nghi ngờ anh ấy ; nhưng anh ấy đối với tôi dường như không chân thành, và suốt thời gian tôi đứng cùng anh ấy đối diện nhau trong gian phòng tối tăm, tôi cảm thấy như ông ta mỉm cười khinh bỉ trước những lời nói của tôi, và tôi thực sự muốn dùng thanh kiếm mà tôi đang lăm lăm trong tay đâm vào lồng ngực trần của ông ta. Tôi không thể trở nên hùng hồn và không thể chân thành bày tỏ sự nghi ngờ của mình với các huynh đệ và bậc đại sư. Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của thiên nhiên, xin hãy giúp con tìm thấy những con đường chân chính dẫn ra khỏi mê cung của sự dối trá».

Sau đó trong nhật ký bị bỏ trống ba tờ và rồi có viết những dòng sau :

«Đã có một cuộc trò chuyện bổ ích và dài riêng với huynh đệ B., người đã khuyên tôi nên gắn bó với huynh đệ A. Nhiều điều, dù tôi chưa xứng đáng, đã được hé lộ cho tôi. Adonai là danh của Đấng đã sáng tạo ra thế giới. Elohim là danh của Đấng cai quản vạn vật. Danh thứ ba, danh không thể thốt ra, có ý nghĩa là Tất Cả. Những cuộc trò chuyện với huynh đệ B. củng cố, làm mới và khẳng định tôi trên con đường đức hạnh. Bên cạnh ông không có chỗ cho sự nghi ngờ. Tôi thấy rõ sự khác biệt giữa giáo lý nghèo nàn của các khoa học xã hội với giáo lý thánh thiện, bao quát tất cả của chúng ta. Các khoa học loài người đều phân chia tất cả – để hiểu, đều giết chết tất cả – để xem xét. Trong khoa học thánh thiện của dòng tu, mọi thứ là một, mọi thứ được nhận thức trong sự tổng hòa và sự sống của nó. Chúa Ba Ngôi – ba nguyên lý của vạn vật – lưu huỳnh, thủy ngân và muối. Lưu huỳnh có đặc tính dầu và lửa ; khi kết hợp với muối bằng tính hỏa của mình, nó khơi dậy trong muối một sự thèm khát, nhờ đó nó thu hút thủy ngân, nắm bắt nó, giữ lấy nó và cùng nhau tạo ra các thực thể riêng biệt. Thủy ngân là một bản thể tâm linh lỏng và bay hơi. – Đấng Christ, Chúa Thánh Thần, Ngài».

«Ngày 3 tháng Chạp.

Thức dậy muộn, đọc Kinh Thánh, nhưng lòng vô cảm. Sau đó đi ra và đi lại trong hội trường. Muốn suy ngẫm, nhưng thay vào đó trí tưởng tượng lại gợi lên một sự việc đã xảy ra bốn năm trước. Ngài Dolokhov, sau cuộc đấu súng của tôi, khi gặp tôi ở Moscow, đã nói với tôi rằng ông ta hy vọng tôi hiện đang được hưởng sự bình an tâm hồn trọn vẹn, mặc dù vợ tôi vắng mặt. Khi đó tôi không trả lại lời nào. Bây giờ tôi nhớ lại tất cả chi tiết của cuộc gặp gỡ đó và trong lòng tôi đã nói với ông ta những lời độc địa nhất và những câu trả lời sắc mỏng nhất. Tôi bừng tỉnh và gạt bỏ ý nghĩ này chỉ khi thấy mình đang trong cơn giận dữ ; nhưng tôi chưa hối lỗi đủ về điều này. Sau đó Boris Drubetskoy đến và bắt đầu kể về những cuộc phiêu lưu khác nhau ; tôi đã không hài lòng với sự viếng thăm của anh ta ngay từ lúc anh ta mới đến và đã nói với anh ta điều gì đó khó chịu. Anh ta đã phản bác lại. Tôi nổi nóng và nói với anh ta nhiều điều khó nghe và thậm chí thô lỗ. Anh ta im lặng, và tôi chỉ kịp trấn tĩnh khi đã quá muộn. Chúa ơi, con hoàn toàn không biết cách cư xử với anh ta. Nguyên nhân của điều này là lòng tự ái của con. Con đặt mình cao hơn anh ta và vì thế trở nên tồi tệ hơn anh ta nhiều, vì anh ta bao dung với sự thô lỗ của con, còn con, ngược lại, lại nuôi dưỡng sự khinh miệt đối với anh ta. Chúa

ơi, xin ban cho con được thấy sự hèn hạ của mình nhiều hơn khi có mặt anh ta và hành động sao cho điều đó có ích cho anh ta. Sau bữa trưa, tôi ngủ thiếp đi và trong lúc ngủ, tôi nghe thấy rõ ràng một giọng nói vang lên bên tai trái : «Ngày của ngươi».

«Tôi thấy trong giấc mơ rằng tôi đang đi trong bóng tối, và đột nhiên bị bao quanh bởi lũ chó ; nhưng tôi đi mà không sợ hãi ; đột nhiên một con chó nhỏ ngoạm chặt vào đùi trái của tôi và không buông ra. Tôi bắt đầu dùng tay bóp nghẹt nó. Và ngay khi tôi vừa dứt nó ra, thì một con khác, lớn hơn nữa, bắt đầu cắn tôi. Tôi bắt đầu nhấc nó lên, và tôi càng nhấc nó lên cao thì nó càng trở nên to lớn và nặng nề hơn. Và đột nhiên huynh đệ A. đi tới, nắm lấy tay tôi, dẫn tôi đi cùng và đưa tôi đến một tòa nhà mà để vào đó phải đi qua một tấm ván hẹp. Tôi bước lên đó, và tấm ván bị uốn cong và rơi xuống, tôi bắt đầu bám lấy mép ván bằng tay. Sau những nỗ lực lớn lao, tôi đã kéo được cơ thể mình lên sao cho hai chân lủng lẳng một bên, còn thân mình ở bên kia. Tôi ngoảnh lại và thấy huynh đệ A. đang đứng trên hàng rào và chỉ cho tôi một con đường lớn và một khu vườn, và trong vườn có một tòa nhà lớn và tuyệt đẹp. Tôi thức dậy. Lạy Chúa, Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của thiên nhiên ! xin giúp con dứt bỏ khỏi mình lũ chó – những đam mê của con và con chó cuối cùng trong số chúng, thứ kết

hợp trong mình sức mạnh của tất cả những con trước đó, và giúp con bước vào ngôi đền đức hạnh đó, nơi mà con đã đạt tới được trong giấc chiêm bao».

«Ngày 7 tháng Chạp.

Mơ thấy một giấc mơ, như thể Iosif Alekseyevich đang ngồi trong nhà tôi, và tôi rất vui mừng và muốn thết đãi ông. Như thể tôi đang trò chuyện không ngớt với những người lạ và đột nhiên nhớ ra rằng điều này có thể không làm ông hài lòng, và tôi muốn đến gần ông và ôm lấy ông. Nhưng ngay khi vừa đến gần, tôi thấy khuôn mặt ông đã biến đổi, trở nên trẻ trung, và ông khẽ nói với tôi điều gì đó từ giáo lý của dòng tu, khẽ đến mức tôi không thể nghe rõ. Sau đó như thể tất cả chúng tôi đi ra khỏi phòng và có điều gì đó kỳ lạ đã xảy ra. Chúng tôi ngồi hoặc nằm trên sàn nhà. Ông đang nói điều gì đó với tôi. Và tôi như thể muốn cho ông thấy sự nhạy cảm của mình, và tôi, không lắng nghe lời ông, bắt đầu hình dung trạng thái tâm hồn mình và lòng thương xót của Chúa đã bao phủ tôi. Và những giọt nước mắt hiện ra trên mắt tôi, và tôi thấy hài lòng vì ông đã nhận thấy điều đó. Nhưng ông nhìn tôi với vẻ khó chịu và đứng phắt dậy, cắt ngang cuộc trò chuyện của mình. Tôi hoảng hốt và hỏi có phải những gì đã nói liên quan đến tôi không ; nhưng ông không trả lời, nhìn tôi với vẻ dịu

dàng, và sau đó đột nhiên chúng tôi thấy mình đang ở trong phòng ngủ của tôi, nơi có chiếc giường đôi. Ông nằm xuống mép giường, và tôi như thể bừng cháy với khao khát được vuốt ve và nằm xuống đó. Và ông như thể hỏi tôi : «Hãy nói thật lòng, niềm đam mê chính của anh là gì ? Anh đã nhận ra nó chưa ? Tôi nghĩ rằng anh đã nhận ra rồi». Tôi, bối rối trước câu hỏi này, trả lời rằng sự lười biếng là niềm đam mê chính của tôi. Ông lắc đầu đầy hoài nghi. Và tôi, càng bối rối hơn, trả lời rằng dù tôi đang sống với vợ theo lời khuyên của ông, nhưng không phải như một người chồng của vợ mình. Về điều này, ông phản bác rằng không nên tước đi sự âu yếm của người vợ, và làm cho tôi cảm thấy rằng đó là nghĩa vụ của tôi. Nhưng tôi trả lời rằng tôi xấu hổ về điều đó, và đột nhiên mọi thứ biến mất. Và tôi thức dậy, và tìm thấy trong tâm trí mình đoạn văn của Kinh Thánh : Sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Khuôn mặt của Iosif Alekseyevich đã trẻ trung hơn và sáng sủa hơn. Vào ngày này, tôi nhận được một bức thư từ vị ân nhân, trong đó ông viết về các nghĩa vụ của hôn nhân».

«Ngày 9 tháng Chạp.

Mơ thấy một giấc mơ, từ đó tôi thức dậy với trái tim run rẩy. Thấy như thể tôi đang ở Moscow, trong ngôi

nhà của mình, trong phòng khách lớn, và từ phòng tiếp khách Iosif Alekseyevich bước ra. Như thể tôi nhận ra ngay lập tức rằng quá trình tái sinh đã hoàn tất với ông, và tôi lao đến đón ông. Như thể tôi hôn lên mặt và tay ông, còn ông nói : «Anh có nhận thấy khuôn mặt tôi khác đi không ?» Tôi nhìn ông, vẫn ôm ông trong vòng tay, và như thể thấy khuôn mặt ông trẻ trung, nhưng không có tóc trên đầu, và các nét mặt hoàn toàn khác. Và như thể tôi nói với ông : «Tôi đã nhận ra ông nếu tình cờ gặp ông», và tôi nghĩ trong lúc đó : «Liệu mình có nói thật không ?» Và đột nhiên tôi thấy ông nằm đó như một xác chết ; sau đó ông dần dần tỉnh lại và cùng tôi bước vào căn phòng làm việc lớn, tay cầm một cuốn sách lớn, được viết trên những tờ giấy Alexandria. Và như thể tôi nói : «Cái này là tôi đã viết». Và ông trả lời tôi bằng một cái gật đầu. Tôi mở cuốn sách, và trên tất cả các trang của cuốn sách này đều có những hình vẽ tuyệt đẹp. Và như thể tôi biết rằng những hình vẽ này thể hiện những cuộc phiêu lưu ái tình của linh hồn với người yêu của nó. Và trên các trang như thể tôi thấy hình ảnh tuyệt đẹp của một thiếu nữ trong bộ trang phục xuyên thấu và với cơ thể xuyên thấu, đang bay lên các đám mây. Và như thể tôi biết rằng thiếu nữ này không là gì khác ngoài hình ảnh của Bài Ca Của Các Bài Ca. Và như thể, khi nhìn vào những hình vẽ này, tôi cảm

thấy mình đang làm điều xấu, và không thể rời mắt khỏi chúng. Lạy Chúa, xin giúp con ! Chúa ơi, nếu sự bỏ rơi này của Ngài đối với con là hành động của Ngài, thì xin ý Ngài được nên ; nhưng nếu chính con đã gây ra điều này, thì xin hãy dạy con phải làm gì. Con sẽ chết mất vì sự trụy lạc của mình nếu Ngài hoàn toàn bỏ rơi con».

XI

Công việc tiền bạc của nhà Rostov đã không cải thiện trong suốt hai năm họ ở nông thôn.

Mặc dù vậy, Nikolai Rostov, giữ vững ý định của mình, vẫn tiếp tục phục vụ âm thầm trong một trung đoàn hẻo lánh, chi tiêu tương đối ít tiền ; nếp sống ở Otradnoe vẫn như cũ, và đặc biệt là Mitenka đã điều hành công việc sao cho các khoản nợ cứ tăng dần lên mỗi năm. Sự hỗ trợ duy nhất, rõ ràng là được dành cho vị bá tước già, đó là công việc phục vụ, và ông đã đến Petersburg để tìm một vị trí ; tìm một vị trí và đồng thời, như ông nói, để cho các cô con gái đi chơi lần cuối.

Ngay sau khi nhà Rostov đến Petersburg, Berg đã cầu hôn Vera, và lời cầu hôn của anh ta đã được chấp nhận.

Mặc dù ở Moscow nhà Rostov thuộc tầng lớp thượng lưu, mà chính họ cũng không biết và không nghĩ về điều đó, nhưng ở Petersburg xã hội của họ có sự pha trộn và không xác định. Ở Petersburg họ là những người tỉnh lẻ, những người mà ngay cả những người mà họ không hỏi ý kiến về việc họ thuộc tầng lớp xã hội nào ở Moscow cũng không hạ mình tiếp xúc.

Nhà Rostov sống ở Petersburg cũng hiếu khách như ở Moscow, và tại các bữa tối của họ, những người đa dạng nhất đã tụ họp : những người hàng xóm ở Otradnoe, những điền chủ già không giàu có với các con gái và cung nữ Peronskaya, Pierre Bezukhov và con trai của vị trưởng trạm bưu điện quận, người phục vụ ở Petersburg. Trong số những người đàn ông là khách quen ở nhà Rostov tại Petersburg, Boris, Pierre, người tình cờ gặp trên đường phố, đã lôi kéo vị bá tước già về phía mình, và Berg, người dành cả ngày ở nhà Rostov và dành cho tiểu thư Vera sự chú ý mà một thanh niên có ý định cầu hôn có thể dành cho.

Berg không phải vô cớ mà khoe với mọi người về cánh tay phải bị thương của mình trong trận Austerlitz và việc anh ta cầm thanh kiếm bằng tay trái hoàn toàn không cần thiết. Anh ta kể về sự kiện này một cách kiên trì và với tầm quan trọng lớn lao đến mức mọi người đều tin vào sự hợp lý và xứng đáng của hành động này, và Berg đã nhận được hai phần thưởng cho trận Austerlitz.

Trong cuộc chiến tranh Phần Lan, anh ta cũng đã lập được công trạng. Anh ta đã nhặt một mảnh đạn pháo mà một viên tùy tùng đã bị giết bên cạnh vị tổng tư lệnh, và mang mảnh đạn đó đến cho vị chỉ huy. Cũng như sau trận Austerlitz, anh ta đã kể về sự kiện này lâu và kiên

trì đến mức mọi người cũng tin vào điều đó, rằng việc đó là cần thiết, và anh ta đã nhận được hai phần thưởng cho cuộc chiến tranh Phần Lan. Đến năm 1809, anh ta là đại úy cận vệ với các huân chương và giữ một số vị trí đặc biệt có lợi ở Petersburg.

Mặc dù một số người có tư tưởng tự do mỉm cười khi nghe kể về công trạng của Berg, nhưng không thể không đồng ý rằng Berg là một sĩ quan mẫn cán, dũng cảm, có uy tín tốt với cấp trên, và là một thanh niên có đạo đức với sự nghiệp rạng rỡ phía trước và thậm chí có một vị trí vững chắc trong xã hội.

Bốn năm trước, khi gặp nhau ở hàng ghế khán giả của một nhà hát Moscow với một người bạn cùng học người Đức, Berg đã chỉ cho anh ta thấy Vera Rostova và nói bằng tiếng Đức : «Das soll mein Weib werden», và từ phút đó anh ta đã quyết định cưới cô ấy. Bây giờ, ở Petersburg, sau khi cân nhắc vị thế của nhà Rostov và vị thế của mình, anh ta quyết định rằng đã đến lúc và đã đưa ra lời cầu hôn.

Lời cầu hôn của Berg ban đầu được đón nhận với sự phân vân không mấy dễ chịu đối với anh ta. Ban đầu dường như kỳ lạ rằng con trai của một quý tộc Livonia mờ nhạt lại cầu hôn tiểu thư Rostova ; nhưng đặc điểm chính trong tính cách của Berg là sự ích kỷ ngây thơ và

tốt bụng đến mức nhà Rostov vô tình nghĩ rằng điều đó sẽ tốt, nếu chính anh ta đã tin chắc như vậy, rằng điều đó là tốt và thậm chí rất tốt. Thêm vào đó, công việc của nhà Rostov đang rất rối ren, đến mức không thể kén chọn rể, và cái chính – Vera đã 24 tuổi, cô đã đi khắp nơi, và mặc dù cô chắc chắn là xinh đẹp và có lý trí, cho đến nay chưa có ai cầu hôn cô. Sự đồng ý đã được đưa ra.

– Đấy ông xem đấy, – Berg nói với người bạn của mình, người mà anh ta gọi là bạn chỉ vì anh ta biết rằng mọi người đều có bạn bè. – Đấy ông xem đấy, tôi đã tính toán kỹ mọi thứ, và tôi sẽ không kết hôn nếu tôi không suy nghĩ kỹ về tất cả, và tại sao điều này lại không thuận tiện. Nhưng bây giờ, ngược lại, bố mẹ tôi đã được đảm bảo, tôi đã thu xếp cho họ khoản thuê đất này ở vùng Ostsee, còn tôi có thể sống ở Petersburg với lương của mình, với địa vị của cô ấy và với sự ngăn nắp của tôi. Có thể sống tốt. Tôi kết hôn không phải vì tiền, tôi coi đó là điều không cao quý, nhưng người vợ phải mang lại phần của mình, còn người chồng – phần của mình. Tôi có công việc phục vụ, – cô ấy có các mối quan hệ và những phương tiện nhỏ. Điều đó trong thời đại chúng ta có ý nghĩa gì đó, phải không ? Và cái chính – cô ấy là một cô gái tuyệt đẹp, đáng kính và yêu tôi...

Berg đỏ mặt và mỉm cười.

– Và tôi yêu cô ấy, vì cô ấy có tính cách chín chắn – rất tốt. Đây là em gái cô ấy – cùng một dòng họ, nhưng hoàn toàn khác, và tính cách khó chịu, và không có trí tuệ như thế, và đại loại như thế, ông biết đấy ?.. Không dễ chịu... Còn hôn thê của tôi... Đấy các ông sẽ đến dự tiệc với chúng tôi... – Berg tiếp tục, anh ta muốn nói «để ăn tối», nhưng đã suy nghĩ lại và nói : «để uống trà», và, phả ra một vòng khói thuốc lá tròn, nhỏ, hiện thân hoàn toàn cho giấc mơ về hạnh phúc của mình.

Sau cảm giác bối rối đầu tiên nảy sinh trong cha mẹ trước lời cầu hôn của Berg, trong gia đình đã thiết lập không khí lễ hội và niềm vui thông thường trong những trường hợp như vậy, nhưng niềm vui này không chân thành, mà chỉ là vẻ bề ngoài. Trong cảm xúc của những người thân thiết đối với đám cưới này, có thể nhận thấy sự lúng túng và e thẹn. Như thể họ cảm thấy hổ thẹn vì họ đã ít yêu mến Vera và bây giờ sẵn lòng đẩy cô ấy đi khỏi tay mình. Vị bá tước già là người lúng túng hơn cả. Ông có lẽ sẽ không thể gọi tên lý do của sự lúng túng của mình, nhưng nguyên nhân của nó là công việc tiền bạc của ông. Ông hoàn toàn không biết mình có bao nhiêu, nợ nần bao nhiêu và sẽ có thể đưa bao nhiêu làm của hồi môn cho Vera. Khi các con gái chào đời,

mỗi đứa được ấn định 300 linh hồn làm của hồi môn ; nhưng một trong những ngôi làng này đã bị cầm cố, còn ngôi làng kia đã quá hạn, đến mức nó phải bị bán, do đó không thể giao lại điền trang. Tiền cũng không có.

Berg đã làm rể hơn một tháng, và chỉ còn một tuần nữa là đến đám cưới, nhưng vị bá tước vẫn chưa quyết định nói chuyện về của hồi môn với con rể. Vị bá tước đã muốn cắt cho Vera điền trang vùng Ryazan, nhưng lại muốn bán rừng, hoặc vay tiền thế chấp. Một vài ngày trước đám cưới, Berg bước vào văn phòng của vị bá tước vào buổi sáng sớm và với một nụ cười dễ chịu đã cung kính yêu cầu bố vợ tương lai thông báo cho mình những gì sẽ được trao cho nữ bá tước Vera. Vị bá tước đã bối rối trước câu hỏi đã dự cảm từ lâu này đến mức ông đã nói điều đầu tiên thiếu suy nghĩ nảy ra trong đầu.

– Rất thích là con đã quan tâm, rất thích, con sẽ hài lòng...

Và ông, vỗ vai Berg, đứng dậy, muốn cắt ngang cuộc trò chuyện. Nhưng Berg, mỉm cười dễ chịu, giải thích rằng nếu ông không biết chắc chắn những gì sẽ được trao cho Vera, và không nhận được trước ít nhất một phần những gì được ấn định cho cô ấy, ông sẽ buộc phải từ chối.

– Bởi vì, thưa bá tước, ông hãy xét xem, nếu tôi bây giờ cho phép mình kết hôn mà không có những phương tiện xác định để duy trì người vợ của mình, tôi đã hành động một cách đê tiện...

Cuộc trò chuyện kết thúc bằng việc vị bá tước, muốn tỏ ra hào hiệp và không muốn chịu những yêu cầu mới, đã nói rằng ông sẽ ký phát hối phiếu trị giá 80 ngàn. Berg mỉm cười dịu dàng, hôn lên vai vị bá tước và nói rằng ông rất biết ơn, nhưng hoàn toàn không thể bắt đầu cuộc sống mới nếu không nhận được 30 ngàn tiền mặt.

– Thôi thì ít nhất là 20 ngàn, thưa bá tước, – anh ta nói thêm ; – còn hối phiếu khi đó chỉ còn 60 ngàn.

– Phải, phải, tốt, – vị bá tước nói nhanh, – chỉ có điều xin lỗi con, bạn ạ, 20 ngàn ta sẽ đưa, và hối phiếu, ngoài ra, trị giá 80 ngàn. Cứ như vậy đi, hãy hôn ta.

XII

Natasha đã 16 tuổi, và đó là năm 1809, chính cái năm mà cô đã đếm trên ngón tay bốn năm trước với Boris sau khi cô hôn anh ta. Từ bấy đến nay cô chưa một lần gặp Boris. Trước mặt Sonya và mẹ mình, khi cuộc trò chuyện về Boris nổ ra, cô đã nói hoàn toàn thoải mái, như thể về một chuyện đã được quyết định từ lâu, rằng tất cả những gì trước đây chỉ là sự trẻ con, điều đó không đáng để nhắc đến và đã bị lãng quên từ lâu. Nhưng trong sâu thẳm tâm hồn cô, câu hỏi liệu có sự ràng buộc nào với Boris một cách đùa cợt hay nghiêm túc, bằng lời hứa, vẫn làm khổ cô.

Kể từ khi Boris rời Moscow vào năm 1805 để gia nhập quân đội, anh ta đã không gặp nhà Rostov. Anh ta đã ở Moscow vài lần, đi ngang qua không xa Otradnoe, nhưng chưa một lần đến nhà Rostov.

Đôi khi Natasha chợt nảy ra ý nghĩ rằng anh ta không muốn nhìn thấy cô, và những phỏng đoán này của cô đã được khẳng định bởi tông giọng buồn bã mà những người lớn tuổi nói về anh ta :

– Trong thời đại ngày nay người ta không nhớ đến những người bạn cũ, – nữ bá tước nói tiếp sau khi nhắc đến Boris.

Anna Mikhailovna, thời gian gần đây ít đến nhà Rostov hơn, cũng giữ mình một cách đặc biệt tôn nghiêm và mỗi lần đều nói một cách nhiệt thành và biết ơn về phẩm chất của con trai mình và về sự nghiệp rực rỡ mà anh ta đang có. Khi nhà Rostov đến Petersburg, Boris đã đến thăm họ.

Anh ta đi đến đó không phải không có sự xao động. Kỷ niệm về Natasha là kỷ niệm thơ mộng nhất của Boris. Nhưng đồng thời anh ta đi với ý định kiên định cho cô và người thân của cô thấy rõ rằng những mối quan hệ thời thơ ấu giữa anh ta và Natasha không thể là sự ràng buộc đối với anh ta hay đối với cô. Anh ta đã có một vị thế rạng rỡ trong xã hội ; nhờ sự thân mật với nữ bá tước Bezukhova, một vị thế rạng rỡ trong công việc phục vụ, nhờ sự bảo trợ của một nhân vật quan trọng mà anh ta hoàn toàn tận dụng được, và anh ta đã có những kế hoạch nảy nở về việc kết hôn với một trong những cô dâu giàu có nhất Petersburg, những kế hoạch có thể thực hiện rất dễ dàng. Khi Boris bước vào phòng khách của nhà Rostov, Natasha đang ở trong phòng mình. Khi biết anh ta đến, cô đỏ bừng mặt, gần

như chạy vào phòng khách, tỏa sáng với một nụ cười còn dịu dàng hơn.

Boris nhớ Natasha trong bộ váy ngắn, với đôi mắt đen lấp lánh dưới những lọn tóc và với tiếng cười trẻ con bột phát, tiếng cười mà anh ta đã biết từ 4 năm trước, và vì thế, khi một Natasha hoàn toàn khác bước vào, anh ta bối rối, và khuôn mặt anh ta biểu lộ sự ngạc nhiên đầy thán phục. Biểu cảm này của khuôn mặt anh làm Natasha hài lòng.

– Chà, bà có nhận ra cô bạn nhỏ nghịch ngợm của mình không ? – nữ bá tước nói.

Boris hôn tay Natasha và nói rằng anh ngạc nhiên trước sự thay đổi đã diễn ra ở cô.

– Cô đã trở nên xinh đẹp thế nào !

– Chứ còn gì nữa ! – đôi mắt cười của Natasha trả lời.

– Còn bố thì già đi à ? – cô hỏi. Natasha ngồi xuống và, không tham gia vào cuộc trò chuyện của Boris với nữ bá tước, thầm lặng quan sát vị hôn phu thời thơ ấu của mình đến từng chi tiết nhỏ nhất. Anh ta cảm nhận được sức nặng của cái nhìn chăm chú, dịu dàng này lên mình và thỉnh thoảng lại liếc nhìn cô.

Quân phục, cựa gà, cà vạt, kiểu tóc của Boris, – tất cả đều là mốt nhất và comme il faut. Điều này Natasha nhận ra ngay lập tức. Anh ta ngồi hơi nghiêng trên chiếc ghế bành bên cạnh nữ bá tước, chỉnh lại chiếc găng tay sạch nhất trên tay trái bằng tay phải, nói với sự mím môi đặc biệt, tinh tế về những cuộc vui của giới thượng lưu Petersburg và nhắc lại với sự chế nhạo nhẹ nhàng về những thời điểm Moscow cũ và những người quen cũ ở Moscow. Nhưng không hiểu sao, như Natasha cảm nhận được, khi anh ta nhắc đến giới quý tộc cao cấp, về buổi vũ hội của phái viên, về những lời mời đến N. N. và S. S.

Natasha ngồi suốt thời gian im lặng, nhìn anh ta từ dưới đôi lông mày. Cái nhìn này càng lúc càng làm Boris bồn chồn và lúng túng. Anh ta nhìn Natasha thường xuyên hơn và ngắt quãng trong các câu chuyện. Anh ta ngồi không quá 10 phút và đứng dậy, cúi chào. Vẫn những đôi mắt tò mò, thách thức và hơi chế nhạo đó nhìn anh ta. Sau lần viếng thăm đầu tiên, Boris tự nói với mình rằng Natasha đối với anh ta cũng hấp dẫn như trước đây, nhưng anh ta không nên để mình bị cuốn theo cảm xúc này, vì việc kết hôn với cô ấy – một cô gái gần như không có tài sản – sẽ là sự hủy hoại sự nghiệp của anh ta, và việc nối lại những mối quan hệ cũ mà không có mục đích kết hôn sẽ là một hành động không cao quý.

Boris quyết định với chính mình sẽ tránh gặp Natasha, nhưng, mặc dù có quyết định này, anh ta đã đến sau vài ngày và bắt đầu đến thăm nhà Rostov thường xuyên và dành cả ngày ở đó. Anh ta thấy rằng cần phải giải thích với Natasha, nói với cô rằng tất cả những gì cũ kỹ phải được lãng quên, rằng, mặc dù tất cả... cô không thể là vợ anh ta, rằng anh ta không có vị thế và họ sẽ không bao giờ gả cô cho anh ta. Nhưng anh ta không bao giờ thực hiện được lời giải thích này và cảm thấy vụng về khi bắt đầu. Với mỗi ngày trôi qua, anh ta càng lúc càng rối bời. Natasha, theo nhận xét của mẹ và Sonya, dường như đã yêu Boris trở lại. Cô hát cho anh ta những bài hát yêu thích của mình, cho anh ta xem album của mình, bắt anh ta viết vào đó, không cho phép anh ta nhắc đến chuyện cũ, làm cho anh ta hiểu rằng cái mới tuyệt vời thế nào ; và mỗi ngày anh ta đều đi trong sương mù, không nói ra những gì anh ta định nói, bản thân cũng không biết mình đang làm gì và vì sao anh ta đến, và chuyện này sẽ kết thúc ra sao. Boris đã thôi không đến thăm Ellen, hàng ngày nhận được những bức thư trách móc từ cô và vẫn dành cả ngày ở nhà Rostov.

XIII

Một buổi tối nọ, khi nữ bá tước già, đang thở dài và rên rỉ, trong chiếc mũ ngủ đêm và áo khoác ngắn, không có những lọn tóc giả và chỉ với một lọn tóc thưa nghèo nàn lộ ra dưới chiếc mũ vải bạt trắng, đang quỳ lạy sát đất trên tấm thảm cầu nguyện buổi tối, cửa phòng bà rít lên, và Natasha chạy vào với đôi chân trần, cũng trong chiếc áo khoác ngắn và quấn tóc. Nữ bá tước ngoảnh lại và nhíu mày. Bà đang đọc nốt lời cầu nguyện cuối cùng : «Chẳng lẽ chiếc giường này sẽ là hòm chôn con sao ?» Tâm trạng cầu nguyện của bà đã bị phá hủy. Natasha, đỏ mặt, sôi nổi, khi nhìn thấy mẹ đang cầu nguyện, đột nhiên dừng lại trong lúc đang chạy, ngồi xuống và vô thức thè lưỡi ra, tự đe dọa mình. Thấy mẹ vẫn tiếp tục cầu nguyện, cô đi nhón chân đến bên giường, nhanh chóng trượt một bàn chân nhỏ nhắn này lên bàn chân kia, cởi bỏ đôi giày và nhảy lên chiếc giường mà nữ bá tước lo sợ nó sẽ là hòm chôn mình. Chiếc giường này cao, bằng lông vũ, với năm chiếc gối giảm dần kích thước. Natasha nhảy lên, lún sâu vào chiếc giường lông vũ, lăn sang bên tường và bắt đầu loay hoay dưới tấm chăn, nằm xuống, gập đầu gối sát cằm, đá chân và cười khúc khích nhỏ đến mức khó nghe, lúc thì che kín đầu, lúc thì nhìn mẹ. Nữ bá tước

kết thúc lời cầu nguyện và với khuôn mặt nghiêm nghị đi đến bên giường ; nhưng, khi thấy Natasha bị che kín đầu, bà mỉm cười với nụ cười hiền hậu, yếu ớt của mình.

– Nào, nào, nào, – người mẹ nói.

– Mẹ ơi, mình có thể nói chuyện được không, hả ? – Natasha nói. – Nào, vào lòng một lần thôi, nào, một lần nữa, và thế là đủ. – Và cô ôm lấy cổ mẹ và hôn bà ở dưới cằm. Trong cách cư xử với mẹ, Natasha thể hiện sự thô lỗ bên ngoài của hành vi, nhưng nó tinh tế và khéo léo đến mức, dù cô có ôm lấy mẹ bằng tay thế nào, bà luôn cảm thấy điều đó được thực hiện sao cho người mẹ không thấy đau, không khó chịu, không vụng về.

– Nào, hôm nay có chuyện gì thế ? – người mẹ nói, nằm xuống những chiếc gối và chờ đợi, trong khi Natasha cũng vậy, lăn lộn hai ba lần qua người mình, nằm xuống cạnh mẹ dưới cùng một tấm chăn, đưa tay ra và mang một biểu cảm nghiêm túc.

Những cuộc viếng thăm ban đêm này của Natasha, diễn ra trước khi bá tước trở về từ câu lạc bộ, là một trong những niềm vui yêu thích nhất của hai mẹ con.

– Hôm nay có chuyện gì thế ? Còn con cần phải nói với mẹ...

Natasha lấy tay che miệng mẹ.

– Về Boris... Con biết rồi, – cô nghiêm túc nói, – đó là lý do con đến. Đừng nói gì cả, con biết rồi. Không, hãy nói đi ! – Cô buông tay ra. – Hãy nói đi, mẹ ơi. Anh ấy có đáng yêu không ?

– Natasha, con đã 16 tuổi rồi, ở tuổi của con mẹ đã lấy chồng rồi. Con nói rằng Borya đáng yêu. Anh ấy rất đáng yêu, và mẹ yêu anh ấy như con trai, nhưng con muốn gì cơ chứ ?.. Con đang nghĩ gì vậy ? Con đã làm anh ta hoàn toàn mất đầu rồi, mẹ thấy rõ điều đó...

Nói đoạn, nữ công tước ngoảnh lại nhìn con gái. Natasha đang nằm, mắt nhìn thẳng và bất động vào một trong những con nhân sư bằng gỗ gụ tạc ở góc giường, đến nỗi nữ công tước chỉ nhìn thấy khuôn mặt nghiêng của con gái. Khuôn mặt ấy làm nữ công tước ngạc nhiên bởi vẻ nghiêm nghị và tập trung khác thường.

Natasha lắng nghe và suy ngẫm.

– Thế thì sao ạ ? – cô nói.

– Con đã làm anh ta hoàn toàn mất đầu rồi, để làm gì? Con muốn gì ở anh ta ? Con biết là con không thể lấy anh ta mà.

– Tại sao ạ ? – không thay đổi tư thế, Natasha nói.

– Tại vì anh ta còn trẻ, tại vì anh ta nghèo, tại vì anh ta là họ hàng... tại vì chính con cũng không yêu anh ta.

– Nhưng sao mẹ biết được ?

– Mẹ biết chứ. Thế là không tốt đâu, con yêu ạ.

– Thế nếu con muốn... – Natasha nói.

– Thôi đừng nói những điều ngớ ngẩn nữa, – nữ công tước nói.

– Thế nếu con muốn...

– Natasha, mẹ nói nghiêm túc đấy...

Natasha không để mẹ nói hết, cô kéo bàn tay lớn của nữ công tước lại gần, hôn lên mu bàn tay, rồi vào lòng bàn tay, rồi lại lật tay lại và bắt đầu hôn vào khớp xương ngón tay trên cùng, rồi vào kẽ ngón tay, rồi lại vào khớp xương, vừa hôn vừa thì thầm : «tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm». – Mẹ nói đi, sao mẹ lại im lặng ? Mẹ nói đi, – cô vừa nói vừa ngoảnh lại nhìn mẹ, người đang nhìn con gái bằng ánh mắt âu yếm đến nỗi vì sự chiêm ngưỡng đó, bà dường như quên hết những gì định nói.

– Như thế là không được, linh hồn của mẹ ạ. Không phải ai cũng hiểu được mối liên hệ trẻ con của các con đâu, và việc thấy anh ta gần gũi với con như vậy có thể làm hại con trong mắt những người trẻ tuổi khác hay đến nhà ta, và quan trọng nhất là con đang làm khổ anh ta một cách vô ích. Anh ta có lẽ đã tìm được cho mình một đám tương xứng, giàu có ; nhưng giờ anh ta đang phát điên lên.

– Phát điên ạ ? – Natasha lặp lại.

– Mẹ sẽ kể cho con nghe về chuyện của mẹ. Mẹ từng có một người anh họ...

– Con biết rồi – Kirilla Matveyich ; nhưng ông ấy là một ông già mà ?

– Không phải lúc nào cũng là ông già đâu. Nhưng này Natasha, mẹ sẽ nói chuyện với Borya. Anh ta không nên đến đây thường xuyên như vậy...

– Tại sao lại không nên, nếu anh ta muốn ?

– Tại vì mẹ biết rằng chuyện này sẽ chẳng đi đến đâu cả...

– Tại sao mẹ biết ? Không, mẹ ơi, mẹ đừng nói gì với anh ấy cả. Thật là ngớ ngẩn ! – Natasha nói bằng giọng

của một người muốn bị tước đoạt tài sản của mình. – Thôi, con sẽ không lấy chồng đâu, cứ để anh ấy đến, nếu anh ấy thấy vui và con cũng thấy vui. – Natasha vừa nói vừa mỉm cười, nhìn mẹ.

– Không lấy chồng, mà cứ thế, – bà nhắc lại.

– Thế là thế nào, bạn của tôi ?

– Thì cứ thế. Thôi, cần gì phải lấy chồng, cứ thế thôi.

– Đúng rồi, đúng rồi, – nữ công tước nhắc lại, và run rẩy khắp người, bà bật cười bằng tiếng cười nhân hậu, bất ngờ của một bà già.

– Thôi đừng cười nữa, thôi đi, – Natasha hét lên, – mẹ làm rung cả giường rồi. Mẹ giống con một cách khủng khiếp, cũng là một người hay cười như thế... Khoan đã... – Cô chộp lấy cả hai tay nữ công tước, hôn lên một khớp ngón tay út – «tháng sáu» và tiếp tục hôn «tháng bảy», «tháng tám» trên bàn tay kia. – Mẹ ơi, anh ấy yêu lắm phải không ? Mẹ có thấy đôi mắt anh ấy không ? Các cụ ngày xưa cũng yêu như thế chứ ? Và anh ấy rất tử tế, rất, rất tử tế ! Chỉ có điều không hoàn toàn hợp gu của con – anh ấy mảnh khảnh như cái đồng hồ để bàn... Mẹ không hiểu đâu ?.. Mảnh khảnh, mẹ biết đấy, màu xám, sáng sủa...

– Con nói bậy gì thế ! – nữ công tước nói.

Natasha tiếp tục :

– Chẳng lẽ mẹ không hiểu sao ? Nikolenka chắc sẽ hiểu... Bezukhov – ông ta màu xanh lam, màu xanh đậm có pha chút đỏ, còn anh ta thì hình tứ giác.

– Con cũng tán tỉnh cả ông ta nữa à ! – vừa cười nữ công tước vừa nói.

– Không, ông ta là hội viên hội Tam điểm, con biết rồi. Ông ấy tuyệt lắm, màu xanh đậm có pha chút đỏ... Làm sao giải thích cho mẹ hiểu được đây...

– Công tước phu nhân ơi, – tiếng của công tước vang lên từ sau cửa. – Bà chưa ngủ à ? – Natasha nhảy dựng lên, đi chân đất, vớ lấy đôi giày và chạy về phòng mình.

Cô rất lâu không ngủ được. Cô cứ suy nghĩ mãi về việc không ai có thể hiểu được tất cả những gì cô hiểu và những gì có trong cô.

«Sonya», cô nghĩ, nhìn Sonya đang ngủ cuộn tròn, với bím tóc khổng lồ. «Không, cô ấy đi đâu được chứ ! Cô ấy đức hạnh. Cô ấy yêu Nikolenka và không muốn biết gì hơn nữa. Mẹ cũng không hiểu. Thật kỳ lạ, sao mình lại thông minh và sao mình... lại đáng yêu thế»,

cô tiếp tục nói về mình ở ngôi thứ ba và tưởng tượng rằng đó là một người đàn ông nào đó rất thông minh, thông minh nhất và tốt nhất đang nói về cô. «Tất cả, tất cả đều có trong cô ấy», người đàn ông đó tiếp tục, «thông minh, xinh đẹp lạ thường và lại còn tốt bụng, xinh xắn lạ thường, nhanh nhẹn, – bơi giỏi, cưỡi ngựa tuyệt vời, còn giọng hát nữa ! Có thể nói là một giọng hát tuyệt diệu !»

Cô hát lại đoạn nhạc yêu thích của mình trong vở opera của Cherubini, lao xuống giường, cười nắc nẻ vì ý nghĩ vui sướng rằng mình sẽ ngủ ngay lập tức, gọi Dunyasha vào tắt nến, và khi Dunyasha còn chưa kịp ra khỏi phòng, cô đã bước sang một thế giới khác, thế giới của những giấc mơ, nơi mọi thứ cũng dễ dàng và tươi đẹp như trong thực tại, nhưng lại còn tốt hơn nữa, vì nó khác biệt.

Vào ngày hôm sau, nữ công tước mời Boris đến chỗ mình, nói chuyện với anh ta, và từ ngày đó anh ta không còn đến nhà Rostov nữa.

XIV

Ngày 31 tháng mười hai, đêm trước năm mới 1810, le réveillon, có một buổi dạ hội tại nhà một vị đại thần của Catherine. Buổi dạ hội dự kiến sẽ có sự hiện diện của đoàn ngoại giao và hoàng đế.

Trên bờ kè kiểu Anh, ngôi nhà nổi tiếng của vị đại thần rực rỡ với vô số ánh đèn trang trí. Ở lối vào được thắp sáng với tấm thảm đỏ, có cảnh sát đứng gác, và không chỉ có cảnh sát mà cả hàng chục sĩ quan cảnh sát. Các cỗ xe rời đi, và những cỗ xe mới liên tục tiến đến với những người hầu mặc đồng phục đỏ và những người hầu có lông chim trên mũ. Từ các cỗ xe, những người đàn ông mặc quân phục, đeo huân chương và ruy băng bước ra ; những người phụ nữ mặc váy satin và lông thú cẩn thận bước xuống trên những bậc thang ồn ào và vội vàng nhưng lặng lẽ đi qua tấm thảm ở lối vào.

Hầu như mỗi lần có một cỗ xe mới tiến đến, đám đông lại xì xầm và tháo mũ.

– Hoàng đế à ?.. Không, bộ trưởng... hoàng tử... đại sứ... Chẳng lẽ không nhìn thấy lông chim sao ?.. – từ trong đám đông có tiếng nói.

Một người trong đám đông, ăn mặc đẹp hơn những người khác, dường như biết tất cả mọi người và gọi tên những vị đại thần quyền quý nhất thời bấy giờ.

Đã có một phần ba số khách đến dự buổi dạ hội này, còn ở nhà Rostov, những người đáng lẽ phải có mặt tại buổi dạ hội này, những bước chuẩn bị trang phục vội vã vẫn đang tiếp diễn.

Có rất nhiều lời bàn tán và chuẩn bị cho buổi dạ hội này trong gia đình Rostov ; nhiều nỗi lo sợ rằng lời mời sẽ không được nhận, váy sẽ không xong và mọi thứ sẽ không được sắp xếp như ý muốn.

Cùng đi với nhà Rostov là Marya Ignatyevna Peronskaya, một người bạn và là họ hàng của nữ công tước, một cung nữ già gầy gò và vàng vọt, người dẫn dắt nhà Rostov ở tỉnh lẻ vào xã hội thượng lưu Petersburg.

Vào lúc 10 giờ tối, nhà Rostov phải đến đón cung nữ tại vườn Tauride ; nhưng lúc đó đã mười giờ kém năm phút mà các cô tiểu thư vẫn chưa mặc xong.

Natasha đang chuẩn bị đi dự buổi dạ hội lớn đầu tiên trong đời. Cô đã thức dậy từ 8 giờ sáng ngày hôm đó và ở trong trạng thái lo lắng và hoạt động điên cuồng suốt cả ngày. Tất cả sức lực của cô, từ sáng sớm, đã dồn

vào việc để tất cả họ – cô, mẹ, Sonya – được ăn mặc đẹp nhất. Sonya và nữ công tước hoàn toàn tin tưởng vào cô. Nữ công tước phải mặc một chiếc váy nhung màu sẫm, họ mặc hai chiếc váy voan trắng trên nền lụa hồng, với những bông hồng ở vạt áo. Tóc phải được làm kiểu à la grecque.

Tất cả những gì quan trọng đã được làm xong : chân, tay, cổ, tai đã được rửa sạch, xức nước hoa và đánh phấn một cách đặc biệt cẩn thận, theo kiểu đi dự hội ; họ đã đi tất lưới lụa và giày lụa trắng có thắt nơ ; kiểu tóc gần như đã hoàn tất. Sonya đang mặc xong đồ, nữ công tước cũng vậy ; nhưng Natasha, người bận rộn lo cho tất cả mọi người, lại bị tụt lại phía sau. Cô vẫn đang ngồi trước gương trong chiếc áo choàng khoác lên đôi vai gầy. Sonya đã mặc xong, đứng giữa phòng và dùng ngón tay nhỏ nhắn bấm đau điếng để ghim chiếc nơ cuối cùng kêu răng rắc dưới dải ruy băng.

– Không phải thế, không phải thế, Sonya, – Natasha nói, ngoảnh đầu khỏi kiểu tóc và đưa tay túm lấy tóc mà người hầu gái chưa kịp buông ra. – Không phải cái nơ đó, lại đây.

Sonya ngồi xuống. Natasha ghim lại dải ruy băng theo cách khác.

– Xin phép cô chủ, không thể làm thế được, – người hầu gái đang giữ tóc cho Natasha nói.

– Ôi Chúa ơi, nốt cái này thôi ! Thế này này, Sonya.

– Sắp xong chưa ạ ? – tiếng của nữ công tước vang lên – đã mười giờ rồi.

– Ngay đây, ngay đây. Thế mẹ đã chuẩn bị xong chưa?

– Chỉ còn ghim cái mũ thôi.

– Đừng làm gì mà không có con, – Natasha hét lên: – mẹ sẽ không làm được đâu !

– Đã mười giờ rồi.

Buổi dạ hội được quyết định sẽ có mặt vào lúc mười giờ rưỡi, nhưng Natasha còn phải mặc đồ và ghé qua vườn Tauride.

Xong kiểu tóc, Natasha trong chiếc váy ngắn, bên dưới để lộ đôi giày dạ hội, và trong chiếc áo khoác của mẹ, chạy lại chỗ Sonya, quan sát cô ấy rồi lại chạy đến chỗ mẹ. Ngoảnh đầu lại, cô ghim cái mũ cho mẹ, và vừa mới kịp hôn lên mái tóc xám của bà, cô lại chạy về phía các cô gái đang khâu váy cho mình.

Mọi việc đang dừng lại ở chiếc váy của Natasha, nó quá dài ; hai cô gái đang khâu nó, vội vã cắn đứt những sợi chỉ. Cô gái thứ ba, miệng ngậm đầy ghim, chạy từ chỗ nữ công tước sang chỗ Sonya ; cô thứ tư giơ cao tay giữ chiếc váy voan.

– Mavrusha, nhanh lên, em yêu !

– Đưa cái đê khâu đây, thưa cô.

– Sắp xong chưa ? – công tước nói, bước ra từ sau cửa. – Đây là nước hoa cho mọi người. Peronskaya chắc đã đợi đến sốt ruột rồi.

– Xong rồi, thưa cô chủ, – người hầu gái nói, dùng hai ngón tay nâng chiếc váy voan lên và thổi bụi gì đó, thể hiện qua cử chỉ đó ý thức về sự thanh thoát và sạch sẽ của thứ cô đang giữ.

Natasha bắt đầu mặc váy.

– Ngay bây giờ, ngay bây giờ, đừng vào, bố, – cô hét lên với bố, người vừa mở cửa, từ dưới lớp voan của chiếc váy đang che kín mặt cô.

Sonya đóng sầm cửa lại. Một phút sau, công tước được vào. Ông mặc chiếc áo đuôi tôm màu xanh, đi tất và giày, xức nước hoa và chải chuốt.

– Ôi, bố, bố trông tuyệt quá, thật quyến rũ ! – Natasha nói, đứng giữa phòng và chỉnh lại những nếp gấp của váy voan.

– Xin phép cô chủ, xin phép, – một cô gái nói, quỳ xuống, kéo thẳng chiếc váy và chuyển những chiếc ghim từ bên này sang bên kia bằng lưỡi.

– Tùy em thôi ! – Sonya tuyệt vọng kêu lên, nhìn vào chiếc váy của Natasha, – tùy em thôi, lại dài quá rồi !

Natasha lùi ra xa một chút để nhìn vào gương soi toàn thân. Chiếc váy quả là dài.

– Thề có Chúa, thưa bà, không có gì là dài cả, – Mavrusha nói, người đang bò trên sàn sau lưng cô chủ.

– Thôi, dài thì ta khâu lại, một phút là xong ngay mà, – Dunyasha cương quyết nói, lấy chiếc kim từ miếng vải trên ngực ra và bắt đầu làm việc trên sàn một lần nữa.

Lúc này, nữ công tước rụt rè bước vào với những bước chân lặng lẽ trong chiếc mũ và váy nhung.

– Ôi ! Người đẹp của tôi ! – công tước hét lên, – bà đẹp hơn tất cả mọi người !..

Ông định ôm bà, nhưng bà đỏ mặt, tránh ra để không làm hỏng trang phục.

– Mẹ ơi, cái mũ hơi bị lệch sang một bên rồi, – Natasha nói. – Con sẽ ghim lại, – và cô lao về phía trước, còn các cô gái đang khâu váy cho cô, không kịp lao theo, đã làm rách một mảnh voan.

– Chúa ơi ! Thế này là sao ? Con thề có Chúa, con không có lỗi...

– Không sao, tôi sẽ khâu lại, sẽ không thấy gì đâu, – Dunyasha nói.

– Người đẹp, mỹ nhân của tôi, – bà vú bước vào từ sau cửa nói. – Còn Sonyushka nữa, kìa, các người đẹp!..

Vào lúc mười giờ rưỡi, cuối cùng, họ cũng lên xe và đi. Nhưng còn phải ghé qua vườn Tauride.

Peronskaya đã chuẩn bị xong. Dù già và không xinh đẹp, mọi chuyện ở chỗ bà cũng diễn ra y hệt như ở nhà Rostov, dù không vội vã như vậy (đối với bà đây là chuyện thường tình), nhưng bà cũng xức nước hoa, tắm rửa, đánh phấn như vậy, cơ thể già nua không đẹp đẽ cũng được rửa sạch cẩn thận sau tai, và y như ở nhà Rostov, bà hầu gái già của bà đã chiêm ngưỡng trang phục của bà chủ một cách say mê khi bà bước vào

phòng khách trong chiếc váy vàng có thêu huy hiệu. Peronskaya khen ngợi trang phục của nhà Rostov.

Nhà Rostov khen ngợi gu thẩm mỹ và trang phục của bà, và vào lúc mười một giờ kém mười lăm phút, họ lên các cỗ xe và đi.

XV

Natasha từ sáng ngày hôm đó không có lấy một phút rảnh rỗi và chưa một lần kịp nghĩ về những gì đang chờ đợi mình.

Trong không khí ẩm ướt, lạnh lẽo, trong sự chật chội và bóng tối mập mờ của cỗ xe đang rung lắc, cô lần đầu tiên hình dung một cách sống động những gì đang chờ đợi mình ở đó, tại buổi dạ hội, trong những căn phòng rực rỡ – âm nhạc, hoa, khiêu vũ, hoàng đế, tất cả giới trẻ rực rỡ của Petersburg. Những gì đang chờ đợi cô thật tuyệt vời, đến nỗi cô thậm chí không tin rằng điều đó sẽ xảy ra, – điều đó quá không phù hợp với cảm giác lạnh lẽo, chật chội và bóng tối của cỗ xe. Cô hiểu tất cả những gì đang chờ đợi mình chỉ khi cô, đi qua tấm thảm đỏ ở lối vào, bước vào tiền sảnh, cởi áo lông và đi cạnh Sonya dẫn đầu mẹ đi giữa những bông hoa trên cầu thang rực rỡ ánh sáng. Chỉ khi đó cô mới nhớ ra mình phải cư xử thế nào tại buổi dạ hội và cố gắng chuẩn bị cái dáng vẻ oai vệ mà cô cho là cần thiết đối với một cô gái tại buổi dạ hội. Nhưng may mắn cho cô, cô cảm thấy mắt mình hoa lên : cô chẳng nhìn thấy gì rõ ràng, mạch đập nhanh đến trăm lần một phút, và máu bắt đầu đập rộn ràng nơi trái tim. Cô không thể mang cái dáng

vẻ mà cô cho là sẽ làm mình trở nên buồn cười, và cô bước đi, lòng run lên vì lo lắng và cố gắng hết sức để che giấu điều đó. Và chính cái dáng vẻ đó lại là thứ hợp với cô nhất. Phía trước và phía sau họ, cũng lặng lẽ trò chuyện và cũng trong những bộ váy dạ hội, các vị khách bước vào. Những tấm gương trên cầu thang phản chiếu những quý bà trong những bộ váy trắng, xanh lam, hồng, với kim cương và ngọc trai trên đôi tay và bờ cổ để trần.

Natasha nhìn vào gương và trong sự phản chiếu không thể phân biệt được mình với những người khác. Mọi thứ hòa lẫn vào một quá trình rực rỡ, náo nhiệt. Khi bước vào sảnh, tiếng ồn ào đều đều của những giọng nói, bước chân, lời chào làm Natasha choáng váng ; ánh sáng và sự rực rỡ còn làm cô lóa mắt hơn nữa. Chủ nhà và chủ bà, đã đứng ở cửa vào nửa giờ đồng hồ và lặp đi lặp lại những lời giống nhau cho những người bước vào : «charmé de vous voir», cũng đón tiếp nhà Rostov và Peronskaya như vậy.

Hai cô gái mặc váy trắng, với những bông hồng giống hệt nhau trên mái tóc đen, cùng nhún người chào, nhưng vô tình bà chủ nhà đã dừng ánh mắt lâu hơn trên cô bé Natasha mảnh khảnh. Bà nhìn cô, và đặc biệt mỉm cười với cô bằng nụ cười chủ nhà của mình. Nhìn

bà, Natasha nhớ ra, có lẽ, chính vẻ đẹp vàng son, không thể lấy lại được của tuổi thiếu nữ và buổi dạ hội đầu tiên của mình. Ông chủ nhà cũng dõi mắt nhìn theo Natasha và hỏi công tước xem cô nào là con gái ông.

– Thật duyên dáng ! – ông nói, hôn lên đầu ngón tay mình.

Trong sảnh có những vị khách đứng, chen chúc ở cửa vào, chờ đợi hoàng đế. Nữ công tước đứng ở những hàng đầu của đám đông này. Natasha nghe thấy và cảm thấy có mấy giọng nói hỏi về cô và nhìn cô. Cô hiểu rằng cô đã gây được ấn tượng, rằng cô đã được chú ý, và sự quan sát này làm cô bình tĩnh lại đôi chút.

«Có những người giống chúng ta, và có những người tệ hơn chúng ta», cô nghĩ.

Peronskaya gọi tên những người quan trọng nhất có mặt tại buổi dạ hội cho nữ công tước.

– Đây là đại sứ Hà Lan, bà thấy không, tóc bạc, – Peronskaya nói, chỉ vào một ông già với mái tóc bạc trắng xoăn dày, được bao quanh bởi các quý bà, những người mà ông ta đang làm cho cười về chuyện gì đó.

– À, kia kìa, nữ hoàng của Petersburg, nữ công tước Bezukhova, – bà nói, chỉ vào Helene đang bước vào.

– Đẹp làm sao ! Chẳng kém gì Marya Antonovna ; xem cách những người trẻ và già đang vây quanh cô ấy kìa. Vừa đẹp vừa thông minh... Người ta nói, hoàng tử... phát điên vì cô ấy. Còn hai người này – dù không đẹp, nhưng còn được vây quanh nhiều hơn.

Bà chỉ vào một quý bà đi qua sảnh với một cô con gái rất không xinh đẹp.

– Đó là một cô dâu triệu phú, – Peronskaya nói. – À, còn đây là những người cầu hôn.

– Đó là anh trai của Bezukhova – Anatole Kuragin, – bà nói, chỉ vào một chàng kỵ binh cận vệ đẹp trai đi qua họ, từ trên cao nhìn xuống đầu các quý bà đi đâu đó. – Đẹp làm sao ! Có đúng không ? Người ta nói, họ định cưới anh ta cho cô nàng giàu có đó. Còn người anh họ của bà, Drubetskoy, cũng rất săn đón. Người ta nói, hàng triệu... – Thế nào, đó có phải là đại sứ Pháp không, – nữ công tước hỏi về Caulaincourt. – Xem kìa, trông như một vị vua nào đó. Nhưng dù sao thì người Pháp cũng rất lịch sự, rất lịch sự. Không ai lịch sự cho xã hội bằng họ. À, kìa kìa ! Không, tất cả đều đẹp hơn Marya Antonovna của chúng ta ! Và cách cô ấy ăn mặc mới giản dị làm sao. Tuyệt vời ! – Còn người béo, đeo kính kia, một tay hội Tam điểm thế giới ấy, – Peronskaya

nói, chỉ vào Bezukhov. – Đặt ông ta cạnh vợ kìa : đúng là một chú hề !

Pierre đi tới, thân hình béo mạp lắc lư, rẽ đám đông, gật đầu bên phải và bên trái một cách bất cẩn và nhân hậu như thể ông đang đi giữa một đám đông ở chợ. Ông đi xuyên qua đám đông, rõ ràng là đang tìm kiếm ai đó.

Natasha vui mừng nhìn vào khuôn mặt quen thuộc của Pierre, cái gã hề này, như Peronskaya gọi ông, và biết rằng Pierre đang tìm họ, và đặc biệt là tìm cô trong đám đông. Pierre đã hứa với cô sẽ có mặt tại buổi dạ hội và giới thiệu những người cầu hôn cho cô.

Nhưng, khi chưa đến chỗ họ, Bezukhov dừng lại cạnh một người đàn ông tóc đen, không cao, rất đẹp trai trong bộ quân phục trắng, người đang đứng cạnh cửa sổ và nói chuyện với một người đàn ông cao lớn đeo huân chương và ruy băng. Natasha ngay lập tức nhận ra người đàn ông trẻ tuổi không cao đó trong bộ quân phục trắng : đó chính là Bolkonsky, người dường như đối với cô đã trẻ ra, vui vẻ hơn và đẹp trai hơn rất nhiều.

– Kìa, một người quen nữa, Bolkonsky, mẹ thấy không ? – Natasha nói, chỉ vào công tước Andrey. – Mẹ nhớ không, anh ấy đã ngủ lại nhà mình ở Otradnoye.

– À, bà biết anh ta chứ ? – Peronskaya nói. – Tôi không thể chịu nổi anh ta. Il fait à présent la pluie et le beau temps. Và cái lòng tự trọng đó, không có giới hạn ! Thừa hưởng từ ông bố. Và anh ta dính líu với Speransky, đang viết dự án gì đó. Xem cách anh ta đối xử với các quý bà kìa ! Cô ấy nói với anh ta, còn anh ta thì quay đi, – bà nói, chỉ vào anh ta. – Tôi mà là họ, tôi sẽ cho anh ta một trận nếu anh ta đối xử với tôi như với các quý bà đó.

XVI

Bỗng nhiên mọi thứ xôn xao, đám đông bắt đầu trò chuyện, xê dịch, lại dãn ra, và giữa hai hàng người dãn ra đó, trong tiếng nhạc bắt đầu nổi lên, hoàng đế bước vào. Đi theo ngài là chủ nhà và chủ bà. Hoàng đế đi nhanh, cúi chào bên phải và bên trái như thể muốn nhanh chóng thoát khỏi phút đầu tiên của cuộc gặp gỡ này. Các nhạc công chơi bản polonaise, lúc đó đang nổi tiếng nhờ những lời được soạn cho nó. Những lời này bắt đầu bằng : «Alexander, Elizabeth, các người làm chúng tôi ngưỡng mộ...» Hoàng đế bước vào phòng khách, đám đông ùa tới các cửa ; mấy người với vẻ mặt thay đổi vội vã đi tới đi lui. Đám đông lại dãn ra từ cửa phòng khách, nơi hoàng đế xuất hiện, đang trò chuyện với chủ bà. Một người đàn ông trẻ tuổi với vẻ mặt bối rối giẫm lên váy các quý bà, xin họ tránh ra. Một số quý bà với khuôn mặt biểu lộ sự quên mình hoàn toàn đối với mọi quy tắc xã hội, làm hỏng các bộ váy của mình, chen lên phía trước. Các quý ông bắt đầu tiến lại gần các quý bà và xếp thành các cặp của bản polonaise.

Mọi thứ dãn ra, và hoàng đế, mỉm cười và không theo nhịp, dẫn tay bà chủ nhà bước ra khỏi cửa phòng khách. Đi sau họ là chủ nhà cùng với M. A. Naryshkina, sau đó

là các đại sứ, bộ trưởng, các vị tướng khác nhau, những người mà Peronskaya không ngừng gọi tên. Hơn một nửa số quý bà có bạn nhảy và đang đi hoặc chuẩn bị đi bản polonaise. Natasha cảm thấy mình bị bỏ lại với mẹ và Sonya trong số ít những quý bà bị đẩy lùi sát tường và không được mời khiêu vũ bản polonaise. Cô đứng đó, buông thõng đôi tay gầy guộc, và với khuôn ngực phập phồng nhịp nhàng, nín thở, nhìn về phía trước với đôi mắt sáng rực, sợ hãi, biểu lộ sự sẵn sàng cho niềm vui tột cùng và nỗi đau tột cùng. Cô không quan tâm đến hoàng đế hay tất cả những nhân vật quan trọng mà Peronskaya đang chỉ vào ; cô chỉ có một ý nghĩ : «chẳng lẽ không ai đến chỗ mình, chẳng lẽ mình sẽ không được khiêu vũ trong số những người đầu tiên, chẳng lẽ tất cả những người đàn ông này không chú ý đến mình, những người bây giờ dường như không thấy mình, và nếu họ nhìn mình, thì họ nhìn với vẻ mặt như muốn nói : à ! đó không phải là cô ta, nên không có gì để nhìn. Không, chuyện đó không thể xảy ra được !» cô nghĩ. «Họ phải biết mình muốn khiêu vũ thế nào, mình khiêu vũ giỏi thế nào và mình sẽ thấy vui thế nào khi khiêu vũ với họ.»

Tiếng nhạc polonaise kéo dài khá lâu, đã bắt đầu vang lên buồn bã – như một kỷ niệm trong tai Natasha. Cô muốn khóc. Peronskaya đã rời xa họ. Công tước đứng

ở đầu kia của sảnh, nữ công tước, Sonya và cô đứng một mình như trong rừng giữa đám đông xa lạ, không ai quan tâm và không ai cần đến. Công tước Andrey đi ngang qua với một quý bà nào đó, rõ ràng là không nhận ra họ. Anh chàng đẹp trai Anatole, mỉm cười, nói gì đó với quý bà mà anh ta đang dẫn đi, và nhìn vào mặt Natasha với cái nhìn mà người ta hay nhìn vào những bức tường. Boris đi ngang qua hai lần và mỗi lần đều quay đi. Berg cùng vợ, những người không khiêu vũ, đi tới chỗ họ.

Natasha cảm thấy việc sum họp gia đình ở đây, tại buổi dạ hội này, thật là xúc phạm, như thể không có nơi nào khác cho những cuộc trò chuyện gia đình ngoài buổi dạ hội này. Cô không nghe và không nhìn Vera, người đang nói gì đó với cô về chiếc váy xanh của mình.

Cuối cùng hoàng đế dừng lại cạnh quý bà cuối cùng của mình (ngài đã khiêu vũ với ba người), âm nhạc im lặng ; một viên sĩ quan tùy tùng lo lắng chạy đến chỗ nhà Rostov, yêu cầu họ lùi lại thêm chút nữa, mặc dù họ đang đứng sát tường, và từ trên gác vang lên những âm thanh rõ ràng, thận trọng và hấp dẫn một cách nhịp nhàng của điệu valse. Hoàng đế mỉm cười nhìn ra sảnh. Một phút trôi qua – chưa ai bắt đầu. Một viên sĩ quan tùy tùng – người điều phối đi tới chỗ nữ công

tước Bezukhova và mời cô ấy. Cô ấy mỉm cười, nhấc tay và đặt lên vai viên sĩ quan tùy tùng, không nhìn ông ta. Viên sĩ quan tùy tùng, một bậc thầy trong công việc của mình, tự tin, không vội vàng và nhịp nhàng, ôm chặt bạn nhảy của mình, bắt đầu lướt dọc theo mép vòng tròn, ở góc sảnh nắm lấy tay trái của cô, quay cô lại, và sau những âm thanh ngày càng nhanh của điệu nhạc, người ta chỉ còn nghe thấy những tiếng gõ nhịp nhàng của những chiếc cựa sắt trên đôi chân khéo léo của viên sĩ quan tùy tùng, và cứ sau mỗi ba nhịp, chiếc váy nhung của bạn nhảy ông ta lại như bùng lên, xòe ra. Natasha nhìn họ và đã sẵn sàng để khóc vì cô không được khiêu vũ vòng đầu tiên này của điệu valse.

Công tước Andrei trong bộ quân phục đại tá màu trắng (thuộc kỵ binh), đi tất và giày da, phấn chấn và vui vẻ, đứng ở những hàng đầu của vòng tròn, không xa nhà Rostov. Barônn Firhoff nói với chàng về buổi họp đầu tiên dự kiến vào ngày mai của Hội đồng Nhà nước. Công tước Andrei, với tư cách là người thân cận của Speransky và là người tham gia vào công việc của ủy ban lập pháp, có thể cung cấp những thông tin chính xác về buổi họp ngày mai, điều mà mọi người đang bàn tán xôn xao. Nhưng chàng không nghe những gì Firhoff nói, mà lúc thì nhìn vị hoàng đế, lúc lại nhìn những quý

ông đang chuẩn bị khiêu vũ nhưng chưa dám bước vào vòng tròn.

Công tước Andrei quan sát những quý ông và quý bà đang rụt rè trước mặt hoàng đế, những người đang lặng đi vì mong muốn được mời khiêu vũ.

Pierre lại gần công tước Andrei và nắm lấy tay chàng.

– Anh lúc nào cũng khiêu vũ. Ở đây có cô em họ của tôi là Rostov trẻ tuổi, hãy mời cô ấy đi, – anh nói.

– Ở đâu ? – Bolkonsky hỏi. – Xin lỗi, – chàng nói, quay sang vị barônn, – chúng ta sẽ kết thúc câu chuyện này ở một nơi khác, còn ở buổi khiêu vũ thì phải khiêu vũ. – Chàng bước lên phía trước, theo hướng Pierre chỉ. Gương mặt tuyệt vọng, lặng đi của Natasha đập vào mắt công tước Andrei. Chàng nhận ra nàng, đoán được cảm xúc của nàng, hiểu rằng nàng là người mới bắt đầu, nhớ lại cuộc trò chuyện của nàng bên cửa sổ và với vẻ mặt vui vẻ, chàng tiến đến gần nữ bá tước Rostova.

– Cho phép tôi giới thiệu anh với con gái tôi, – nữ bá tước nói, đỏ mặt.

– Tôi đã có vinh dự được quen biết, nếu nữ bá tước còn nhớ tôi, – công tước Andrei nói với một cái cúi chào lịch sự và thấp, hoàn toàn trái ngược với những

nhận xét của Peronskaya về sự thô lỗ của chàng, tiến đến gần Natasha và đưa tay ra để ôm lấy eo nàng ngay cả trước khi chàng nói xong lời mời khiêu vũ. Chàng đề nghị một vòng vũ điệu valse. Vẻ mặt lặng đi của Natasha, vốn đã sẵn sàng cho sự tuyệt vọng và sự phấn khích, bỗng chốc bừng sáng với nụ cười trẻ con, hạnh phúc, biết ơn.

«Thiếp đã đợi chàng từ lâu rồi», cô bé sợ hãi và hạnh phúc ấy dường như đang nói bằng nụ cười hiện ra qua những giọt nước mắt chực trào, khi nàng đặt tay lên vai công tước Andrei. Họ là đôi thứ hai bước vào vòng tròn. Công tước Andrei là một trong những người khiêu vũ giỏi nhất thời bấy giờ. Natasha khiêu vũ tuyệt vời. Đôi chân nàng trong đôi giày lụa bóng của buổi dạ hội thực hiện công việc của mình một cách nhanh nhẹn, nhẹ nhàng và độc lập, còn khuôn mặt nàng rạng rỡ với niềm hạnh phúc nồng nhiệt. Đôi cổ và đôi tay trần của nàng gầy và không đẹp so với đôi vai của Hélène. Đôi vai nàng gầy, khuôn ngực chưa rõ nét, cánh tay mảnh khảnh ; nhưng trên Hélène dường như đã có lớp vecni từ hàng ngàn cái nhìn lướt qua thân thể nàng, còn Natasha lại giống như một cô bé, người lần đầu tiên để lộ cơ thể và điều đó sẽ rất đáng xấu hổ, nếu nàng không được cam đoan rằng điều đó là tuyệt đối cần thiết.

Công tước Andrei thích khiêu vũ và, vì muốn nhanh chóng thoát khỏi những cuộc trò chuyện chính trị và thông thái mà mọi người đều hướng về chàng, muốn nhanh chóng phá vỡ cái vòng tròn lúng túng khó chịu hình thành từ sự hiện diện của hoàng đế, chàng đã đi khiêu vũ và chọn Natasha vì nàng được Pierre chỉ cho chàng, và vì nàng là người đầu tiên trong số những người phụ nữ xinh đẹp lọt vào mắt chàng ; nhưng chàng vừa mới ôm lấy thân hình mảnh mai, uyển chuyển ấy và nàng bắt đầu chuyển động quá gần chàng và mỉm cười với chàng quá gần, thì sức quyến rũ của nàng đã xông lên đầu chàng : chàng cảm thấy mình trẻ lại và phấn chấn khi, lúc lấy lại hơi thở và rời khỏi nàng, chàng dừng lại và bắt đầu quan sát những người đang khiêu vũ.

XVII

Sau công tước Andrei, Boris tiến đến gần Natasha, mời nàng khiêu vũ, rồi đến một anh chàng sĩ quan tùy tùng đã bắt đầu buổi dạ hội, và thêm những người trẻ tuổi khác, và Natasha, chuyển bớt những quý ông dư thừa của mình cho Sonya, đã khiêu vũ suốt cả buổi tối một cách hạnh phúc và đỏ ửng mặt, không ngừng nghỉ. Nàng không nhận thấy và không nhìn thấy bất cứ điều gì đã thu hút mọi người tại buổi dạ hội này. Nàng không chỉ không nhận thấy vị hoàng đế đã nói chuyện lâu với sứ thần Pháp như thế nào, ông ta đã đặc biệt ưu ái nói chuyện với một phu nhân nào đó ra sao, hoàng tử này hay hoàng tử kia đã làm gì và nói gì, Hélène đã đạt được thành công lớn như thế nào và được nhận sự chú ý đặc biệt ra sao ; nàng thậm chí không nhìn thấy hoàng đế và chỉ nhận ra ông đã đi khỏi vì sau khi ông rời đi, buổi dạ hội trở nên sôi động hơn. Một trong những điệu kốt – ti – ông vui vẻ, trước bữa tối, công tước Andrei lại khiêu vũ với Natasha. Chàng nhắc nàng về lần gặp gỡ đầu tiên của họ ở ngõ Otradnenskoye và về việc chàng đã không thể ngủ được trong đêm trăng như thế nào và chàng đã vô tình nghe thấy nàng ra sao. Natasha đỏ mặt khi nghe lời nhắc nhở này và cố gắng bào chữa cho

mình, như thể có điều gì đó đáng xấu hổ trong cảm xúc mà công tước Andrei đã vô tình nghe lỏm được.

Công tước Andrei, giống như tất cả những người trưởng thành trong giới thượng lưu, thích bắt gặp trong giới ấy những gì không mang dấu ấn thượng lưu chung. Và Natasha là như vậy, với sự ngạc nhiên, niềm vui và sự rụt rè của nàng, thậm chí cả những lỗi sai trong tiếng Pháp. Chàng đặc biệt dịu dàng và cẩn thận đối xử và trò chuyện với nàng. Ngồi bên cạnh nàng, nói chuyện với nàng về những chủ đề đơn giản và tầm thường nhất, công tước Andrei say sưa ngắm nhìn vẻ rạng rỡ của đôi mắt và nụ cười của nàng, vốn không liên quan đến những lời được nói ra, mà liên quan đến hạnh phúc nội tâm của nàng. Vào lúc đó, khi Natasha được chọn và nàng đứng dậy với nụ cười và khiêu vũ khắp căn phòng, công tước Andrei đặc biệt say sưa ngắm nhìn vẻ duyên dáng rụt rè của nàng. Ở giữa điệu kốt – ti – ông, Natasha, khi kết thúc một lượt, vẫn còn thở dốc, tiến về chỗ ngồi của mình. Một quý ông mới lại mời nàng. Nàng mệt mỏi và hổn hển và, có vẻ như định từ chối, nhưng ngay lập tức lại vui vẻ đưa tay lên vai quý ông đó và mỉm cười với công tước Andrei.

– «Em rất sẵn lòng nghỉ ngơi và ngồi với anh, em mệt rồi ; nhưng anh thấy đấy, người ta chọn em, và em

mừng vì điều đó, và em hạnh phúc, và tất cả chúng ta đều yêu thương nhau, và chúng ta hiểu tất cả những điều này», – nụ cười ấy dường như đang nói như vậy. Khi quý ông rời bỏ nàng, Natasha chạy ngang qua căn phòng để chọn hai phu nhân cho lượt tiếp theo.

«Nếu cô ấy đến gần cô em họ của mình trước, rồi sau đó đến một phu nhân khác, thì cô ấy sẽ là vợ mình», – công tước Andrei nói với chính mình một cách hoàn toàn bất ngờ. Nàng đã đến gần cô em họ trước.

«Thật là vớ vẩn đôi khi lại nảy ra trong đầu», công tước Andrei nghĩ ; «nhưng chắc chắn một điều là cô gái này đáng yêu đến mức, đặc biệt đến mức, cô ấy sẽ không khiêu vũ ở đây một tháng mà sẽ lấy chồng... Đây là một điều hiếm thấy ở đây», chàng nghĩ, khi Natasha, vừa chỉnh lại bông hồng bị lệch ở ngực áo, vừa ngồi xuống bên cạnh chàng.

Cuối điệu kốt – ti – ông, vị bá tước già tiến đến gần hai người trong chiếc áo đuôi tôm màu xanh sẫm. Ông mời công tước Andrei đến chơi và hỏi con gái mình có vui không. Natasha không trả lời và chỉ mỉm cười một nụ cười như vậy, một nụ cười trách móc nói rằng : «Làm sao cha có thể hỏi về điều đó được ?»

– Vui quá, vui đến mức con chưa từng thấy trong đời! – nàng nói, và công tước Andrei nhận thấy đôi tay gầy gò của nàng đã nhanh chóng giơ lên để ôm lấy cha mình như thế nào, và ngay lập tức lại buông xuống. Natasha hạnh phúc như chưa từng có trong đời. Nàng đang ở nấc thang cao nhất của hạnh phúc, khi con người ta trở nên hoàn toàn tốt bụng và tuyệt vời và không tin vào khả năng của cái ác, nỗi bất hạnh và đau khổ.

Lần đầu tiên tại buổi dạ hội này, Pierre cảm thấy mình bị xúc phạm bởi vị thế mà vợ mình đang chiếm giữ trong những tầng lớp thượng lưu. Anh trở nên lầm lì và lơ đãng. Một nếp nhăn rộng hằn trên trán, và anh, đứng bên cửa sổ, nhìn qua cặp kính mà không thấy ai cả.

Natasha, đang đi ăn tối, đi ngang qua anh.

Khuôn mặt u ám, bất hạnh của Pierre làm nàng kinh ngạc. Nàng dừng lại trước mặt anh. Nàng muốn giúp anh, truyền cho anh phần hạnh phúc dư thừa của mình.

– Thưa bá tước, vui quá phải không ạ ? – nàng nói, – có phải không ạ ?

Pierre mỉm cười lơ đãng, rõ ràng là không hiểu những gì nàng nói với anh.

– Vâng, tôi rất vui, – anh nói.

«Làm sao họ có thể không hài lòng với điều gì đó được nhỉ», Natasha nghĩ. «Đặc biệt là một người tốt như Bezukhov này». Trong mắt Natasha, tất cả những người có mặt tại buổi dạ hội đều tốt bụng, dịu dàng, xinh đẹp như nhau, yêu thương nhau : không ai có thể làm tổn thương nhau, và vì thế tất cả đều phải hạnh phúc.

XVIII

Ngày hôm sau, công tước Andrei nhớ lại buổi dạ hội tối qua, nhưng không dừng lại lâu ở đó với những ý nghĩ của mình. «Vâng, một buổi dạ hội rất rạng rỡ. Và còn nữa... vâng, cô tiểu thư Rostova rất đáng yêu. Có điều gì đó ở cô ấy tươi mới, đặc biệt, không giống kiểu Petersburg, làm cô ấy nổi bật». Đó là tất cả những gì chàng nghĩ về buổi dạ hội tối qua, và sau khi uống trà, chàng bắt tay vào công việc.

Nhưng vì mệt mỏi hoặc mất ngủ (một ngày không tốt cho công việc), công tước Andrei không thể làm được gì ; chàng tự chỉ trích công việc của mình, như chàng vẫn thường làm, và thấy vui mừng khi nghe tin có ai đó đến.

Người đến là Bitzky, người từng phục vụ trong các ủy ban khác nhau, từng có mặt trong tất cả các hội nhóm ở Petersburg, một người sùng bái nồng nhiệt những ý tưởng mới và Speransky, và là một người đưa tin lo lắng của Petersburg, một trong những người chọn hướng đi như chọn trang phục – theo mốt, nhưng vì thế mà có vẻ là những đảng viên nhiệt thành nhất của hướng đi đó. Anh ta lo lắng, vừa kịp bỏ mũ ra, đã chạy đến chỗ công tước Andrei và ngay lập tức bắt đầu nói. Anh ta vừa mới

biết những chi tiết của buổi họp Hội đồng Nhà nước sáng nay, do hoàng đế chủ trì, và say sưa kể về điều đó. Bài phát biểu của hoàng đế thật phi thường. Đó là một trong những bài phát biểu chỉ được thốt ra bởi các vị vua lập hiến. «Hoàng đế đã nói thẳng rằng hội đồng và thượng viện là những tầng lớp của nhà nước ; ông nói rằng chính quyền phải có cơ sở chứ không phải là sự tùy tiện, mà là những nguyên tắc vững chắc. Hoàng đế nói rằng tài chính phải được cải tổ và các báo cáo phải được công khai», Bitzky kể lại, nhấn mạnh vào những từ ngữ nhất định và mở to mắt một cách đầy ý nghĩa.

– Vâng, sự kiện hôm nay là một kỷ nguyên, kỷ nguyên vĩ đại nhất trong lịch sử của chúng ta, – anh ta kết luận.

Công tước Andrei nghe câu chuyện về việc khai mạc Hội đồng Nhà nước, điều mà chàng đã mong đợi với sự thiếu kiên nhẫn như vậy và chàng đã gán cho nó một tầm quan trọng như vậy, và ngạc nhiên rằng sự kiện này bây giờ, khi nó đã diễn ra, không những không làm chàng xúc động, mà còn có vẻ tầm thường hơn cả sự tầm thường. Chàng nghe câu chuyện say sưa của Bitzky với một nụ cười mỉa mai thầm lặng. Một ý nghĩ đơn giản nhất nảy ra trong đầu chàng : «Việc gì đến tôi và Bitzky, việc gì đến chúng tôi về việc hoàng đế muốn

nói gì trong hội đồng ! Chẳng lẽ tất cả những điều này có thể làm tôi hạnh phúc hơn và tốt hơn sao ?»

Và lý lẽ đơn giản này bỗng chốc phá tan mọi mối quan tâm trước đây của công tước Andrei đối với những cuộc cải cách đang diễn ra. Ngay trong ngày hôm đó, công tước Andrei phải đi ăn tối ở nhà Speransky «en petit comité» như chủ nhà đã nói với chàng khi mời chàng. Bữa tối này trong vòng gia đình và bạn bè của một người mà chàng từng vô cùng ngưỡng mộ, trước đây vốn rất thu hút công tước Andrei, nhất là vì cho đến tận bây giờ chàng vẫn chưa thấy Speransky trong đời sống gia đình của ông ; nhưng bây giờ chàng không muốn đi.

Vào giờ ăn tối đã định, tuy nhiên, công tước Andrei đã bước vào ngôi nhà nhỏ riêng của Speransky, gần vườn Tauride. Trong phòng ăn lát gỗ của ngôi nhà nhỏ, nổi bật với sự sạch sẽ khác thường (gợi nhớ đến sự sạch sẽ của tu viện), công tước Andrei, người đến muộn một chút, đã thấy cả hội nhóm của cái petit comité này tập trung lúc năm giờ, những người quen thân thiết của Speransky. Trong số các phu nhân không có ai, ngoại trừ cô con gái nhỏ của Speransky (với khuôn mặt dài, giống cha mình) và bà gia sư của cô bé. Các khách mời là – Gervais, Magnitsky và Stolypin. Ngay từ phòng ngoài,

công tước Andrei đã nghe thấy những tiếng nói oang oang và tiếng cười ha hả, rõ rệt, – một tiếng cười giống như tiếng cười của những người trên sân khấu. Một người nào đó với giọng nói giống giọng của Speransky, phát âm rõ rệt : ha... ha... ha... Công tước Andrei chưa bao giờ nghe thấy tiếng cười của Speransky, và tiếng cười vang dội, mỏng manh này của một người vĩ đại đã làm chàng ngạc nhiên một cách kỳ lạ.

Công tước Andrei bước vào phòng ăn. Tất cả mọi người đang đứng giữa hai cửa sổ ở một chiếc bàn nhỏ bày đồ nhắm. Speransky trong chiếc áo đuôi tôm màu xám có gắn sao, rõ ràng là vẫn mặc chiếc áo gile trắng và thắt cà vạt trắng cao mà ông đã mặc trong buổi họp nổi tiếng của Hội đồng Nhà nước, với khuôn mặt vui vẻ, đứng bên bàn. Các khách mời vây quanh ông. Magnitsky, quay sang Mikhail Mikhailovich, đang kể một câu chuyện cười. Speransky nghe, vừa cười trước những gì Magnitsky sẽ nói. Vào lúc công tước Andrei bước vào phòng, những lời của Magnitsky lại bị lấp đi bởi tiếng cười. Stolypin oang oang, vừa nhai một miếng bánh mì với phô mai ; Gervais rít lên khe khẽ và Speransky cười một cách mỏng manh, rõ rệt.

Speransky, vẫn còn cười, đưa bàn tay trắng trẻo, mềm mại của mình cho công tước Andrei.

– Rất vui được gặp anh, công tước, – ông nói. – Một phút thôi... – ông quay sang Magnitsky, ngắt lời câu chuyện của anh ta. – Hôm nay chúng ta có một giao ước : ăn tối để giải trí, và không một lời nào về công việc. – Và ông lại quay sang người kể chuyện và lại bắt đầu cười.

Công tước Andrei với sự ngạc nhiên và nỗi buồn thất vọng nghe tiếng cười của ông và nhìn Speransky đang cười. Đó không phải là Speransky, mà là một người khác, chàng cảm thấy như vậy. Tất cả những gì trước đây vốn bí ẩn và hấp dẫn đối với công tước Andrei ở Speransky, bỗng chốc trở nên rõ ràng và không còn hấp dẫn đối với chàng.

Tại bàn ăn, cuộc trò chuyện không ngớt một giây phút nào và dường như được tạo thành từ một tập hợp các câu chuyện cười vui vẻ. Magnitsky chưa kịp kết thúc câu chuyện của mình, thì một người khác đã tuyên bố sẵn sàng kể một điều gì đó còn vui hơn. Các câu chuyện cười phần lớn liên quan không phải đến chính giới công chức, mà đến những con người trong giới đó. Có vẻ như, trong hội nhóm này, sự tầm thường của những người đó đã được quyết định dứt khoát đến mức thái độ duy nhất đối với họ chỉ có thể là sự hài hước tốt bụng. Speransky đã kể việc một quan chức cấp cao ngớ

ngẩn ở hội đồng sáng nay đã trả lời như thế nào trước câu hỏi về ý kiến của ông ta. Gervais kể về một vụ thanh tra, đáng chú ý vì sự vô nghĩa của tất cả những người tham gia. Stolypin, nói lắp, xen vào cuộc trò chuyện và bắt đầu nói một cách nhiệt tình về những lạm dụng của trật tự cũ, đe dọa sẽ làm cho cuộc trò chuyện trở nên nghiêm túc. Magnitsky bắt đầu trêu chọc sự nhiệt tình của Stolypin, Gervais chêm vào một câu đùa, và cuộc trò chuyện lại quay về hướng cũ, vui vẻ.

Rõ ràng là Speransky sau những giờ làm việc thích nghỉ ngơi và vui vẻ trong vòng bạn bè, và tất cả khách mời của ông, hiểu ý muốn của ông, đều cố gắng làm ông vui và tự mình vui vẻ. Nhưng niềm vui này đối với công tước Andrei có vẻ nặng nề và không vui. Giọng nói mỏng manh của Speransky làm chàng khó chịu một cách khó tả, và tiếng cười không ngớt với âm hưởng giả tạo của nó vì lý do nào đó đã xúc phạm đến cảm xúc của công tước Andrei. Công tước Andrei không cười và sợ rằng mình sẽ trở nên nặng nề đối với hội nhóm này. Nhưng không ai nhận ra sự không tương đồng của chàng với tâm trạng chung. Mọi người đều tỏ ra rất vui vẻ.

Chàng đã vài lần muốn tham gia vào cuộc trò chuyện, nhưng mỗi lần lời nói của chàng lại bị bắn ra ngoài, như

nút chai văng ra khỏi nước, và chàng không thể đùa giỡn cùng họ được.

Chẳng có gì xấu hay không phù hợp trong những gì họ nói, tất cả đều sắc sảo, thông minh và có thể là vui ; nhưng điều đó, chính cái cấu thành nên cốt lõi của niềm vui, không chỉ không có, mà họ còn không biết rằng nó tồn tại.

Sau bữa tối, con gái của Speransky cùng bà gia sư đứng dậy. Speransky âu yếm con gái mình bằng bàn tay trắng trẻo và hôn cô bé. Và cử chỉ này đối với công tước Andrei có vẻ không tự nhiên.

Những người đàn ông, theo kiểu Anh, ở lại bàn ăn và uống rượu porto. Giữa cuộc trò chuyện bắt đầu về những hành động của Napoléon ở Tây Ban Nha, những hành động mà tất cả đều tán thành, công tước Andrei bắt đầu phản đối họ. Speransky mỉm cười và, rõ ràng muốn chuyển cuộc trò chuyện ra khỏi hướng đã chọn, đã kể một câu chuyện cười không liên quan gì đến cuộc trò chuyện. Trong vài khoảnh khắc, tất cả đều im lặng.

Sau khi ngồi một lúc tại bàn, Speransky mở một chai rượu vang và nói : «Hôm nay rượu ngon đi trong đôi ủng», đưa cho người hầu và đứng dậy. Tất cả đều đứng dậy và, vừa nói chuyện ồn ào như vậy, vừa đi vào

phòng khách. Người ta đưa cho Speransky hai phong bì do người đưa tin mang đến. Ông cầm lấy chúng và đi vào phòng làm việc. Ngay khi ông vừa bước ra, niềm vui chung lặng xuống, và các khách mời bắt đầu nói chuyện nhỏ nhẹ với nhau.

– Nào, bây giờ là ngâm thơ ! – Speransky nói, bước ra khỏi phòng làm việc. – Một tài năng đáng kinh ngạc! – ông quay sang công tước Andrei. Magnitsky ngay lập tức tạo dáng và bắt đầu đọc những bài thơ ngụ ngôn tiếng Pháp do anh ta sáng tác về một số nhân vật nổi tiếng của Petersburg, và vài lần bị ngắt quãng bởi những tràng pháo tay. Khi kết thúc bài thơ, công tước Andrei tiến lại gần Speransky để chào từ biệt.

– Sao anh đi sớm vậy ? – Speransky hỏi.

– Tôi đã hứa cho một buổi tối...

Họ im lặng. Công tước Andrei nhìn thẳng vào đôi mắt trong veo ấy, không để ai lọt vào mình, và chàng bỗng thấy buồn cười khi chàng có thể mong đợi điều gì đó từ Speransky và từ tất cả các hoạt động của mình liên quan đến ông ta, và làm sao chàng có thể gán tầm quan trọng cho những gì Speransky đang làm. Tiếng cười đều đặn, không vui ấy đã lâu không ngừng vang

lên trong tai công tước Andrei sau khi chàng rời khỏi nhà Speransky.

Trở về nhà, công tước Andrei bắt đầu nhớ lại cuộc sống ở Petersburg của mình trong bốn tháng qua, như thể có điều gì đó mới mẻ. Chàng nhớ lại những lo toan, những nỗ lực tìm kiếm của mình, câu chuyện về dự thảo quân luật của mình, cái đã được chấp nhận và về cái mà người ta đã cố gắng giữ im lặng chỉ vì một công trình khác, rất tỉ tệ, đã được thực hiện và trình lên hoàng đế ; chàng nhớ lại những buổi họp của ủy ban, mà chàng là thành viên ; chàng nhớ lại việc các hình thức của quá trình họp ủy ban đã được thảo luận tỉ mỉ và lâu dài như thế nào và tất cả những gì liên quan đến thực chất của công việc đã bị tránh né một cách cẩn thận và ngắn gọn như thế nào. Chàng nhớ lại công việc lập pháp của mình, về việc chàng đã lo lắng dịch các chương của bộ luật La Mã và Pháp sang tiếng Nga như thế nào, và chàng thấy xấu hổ cho chính mình. Sau đó chàng hình dung một cách sống động về Bogucharovo, những công việc của mình ở nông thôn, chuyến đi đến Ryazan, chàng nhớ lại những người nông dân, Dron – vị trưởng làng, và áp dụng vào họ những quyền của cá nhân, những cái mà chàng đã phân chia theo các điều khoản, chàng thấy ngạc nhiên sao mình có thể bận rộn lâu như vậy với một công việc vô bổ như thế.

XIX

Ngày hôm sau, công tước Andrei đi thăm một vài ngôi nhà mà chàng vẫn chưa đến, và trong số đó có nhà Rostov, người mà chàng đã nối lại quan hệ tại buổi dạ hội vừa qua. Ngoài luật lệ lịch sự, chàng cần phải ở nhà Rostov, công tước Andrei muốn thấy cô gái đặc biệt, sôi nổi ấy ở nhà, người đã để lại cho chàng một kỷ niệm đẹp.

Natasha là một trong những người đầu tiên gặp chàng. Nàng mặc một chiếc váy màu xanh mặc ở nhà, trong đó nàng hiện ra trước mắt công tước Andrei thậm chí còn đẹp hơn ở bộ váy dạ hội. Nàng và cả gia đình Rostov đã đón tiếp công tước Andrei như một người bạn cũ, đơn giản và niềm nở. Cả gia đình, người mà trước đây công tước Andrei đã phán xét một cách nghiêm khắc, bây giờ đối với chàng dường như bao gồm những con người tuyệt vời, giản dị và tốt bụng. Sự hiếu khách và lòng tốt của vị bá tước già, đặc biệt đáng ngạc nhiên ở Petersburg, là như vậy, đến nỗi công tước Andrei không thể từ chối bữa tối. «Vâng, đây là những con người tốt bụng, cao quý», Bolkonsky nghĩ, «tất nhiên, không hiểu được dù chỉ một chút cái kho báu mà họ có ở Natasha ; nhưng họ là những con người tốt, tạo nên một nền tảng

tốt nhất cho cô gái tràn đầy sức sống, quyến rũ, đặc biệt đầy chất thơ này !»

Công tước Andrei cảm thấy trong Natasha sự hiện diện của một thế giới hoàn toàn xa lạ với chàng, đầy rẫy những niềm vui không rõ nào đó đối với chàng, cái thế giới xa lạ ấy, thứ mà chàng đã từng bị nó trêu chọc ở lối đi Otradnenskoye và bên cửa sổ, trong đêm trăng. Bây giờ thế giới này không còn trêu chọc chàng nữa, không còn là một thế giới xa lạ nữa ; mà chính chàng, bước vào trong nó, đã tìm thấy trong đó một niềm vui mới cho bản thân.

Sau bữa tối, theo yêu cầu của công tước Andrei, Natasha đi đến đàn clavicô và bắt đầu hát. Công tước Andrei đứng bên cửa sổ, nói chuyện với các phu nhân, và lắng nghe nàng. Ở giữa một câu hát, công tước Andrei bỗng im lặng và cảm thấy nước mắt chực trào lên cổ mình, một khả năng mà chàng chưa từng biết đến ở chính mình. Chàng nhìn Natasha đang hát, và trong tâm hồn chàng diễn ra một điều gì đó mới mẻ và hạnh phúc. Chàng hạnh phúc, và đồng thời chàng thấy buồn. Chàng hoàn toàn không có gì để khóc, nhưng chàng đã sẵn sàng để khóc. Về điều gì ? Về tình yêu cũ ư ? Về cô tiểu thư nhỏ ư ? Về những nỗi thất vọng của mình?.. Về những hy vọng vào tương lai ?.. Vâng và không.

Điều chính yếu, cái mà chàng muốn khóc, là sự mâu thuẫn bỗng chốc được chàng nhận thức một cách sống động giữa cái gì đó vô cùng lớn lao và không thể xác định được, cái đã từng tồn tại trong chàng, và cái gì đó hẹp hòi và hữu hình, cái mà chính chàng là và thậm chí cả nàng cũng là. Sự mâu thuẫn này đã hành hạ và làm chàng vui sướng trong khi nàng hát.

Ngay khi Natasha vừa hát xong, nàng đi đến chỗ chàng và hỏi chàng thấy giọng hát của nàng thế nào. Nàng hỏi điều này và bỗng thấy bối rối sau khi đã nói ra, hiểu rằng không nên hỏi như vậy. Chàng mỉm cười, nhìn nàng, và nói rằng chàng thích tiếng hát của nàng cũng như chàng thích tất cả những gì nàng làm.

Công tước Andrei đi khỏi nhà Rostov vào lúc tối muộn. Chàng đi ngủ theo thói quen, nhưng sớm nhận ra rằng mình không thể ngủ được. Chàng lúc thì thắp nến, ngồi trên giường, lúc thì đứng dậy, lúc lại nằm xuống, hoàn toàn không bị đè nặng bởi sự mất ngủ, – chàng thấy vui vẻ và mới mẻ trong tâm hồn, như thể chàng vừa từ một căn phòng ngột ngạt bước ra ánh sáng tự do của Chúa. Chàng không hề nghĩ rằng mình đã yêu tiểu thư Rostova ; chàng không nghĩ về nàng ; chàng chỉ tưởng tượng về nàng, và kết quả là tất cả cuộc sống của chàng hiện ra trước chàng trong một ánh sáng mới.

«Vì cái gì mình đấu tranh, vì cái gì mình lo lắng trong cái khung hẹp hòi, khép kín này, khi cuộc sống, toàn bộ cuộc sống với tất cả những niềm vui của nó đang mở ra trước mình ?» chàng tự nói với chính mình. Và lần đầu tiên sau một thời gian dài, chàng bắt đầu lập những kế hoạch hạnh phúc cho tương lai. Chàng tự quyết định rằng mình cần phải lo việc giáo dục con trai mình, bằng cách tìm cho nó một người thầy và giao phó cho người đó ; sau đó phải nghỉ hưu và đi ra nước ngoài, đi xem Anh, Thụy Sĩ, Ý. «Mình phải tận hưởng sự tự do của mình, khi mà mình cảm thấy có rất nhiều sức mạnh và tuổi trẻ trong mình», chàng tự nói với chính mình. «Pierre đã đúng khi nói rằng cần phải tin vào khả năng của hạnh phúc để được hạnh phúc, và bây giờ mình tin vào điều đó. Hãy để người chết chôn cất người chết, còn khi còn sống, thì phải sống và được hạnh phúc», chàng nghĩ.

XX

Vào một buổi sáng, đại tá Adolf Berg, người mà Pierre biết, như biết tất cả mọi người ở Moscow và Petersburg, trong bộ quân phục chỉnh tề như mới lấy từ cửa hàng ra, với những lọn tóc mai được chải chuốt về phía trước thái dương, giống như hoàng đế Alexander Pavlovich vẫn để, đã đến thăm anh.

– Tôi vừa mới ở chỗ nữ bá tước, vợ của anh, và đã không may mắn đến mức lời thỉnh cầu của tôi không thể được thực hiện ; tôi hy vọng rằng ở chỗ anh, thưa bá tước, tôi sẽ may mắn hơn, – anh ta nói, mỉm cười.

– Anh muốn gì, thưa đại tá ? Tôi sẵn lòng phục vụ anh.

– Bây giờ tôi đã hoàn toàn ổn định ở căn hộ mới, thưa bá tước, – Berg thông báo, rõ ràng biết rằng điều này sẽ không thể không làm người nghe hài lòng, – và vì thế tôi muốn tổ chức một buổi tối nhỏ cho những người quen của tôi và vợ tôi. (Anh ta mỉm cười tươi hơn.) Tôi muốn mời nữ bá tước và anh đến dự tiệc trà và dùng bữa tối.

Chỉ có nữ bá tước Hélène Vasilievna, vì coi việc tham gia vào hội nhóm của những người như Berg là hạ thấp

bản thân, mới có thể đủ tàn nhẫn để từ chối lời mời như vậy. Berg đã giải thích một cách rõ ràng tại sao anh ta muốn tập hợp ở chỗ mình một hội nhóm nhỏ và tốt, và tại sao điều đó sẽ làm anh ta vui, và tại sao anh ta lại tiếc tiền cho việc đánh bài và cho một cái gì đó xấu, nhưng đối với một hội nhóm tốt thì anh ta sẵn sàng và có thể chi trả, đến mức Pierre không thể từ chối và đã hứa sẽ có mặt.

– Chỉ cần đừng muộn thôi, thưa bá tước, nếu tôi dám thỉnh cầu, vào khoảng tám giờ kém mười phút, tôi xin mạn phép thỉnh cầu. Chúng ta sẽ lập một hội chơi, vị tướng quân của chúng ta sẽ đến. Ngài rất tử tế với tôi. Chúng ta sẽ cùng ăn tối, thưa bá tước. Xin hãy làm ơn như vậy.

Trái với thói quen hay đến muộn, Pierre vào ngày hôm đó, thay vì tám giờ kém mười phút, đã đến nhà Berg lúc tám giờ kém mười lăm.

Vợ chồng Berg đã chuẩn bị sẵn sàng những gì cần thiết cho buổi tối, đã sẵn sàng tiếp đón quan khách.

Trong căn phòng làm việc mới, sạch sẽ, sáng sủa, trang hoàng bằng những bức tượng bán thân, tranh ảnh và đồ nội thất mới, Berg đang ngồi cùng vợ. Berg mặc bộ quân phục mới toanh cài khuy kín mít, ngồi cạnh

vợ, giải thích cho nàng rằng luôn có thể và cần phải có những mối quen biết với những người cao quý hơn mình, bởi vì chỉ khi đó mới có sự thú vị từ các mối quen biết. «Nàng sẽ học hỏi được điều gì đó, có thể thỉnh cầu điều gì đó. Nhìn xem tôi đã sống thế nào từ những cấp bậc đầu tiên. (Berg tính toán cuộc đời mình không bằng năm tháng, mà bằng những phần thưởng cao quý.) Các đồng nghiệp của tôi bây giờ vẫn chưa là gì cả, còn tôi thì đang giữ vị trí chỉ huy trung đoàn, tôi có hạnh phúc được làm chồng của nàng. (Chàng đứng dậy và hôn tay Vera, nhưng trên đường đi đã gạt lại góc của tấm thảm bị quăn lên.) Và nhờ đâu mà tôi đạt được tất cả những thứ này ? Quan trọng nhất là biết cách lựa chọn các mối quan biết của mình. Lẽ dĩ nhiên, cũng cần phải có đạo đức và ngăn nắp nữa».

Berg mỉm cười với ý thức về sự ưu việt của mình đối với một người phụ nữ yếu đuối và im lặng, thầm nghĩ rằng dù sao thì người vợ đáng yêu này của mình cũng là một người phụ nữ yếu đuối, người không thể thấu hiểu được tất cả những gì tạo nên phẩm giá của một người đàn ông, – ein Mann zu sein. Vera cùng lúc đó cũng mỉm cười với ý thức về sự ưu việt của mình đối với người chồng đạo đức, tốt bụng, nhưng dù sao vẫn hiểu sai về cuộc đời như tất cả đàn ông, theo quan niệm của Vera. Berg, đánh giá theo vợ mình, coi tất cả phụ nữ là

yếu đuối và ngu ngốc. Vera, đánh giá theo chồng mình và mở rộng nhận xét này ra, tin rằng tất cả đàn ông chỉ gán trí tuệ cho bản thân mình, nhưng đồng thời chẳng hiểu gì cả, lại còn kiêu ngạo và ích kỷ.

Berg đứng dậy và ôm vợ mình một cách cẩn thận để không làm hỏng chiếc áo choàng ren mà chàng đã phải trả giá đắt, rồi hôn vào chính giữa môi nàng.

– Có một điều duy nhất là chúng ta đừng nên có con quá sớm, – chàng nói theo một sự liên tưởng ý nghĩ vô thức đối với bản thân.

– Vâng, – Vera trả lời, – em hoàn toàn không muốn điều đó. Cần phải sống cho xã hội.

– Chiếc áo choàng này y hệt chiếc của công nương Yusupova, – Berg nói với nụ cười hạnh phúc và hiền hậu khi chỉ vào chiếc áo choàng.

Lúc đó người ta báo tin bá tước Bezukhov đã đến. Cả hai vợ chồng liếc nhìn nhau với nụ cười tự mãn, mỗi người đều tự nhận công lao về chuyến viếng thăm này cho mình.

«Đó mới là biết cách tạo lập các mối quen biết», Berg nghĩ, «đó mới là biết giữ mình !».

– Chỉ có điều, làm ơn, khi em đang tiếp khách, – Vera nói, – anh đừng có ngắt lời em, vì em biết mình phải tiếp chuyện mỗi người bằng cách nào và trong xã hội nào thì cần nói điều gì.

Berg cũng mỉm cười.

– Không được đâu : đôi khi trong câu chuyện của những người đàn ông thì cần phải có cuộc hội thoại của đàn ông, – chàng nói.

Pierre được tiếp đón trong phòng khách mới tinh, nơi không thể ngồi xuống bất cứ đâu mà không phá vỡ sự đối xứng, sạch sẽ và trật tự, và vì thế rất dễ hiểu và không có gì lạ khi Berg hào phóng đề nghị phá vỡ sự đối xứng của chiếc ghế bành hay ghế sofa cho vị khách quý, và rõ ràng bản thân chàng đang ở trong trạng thái lưỡng lự đau đớn, nên đã để mặc sự lựa chọn giải quyết vấn đề này cho vị khách. Pierre đã phá vỡ sự đối xứng khi kéo một chiếc ghế về phía mình, và ngay lập tức Berg và Vera bắt đầu buổi tối, ngắt lời nhau và tiếp chuyện khách.

Vera, quyết định trong tâm trí rằng cần phải tiếp Pierre bằng câu chuyện về sứ quán Pháp, đã ngay lập tức bắt đầu câu chuyện đó. Berg, quyết định rằng cần có một cuộc hội thoại của đàn ông, đã ngắt lời vợ, chạm đến

vấn đề về cuộc chiến với Áo, và vô tình từ câu chuyện chung đã nhảy sang những suy nghĩ cá nhân về những đề nghị đã được đưa ra cho chàng để tham gia vào chiến dịch của Áo, và về những lý do tại sao chàng không chấp nhận chúng. Mặc dù câu chuyện rất rời rạc và Vera giận dữ vì sự can thiệp của yếu tố đàn ông, cả hai vợ chồng đều cảm thấy hài lòng rằng, mặc dù chỉ có một vị khách, buổi tối đã được bắt đầu rất tốt và buổi tối này giống hệt như hai giọt nước so với bất kỳ buổi tối nào khác với những cuộc trò chuyện, tiệc trà và những ngọn nến được thắp sáng.

Chẳng bao lâu sau Boris đến, người bạn cũ của Berg. Chàng đối xử với Berg và Vera với một chút sắc thái của sự ưu việt và bảo trợ. Sau Boris, một quý bà đi cùng đại tá đến, sau đó là chính vị tướng quân, rồi nhà Rostov, và buổi tối đã hoàn toàn, chắc chắn, trở nên giống hệt mọi buổi tối khác. Berg và Vera không thể kìm nén nụ cười rạng rỡ khi nhìn thấy sự chuyển động này trong phòng khách, trước âm thanh của những lời nói rời rạc, tiếng sột soạt của những chiếc váy và những lời chào hỏi. Mọi thứ đều như ở nhà mọi người, đặc biệt giống là vị tướng quân, người đã khen ngợi căn hộ, vỗ vai Berg và với sự tự ý như bậc cha chú đã sắp xếp lại vị trí bàn chơi boston. Vị tướng quân ngồi xuống cạnh bá tước Ilya Andreevich, người khách danh giá nhất sau

ông ta. Những người già với người già, người trẻ với người trẻ, bà chủ nhà ngồi ở bàn trà, trên đó có những chiếc bánh quy y hệt trong giỏ bạc giống như ở nhà nhà Panin vào buổi tối hôm đó, – mọi thứ hoàn toàn giống như ở những nhà khác.

XXI

Pierre, với tư cách là một trong những vị khách danh giá nhất, đã phải ngồi chơi boston với Ilya Andreevich, vị tướng quân và viên đại tá. Pierre ngồi đối diện Natasha tại bàn boston và một sự thay đổi kỳ lạ xảy ra ở nàng kể từ ngày vũ hội đã làm chàng kinh ngạc. Natasha im lặng, và không chỉ không còn xinh đẹp như ở vũ hội, mà nàng còn trông xấu đi, nếu như nàng không có vẻ ngoài hiền hậu và thờ ơ với mọi thứ như vậy.

«Có chuyện gì với cô ấy vậy ?» Pierre nghĩ khi nhìn nàng. Nàng ngồi cạnh chị gái ở bàn trà và miễn cưỡng, không thèm nhìn Boris, người đã ngồi xuống cạnh nàng, trả lời điều gì đó với chàng ta. Sau khi đánh xong một vòng và ăn năm lượt của đối thủ trước sự hài lòng của cộng sự, Pierre, nghe thấy tiếng nói chào hỏi và tiếng bước chân của ai đó vừa vào phòng, lại nhìn nàng lần nữa.

«Có chuyện gì đã xảy ra với cô ấy vậy ?» chàng càng ngạc nhiên tự hỏi mình.

Công tước Andrei đứng trước mặt nàng với biểu cảm dịu dàng cẩn trọng và đang nói điều gì đó với nàng.

Nàng ngẩng đầu lên, đỏ mặt và rõ ràng đang cố gắng kìm nén hơi thở dồn dập, nhìn chàng. Và ánh sáng rực rỡ của một ngọn lửa nội tâm nào đó, vốn đã bị dập tắt trước đó, lại bùng cháy trong nàng. Nàng hoàn toàn biến đổi : từ một người xấu xí lại trở nên giống hệt như nàng đã ở vũ hội.

Công tước Andrei tiến lại gần Pierre, và Pierre nhận ra một biểu cảm mới, trẻ trung trên khuôn mặt của bạn mình.

Pierre đã vài lần đổi chỗ trong lúc chơi, lúc thì quay lưng, lúc thì đối mặt với Natasha, và trong suốt sáu vòng chơi boston, chàng vẫn quan sát nàng và bạn mình.

«Có điều gì đó rất quan trọng đang diễn ra giữa họ», Pierre nghĩ, và cảm giác vui sướng đồng thời cay đắng khiến chàng xúc động và quên đi nỗi buồn của mình.

Sau sáu vòng chơi boston, vị tướng quân đứng dậy và nói rằng chơi như vậy là không thể, và Pierre đã được tự do. Natasha ở một phía đang nói chuyện với Sonya và Boris, Vera đang nói gì đó với nụ cười tinh tế với công tước Andrei. Pierre tiến lại gần bạn mình và hỏi, không giấu giếm, họ đang nói chuyện gì, rồi ngồi xuống cạnh họ. Vera, nhận thấy sự chú ý của công tước Andrei dành cho Natasha, đã thấy rằng trong buổi tối

hôm nay, tại một bữa tiệc thực sự, nhất thiết phải có những gợi ý tinh tế về tình cảm, và tận dụng thời gian khi công tước Andrei ở một mình, nàng bắt đầu cuộc trò chuyện về tình cảm nói chung và về em gái mình. Nàng cần phải với một người khách thông minh như vậy (như nàng coi công tước Andrei) vận dụng nghệ thuật ngoại giao tinh vi của mình vào công việc.

Khi Pierre tiến lại gần họ, chàng nhận ra rằng Vera đang đắm chìm trong cuộc trò chuyện tự mãn, còn công tước Andrei (điều hiếm khi xảy ra với chàng) có vẻ bối rối.

– Ngài nghĩ thế nào ? – Vera nói với nụ cười tinh tế. – Ngài, công tước, thật tinh tường và thấu hiểu ngay tính cách của con người. Ngài nghĩ gì về Natasha : liệu em ấy có thể chung thủy trong tình cảm của mình không, liệu em ấy có thể, giống như những người phụ nữ khác (Vera ngụ ý chính mình), yêu một người một lần và mãi mãi chung thủy với người đó không ? Đó là điều tôi coi là tình yêu đích thực. Ngài nghĩ sao, thưa công tước ?

– Tôi biết quá ít về em gái bà, – công tước Andrei trả lời với nụ cười mỉa mai, dưới đó chàng muốn che giấu sự bối rối của mình, – để quyết định một câu hỏi tinh tế như vậy ; và sau đó tôi nhận thấy rằng phụ nữ càng

kém hấp dẫn thì họ lại càng chung thủy hơn, – chàng nói thêm và nhìn Pierre lúc này vừa tiến lại gần họ.

– Đúng vậy, đó là sự thật, thưa công tước ; trong thời đại của chúng ta, – Vera tiếp tục (nhắc đến «thời đại của chúng ta», giống như những người có tầm nhìn hạn hẹp thường thích làm, tin rằng họ đã tìm thấy và đánh giá được những đặc điểm của thời đại chúng ta và rằng tính chất của con người thay đổi theo thời gian), – trong thời đại của chúng ta, một cô gái có quá nhiều tự do, đến nỗi cái thú vui được tán tỉnh thường dập tắt đi tình cảm chân chính. Và với Natasha, phải thú nhận rằng, cô ấy rất nhạy cảm. – Việc nhắc lại tên Natasha lần nữa đã khiến công tước Andrei nhăn mặt một cách khó chịu ; chàng muốn đứng dậy, nhưng Vera vẫn tiếp tục với một nụ cười tinh tế hơn :

– Tôi nghĩ, không ai từng bị tán tỉnh như em ấy, – Vera nói, – nhưng chưa bao giờ, cho đến tận thời gian gần đây, không ai thực sự làm em ấy thích. Ngài biết đấy, thưa bá tước, – nàng quay sang Pierre, – ngay cả người em họ Boris thân mến của chúng ta, người, giữa chúng ta, đã rất rất sâu đậm trong xứ sở của sự dịu dàng...

Công tước Andrei nhíu mày, im lặng.

– Bà hẳn là bạn thân với Boris chứ ? – Vera hỏi chàng.

– Có, tôi biết anh ta...

– Chắc chắn anh ta đã kể cho ngài về tình yêu thời thơ ấu của anh ta dành cho Natasha ?

– Đã từng có tình yêu thời thơ ấu sao ? – đột nhiên, bất ngờ đỏ mặt, công tước Andrei hỏi.

– Vâng. Các bạn biết đấy, giữa anh em họ, sự thân mật này đôi khi dẫn đến tình yêu : quan hệ anh em họ là một sự gần gũi nguy hiểm. Phải không ngài ?

– Ồ, chắc chắn rồi, – công tước Andrei nói và đột nhiên trở nên sống động một cách không tự nhiên, chàng bắt đầu nói đùa với Pierre về việc chàng phải thận trọng như thế nào trong cách ứng xử với những người em họ 50 tuổi ở Moscow của mình, và ở giữa cuộc trò chuyện đùa cợt, chàng đứng dậy, nắm lấy tay Pierre và kéo chàng sang một bên.

– Thế nào ? – Pierre nói, ngạc nhiên nhìn vào vẻ sống động kỳ lạ của bạn mình và nhận thấy cái nhìn của chàng, cái nhìn mà khi đứng dậy, chàng đã ném về phía Natasha.

– Tôi cần, tôi cần phải nói chuyện với cậu, – công tước Andrei nói. – Anh biết đôi găng tay phụ nữ của chúng ta chứ. (Chàng đang nói về đôi găng tay hội Tam

điểm mà người ta trao cho người anh em mới được chọn để tặng cho người phụ nữ yêu dấu.) Tôi... Nhưng không, tôi sẽ nói chuyện với anh sau... – Và với một ánh sáng kỳ lạ trong mắt và sự bồn chồn trong cử động, công tước Andrei tiến lại gần Natasha và ngồi xuống cạnh nàng. Pierre thấy công tước Andrei hỏi nàng điều gì đó, và nàng đỏ mặt trả lời chàng.

Nhưng lúc này Berg tiến lại gần Pierre, khẩn thiết nài nỉ chàng tham gia vào cuộc tranh luận giữa vị tướng quân và viên đại tá về các công việc của Tây Ban Nha.

Berg hài lòng và hạnh phúc. Nụ cười rạng rỡ không rời khỏi khuôn mặt chàng. Buổi tối đã diễn ra rất tốt đẹp và hoàn toàn giống như những buổi tối khác mà chàng từng thấy. Mọi thứ đều giống nhau : cả những cuộc trò chuyện tinh tế của quý bà, cả những quân bài, cả vị tướng quân lên giọng sau những quân bài, cả ấm đun nước và bánh quy ; nhưng có một thứ vẫn còn thiếu; thứ mà chàng hằng thấy trong các buổi tối mà chàng muốn bắt chước : đó là thiếu một cuộc trò chuyện ồn ào giữa những người đàn ông và một cuộc tranh luận về điều gì đó quan trọng và thông minh. Vị tướng quân đã bắt đầu cuộc trò chuyện này, và Berg đã lôi kéo Pierre vào đó.

XXII

Ngày hôm sau công tước Andrei đến nhà Rostov dùng bữa tối, theo lời mời của bá tước Ilya Andreevich, và đã ở đó cả ngày.

Mọi người trong nhà đều cảm nhận được công tước Andrei đến vì ai, và chàng không hề che giấu điều đó, suốt cả ngày chàng cố gắng ở bên Natasha. Không chỉ trong tâm hồn Natasha, người đang sợ hãi nhưng hạnh phúc và say đắm, mà trong cả ngôi nhà đều cảm thấy nỗi sợ hãi trước một điều gì đó quan trọng sắp xảy ra. Nữ bá tước với đôi mắt buồn bã và nghiêm nghị nhìn công tước Andrei khi chàng trò chuyện với Natasha, và rụt rè, giả tạo bắt đầu một cuộc chuyện trò tầm thường nào đó ngay khi chàng quay sang bà. Sonya sợ rời xa Natasha và sợ trở thành vật cản khi nàng ở cùng họ. Natasha tái mặt vì nỗi sợ hãi chờ đợi khi nàng ở riêng với chàng từng phút một. Công tước Andrei làm nàng kinh ngạc bởi sự rụt rè của mình. Nàng cảm thấy rằng chàng cần phải nói điều gì đó với nàng, nhưng chàng không thể quyết định làm điều đó.

Khi buổi tối công tước Andrei ra về, nữ bá tước tiến lại gần Natasha và nói thầm :

– Thế nào ?

– Mẹ ơi, vì Chúa, mẹ đừng hỏi con gì bây giờ cả. Không thể nói về chuyện này được, – Natasha nói.

Nhưng mặc dù vậy, tối hôm đó Natasha, lúc thì xúc động, lúc thì sợ hãi, với đôi mắt thẫn thờ, đã nằm rất lâu trên giường mẹ mình. Nàng kể cho bà nghe chàng đã khen ngợi nàng thế nào, chàng đã nói về việc sẽ đi ra nước ngoài ra sao, chàng đã hỏi nàng ở đâu họ sẽ sống vào mùa hè này, chàng đã hỏi nàng về Boris ra sao.

– Nhưng chuyện như vậy, chuyện như vậy... với con chưa bao giờ xảy ra ! – nàng nói. – Chỉ có điều con thấy sợ khi ở bên chàng, con luôn thấy sợ khi ở bên chàng, điều đó có nghĩa là gì ? Có nghĩa là đây là sự thật, phải không ? Mẹ, mẹ ngủ rồi à ?

– Không, con yêu, mẹ cũng thấy sợ, – mẹ nàng trả lời. – Đi đi.

– Dù sao con cũng sẽ không ngủ được. Thật là ngớ ngẩn – ngủ làm gì ? Mẹ ơi, mẹ ơi, chuyện như vậy với con chưa bao giờ xảy ra, – nàng nói với sự ngạc nhiên và sợ hãi trước cái cảm giác mà nàng nhận thấy trong lòng mình. – Và chúng ta có thể nghĩ được không !..

Natasha dường như thấy rằng ngay cả khi nàng lần đầu tiên nhìn thấy công tước Andrei ở Otradnoe, nàng đã yêu chàng. Nàng dường như sợ hãi trước cái hạnh phúc kỳ lạ, bất ngờ này, rằng người mà nàng đã chọn từ lúc đó (nàng tin chắc vào điều này), rằng chính người đó bây giờ lại gặp nàng và, có vẻ như, không thờ ơ với nàng.

«Và chàng cần phải cố ý đến đây ngay bây giờ, khi chúng ta ở đây, tại Petersburg. Và chúng ta cần phải gặp nhau tại vũ hội đó. Mọi chuyện đều là định mệnh. Rõ ràng rằng đó là định mệnh, rằng tất cả những điều này dẫn đến điều này. Ngay từ lúc đó, ngay khi con nhìn thấy chàng, con đã cảm thấy điều gì đó đặc biệt».

– Chàng còn nói gì với con nữa không ? Những câu thơ đó là gì ? Đọc xem... – mẹ nàng trầm ngâm nói, hỏi về những câu thơ mà công tước Andrei đã viết vào album của Natasha.

– Mẹ ơi, chuyện chàng là người góa vợ có đáng xấu hổ không ?

– Thôi đi, Natasha. Hãy cầu nguyện Chúa. Les mariages se font dans les cieux.

– Mẹ thân yêu, mẹ ơi, con yêu mẹ biết bao, con thấy hạnh phúc biết bao ! – Natasha kêu lên, khóc vì hạnh phúc và xúc động, rồi ôm lấy mẹ.

Cũng chính lúc đó, công tước Andrei đang ngồi ở nhà Pierre và kể cho chàng nghe về tình yêu dành cho Natasha và về ý định kiên quyết muốn kết hôn với nàng.

Buổi tối hôm đó tại nhà nữ bá tước Elena Vasilievna có một bữa tiệc ; sứ thần Pháp đã ở đó, có một hoàng tử vừa trở thành vị khách thường xuyên của nhà nữ bá tước từ cách đây không lâu, và nhiều quý bà và quý ông rực rỡ khác. Pierre ở bên dưới, đi qua các căn phòng và làm kinh ngạc tất cả quan khách bởi vẻ mặt tập trung, thẫn thờ và u ám của mình.

Pierre từ sau vụ đó đã cảm thấy trong lòng mình sự khởi đầu của những đợt trầm cảm và với nỗ lực tuyệt vọng, chàng đã cố gắng chống lại chúng. Kể từ khi hoàng tử xích lại gần vợ mình, Pierre bất ngờ được phong làm viện sĩ, và kể từ đó chàng bắt đầu cảm thấy sự nặng nề và xấu hổ trong giới thượng lưu, và ngày càng thường xuyên hơn, những suy nghĩ u ám về sự hư ảo của mọi thứ thuộc về con người bắt đầu đến với chàng. Vào lúc này, cảm giác nhận thấy giữa Natasha và công tước Andrei, sự tương phản giữa vị thế của chàng và vị thế của bạn mình, càng làm tăng thêm tâm

trạng u ám này. Chàng cố gắng tránh những suy nghĩ về vợ mình và về Natasha cùng công tước Andrei với nỗ lực như nhau. Một lần nữa mọi thứ đối với chàng dường như nhỏ bé so với vĩnh cửu, một lần nữa câu hỏi lại hiện ra : «để làm gì ?». Và chàng ngày đêm ép mình làm việc với các tài liệu Tam điểm, hy vọng xua đuổi sự tiếp cận của tà linh. Pierre vào lúc 12 giờ đêm, rời khỏi phòng của nữ bá tước, ngồi một mình trong căn phòng thấp bé đầy khói thuốc, khoác chiếc áo choàng sờn cũ, trước bàn và đang chép lại những văn bản thực thụ của Scotland, thì có ai đó bước vào phòng chàng. Đó là công tước Andrei.

– À, là ngài, – Pierre nói với vẻ thẫn thờ và không hài lòng. – Còn tôi đang làm việc đây, – chàng nói, chỉ vào cuốn sổ tay với cái vẻ tìm kiếm sự cứu rỗi khỏi những tai ương của cuộc đời mà những người bất hạnh nhìn vào công việc của mình.

Công tước Andrei với khuôn mặt rạng rỡ, say đắm và tươi mới quay lại đối diện với Pierre và, không nhận thấy vẻ mặt u sầu của bạn mình, mỉm cười với chàng bằng nụ cười hạnh phúc đầy ích kỷ.

– Này, bạn thân mến, – chàng nói, – hôm qua tôi đã muốn nói với anh và hôm nay tôi đến vì chuyện này

đây. Tôi chưa bao giờ trải qua điều gì tương tự. Tôi đang yêu, bạn ạ.

Pierre đột nhiên thở dài nặng nề và đổ sụp cơ thể nặng nề của mình xuống chiếc ghế sofa cạnh công tước Andrei.

– Với Natasha Rostova chứ gì ? – chàng nói.

– Phải, phải, còn với ai nữa ? Tôi sẽ không bao giờ tin được, nhưng tình cảm này mạnh hơn tôi. Hôm qua tôi đã đau khổ, đã chịu đựng, nhưng nỗi đau này tôi sẽ không đánh đổi lấy bất cứ thứ gì trên đời. Tôi chưa từng sống trước đây. Chỉ bây giờ tôi mới đang sống, nhưng tôi không thể sống thiếu cô ấy. Nhưng liệu cô ấy có thể yêu tôi không ?.. Tôi đã già so với cô ấy... Anh không nói gì sao ?..

– Tôi ? Tôi ? Tôi đã nói gì với anh nào, – đột nhiên Pierre nói, đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng. – Tôi luôn nghĩ như vậy... Cô gái này là một kho báu, một thứ... Đó là một cô gái hiếm có... Bạn thân mến, tôi xin cậu, anh đừng có suy luận, đừng có nghi ngờ, hãy cưới đi, cưới đi và cưới đi... Và tôi chắc chắn rằng không có người nào hạnh phúc hơn anh đâu.

– Nhưng cô ấy !

– Cô ấy yêu cậu.

– Đừng nói nhăng cuội... – công tước Andrei nói, mỉm cười và nhìn vào mắt Pierre.

– Cô ấy yêu, tôi biết mà, – Pierre hét lên một cách giận dữ.

– Không, nghe này, – công tước Andrei nói, giữ tay chàng lại. – Anh có biết tôi đang ở trong tình trạng nào không ? Tôi cần phải nói hết với ai đó.

– Nào, nào, nói đi, tôi rất vui, – Pierre nói, và thực sự khuôn mặt chàng đã thay đổi, nếp nhăn biến mất, và chàng vui vẻ lắng nghe công tước Andrei. Công tước Andrei dường như và thực sự là một con người hoàn toàn khác, mới mẻ. Nỗi sầu muộn, sự khinh bỉ cuộc đời, sự thất vọng của chàng ở đâu rồi ? Pierre là người duy nhất mà chàng quyết định thổ lộ hết ; nhưng bù lại chàng đã nói hết tất cả những gì trong tâm hồn mình. Chàng dễ dàng và táo bạo lập ra những kế hoạch cho một tương lai lâu dài, nói về việc chàng không thể hy sinh hạnh phúc của mình cho sự đỏng đảnh của cha mình ra sao, chàng sẽ ép cha phải đồng ý cho cuộc hôn nhân này và yêu nàng, hoặc sẽ chấp nhận không có sự đồng ý của ông ra sao, chàng ngạc nhiên khi thấy một cái gì đó xa lạ, không phụ thuộc vào chàng, một cảm

giác mà chàng không làm chủ được, lại xâm chiếm lấy chàng.

– Tôi sẽ không tin ai nói rằng tôi có thể yêu như vậy, – công tước Andrei nói. – Điều này hoàn toàn không giống cái cảm giác mà tôi đã có trước đây. Cả thế giới đối với tôi bị chia làm hai nửa : một nửa – là cô ấy, và ở đó có tất cả hạnh phúc, hy vọng, ánh sáng ; nửa kia – là tất cả những nơi không có cô ấy, ở đó có tất cả sự chán chường và bóng tối...

– Bóng tối và mù mịt, – Pierre lặp lại, – vâng, vâng, tôi hiểu điều đó.

– Tôi không thể không yêu ánh sáng, tôi không có lỗi trong chuyện đó. Và tôi rất hạnh phúc. Anh hiểu tôi chứ? Tôi biết rằng anh mừng cho tôi.

– Có, có, – Pierre khẳng định với đôi mắt cảm động và buồn bã nhìn bạn mình. Số phận của công tước Andrei càng hiện ra rực rỡ hơn đối với chàng, thì số phận của chính chàng lại càng hiện ra u ám hơn.

XXIII

Để kết hôn cần có sự đồng ý của người cha, và vì mục đích này, ngày hôm sau công tước Andrei đã lên đường đến gặp cha mình.

Người cha với sự bình tĩnh bên ngoài, nhưng với sự hung ác bên trong đã đón nhận tin báo của con trai. Ông không thể hiểu được rằng có ai đó lại muốn thay đổi cuộc đời, đưa vào đó một cái gì đó mới mẻ, khi cuộc đời đối với ông đã coi như kết thúc. «Giá mà họ chỉ để mình sống nốt như mình muốn, rồi sau đó họ muốn làm gì thì làm», ông già tự nhủ. Tuy nhiên, ông đã sử dụng sự ngoại giao mà ông vẫn dùng trong những trường hợp quan trọng : giữ vẻ bình tĩnh, ông xem xét toàn bộ sự việc.

Thứ nhất, cuộc hôn nhân này không rực rỡ về mặt họ hàng, giàu sang và danh tiếng. Thứ hai, công tước Andrei không còn ở lứa tuổi thanh niên và sức khỏe yếu (ông già đặc biệt nhấn mạnh điều này), còn cô gái thì còn rất trẻ. Thứ ba, có một đứa con trai mà thật đáng tiếc khi phải giao cho một cô bé. Cuối cùng, ông già nói, vẻ mỉa mai nhìn con trai : «Cha xin con, hãy trì hoãn việc này lại một năm, hãy đi ra nước ngoài, chữa bệnh, tìm xem, như con muốn, một người Đức cho công tước

Nikolai và sau đó, nếu như tình yêu, đam mê, sự bướng bỉnh, bất cứ thứ gì con muốn, vẫn còn lớn như vậy, thì lúc đó hãy cưới. Và đây là lời cuối cùng của cha, hãy biết lấy, lời cuối cùng...», ông già kết thúc bằng cái giọng cho thấy rằng không gì có thể làm ông thay đổi quyết định của mình.

Công tước Andrei thấy rõ rằng ông già hy vọng rằng hoặc cảm xúc của chàng hoặc của vị hôn thê tương lai sẽ không chịu nổi thử thách của một năm, hoặc chính ông, ông già công tước, sẽ qua đời vào thời gian đó, và chàng đã quyết định thực hiện ý chí của cha : đưa ra lời cầu hôn và trì hoãn đám cưới lại một năm.

Ba tuần sau buổi tối cuối cùng của mình ở nhà Rostov, công tước Andrei trở lại Petersburg.

Ngày hôm sau sau khi giải thích với mẹ, Natasha cả ngày chờ đợi Bolkonsky, nhưng chàng không đến. Ngày hôm sau, ngày thứ ba cũng vậy. Pierre cũng không đến, và Natasha, không biết rằng công tước Andrei đã đi gặp cha mình, không thể tự giải thích cho mình về sự vắng mặt của chàng.

Cứ thế ba tuần trôi qua. Natasha không muốn đi đâu cả và cứ như một cái bóng, rảnh rỗi và ủ rũ, nàng đi lại trong các căn phòng, buổi tối nàng lén lút khóc xa mọi

người và không xuất hiện trước mặt mẹ vào buổi tối. Nàng liên tục đỏ mặt và bực bội. Nàng cảm thấy dường như mọi người đều biết về sự thất vọng của nàng, đang cười nhạo và thương hại nàng. Với tất cả sức mạnh của nỗi đau nội tâm, cái tôi hư vinh này càng làm tăng thêm nỗi bất hạnh của nàng.

Một hôm nàng đến gặp nữ bá tước, định nói điều gì đó với bà và đột nhiên bật khóc. Những giọt nước mắt của nàng là những giọt nước mắt của một đứa trẻ bị tổn thương, đứa trẻ chính mình cũng không biết mình bị phạt vì lỗi gì.

Nữ bá tước bắt đầu dỗ dành Natasha. Natasha, lúc đầu lắng nghe những lời của mẹ, đột nhiên ngắt lời bà :

– Thôi đi mẹ, con không nghĩ, và không muốn nghĩ gì cả ! Đã đến, rồi thôi, đã đến, rồi thôi...

Giọng cô run run, cô suýt bật khóc, nhưng đã trấn tĩnh lại và bình thản tiếp tục :

– Và con hoàn toàn không muốn lấy chồng. Và con sợ anh ấy ; giờ đây con đã hoàn toàn, hoàn toàn bình tâm rồi...

Ngày hôm sau sau cuộc trò chuyện này, Natasha mặc chiếc váy cũ vốn đặc biệt quen thuộc với cô vì sự vui

vẻ mà nó mang lại cho cô vào mỗi buổi sáng, và từ buổi sáng đã bắt đầu lại lối sống cũ trước kia mà cô đã bỏ bớt sau buổi vũ hội. Sau khi uống trà, cô đi vào phòng khách, nơi cô đặc biệt yêu thích vì độ vang lớn, và bắt đầu hát những bài luyện thanh (bài tập hát) của mình. Kết thúc bài học đầu tiên, cô dừng lại ở giữa phòng khách và lặp lại một câu nhạc đặc biệt khiến cô hài lòng. Cô lắng nghe một cách vui sướng vẻ quyến rũ (như thể bất ngờ đối với chính mình) mà những âm thanh này lan tỏa, lấp đầy khắp khoảng trống của căn phòng và chậm rãi tan đi, và bỗng nhiên cô cảm thấy vui vẻ. «Cần gì phải suy nghĩ nhiều về chuyện đó, thế này cũng đã tốt rồi», cô tự nhủ và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách, bước đi không phải bằng những bước chân thông thường trên sàn gỗ bóng loáng, mà ở mỗi bước đi, cô lại nhón chân từ gót lên mũi bàn chân (cô đang đi đôi giày lụa mới yêu thích) và cũng vui sướng như đối với âm thanh giọng hát của mình, cô lắng nghe tiếng nện gót đều đặn và tiếng sột soạt của mũi giày. Khi đi ngang qua gương, cô liếc nhìn vào đó. «Đây chính là tôi !» như thể biểu cảm trên khuôn mặt cô đang nói khi nhìn thấy chính mình. «Và tốt lắm. Và tôi chẳng cần ai cả».

Một người hầu muốn vào để dọn dẹp thứ gì đó trong phòng khách, nhưng cô không cho anh ta vào, đóng cửa lại trước mặt anh ta và tiếp tục cuộc đi dạo của

mình. Sáng hôm đó cô lại trở về với trạng thái yêu bản thân và ngưỡng mộ chính mình vốn được cô yêu thích. «Natasha thật là một tuyệt phẩm !» cô lại tự nói về mình bằng lời lẽ của một người đàn ông thứ ba nào đó, mang tính tập thể. «Xinh đẹp, giọng hát hay, trẻ trung, và cô ấy chẳng làm phiền ai cả, hãy cứ để cô ấy được yên». Nhưng dù họ có để cô yên đến đâu, cô cũng không còn có thể bình yên được nữa, và ngay lập tức cô cảm nhận được điều đó.

Ở tiền sảnh, cửa lối vào mở ra, ai đó hỏi : «Có nhà không ?» – và tiếng bước chân của ai đó vang lên. Natasha nhìn vào gương, nhưng không thấy chính mình. Cô lắng nghe âm thanh ở tiền sảnh. Khi cô nhìn thấy mình, khuôn mặt cô đã tái nhợt. Đó chính là anh. Cô biết chắc điều đó, mặc dù chỉ nghe loáng thoáng tiếng nói của anh qua những cánh cửa đóng kín.

Natasha, tái nhợt và sợ hãi, chạy vào phòng tiếp khách.

– Mẹ ơi, Bolkonsky đã đến ! – cô nói. – Mẹ ơi, thật khủng khiếp, thật không thể chịu nổi ! Con không muốn... đau khổ ! Con phải làm gì đây ?..

Nữ công tước chưa kịp trả lời thì Công tước Andrei với khuôn mặt lo lắng và nghiêm nghị đã bước vào phòng

tiếp khách. Ngay khi nhìn thấy Natasha, khuôn mặt anh bừng sáng. Anh hôn tay nữ công tước và Natasha rồi ngồi xuống gần ghế sofa.

– Đã lâu rồi chúng ta không có được niềm vui... – nữ công tước bắt đầu, nhưng Công tước Andrei ngắt lời bà, trả lời câu hỏi của bà và rõ ràng là đang vội vàng nói điều mà anh cần nói.

– Tôi đã không ở chỗ các vị suốt thời gian qua, vì tôi đã ở chỗ cha tôi : tôi cần phải bàn bạc với ông ấy về một việc rất quan trọng. Tôi chỉ vừa mới trở về đêm qua, – anh nói và liếc nhìn Natasha. – Tôi cần phải thưa chuyện với bà, thưa nữ công tước, – anh nói thêm sau một phút im lặng.

Nữ công tước thở dài nặng nề, cúi mặt xuống.

– Tôi sẵn lòng nghe ông, – bà nói.

Natasha biết rằng cô cần phải đi ra ngoài, nhưng cô không thể làm điều đó : một cái gì đó thắt nghẹt cổ cô, và cô nhìn thẳng vào Công tước Andrei với đôi mắt mở to thiếu lễ độ.

«Ngay bây giờ ư ? Ngay phút này ư !.. Không, điều đó không thể nào...» cô nghĩ.

Anh lại liếc nhìn cô, và cái nhìn này đã thuyết phục cô rằng cô không lầm. Đúng, ngay bây giờ, ngay phút này đây, số phận của cô đang được định đoạt.

– Đi đi, Natasha, mẹ sẽ gọi con sau, – nữ công tước nói thầm.

Natasha nhìn Công tước Andrei và mẹ với đôi mắt sợ hãi, cầu khẩn và đi ra ngoài.

– Tôi đến đây, thưa nữ công tước, để hỏi cưới con gái bà, – Công tước Andrei nói.

Khuôn mặt nữ công tước đỏ bừng, nhưng bà không nói gì.

– Lời đề nghị của ông... – nữ công tước bắt đầu một cách trang trọng. Anh im lặng, nhìn thẳng vào mắt bà. – Lời đề nghị của ông... (bà lúng túng) chúng tôi rất hân hạnh, và... tôi chấp nhận lời đề nghị của ông, tôi rất mừng. Và chồng tôi... tôi hy vọng, nhưng điều đó sẽ còn tùy thuộc vào chính con bé...

– Tôi sẽ thưa với cô ấy khi nào tôi có được sự đồng ý của bà... bà có đồng ý cho tôi không ? – Công tước Andrei nói.

– Có, – nữ công tước nói và đưa tay cho anh, và với một cảm xúc pha trộn giữa sự xa cách và dịu dàng, bà áp môi vào trán anh khi anh cúi xuống hôn tay bà. Bà muốn yêu anh như con trai mình ; nhưng bà cảm thấy rằng anh là một người xa lạ và đáng sợ đối với bà. – Tôi chắc chắn rằng chồng tôi sẽ đồng ý, – nữ công tước nói, – nhưng cha của ông...

– Cha tôi, người mà tôi đã thông báo kế hoạch của mình, đã đặt ra một điều kiện bắt buộc để có được sự đồng ý của ông là đám cưới không được diễn ra sớm hơn một năm. Và đây chính là điều tôi muốn thưa với các vị, – Công tước Andrei nói.

– Đúng là Natasha vẫn còn trẻ, nhưng sao lâu thế.

– Điều đó không thể khác được, – Công tước Andrei nói với một tiếng thở dài.

– Tôi sẽ sai người gọi con bé đến, – nữ công tước nói và đi ra khỏi phòng.

– Chúa ơi, xin hãy thương xót chúng con, – bà lặp đi lặp lại trong khi tìm kiếm con gái.

Sonya nói rằng Natasha đang ở trong phòng ngủ. Natasha đang ngồi trên giường, tái nhợt, đôi mắt khô ráo, nhìn chằm chằm vào các bức tranh thánh, và nhanh

chóng làm dấu thánh, thì thầm điều gì đó. Thấy mẹ, cô nhảy dựng lên và lao về phía bà.

– Gì thế hả mẹ ?.. Gì thế ?

– Đi đi, đi đến chỗ anh ấy. Anh ấy đang hỏi cưới con, – nữ công tước nói một cách lạnh lùng như Natasha cảm thấy. – Đi đi... đi đi, – người mẹ nói với vẻ buồn rầu và trách móc sau lưng cô con gái đang chạy đi và thở dài nặng nề.

Natasha không nhớ mình đã vào phòng tiếp khách như thế nào. Bước qua cửa và nhìn thấy anh, cô dừng lại. «Chẳng lẽ người lạ này giờ đây đã trở thành tất cả đối với mình sao ?» cô tự hỏi và ngay lập tức trả lời : «Đúng, tất cả : bây giờ anh ấy là người duy nhất quý giá hơn bất cứ thứ gì trên đời này đối với mình». Công tước Andrei bước tới chỗ cô, hạ mắt xuống.

– Tôi đã yêu em ngay từ phút đầu tiên nhìn thấy em. Tôi có thể hy vọng không ?

Anh liếc nhìn cô, và vẻ say mê nghiêm túc trên khuôn mặt cô làm anh kinh ngạc. Khuôn mặt cô dường như nói rằng : «Tại sao lại hỏi ? Tại sao lại nghi ngờ điều không thể không biết ? Tại sao lại nói khi mà lời lẽ không thể diễn tả hết những gì em đang cảm thấy».

Cô tiến lại gần anh và dừng lại. Anh nắm lấy tay cô và hôn nó.

– Em có yêu tôi không ?

– Có, có, – Natasha nói như thể với vẻ bực bội, thở dài một tiếng thật to, rồi lại một lần nữa, càng lúc càng dồn dập, và bật khóc nức nở.

– Về chuyện gì thế ? Em làm sao vậy ?

– Ôi, em hạnh phúc quá, – cô trả lời, mỉm cười qua những giọt nước mắt, nghiêng mình lại gần anh hơn, suy nghĩ một giây như thể đang tự hỏi mình xem liệu có thể làm điều này không, và hôn anh.

Công tước Andrei nắm tay cô, nhìn vào mắt cô và không tìm thấy trong tâm hồn mình tình yêu cũ đối với cô. Trong tâm hồn anh bỗng dưng có điều gì đó đảo lộn: không còn vẻ quyến rũ thơ mộng và bí ẩn của sự khao khát, mà là lòng trắc ẩn đối với sự yếu đuối của phụ nữ và trẻ con nơi cô, là nỗi sợ hãi trước sự tận tụy và tin cậy của cô, một ý thức trách nhiệm nặng nề đồng thời cũng vui sướng đã gắn kết anh với cô mãi mãi. Cảm xúc hiện tại, dù không tươi sáng và thơ mộng như trước kia, nhưng lại nghiêm túc và mãnh liệt hơn.

– Maman đã nói với em rằng điều này không thể diễn ra sớm hơn một năm chưa ? – Công tước Andrei nói và tiếp tục nhìn vào mắt cô.

«Chẳng lẽ mình là cô bé – đứa trẻ đó sao (mọi người đều nói về mình như vậy), – Natasha nghĩ, – chẳng lẽ bây giờ mình là vợ, là ngang hàng với người đàn ông xa lạ, lịch thiệp, thông minh này, người được ngay cả cha mình tôn trọng sao ? Chẳng lẽ đây là sự thật ? Chẳng lẽ sự thật là bây giờ không được phép đùa giỡn với cuộc sống nữa, bây giờ mình đã lớn, bây giờ trách nhiệm về mọi hành động và lời nói của mình đang đè nặng lên mình ? Đúng, anh ấy đã hỏi mình điều gì đó ?»

– Không, – cô trả lời, nhưng cô không hiểu anh đang hỏi gì.

– Xin lỗi tôi, – Công tước Andrei nói, – nhưng em còn trẻ quá, còn tôi thì đã trải qua quá nhiều trong cuộc đời. Tôi sợ cho em. Em chưa biết chính mình.

Natasha lắng nghe với sự chú ý tập trung, cố gắng hiểu ý nghĩa lời nói của anh, nhưng cô không hiểu.

– Dù năm nay có khó khăn thế nào đối với tôi, nó sẽ trì hoãn hạnh phúc của tôi, – Công tước Andrei tiếp tục, – trong thời hạn này em hãy kiểm chứng bản thân

mình. Tôi xin em trong vòng một năm nữa hãy làm cho hạnh phúc của tôi trở nên trọn vẹn ; nhưng em vẫn tự do : việc đính hôn của chúng ta sẽ được giữ kín, và nếu em nhận ra rằng em không yêu tôi, hoặc đã yêu... – Công tước Andrei nói với một nụ cười không tự nhiên.

– Tại sao anh lại nói thế ? – Natasha ngắt lời anh. – Anh biết rằng ngay từ cái ngày đầu tiên anh đến Otradnoe, em đã yêu anh, – cô nói, tin chắc một cách chắc chắn rằng mình đang nói sự thật.

– Trong vòng một năm em sẽ biết mình...

– Cả một năm kia đấy ! – Natasha bỗng nói, giờ mới hiểu rằng đám cưới bị hoãn lại một năm. – Nhưng tại sao lại là một năm ? Tại sao lại là một năm ?.. – Công tước Andrei bắt đầu giải thích cho cô lý do của sự trì hoãn này. Natasha không nghe anh nói.

– Và không thể khác được sao ? – cô hỏi. Công tước Andrei không trả lời, nhưng trên khuôn mặt anh lộ ra vẻ không thể thay đổi quyết định này.

– Thật kinh khủng ! Không, điều đó thật kinh khủng, kinh khủng ! – Natasha bỗng lên tiếng và lại bật khóc nức nở. – Em sẽ chết mất khi phải chờ đợi một năm : điều đó là không thể, điều đó thật kinh khủng. – Cô liếc

nhìn khuôn mặt của vị hôn phu và thấy trên đó biểu cảm của sự trắc ẩn và bối rối.

– Không, không, em sẽ làm tất cả, – cô nói và đột ngột ngừng khóc. – Em hạnh phúc quá !

Cha và mẹ bước vào phòng và chúc phúc cho đôi trẻ.

Từ ngày hôm đó, Công tước Andrei bắt đầu đến thăm nhà Rostov với tư cách là vị hôn phu.

XXIV

Không có lễ đính hôn nào cả, và không ai được thông báo về việc đính hôn của Bolkonsky với Natasha ; Công tước Andrei đã kiên quyết về điều này. Anh nói rằng vì anh là nguyên nhân của sự trì hoãn, nên anh phải gánh chịu toàn bộ sức nặng của nó. Anh nói rằng anh đã gắn kết mình vĩnh viễn bằng lời hứa, nhưng anh không muốn ràng buộc Natasha và cho cô sự tự do hoàn toàn. Nếu sau nửa năm cô cảm thấy rằng mình không yêu anh, cô sẽ có quyền từ chối anh. Đương nhiên, cả cha mẹ lẫn Natasha đều không muốn nghe về điều này ; nhưng Công tước Andrei vẫn giữ ý kiến của mình. Công tước Andrei đến nhà Rostov hàng ngày, nhưng không phải với tư cách là vị hôn phu ; anh nói chuyện với cô và hôn tay cô. Giữa Công tước Andrei và Natasha sau ngày cầu hôn, những mối quan hệ hoàn toàn khác biệt so với trước đây đã được thiết lập, gần gũi, đơn giản. Họ dường như cho đến tận lúc này vẫn chưa hề biết nhau. Cả anh và cô đều thích hồi tưởng về việc họ đã nhìn nhận nhau như thế nào khi cả hai còn chưa là gì cả ; bây giờ cả hai đều cảm thấy mình là những sinh vật hoàn toàn khác : lúc đó là giả tạo, còn bây giờ là giản dị và chân thành. Lúc đầu, trong gia đình có cảm giác không thoải mái khi giao tiếp với

Công tước Andrei ; anh có vẻ là một người từ một thế giới xa lạ, và Natasha đã mất một thời gian dài để tập cho những người trong nhà quen với Công tước Andrei và tự tin khẳng định với mọi người rằng anh chỉ có vẻ như vậy, còn thực chất anh cũng giống như tất cả mọi người, và cô không sợ anh, và không ai nên sợ anh cả. Sau vài ngày, gia đình đã quen với anh và không còn e dè nữa, họ tiếp tục lối sống cũ mà trong đó anh cũng tham gia. Anh biết cách trò chuyện với bá tước về việc quản lý điền trang, về trang phục với nữ công tước và Natasha, và về các album và vải thêu với Sonya. Đôi khi những người nhà Rostov ngạc nhiên trước tất cả những chuyện đã xảy ra và việc Công tước Andrei đến Otradnoe, rồi họ đến Petersburg, và sự giống nhau giữa Natasha và Công tước Andrei mà người vú nuôi đã nhận ra trong lần đầu Công tước Andrei đến, và cuộc chạm trán vào năm 1805 giữa Andrei và Nikolai, cùng nhiều điều trùng hợp khác dường như đã được báo trước, điều này đã được mọi người trong nhà nhận thấy.

Trong ngôi nhà ngự trị cái vẻ buồn tẻ và thinh lặng mang tính thơ mộng vốn luôn đi kèm với sự hiện diện của vị hôn phu và vị hôn thê. Thông thường, khi ngồi cùng nhau, mọi người đều im lặng. Đôi khi họ đứng dậy và đi ra ngoài, và vị hôn phu cùng vị hôn thê ở lại một mình, họ cũng im lặng như vậy. Hiếm khi họ nói về

cuộc sống tương lai của mình. Công tước Andrei cảm thấy sợ hãi và hổ thẹn khi nói về điều đó. Natasha chia sẻ cảm giác này, như thể anh và tất cả mọi người đều đoán được cảm xúc của cô, điều mà cô thường xuyên cảm nhận được. Một lần Natasha bắt đầu hỏi về con trai anh. Công tước Andrei đỏ mặt, điều thường xuyên xảy ra với anh vào lúc đó, và nói rằng con trai anh sẽ không sống cùng họ.

– Tại sao ? – Natasha sợ hãi hỏi.

– Tôi không thể đưa nó từ chỗ cha tôi và sau đó...

– Em sẽ yêu nó biết bao ! – Natasha nói và ngay lập tức đoán được ý nghĩ của anh ; – nhưng em biết, anh muốn không có cái cớ nào để buộc tội anh và em.

Bá tước già đôi khi lại gần Công tước Andrei, hôn anh và hỏi ý kiến anh về việc giáo dục Petya hoặc việc phục vụ của Nikolai. Nữ công tước già thở dài khi nhìn họ. Sonya sợ hãi từng phút rằng mình sẽ trở nên thừa thãi và cố gắng tìm cớ để họ ở lại một mình khi điều đó không cần thiết. Khi Công tước Andrei kể chuyện (anh kể rất hay), Natasha lắng nghe anh với vẻ tự hào ; khi cô nói, cô nhận ra với nỗi sợ hãi và niềm vui rằng anh đang chú ý và nhìn cô với cái nhìn thấu đáo. Cô tự hỏi với vẻ bối rối : «Anh ấy tìm kiếm gì ở mình ? Anh

ấy muốn đạt được gì bằng cái nhìn đó ? Cái gì không có trong mình mà anh ấy lại tìm kiếm bằng cái nhìn đó ?» Đôi khi cô rơi vào trạng thái vui vẻ điên cuồng đặc trưng của mình, và lúc đó cô đặc biệt thích lắng nghe và nhìn xem Công tước Andrei cười như thế nào. Anh hiếm khi cười, nhưng bù lại khi anh cười, anh đã phó mặc mình hoàn toàn cho tiếng cười đó ; và mỗi lần sau tiếng cười đó, cô lại cảm thấy mình gần gũi với anh hơn. Natasha đã hoàn toàn hạnh phúc, nếu như ý nghĩ về sự chia ly sắp tới và đang đến gần không làm cô sợ hãi, cũng như việc anh trở nên tái nhợt và lạnh lùng chỉ với một ý nghĩ về điều đó.

Vào đêm trước khi rời Petersburg, Công tước Andrei đã đưa Pierre đi cùng, người kể từ buổi vũ hội chưa một lần đến nhà Rostov. Pierre có vẻ lúng túng và bối rối. Anh trò chuyện với người mẹ. Natasha ngồi với Sonya ở bàn chơi cờ, mời Công tước Andrei lại gần mình. Anh đi đến chỗ họ.

– Chẳng lẽ ông đã biết Bezukhov từ lâu rồi sao ? – anh hỏi. – Ông có quý anh ấy không ?

– Có, anh ấy là một người tuyệt vời, nhưng rất buồn cười.

Và cô, như thường lệ, khi nói về Pierre, bắt đầu kể những giai thoại về sự lơ đãng của anh, những giai thoại mà thậm chí họ còn tự bịa ra cho anh.

– Các vị biết không, tôi đã tin cậy giao phó bí mật của chúng ta cho anh ấy, – Công tước Andrei nói. – Tôi biết anh ấy từ thuở nhỏ. Anh ấy có một trái tim vàng. Tôi xin em, Natalie, – bỗng nhiên anh nói một cách nghiêm túc ; – tôi sắp đi xa, Chúa mới biết điều gì có thể xảy ra. Em có thể bị ghét bỏ... Ôi, tôi biết chứ, tôi không nên nói về điều này. Chỉ có một điều thôi – bất kể điều gì xảy ra với em khi không có tôi ở bên...

– Chuyện gì sẽ xảy ra chứ ?..

– Bất kể nỗi khổ cực nào xảy ra đi nữa, – Công tước Andrei tiếp tục, – tôi xin em, m – lle Sophie, bất kể điều gì xảy ra, hãy tìm đến một mình anh ấy để xin lời khuyên và sự giúp đỡ. Đó là một con người lơ đãng và buồn cười nhất, nhưng lại có trái tim vàng nhất.

Cả người cha, người mẹ, Sonya hay chính Công tước Andrei đều không thể lường trước được việc Natasha chia tay với vị hôn phu sẽ có tác động như thế nào. Đỏ bừng và xúc động, với đôi mắt khô ráo, cô đi lại quanh nhà suốt ngày hôm đó, bận rộn với những việc vặt vãnh nhất, như thể không hiểu điều gì đang chờ đợi mình. Cô

không khóc cả vào phút anh hôn tay cô để từ biệt lần cuối. – Đừng đi mà ! – cô chỉ thốt lên bằng một giọng nói khiến anh phải suy nghĩ về điều đó, liệu anh có thực sự cần phải ở lại không, và điều mà anh đã nhớ rất lâu sau đó. Khi anh đã đi rồi, cô cũng không khóc, nhưng trong vài ngày, cô ngồi trong phòng mình mà không quan tâm đến bất cứ điều gì và chỉ thỉnh thoảng mới nói :

– Ôi, tại sao anh ấy lại đi chứ !

Nhưng sau hai tuần kể từ khi anh ra đi, cô cũng bất ngờ đối với những người xung quanh, đã bừng tỉnh sau cơn bệnh tinh thần của mình, vẫn như trước đây, nhưng chỉ với một khuôn mặt thay đổi về mặt tâm lý, giống như những đứa trẻ tỉnh dậy sau một cơn bệnh kéo dài với một khuôn mặt khác.

XXV

Sức khỏe và tính cách của Công tước Nikolai Andreevich Bolkonsky trong năm cuối cùng này, sau khi con trai ông ra đi, đã suy yếu đi nhiều. Ông trở nên cáu kỉnh hơn trước, và tất cả những cơn giận vô cớ của ông phần lớn trút xuống đầu Công nương Marya. Ông dường như đang cố tình tìm kiếm tất cả những điểm yếu của cô để có thể hành hạ cô một cách tàn nhẫn nhất có thể. Công nương Marya có hai niềm đam mê và do đó có hai niềm vui : cháu trai Nikolushka và tôn giáo, và cả hai đều là chủ đề tấn công và chế giễu ưa thích của công tước. Bất kể họ nói về chuyện gì, ông cũng hướng câu chuyện sang sự mê tín của những bà cô già hoặc sự nuông chiều và làm hư hỏng trẻ con. – Cô muốn nó (Nikolushka) trở thành một bà cô già giống như cô ; vô ích thôi : Công tước Andrei cần một đứa con trai chứ không phải một bà cô, – ông nói. Hoặc hướng về mademoiselle Bourienne, ông hỏi cô ta trước mặt Công nương Marya xem cô ta thích các linh mục và các bức tranh thánh của chúng ta như thế nào, và đùa giỡn...

Ông không ngừng xúc phạm Công nương Marya một cách đau đớn ; nhưng cô con gái thậm chí còn không

nỗ lực kiềm chế bản thân để tha thứ cho ông. Chẳng lẽ ông có thể có lỗi trước mặt cô, và chẳng lẽ cha cô, người mà cô biết là yêu cô, lại có thể bất công với cô sao ? Và công lý là cái gì ? Công nương chưa bao giờ nghĩ về từ ngữ kiêu hãnh đó : «công lý». Tất cả những quy luật phức tạp của nhân loại đều tập trung đối với cô trong một quy luật giản đơn và rõ ràng – trong quy luật của tình yêu và sự hy sinh quên mình, được truyền dạy cho chúng ta bởi Đấng cũng vì tình yêu mà đã chịu khổ hình cho nhân loại khi Người chính là Thiên Chúa. Việc gì cô phải quan tâm đến công lý hay sự bất công của những người khác ? Cô phải chính mình chịu đựng và yêu thương ; và điều này cô đã làm.

Mùa đông năm đó, Công tước Andrei đã đến Lysye Gory, anh vui vẻ, hiền lành và dịu dàng như Công nương Marya chưa từng thấy anh trong một thời gian dài. Cô linh cảm rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với anh, nhưng anh không nói gì với Công nương Marya về tình yêu của mình. Trước khi rời đi, Công tước Andrei đã trò chuyện rất lâu về điều gì đó với cha mình, và Công nương Marya nhận thấy rằng trước khi họ ra đi, cả hai đều không hài lòng với nhau.

Chẳng bao lâu sau khi Công tước Andrei ra đi, Công nương Marya viết thư từ Lysye Gory đến Petersburg

cho người bạn Julie Karagina của mình, người mà Công nương Marya hằng mơ ước, như các cô gái vẫn thường mơ ước, gả cho anh trai mình và là người vào thời điểm đó đang chịu tang vì cái chết của anh trai mình bị giết ở Thổ Nhĩ Kỳ :

«Những nỗi đau buồn, rõ ràng là số phận chung của chúng ta, người bạn thân mến và dịu dàng Julie.

Sự mất mát của bạn thật khủng khiếp đến nỗi tôi không thể giải thích cho chính mình theo cách nào khác ngoài một ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa, Người muốn thử thách bạn – người yêu thương bạn – bạn và người mẹ tuyệt vời của bạn. Ôi, bạn của tôi, tôn giáo và chỉ có tôn giáo mới có thể, tôi không nói là an ủi, mà là cứu chúng ta khỏi sự tuyệt vọng ; chỉ có tôn giáo mới có thể giải thích cho chúng ta điều mà nếu không có sự giúp đỡ của nó, con người không thể hiểu được : tại sao, để làm gì, những sinh vật lương thiện, cao quý, có khả năng tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống, không làm hại ai mà chỉ là những người cần thiết cho hạnh phúc của kẻ khác, lại bị Chúa gọi về, còn lại những kẻ xấu xa, vô dụng, có hại hoặc những kẻ là gánh nặng cho chính mình và người khác. Cái chết đầu tiên mà tôi đã chứng kiến và tôi sẽ không bao giờ quên – cái chết của người em dâu thân yêu của tôi – đã để lại ấn tượng như

vậy đối với tôi. Chính xác như vậy, khi bạn hỏi về số phận, tại sao người anh tuyệt vời của bạn lại phải chết, chính xác như vậy tôi đã hỏi, tại sao thiên thần Lise lại phải chết, người không những không làm điều gì xấu xa cho ai mà còn chưa bao giờ có điều gì ngoài những ý nghĩ tốt đẹp trong tâm hồn mình. Và có chuyện gì chứ, bạn của tôi, đã năm năm trôi qua, và tôi, với trí óc tầm thường của mình, đã bắt đầu hiểu rõ tại sao cô ấy cần phải chết, và cái chết này đã là biểu hiện của lòng nhân từ vô biên của Đấng Tạo hóa như thế nào, mặc dù chúng ta phần lớn không hiểu được tất cả những hành động của Người, bản chất của chúng chỉ là biểu hiện của tình yêu vô hạn đối với tạo vật của Người. Có lẽ, tôi thường nghĩ, cô ấy quá thiên thần, quá trong trắng để có đủ sức mạnh chịu đựng tất cả những bổn phận của một người mẹ. Cô ấy với tư cách là một người vợ trẻ thì hoàn hảo ; cô ấy có lẽ không thể là một người mẹ như vậy được. Bây giờ, không những cô ấy đã rời xa chúng ta, và đặc biệt là Công tước Andrei, một sự hối tiếc và ký ức thuần khiết nhất, mà ở đó, có lẽ, cô ấy sẽ nhận được nơi mà tôi không dám hy vọng cho chính mình. Nhưng, không nói về riêng cô ấy, cái chết sớm và khủng khiếp này đã có một ảnh hưởng vô cùng tốt lành, bất chấp mọi nỗi buồn, đối với tôi và anh trai tôi. Lúc đó, vào phút giây mất mát, những ý nghĩ này không thể

đến với tôi ; lúc đó tôi đã xua đuổi chúng đi với sự kinh hãi ; nhưng bây giờ điều đó thật rõ ràng và không thể nghi ngờ. Tôi viết tất cả những điều này cho bạn, bạn của tôi, chỉ để thuyết phục bạn về chân lý phúc âm đã trở thành quy tắc sống của tôi : không một sợi tóc nào trên đầu rơi xuống mà không có ý muốn của Người. Mà ý muốn của Người chỉ được dẫn dắt bởi một tình yêu vô hạn đối với chúng ta, và do đó tất cả những gì xảy ra với chúng ta đều vì lợi ích của chúng ta. Bạn hỏi liệu chúng ta sẽ trải qua mùa đông tới ở Moscow không ? Bất chấp mọi mong muốn được gặp bạn, tôi không nghĩ và không mong muốn điều đó. Và bạn sẽ ngạc nhiên, rằng lý do của điều này là Bonaparte. Và đây là lý do : sức khỏe của cha tôi nhận thấy rõ là đang yếu đi ; ông không thể chịu được sự mâu thuẫn và trở nên cáu kỉnh. Sự cáu kỉnh này, như bạn biết, chủ yếu hướng vào các vấn đề chính trị. Ông không thể chịu được ý nghĩ rằng Bonaparte đang điều hành công việc như một người ngang hàng với tất cả các quốc vương của châu Âu và đặc biệt là với cháu trai của Nữ hoàng Catherine Đại đế ! Như bạn biết, tôi hoàn toàn thờ ơ với các vấn đề chính trị, nhưng từ những lời lẽ của cha tôi và các cuộc trò chuyện của ông với Mikhail Ivanovich, tôi biết tất cả những gì đang diễn ra trên thế giới, và đặc biệt là tất cả những vinh quang dành cho Bonaparte, người mà

dường như vẫn chưa ai ở Lysye Gory trên toàn bộ địa cầu này công nhận là một vĩ nhân, hay thậm chí còn ít hơn là một hoàng đế Pháp. Và cha tôi không thể chịu đựng được điều này. Tôi có cảm giác rằng cha tôi, chủ yếu là do cái nhìn của ông về các vấn đề chính trị và dự báo những xung đột sẽ xảy ra do ông, kết quả là tính khí của ông, không muốn tiếp xúc với ai, nên ông không muốn nói về chuyến đi đến Moscow. Tất cả những gì ông ấy sẽ đạt được từ việc chữa trị, ông ấy sẽ mất đi do những tranh cãi về Bonaparte vốn là điều không thể tránh khỏi. Trong bất kỳ trường hợp nào, điều này sẽ được quyết định rất sớm. Cuộc sống gia đình chúng ta vẫn diễn ra như cũ, ngoại trừ sự vắng mặt của anh trai Andrei. Anh ấy, như tôi đã viết cho bạn, đã thay đổi rất nhiều trong thời gian gần đây. Sau nỗi đau buồn của mình, giờ đây anh ấy mới thực sự sống lại về mặt tinh thần. Anh ấy đã trở thành người như tôi đã từng biết khi anh ấy còn nhỏ : nhân hậu, dịu dàng, với cái trái tim vàng mà tôi không biết ai bằng. Anh ấy đã hiểu rằng cuộc sống đối với anh ấy chưa kết thúc. Nhưng đồng thời với sự thay đổi về tinh thần này, anh ấy đã yếu đi rất nhiều về mặt thể chất. Anh ấy đã trở nên gầy hơn trước, thần kinh hơn. Tôi lo lắng cho anh ấy và mừng là anh ấy đã chấp nhận chuyến đi ra nước ngoài này mà các bác sĩ đã kê đơn cho anh ấy từ lâu. Tôi hy vọng

rằng điều này sẽ giúp anh ấy hồi phục. Bạn viết cho tôi rằng ở Petersburg người ta nói về anh ấy như một trong những thanh niên tích cực, có học thức và thông minh nhất. Xin lỗi vì sự tự ái dòng tộc – tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều đó cả. Không thể không kể đến điều tốt đẹp mà anh ấy đã làm cho tất cả mọi người ở đây, từ những người nông dân của mình cho đến những người quý tộc. Khi đến Petersburg, anh ấy chỉ lấy những gì thuộc về anh ấy. Tôi ngạc nhiên khi thấy những tin đồn từ Petersburg đến Moscow và đặc biệt là những tin đồn không chính xác như tin đồn mà bạn viết cho tôi – tin đồn về cuộc hôn nhân giả định của anh trai tôi với cô Rostov. Tôi không nghĩ rằng Andrei sẽ bao giờ cưới bất cứ ai, và đặc biệt là cô ta. Và đây là lý do : thứ nhất, tôi biết rằng dù anh ấy hiếm khi nói về người vợ quá cố, nhưng nỗi đau của sự mất mát này đã ăn sâu vào trái tim anh ấy đến mức anh ấy sẽ không bao giờ quyết định trao cho nó một người kế vị và một người mẹ kế cho thiên thần nhỏ của chúng ta ; thứ hai, bởi vì theo như tôi biết, cô gái này không thuộc loại phụ nữ có thể làm hài lòng Công tước Andrei. Tôi không nghĩ rằng Công tước Andrei sẽ chọn cô ấy làm vợ ; và tôi nói thật lòng : tôi không mong muốn điều đó. Nhưng tôi đã nói quá nhiều rồi, tôi xin kết thúc tờ giấy thứ hai của mình. Tạm biệt, người bạn thân mến của tôi ; nguyện Chúa gìn giữ bạn

dưới sự che chở thánh thiện và quyền năng của Người. Người bạn thân yêu của tôi, tiểu thư Bourienne, hôn bạn.

Mari.

XXVI

Vào giữa mùa hè, Công chúa Marya bất ngờ nhận được một lá thư từ Công tước Andrei từ Thụy Sĩ, trong đó anh thông báo cho cô một tin tức lạ lùng và bất ngờ. Công tước Andrei tuyên bố về việc đính hôn của mình với Rostov. Toàn bộ lá thư của anh tràn đầy tình yêu cuồng nhiệt đối với vị hôn thê và tình bạn dịu dàng, sự tin tưởng đối với em gái. Anh viết rằng anh chưa bao giờ yêu như bây giờ, và rằng bây giờ anh mới hiểu và nhận ra cuộc sống ; anh xin em gái tha thứ cho việc anh đã không nói gì về quyết định này trong lần đến Bald Hills, mặc dù anh đã nói về điều đó với cha. Anh đã không nói với cô điều này vì Công chúa Marya sẽ xin cha cho phép, và không đạt được mục đích, cô sẽ làm cha tức giận và gánh chịu toàn bộ sức nặng của sự không hài lòng của ông. «Tuy nhiên», anh viết, «khi đó mọi chuyện vẫn chưa được quyết định dứt khoát như bây giờ. Khi đó cha đã ấn định cho tôi thời hạn một năm, và giờ đây đã sáu tháng, một nửa thời gian đã trôi qua, và tôi vẫn kiên định hơn bao giờ hết trong quyết định của mình. Nếu các bác sĩ không giữ tôi ở đây, tại suối nước nóng, tôi đã tự mình về Nga, nhưng bây giờ việc trở về của tôi phải hoãn lại thêm ba tháng nữa. Em biết tôi và mối quan hệ của tôi với cha. Tôi không cần

gì từ ông ; tôi đã và sẽ luôn độc lập, nhưng làm điều ngược lại với ý muốn của ông, làm ông giận dữ khi có lẽ ông chẳng còn ở lại với chúng ta bao lâu nữa, sẽ phá hủy một nửa hạnh phúc của tôi. Bây giờ tôi đang viết cho ông một lá thư về việc này và xin em, chọn một lúc thích hợp, hãy đưa lá thư cho ông và báo cho tôi biết về việc đó, ông nhìn nhận mọi chuyện như thế nào, và liệu có hy vọng rằng ông sẽ đồng ý rút ngắn thời hạn đi bốn tháng hay không.»

Sau nhiều lần do dự, nghi ngờ và cầu nguyện, Công chúa Marya đã trao bức thư cho cha. Ngày hôm sau, vị công tước già bình thản nói với cô :

– Viết cho anh trai con bảo nó hãy đợi cho đến khi ta chết... Chẳng bao lâu nữa đâu – ta sẽ kết thúc sớm thôi...

Công chúa muốn phản đối điều gì đó, nhưng người cha không cho phép và bắt đầu lên giọng ngày càng cao hơn.

– Cưới đi, cưới đi, anh bạn thân mến... Họ hàng tốt đấy !.. Những người thông minh, hả ? Giàu có, hả ? Phải. Mẹ kế tốt cho Nikolushka sẽ có đây ! Viết cho nó rằng cứ để nó cưới ngay ngày mai. Mẹ kế cho Nikolushka sẽ là – cô ta, còn ta thì cưới Bourienne !.. Ha, ha, ha, và để

cho nó không thiếu mẹ kế ! Chỉ có một điều thôi – trong nhà ta không cần thêm đàn bà nữa ; cứ để nó cưới, rồi tự sống một mình. Có lẽ con cũng sẽ dọn đến ở với nó? – ông quay sang Công chúa Marya : – đi với Chúa, đi trong giá lạnh, đi trong giá lạnh...

Sau cơn bùng nổ này, công tước không nói thêm lời nào về việc đó nữa. Nhưng sự khó chịu kìm nén trước sự yếu đuối của con trai đã thể hiện trong mối quan hệ của người cha với con gái. Thêm vào những lời chế giễu trước đây là một chủ đề trò chuyện mới – về mẹ kế và sự ân cần đối với cô Bourienne.

– Tại sao ta lại không cưới cô ta ? – ông nói với con gái. – Sẽ là một nữ công tước tuyệt vời đấy !

Và trong thời gian gần đây, trước sự bối rối và ngạc nhiên của mình, Công chúa Marya nhận thấy rằng cha mình thực sự bắt đầu kéo cô gái Pháp lại gần mình hơn. Công chúa Marya đã viết cho Công tước Andrei về việc cha đã nhận bức thư của anh như thế nào ; nhưng cô đã an ủi anh trai bằng cách đưa ra hy vọng hòa giải cha với ý nghĩ này.

Nikolushka và sự giáo dục của nó, André và tôn giáo là những niềm an ủi và niềm vui của Công chúa Marya; nhưng ngoài ra, cũng giống như bất kỳ con người nào,

cô cần những hy vọng cá nhân cho riêng mình, và trong thẳm sâu tâm hồn cô giấu kín một giấc mơ và hy vọng mang lại niềm an ủi chính trong cuộc đời cô. Giấc mơ và hy vọng an ủi này là những người của Chúa – những người điên dại vì Chúa và những người hành hương, những người đã đến thăm cô bí mật khỏi công tước. Công chúa Marya càng sống lâu, cô càng trải nghiệm nhiều về cuộc sống và quan sát nó, cô càng ngạc nhiên trước sự thiển cận của những người tìm kiếm sự hưởng thụ và hạnh phúc trên trái đất này, những người lao động, chịu đựng, chiến đấu và làm điều ác cho nhau để đạt được cái hạnh phúc không thể, viển vông và tội lỗi này. Công tước Andrei yêu vợ ; nàng đã chết, điều đó đối với anh là chưa đủ, anh muốn gắn kết hạnh phúc của mình với một người phụ nữ khác. Người cha không muốn điều đó, vì ông muốn cho Andrei một cuộc hôn nhân cao quý và giàu có hơn. Và tất cả họ đều chiến đấu và đau khổ, và hành hạ, và làm hư hỏng linh hồn mình, linh hồn vĩnh cửu của mình, để đạt được những điều tốt đẹp mà thời hạn của chúng chỉ là một khoảnh khắc. Không chỉ vậy, chúng ta tự biết điều đó, chúng ta biết điều đó, – Chúa Kitô, con Đức Chúa Trời, đã xuống trần gian và nói với chúng ta rằng cuộc sống này là một cuộc sống tạm thời, một sự thử thách, nhưng chúng ta vẫn bám lấy nó và nghĩ rằng sẽ tìm thấy hạnh phúc

trong đó. «Làm sao không ai hiểu được điều này ?» Công chúa Marya nghĩ. «Không ai ngoài những người của Chúa đáng khinh bỉ này, những người với chiếc túi trên vai đến gặp tôi từ cửa sau, sợ bị công tước bắt gặp, và không phải để không phải chịu đựng đau khổ từ ông, mà để không đưa ông vào tội lỗi. Bỏ gia đình, quê hương, mọi lo toan về vật chất thế gian để, không bám víu vào bất cứ thứ gì, đi trong bộ quần áo thô sơ, dưới một cái tên giả, từ nơi này sang nơi khác, không làm hại mọi người và cầu nguyện cho họ, cầu nguyện cho những người xua đuổi họ cũng như cho những người bảo trợ họ : cao hơn sự thật này và cuộc sống này thì không có sự thật và cuộc sống nào khác !»

Có một người hành hương, Theodosyushka, một người phụ nữ 50 tuổi, nhỏ nhắn, lặng lẽ, rỗ mặt, đã đi chân trần và mặc xiềng xích hơn 30 năm. Công chúa Marya đặc biệt yêu mến bà. Một lần, khi ở trong căn phòng tối, dưới ánh sáng của một ngọn đèn dầu, Theodosyushka kể về cuộc đời mình, Công chúa Marya chợt nảy ra ý nghĩ mãnh liệt rằng Theodosyushka đã tìm thấy con đường sống đúng đắn duy nhất, đến mức chính cô quyết định đi hành hương. Khi Theodosyushka đi ngủ, Công chúa Marya đã suy nghĩ rất lâu về việc này và cuối cùng quyết định rằng – dù điều đó có lạ lùng đến đâu – cô cần phải đi hành hương. Cô chỉ tin tưởng

giao phó ý định của mình cho một cha giải tội là tu sĩ, Cha Akinfiy, và cha giải tội đã chấp thuận ý định của cô. Dưới cái cớ tặng quà cho những người hành hương, Công chúa Marya đã chuẩn bị cho mình một bộ trang phục hành hương đầy đủ : áo sơ mi, giày bện bằng vỏ cây, áo kaftan và một chiếc khăn đen. Thường xuyên, khi đến gần chiếc tủ đựng đồ bí mật, Công chúa Marya dừng lại trong sự do dự không biết liệu thời điểm thực hiện ý định của mình đã đến chưa.

Thường xuyên nghe những câu chuyện của những người hành hương, cô bị kích thích bởi những lời nói giản dị, đối với họ là máy móc, nhưng đối với cô lại đầy ý nghĩa sâu sắc, đến mức nhiều lần cô đã sẵn sàng bỏ lại tất cả và chạy trốn khỏi nhà. Trong trí tưởng tượng của mình, cô đã thấy mình cùng với Theodosyushka trong bộ quần áo thô sơ, bước đi với cây gậy và chiếc túi trên con đường bụi bặm, hướng cuộc hành trình của mình đi mà không có sự ghen tị, không có tình yêu con người, không có những mong muốn, từ những người sùng đạo này đến những người sùng đạo khác, và cuối cùng đến nơi không có nỗi buồn hay tiếng thở dài, mà chỉ có niềm vui và phước hạnh vĩnh cửu.

«Tôi sẽ đến một nơi nào đó – cầu nguyện ; trước khi kịp quen và yêu nơi đó, – tôi sẽ đi tiếp. Và tôi sẽ đi cho

đến khi đôi chân khuỵu xuống, và tôi sẽ nằm xuống và chết ở một nơi nào đó, cuối cùng cũng đến được bến cảng vĩnh cửu, yên tĩnh, nơi không có nỗi buồn hay tiếng thở dài !..» Công chúa Marya nghĩ.

Nhưng sau đó, nhìn thấy cha mình và đặc biệt là Koko bé nhỏ, cô lại yếu lòng trong ý định của mình, lặng lẽ khóc và cảm thấy mình là kẻ tội lỗi : cô yêu cha và cháu trai mình hơn yêu Chúa.

PHẦN THỨ TƯ

I

Truyền thuyết Kinh Thánh nói rằng việc không lao động – sự nhàn rỗi – là điều kiện của phước hạnh của con người đầu tiên trước khi sa ngã. Tình yêu đối với sự nhàn rỗi vẫn giữ nguyên như vậy ngay cả ở con người sa ngã, nhưng lời nguyền vẫn đè nặng lên con người, và không chỉ vì chúng ta phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có miếng ăn, mà bởi vì theo đặc điểm đạo đức của mình, chúng ta không thể nhàn rỗi và bình thản. Một tiếng nói thầm kín nói rằng chúng ta phải có lỗi vì chúng ta nhàn rỗi. Nếu con người có thể tìm thấy một trạng thái mà trong đó họ, khi đang nhàn rỗi, cảm thấy mình hữu ích và đang thực hiện nghĩa vụ của mình, thì họ đã tìm lại được một phần của phước hạnh nguyên thủy. Và toàn bộ một giai cấp – giai cấp quân đội – đã hưởng lợi từ trạng thái nhàn rỗi bắt buộc và hoàn hảo như vậy. Chính trong sự nhàn rỗi bắt buộc và hoàn hảo này mà sức hấp dẫn chính của nghĩa vụ quân sự đã và sẽ bao gồm.

Nikolai Rostov đã trải nghiệm trọn vẹn phước hạnh này sau năm 1807, tiếp tục phục vụ trong trung đoàn

Pavlograd, trong đó anh đã chỉ huy một đội quân, được nhận từ Denisov.

Rostov đã trở thành một chàng trai thô ráp, tốt bụng, người mà những người quen ở Moscow sẽ thấy có chút mauvais genre, nhưng lại được các đồng đội, cấp dưới và cấp trên yêu mến và kính trọng, và là người hài lòng với cuộc sống của mình. Trong thời gian gần đây, vào năm 1809, anh thường xuyên nhận được những lá thư từ nhà than phiền rằng công việc đang trở nên tồi tệ hơn, và rằng đã đến lúc anh nên về nhà để làm vui lòng và trấn an cha mẹ già.

Đọc những lá thư này, Nikolai cảm thấy sợ hãi khi họ muốn đưa anh ra khỏi môi trường đó, nơi anh, sau khi bảo vệ mình khỏi tất cả những rắc rối của cuộc sống, đã sống thật tĩnh lặng và bình yên. Anh cảm thấy rằng sớm muộn gì mình cũng sẽ phải bước vào vũng lầy của cuộc sống với những sự hỗn loạn và chấn chỉnh công việc, với những tài khoản của những người quản lý, những cuộc cãi vã, âm mưu, với những mối quan hệ xã hội, với tình yêu của Sonya và lời hứa với cô ấy. Tất cả điều này thật khó khăn, rối rắm, và anh trả lời những lá thư của mẹ bằng những bức thư cổ điển lạnh lùng, bắt đầu bằng : Mẹ thân thương và kết thúc bằng : đứa con trai vâng lời của mẹ, im lặng về việc khi nào anh định về.

Vào năm 1810, anh nhận được những lá thư từ người thân, trong đó họ thông báo cho anh về việc đính hôn của Natasha với Bolkonsky và rằng đám cưới sẽ diễn ra sau một năm nữa, vì vị công tước già không đồng ý. Lá thư này làm Nikolai buồn bã và xúc phạm. Thứ nhất, anh tiếc nuối khi mất Natasha khỏi nhà, người mà anh yêu quý hơn tất cả mọi người trong gia đình ; thứ hai, anh, từ quan điểm của một khinh kỵ binh, lấy làm tiếc rằng mình không có mặt ở đó lúc đó, vì anh sẽ cho Bolkonsky này thấy rằng việc kết thân với anh ta hoàn toàn không phải là một vinh dự lớn lao và rằng nếu anh ta yêu Natasha, thì anh ta có thể làm mà không cần sự đồng ý của người cha gàn dở. Trong một khoảnh khắc, anh đã do dự không biết có nên xin nghỉ phép để về gặp Natasha, vị hôn thê hay không, nhưng ngay lúc đó các cuộc diễn tập bắt đầu, những suy nghĩ về Sonya, về sự hỗn loạn nảy sinh, và Nikolai lại hoãn lại. Nhưng vào mùa xuân năm đó, anh nhận được một lá thư từ mẹ, người đã viết bí mật cho anh mà không cho công tước biết, và lá thư này đã thuyết phục anh phải về. Bà viết rằng nếu Nikolai không về và không đảm nhận công việc, thì toàn bộ tài sản sẽ bị bán đấu giá và tất cả họ sẽ phải đi ăn xin. Công tước quá yếu đuối, ông quá tin tưởng Mitenka, và ông quá tốt bụng, và mọi người đều lừa dối ông. «Vì Chúa, mẹ cầu xin con, hãy về ngay lập

tức, nếu con không muốn làm mẹ và toàn bộ gia đình bất hạnh», nữ công tước viết.

Lá thư này đã tác động đến Nikolai. Anh ta có cái lẽ sống tầm thường đó, cái lẽ sống chỉ cho anh ta thấy những gì cần phải làm.

Bây giờ cần phải đi, nếu không phải để giải ngũ thì là để nghỉ phép. Tại sao cần phải đi, anh không biết ; nhưng, sau khi ngủ dậy sau bữa trưa, anh ra lệnh thắng yên cho con Mars xám, một con ngựa chưa được thuần hóa và hung dữ một cách khủng khiếp, và khi trở về trên con ngựa đẫm mồ hôi, anh tuyên bố với Lavrushka (người hầu của Denisov ở lại với Rostov) và những đồng đội đã đến vào buổi tối rằng mình sẽ xin nghỉ phép và về nhà. Dù việc đó có khó khăn và kỳ lạ thế nào thế nào đối với anh khi nghĩ rằng anh sẽ rời đi mà không biết từ bộ tham mưu (điều mà anh đặc biệt quan tâm) liệu anh có được thăng chức đại úy hay nhận được huân chương Anna cho các cuộc diễn tập cuối cùng hay không ; dù việc nghĩ rằng anh sẽ rời đi mà không bán cho Bá tước Golukhovsky bộ ba ngựa màu xám vàng mà bá tước người Ba Lan đã mặc cả với anh và Rostov đã đánh cược rằng sẽ bán với giá hai ngàn có kỳ lạ đến đâu ; dù việc nghĩ rằng sẽ không có anh tại buổi vũ hội đó mà các khinh kỵ binh phải tổ chức cho tiểu thư Pshazdetzkaya

để cạnh tranh với các kỵ binh giáo, những người đã tổ chức vũ hội cho tiểu thư Borzhozovskaya có vẻ không hiểu nổi như thế nào, – anh vẫn biết rằng mình phải rời khỏi thế giới rõ ràng, tốt đẹp này để đi đến một nơi nào đó đầy rẫy những điều vô lý và hỗn loạn. Một tuần sau, kỳ nghỉ phép đã có. Các khinh kỵ binh đồng đội, không chỉ trong trung đoàn mà còn trong lữ đoàn, đã tổ chức một bữa tiệc tối cho Rostov, tiêu tốn 15 rúp mỗi người đăng ký, – hai dàn nhạc đã chơi, hai dàn đồng ca đã hát ; Rostov đã nhảy điệu trepaka với thiếu tá Basov ; những sĩ quan say xỉn đã tung hô, ôm hôn và làm ngã Rostov ; binh lính của đội quân thứ ba lại tung hô anh và hô vang ura. Sau đó, họ đặt Rostov vào xe trượt và đưa anh đến trạm đầu tiên.

Đến nửa đường, như vẫn thường xảy ra, từ Kremenchuha đến Kiev, mọi ý nghĩ của Rostov vẫn hướng về đội quân ; nhưng, sau khi đi được nửa đường, anh đã bắt đầu quên bộ ba ngựa màu xám vàng, người quản lý Dozhiveyka của mình và lo lắng bắt đầu tự hỏi mình về việc anh sẽ tìm thấy gì ở Otradnoe. Anh càng đến gần, anh càng cảm thấy mạnh mẽ hơn, mạnh mẽ hơn nhiều (như thể cảm giác đạo đức đó tuân theo cùng một định luật về tốc độ rơi của vật thể theo bình phương khoảng cách), anh nghĩ về ngôi nhà của mình ; tại trạm cuối cùng trước Otradnoe, anh đã đưa cho người đánh

xe ba rúp tiền rượu và như một đứa trẻ, vừa thở hổn hển vừa chạy lên hiên nhà.

Sau sự phấn khích của cuộc gặp gỡ và sau cảm giác không hài lòng kỳ lạ đó khi so sánh với những gì bạn mong đợi – mọi thứ vẫn như cũ, tại sao tôi lại vội vàng như vậy ! – Nikolai bắt đầu hòa nhập vào thế giới cũ của ngôi nhà mình. Cha và mẹ đã già đi một chút ; họ có chút bồn chồn và đôi khi bất đồng, điều chưa từng xảy ra trước đây và Nikolai sớm nhận ra rằng đó là do tình hình công việc tồi tệ. Sonya đã là một cô gái hai mươi tuổi. Cô đã ngừng xinh đẹp lên, không hứa hẹn gì nhiều hơn những gì đã có ; nhưng cô tràn đầy hạnh phúc và tình yêu từ lúc đó, khi Nikolai trở về, và lòng trung thành kiên định, không lay chuyển của cô gái này đã tác động một cách vui vẻ đến anh. Petya và Natasha làm Nikolai ngạc nhiên hơn cả. Petya đã lớn, một cậu bé mười ba tuổi, xinh đẹp, vui vẻ và thông minh một cách tinh nghịch, người mà giọng nói đã bắt đầu vỡ. Về Natasha, Nikolai đã ngạc nhiên và cười rất lâu khi nhìn cô, chàng trai nghịch ngợm có giọng nói đã vỡ. Natasha đã làm Nikolai ngạc nhiên và mỉm cười rất lâu khi nhìn cô.

– Em hoàn toàn không còn như xưa nữa, – anh nói với cô.

– Thế nào, em xấu đi à ?

– Ngược lại, nhưng có vẻ quan trọng thế nào ấy. Nữ công tước ! – anh nói với cô bằng giọng thì thầm.

– Đúng, đúng, đúng, – Natasha vui mừng nói.

Natasha kể cho anh nghe về câu chuyện tình với Công tước Andrei, về việc anh đến Otradnoe và cho anh xem lá thư cuối cùng của anh ấy.

– Thế nào, anh có mừng không ? – Natasha hỏi. – Bây giờ em thật bình thản, hạnh phúc.

– Rất mừng, – Nikolai trả lời. – Anh ấy là một người tuyệt vời. Thế nào, em đang yêu lắm à ?

– Nói với anh thế nào nhỉ, – Natasha trả lời, – em đã yêu Boris, yêu thầy giáo, yêu Denisov, nhưng cái này hoàn toàn không giống thế. Em thấy bình thản, vững vàng. Em biết rằng không có ai tốt hơn anh ấy trên đời, và bây giờ em thấy thật bình thản, tốt đẹp. Hoàn toàn không giống như trước kia...

Nikolai bày tỏ sự không hài lòng với Natasha về việc đám cưới đã bị hoãn lại một năm ; nhưng Natasha với sự cay nghiệt đã tấn công anh trai mình, chứng minh cho anh thấy rằng điều đó không thể khác được, rằng sẽ

thật tệ nếu bước vào gia đình trái với ý muốn của người cha, rằng chính cô đã muốn điều đó.

– Anh hoàn toàn, hoàn toàn không hiểu gì cả, – cô nói.

Nikolai im lặng và đồng ý với cô.

Anh trai thường ngạc nhiên khi nhìn cô. Cô hoàn toàn không giống một vị hôn thê đang yêu xa cách vị hôn phu của mình. Cô bình thản, điềm tĩnh, vui vẻ hoàn toàn như trước kia. Điều này làm Nikolai ngạc nhiên và thậm chí làm anh nhìn vào sự đính hôn với Bolkonsky một cách ngờ vực. Anh không tin rằng số phận của cô đã được quyết định, thậm chí hơn thế, vì anh đã không nhìn thấy Công tước Andrei với cô. Đối với anh, dường như tất cả chỉ là, rằng có điều gì đó không ổn trong cuộc hôn nhân dự định này.

«Tại sao lại trì hoãn ? Tại sao không đính hôn ?» anh nghĩ. Một lần nói chuyện với mẹ về em gái, anh, trước sự ngạc nhiên của mình và một phần trước sự hài lòng của mình, thấy rằng mẹ cũng chính xác như vậy trong thẳm sâu tâm hồn đôi khi nhìn vào cuộc hôn nhân này một cách ngờ vực.

– Đây này, anh ta viết, – bà nói, cho con trai xem lá thư của Công tước Andrei, với cảm giác ác cảm ngầm luôn hiện hữu ở người mẹ đối với hạnh phúc tương lai của con gái, – anh ta viết rằng anh ta sẽ không đến trước tháng mười hai. Việc gì có thể giữ anh ta lại như vậy ? Chắc chắn là bệnh tật ! Sức khỏe rất yếu. Con đừng nói với Natasha. Con đừng nhìn thấy con bé vui vẻ : đó là thời gian con gái cuối cùng đang sống nốt đấy, nhưng mẹ biết chuyện gì đang xảy ra với con bé mỗi khi chúng ta nhận được thư của anh ta. Tuy nhiên, Chúa sẽ cho mọi chuyện tốt đẹp, – bà kết luận mỗi lần : – anh ta là một người tuyệt vời.

II

Thời gian đầu khi mới về, Nikolai rất nghiêm túc và thậm chí buồn chán. Anh bị dày vò bởi nhu cầu tất yếu phải can thiệp vào những công việc gia đình ngớ ngẩn này mà mẹ đã gọi anh về. Để nhanh chóng trút bỏ gánh nặng này khỏi vai mình, vào ngày thứ ba sau khi về, anh bực bội, không trả lời câu hỏi anh đang đi đâu, đã đi với đôi lông mày nhíu lại đến ngôi nhà phụ gặp Mitenka và yêu cầu ông ta đưa ra tất cả các tài khoản. Những tài khoản này là gì, Nikolai còn biết ít hơn Mitenka, người đã đến trong nỗi sợ hãi và bối rối. Cuộc trò chuyện và việc kiểm tra tài khoản của Mitenka không kéo dài lâu. Ông quản lý, người được chọn và người làm nông, đang đợi ở sảnh của ngôi nhà phụ, với sự sợ hãi và hài lòng ban đầu nghe thấy tiếng gầm rú và tiếng kêu răng rắc của bá tước trẻ, như thể tiếng nói của ông ta đang cao dần lên, họ nghe thấy những lời mắng chửi và những lời đe dọa đáng sợ đổ xuống hết lời này đến lời khác.

– Tên cướp ! Đồ vật vô ơn !.. Ta sẽ chém chết con chó này... không phải với cha ta... đã ăn cắp... v.v.

Sau đó, những người này với sự hài lòng và sợ hãi không kém đã nhìn thấy bá tước trẻ, mặt đỏ bừng, mắt

đỏ ngầu, lôi Mitenka ra bằng cổ áo, đá vào mông và đầu gối với sự khéo léo lớn trong khoảng thời gian giữa các lời nói, đẩy ông ta ra và hét lên : «Cút đi, để cho hơi thở của ngươi, đồ khốn khiếp, không còn ở đây nữa !»

Mitenka lao xuống sáu bậc thang và chạy vào bụi hoa. (Bụi hoa này là một nơi cứu rỗi nổi tiếng cho những kẻ phạm tội ở Otradnoe. Chính Mitenka, khi say xỉn từ thành phố về, đã trốn vào bụi hoa này, và nhiều cư dân của Otradnoe, những người trốn tránh Mitenka, đã biết đến sức mạnh cứu rỗi của bụi hoa này.)

Vợ của Mitenka và những người chị em họ của vợ với khuôn mặt sợ hãi ló ra khỏi sảnh từ những cánh cửa của căn phòng nơi chiếc ấm samovar đang sôi sùng sục và chiếc giường cao của người quản lý dưới tấm chăn ghép từ những mảnh vụn nhỏ nhô lên.

Bá tước trẻ, thở hổn hển, không để ý đến họ, với những bước chân kiên quyết đi ngang qua họ và đi vào nhà.

Nữ bá tước, sau khi biết ngay từ các cô gái về những gì đã xảy ra ở ngôi nhà phụ, một mặt đã yên tâm về việc bây giờ tình hình của họ chắc chắn sẽ được cải thiện, mặt khác bà lo lắng về việc con trai bà sẽ chịu đựng

chuyện này như thế nào. Bà đã rón rén đến cửa phòng anh vài lần, nghe anh hút tẩu hết tẩu này đến tẩu khác.

Ngày hôm sau, vị bá tước già gọi con trai sang một bên và nói với anh với một nụ cười rụt rè :

– Con biết không, tâm hồn ta, con đã nóng nảy vô ích! Mitenka đã kể cho ta nghe tất cả.

«Con biết rồi», Nikolai nghĩ, «rằng cha sẽ chẳng bao giờ hiểu được gì ở đây, trong cái thế giới ngu ngốc này.»

– Cha giận dữ vì ông ta không ghi 700 rúp này. Nhưng chúng đã được ghi ở mục vận chuyển, còn trang kia cha đã không nhìn thấy.

– Thưa cha, ông ta là một tên khốn và một kẻ trộm, con biết. Và những gì ông ta đã làm, thì ông ta đã làm rồi. Nhưng nếu cha không muốn, con sẽ không nói gì với ông ta nữa.

– Không, tâm hồn ta (vị bá tước cũng bối rối. Ông cảm thấy mình là một người quản lý tồi tệ đối với tài sản của vợ mình và có lỗi trước các con, nhưng không biết làm thế nào để sửa chữa điều này), không, ta xin con hãy đảm nhận công việc, ta đã già rồi, ta...

– Không, thưa cha, cha hãy tha thứ cho con, nếu con đã làm điều gì đó không hài lòng cho cha ; con có ít khả năng hơn cha.

«Quỷ tha ma bắt họ đi, với những gã nông dân này, tiền bạc và các mục vận chuyển trên trang giấy», anh nghĩ. «Trước đây tôi đã từng hiểu, nhưng bây giờ trên trang giấy vận chuyển – tôi chẳng hiểu gì cả», anh tự nói với mình và từ đó trở đi không can thiệp vào công việc nữa. Chỉ một lần nữ bá tước gọi con trai mình lại, thông báo cho anh rằng bà có một tờ hối phiếu của Anna Mikhailovna trị giá hai ngàn, và hỏi Nikolai anh nghĩ nên làm gì với nó.

– Chuyện này là thế này, – Nikolai trả lời. – Cha mẹ đã nói với con rằng điều này tùy thuộc vào con ; con không yêu Anna Mikhailovna và không yêu Boris, nhưng họ đã từng thân thiết với chúng ta và nghèo. Vậy là thế này ! – và anh xé tờ hối phiếu, và bằng hành động này với những giọt nước mắt vui sướng đã làm nữ bá tước già bật khóc. Sau đó, Rostov trẻ không còn can thiệp vào bất kỳ công việc nào nữa, mà với sự say mê nồng nhiệt đã lao vào những công việc mới đối với anh – cuộc săn lùng bằng chó săn, việc vốn đã được vị bá tước già tổ chức trên quy mô lớn.

III

Đã có những đợt sương giá đầu mùa, cái lạnh ban mai đã khóa chặt lớp đất vốn sũng nước vì những trận mưa thu, cỏ cây đã rạp xuống và sắc xanh tươi hiện lên rực rỡ tách biệt khỏi những dải đất xám xịt của ruộng lúa mì vụ đông bị gia súc giẫm nát, và những gốc rạ lúa mạch màu vàng nhạt xen lẫn những vệt đỏ của cây kiều mạch. Những ngọn cây và cánh rừng, mà vào cuối tháng Tám vẫn còn là những hòn đảo xanh giữa những cánh đồng lúa mì đen và gốc rạ, nay đã trở thành những hòn đảo vàng rực và đỏ tươi giữa sắc xanh mướt của lúa mì mùa đông. Những con thỏ xám đã thay lông được một nửa, những lứa cáo con bắt đầu tản ra, và lũ sói con đã lớn hơn chó nhà. Đó là thời điểm đi săn tốt nhất ! Những con chó của người thợ săn trẻ tuổi Rostov không chỉ đã vào phom săn bắn, mà còn sung sức đến mức trong cuộc họp hội đồng thợ săn, mọi người đã quyết định cho lũ chó nghỉ ngơi ba ngày và đến ngày 16 tháng Chín sẽ lên đường, bắt đầu từ khu rừng sồi, nơi có một ổ sói chưa ai động đến.

Tình hình công việc vào ngày 14 tháng Chín là như vậy.

Suốt ngày hôm đó, cuộc săn ở lại nhà ; trời băng giá và cắt da thịt, nhưng từ chiều tối trời bắt đầu đóng băng mạnh rồi lại dịu đi. Ngày 15 tháng Chín, khi Rostov trẻ tuổi buổi sáng mặc áo choàng nhìn ra cửa sổ, anh thấy một buổi sáng mà không gì có thể tuyệt vời hơn cho việc đi săn : như thể bầu trời đang tan chảy và không một chút gió, sà thấp xuống mặt đất. Chuyển động duy nhất trong không trung là sự rơi xuống tĩnh lặng từ trên cao của những giọt sương mù hoặc hơi ẩm cực nhỏ. Trên những cành cây trơ trụi của khu vườn, những giọt nước trong suốt treo lơ lửng và rơi xuống những đám lá vừa mới rụng. Đất trong vườn rau đen bóng và ướt sũng như thuốc phiện, và ở một khoảng cách không xa, nó hòa lẫn với màn sương mờ ảo và ẩm ướt. Nikolai bước ra ngoài hiên nhà đẫm bùn : có mùi rừng đang tàn héo và mùi chó. Con chó cái Milka khoang đen, mông to với đôi mắt đen lồi, khi nhìn thấy chủ nhân, liền đứng dậy, vươn vai về phía sau và nằm xuống kiểu thỏ, rồi bất thình lình nhảy cẫng lên và liếm ngay vào mũi và ria mép anh. Một con chó săn khác, nhìn thấy chủ từ con đường đầy màu sắc, cong lưng lại, lao nhanh về phía hiên nhà và vẫy cái đuôi (pravilo), bắt đầu cọ vào chân Nikolai.

– Ô hây ! – lúc đó vang lên tiếng gọi thợ săn không thể bắt chước được, thứ âm thanh kết hợp cả giọng trầm

cực thấp và giọng nam cao thanh nhất, và từ góc nhà, người quản chó và thợ săn Danila bước ra, được cắt tóc theo kiểu cái bát theo lối Ukraine, tóc bạc, mặt đầy nếp nhăn, một thợ săn già với chiếc roi da cong trên tay và với vẻ mặt độc lập và khinh miệt đối với mọi thứ trên đời, điều chỉ thấy ở những người thợ săn. Ông cởi chiếc mũ Cherkessia trước mặt ông chủ và nhìn anh một cách khinh khỉnh. Sự khinh miệt này không hề xúc phạm đối với ông chủ : Nikolai biết rằng người đàn ông coi thường tất cả và đứng trên tất cả này chính là con người và thợ săn của anh.

– Danila ! – Nikolai nói một cách rụt rè, cảm thấy rằng khi nhìn thấy thời tiết đi săn này, những con chó này và người thợ săn, anh đã bị bao trùm bởi cảm giác đi săn không thể cưỡng lại, cảm giác mà một người quên đi tất cả những dự định cũ, như một kẻ đang yêu trước mặt người tình.

– Ngài có chỉ thị gì, thưa ngài ? – giọng nam cao khàn đặc của người quản chó hỏi, và đôi mắt đen lấp lánh nhìn chằm chằm vào ông chủ đang im lặng. «Sao, hay là ngài không chịu nổi ?» dường như đôi mắt ấy đang nói như vậy.

– Ngày đẹp đấy chứ, hả ? Cả việc đuổi bắt, cả việc chạy nhảy, hả ? – Nikolai nói, gãi tai Milka.

Danila không trả lời và nháy mắt.

– Đã sai Uvarka đi nghe ngóng lúc rạng đông, – giọng trầm của ông nói sau một phút im lặng, – nói rằng ở khu bảo tồn Otradnenskoye có sói về, chúng hú ở đó. (Nói sói về có nghĩa là con sói cái mà cả hai đều biết đã cùng lũ con chuyển đến khu rừng Otradnenskoye, một khu rừng nhỏ biệt lập cách nhà khoảng hai dặm.)

– Mà kìa, phải đi chứ ? – Nikolai nói. – Lại đây với Uvarka.

– Theo ý ngài !

– Vậy thì đợi đã, đừng cho ăn nhé.

– Tôi nghe rõ.

Năm phút sau, Danila cùng Uvarka đứng trong phòng làm việc lớn của Nikolai. Mặc dù Danila không cao lớn, nhưng việc thấy ông trong phòng tạo ra một ấn tượng tương tự như khi thấy một con ngựa hay một con gấu trên sàn nhà giữa đồ nội thất và những điều kiện của đời sống con người. Bản thân Danila cũng cảm thấy điều này, và như thường lệ, ông đứng sát cửa, cố gắng nói khẽ hơn, không cử động, để không làm hỏng thứ gì đó trong các căn phòng của ông chủ, và cố gắng nói hết

thật nhanh để được ra chỗ thoáng đãng, dưới mái trần bên dưới bầu trời.

Xong xuôi việc hỏi han và nắm được ý của Danila (bản thân Danila cũng muốn đi), Nikolai ra lệnh chuẩn bị. Nhưng vừa khi Danila định ra ngoài, như thể đi vào phòng, Natasha bước vào với những bước chân nhanh nhẹn, tóc chưa chải và chưa mặc đồ chỉnh tề, khoác chiếc khăn lớn của vú nuôi. Petya cùng chạy vào với cô.

– Anh đi à, – Natasha nói, – em biết ngay mà ! Sonya nói rằng mọi người sẽ không đi. Em biết rằng hôm nay là một ngày như thế, không thể không đi được.

– Đi thôi, – Nikolai trả lời một cách miễn cưỡng, người mà hôm nay, vì anh định thực hiện một cuộc đi săn nghiêm túc, nên không muốn đưa Natasha và Petya đi cùng. – Đi thôi, nhưng chỉ đi săn sói thôi ; các em sẽ thấy chán đấy.

– Anh biết đấy, đó là niềm vui lớn nhất của em, – Natasha nói. – Thật là tệ, – tự mình đi, ra lệnh chuẩn bị, mà lại không nói gì với bọn em.

– Mọi trở ngại đều vô ích đối với người Nga, đi thôi! – Petya hét lên.

– Nhưng em không được đâu : mẹ nói rằng em không được đi, – Nikolai nói, quay sang Natasha.

– Không, em sẽ đi, nhất định em sẽ đi, – Natasha nói một cách kiên quyết. – Danila, bảo người ta chuẩn bị cho chúng tôi, và bảo Mikhail dắt bầy chó của tôi ra, – cô quay sang người quản chó.

Và việc đứng trong phòng đối với Danila dường như thật khiếm nhã và nặng nề, nhưng làm bất cứ việc gì với tiểu thư – đối với ông dường như là không thể. Ông hạ mắt xuống và vội vàng bước ra, như thể việc đó không liên quan gì đến mình, cố gắng làm sao để không vô tình va phải tiểu thư.

IV

Lão bá tước, người luôn duy trì một đội săn khổng lồ, nay đã giao toàn bộ việc săn bắn cho con trai quản lý, vào ngày này, 15 tháng Chín, cũng đã phấn chấn và định tự mình đi.

Một giờ sau, toàn bộ đội săn đã tập trung ở hiên nhà. Nikolai với vẻ mặt nghiêm nghị và nghiêm túc, cho thấy rằng giờ không phải lúc để làm những việc vặt vãnh, đi ngang qua Natasha và Petya, những người đang kể điều gì đó cho anh nghe. Anh kiểm tra tất cả các bộ phận của cuộc săn, gửi một bầy chó và những người thợ săn đi trước để đón đầu, cưỡi lên con ngựa Don lông hung của mình, và huýt sáo gọi bầy chó của mình, bắt đầu đi qua sân phơi ra cánh đồng dẫn đến khu bảo tồn Otradnenskoye. Con ngựa của lão bá tước, một con ngựa thiến màu nâu xám tên là Vilyanka, được người giữ ngựa của bá tước dắt theo ; bản thân ông phải đi thẳng đến vị trí phục kích đã định cho mình trên một chiếc xe ngựa nhỏ (drozhechki).

Tổng cộng có 54 con chó săn được dắt ra, dưới sự điều khiển của 6 người quản chó và thợ săn. Có 8 thợ săn chó săn đuổi, ngoài các ông chủ ra, có khoảng 40 con chó săn đuổi, nên cùng với bầy của các ông chủ,

đã có khoảng 130 con chó và 20 thợ săn cưỡi ngựa ra đồng.

Mỗi con chó đều biết chủ và tên gọi của mình. Mỗi thợ săn đều biết việc của mình, vị trí và nhiệm vụ của mình. Ngay khi họ bước ra ngoài hàng rào, tất cả bắt đầu di chuyển một cách nhịp nhàng và lặng lẽ, không ồn ào hay trò chuyện, trải dài trên đường và trên cánh đồng dẫn đến rừng Otradnenskoye.

Như đi trên một tấm thảm lông xù, những con ngựa đi trên cánh đồng, thỉnh thoảng lội qua những vũng nước khi băng qua đường. Bầu trời mờ sương tiếp tục sà thấp xuống đất một cách lặng lẽ và đều đặn ; không khí tĩnh lặng, ấm áp, không một tiếng động. Thỉnh thoảng chỉ nghe thấy tiếng huýt sáo của thợ săn, tiếng khịt mũi của ngựa, hay tiếng quất roi da, hoặc tiếng sủa của một con chó không đi đúng vị trí của mình.

Đi được khoảng một dặm, từ trong màn sương xuất hiện thêm năm kỵ mã cùng với lũ chó đi ngược lại phía cuộc săn của nhà Rostov. Phía trước là một ông già tươi tắn, đẹp lão với bộ ria mép bạc lớn.

– Chào bác, – Nikolai nói khi ông già tiến lại gần.

– Chuyện rõ ràng rồi, hành quân thôi !.. Tôi biết ngay mà, – ông bác bắt đầu nói (đây là một người họ hàng xa, người hàng xóm nghèo của nhà Rostov), – tôi biết ngay mà, ngài không nhịn được đâu, và tốt lắm, ngài đi đi. Chuyện rõ ràng rồi, hành quân thôi ! (Đây là câu cửa miệng yêu thích của ông bác.) Hãy chiếm khu bảo tồn ngay đi, kẻo tên Ilagin cùng đội săn của hắn đang ở Korniki ; họ sẽ bắt mất ổ sói ngay dưới mũi ngài – chuyện rõ ràng rồi, hành quân thôi !

– Tôi cũng đang đi đến đó đây. Thế còn việc dồn bầy thì sao ? – Nikolai hỏi, – gộp lại chứ ?..

Lũ chó săn được gộp thành một bầy, và ông bác cùng đi bên cạnh Nikolai. Natasha, quấn trong những chiếc khăn, từ dưới đó lộ ra khuôn mặt rạng rỡ với đôi mắt sáng ngời, phi ngựa đến bên họ, tháp tùng cô là Petya và Mikhail – thợ săn và người trông nom, người được giao đi cùng cô. Petya đang cười và đập hoặc giật con ngựa của mình. Natasha khéo léo và tự tin ngồi trên con ngựa đen Arabchik của mình và bằng một bàn tay vững chãi, không chút nỗ lực, đã kiềm chế nó.

Ông bác nhìn Petya và Natasha với vẻ không hài lòng. Ông không thích kết hợp sự nuông chiều với công việc săn bắn nghiêm túc.

– Chào bác, chúng cháu cũng đi đây ! – Petya hét lên.

– Chào các cháu, chào các cháu, nhưng đừng có đè lên lũ chó đấy, – ông bác nói một cách nghiêm khắc.

– Nikolenka, con chó Trunila mới duyên dáng làm sao ! Nó đã nhận ra em đấy, – Natasha nói về con chó săn yêu thích của mình.

«Trunila, trước hết, không phải là chó, mà là chó săn đuổi (vyzhlets)», Nikolai nghĩ và nhìn chị gái một cách nghiêm khắc, cố gắng làm cho cô cảm thấy cái khoảng cách cần phải chia cách họ trong giờ phút này. Natasha đã hiểu điều đó.

– Bác ạ, bác đừng nghĩ rằng chúng cháu sẽ làm phiền ai nhé, – Natasha nói. – Chúng cháu sẽ đứng ở chỗ của mình và không nhúc nhích đâu.

– Và đó là việc tốt, thưa nữ bá tước nhỏ, – ông bác nói. – Chỉ có điều đừng có ngã ngựa nhé, – ông thêm vào, – nếu không thì – chuyện rõ ràng rồi, hành quân thôi ! – không có gì để bấu víu đâu.

Khu rừng bảo tồn Otradnenskoye đã hiện ra cách đó khoảng trăm sải tay, và những người quản chó đang tiến lại gần nó. Rostov, sau khi đã quyết định dứt khoát với ông bác xem sẽ tung chó săn đuổi từ đâu, và chỉ cho

Natasha chỗ cô phải đứng và nơi mà chắc chắn không có con gì chạy thoát được, anh liền đi về phía hẻm núi phía trên vị trí đón đầu.

– Nào, cháu trai, cháu đang đứng đón một con sói già đấy, – ông bác nói. – Nhớ đấy, đừng để nó thoát (protravit).

– Tùy cơ ứng biến thôi, – Rostov trả lời. – Karay, hyuit ! – anh hét lên, đáp lại lời ông bác bằng tiếng gọi này. Karay là một con chó săn già nua và xấu xí, một con đực xồm xoàm nổi tiếng vì đã từng một mình bắt được sói già. Tất cả đã vào vị trí.

Lão bá tước, biết tính nôn nóng của con trai trong việc đi săn, đã vội vã để không bị muộn, và khi những người quản chó còn chưa kịp đến vị trí, thì Ilya Andreyevich, vui vẻ, hồng hào, với đôi má rung rung, đã cưỡi trên đôi ngựa đen của mình đi dọc theo những vệt xanh đến vị trí phục kích dành cho ông ; chỉnh lại chiếc áo khoác ngắn và đeo đồ phụ tùng đi săn, ông trèo lên con ngựa Vilyanka của mình, một con ngựa mượt mà, béo tốt, hiền lành và tốt bụng, đã bạc đi như chính ông. Những con ngựa cùng với xe ngựa được gửi đi. Bá tước Ilya Andreyevich, tuy không phải là một thợ săn thực thụ trong thâm tâm, nhưng biết rất rõ các luật lệ đi săn, đã đi vào rìa một bụi rậm, từ đó ông đứng chờ, tháo dây

cương, chỉnh lại tư thế trên yên ngựa và cảm thấy mình đã sẵn sàng, ông nhìn quanh và mỉm cười.

Bên cạnh ông là người hầu phòng của ông, Semyon Chekmar, một người cưỡi ngựa già dặn nhưng đã nặng nề. Chekmar giữ trên dây xích ba con chó săn to khỏe, nhưng cũng béo tốt như chủ và ngựa của chúng. Hai con chó khác, khôn ngoan, già dặn, nằm xuống cạnh bầy. Cách đó khoảng một trăm sải tay, ở rìa rừng, là một người giữ ngựa khác của bá tước – Mitka, một người cưỡi ngựa liều lĩnh và một thợ săn say mê. Bá tước, theo thói quen cũ, trước khi đi săn đã uống một chén bạc rượu sâm banh nướng, ăn nhẹ và uống thêm nửa chai rượu vang Bordeaux yêu thích của mình.

Ilya Andreyevich hơi đỏ mặt vì rượu và thức ăn ; đôi mắt ông, hơi mờ lệ, đặc biệt long lanh, và ông, quấn trong chiếc áo lông, ngồi trên yên ngựa, trông giống như một đứa trẻ được người ta chuẩn bị cho đi chơi.

Gầy gò, với đôi má hóp, Chekmar, sau khi thu xếp xong công việc của mình, liếc nhìn ông chủ, người mà ông đã sống cùng 30 năm tâm đầu ý hợp, và hiểu được tâm trạng dễ chịu của ông, ông chờ đợi một cuộc trò chuyện thú vị. Một người thứ ba tiến lại gần một cách thận trọng (rõ ràng là ông ta đã được dạy bảo) từ phía sau rừng và dừng lại phía sau bá tước. Đó là một ông

già với bộ râu bạc, trong chiếc áo choàng phụ nữ và một chiếc mũ cao. Đó là anh hề Nastasya Ivanovna.

– Này, Nastasya Ivanovna, – bá tước thì thầm, nháy mắt với ông ta, – chỉ cần ông xua đuổi được con thú thôi, thì Danila sẽ cho ông một trận đấy.

– Tôi tự... có tài mà, – Nastasya Ivanovna nói.

– Shhh !.. – bá tước suỵt và quay sang Semyon : – Có thấy Natalya Ilyinichna không ? – ông hỏi Semyon. – Cô ấy ở đâu ?

– Cô ấy cùng với Pyotr Ilyich đang ở phía bụi cây Zharovye, – Semyon mỉm cười trả lời. – Cũng là những quý bà, nhưng có một cuộc đi săn lớn đấy.

– Còn con có ngạc nhiên không, Semyon, cô ấy cưỡi ngựa thế nào... hả ? – bá tước nói, – giá mà đàn ông cũng được như thế !

– Làm sao mà không ngạc nhiên được ? Bạo dạn, khéo léo.

– Còn Nikolasha ở đâu ? Ở trên đỉnh Lyadovskaya phải không ? – bá tước vẫn thì thầm hỏi.

– Thưa vâng ạ. Họ đã biết chỗ đứng rồi. Họ cưỡi ngựa điêu luyện đến mức tôi và Danila đã một lần ngạc nhiên, – Semyon nói, biết cách làm hài lòng ông chủ.

– Cưỡi ngựa tốt hả ? Thế còn trên ngựa thì sao, hả ?

– Như một bức tranh vậy ! Mới hôm nọ từ bụi cây Zavarzinskiye, họ đã dồn được một con cáo. Họ nhảy qua những rãnh mương, thật là kinh khủng – con ngựa giá ngàn rúp, mà sức trẻ thì không giá nào bằng. Đúng là, tìm đâu ra một chàng trai như thế !

– Tìm xem... – bá tước lặp lại, rõ ràng là tiếc vì câu chuyện của Semyon kết thúc quá nhanh. – Tìm xem, – ông nói, quay vạt áo lông của mình và lấy ra chiếc hộp đựng thuốc lá.

– Hôm nọ, khi vừa tan lễ nhà thờ với đầy đủ lễ phục ra, thì Mikhail Sidorich... – Semyon chưa kịp nói hết, vì nghe rõ trong không trung tĩnh lặng tiếng chó săn đuổi bắt đầu hú lên không quá hai hay ba con. Ông cúi đầu, lắng nghe và lặng lẽ ra hiệu cho bá tước. – Chúng đã đánh hơi thấy ở ổ rồi... – ông thì thầm, – chúng đang dẫn thẳng về phía Lyadovskaya đấy.

Bá tước, quên cả lau nụ cười trên mặt, nhìn thẳng về phía trước vào khoảng trống giữa rừng, và không ngửi,

ông cầm hộp thuốc lá trong tay. Sau tiếng sủa của chó, vang lên tiếng gọi sói từ chiếc tù và trầm của Danila ; bầy chó đã gia nhập với ba con đầu tiên, và người ta nghe thấy lũ chó săn bắt đầu sủa vang với âm điệu đặc biệt đó, thứ âm thanh báo hiệu việc đuổi theo con sói. Những thợ săn dắt chó săn đuổi không còn huýt sáo nữa, và từ giữa tất cả các giọng nói nổi bật lên tiếng gọi của Danila, lúc thì trầm, lúc thì cao vút. Tiếng của Danila dường như lấp đầy cả khu rừng, vang ra khỏi rừng và vang xa tận ngoài đồng.

Lắng nghe vài giây trong im lặng, bá tước và người giữ ngựa của mình tin chắc rằng lũ chó săn đã chia thành hai bầy : một bầy lớn, sủa rất cuồng nhiệt, bắt đầu đi xa dần ; bầy kia lao dọc theo khu rừng qua chỗ bá tước, và trong bầy này nghe thấy tiếng hú hét của Danila. Cả hai luồng săn này hòa quyện, chồng lấn lên nhau, nhưng cả hai đều đi xa dần.

Semyon thở dài và cúi xuống để chỉnh lại dây xích, trong đó một con chó săn trẻ bị vướng ; bá tước cũng thở dài và nhận thấy hộp thuốc lá vẫn đang mở trong tay, ông đóng nó lại và lấy ra một nhúm thuốc. «Lùi lại !» – Semyon hét lên với con chó săn đã bước ra rìa rừng. Bá tước giật mình và đánh rơi hộp thuốc lá.

Nastasya Ivanovna xuống ngựa và định nhặt nó lên. Bá tước và Semyon nhìn ông ta.

Bỗng nhiên, như thường xảy ra, tiếng săn đuổi ngay lập tức tiến lại gần, như thể ngay trước mặt họ là những cái mõm chó đang sủa và tiếng hú hét của Danila.

Bá tước quay lại và nhìn thấy bên phải Mitka, người đang trợn tròn mắt nhìn bá tước, và nhấc mũ lên, chỉ ông về phía trước, sang phía bên kia.

– Coi chừng ! – ông ta hét lên bằng một giọng đến nỗi rõ ràng là từ này đã từ lâu đau đớn muốn thốt ra ngoài, và ông ta lao đi, thả lũ chó ra, hướng về phía bá tước.

Bá tước và Semyon lao ra khỏi rìa rừng và bên trái mình, họ nhìn thấy con sói, nó đang lững thững chạy ngang qua, với những bước nhảy nhẹ nhàng tiến về phía chính cái rìa rừng nơi họ đang đứng. Những con chó hung dữ rít lên và lao ra khỏi xích, lao thẳng về phía con sói, ngang qua chân ngựa.

Con sói dừng lại, lóng ngóng như một con cóc bị bệnh, quay cái đầu to của mình về phía lũ chó và cũng nhẹ nhàng nhảy đi, nhảy một cái – rồi cái thứ hai – và vẫy cái đuôi (khvost) đầy lông, biến mất trong bụi rậm.

Ngay phút đó từ phía rừng đối diện, với một tiếng gầm giống như tiếng khóc, đầy tuyệt vọng, một con rồi hai con, rồi con chó săn thứ ba lao ra, và cả bầy lao qua cánh đồng, hướng về chính cái nơi mà con sói đã chạy qua (biến mất). Sau lũ chó săn, những bụi cây phỉ rẽ ra, và con ngựa nâu xám của Danila hiện ra, nó đen lại vì mồ hôi. Trên cái lưng dài của nó, cuộn lại thành một khối, Danila ngồi nghiêng không đội mũ, với mái tóc bạc bù xù trên khuôn mặt đỏ bừng, đẫm mồ hôi.

– Ulyulyu, ulyulyu !.. – ông hét lên. Khi nhìn thấy bá tước, trong mắt ông lóe lên một tia chớp.

– Ch... – ông hét lên, đe dọa bằng chiếc roi da đang giơ cao về phía bá tước.

– Đã để mất con sói rồi !.. Những người thợ săn kìa! – và, như thể không thèm nhìn người bá tước đang bối rối, sợ hãi bằng một cuộc trò chuyện dài hơn, ông cùng với tất cả sự giận dữ dồn nén dành cho bá tước, quất vào hai bên hông ướt đẫm của con ngựa thiến màu nâu xám và lao theo lũ chó săn. Bá tước, như thể bị trừng phạt, đứng đó nhìn quanh và cố gắng mỉm cười để khơi gợi sự cảm thông của Semyon đối với tình cảnh của mình. Nhưng Semyon không còn ở đó nữa : ông ta, đang lách qua các bụi cây, lao theo con sói ra khỏi khu rừng. Những người thợ săn chó săn cũng nhảy ra khỏi

hai phía. Nhưng con sói đã đi vào bụi rậm, và không một thợ săn nào bắt kịp nó.

V

Nikolai Rostov trong lúc đó đứng ở vị trí của mình, chờ đợi con thú. Qua tiếng săn đuổi tiến lại gần và xa dần, qua âm thanh của những con chó mà anh biết, qua việc tiếng gọi của những người quản chó tiến lại gần, xa dần và vang lên cao hơn, anh cảm nhận được điều gì đang diễn ra trong khu rừng bảo tồn. Anh biết rằng trong khu rừng có những con sói mới đến (trẻ) và những con sói già (trưởng thành) ; anh biết rằng lũ chó săn đã chia thành hai bầy, rằng ở đâu đó người ta đang săn đuổi và có điều gì đó không ổn đã xảy ra. Anh từng giây phút chờ đợi con thú về phía mình. Anh đưa ra hàng ngàn giả thuyết khác nhau về việc con thú sẽ chạy từ phía nào ra và anh sẽ săn nó như thế nào. Hy vọng được thay thế bằng sự tuyệt vọng. Vài lần anh đã hướng về Chúa với lời cầu nguyện về việc con sói sẽ chạy ra chỗ mình ; anh cầu nguyện với cảm giác nồng nhiệt và hối lỗi mà mọi người thường cầu nguyện trong những phút xúc động mạnh mẽ, phụ thuộc vào một nguyên nhân nhỏ nhặt. «Có đáng gì cho Ngài đâu», anh nói với Chúa, «làm điều này cho con ! Con biết Ngài vĩ đại và con thật có lỗi khi cầu xin Ngài về điều này ; nhưng lạy Chúa, xin hãy làm sao để con sói già chạy ra chỗ con và để Karay, trước mắt ông bác, người đang

nhìn từ đằng kia kìa, cắm chặt miếng đòn chết chóc vào cổ nó». Hàng nghìn lần trong nửa giờ đó, với cái nhìn kiên trì, căng thẳng và không yên, Rostov đảo mắt quanh rìa rừng với hai cây sồi thưa trên nền những bụi cây dương, và hẻm núi với mép đất bị xói mòn, và chiếc mũ của ông bác, chỉ vừa mới lộ ra sau bụi cây bên phải.

«Không, niềm hạnh phúc này sẽ không có đâu», Rostov nghĩ, «mà giá như nó có thì đáng giá bao nhiêu! Sẽ không có đâu ! Con luôn không gặp may ; cả trong bài bạc, cả ngoài chiến tranh – mọi nơi đều bất hạnh». Austerlitz và Dolokhov hiện lên rực rỡ nhưng nhanh chóng thay đổi trong trí tưởng tượng của anh. «Chỉ một lần trong đời được bắt con sói già, con không mong gì hơn nữa !» anh nghĩ, căng tai và mắt, nhìn sang bên trái và lại nhìn sang bên phải và lắng nghe những sắc thái nhỏ nhất của âm thanh săn đuổi.

Anh nhìn sang bên phải một lần nữa và thấy có thứ gì đó đang chạy trên cánh đồng vắng vẻ về phía mình. «Không, chuyện này không thể nào !» Rostov nghĩ, thở dài nặng nề, như một người thở dài khi hoàn thành một việc gì đó đã chờ đợi từ lâu. Một niềm hạnh phúc lớn nhất đã diễn ra – và thật đơn giản, không ồn ào, không rực rỡ, không có sự đánh dấu nào. Rostov không tin vào mắt mình, và sự nghi ngờ này kéo dài hơn một giây. Con

sói chạy về phía trước và nhảy khó khăn qua một rãnh mương trên con đường. Đó là một con sói già, với cái lưng bạc và cái bụng hơi đỏ. Nó chạy không vội vã, rõ ràng là tin chắc rằng không ai nhìn thấy mình. Rostov, nín thở, nhìn vào lũ chó. Chúng đang nằm, đứng, không nhìn thấy con sói và không hiểu gì cả. Karay già, quay đầu lại và nhe hàm răng vàng, giận dữ tìm con bọ chét, nghiến nó trên đùi sau của mình.

– Ulyulyulyu ! – Rostov thì thầm, bĩu môi. Lũ chó, rung rinh dây xích, bật dậy, vểnh tai lên. Karay gãi xong đùi và đứng dậy, vểnh tai lên, và khẽ vẫy đuôi, trên đó có những túm lông cứng treo lơ lửng.

«Thả – hay không thả ?» Nikolai tự hỏi trong lúc con sói đang tiến về phía mình, tách ra khỏi khu rừng. Bỗng nhiên, toàn bộ diện mạo của con sói thay đổi : nó giật mình, nhìn thấy đôi mắt người có lẽ chưa bao giờ thấy, hướng về phía nó, và khẽ quay đầu về phía thợ săn, nó dừng lại. – Quay lại hay tiến lên ? Chà, kệ nó, tiến lên! Thấy rõ rồi... – dường như con sói tự nói với mình và lao về phía trước, không nhìn lại nữa, với bước nhảy nhẹ nhàng, thưa thớt, tự do nhưng dứt khoát.

– Ulyulyu !.. – Nikolai hét lên bằng một giọng không phải của mình, và con ngựa tốt của anh tự lao đầu xuống dốc, nhảy qua các rãnh nước cắt ngang đường sói ; và

lũ chó còn chạy nhanh hơn nữa, vượt qua nó. Nikolai không nghe thấy tiếng hét của chính mình, không cảm thấy mình đang lao đi, không nhìn thấy lũ chó hay vị trí, nơi mình đang lao tới ; anh chỉ nhìn thấy con sói, con vật tăng tốc độ chạy, lao đi không thay đổi hướng trong thung lũng. Con đầu tiên xuất hiện gần con thú là Milka khoang đen, mông to và bắt đầu áp sát con thú. Gần hơn, gần hơn nữa... kìa, nó đã áp sát nó rồi. Nhưng con sói hơi liếc nhìn nó, và thay vì chồm lên như nó vẫn thường làm, Milka bỗng nhiên dựng đuôi lên, đứng khựng lại trên hai chân trước.

– Ulyulyulyulyu ! – Nikolai hét lên.

Con Lyubim đỏ nhảy ra từ phía sau Milka, lao nhanh về phía con sói và tóm lấy hông (đùi sau) của nó, nhưng ngay giây đó nó kinh hãi nhảy sang bên kia. Con sói khựng lại, nghiến răng và lại đứng lên rồi lao về phía trước, theo sau là tất cả lũ chó ở khoảng cách một thước, nhưng không con nào dám áp sát nó.

«Nó sẽ chạy thoát ! Không, điều đó là không thể !» Nikolai nghĩ, tiếp tục hét bằng giọng khàn đặc.

– Karay ! Ulyulyu !.. – anh hét lên, tìm kiếm bằng mắt con chó già, niềm hy vọng duy nhất của mình. Karay, dùng hết sức già của mình, vươn người ra hết mức, nhìn

con sói, lao đi nặng nề sang một bên để đón đầu nó. Nhưng qua tốc độ chạy của con sói và sự chậm chạp của con chó, người ta thấy rõ rằng tính toán của Karay đã sai lầm. Nikolai đã nhìn thấy khu rừng đó cách đó không xa, nơi mà nếu con sói chạy tới được, nó chắc chắn sẽ thoát. Phía trước xuất hiện lũ chó và người thợ săn, đang lao tới đón đầu. Vẫn còn hy vọng. Một con chó dài, màu xám đen lạ lẫm từ bầy khác lao thẳng về phía con sói và suýt nữa đã quật ngã nó. Con sói nhanh chóng, không thể ngờ tới, chồm dậy và lao về phía con chó xám đen đó, nghiến răng – và con chó đó, với cái hông bị xé toạc, rú lên đau đớn, cắm đầu xuống đất.

– Karayushka ! Cha ơi !.. – Nikolai khóc lóc.

Con chó già, với những túm lông lòng thòng trên đùi, nhờ sự dừng lại vừa rồi, đã chạy cắt ngang đường con sói, và chỉ còn cách nó năm bước chân. Như thể cảm nhận được nguy hiểm, con sói liếc nhìn Karay, giấu đuôi (khvost) sâu hơn giữa hai chân và tăng tốc. Nhưng ở đây – Nikolai chỉ nhìn thấy có thứ gì đó xảy ra với Karay – nó ngay lập tức xuất hiện trên mình con sói và cùng với nó lăn lộn xuống rãnh mương trước mặt họ.

Cái phút đó, khi Nikolai nhìn thấy trong rãnh mương lũ chó đang vật lộn với con sói, từ dưới đó lộ ra bộ lông màu xám của con sói, đôi chân sau duỗi thẳng của nó,

và với đôi tai ép sát, cái đầu sợ hãi và nghẹt thở (Karay đang ngoạm họng nó), giây phút khi Nikolai nhìn thấy điều đó là giây phút hạnh phúc nhất đời anh. Anh đã nắm lấy bướu yên để nhảy xuống và đâm con sói, thì bỗng nhiên từ khối hỗn độn những con chó đó, cái đầu của con thú nhô lên phía trên, rồi hai chân trước đặt lên mép rãnh nước. Con sói nghiến răng (Karay không còn giữ họng nó nữa), nhảy bằng hai chân sau ra khỏi rãnh nước và, cụp đuôi, lại tách khỏi bầy chó, lao về phía trước. Karay với bộ lông dựng đứng, có lẽ bị va đập hoặc bị thương, khó khăn lắm mới bò ra khỏi rãnh nước.

– Chúa tôi ! Tại sao vậy ?.. – Nikolai hét lên tuyệt vọng.

Người thợ săn của ông chú từ phía bên kia phi ngựa chặn đường con sói, và bầy chó lại dừng con thú lại. Một lần nữa chúng bao vây nó.

Nikolai, người giữ ngựa của anh, ông chú và người thợ săn của ông xoay quanh con thú, hú hét, kêu la, mỗi phút đều định nhảy xuống khi con sói ngồi thụt lùi lại, và mỗi lần lại lao về phía trước khi con sói rùng mình và tiến về phía bãi rào, nơi lẽ ra phải cứu thoát nó.

Ngay từ đầu cuộc săn này, Danila, nghe tiếng hú hét, đã lao ra khỏi bìa rừng. Anh ta thấy Karay đã tóm được con sói, và dừng ngựa lại, cho rằng mọi việc đã xong. Nhưng khi những người thợ săn không nhảy xuống, con sói rùng mình và lại bỏ chạy, Danila thả con ngựa nâu của mình không phải hướng về con sói, mà theo đường thẳng tới bãi rào cũng giống như Karay – chặn ngang đường con thú. Nhờ hướng đi này, anh ta đã phi tới chỗ con sói đúng lúc bầy chó của ông chú dừng nó lại lần thứ hai.

Danila phi ngựa lặng lẽ, tay trái cầm con dao găm đã tuốt trần và, giống như cái néo, quất roi da vào hông thóp của con ngựa nâu.

Nikolai không nhìn thấy và không nghe thấy Danila cho đến khi chính con ngựa nâu thở hồng hộc, nặng nề, lướt qua anh, và anh nghe thấy tiếng vật thể rơi xuống và thấy Danila đã nằm giữa bầy chó trên lưng con sói, cố gắng túm lấy tai nó. Rõ ràng đối với bầy chó, đối với những người thợ săn và đối với con sói, bây giờ mọi chuyện đã kết thúc. Con thú, sợ hãi cụp tai lại, cố gắng đứng dậy, nhưng bầy chó đã bám chặt lấy nó. Danila, nhỏm dậy, bước một bước loạng choạng và với tất cả trọng lượng của mình, như thể nằm xuống nghỉ ngơi, đè lên con sói, tóm lấy tai nó. Nikolai muốn đâm,

nhưng Danila thì thầm : – Không cần, ta sẽ trói nó, – và thay đổi tư thế, dẫm chân lên cổ con sói. Người ta đặt một khúc gậy vào mõm con sói, buộc lại như thể đóng hàm thiếc cho nó, bằng dây buộc chó, trói chân lại, và Danila lật con sói từ bên này sang bên kia vài lần.

Với khuôn mặt hạnh phúc, kiệt sức, họ khiêng con sói già còn sống lên con ngựa đang hoảng sợ và phì phò, và với sự hộ tống của bầy chó đang sủa inh ỏi, họ đưa nó đến nơi mà mọi người phải tập trung. Mọi người phi ngựa và đi bộ đến nhìn con sói, nó rũ cái đầu trán rộng với khúc gậy ngậm trong mõm, nhìn vào đám đông chó và người vây quanh bằng đôi mắt thủy tinh lớn. Khi người ta chạm vào nó, nó rùng mình với đôi chân bị trói, nhìn hoang dại và giản dị vào tất cả mọi người. Công tước Ilya Andreyich cũng phi ngựa tới và chạm vào con sói.

– Ôi, con sói già làm sao, – ông nói. – Sói già, hả ? – ông hỏi Danila, người đang đứng cạnh đó.

– Sói già, thưa đức ngài, – Danila vội vàng trả lời, bỏ mũ ra.

Công tước nhớ lại con sói bị sổng của mình và cuộc chạm trán với Danila.

– Tuy nhiên, anh bạn, anh thật nóng nảy, – công tước nói.

Danila không nói gì và chỉ mỉm cười ngượng nghịu, một nụ cười hiền lành và dễ mến như trẻ thơ.

VI

Công tước già đi về nhà ; Natasha và Petya hứa sẽ về ngay lập tức. Cuộc săn tiếp tục đi xa hơn vì vẫn còn sớm. Giữa ngày, người ta thả bầy chó săn vào một khe núi mọc đầy rừng thưa rậm rạp. Nikolai đứng trên cánh đồng rạ, quan sát tất cả thợ săn của mình.

Đối diện Nikolai là những cánh đồng xanh, và thợ săn của anh đứng đó, một mình trong hố sau một bụi cây phỉ nhô ra. Vừa mới thả bầy chó săn, Nikolai đã nghe thấy tiếng sủa hiếm hoi của một con chó quen thuộc – Voltor ; những con chó khác gia nhập cùng nó, lúc im lặng, lúc lại bắt đầu sủa đuổi. Một phút sau, từ hòn đảo rừng vang lên tiếng sủa trên lá, và cả bầy, đổ dồn lại, đuổi theo khe hẹp theo hướng về phía cánh đồng xanh, rời xa Nikolai.

Anh thấy những người quản chó đội mũ đỏ chạy dọc theo mép khe núi mọc đầy cây, anh thậm chí thấy bầy chó và mỗi giây đều chờ đợi xem ở phía bên kia, trên cánh đồng xanh, con cáo sẽ xuất hiện.

Người thợ săn đứng trong hố cử động và thả bầy chó, và Nikolai nhìn thấy một con cáo đỏ, thấp, lạ lùng, con cáo, xù cái đuôi rậm rạp, vội vã chạy qua cánh đồng

xanh. Bầy chó bắt đầu lao tới chỗ nó. Kìa chúng đã đến gần ; kìa con cáo bắt đầu chạy ngoằn ngoèo giữa chúng; vòng tròn đó càng lúc càng hẹp và thường xuyên hơn, quấn quanh cái đuôi xù (cái chổi) ; và kìa, một con chó trắng của ai đó lao tới, và theo sau nó là một con đen, và tất cả lẫn lộn, đứng tách chân sau ra thành hình ngôi sao, hơi loạng choạng, bầy chó dừng lại. Hai người thợ săn phi ngựa tới chỗ bầy chó : một người đội mũ đỏ, người kia, một người lạ, mặc áo ca – pát xanh.

«Cái gì thế này ?» Nikolai nghĩ. «Người thợ săn này từ đâu ra ? Đây không phải người của ông chú.»

Những người thợ săn đã giành lấy con cáo và đứng bộ một lúc lâu, không vội vã. Gần họ, những con ngựa đứng trên dây dắt với bướu yên nhô ra, và bầy chó nằm đó. Những người thợ săn khua tay và làm gì đó với con cáo. Từ đó vang lên tiếng tù và – tín hiệu đã thỏa thuận về một cuộc xô xát.

– Đó là thợ săn của Ilagin đang gây gổ với Ivan của chúng ta – người giữ ngựa của Nikolai nói.

Nikolai cử người giữ ngựa đi gọi em gái và Petya tới, rồi đi bộ về phía đó, nơi những người quản chó đang tập trung. Một vài thợ săn phi ngựa về phía nơi xảy ra xô xát.

Nikolai xuống ngựa, dừng lại cạnh bầy chó săn cùng với Natasha và Petya vừa phi tới, chờ đợi kết quả vụ việc. Từ sau bìa rừng, người thợ săn đã xô xát phi ra với con cáo trong túi yên và đi tới chỗ vị công tử trẻ. Anh ta từ xa đã bỏ mũ và cố gắng nói một cách kính trọng ; nhưng anh ta tái mét, thở hổn hển, và khuôn mặt anh ta hung ác. Một con mắt của anh ta bị bầm tím, nhưng anh ta có lẽ không biết điều đó.

– Có chuyện gì ở đó vậy ? – Nikolai hỏi.

– Làm sao được, từ dưới bầy chó săn của chúng ta, nó định săn đuổi ! Và con chó cái của tôi, con chó xám, đã bắt được. Đi mà xét xử ! Nó tóm lấy con cáo ! Tôi quất nó bằng con cáo. Kìa con cáo ở trong túi yên. Còn cái này thì không muốn hả !.. – người thợ săn nói, chỉ vào con dao găm và, có lẽ tưởng tượng rằng mình vẫn đang nói chuyện với kẻ thù.

Nikolai, không tranh luận với người thợ săn, yêu cầu em gái và Petya đợi mình rồi đi tới chỗ bãi săn của Ilagin đầy thù địch đó.

Người thợ săn chiến thắng phi vào đám đông thợ săn và ở đó, vây quanh bởi những người tò mò đầy cảm thông, kể lại chiến công của mình.

Vấn đề là ở chỗ, Ilagin, người mà nhà Rostov đang có hiềm khích và vụ kiện tụng, đã đi săn ở những nơi theo thông lệ thuộc về nhà Rostov, và bây giờ, như thể cố ý, ra lệnh đi tới hòn đảo rừng nơi nhà Rostov đang săn, và cho phép thợ săn của mình săn đuổi dưới bầy chó săn của người khác.

Nikolai chưa bao giờ nhìn thấy Ilagin, nhưng, như mọi khi, trong những phán xét và cảm xúc của mình không biết chừng mực, dựa trên những tin đồn về sự hung bạo và độc đoán của vị điền chủ này, anh hết lòng căm thù ông ta và coi ông ta là kẻ thù không đội trời chung của mình. Anh, tức giận và kích động, lúc này đang phi ngựa tới chỗ ông ta, nắm chặt roi da trong tay, chuẩn bị sẵn sàng cho những hành động kiên quyết nhất chống lại kẻ thù.

Vừa mới phi ra khỏi mỏm rừng, anh đã thấy một vị công tử béo tốt đang tiến về phía mình, đội chiếc mũ lưỡi trai bằng da hải ly, trên một con ngựa đen tuyệt đẹp, có hai người giữ ngựa hộ tống.

Thay vì một kẻ thù, Nikolai tìm thấy ở Ilagin một vị công tử bệ vệ, lịch thiệp, đặc biệt muốn làm quen với vị công tước trẻ. Tiến lại gần Rostov, Ilagin nhấc chiếc mũ hải ly của mình và nói rằng rất lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra ; rằng ông sẽ ra lệnh trừng phạt người thợ

săn đã cho phép mình săn đuổi dưới bầy chó của người khác, xin công tước hãy làm quen và đề nghị nhường chỗ cho anh đi săn..

Natasha, người lo sợ rằng anh trai mình sẽ làm điều gì đó kinh khủng, đã đi theo không xa trong tâm trạng lo lắng. Thấy kẻ thù chào nhau thân thiện, cô phi ngựa tới chỗ họ. Ilagin nhấc chiếc mũ hải ly cao hơn nữa trước Natasha và, mỉm cười dễ mến, nói rằng nữ công tước tượng trưng cho Diana về cả niềm đam mê săn bắn lẫn vẻ đẹp của mình, điều mà ông đã nghe nói nhiều.

Ilagin, để chuộc lỗi cho người thợ săn của mình, tha thiết mời Rostov đi tới khu đồi của ông, nằm cách đó một dặm, nơi ông dành riêng cho mình và nơi, theo lời ông, đầy rẫy thỏ rừng. Nikolai đồng ý, và cuộc săn, giờ đây tăng gấp đôi, tiếp tục đi xa hơn.

Để đến khu đồi của Ilagin, phải đi qua những cánh đồng. Các thợ săn dàn hàng ngang. Các quý ông đi cùng nhau. Ông chú, Rostov, Ilagin lén nhìn vào bầy chó của nhau, cố gắng để những người khác không nhận thấy, và với vẻ lo lắng tìm kiếm sự cạnh tranh giữa bầy chó này và bầy chó của mình.

Rostov đặc biệt bị ấn tượng bởi vẻ đẹp của một con chó săn lông ngắn, nhỏ nhắn, thanh mảnh, nhưng với

cơ bắp thép, cái mõm thon dài và đôi mắt đen lồi, con chó cái màu đỏ đốm trắng trong bầy của Ilagin. Anh đã nghe nói về những con chó săn nhanh nhẹn của Ilagin, và trong con chó cái xinh đẹp này anh thấy một đối thủ của Milka của mình.

Giữa cuộc trò chuyện điềm đạm về mùa màng năm nay do Ilagin khởi xướng, Nikolai chỉ vào con chó cái màu đỏ đốm trắng của ông.

– Con chó cái này của ông đẹp thật ! – anh nói với giọng hờ hững. – Nhanh nhẹn chứ ?

– Con này hả ? Vâng, con này là một con chó tốt, biết bắt, – Ilagin nói với giọng thờ ơ về con Erza đỏ đốm trắng của mình, con chó mà ông một năm trước đã trả cho người hàng xóm ba gia đình nông nô. – Vậy ở chỗ ngài, thưa công tước, mùa gặt cũng không có gì đáng khen sao ? – ông tiếp tục cuộc trò chuyện đã bắt đầu. Và coi là lịch sự khi đáp lại vị công tước trẻ bằng điều tương tự, Ilagin quan sát bầy chó của anh và chọn Milka, con chó đập vào mắt ông bởi chiều ngang của nó.

– Con chó đen đốm trắng này của ngài đẹp thật – tốt đấy ! – ông nói.

– Vâng, không có gì, chạy được, – Nikolai trả lời. «Giá mà một con thỏ rừng già vọt ra ngoài đồng, ta sẽ cho ông thấy đó là loại chó gì !» anh thầm nghĩ, và quay sang người giữ ngựa, nói rằng anh sẽ đưa một rúp cho người nào phát hiện được, tức là tìm thấy một con thỏ đang nằm.

– Tôi không hiểu, – Ilagin tiếp tục, – tại sao những người thợ săn khác lại ghen tị với thú săn và với bầy chó. Tôi sẽ nói với ngài về bản thân tôi, thưa công tước. Tôi thấy vui, ngài biết đấy, khi đi dạo trong một nhóm như thế này... còn việc cần gì hơn nữa (ông lại tháo chiếc mũ hải ly trước Natasha) ; còn điều này, để đếm xem mang về được bao nhiêu bộ da – đối với tôi tất cả đều như nhau !

– Đúng vậy !

– Hay là để tôi thấy tự ái vì con chó của người khác bắt được chứ không phải của tôi – tôi chỉ muốn được chiêm ngưỡng cuộc săn thôi, chẳng phải vậy sao, thưa công tước ? Vì tôi cho rằng...

– Atu nó ! – bỗng nhiên vang lên tiếng hô kéo dài của một trong những người quản chó săn đứng lại. Anh ta đứng trên một gò đất rạ, giơ cao roi da, và một lần nữa lặp lại tiếng hô kéo dài : – A – tu – nó ! (Âm thanh này

và roi da giơ cao có nghĩa là anh ta nhìn thấy trước mặt mình một con thỏ đang nằm.)

– A, phát hiện rồi, hình như thế, – Ilagin nói hờ hững. – Thế nào, săn chứ, thưa công tước !

– Vâng, phải phi tới thôi... vậy là đi cùng nhau chứ ? – Nikolai trả lời, nhìn chằm chằm vào Erza và vào con Rugay đỏ của ông chú, hai đối thủ của mình, những con chó mà anh chưa bao giờ có dịp so tài với chó của mình. «Nào, xem chúng sẽ giật đứt tai con Milka của ta như thế nào !» anh thầm nghĩ, di chuyển cùng với ông chú và Ilagin về phía con thỏ.

– Sói già ? – Ilagin hỏi, tiến về phía người thợ săn đã phát hiện và không khỏi lo lắng nhìn quanh và huýt sáo gọi Erza.

– Còn ngài, Mikhail Nikanorych ? – ông quay sang ông chú.

Ông chú đi tới, cau mày.

– Việc gì tôi phải xen vào, bầy chó của các ngài – toàn đồ đắt tiền đi thôi ! – cả nghìn rúp cho một con chó, các ngài cứ so tài đi, còn tôi sẽ đứng xem !

– Rugay ! Nào, nào, – ông hét lên. – Rugayushka ! – ông thêm vào, vô tình thể hiện sự dịu dàng và hy vọng của mình đối với con chó đỏ này bằng những từ ngữ thân mật đó. Natasha nhìn thấy và cảm nhận được sự lo lắng được che giấu bởi hai ông già này và anh trai mình, và chính cô cũng lo lắng.

Người thợ săn trên gò đất đứng với chiếc roi da giơ cao, các quý ông đi bộ tiến lại gần anh ta ; bầy chó săn đi trên đường chân trời, quay đi khỏi con thỏ ; các thợ săn, không phải quý ông, cũng đi xa dần. Mọi thứ chuyển động chậm chạp và điềm đạm.

– Đầu nó nằm về phía nào ? – Nikolai hỏi, tiến lại gần người thợ săn phát hiện con thỏ khoảng một trăm bước.

Nhưng người thợ săn chưa kịp trả lời thì con thỏ rừng, đánh hơi thấy hơi sương lạnh cho buổi sáng mai, đã không nằm yên mà vọt dậy. Bầy chó săn, đang bị xích, gầm lên và lao xuống đồi đuổi theo con thỏ ; từ mọi phía, những con chó săn, không tham gia xích, lao vào bầy chó săn và đuổi theo con thỏ. Tất cả những thợ săn di chuyển chậm chạp này – những người quản chó, với tiếng hô : dừng lại ! đánh lạc hướng bầy chó, những người quản chó săn, với tiếng hô : atu ! điều khiển bầy chó – lao ra cánh đồng. Ilagin điềm tĩnh, Nikolai, Natasha và ông chú bay đi, chính họ cũng không biết

như thế nào và đi đâu, chỉ nhìn thấy bầy chó và con thỏ và sợ mất đi dù chỉ một khoảnh khắc của cuộc săn. Con thỏ hóa ra là một con sói già và nhanh nhẹn. Vọt dậy, nó không chạy ngay đi, mà vểnh tai nghe ngóng tiếng hét và tiếng vó ngựa bỗng nhiên vang lên từ mọi phía. Nó nhảy khoảng mười lần không nhanh lắm, để bầy chó tới gần, và cuối cùng, chọn hướng và nhận ra nguy hiểm, nó cụp tai lại và lao đi với tất cả tốc độ của chân mình. Nó nằm trên những cánh đồng rạ, nhưng phía trước là những cánh đồng xanh, nơi đó sình lầy. Hai con chó của người thợ săn phát hiện, ở gần nhất, là những con đầu tiên nhìn thấy và đuổi theo con thỏ ; nhưng chúng vẫn còn ở khá xa thì con Erza đỏ đốm trắng của Ilagin đã lao vọt ra khỏi chúng, tiến lại gần con chó trong khoảng cách một tầm chó, với tốc độ kinh khủng tăng thêm, lao vào đuôi con thỏ và, tưởng rằng nó đã tóm được nó, lăn lộn lộn nhào. Con thỏ cong lưng và lao đi nhanh hơn nữa. Từ sau Erza, con Milka đen đốm trắng mông rộng lao ra và nhanh chóng bắt đầu đuổi kịp con thỏ.

– Milushka ! Mẹ nó ơi ! – tiếng hét chiến thắng của Nikolai vang lên. Dường như ngay bây giờ Milka sẽ đập và tóm lấy con thỏ ; nhưng nó đã đuổi kịp và lao qua. Con thỏ khựng lại. Một lần nữa con Erza xinh đẹp lao tới và treo lơ lửng ngay trên đuôi con thỏ, như thể

đang đo đạc để không bị nhầm lẫn bây giờ, nhằm tóm lấy chân sau của nó.

– Erzanka ! Chị em ơi ! – tiếng kêu như khóc, không phải giọng của chính mình của Ilagin vang lên. Erza đã không nghe thấy lời thỉnh cầu của ông. Đúng vào khoảnh khắc mà lẽ ra phải chờ đợi, nó đã lao tới tóm con thỏ, nó trượt và văng ra ngoài ranh giới giữa cánh đồng xanh và đồng rạ. Một lần nữa Erza và Milka, giống như một đôi ngựa kéo, cân bằng và bắt đầu đuổi kịp con thỏ ; ở ranh giới đó con thỏ chạy dễ dàng hơn, bầy chó không tiến lại gần nó nhanh như vậy.

– Rugay ! Rugayushka ! Thật tuyệt vời ! – một giọng nói mới hét lên lúc này, và Rugay, con chó đỏ, gù lưng của ông chú, vươn người và cong lưng, bắt kịp hai con chó đầu tiên, vọt ra từ phía sau chúng, lao đi với lòng quả cảm khủng khiếp ngay trên chính con thỏ, đánh bật nó từ ranh giới ra cánh đồng xanh, thậm chí còn hăng hái lao xuống lần nữa theo cánh đồng xanh sình lầy, ngập đến đầu gối, và chỉ có thể thấy nó nhào lộn, vấy bùn lên lưng, lăn lộn cùng con thỏ. Một vòng tròn bầy chó bao quanh nó. Một phút sau, tất cả đứng xung quanh bầy chó đang tụ tập. Chỉ có ông chú hạnh phúc nhảy xuống và mổ con thỏ. Rũ con thỏ để máu chảy xuống, ông lo lắng nhìn quanh, đảo mắt, không tìm thấy vị trí của tay

và chân, và nói, chính ông cũng không biết đang nói với ai và nói gì. – Đây mới là việc tuyệt vời... đây mới là chó... đây mới là kẻ đã vượt qua tất cả, cả những con nghìn rúp và vạn rúp – thật tuyệt vời, – ông nói, thở hổn hển và nhìn quanh một cách giận dữ, như thể đang mắng mỏ ai đó, như thể tất cả đều là kẻ thù của ông, tất cả đều xúc phạm ông, và chỉ bây giờ cuối cùng ông mới minh oan được cho mình. – Đây cho các người này và những con nghìn rúp – thật tuyệt vời !..

– Rugay, ăn chân đi ! – ông nói, ném cái chân trước vừa cắt xong cùng với đất dính trên đó ; – anh đã xứng đáng – thật tuyệt vời !

– Nó đã kiệt sức rồi, ba cuộc đuổi bắt đã làm xong một mình, – Nikolai cũng nói, không nghe ai và không quan tâm liệu có ai nghe mình hay không.

– Thế này là thế nào, chặn ngang đường ! – người giữ ngựa của Ilagin nói.

– Vâng, khi nó sổng ra, thì bất kỳ con chó hoang nào cũng bắt được, – Ilagin nói, đỏ mặt, khó khăn lắm mới lấy lại được hơi thở sau cuộc phi ngựa và sự kích động. Cùng lúc đó Natasha, không kịp lấy lại hơi thở, vui sướng và cuồng nhiệt hét lên chói lanh lảnh, đến mức vang lên trong tai. Bằng tiếng hét này, cô thể hiện tất

cả những gì mà những thợ săn khác đang thể hiện bằng cuộc trò chuyện đồng thanh của họ. Và tiếng hét này kỳ lạ đến mức chính cô lẽ ra phải xấu hổ vì tiếng hét hoang dại này và mọi người lẽ ra phải ngạc nhiên về nó, nếu như điều đó xảy ra vào lúc khác. Ông chú tự mình treo con thỏ vào túi yên, khéo léo và nhanh nhẹn quăng nó qua lưng ngựa, như thể đang quở trách tất cả mọi người bằng động tác quăng này, và với vẻ mặt như vậy, rằng ông không muốn nói chuyện với bất cứ ai, ông ngồi lên con ngựa xám của mình và phi đi. Tất cả, ngoại trừ ông, buồn bã và bị xúc phạm, tản ra và chỉ một lúc sau mới có thể trở lại trạng thái giả vờ thờ ơ trước đây. Một lúc lâu nữa họ vẫn nhìn theo con Rugay đỏ, con chó với cái lưng gù vấy bẩn bùn, lạch cạch với cái vòng cổ sắt, đi sau chân ngựa của ông chú với vẻ mặt điềm tĩnh của một người chiến thắng.

«Tại sao chứ, mình cũng giống như mọi người thôi, khi chuyện không liên quan đến cuộc săn. Nào, còn bây giờ thì cứ giữ lấy !» Nikolai nghĩ, người mang vẻ mặt của con chó này.

Khi, một lúc lâu sau, ông chú phi ngựa tới chỗ Nikolai và bắt đầu nói chuyện với anh, Nikolai đã cảm thấy vinh dự vì điều đó, vì ông chú sau tất cả những gì đã xảy ra, vẫn còn hạ cố nói chuyện với anh.

VII

Đến tối, Ilagin chia tay Nikolai, Nikolai thấy mình ở một khoảng cách xa nhà đến mức anh chấp nhận lời đề nghị của ông chú để lại cuộc săn và ngủ lại qua đêm tại làng Mikhailovka của ông.

– Và nếu các cháu ghé qua chỗ chú – thật tuyệt vời! – ông chú nói, – thậm chí còn tốt hơn nữa. Nhìn xem, thời tiết ẩm ướt, – ông chú nói, – các cháu sẽ được nghỉ ngơi, vị nữ công tước nhỏ sẽ được đưa đi bằng xe kéo.

Lời đề nghị của ông chú được chấp nhận, người ta cử thợ săn về Otradnoye lấy xe kéo ; còn Nikolai cùng Natasha và Petya đi tới chỗ ông chú.

Khoảng năm người, cả lớn và nhỏ, những người đàn ông nông nô chạy ra thềm chính để đón chủ nhân. Hàng chục phụ nữ, già trẻ, thò đầu ra từ hiên sau nhìn bầy thợ săn đang phi tới. Sự hiện diện của Natasha, một phụ nữ, một tiểu thư, ngồi trên lưng ngựa, đã thu hút sự tò mò của những người nông nô của ông chú đến mức nhiều người, không ngại sự hiện diện của cô, đã tiến lại gần cô, nhìn thẳng vào mắt cô và đưa ra những nhận xét về cô ngay trước mặt cô như về một vật trưng bày kỳ

lạ, không phải là con người và không thể nghe và hiểu những gì họ nói về mình.

– Arinka, nhìn kìa, cô ấy ngồi trên sườn ngựa ! Tự mình ngồi, còn cái vạt áo thì lủng lẳng... Kìa cả cái tù và nữa !

– Các vị thánh phù hộ, con dao kìa...

– Nhìn kìa, đồ Tatar !

– Làm sao mà cô không bị nhào lộn thế ? – người bạo dạn nhất nói, trực tiếp quay sang Natasha.

Ông chú xuống ngựa tại thềm ngôi nhà gỗ nhỏ mọc đầy vườn và, nhìn lướt qua bầy gia nhân của mình, hét lên một cách oai nghiêm để những người thừa thãi đi ra và để mọi thứ cần thiết cho việc đón khách và cuộc săn được thực hiện.

Mọi người tản đi. Ông chú dắt Natasha xuống ngựa và dắt tay cô đi qua những bậc thang gỗ ọp ẹp của thềm nhà. Trong nhà, chưa được trát vữa, với những bức tường bằng gỗ súc, không sạch sẽ lắm – không thấy rõ rằng mục đích của những người sống ở đây là để không có vết bẩn, nhưng cũng không thấy sự nhếch nhác rõ rệt. Trong hành lang nồng nặc mùi táo tươi và treo những bộ da sói và cáo.

Qua hành lang, ông chú dẫn khách vào một phòng sảnh nhỏ với cái bàn xếp và những chiếc ghế đỏ, sau đó vào phòng khách với cái bàn tròn bằng gỗ phong và đi văng, sau đó vào phòng làm việc với cái đi văng rách nát, tấm thảm mòn vẹt và những bức chân dung của Suvorov, của cha và mẹ của chính chủ nhân và chính ông trong bộ quân phục. Trong phòng làm việc nồng nặc mùi thuốc lá và mùi chó. Trong phòng làm việc, ông chú mời khách ngồi và ổn định như ở nhà, còn chính mình thì đi ra. Rugay, với cái lưng chưa được làm sạch, vào phòng làm việc và nằm xuống đi văng, tự làm sạch bằng lưỡi và răng. Từ phòng làm việc đi qua một hành lang, trong đó có thể thấy những bức bình phong với những tấm rèm rách. Sau bức bình phong vang lên tiếng cười và tiếng thì thầm của phụ nữ. Natasha, Nikolai và Petya cởi áo ngoài và ngồi xuống đi văng. Petya chống tay và ngủ thiếp ngay lập tức ; Natasha và Nikolai ngồi im lặng. Khuôn mặt họ bừng sáng, họ rất đói và rất vui vẻ. Họ nhìn nhau (sau cuộc săn, trong phòng, Nikolai không còn thấy cần phải thể hiện sự ưu việt nam nhi của mình trước em gái nữa), Natasha nháy mắt với anh trai, và cả hai kìm chế không lâu rồi phá lên cười vang và giòn giã, chưa kịp nghĩ ra cái cớ cho tiếng cười của mình.

Một lát sau ông chú vào phòng trong bộ kazakin, quần ống rộng màu xanh và đôi ủng nhỏ. Và Natasha cảm thấy rằng chính bộ trang phục này, mà cô đã thấy với sự ngạc nhiên và buồn cười ở ông chú tại Otradnoye, mới là bộ trang phục thực sự không kém gì những chiếc áo choàng và áo đuôi tôm. Ông chú cũng vui vẻ ; ông không những không tự ái trước tiếng cười của hai anh em (ông không thể nảy ra ý nghĩ rằng họ có thể cười nhạo cuộc đời ông), mà còn gia nhập vào tiếng cười vô cớ của họ.

– Đây mới là nữ công tước trẻ – thật tuyệt vời – chưa từng thấy người nào như thế ! – ông nói, đưa một chiếc tẩu với ống dài cho Rostov, còn chiếc kia, ngắn, bị cắt bớt, ông kẹp giữa ba ngón tay bằng một cử chỉ quen thuộc. – Cả ngày đi săn, dù có nam nhi ở đó cũng vừa, vậy mà cô ấy chẳng hề gì !

Ngay sau ông chú, cửa mở, theo tiếng chân, rõ ràng là chân trần, một cô gái vào, và qua cửa một người đàn bà mập mạp, hồng hào, xinh đẹp, khoảng 40 tuổi, với cái cằm đôi và đôi môi đỏ mọng đầy đặn bước vào với cái khay lớn trên tay. Cô ấy với vẻ trang trọng và hấp dẫn của một bà chủ hiếu khách, với nụ cười dịu dàng trong đôi mắt và trong mỗi cử động, nhìn lướt qua các khách và cúi chào cung kính. Mặc dù mập mạp hơn

mức bình thường, khiến cô ấy phải ưỡn ngực và bụng ra phía trước và ngửa đầu ra sau, người phụ nữ này (quản gia của ông chú) bước đi cực kỳ nhẹ nhàng. Cô ấy tiến lại bàn, đặt khay xuống và dùng đôi tay trắng trẻo, mũm mĩm của mình tháo ra và xếp lên bàn các chai lọ, đồ ăn nhẹ và món ăn đãi khách. Xong việc đó, cô ấy đứng sang một bên và với nụ cười trên môi đứng ở cửa. «Đây mới là cô ấy ! Bây giờ thì tôi đã hiểu ông chú rồi !» Rostov nói với chính mình khi cô ấy xuất hiện. Làm sao không hiểu được : không chỉ Rostov, mà cả Natasha cũng hiểu ông chú và ý nghĩa của đôi lông mày cau lại và nụ cười mãn nguyện, hạnh phúc, làm hơi nhăn đôi môi ông vào lúc Anisya Fyodorovna bước vào. Trên khay có : rượu thuốc, các loại rượu ngọt, nấm, bánh làm từ bột lúa mạch đen nướng với váng sữa, mật ong nguyên sáp, mật ong nấu và sủi bọt, táo, các loại hạt sống và hạt nướng, và hạt trong mật ong. Sau đó Anisya Fyodorovna mang đến giò lợn và thịt gà, vừa mới quay xong.

Tất cả những thứ này là do Anisya Fyodorovna tự tay làm, thu lượm và nấu nướng. Tất cả những thứ này đều thơm phức, và phảng phất, và có hương vị của Anisya Fyodorovna. Tất cả đều toát lên vẻ mọng nước, sạch sẽ, trắng trẻo và nụ cười dễ mến.

– Mời dùng bữa, thưa cô tiểu thư công tước, – cô ấy nói, mời Natasha món này món kia.

Natasha ăn mọi thứ, và cô ấy thấy rằng những chiếc bánh váng sữa như thế này, với hương vị của các loại đồ ngọt như thế này, hạt trong mật ong và một con gà như thế này cô ấy chưa bao giờ thấy và chưa bao giờ ăn ở đâu cả. Anisya Fyodorovna đi ra ngoài.

Rostov cùng với ông chú, vừa ăn tối vừa nhấm nháp rượu anh đào, trò chuyện về những cuộc săn đã qua và sắp tới, về con Rugay và bầy chó của nhà Ilagin. Natasha với đôi mắt sáng ngời ngồi thẳng trên ghế đi – văng, lắng nghe họ. Đã mấy lần cô cố đánh thức Petya để cho anh ăn chút gì đó, nhưng anh cứ nói điều gì đó không rõ ràng, rõ ràng là chưa tỉnh ngủ. Natasha thấy trong lòng vui vẻ quá, khung cảnh mới lạ này đối với cô thật tuyệt vời, cô chỉ sợ rằng xe ngựa sẽ sớm đến đón mình. Sau một hồi im lặng ngẫu nhiên thường thấy ở những người lần đầu tiên tiếp đón những người quen tại nhà mình, ông chú lên tiếng, như thể trả lời cho ý nghĩ của những vị khách :

– Thế đấy, tôi cứ thế mà sống nốt quãng đời còn lại... Chết đi là xong chuyện, sẽ chẳng còn lại gì cả. Vậy thì có gì mà phải phạm tội chứ !

Khuôn mặt của ông chú trông rất ý nghĩa và thậm chí còn đẹp khi ông nói điều đó. Rostov vô tình nhớ lại tất cả những điều tốt đẹp mà anh đã nghe từ cha và hàng xóm về ông chú. Khắp vùng tỉnh này, ông chú có tiếng là một người kỳ quặc cao thượng và không vụ lợi nhất. Người ta thường mời ông đến phân xử các công việc gia đình, cử ông làm người thực hiện di chúc, tin cậy giao phó những bí mật cho ông, bầu ông vào các chức thẩm phán và các chức vụ khác ; nhưng ông kiên quyết từ chối phục vụ công ích, dành cả mùa thu và mùa xuân trên cánh đồng với con ngựa thiến màu hung của mình, mùa đông thì ngồi ở nhà, mùa hè thì nằm trong khu vườn rậm rạp của mình.

– Sao chú không ra phục vụ ạ ?

– Đã từng, nhưng rồi bỏ. Chẳng hợp, xong chuyện là xong, tôi chẳng hiểu gì cả. Đó là việc của các anh, còn tôi thì không đủ trí khôn. Nhưng về chuyện săn bắn thì lại là chuyện khác, đó là – xong chuyện là xong ! Mở cửa ra nào, – ông kêu lên. – Sao lại đóng thế ?

Cánh cửa ở cuối hành lang (mà ông chú gọi là hành lang) dẫn vào gian nhà dành cho thợ săn : đó là tên gọi của gian phòng dành cho những người thợ săn.

Những bước chân trần lạch bạch nhanh nhẹn, và một bàn tay vô hình mở cửa vào phòng thợ săn. Từ hành lang nghe rõ tiếng đàn balalaika, rõ ràng là do một bậc thầy nào đó về môn này đang chơi. Natasha đã lắng nghe những âm thanh này từ lâu và bây giờ bước ra hành lang để nghe rõ hơn.

– Đó là thằng Mitka nhà tôi, thằng đánh xe... Tôi đã mua cho nó một cây đàn balalaika tốt, tôi thích nó, – ông chú nói.

Ông chú có lệ là hễ khi nào ông đi săn về, Mitka lại chơi đàn balalaika trong phòng thợ săn. Ông chú rất thích nghe loại nhạc này.

– Hay quá, thật sự là rất tuyệt, – Nikolai nói với một chút vẻ coi thường vô ý, như thể anh thấy hổ thẹn khi thừa nhận rằng những âm thanh này rất dễ chịu đối với mình.

– Sao lại là hay quá ? – Natasha nói với giọng trách móc, cảm nhận được tông giọng của anh trai mình. – Không phải là hay, mà là một sự tuyệt diệu, là cái gì thế này !

Đối với cô, cũng như nấm, mật ong và rượu của ông chú dường như là tốt nhất trên đời, thì bài hát này lúc

này đối với cô cũng dường như là đỉnh cao của sự mê hoặc về âm nhạc.

– Nữa đi, làm ơn chơi nữa đi, – Natasha nói vọng qua cửa ngay khi tiếng đàn balalaika vừa dứt. Mitka lên lại dây đàn và lại bắt đầu gẩy bài «Barynya» với những nhịp biến tấu và chuyển đoạn. Ông chú ngồi nghe, đầu nghiêng sang một bên với một nụ cười khó nhận ra. Giai điệu «Barynya» lặp lại cả trăm lần. Đàn balalaika được lên dây vài lần, và những âm thanh cũ lại vang lên, nhưng người nghe không hề thấy chán, mà chỉ muốn nghe đi nghe lại điệu nhạc này. Anisya Fyodorovna bước vào và tựa tấm thân đẫy đà của mình vào khung cửa.

– Ngài muốn nghe chứ ạ ? – bà nói với Natasha, với một nụ cười cực kỳ giống với nụ cười của ông chú. – Nó chơi cừ lắm đấy, – bà nói thêm.

– Ở đoạn này không phải làm thế đâu, – đột nhiên ông chú nói với một cử chỉ đầy năng lượng. – Ở đây cần phải rải nhịp ra – xong chuyện là xong – phải rải ra...

– Thế chú có biết chơi không ạ ? – Natasha hỏi.

Ông chú không trả lời, chỉ mỉm cười.

– Nhìn kìa, Anisyushka, xem dây đàn có còn nguyên không trên cây guitar ấy ? Đã lâu rồi tôi không cầm đến nó, – xong chuyện là xong ! Đã bỏ xó rồi.

Anisya Fyodorovna sẵn lòng bước những bước nhẹ nhàng đi thực hiện yêu cầu của chủ nhân và mang cây đàn guitar ra.

Ông chú không nhìn ai, thổi bụi đi, dùng những ngón tay xương xẩu gõ vào mặt đàn, lên dây và chỉnh lại thế ngồi trên ghế. Ông cầm cây đàn (với một cử chỉ hơi có tính kịch, gác khuỷu tay trái lên), nâng cổ đàn cao hơn một chút, nháy mắt với Anisya Fyodorovna và bắt đầu, không phải bài «Barynya», mà là một hợp âm vang dội, trong trẻo, rồi bắt đầu chơi một cách nhịp nhàng, bình thản nhưng chắc chắn, với tốc độ rất chậm, bài hát nổi tiếng : «Dọc theo con phố rải sỏi». Theo nhịp điệu, với sự vui vẻ thong dong đó (chính cái sự vui vẻ mà toàn bộ con người Anisya Fyodorovna toát ra), điệu nhạc bắt đầu vang lên trong lòng Nikolai và Natasha. Anisya Fyodorovna đỏ mặt, lấy khăn che mặt và mỉm cười, bước ra khỏi phòng. Ông chú tiếp tục chơi bài hát một cách rõ ràng, cẩn thận và đầy năng lượng, với ánh mắt đầy cảm hứng nhìn chằm chằm vào nơi Anisya Fyodorovna vừa rời đi. Có gì đó thấp thoáng cười trên khuôn mặt ông ở một bên dưới bộ râu trắng, đặc biệt là

khi bài hát lan rộng ra, nhịp điệu nhanh hơn và ở những đoạn chuyển nhịp có gì đó dường như bứt phá.

– Tuyệt vời, tuyệt vời quá chú ơi ; nữa đi, nữa đi! – Natasha kêu lên ngay khi ông vừa dứt. Cô nhảy dựng lên khỏi chỗ ngồi, ôm lấy ông chú và hôn ông. – Nikolenka, Nikolenka ! – cô nói, ngoảnh lại nhìn anh trai mình như thể muốn hỏi anh : chuyện này là thế nào ?

Nikolai cũng rất thích tiếng đàn của ông chú. Ông chú chơi lại bài hát lần thứ hai. Khuôn mặt mỉm cười của Anisya Fyodorovna lại xuất hiện nơi cửa ra vào, và sau bà còn có những gương mặt khác nữa... «Kìa cô thiếu nữ, hãy đứng lại, bên dòng suối mát !» – ông chú chơi, thực hiện một đoạn chuyển nhịp khéo léo một lần nữa và nhún vai.

– Thôi mà, thôi mà, chú thân yêu ơi, – Natasha rên lên bằng một giọng khẩn cầu như thể cuộc sống của cô phụ thuộc vào điều đó.

Ông chú đứng dậy, và dường như trong ông có hai con người, – một người mỉm cười nghiêm túc với người ham vui, còn người ham vui thì thực hiện một động tác ngây thơ và gọn gàng trước khi nhảy múa.

– Nào, cháu gái ! – ông chú kêu lên, vẫy tay về phía Natasha sau khi dứt một hợp âm.

Natasha ném chiếc khăn quàng trên vai xuống, chạy vụt ra phía trước ông chú, chống tay vào hông, thực hiện một cử động vai và đứng lại.

Ở đâu, bằng cách nào, cô tiểu nữ công tước này, người được nuôi dạy bởi một bà gia sư người Pháp di cư, lại có thể hấp thụ được từ không khí nước Nga cái tinh thần đó, từ đâu mà cô có được những điệu bộ đó, cái mà lẽ ra những bước nhảy «pas de châle» từ lâu đã phải xóa sạch ? Nhưng cái tinh thần và những điệu bộ đó chính là những thứ nguyên bản, không thể bắt chước, không thể học được, đậm chất Nga mà ông chú hằng mong đợi ở cô. Ngay khi cô đứng đó, mỉm cười một cách trang trọng, kiêu hãnh và ranh mãnh, nỗi sợ hãi ban đầu bao trùm Nikolai và tất cả những người có mặt, nỗi sợ rằng cô sẽ làm sai điều gì đó, đã tan biến và họ đã bắt đầu chiêm ngưỡng cô.

Cô đã làm đúng cái điều đó và chính xác đến mức, hoàn toàn chính xác đến mức Anisya Fyodorovna, người ngay lập tức đưa cho cô chiếc khăn cần thiết cho điệu nhảy, đã phải rơi lệ qua tiếng cười khi nhìn cô tiểu công tước mảnh mai, duyên dáng này, người vốn xa lạ với bà, vốn sống trong lụa là và nhung gấm, lại có

thể hiểu được tất cả những gì thuộc về Anisya, về cha Anisya, về dì, về mẹ bà, và về mỗi một con người Nga.

– Hay lắm, tiểu công tước – xong chuyện là xong! – ông chú vừa cười vừa nói đầy vui sướng sau khi kết thúc điệu nhảy. – Giỏi lắm cháu gái ! Giờ chỉ còn chọn lấy một anh chồng trẻ tuổi tài giỏi nữa thôi – xong chuyện là xong !

– Đã chọn rồi ạ, – Nikolai mỉm cười nói.

– Ồ ! – ông chú ngạc nhiên nói, nhìn Natasha một cách dò hỏi. Natasha gật đầu xác nhận với một nụ cười hạnh phúc.

– Lại còn ai nữa cơ chứ ! – cô nói. Nhưng ngay khi cô nói vậy, một luồng suy nghĩ và cảm xúc mới trỗi dậy trong cô : «Nụ cười của Nikolai có nghĩa là gì khi anh ấy nói : 'đã chọn rồi' ? Anh ấy mừng vì chuyện đó hay không mừng ? Anh ấy có vẻ như nghĩ rằng Bolkonsky của mình sẽ không tán thành, sẽ không hiểu được niềm vui này của chúng ta. Không, anh ấy sẽ hiểu hết. Anh ấy bây giờ đang ở đâu ?» Natasha nghĩ, và khuôn mặt cô bỗng trở nên nghiêm trọng. Nhưng chuyện đó chỉ kéo dài trong một giây. «Đừng nghĩ, đừng dám nghĩ về chuyện đó», cô tự bảo mình và mỉm cười, ngồi lại gần ông chú, xin ông chơi thêm bản gì đó.

Ông chú chơi thêm một bài hát và một bản valse ; sau đó, im lặng một lúc, ông hắng giọng và hát bài hát đi săn yêu thích của mình :

«Khi sương chiều buông xuống
Tuyết rơi trắng xóa...»

Ông chú hát như cách người dân thường hát, với niềm tin hoàn toàn và ngây thơ rằng toàn bộ ý nghĩa của bài hát chỉ nằm ở lời ca, rằng giai điệu tự nó sinh ra và không hề có giai điệu riêng biệt, mà giai điệu chỉ có được – chỉ để cho có vần điệu. Chính vì thế mà cái giai điệu vô thức này, giống như tiếng chim hót, ở ông chú lại cực kỳ hay. Natasha vô cùng hào hứng với tiếng hát của ông chú. Cô quyết định rằng mình sẽ không học đàn hạc nữa mà chỉ chơi guitar. Cô xin ông chú cây đàn guitar và ngay lập tức tìm được những hợp âm cho bài hát.

Vào lúc mười giờ, xe kéo, xe ngựa và ba người cưỡi ngựa được cử đi tìm họ đã đến đón Natasha và Petya. Công tước và công tước phu nhân không biết họ ở đâu và đã rất lo lắng, như lời người đưa tin nói.

Petya được khiêng ra và đặt vào xe kéo như một cái xác ; Natasha và Nikolai ngồi vào xe ngựa. Ông chú quấn chặt cho Natasha và chia tay cô với một sự dịu

dàng hoàn toàn mới mẻ. Ông đi bộ tiễn họ đến tận cây cầu mà họ phải đi vòng qua chỗ lội, và bảo những người thợ săn cầm đèn lồng đi phía trước.

– Tạm biệt, cháu gái yêu quý, – giọng ông vang lên từ bóng tối, không phải giọng mà Natasha từng biết trước đây, mà là giọng đã hát : «Khi sương chiều buông xuống».

Trong ngôi làng mà họ đi qua, có những ánh lửa đỏ và mùi khói dễ chịu.

– Ông chú này thật tuyệt vời ! – Natasha nói khi họ ra đến đường lớn.

– Đúng vậy, – Nikolai nói. – Em không lạnh chứ ?

– Không, em thấy tuyệt lắm, tuyệt lắm. Em thấy thoải mái vô cùng, – Natasha nói với vẻ hơi lúng túng.

Họ im lặng một lúc lâu. Đêm tối và ẩm ướt. Những con ngựa không nhìn rõ được ; chỉ nghe thấy tiếng chúng lạch bạch đi trong bùn đất vô hình.

Điều gì đã diễn ra trong tâm hồn trẻ thơ, nhạy cảm đó, vốn đang khao khát bắt lấy và tiếp nhận tất cả những ấn tượng đa dạng nhất của cuộc sống ? Mọi thứ đã sắp xếp trong cô như thế nào ? Nhưng cô đang rất hạnh phúc.

Khi đã gần về đến nhà, cô bỗng hát lên giai điệu của bài hát : «Khi sương chiều buông xuống», – giai điệu mà cô đã cố bắt lấy suốt cả quãng đường và cuối cùng đã nắm bắt được.

– Nắm được rồi chứ ? – Nikolai hỏi.

– Anh đang nghĩ gì thế, Nikolenka ? – Natasha hỏi.

Họ rất thích hỏi nhau điều đó.

– Anh à ? – Nikolai nói, hồi tưởng lại ; – xem nào, đầu tiên anh nghĩ rằng con Rugay, con chó đực màu đỏ ấy, trông rất giống ông chú, và nếu ông ấy là một con người, thì chắc ông ấy cũng sẽ giữ ông chú ở lại bên mình, nếu không phải để đi săn thì cũng để làm bạn, vì ông ấy rất cừ, ông chú ấy ! Có đúng không anh ?

– Em à ? Khoan đã, khoan đã. Vâng, lúc đầu em nghĩ rằng chúng ta đang đi và nghĩ rằng chúng ta đang về nhà, nhưng Chúa mới biết chúng ta đang đi đâu trong bóng tối này, và bỗng nhiên chúng ta sẽ đến và thấy rằng chúng ta không phải ở Otradnoye, mà là ở một vương quốc thần tiên. Và rồi em lại nghĩ... Không, không còn gì nữa.

– Anh biết rồi, chắc chắn là em nghĩ về anh ấy rồi, – Nikolai nói, mỉm cười khi nhận ra giọng nói của Natasha.

– Không đâu, – Natasha trả lời, mặc dù thực sự cô đã đồng thời nghĩ về điều đó, về công tước Andrei và về việc ông chú sẽ thích ông ấy như thế nào. – Mà em còn nghĩ đi nghĩ lại suốt dọc đường : Anisyushka đã nhảy đẹp làm sao, đẹp làm sao... – Natasha nói. Và Nikolai nghe thấy tiếng cười vang, hồn nhiên, hạnh phúc của cô. – Anh biết không, – cô bỗng nói, – em biết rằng em sẽ không bao giờ hạnh phúc, bình yên như bây giờ.

– Thật là vớ vẩn, ngớ ngẩn, dối trá, – Nikolai nói và thầm nghĩ : «Natasha của mình mới tuyệt làm sao ! Sẽ không bao giờ có một người bạn nào khác như cô ấy. Tại sao cô ấy lại phải lấy chồng, giá mà tất cả chúng ta cứ thế này mà đi mãi !»

«Nikolai này mới tuyệt làm sao !» Natasha nghĩ.

– A ! Vẫn còn ánh lửa trong phòng khách, – cô nói, chỉ vào những cửa sổ của ngôi nhà, lấp lánh tuyệt đẹp trong bóng đêm ẩm ướt, mượt mà.

VIII

Công tước Ilya Andreyevich đã từ chức hội trưởng hội hiệp sĩ, vì chức vụ này gắn liền với những khoản chi tiêu quá lớn. Nhưng tình hình tài chính của ông vẫn không được cải thiện. Thường thì Natasha và Nikolai thấy cha mẹ có những cuộc bàn bạc kín đáo, lo âu và nghe thấy những lời bàn tán về việc bán ngôi nhà tổ tiên giàu có của nhà Rostov và ngôi nhà ở ngoại ô Moscow. Không còn là hội trưởng nữa, không cần phải tổ chức những buổi tiếp đón lớn như vậy, và cuộc sống ở Otradnoye diễn ra lặng lẽ hơn những năm trước ; nhưng ngôi nhà lớn và các dãy nhà phụ vẫn đầy người, hơn 20 người vẫn ngồi vào bàn ăn. Tất cả họ đều là người nhà, những người đã quen thuộc trong nhà, hầu như là thành viên gia đình, hoặc những người mà dường như cần phải sống tại nhà của công tước. Chẳng hạn như Dimmler – nhạc sĩ cùng với vợ, Vogel – thầy dạy nhảy cùng với gia đình, bà tiểu thư Belova già sống trong nhà, và nhiều người khác nữa : các thầy dạy của Petya, các gia sư cũ của các cô tiểu thư và đơn giản là những người sống ở nhà công tước vì ở đó tốt hơn hoặc có lợi hơn là ở nhà mình. Không có những cuộc đón tiếp đông đúc như trước, nhưng nhịp sống vẫn thế, nếu không có nó thì công tước và công tước phu nhân khô-

ng thể hình dung ra cuộc sống của mình. Vẫn là cuộc đi săn đó, giờ đây còn được Nikolai mở rộng thêm, vẫn là 50 con ngựa và 15 người đánh xe trong chuồng ngựa, vẫn là những món quà đắt tiền vào ngày lễ đặt tên và những bữa tiệc trang trọng cho cả vùng ; vẫn là những ván bài whist và boston của công tước, mà khi chơi ông xòe bài ra cho mọi người xem, cho phép hàng xóm mỗi ngày thắng hàng trăm rúp của mình, họ coi việc chơi với công tước Ilya Andreyevich như một vụ cho thuê có lợi nhất.

Công tước, như thể vướng vào một mạng lưới khổng lồ, cố gắng làm các công việc của mình mà không tin rằng mình đã mắc kẹt, và với mỗi bước đi ông lại càng mắc kẹt hơn, cảm thấy mình không có sức lực để xé toạc mạng lưới đang bao vây mình, hoặc là ông không đủ thận trọng, kiên nhẫn để gỡ chúng ra. Công tước phu nhân với trái tim yêu thương cảm nhận được rằng các con mình đang bị phá sản, rằng công tước không có lỗi, rằng ông không thể khác đi được, rằng chính ông cũng đang đau khổ (mặc dù ông che giấu điều đó) vì ý thức về sự phá sản của mình và của các con, và bà tìm kiếm các phương tiện để giúp việc này. Từ góc nhìn phụ nữ của bà, chỉ có một phương tiện duy nhất – đó là cuộc hôn nhân của Nikolai với một cô dâu giàu có. Bà cảm thấy rằng đây là hy vọng cuối cùng, và nếu Nikolai từ

chối cuộc hôn nhân mà bà đã tìm thấy cho anh, thì sẽ phải vĩnh biệt mãi mãi khả năng chấn chỉnh lại mọi việc. Cuộc hôn nhân này là Julie Karagina, con gái của những người cha mẹ tuyệt vời, đạo đức, là người mà nhà Rostov đã biết từ nhỏ, và giờ đây là một cô dâu giàu có do cái chết của người anh trai cuối cùng của cô.

Công tước phu nhân viết thư trực tiếp cho bà Karagina ở Moscow, đề nghị cuộc hôn nhân giữa con gái bà ta và con trai mình, và nhận được một câu trả lời thuận lợi. Karagina trả lời rằng về phía bà, bà đồng ý, rằng mọi thứ sẽ phụ thuộc vào sự tự nguyện của con gái mình. Karagina mời Nikolai đến Moscow.

Vài lần, với những giọt nước mắt trong mắt, công tước phu nhân nói với con trai rằng, bây giờ khi cả hai cô con gái đã yên bề gia thất, nguyện vọng duy nhất của bà là thấy anh cưới vợ. Bà nói rằng bà sẽ nằm xuống mồ một cách thanh thản nếu chuyện này thành sự thực. Sau đó bà nói rằng bà có một cô gái tuyệt vời trong tầm mắt, và dò hỏi ý kiến của anh về cuộc hôn nhân.

Trong những cuộc trò chuyện khác, bà khen ngợi Julie và khuyên Nikolai nên đến Moscow vào dịp lễ để vui chơi. Nikolai đoán ra những cuộc trò chuyện của mẹ đang hướng về đâu, và trong một lần như vậy đã kéo bà vào một cuộc nói chuyện hoàn toàn cởi mở. Bà

nói với anh rằng toàn bộ hy vọng chấn chỉnh lại công việc của họ giờ đây dựa trên cuộc hôn nhân của anh với Karagina.

– Thế nào, nếu con yêu một cô gái không có tài sản, chẳng lẽ mẹ lại yêu cầu con phải hy sinh tình cảm và danh dự vì tài sản sao ? – anh hỏi mẹ, không hiểu sự tàn nhẫn trong câu hỏi của mình và chỉ muốn thể hiện sự cao thượng của mình.

– Không, con không hiểu mẹ rồi, – người mẹ nói, không biết bào chữa thế nào. – Con không hiểu mẹ, Nikolenka. Mẹ chỉ mong muốn hạnh phúc cho con, – bà nói thêm và cảm thấy rằng mình đang nói dối, rằng bà đang bối rối. Bà bật khóc.

– Mẹ ơi, đừng khóc, mà chỉ cần nói cho con biết mẹ muốn gì, và mẹ biết rằng con sẽ hiến dâng cả đời mình, mọi thứ để mẹ được yên lòng, – Nikolai nói. – Con sẽ hy sinh tất cả vì mẹ, ngay cả tình cảm của mình.

Nhưng công tước phu nhân không muốn đặt vấn đề như vậy : bà không muốn sự hy sinh từ con trai mình ; bà chính là người muốn hy sinh cho anh.

– Không, con không hiểu mẹ, chúng ta đừng nói về chuyện này nữa, – bà nói, lau nước mắt.

«Phải, có thể mình cũng yêu một cô gái nghèo», Nikolai tự nhủ ; «vậy thì sao, mình phải hy sinh tình cảm và danh dự vì tài sản à ? Ngạc nhiên là mẹ có thể nói điều đó với mình. Vì Sonya nghèo nên mình không thể yêu cô ấy được sao», anh nghĩ, «không thể đáp lại tình yêu trung thành, tận tụy của cô ấy sao ? Và chắc chắn là mình sẽ hạnh phúc hơn với cô ấy so với bất kỳ con búp bê Julie nào. Hy sinh tình cảm của mình thì lúc nào mình cũng có thể làm vì lợi ích của người thân», anh tự nhủ, «nhưng ra lệnh cho tình cảm của mình thì mình không thể. Nếu mình yêu Sonya, thì tình cảm của mình mạnh mẽ hơn và cao hơn tất cả đối với mình.»

Nikolai không đi Moscow, công tước phu nhân không nối lại cuộc trò chuyện về hôn nhân với anh nữa, nhưng với nỗi buồn, và đôi khi với sự oán giận, bà quan sát những dấu hiệu của sự xích lại gần nhau ngày càng lớn giữa con trai mình và cô cháu gái không có của hồi môn, Sonya. Bà tự trách mình về điều đó, nhưng không thể ngừng cằn nhằn, không thể ngừng bắt bẻ Sonya, thường vô cớ ngắt lời cô, gọi cô là «cháu» và «người yêu của ta». Hơn tất cả, công tước phu nhân giận Sonya vì cô cháu gái mắt đen nghèo khó này lại quá dịu dàng, quá tốt bụng, quá tận tụy – biết ơn những người ân nhân của mình và quá chung thủy, không thay đổi, với sự tự

hiến dâng mà yêu Nikolai, đến mức không có gì có thể trách móc cô được.

Nikolai đang sống nốt những ngày phép cuối cùng. Từ vị hôn phu, công tước Andrei, đã nhận được lá thư thứ tư từ Rome, trong đó anh viết rằng lẽ ra anh đã trên đường về Nga từ lâu, nếu như không bất ngờ vì khí hậu ấm áp mà vết thương cũ của anh lại tái phát, buộc anh phải hoãn chuyến đi đến đầu năm sau. Natasha cũng yêu vị hôn phu của mình như vậy, cũng bình tâm với tình yêu này và cũng nhạy cảm với mọi niềm vui của cuộc sống ; nhưng vào cuối tháng thứ tư xa cách anh, cô bắt đầu có những phút giây buồn bã mà cô không thể chống lại được. Cô thấy thương hại chính mình ; thấy tiếc vì tất cả thời gian này đã bị lãng phí, vô ích đối với bất kỳ ai, trong khi cô cảm thấy mình có khả năng yêu và được yêu đến thế.

Trong nhà nhà Rostov, không khí thật không vui vẻ.

IX

Lễ Giáng sinh đã đến, và ngoại trừ buổi lễ thánh trang trọng, ngoại trừ những lời chúc mừng tẻ nhạt và khó chịu của hàng xóm và những người trong phủ, ngoại trừ những bộ váy mới của mọi người, không có gì đặc biệt xảy ra, trong khi cái lạnh 20 độ dưới không độ, dưới ánh mặt trời chói chang ban ngày và trong ánh sáng mùa đông đầy sao ban đêm, dường như đòi hỏi một sự đánh dấu nào đó cho thời gian này.

Vào ngày thứ ba của kỳ lễ, sau bữa trưa, mọi người trong nhà tản đi về phòng mình. Đó là khoảng thời gian tẻ nhạt nhất trong ngày. Nikolai, người đã đi thăm hàng xóm vào buổi sáng, ngủ thiếp đi trên ghế đi – văng. Công tước già nghỉ ngơi trong văn phòng của mình. Trong phòng khách, Sonya ngồi bên chiếc bàn tròn, đang chép lại một họa tiết. Công tước phu nhân đang xếp bài. Nastasya Ivanovna – anh hề với khuôn mặt buồn bã – ngồi bên cửa sổ với hai bà già. Natasha bước vào phòng, đi đến gần Sonya, nhìn xem cô đang làm gì, rồi đi đến gần mẹ và đứng im lặng.

– Sao con cứ đi đi lại lại như kẻ không nhà thế ? – mẹ cô nói. – Con cần gì nào ?

– Con cần anh ấy... ngay bây giờ, ngay phút này con cần anh ấy, – Natasha nói, mắt sáng lên và không mỉm cười.

Công tước phu nhân ngẩng đầu lên và nhìn chăm chú vào con gái.

– Đừng nhìn mẹ như thế, mẹ ơi, đừng nhìn, con sắp khóc bây giờ đây.

– Ngồi xuống, ngồi xuống với mẹ này, – công tước phu nhân nói.

– Mẹ ơi, con cần anh ấy. Tại sao con lại bị tàn lụi thế này, mẹ ơi ?.. – Giọng cô nghẹn lại, nước mắt trào ra từ mắt cô, và để giấu chúng, cô nhanh chóng quay đi và bước ra khỏi phòng.

Cô bước vào phòng đi – văng, đứng đó một lúc, suy nghĩ rồi đi về phía phòng của các cô gái. Ở đó, một bà già giúp việc đang cằn nhằn một cô gái trẻ đang chạy từ ngoài sân vào với vẻ hớt hải vì lạnh.

– Thôi chơi đi mà, – bà già nói. – Lúc nào cũng có thời gian cả.

– Để cô ấy đi, Kondratyevna, – Natasha nói. – Đi đi, Mavrusha, đi đi.

Và khi cho Mavrusha đi, Natasha đi qua phòng sảnh vào phòng tiền sảnh. Một ông già và hai người hầu nam trẻ đang chơi bài. Họ dừng cuộc chơi và đứng dậy khi thấy cô chủ nhỏ bước vào.

– Mình nên làm gì với họ bây giờ nhỉ ? – Natasha nghĩ.

– À, Nikita, đi đi, làm ơn... «anh nên gửi anh ấy đi đâu bây giờ nhỉ ?» Phải, đi ra sân và mang vào đây, làm ơn, một con gà trống ; còn anh, Misha, mang vào đây ít yến mạch.

– Chút yến mạch ạ ? – Misha vui vẻ và sẵn sàng hỏi.

– Đi đi, đi nhanh lên, – ông già xác nhận.

– Fyodor, còn anh thì lấy cho tôi ít phấn.

Đi ngang qua quầy buffet, cô ra lệnh chuẩn bị ấm samovar, mặc dù hoàn toàn chưa đến lúc.

Người quản buffet Foka là người hay cáu kỉnh nhất trong nhà. Natasha thích thử thách quyền lực của mình đối với ông ta. Ông ta không tin cô và đi hỏi lại xem có đúng không.

– Lại cái cô tiểu thư này ! – Foka nói, giả vờ nhăn mặt nhìn Natasha.

Không ai trong nhà lại sai bảo nhiều người và giao nhiều việc cho họ như Natasha. Cô không thể bình thản nhìn thấy mọi người mà không sai họ đi đâu đó. Cô dường như đang thử xem liệu có ai trong số họ sẽ nổi giận với mình không, nhưng không mệnh lệnh của ai lại được mọi người sẵn lòng thực hiện như mệnh lệnh của Natasha. «Mình nên làm gì bây giờ ? Mình nên đi đâu bây giờ ?» Natasha nghĩ, chậm rãi đi dọc hành lang.

– Nastasya Ivanovna, cái gì sẽ sinh ra từ em nào ? – cô hỏi anh hề, người đang đi ngược lại phía cô trong chiếc áo khoác ngắn của mình.

– Từ cô ấy sẽ sinh ra bọ chét, chuồn chuồn, châu chấu, – anh hề trả lời.

– Chúa ơi, Chúa ơi, mọi thứ cứ mãi thế này. Ôi, mình biết đi đâu bây giờ ? Mình nên làm gì với bản thân đây ? – Và cô nhanh chóng chạy lên cầu thang đến chỗ Vogel, người đang sống với vợ ở đó.

Tại nhà Vogel có hai cô gia sư đang ngồi, trên bàn có những đĩa đựng nho khô, hạt dẻ và hạnh nhân. Các cô gia sư đang trò chuyện về việc sống ở đâu thì rẻ hơn, ở Moscow hay ở Odessa. Natasha ngồi xuống, lắng nghe cuộc trò chuyện của họ với khuôn mặt nghiêm túc, đăm chiêu rồi đứng dậy.

– Đảo Madagascar, – cô nói. – Ma – da – ga – scar, – cô lặp lại rõ ràng từng âm tiết và không trả lời những câu hỏi của bà Schoss về điều cô đang nói, rồi cô bước ra khỏi phòng.

Petya, em trai cô, cũng đang ở trên gác : anh cùng với ông chú thợ săn đang chuẩn bị làm pháo hoa mà họ dự định sẽ đốt vào đêm nay.

– Petya ! Petyka ! – cô gọi cậu, – đưa chị xuống dưới với.

Petya chạy đến chỗ cô và đưa lưng ra. Cô nhảy lên lưng cậu, ôm lấy cổ anh bằng hai tay, và anh nhảy nhót chạy xuống dưới cùng với cô.

– Không, không cần đâu... đảo Madagascar, – cô nói và nhảy xuống khỏi lưng cậu, đi xuống dưới.

Như thể đi vòng quanh vương quốc của mình, thử thách quyền lực của mình và tin rằng tất cả đều phục tùng, nhưng mọi thứ vẫn thật tẻ nhạt, Natasha đi vào phòng sảnh, lấy cây đàn guitar, ngồi vào một góc tối sau tủ và bắt đầu gẩy những dây đàn trầm, tạo ra một đoạn nhạc mà cô nhớ lại từ một vở opera nào đó đã nghe ở St. Petersburg cùng với công tước Andrei. Đối với những người bên ngoài, tiếng đàn guitar của cô chẳng có ý

nghĩa gì ; nhưng trong trí tưởng tượng của cô, từ những âm thanh này, một loạt ký ức hiện về. Cô ngồi sau chiếc tủ nhỏ, mắt dán vào dải ánh sáng hắt ra từ cửa buồng đệm, tự lắng nghe mình và nhớ lại. Cô đang ở trong trạng thái hồi tưởng.

Sonya đi qua phòng khách vào buồng đệm với một chiếc ly. Natasha nhìn cô ấy, nhìn khe hở nơi cửa buồng đệm, và cô có cảm giác như mình đang nhớ lại rằng có ánh sáng hắt ra qua khe cửa buồng đệm và Sonya đã đi qua đó với chiếc ly. «Phải, và mọi chuyện cũng đã từng chính xác như thế này», Natasha nghĩ.

– Sonya, cái gì thế ? – Natasha kêu lên, những ngón tay gảy trên sợi dây đàn dày.

– A, anh ở đây à ! – Sonya giật mình nói, bước tới và lắng nghe. – Mình không biết. Cơn bão chăng ? – cô nói một cách rụt rè, sợ bị nhầm lẫn.

«Nào, đúng là cô ấy đã giật mình như thế, đúng là cô ấy đã bước tới và mỉm cười rụt rè như thế khi chuyện đó đã từng xảy ra», Natasha nghĩ, «và cũng chính xác như thế... mình đã nghĩ rằng có điều gì đó ở cô ấy chưa đủ».

– Không, đó là bài hợp xướng từ vở Người gánh nước, anh nghe thấy không ? – Và Natasha hát nốt giai điệu của bài hợp xướng để Sonya hiểu. – Anh đã đi đâu thế ? – Natasha hỏi.

– Đi thay nước trong ly. Mình sắp vẽ xong họa tiết rồi.

– Anh lúc nào cũng bận rộn, còn mình thì chẳng biết làm gì, – Natasha nói. – Còn Nikolai đâu ?

– Đang ngủ, hình như vậy.

– Sonya, anh đi đánh thức anh ấy đi, – Natasha nói. – Bảo rằng mình gọi anh ấy đến hát.

Cô ngồi một lúc, suy nghĩ về việc điều đó có nghĩa là gì, rằng tất cả những chuyện này đã từng xảy ra, và không giải quyết được câu hỏi này và cũng chẳng hề hối tiếc về điều đó, cô lại một lần nữa trong trí tưởng tượng của mình trở về thời gian khi cô ở bên anh và anh nhìn cô bằng đôi mắt đắm say.

«Ôi, giá mà anh ấy đến sớm hơn. Mình sợ quá, sợ rằng điều đó sẽ không xảy ra ! Và quan trọng nhất là: – mình đang già đi, thế đấy ! Sẽ không còn những gì hiện đang có trong mình nữa. Mà có lẽ, hôm nay anh ấy sẽ đến, sẽ đến ngay bây giờ. Có lẽ, anh ấy đã đến rồi và

đang ngồi đó, trong phòng khách. Có lẽ, anh ấy đã đến từ hôm qua rồi, và mình đã quên mất». Cô đứng dậy, đặt cây đàn guitar xuống và đi vào phòng khách.

Tất cả những người trong nhà, các thầy giáo, gia sư và khách khứa đã ngồi vào bàn trà. Những người hầu đứng quanh bàn, nhưng công tước Andrei không có ở đó, và cuộc sống vẫn như cũ.

– A, cô đây rồi ! – Ilya Andreitch nói khi thấy Natasha bước vào. – Nào, ngồi xuống cạnh bố. – Nhưng Natasha dừng lại cạnh mẹ, nhìn quanh như thể cô đang tìm kiếm điều gì đó.

– Mẹ ! – cô nói. – Cho con anh ấy, cho con, mẹ, nhanh lên, nhanh lên, – và cô khó khăn lắm mới kìm được tiếng khóc nức nở.

Cô ngồi xuống bàn và lắng nghe cuộc trò chuyện của những người lớn và Nikolai, người cũng đã đến bàn trà. «Chúa ơi, Chúa ơi, vẫn những khuôn mặt ấy, những cuộc trò chuyện ấy, bố vẫn cầm chén và thổi đúng như thế !» Natasha nghĩ, cảm thấy một nỗi ghê tởm dâng trào trong lòng đối với tất cả những người trong nhà vì họ vẫn cứ như cũ.

Sau giờ trà, Nikolai, Sonya và Natasha đi vào phòng đệm, đến góc yêu thích của họ, nơi những cuộc trò chuyện chân tình nhất của họ luôn bắt đầu.

X

Có bao giờ chuyện này xảy ra với anh không, – Natasha nói với anh trai khi họ đã ngồi yên vị trong phòng đệm, – có bao giờ anh cảm thấy dường như sẽ chẳng còn gì nữa, chẳng còn gì ; rằng tất cả những gì tốt đẹp thì đã qua rồi ? Và không phải là buồn chán, mà là buồn bã ?

– Còn phải hỏi ! – anh nói. – Với anh đã từng có lúc, khi mọi thứ đều tốt đẹp, mọi người đều vui vẻ, nhưng bỗng nhiên anh lại nghĩ rằng tất cả những thứ này đã phát ngấy rồi và mọi người đều phải chết. Có lần ở trung đoàn, anh đi dạo, có nhạc đang chơi... và bỗng nhiên anh thấy buồn chán vô cùng...

– Ôi, em biết điều đó. Biết, biết chứ, – Natasha tiếp lời. – Em hồi còn nhỏ xíu, với em cũng đã từng như thế. Anh nhớ không, có lần em bị phạt vì tội ăn trộm mận, và tất cả các anh chị đều đang khiêu vũ, còn em ngồi trong lớp học và khóc ; em sẽ không bao giờ quên : em thấy buồn bã và thương hại tất cả mọi người, và thương cả bản thân mình, thương tất cả, tất cả mọi người. Và, quan trọng nhất, em không có lỗi, – Natasha nói, – anh còn nhớ không ?

– Anh nhớ, – Nikolai nói. – Anh nhớ là anh đã đến gặp em sau đó, và anh muốn an ủi em, và em biết không, anh đã thấy xấu hổ. Chúng mình hồi đó buồn cười thật. Anh lúc đó có một con búp bê lật đật, và anh đã muốn tặng nó cho em. Em còn nhớ không ?

– Thế anh có nhớ, – Natasha nói với một nụ cười trầm ngâm, – hồi xưa, xưa thật là xưa, khi chúng mình còn bé tí, chú đã gọi chúng mình vào văn phòng, hồi còn ở trong ngôi nhà cũ, trời thì tối ; chúng mình đến, và bỗng nhiên ở đó đứng một...

– Một người Moor, – Nikolai kết thúc với một nụ cười rạng rỡ, – làm sao mà không nhớ được ? Đến bây giờ anh cũng không biết đó là một người Moor thật, hay chúng mình đã thấy trong mơ, hay là người ta kể cho chúng mình nghe.

– Anh ta màu xám, anh nhớ không, và răng trắng – đứng và nhìn chúng mình...

– Anh có nhớ không, Sonya ? – Nikolai hỏi.

– Có, có, mình cũng nhớ mang máng điều gì đó, – Sonya rụt rè trả lời.

– Em đã hỏi cả bố và mẹ về người Moor đó, – Natasha nói. – Họ nói rằng chẳng có người Moor nào cả. Nhưng anh xem, anh vẫn nhớ mà !

– Làm sao được, bây giờ anh vẫn nhớ hàm răng của anh ta.

– Thật là lạ, chắc chắn là trong mơ rồi. Em thích điều đó.

– Thế anh có nhớ chúng mình đã lăn những quả trứng trong sảnh như thế nào không, và bỗng nhiên – hai bà già hiện ra, và bắt đầu xoay tròn trên thảm. Chuyện đó có thật hay không ? Anh có nhớ chuyện đó vui thế nào không ?

– Có. Thế em có nhớ bố mặc chiếc áo lông màu xanh đứng trên hiên nhà và bắn súng không ?

Họ lần dở, mỉm cười, với sự thích thú của những kỷ niệm, không phải những kỷ niệm buồn bã, già nua, mà là những kỷ niệm thơ mộng, trẻ trung – những ấn tượng từ quá khứ xa xăm nhất, nơi những giấc chiêm bao hòa lẫn với thực tại, và họ cười khẽ, vui mừng vì một điều gì đó.

Sonya, như mọi khi, tụt lại phía sau họ, mặc dù những kỷ niệm của họ là chung.

Sonya không nhớ được nhiều những gì họ nhớ, và những gì cô nhớ cũng không gợi lên trong cô cảm giác thơ mộng mà họ đang trải nghiệm. Cô chỉ đơn thuần tận hưởng niềm vui của họ, cố gắng bắt chước theo niềm vui đó.

Cô chỉ tham gia khi họ nhớ lại lần đầu tiên Sonya đến. Sonya kể lại cô đã sợ Nikolai như thế nào, vì anh có những sợi dây trên áo khoác, và vú nuôi đã nói với cô rằng họ sẽ khâu cô vào những sợi dây đó.

– Còn em thì nhớ : người ta bảo em rằng anh sinh ra dưới cây bắp cải, – Natasha nói, – và em nhớ là lúc đó em không dám không tin, nhưng biết rằng đó là điều không đúng, và em cảm thấy rất ngượng ngùng.

Trong lúc cuộc trò chuyện này đang diễn ra, từ cửa sau của phòng đệm, cái đầu của cô hầu gái thò ra.

– Thưa cô, người ta mang con gà trống đến rồi, – cô gái thì thầm nói.

– Không cần đâu, Polya, bảo họ mang đi đi, – Natasha nói.

Giữa những cuộc trò chuyện đang diễn ra trong phòng đệm, Dimmler bước vào phòng và đi tới cây đàn hạc

đứng ở góc phòng. Ông tháo tấm vải phủ, và cây đàn hạc phát ra một âm thanh lạc điệu.

– Eduard Karlovitch, làm ơn chơi bản Nocturne yêu thích của tôi của ngài Field, – giọng của bà bá tước già nói từ phòng khách.

Dimmler gảy một hợp âm và quay sang Natasha, Nikolai và Sonya, nói : – Giới trẻ ngồi im lặng quá nhỉ !

– Vâng, chúng cháu đang triết lý đấy ạ, – Natasha nói, ngoảnh lại nhìn một lát rồi tiếp tục cuộc trò chuyện. Cuộc trò chuyện bây giờ chuyển sang những giấc chiêm bao.

Dimmler bắt đầu chơi. Natasha rón rén đi tới bàn, cầm lấy cây nến, mang đi và quay lại, lặng lẽ ngồi vào chỗ của mình. Trong phòng, đặc biệt là ở phòng đệm nơi họ đang ngồi, trời tối, nhưng qua những ô cửa sổ lớn, ánh trăng tròn rọi xuống sàn nhà một màu bạc.

– Anh biết không, mình nghĩ, – Natasha thì thầm nói, xích lại gần Nikolai và Sonya, khi Dimmler đã chơi xong và vẫn ngồi đó, khẽ gảy các dây đàn, rõ ràng là đang phân vân – nên dừng lại hay bắt đầu một cái gì đó mới, – rằng khi anh nhớ lại, nhớ lại tất cả, anh nhớ lại

đến mức cuối cùng anh sẽ nhớ được những gì đã có từ trước khi mình có mặt trên thế gian này...

– Đó là thuyết luân hồi, – Sonya nói, cô vốn là người luôn học giỏi và nhớ tất cả mọi thứ. – Người Ai Cập tin rằng linh hồn chúng ta từng ở trong các loài vật và sẽ lại đi vào các loài vật.

– Không, anh biết không, mình không tin rằng chúng mình từng là loài vật, – Natasha cũng nói thì thầm như thế, mặc dù âm nhạc đã dứt, – nhưng mình biết chắc chắn rằng chúng mình từng là thiên thần ở đâu đó đằng kia, và ở đây chúng mình cũng từng có mặt, và vì thế mà chúng mình nhớ tất cả...

– Cho tôi tham gia với các bạn được không ? – Dimmler khẽ bước tới và ngồi xuống cạnh họ.

– Nếu chúng ta từng là thiên thần, thì tại sao chúng ta lại rơi xuống thấp hơn ? – Nikolai nói. – Không, chuyện đó không thể nào có được !

– Không phải thấp hơn, ai bảo anh là thấp hơn ?.. Tại sao em lại biết em đã từng có trước đây, – Natasha phản đối với một sự tin tưởng chắc chắn. – Vì linh hồn là bất tử... có nghĩa là, nếu em sẽ sống mãi mãi, thì em cũng

đã từng sống trước đây, em đã sống cả một cõi vĩnh hằng.

– Vâng, nhưng thật khó để chúng ta hình dung ra cõi vĩnh hằng, – Dimmler nói, ông đã bước tới chỗ những người trẻ với nụ cười hiền hậu, châm chọc, nhưng bây giờ lại nói một cách khẽ khàng và nghiêm túc như họ.

– Tại sao lại khó hình dung ra cõi vĩnh hằng ? – Natasha nói. – Hôm nay sẽ có, ngày mai sẽ có, luôn luôn sẽ có, và hôm qua đã có, và ngày kia đã có...

– Natasha ! Đến lượt con rồi. Hát cho mẹ nghe cái gì đó đi, – giọng bà bá tước vang lên. – Sao các con lại ngồi túm tụm lại như những kẻ âm mưu thế.

– Mẹ ! Con không muốn đâu ạ, – Natasha nói, nhưng đồng thời cô cũng đứng dậy.

Tất cả bọn họ, ngay cả Dimmler không còn trẻ, cũng không muốn cắt ngang cuộc trò chuyện và rời khỏi góc phòng đệm, nhưng Natasha đã đứng dậy, và Nikolai ngồi xuống bên cây đàn clavichord. Như thường lệ, đứng giữa sảnh và chọn vị trí tốt nhất để cộng hưởng, Natasha bắt đầu hát bài hát yêu thích của mẹ mình. Cô nói rằng cô không muốn hát, nhưng đã từ lâu trước đó và lâu sau đó cô không hát được như cô đã hát vào tối

hôm ấy. Bá tước Ilya Andreitch từ trong văn phòng, nơi ông đang trò chuyện với Mitenka, nghe thấy tiếng hát của cô, và giống như một học sinh đang vội vã đi chơi, kết thúc bài học, ông lúng túng trong các từ ngữ khi đưa ra chỉ thị cho người quản lý, và cuối cùng im lặng ; và Mitenka, cũng đứng lắng nghe, mỉm cười lặng lẽ trước mặt bá tước. Nikolai không rời mắt khỏi em gái và hít thở cùng nhịp với cô. Sonya, vừa lắng nghe vừa nghĩ về sự khác biệt to lớn giữa cô và bạn mình và làm thế nào mà một người lại có thể quyến rũ đến mức độ nào đó như người em họ của cô. Bà bá tước già ngồi với nụ cười hạnh phúc – buồn bã và những giọt nước mắt trên mắt, thỉnh thoảng khẽ lắc đầu. Bà nghĩ về Natasha, và về tuổi thanh xuân của chính mình, và về việc có điều gì đó không tự nhiên và khủng khiếp trong cuộc hôn nhân sắp tới của Natasha với công tước Andrei.

Dimmler, ngồi xuống bên bà bá tước và nhắm mắt lại, lắng nghe.

– Không, thưa bá tước phu nhân, – cuối cùng ông nói, – đây là một tài năng châu Âu, cô ấy không cần phải học gì nữa, sự mềm mại, dịu dàng, sức mạnh này...

– Ôi ! Mẹ sợ cho nó quá, mẹ sợ quá, – bà bá tước nói, không quên bà đang nói chuyện với ai. Bản năng làm mẹ của bà nói với bà rằng có điều gì đó quá nhiều

ở Natasha và vì điều đó cô sẽ không được hạnh phúc. Natasha chưa hát xong thì Petya, cậu bé mười bốn tuổi đầy nhiệt huyết, chạy xồng xộc vào phòng với tin tức rằng những người cải trang đã đến.

Natasha bỗng nhiên dừng lại.

– Đồ ngốc ! – cô hét lên với em trai, chạy đến một chiếc ghế, ngã xuống đó và nức nở đến mức rất lâu sau đó không thể dừng lại được.

– Không sao đâu, mẹ ạ, thực sự không sao đâu : Petya làm con giật mình thôi, – cô nói, cố gắng mỉm cười, nhưng những giọt nước mắt vẫn chảy và những tiếng nức nở làm nghẹn cổ họng.

Những người hầu cải trang, gấu, người Thổ Nhĩ Kỳ, chủ quán trọ, các quý bà, đáng sợ và nực cười, mang theo cái lạnh và sự vui vẻ, lúc đầu rụt rè nép vào sảnh ; sau đó, trốn sau người này người kia, họ tràn vào sảnh, và lúc đầu còn e dè, nhưng sau đó mọi thứ trở nên vui vẻ và thân thiết hơn, những bài hát, điệu nhảy, các trò chơi vòng tròn và các trò chơi đêm Giáng sinh bắt đầu. Bà bá tước, sau khi nhận ra các khuôn mặt và cười nhạo những bộ trang phục cải trang, đi vào phòng khách. Bá tước Ilya Andreitch với nụ cười rạng rỡ, tươi tắn ngồi

trong sảnh, tán thưởng những người đang chơi. Giới trẻ biến mất đâu đó.

Nửa giờ sau, trong sảnh, giữa những người cải trang khác, hiện ra một bà phu nhân già mặc váy phồng – đó chính là Nikolai. Một cô gái Thổ Nhĩ Kỳ là Petya. Một anh hề – đó là Dimmler, một khinh kỵ binh – Natasha và một người vùng Kavkaz – Sonya, với ria mép và lông mày vẽ bằng nút bấc cháy.

Sau sự ngạc nhiên, không nhận ra và những lời khen ngợi ban đầu từ phía những người không cải trang, những người trẻ tuổi thấy rằng các bộ trang phục đẹp đến mức cần phải cho ai đó xem.

Nikolai, người đang muốn lái chiếc xe tam mã của mình đi dạo trên con đường tuyệt đẹp, đã đề nghị, mang theo khoảng mười người cải trang từ những người hầu, đi đến nhà chú.

– Không, sao anh lại làm thế, ông già, sẽ làm ông ấy mệt đấy ! – bà bá tước nói, – vả lại không có chỗ để quay xe ở đó. Đã đi thì phải đi đến nhà Melyukov.

Melyukova là một góa phụ với những đứa con ở nhiều độ tuổi khác nhau, cũng có cả các gia sư và nữ gia sư, sống cách nhà Rostov bốn dặm.

– Đúng rồi, bạn thân, thông minh lắm, – ông bá tước già hưởng ứng. – Để tôi đi thay đồ ngay bây giờ và đi cùng các con. Tôi sẽ làm Pashetu náo động lên.

Nhưng bà bá tước không đồng ý để ông đi : mấy ngày nay chân ông bị đau. Họ quyết định rằng Ilya Andreitch không được đi, mà nếu phu nhân Louisa Ivanovna (bà Schoss) đi cùng, thì các cô tiểu thư có thể đến nhà Melyukova. Sonya, vốn luôn rụt rè và nhút nhát, lại là người kiên quyết nhất trong việc nài nỉ Louisa Ivanovna đừng từ chối họ.

Trang phục của Sonya là đẹp nhất trong số họ. Ria mép và lông mày của cô cực kỳ hợp. Mọi người đều nói với cô rằng cô rất xinh, và cô đang ở trong một tâm trạng hoạt bát và tràn đầy năng lượng không giống với cô. Một giọng nói nội tâm nào đó nói với cô rằng bây giờ hoặc không bao giờ số phận của cô sẽ được quyết định, và cô trong bộ quần áo nam dường như là một người hoàn toàn khác. Louisa Ivanovna đã đồng ý, và nửa giờ sau, bốn chiếc xe tam mã với những chiếc chuông và nhạc ngựa, rít lên và huýt gió trên những thanh trượt trên tuyết đông cứng, đã chạy đến bên hiên nhà.

Natasha là người đầu tiên tạo nên không khí vui tươi của đêm Giáng sinh, và niềm vui này, phản chiếu từ

người này sang người khác, ngày càng tăng lên và đạt đến mức cao nhất vào thời điểm tất cả mọi người đi ra ngoài trời lạnh, và vừa trò chuyện, vừa gọi nhau, cười nói và la hét, đã ngồi vào các xe trượt tuyết.

Hai chiếc xe tam mã là xe chạy đường dài ; chiếc thứ ba của ông bá tước già, với một con ngựa giống vùng Orlov làm ngựa dẫn ; chiếc thứ tư – của riêng Nikolai, với con ngựa dẫn nhỏ nhắn, màu đen, lông xù. Nikolai trong trang phục bà già của mình, bên trên mặc chiếc áo khoác khinh kỵ binh thắt đai, đứng ở giữa các xe trượt của mình, cầm sẵn dây cương.

Trời sáng đến mức ông có thể nhìn thấy những chiếc đĩa bạc lấp lánh dưới ánh trăng và đôi mắt của những con ngựa, chúng đang lo sợ nhìn quanh những người khách, những người đang ồn ào dưới mái vòm tối của lối vào.

Trong xe trượt của Nikolai có Natasha, Sonya, bà Schoss và hai cô hầu gái ; trong xe trượt của ông bá tước già có Dimmler cùng vợ và Petya ; trong những chiếc còn lại là những người hầu cải trang.

– Đi trước đi, Zakhar ! – Nikolai hét lên với người đánh xe của bố mình, để có cơ hội vượt qua ông ta trên đường.

Chiếc tam mã của ông bá tước già, trong đó có Dimmler và những người cải trang khác, rít lên bằng các thanh trượt, như thể bị đóng băng vào tuyết, và tiếng chuông kêu dày đặc, bắt đầu chuyển bánh. Những con ngựa phụ ép vào càng xe và sa lầy, hất tung tuyết cứng và lấp lánh như đường.

Nikolai bám theo chiếc tam mã đầu tiên ; từ phía sau, những chiếc còn lại bắt đầu ồn ào và rít lên. Lúc đầu họ đi nước kiệu nhỏ trên con đường hẹp. Trong khi họ đi qua khu vườn, những cái bóng từ những cái cây trụi lá nằm dài ngang đường và che khuất ánh trăng rực rỡ, nhưng ngay khi họ ra khỏi hàng rào, vùng đồng bằng đầy tuyết, lấp lánh như kim cương với một màu xanh lấp lánh, toàn bộ được tắm mình trong ánh trăng và tĩnh lặng, đã mở ra từ mọi phía. Một lần, rồi lại một lần, chiếc xe trượt phía trước nảy lên trên một cái hố ; chính xác như thế chiếc xe trượt tiếp theo cũng nảy lên, và chiếc sau nữa, phá vỡ sự tĩnh lặng một cách táo bạo, các xe trượt bắt đầu kéo dài ra.

– Dấu chân thỏ, nhiều dấu chân quá ! – giọng của Natasha vang lên trong bầu không khí băng giá.

– Nhìn kìa, Nicolas ! – giọng của Sonya nói.

Nikolai ngoảnh lại nhìn Sonya và cúi xuống để nhìn rõ hơn khuôn mặt của cô. Một khuôn mặt hoàn toàn mới, đáng yêu, với lông mày và ria mép đen, trong ánh trăng, nhìn gần và nhìn xa, lấp ló ra từ lớp lông thú.

«Đó từng là Sonya», Nikolai nghĩ. Anh nhìn cô kỹ hơn và mỉm cười.

– Bạn làm sao thế, Nicolas ?

– Không có gì, – anh nói và quay lại với bầy ngựa.

Ra đến con đường cái được nén chặt, rộng rãi, được bôi trơn bởi các thanh trượt và chằng chịt những dấu vết của đinh ngựa, có thể nhìn thấy trong ánh trăng, những con ngựa bắt đầu tự mình kéo căng dây cương và tăng tốc. Con ngựa phụ bên trái co gập đầu lại, bắt đầu chạy bằng những bước nhảy giật mạnh các dây kéo của mình. Con ngựa dẫn đung đưa, vểnh tai, như thể đang hỏi : «bắt đầu hay còn sớm ?» Phía trước, đã tách ra xa và tiếng chuông kêu dày đặc lịm dần, chiếc tam mã đen của Zakhar hiện rõ trên nền tuyết trắng. Có thể nghe thấy tiếng rít và tiếng cười và giọng nói của những người cải trang từ xe của ông ta.

– Nào, các bạn thân mến ! – Nikolai hét lên, một tay giật dây cương và tay kia vung roi.

Và chỉ nhờ vào cơn gió mạnh hơn như thể thổi ngược lại và nhờ vào sự giật mạnh của những sợi dây kéo và tốc độ ngày càng tăng, người ta mới nhận thấy chiếc tam mã đã bay nhanh như thế nào. Nikolai ngoảnh lại nhìn. Với những tiếng hét và tiếng rít, vung roi và bắt những con ngựa dẫn phi nước đại, những chiếc tam mã khác đang đuổi theo. Con ngựa dẫn của Nikolai đung đưa một cách vững chãi dưới cái vòm, không hề nghĩ đến việc giảm tốc độ và hứa hẹn sẽ tăng tốc thêm nữa khi cần thiết.

Nikolai đuổi kịp chiếc tam mã đầu tiên. Họ đi xuống từ một ngọn đồi nào đó, đi vào một con đường rộng lớn được dẫm nát trên một đồng cỏ gần sông.

«Đây là đâu nhỉ ?» Nikolai nghĩ. «Chắc là đồng cỏ Kosoy. Nhưng không, đây là một cái gì đó mới mà mình chưa bao giờ thấy. Đây không phải là đồng cỏ Kosoy và không phải đồi Dyomkina, mà Chúa mới biết đây là cái gì ! Đây là một cái gì đó mới và kỳ ảo. Nào, dù nó là gì đi nữa !» Và anh hét lên với bầy ngựa, bắt đầu vượt qua chiếc tam mã đầu tiên.

Zakhar kìm ngựa lại và quay khuôn mặt đã phủ đầy sương giá đến tận lông mày.

Nikolai thúc ngựa của mình ; Zakhar vươn tay về phía trước, tặc lưỡi và thúc ngựa của mình.

– Nào, bám chắc vào, ông chủ, – anh ta nói.

Những chiếc tam mã còn bay nhanh hơn nữa bên cạnh nhau, và đôi chân của những con ngựa đang phi thay đổi nhanh chóng. Nikolai bắt đầu vượt lên phía trước. Zakhar, không thay đổi vị trí của đôi tay vươn ra, giơ một bàn tay lên cùng với dây cương.

– Anh nói dối, ông chủ, – anh ta hét lên với Nikolai.

Nikolai cho tất cả ngựa phi nước đại và vượt qua Zakhar. Những con ngựa hất tuyết nhỏ, khô khốc vào mặt những người ngồi trên xe, bên cạnh họ vang lên tiếng thở dồn dập và những đôi chân di chuyển nhanh chóng bị rối loạn và những cái bóng của chiếc tam mã đang bị vượt qua. Tiếng rít của các thanh trượt trên tuyết và tiếng hét của phụ nữ vang lên từ các phía.

Lại dừng ngựa lại, Nikolai nhìn quanh mình. Xung quanh vẫn là vùng đồng bằng kỳ ảo, đẫm ánh trăng, rải đầy những vì sao.

«Zakhar hét lên bảo mình rẽ trái ; nhưng tại sao lại rẽ trái ?» Nikolai nghĩ. «Chẳng lẽ chúng mình đang đi đến nhà Melyukov, chẳng lẽ đây là nhà Melyukov ? Chúa

mới biết chúng mình đang đi đâu, và Chúa mới biết chuyện gì đang xảy ra với chúng mình, – và thật lạ lùng và tốt đẹp những gì đang xảy ra với chúng mình». Anh nhìn vào trong xe trượt.

– Nhìn kìa, anh ta có cả ria mép và lông mi, tất cả đều trắng xóa, – một trong những người lạ mặt ngồi trong xe nói, một người đẹp trai với ria mép và lông mày mỏng.

«Người này, hình như là Natasha», Nikolai nghĩ, «còn kia là bà Schoss, mà có lẽ không phải ; còn người vùng Kavkaz với ria mép này mình không biết là ai, nhưng mình yêu cô ấy».

– Các bạn có lạnh không ? – anh hỏi.

Họ không trả lời và mỉm cười. Dimmler từ chiếc xe trượt phía sau hét lên một điều gì đó, có lẽ là điều gì đó vui nhộn, nhưng không thể nghe rõ anh ta hét gì.

– Có, có, – những giọng nói mỉm cười trả lời.

Tuy nhiên, kìa một khu rừng kỳ ảo với những bóng đen lung linh và ánh lấp lánh của kim cương và một dãy bậc thang bằng đá cẩm thạch nào đó, và những mái nhà bạc của những tòa nhà kỳ ảo nào đó, và tiếng rít xé lòng của những con thú nào đó. «Và nếu thực sự đây là nhà

Melyukov, thì còn lạ lùng hơn nữa là chúng mình đã đi đến đâu đó, và đã đến nhà Melyukov», Nikolai nghĩ.

Thực sự đó là nhà Melyukov, và ở lối vào có các cô gái và những người hầu mang nến với những khuôn mặt rạng rỡ chạy ra.

– Ai đấy ? – người ta hỏi từ lối vào.

– Những người cải trang của bá tước, nhìn ngựa thì tôi biết, – các giọng nói trả lời.

XI

Pelageya Danilovna Melyukova, một người phụ nữ to lớn, năng động, đeo kính và mặc áo khoác rộng, đang ngồi trong phòng khách, xung quanh là các con gái, những người mà bà đang cố gắng không để họ buồn chán. Họ đang lặng lẽ nhỏ sáp và nhìn vào bóng của những hình người hiện ra khi tiếng bước chân và tiếng nói của những người mới đến vang lên trong sảnh.

Các khinh kỵ binh, quý bà, phù thủy, anh hề, gấu, vừa ho vừa lau khuôn mặt đóng đầy sương giá trong sảnh, đã đi vào phòng, nơi người ta đang vội vàng thắp nến. Anh hề – Dimmler với bà phu nhân – Nikolai đã mở đầu điệu nhảy. Xung quanh là những đứa trẻ reo hò, những người cải trang, che mặt và thay đổi giọng nói, đã cúi chào bà chủ và tản ra khắp các phòng.

– Ôi, không thể nhận ra được ! Còn Natasha kìa ! Nhìn xem, nó giống ai kìa ! Thật đấy, nó làm tôi nhớ đến ai đó. Eduard Karlovitch kìa đẹp làm sao ! Tôi không nhận ra. Còn nhảy mới đẹp chứ ! Ôi, trời ơi, và một người vùng Kavkaz nào đó ; thật đấy, hợp với Sonya lắm. Còn ai đây nữa ? Nào, các con đã làm vui lòng mọi người rồi ! Dọn bàn đi, Nikita, Vanya ! Còn chúng tôi thì ngồi im lặng thế này đây !

– Ha – ha – ha !.. Anh khinh kỵ binh kìa, khinh kỵ binh kìa ! Đúng là một cậu bé, và đôi chân kìa !.. Tôi không thể nhìn nổi... – những giọng nói vang lên.

Natasha, người được những người trẻ nhà Melyukov yêu quý, đã cùng với họ biến mất vào những căn phòng phía sau, nơi người ta yêu cầu mang nút bấc cháy và các loại áo choàng và quần áo nam khác nhau, những thứ mà đôi bàn tay trần của các cô gái đã nhận lấy qua cánh cửa đang hé mở. Mười phút sau, tất cả giới trẻ của gia đình Melyukov đã gia nhập hội cải trang.

Pelageya Danilovna, sau khi sắp xếp chỗ ngồi cho khách và các món ăn cho quý tộc và người hầu, không tháo kính, với một nụ cười nén lại, đi lại giữa những người cải trang, nhìn kỹ vào mặt họ và không nhận ra ai cả. Bà không chỉ không nhận ra người nhà Rostov và Dimmler, mà ngay cả các con gái mình, hay những chiếc áo choàng và đồng phục của chồng mình mà họ đang mặc, bà cũng không nhận ra.

– Còn đây là ai thế này ? – bà nói, quay sang nữ gia sư của mình và nhìn vào mặt con gái mình, người đang đóng vai một người Tatar vùng Kazan. – Hình như là một người từ nhà Rostov. Còn ông, thưa ông khinh kỵ binh, ông phục vụ ở trung đoàn nào ? – bà hỏi Natasha. – Đưa mứt kẹo cho người vùng Kavkaz đi, – bà nói với

người hầu bàn đang đi ngang qua – điều đó không bị cấm trong luật lệ của họ đâu.

Đôi khi, nhìn vào những điệu nhảy kỳ lạ nhưng buồn cười mà những người khiêu vũ, những người đã quyết định một lần cho mãi mãi rằng họ là những người cải trang và không ai nhận ra họ, thực hiện, Pelageya Danilovna lại lấy khăn che mặt, và toàn bộ cơ thể to béo của bà rung lên vì tiếng cười già nua, tốt lành, không thể kìm nén được.

– Sashinet của tôi kìa, Sashinet của tôi kìa ! – bà nói.

Sau những điệu nhảy Nga và các trò chơi vòng tròn, Pelageya Danilovna đã nối tất cả những người hầu và quý tộc lại với nhau thành một vòng tròn lớn ; người ta mang đến một chiếc nhẫn, một sợi dây và một đồng rúp và tổ chức các trò chơi chung.

Một giờ sau, tất cả các bộ trang phục đều đã nhàu nát và rối loạn. Ria mép và lông mày bằng nút bấc cháy đã bị nhòe đi trên những khuôn mặt đẫm mồ hôi, nóng bừng và vui vẻ. Pelageya Danilovna bắt đầu nhận ra những người cải trang, bà thán phục các bộ trang phục đã được làm tốt như thế nào, các tiểu thư mặc chúng hợp như thế nào, và bà cảm ơn tất cả mọi người vì đã làm bà vui vẻ. Các vị khách được mời đi ăn tối trong

phòng khách, còn trong sảnh người ta sắp xếp bữa ăn cho những người hầu.

– Không, bói toán trong nhà tắm mới thật đáng sợ ! – một bà cô già sống ở nhà Melyukov nói trong bữa tối.

– Tại sao vậy ? – con gái lớn của nhà Melyukov hỏi.

– Chà, các cô sẽ không đi đâu, ở đó cần lòng dũng cảm...

– Cháu sẽ đi, – Sonya nói.

– Hãy kể xem chuyện gì đã xảy ra với tiểu thư đó ? – cô con gái thứ hai của nhà Melyukov hỏi.

– Thì đó, có một tiểu thư nọ đi bói, – bà cô già kể, – mang theo một con gà trống, hai bộ đồ ăn – đúng như lệ, rồi ngồi xuống. Ngồi một lát, bỗng nghe thấy tiếng xe ngựa đang đến... có tiếng chuông, tiếng lục lạc ; chiếc xe trượt tuyết dừng lại ; nghe thấy tiếng bước chân. Một người bước vào – hoàn toàn trong hình hài con người, đúng là một sĩ quan ; anh ta đến và ngồi xuống bộ đồ ăn đối diện với cô ấy.

– A ! A !... – Natasha hét lên, mắt trợn tròn vì kinh hãi.

– Nhưng làm sao anh ta lại... nói chuyện được ?

– Có chứ, như một con người, mọi thứ đều đúng mực ; và anh ta bắt đầu dỗ dành ; còn cô ấy lẽ ra phải tiếp chuyện anh ta cho đến khi gà gáy – nhưng cô ấy sợ hãi ; chỉ biết sợ hãi và lấy tay che mặt. Anh ta liền bế thốc cô ấy lên. May mà lúc đó các cô gái chạy đến...

– Thôi, sao lại nhát ma bọn trẻ thế ! – Pelageya Danilovna nói.

– Mẹ ơi, chính mẹ cũng từng đi bói mà... – cô con gái nói.

– Thế bói trong kho thóc thì như thế nào ạ ? – Sonya hỏi.

– À, thì ngay bây giờ chẳng hạn, họ sẽ đi ra kho thóc và lắng nghe. Nghe thấy gì : tiếng đóng đinh, tiếng gõ – là điềm xấu, còn tiếng đổ thóc – đó là điềm lành, chuyện đó vẫn thường xảy ra.

– Mẹ ơi, kể cho chúng con nghe chuyện gì đã xảy ra với mẹ ở kho thóc đi ?

Pelageya Danilovna mỉm cười.

– Ôi, mẹ quên mất rồi... – bà nói. – Mà chẳng ai trong các con dám đi đâu ?

– Không, cháu sẽ đi ; Pelageya Danilovna, hãy để cháu đi, cháu sẽ đi, – Sonya nói.

– Được thôi, nếu cháu không sợ.

– Luiza Ivanovna, cháu có thể đi không ? – Sonya hỏi.

Dù đang chơi trò nhẫn, trò dây hay trò đồng rúp, Nikolai cũng không rời mắt khỏi Sonya và nhìn cô bằng đôi mắt hoàn toàn mới. Anh cảm thấy như thể hôm nay là lần đầu tiên, nhờ những vết râu vẽ bằng nút bấc cháy này, anh mới hiểu hết về cô. Sonya thực sự tối nay rất vui vẻ, hoạt bát và xinh đẹp, vẻ đẹp mà Natasha chưa từng thấy trước đây.

«Thì ra cô ấy là như thế này, còn mình thật là đồ ngốc!» anh nghĩ, nhìn vào đôi mắt sáng ngời của cô và nụ cười hạnh phúc, hân hoan tạo thành đôi má lúm đồng tiền dưới lớp râu mà anh chưa từng thấy trước đây.

– Tôi không sợ gì cả, – Sonya nói. – Có thể đi ngay bây giờ không ?

Cô đứng dậy.

Người ta chỉ cho Sonya kho thóc ở đâu, cô phải đứng im lặng và lắng nghe như thế nào, rồi đưa cho cô một

chiếc áo khoác lông. Cô choàng áo lên đầu và nhìn Nikolai.

«Cô bé này thật quyến rũ !» anh nghĩ. «Và bấy lâu nay mình đã nghĩ gì cơ chứ !»

Sonya đi ra hành lang để đến kho thóc. Nikolai vội vàng đi ra thềm chính, nói rằng anh thấy nóng. Thực sự trong nhà rất ngột ngạt vì đám đông tụ tập.

Ngoài sân vẫn là cái lạnh tĩnh mịch đó, vẫn vầng trăng đó, nhưng dường như còn sáng hơn. Ánh sáng mạnh đến nỗi những vì sao lấp lánh trên tuyết nhiều vô kể, khiến người ta không muốn nhìn lên trời, và những vì sao thực thụ trên bầu trời dường như mờ nhạt đi. Bầu trời đen thẫm và u buồn, nhưng trên mặt đất lại đầy vẻ hân hoan.

«Đồ ngốc, mình thật là đồ ngốc ! Còn chờ đợi điều gì cho đến tận bây giờ ?» Nikolai nghĩ, và nhảy xuống từ thềm nhà, anh đi vòng qua góc nhà theo con đường nhỏ dẫn đến thềm sau. Anh biết Sonya sẽ đi lối này. Giữa đường có những chồng củi cao ; tuyết phủ trên đó, bóng của chúng đổ xuống ; xuyên qua chúng và bên cạnh chúng, đan xen vào nhau, là bóng của những cây đoạn già cỗi không lá đổ xuống tuyết và con đường. Con đường dẫn đến kho thóc. Bức tường gỗ của kho

thóc và mái nhà phủ đầy tuyết, như thể được đẽo từ một loại đá quý nào đó, tỏa sáng dưới ánh trăng. Trong vườn một cành cây gãy răng rắc, rồi mọi thứ lại hoàn toàn im lặng. Lồng ngực dường như không hít thở không khí, mà hít thở một sức mạnh và niềm vui trẻ mãi không già.

Từ thềm nhà dành cho các cô gái, có tiếng chân bước lên bậc thang, tiếng chuông vang lên rõ mồn một trên bậc thang cuối cùng có phủ tuyết, và giọng nói của bà cô già vang lên :

– Thẳng tiến, thẳng tiến, cứ theo con đường này nhé, tiểu thư. Chỉ có điều đừng ngoái đầu lại.

– Tôi không sợ, – giọng Sonya trả lời, và trên con đường về phía Nikolai, tiếng lạo xạo, tiếng rít của đôi ủng nhỏ nhắn của Sonya vang lên.

Sonya đi tới, quấn mình trong chiếc áo khoác lông. Cô chỉ còn cách hai bước chân thì nhìn thấy anh ; cô cũng nhìn thấy anh không giống như người mà cô vẫn biết và hằng e sợ đôi chút. Anh đang mặc trang phục phụ nữ, với mái tóc rối bù và một nụ cười hạnh phúc, mới lạ đối với Sonya. Sonya nhanh chóng chạy đến bên anh.

«Hoàn toàn khác lạ, nhưng vẫn chính là cô ấy», Nikolai nghĩ, nhìn vào khuôn mặt cô, tất cả được soi sáng bởi ánh trăng. Anh luồn tay xuống dưới chiếc áo khoác lông đang che đầu cô, ôm lấy cô, kéo cô sát vào mình và hôn lên môi cô, ngay phía trên những vết râu có mùi nút bấc cháy. Sonya hôn vào chính giữa môi anh, và buông đôi bàn tay nhỏ bé ra, cô áp hai lòng bàn tay vào má anh.

– Sonya !.. Nicolas !.. – họ chỉ kịp nói có thế. Họ chạy đến kho thóc rồi quay trở lại, mỗi người vào bằng lối thềm của mình.

XII

Khi tất cả mọi người từ nhà Pelageya Danilovna trở về, Natasha, người luôn nhìn thấy và nhận ra mọi thứ, đã sắp xếp để Luiza Ivanovna và cô ngồi vào một chiếc xe trượt với Dimmler, còn Sonya ngồi với Nikolai và các cô gái.

Nikolai, không còn phóng nhanh nữa, đi đều bước trên đường về, và không ngừng nhìn sâu vào khuôn mặt Sonya trong ánh trăng kỳ lạ này, cố tìm kiếm dưới hàng lông mày và bộ râu đó hình ảnh Sonya cũ, trước kia và Sonya hiện tại, người mà anh đã quyết định sẽ không bao giờ rời xa nữa. Anh nhìn kỹ, và khi nhận ra vẫn là khuôn mặt ấy, đồng thời lại là một khuôn mặt khác, và nhớ lại mùi hương của nút bấc cháy đó hòa quyện với cảm xúc của nụ hôn, anh hít sâu vào lồng ngực không khí giá lạnh ; và nhìn xuống mặt đất đang lùi dần và bầu trời rực rỡ, anh lại cảm thấy mình đang ở trong một vương quốc thần tiên.

– Sonya, em có thấy vui không ? – thỉnh thoảng anh lại hỏi.

– Có, – Sonya trả lời. – Còn anh ?

Ở giữa đường, Nikolai đưa dây cương cho người đánh xe cầm hộ, chạy đến bên xe trượt của Natasha một lát và đứng bên cạnh.

– Natasha, – anh thì thầm nói với cô bằng tiếng Pháp, – em biết không, anh đã quyết định chuyện của Sonya rồi.

– Anh đã nói với cô ấy chưa ? – Natasha hỏi, cả người bỗng rạng rỡ vì vui sướng.

– Ôi, anh thật kỳ lạ với bộ râu và lông mày này, Natasha ! Anh có vui không ?

– Em rất vui, rất vui ! Em đã định giận anh rồi. Em chưa nói với anh, nhưng anh đã cư xử không tốt với cô ấy. Nicolas, em mừng quá ! Em thường là người xấu tính, nhưng em thấy hổ thẹn nếu chỉ có mình mình hạnh phúc mà không có Sonya, – Natasha tiếp tục. – Bây giờ em rất vui ; thôi, chạy về với cô ấy đi.

– Không, đợi đã... ôi, em trông buồn cười quá ! – Nikolai nói, vẫn nhìn chăm chú vào cô và cũng tìm thấy ở em gái mình một cái gì đó mới mẻ, phi thường và quyến rũ đến nao lòng, điều mà trước đây anh chưa từng thấy ở cô. – Natasha, có cái gì đó thật thần tiên phải không ? Hả ?

– Có, – cô trả lời, – anh đã làm một việc tuyệt vời.

«Nếu trước đây mình thấy em ấy như bây giờ», Nikolai nghĩ, «lẽ ra mình đã hỏi em ấy từ lâu xem phải làm gì, và làm mọi thứ em ấy bảo, thì mọi chuyện đã tốt đẹp rồi.»

– Vậy là em vui, và anh đã làm đúng chứ ?

– Ôi, đúng lắm ! Gần đây em đã cãi nhau với mẹ vì chuyện này. Mẹ nói rằng mẹ đang bẫy anh. Làm sao mẹ có thể nói thế được ? Em suýt nữa thì cãi nhau to với mẹ. Và em sẽ không bao giờ để bất kỳ ai nói hay nghĩ điều gì xấu về cô ấy đâu, vì cô ấy chỉ có một lòng tốt thôi.

– Tốt lắm à ? – Nikolai nói, một lần nữa nhìn kỹ biểu cảm trên khuôn mặt em gái để xem đó có phải sự thật không, rồi tiếng ủng nghiến trên tuyết, anh nhảy khỏi chỗ đứng và chạy về phía xe trượt của mình. Vẫn là anh chàng người Circassia hạnh phúc, mỉm cười với bộ râu và đôi mắt sáng ngời, nhìn ra từ dưới chiếc mũ lông thú, đang ngồi ở đó, và anh chàng người Circassia này chính là Sonya, và Sonya này chắc chắn là người vợ tương lai, hạnh phúc và yêu thương của anh.

Về đến nhà và kể cho mẹ nghe họ đã trải qua thời gian ở nhà Melyukov như thế nào, các tiểu thư đi về phòng mình. Đã thay quần áo, nhưng không lau sạch râu bằng nút bấc cháy, họ ngồi rất lâu để trò chuyện về hạnh phúc của mình. Họ nói về việc họ sẽ sống như thế nào khi lấy chồng, chồng của họ sẽ thân thiết với nhau như thế nào và họ sẽ hạnh phúc ra sao. Trên bàn của Natasha vẫn còn những chiếc gương được Dunyasha chuẩn bị từ tối.

– Nhưng khi nào tất cả những chuyện này mới xảy ra ? Em sợ rằng không bao giờ... Điều đó sẽ là quá tốt đẹp ! – Natasha nói, đứng dậy và đi về phía những chiếc gương.

– Ngồi xuống đi, Natasha, có lẽ em sẽ thấy anh ấy, – Sonya nói.

Natasha thắp nến và ngồi xuống.

– Em thấy một ai đó có râu, – Natasha nói, nhìn thấy khuôn mặt mình.

– Đừng cười, tiểu thư, – Dunyasha nói.

Natasha, với sự giúp đỡ của Sonya và cô hầu gái, đã tìm được vị trí đặt gương ; khuôn mặt cô mang vẻ nghiêm nghị, và cô im lặng. Cô ngồi rất lâu, nhìn vào

dãy nến mờ dần trong các tấm gương, giả định (dựa trên những câu chuyện đã nghe) rằng cô sẽ thấy một chiếc quan tài, hay sẽ thấy anh ấy, Công tước Andrei, trong cái hũ cuối cùng mờ ảo, hòa quyện này. Nhưng dù cô có sẵn sàng đón nhận dù là một vệt nhỏ nhất mang hình dáng con người hay quan tài, cô cũng không thấy gì cả. Cô bắt đầu chớp mắt liên tục và rời xa khỏi những chiếc gương.

– Tại sao người khác thấy, còn em chẳng thấy gì cả? – cô nói. – Này, ngồi xuống đi Sonya ; hôm nay nhất định là dành cho chị, – cô nói. – Chỉ vì em thôi... Em thấy sợ quá hôm nay !

Sonya ngồi xuống trước gương, sắp xếp vị trí và bắt đầu nhìn.

– Chắc chắn tiểu thư Sonya Alexandrovna sẽ thấy thôi, – Dunyasha thì thầm, – còn các cô thì cứ cười mãi.

Sonya nghe thấy những lời này và nghe thấy Natasha thầm nói :

– Em biết chị ấy sẽ thấy mà ; năm ngoái chị ấy cũng đã thấy rồi.

Mọi người im lặng trong ba phút. «Nhất định rồi !» Natasha thì thầm và chưa kịp dứt lời – bỗng nhiên Sonya đẩy chiếc gương cô đang cầm ra và lấy tay che mắt.

– Ôi, Natasha ! – cô nói.

– Chị thấy rồi à ? Thấy rồi à ? Thấy cái gì ? – Natasha kêu lên, giữ lấy chiếc gương.

Sonya chẳng thấy gì cả, cô chỉ định chớp mắt và đứng dậy khi nghe thấy giọng nói của Natasha nói «nhất định rồi»... Cô không muốn lừa dối Dunyasha hay Natasha, và ngồi đó rất nặng nề. Chính cô cũng không biết tiếng kêu đó đã thoát ra từ cô như thế nào khi cô lấy tay che mắt.

– Chị thấy anh ấy à ? – Natasha hỏi, nắm lấy tay cô.

– Có. Đợi đã... em thấy anh ấy, – Sonya vô tình nói, vẫn chưa biết Natasha muốn ám chỉ ai bằng từ anh ấy : Nikolai hay Andrei.

– Nhưng tại sao em lại không nói là em đã thấy ? Vì người khác cũng thấy mà ! Và ai có thể bắt lỗi em vì việc em thấy hay không thấy ? – một ý nghĩ lóe lên trong đầu Sonya.

– Có, chị đã thấy anh ấy, – cô nói.

– Như thế nào ? Như thế nào ? Anh ấy đang đứng hay đang nằm ?

– Không, chị thấy... Lúc đầu chẳng thấy gì cả, bỗng nhiên chị thấy anh ấy đang nằm.

– Andrei đang nằm à ? Anh ấy bị ốm à ? – Natasha sợ hãi đứng khựng lại, nhìn bạn mình.

– Không, ngược lại, ngược lại, khuôn mặt vui vẻ, và anh ấy quay về phía chị, – và ngay lúc cô đang nói, chính cô cũng cảm thấy như thể cô đã thấy những gì cô đang kể.

– Thế rồi sao, Sonya ?..

– Sau đó chị không nhìn rõ nữa, có cái gì đó màu xanh và đỏ...

– Sonya ! Khi nào anh ấy sẽ trở về ? Khi nào em sẽ thấy anh ấy ! Chúa ơi, em sợ cho anh ấy và sợ cho chính mình, và sợ cho tất cả mọi thứ... – Natasha nói, và không trả lời một lời nào cho những lời an ủi của Sonya, cô nằm xuống giường và rất lâu sau khi nến đã tắt, cô vẫn nằm bất động trên giường với đôi mắt mở to, nhìn ánh trăng giá lạnh xuyên qua những ô cửa sổ đóng băng.

XIII

Chẳng bao lâu sau kỳ lễ Giáng sinh, Nikolai thông báo với mẹ về tình yêu của mình dành cho Sonya và quyết định chắc chắn sẽ cưới cô. Nữ bá tước, người từ lâu đã nhận thấy những gì đang diễn ra giữa Sonya và Nikolai, và đang chờ đợi lời giải thích này, lặng lẽ nghe những lời anh nói và bảo con trai rằng anh có thể cưới bất cứ ai anh muốn, nhưng cả bà và cha anh đều sẽ không ban phúc cho một cuộc hôn nhân như vậy. Lần đầu tiên Nikolai cảm thấy mẹ không hài lòng với mình, rằng bất kể tình yêu bà dành cho anh lớn lao thế nào, bà cũng sẽ không nhượng bộ. Bà lạnh lùng và không nhìn con trai, sai người đi tìm chồng ; và khi ông đến, nữ bá tước muốn thông báo ngắn gọn và lạnh lùng trước mặt Nikolai về sự việc, nhưng bà đã không kìm được : bà bật khóc vì bực bội và đi ra khỏi phòng. Lão bá tước bắt đầu khuyên nhủ Nikolai một cách thiếu quyết đoán và yêu cầu anh từ bỏ ý định của mình. Nikolai trả lời rằng anh không thể thay đổi lời hứa của mình, và người cha thở dài, rõ ràng là bối rối, rất nhanh chóng cắt ngang lời nói của mình và đi đến chỗ nữ bá tước. Trong tất cả các cuộc xung đột với con trai, lão bá tước không bao giờ từ bỏ ý thức về lỗi lầm của mình trước con trai vì sự sa sút của gia đình, và vì thế ông không thể giận con trai

vì đã từ chối cưới một cô dâu giàu có và chọn Sonya nghèo khó ; ông chỉ nhớ lại rằng, nếu sự nghiệp không bị tàn phá, Nikolai không thể mong muốn một người vợ nào tốt hơn Sonya, và rằng chỉ có một mình ông cùng với Mitenka và những thói quen không thể vượt qua của mình là người có lỗi trong việc gia đình sa sút.

Cha mẹ không nói thêm với con trai về chuyện này nữa ; nhưng vài ngày sau đó, nữ bá tước gọi Sonya đến và với một sự tàn nhẫn mà không ai ngờ tới, nữ bá tước đã quở trách cháu gái vì đã quyến rũ con trai mình và vì sự vô ơn. Sonya im lặng, cúi gầm mặt nghe những lời cay độc của nữ bá tước và không hiểu mình phải làm gì. Cô sẵn sàng hy sinh tất cả vì những người ân nhân của mình. Ý nghĩ về sự tự hy sinh là ý nghĩ yêu thích của cô ; nhưng trong trường hợp này, cô không thể hiểu mình phải hy sinh điều gì và cho ai. Cô không thể không yêu nữ bá tước và cả gia đình Rostov, nhưng cô cũng không thể không yêu Nikolai và không biết rằng hạnh phúc của anh phụ thuộc vào tình yêu này. Cô im lặng và buồn bã và không trả lời. Nikolai, dường như anh không thể chịu đựng thêm tình trạng này nữa, đã đi gặp mẹ để giải thích. Nikolai khi thì cầu xin mẹ tha thứ cho mình và Sonya và đồng ý cho cuộc hôn nhân của họ, khi thì đe dọa mẹ rằng nếu Sonya bị ngược đãi, anh sẽ cưới cô ngay lập tức một cách bí mật.

Nữ bá tước, với sự lạnh lùng mà con trai chưa từng thấy, trả lời rằng anh đã trưởng thành, rằng Công tước Andrei kết hôn mà không cần sự đồng ý của cha và anh cũng có thể làm như vậy, nhưng bà sẽ không bao giờ công nhận kẻ âm mưu này là con gái mình.

Bị kích động bởi từ «kẻ âm mưu», Nikolai lên giọng, nói với mẹ rằng anh chưa bao giờ nghĩ bà sẽ bắt anh bán đứng tình cảm của mình, và rằng nếu đúng như vậy, thì anh sẽ nói lần cuối... Nhưng anh chưa kịp nói lời quyết định nào, mà xét theo biểu cảm khuôn mặt anh, mẹ anh đã chờ đợi với sự kinh hoàng và điều đó có lẽ sẽ mãi mãi là một ký ức đau đớn giữa họ. Anh chưa kịp nói xong thì Natasha, với khuôn mặt tái nhợt và nghiêm nghị, bước vào phòng từ phía cánh cửa nơi cô đã nghe lén.

– Nicolas, anh đang nói những điều vớ vẩn ; im đi, im đi ! Em bảo anh, im đi !.. – cô gần như hét lên để lấn át giọng anh.

– Mẹ ơi, mẹ thân yêu, chuyện đó hoàn toàn không phải vì vậy... mẹ tội nghiệp của con, – cô quay sang mẹ, người đang cảm thấy mình đang ở bên bờ vực của sự đổ vỡ, nhìn con trai với sự kinh hãi, nhưng do sự bướng bỉnh và hăng say của cuộc đấu tranh, bà đã không muốn và không thể nhượng bộ.

– Nicolas, để em giải thích cho anh ; anh đi đi ; mẹ nghe con đây, mẹ thân yêu, – cô nói với mẹ.

Lời lẽ của cô thật vô nghĩa ; nhưng cô đã đạt được kết quả mà cô hướng tới.

Nữ bá tước nức nở dữ dội, giấu mặt vào ngực con gái, còn Nikolai đứng dậy, ôm đầu và đi ra khỏi phòng.

Natasha đảm nhận việc hòa giải và đưa nó đến mức Nikolai nhận được lời hứa từ mẹ rằng Sonya sẽ không bị ngược đãi, và chính anh cũng hứa rằng anh sẽ không làm gì bí mật sau lưng cha mẹ.

Với ý định chắc chắn, sau khi sắp xếp xong công việc ở trung đoàn, sẽ xin giải ngũ, trở về và cưới Sonya, Nikolai buồn bã và nghiêm nghị, trong sự bất hòa với người thân, nhưng dường như anh cảm thấy mình đang yêu say đắm, đã lên đường trở về trung đoàn vào đầu tháng Giêng.

Sau khi Nikolai rời đi, trong nhà Rostov trở nên buồn bã hơn bao giờ hết. Nữ bá tước đổ bệnh vì sự suy sụp tinh thần.

Sonya buồn bã vì phải xa Nikolai và càng buồn hơn vì giọng điệu thù địch mà nữ bá tước không thể không dùng để đối xử với cô. Bá tước lo lắng hơn bao giờ hết

vì tình trạng tồi tệ của công việc, vốn đòi hỏi một số biện pháp quyết liệt. Cần phải bán ngôi nhà ở Moscow và trang trại ở ngoại ô Moscow, và để bán nhà thì cần phải đi Moscow. Nhưng sức khỏe của nữ bá tước buộc bà phải trì hoãn việc đi lại từ ngày này sang ngày khác.

Natasha, người đã vượt qua thời gian đầu xa cách vị hôn phu một cách dễ dàng và thậm chí vui vẻ, giờ đây mỗi ngày một trở nên lo lắng và mất kiên nhẫn hơn. Ý nghĩ rằng thời gian đẹp nhất của cô đang trôi qua một cách vô ích, một người mà cô sẽ dành trọn tình yêu cho anh ta, đang giày vò cô không dứt. Những lá thư của anh phần lớn khiến cô tức giận. Cô cảm thấy bị xúc phạm khi nghĩ rằng, trong khi cô chỉ sống bằng ý nghĩ về anh, thì anh lại sống một cuộc sống thực thụ, nhìn thấy những nơi mới, những con người mới, những điều thú vị đối với anh. Thư của anh càng thú vị, cô càng thấy bực bội. Những bức thư của cô viết cho anh không những không mang lại sự an ủi mà còn hiện ra như một nghĩa vụ tẻ nhạt và giả dối. Cô không biết viết lách, vì cô không thể diễn đạt trong thư dù chỉ một phần nghìn những gì cô vẫn quen diễn đạt bằng giọng nói, nụ cười và ánh mắt. Cô viết cho anh những bức thư khô khan, cổ điển, tẻ nhạt mà chính cô cũng không gán cho bất kỳ ý nghĩa nào, và trong các bản nháp, nữ bá tước thường sửa lỗi chính tả cho cô.

Sức khỏe của nữ bá tước vẫn không khá hơn ; nhưng không thể trì hoãn chuyến đi Moscow lâu hơn nữa. Cần phải làm của hồi môn, cần phải bán nhà ; và thêm vào đó, Công tước Andrei được mong đợi sẽ đến Moscow trước tiên trong mùa đông này, và Nikolai Andreevich, và Natasha tin chắc rằng anh đã đến rồi.

Nữ bá tước ở lại nông thôn, còn bá tước, mang theo Sonya và Natasha, đi Moscow vào cuối tháng Giêng.

PHẦN THỨ NĂM

I

Pierre sau khi lễ đính hôn của Công tước Andrei và Natasha diễn ra, mà không có bất kỳ nguyên nhân rõ ràng nào, bỗng cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống như trước đây. Dù anh có tin tưởng vững chắc vào những chân lý được vị ân nhân của mình khai sáng cho anh đến thế nào, dù anh có vui vẻ ra sao trong thời gian đầu say mê công việc tự hoàn thiện nội tâm mà anh đã cống hiến hết mình với sự nhiệt thành như vậy, thì sau khi Công tước Andrei đính hôn với Natasha và sau cái chết của Joseph Alexeevich, tin tức mà anh nhận được gần như cùng lúc đó, tất cả vẻ quyến rũ của cuộc sống trước đây bỗng nhiên biến mất đối với anh. Chỉ còn lại cái khung xương của cuộc sống : ngôi nhà của anh với người vợ xinh đẹp, người hiện đang được hưởng ân sủng của một nhân vật quan trọng, sự quen biết với tất cả giới thượng lưu Moscow và nghĩa vụ phục vụ với những thủ tục tẻ nhạt. Và cuộc sống trước đây bỗng nhiên hiện ra trước Pierre với một vẻ ghê tởm bất ngờ. Anh ngừng viết nhật ký, tránh né hội anh em, bắt đầu đi câu lạc bộ trở lại, bắt đầu uống nhiều, một lần nữa gần gũi với những hội độc thân và bắt đầu sống một cuộc

đời như vậy khiến Nữ bá tước Elena Vasilievna thấy cần phải phê bình anh một cách nghiêm khắc. Pierre cảm thấy cô ấy đúng, và để không làm tổn hại đến danh dự vợ mình, anh đã đi Moscow.

Ở Moscow, ngay khi anh bước vào ngôi nhà khổng lồ của mình với những cây khô héo và đang khô héo, với đám gia nhân đông đúc ; ngay khi anh nhìn thấy, khi đi qua thành phố, nhà nguyện Iverskaya này với vô số ánh nến trước những tấm áo choàng vàng, quảng trường Điện Kremlin này với lớp tuyết chưa bị giẫm nát ; nhìn thấy những người đánh xe và những túp lều ở Sivtsev Vrazhek ; nhìn thấy những ông già Moscow không muốn gì và không vội vã đi đâu, đang sống nốt quãng đời của mình ; nhìn thấy những bà già, những tiểu thư Moscow, những buổi khiêu vũ ở Moscow và Câu lạc bộ Anh của Moscow, – anh đã cảm thấy mình đang ở nhà, trong một bến đỗ bình yên. Anh thấy ở Moscow thật yên ổn, ấm áp, quen thuộc và lấm bẩn, như trong một chiếc áo choàng cũ.

Giới thượng lưu Moscow, từ các bà già đến trẻ em, đều đón tiếp Pierre như một vị khách đã mong đợi từ lâu, người mà chỗ ngồi luôn sẵn sàng và không bị ai chiếm giữ. Đối với giới thượng lưu Moscow, Pierre là một người tốt bụng, hiền lành, thông minh, vui vẻ nhất,

một kẻ lập dị hào phóng, một quý tộc Nga đãng trí và có tâm hồn, thuộc kiểu người cũ. Túi tiền của anh luôn luôn rỗng, vì nó luôn mở rộng cho tất cả mọi người.

Những buổi biểu diễn từ thiện, những bức tranh xấu xí, những bức tượng, những hội từ thiện, những người Digan, những trường học, những bữa ăn đăng ký trước, những cuộc chè chén, những người thợ nề, những nhà thờ, những cuốn sách – không ai và không điều gì nhận được lời từ chối, và nếu không có hai người bạn đã vay của anh rất nhiều tiền và nhận anh dưới sự bảo trợ của họ, thì anh đã cho đi tất cả rồi. Trong câu lạc bộ không có bữa ăn hay buổi tối nào mà không có anh. Ngay khi anh ngả lưng xuống ghế sofa sau hai chai rượu vang hảo hạng, những người xung quanh anh liền tụ tập lại, và những cuộc trò chuyện, tranh luận, những câu chuyện đùa bắt đầu nổ ra. Ở những nơi người ta cãi nhau, anh chỉ cần một nụ cười nhân hậu và một câu đùa kịp thời là đã có thể hòa giải. Những bữa tiệc tối của các hội thợ nề thật tẻ nhạt và uể oải, nếu anh không có mặt ở đó.

Khi sau một bữa tối của hội độc thân, anh đứng dậy với một nụ cười nhân hậu và ngọt ngào, đáp lại những lời yêu cầu của hội vui vẻ, để đi cùng họ, giữa giới trẻ lại vang lên những tiếng reo hò hân hoan. Tại các buổi khiêu vũ, anh nhảy nếu thiếu người. Những phụ nữ trẻ

và các tiểu thư yêu quý anh vì anh không tán tỉnh ai cả, nhưng lại tỏ ra lịch sự với tất cả mọi người như nhau, đặc biệt là sau bữa tối. «Anh ấy thật quyến rũ, anh ấy không có giới tính», người ta nói về anh.

Pierre chính là người quý tộc đã nghỉ hưu, nhân hậu, đang sống nốt quãng đời mình ở Moscow, một trong hàng trăm thị tùng của hoàng gia mà Moscow có hàng trăm người như vậy.

Làm sao anh có thể kinh hãi nếu mười năm trước, khi anh vừa mới trở về từ nước ngoài, có ai đó nói với anh rằng anh không cần phải tìm kiếm và sáng tạo bất cứ điều gì, rằng lối mòn của anh đã được định sẵn từ đời đời và rằng dù anh có xoay xở thế nào, anh cũng sẽ là chính con người anh trong vị thế này. Anh không thể tin điều đó ! Chẳng lẽ không phải chính anh với tất cả tâm hồn đã mong muốn thành lập một nước cộng hòa ở Nga, sau đó chính mình trở thành Napoléon, rồi trở thành một triết gia, rồi trở thành một chiến lược gia đánh bại Napoléon sao ? Chẳng lẽ không phải chính anh đã thấy khả năng và khao khát mãnh liệt được cải tạo giống nòi nhân loại hư hỏng và đưa chính mình đến bậc hoàn thiện cao nhất ? Chẳng phải chính ông đã lập ra các trường học, bệnh viện và trả tự do cho những người nông nô của mình sao ?

Nhưng thay vì tất cả những điều đó, giờ đây ông lại là – một người chồng giàu có của một người vợ không chung thủy ; một viên quan thị vệ đã nghỉ hưu, thích ăn ngon, uống say và thỉnh thoảng nới lỏng khuy áo để cằn nhằn đôi chút về chính phủ ; một thành viên của Câu lạc bộ Anh quốc tại Mát–xcơ–va và là một nhân vật được xã hội Mát–xcơ–va yêu mến. Đã từ lâu ông không thể làm lành với ý nghĩ rằng ông chính là viên quan thị vệ Mát–xcơ–va về hưu ấy, cái hình mẫu mà ông từng vô cùng khinh bỉ bảy năm về trước.

Đôi khi ông tự an ủi mình bằng ý nghĩ rằng đây chỉ là tạm thời, ông chỉ đang sống cuộc đời này như thế thôi; nhưng rồi sau đó ông lại kinh hoàng trước một ý nghĩ khác, rằng biết bao nhiêu người, cũng như ông, với đầy đủ răng tóc đã bước vào cuộc đời này và cái câu lạc bộ này, rồi bước ra từ đó mà không còn một chiếc răng hay sợi tóc nào.

Trong những phút giây kiêu hãnh, khi nghĩ về địa vị của mình, ông cảm thấy mình hoàn toàn khác biệt, đặc biệt hơn những viên quan thị vệ về hưu mà ông từng khinh miệt trước đây, rằng những kẻ đó thật tầm thường và ngu ngốc, hài lòng và bình thản với địa vị của mình, «còn tôi cho đến giờ vẫn luôn không hài lòng, tôi vẫn muốn làm điều gì đó cho nhân loại», ông tự nhủ trong

những phút kiêu hãnh. «Nhưng có lẽ, tất cả những người bạn đồng hành của tôi cũng đã từng vật lộn, tìm kiếm một con đường mới, của riêng mình trong cuộc sống, và cũng giống như tôi, bởi sức mạnh của hoàn cảnh, của xã hội, của dòng giống – cái sức mạnh tự nhiên mà con người không thể chế ngự được – đã bị đưa đến cùng một nơi như tôi», ông tự nhủ trong những phút giây khiêm nhường, và sau khi sống ở Mát–xcơ–va một thời gian, ông không còn khinh miệt nữa, mà bắt đầu yêu mến, tôn trọng và thương hại những người bạn cùng chung số phận như chính bản thân mình.

Pierre không còn gặp phải những phút giây tuyệt vọng, chán chường và ghê tởm cuộc sống như trước; nhưng chính căn bệnh đó, vốn trước đây biểu hiện bằng những cơn kịch phát dữ dội, giờ đã bị dồn nén vào bên trong và không một giây phút nào rời bỏ ông. «Để làm gì ? Tại sao ? Cái gì đang diễn ra trên thế giới này ?» ông tự hỏi với vẻ hoang mang vài lần mỗi ngày, vô thức bắt đầu suy ngẫm về ý nghĩa của các hiện tượng trong đời sống ; nhưng qua kinh nghiệm, ông biết rằng không có câu trả lời cho những câu hỏi này, nên ông vội vã cố gắng quay lưng lại với chúng, cầm lấy một cuốn sách hoặc vội vã đến câu lạc bộ hay đến nhà Apollon Nikolaevich để tán gẫu về những chuyện phiếm trong thành phố.

«Elena Vasilievna, người chưa bao giờ yêu bất cứ thứ gì ngoài thân xác mình, và là một trong những người phụ nữ ngu ngốc nhất thế giới», Pierre nghĩ, «lại hiện ra trước mắt mọi người như một đỉnh cao của trí tuệ và sự tinh tế, và họ phủ phục trước nàng. Napoléon Bonaparte từng bị tất cả khinh miệt cho đến khi ông ta vĩ đại, và kể từ khi ông ta trở thành một kẻ tấu hài đáng thương, Hoàng đế Franz lại cố gắng gả con gái mình cho ông ta làm vợ lẽ. Người Tây Ban Nha dâng lời cầu nguyện lên Chúa thông qua giới tăng lữ Công giáo để cảm ơn vì họ đã đánh bại người Pháp vào ngày 14 tháng Sáu, còn người Pháp lại dâng lời cầu nguyện thông qua chính giới tăng lữ Công giáo đó về việc họ đã đánh bại người Tây Ban Nha vào ngày 14 tháng Sáu. Những người anh em hội kín của tôi thề bằng máu rằng họ sẵn sàng hy sinh tất cả cho đồng loại, nhưng lại không chịu trả dù chỉ một rúp cho quỹ cứu trợ người nghèo, và họ mưu mô chống lại hội Những người tìm kiếm Manna, lo lắng về một cái thảm Scotland thực sự và về một văn bản mà ý nghĩa của nó ngay cả người viết ra cũng không biết và cũng chẳng ai cần đến. Tất cả chúng ta đều xưng tụng luật Kitô giáo về sự tha thứ lỗi lầm và tình yêu thương đồng loại – cái luật mà vì nó chúng ta đã dựng lên ở Mát–xcơ–va bốn mươi lần bốn mươi nhà thờ, nhưng hôm qua người ta vừa quất roi một kẻ bỏ

trốn, và một mục sư, người phục vụ chính cái luật tình yêu và tha thứ đó, đã đưa thánh giá cho người lính hôn trước khi bị hành hình». Pierre nghĩ như vậy ; và tất cả sự dối trá chung này, được mọi người công nhận, giống như ông đã quen với nó, nhưng lại như có điều gì đó mới mẻ, mỗi lần đều làm ông kinh ngạc. «Tôi hiểu sự dối trá và mớ bòng bong này», ông nghĩ, «nhưng làm sao tôi có thể kể cho họ tất cả những gì tôi hiểu ? Tôi đã thử và luôn thấy rằng sâu thẳm trong lòng họ cũng hiểu điều đó như tôi, nhưng họ chỉ cố gắng không nhìn thấy nó. Có nghĩa là, phải như thế ! Nhưng còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ ?» Pierre nghĩ. Ông trải qua khả năng bất hạnh của nhiều người, đặc biệt là người Nga – khả năng nhìn thấy và tin vào cơ hội của cái thiện và sự thật, nhưng lại thấy quá rõ cái ác và sự dối trá của cuộc sống đến mức không còn đủ sức để tham gia nghiêm túc vào đó. Mọi lĩnh vực hoạt động, trong mắt ông, đều gắn liền với cái ác và sự lừa dối. Dù ông có cố gắng làm gì, cái ác và sự dối trá vẫn đẩy ông ra và chặn mọi ngả đường hoạt động của ông. Nhưng trong khi đó vẫn phải sống, phải bận rộn. Thật quá sợ hãi khi phải ở dưới sức nặng của những câu hỏi cuộc đời không lời giải đáp này, và ông buông mình vào những thú vui đầu tiên tìm thấy, chỉ để quên chúng đi. Ông lui tới đủ

loại hội nhóm, uống rất nhiều, mua tranh và xây dựng, nhưng quan trọng nhất là – ông đọc.

Ông đọc và đọc tất cả những gì vớ được, và đọc đến nỗi khi về đến nhà, khi các gia nhân vẫn còn đang giúp ông cởi đồ, ông đã cầm lấy sách và đọc – và từ việc đọc ông chuyển sang giấc ngủ, và từ giấc ngủ sang những chuyện tán gẫu ở phòng khách và câu lạc bộ, từ những chuyện tán gẫu sang tiệc tùng và đàn bà, từ tiệc tùng lại quay về tán gẫu, đọc sách và rượu chè. Việc uống rượu đối với ông ngày càng trở thành một nhu cầu thể xác và đồng thời là nhu cầu tinh thần. Mặc dù các bác sĩ đã bảo ông rằng, với thể hình to béo của mình, rượu rất nguy hiểm cho ông, nhưng ông vẫn uống rất nhiều. Ông chỉ cảm thấy hoàn toàn ổn khi, chính mình cũng không nhận thấy bằng cách nào, đã dốc vào cái miệng rộng của mình vài ly rượu, cảm nhận được hơi ấm dễ chịu trong cơ thể, sự dịu dàng đối với tất cả đồng loại và sự sẵn sàng của trí tuệ để phản ứng hời hợt với mọi ý nghĩ mà không đi sâu vào thực chất của nó. Chỉ sau khi uống một hoặc hai chai rượu, ông mới lờ mờ nhận ra rằng cái nút thắt cuộc đời chằng chịt, khủng khiếp mà trước đây làm ông kinh hãi, giờ đây không còn đáng sợ như ông tưởng nữa. Với tiếng ù ù trong đầu, vừa tán gẫu, vừa nghe các cuộc trò chuyện hoặc đọc sách sau bữa trưa và bữa tối, ông không ngừng nhìn thấy cái nút thắt đó ở

một khía cạnh nào đó. Nhưng chỉ dưới ảnh hưởng của rượu, ông mới tự nhủ : «Không sao đâu. Tôi sẽ gỡ nó ra. Tôi đã có sẵn lời giải thích rồi ; nhưng bây giờ không có thời gian, – tôi sẽ suy nghĩ kỹ về tất cả những điều này sau !» Nhưng cái «sau đó» ấy chẳng bao giờ đến.

Vào buổi sáng, khi bụng đói, tất cả những câu hỏi cũ lại hiện ra vẫn nan giải và đáng sợ như trước ; và Pierre vội vã vớ lấy cuốn sách và vui mừng khi có ai đó đến thăm mình.

Đôi khi Pierre nhớ lại câu chuyện ông đã nghe về những người lính trong chiến tranh, khi ở dưới làn đạn trong công sự, lúc không có việc gì làm, họ cố gắng tìm cho mình một công việc để dễ dàng chịu đựng nguy hiểm hơn. Và đối với Pierre, tất cả mọi người đều hiện ra như những người lính đang tìm cách cứu mình khỏi cuộc đời : kẻ bằng tham vọng, người bằng bài bạc, kẻ bằng việc viết lách, người bằng đàn bà, kẻ bằng đồ chơi, người bằng ngựa nghèo, kẻ bằng chính trị, người bằng săn bắn, kẻ bằng rượu, người bằng công việc quốc gia. «Không có gì là tầm thường, cũng chẳng có gì là quan trọng, tất cả đều như nhau : miễn là cứu mình khỏi nó, bằng cách nào tôi có thể !» Pierre nghĩ. «Chỉ cần đừng nhìn thấy nó, cái cuộc đời đáng sợ ấy».

II

Vào đầu mùa đông, công tước Nikolai Andreevich Bolkonsky cùng con gái đến Mát–xcơ–va. Bởi quá khứ của mình, bởi trí tuệ và sự độc đáo của mình, đặc biệt là bởi sự nhiệt thành của ông đối với triều đại của Hoàng đế Alexander đã phai nhạt vào thời điểm đó, và bởi xu hướng chống Pháp và yêu nước đang ngự trị tại Mát–xcơ–va lúc bấy giờ, công tước Nikolai Andreevich ngay lập tức trở thành đối tượng của sự tôn kính đặc biệt từ người dân Mát–xcơ–va và là trung tâm của phe đối lập Mát–xcơ–va đối với chính phủ.

Công tước đã già đi rất nhiều trong năm nay. Ở ông đã xuất hiện những dấu hiệu rõ rệt của tuổi già : những lần ngủ thiếp đi bất ngờ, sự hay quên về những sự kiện gần nhất và sự minh mẫn về những kỷ niệm xa xưa, cùng sự phù phiếm trẻ con mà ông dùng để đảm nhận vai trò người đứng đầu phe đối lập Mát–xcơ–va. Mặc dù vậy, khi ông già, đặc biệt là vào buổi tối, bước ra uống trà trong chiếc áo lông ngắn và bộ tóc giả rắc phấn của mình, bắt đầu những câu chuyện rời rạc về quá khứ hoặc những nhận định rời rạc và sắc bén hơn về hiện tại, ông vẫn gợi lên ở tất cả các vị khách của mình một cảm giác tôn trọng tôn kính như nhau. Đối với những

người khách viếng thăm, toàn bộ ngôi nhà cổ kính này, với những chiếc gương lớn, đồ nội thất từ thời tiền cách mạng, những người hầu trong bộ tóc giả rắc phấn, và bản thân ông già của thế kỷ trước, cứng cỏi và thông minh cùng với cô con gái dịu dàng và một cô gái Pháp xinh đẹp, những người đầy lòng tôn kính đối với ông, tạo nên một cảnh tượng uy nghiêm và dễ chịu. Nhưng những người khách không nghĩ về việc, ngoài hai ba giờ đồng hồ mà họ nhìn thấy chủ nhà, còn có 22 giờ khác trong ngày đêm, trong đó cuộc sống nội tâm thầm kín của ngôi nhà vẫn tiếp diễn.

Thời gian gần đây tại Mát–xcơ–va, cuộc sống nội tâm này đã trở nên rất nặng nề đối với tiểu thư Marya. Nàng đã bị tước mất những niềm vui lớn nhất của mình ở Mát–xcơ–va – những cuộc trò chuyện với những con người của Chúa và sự tĩnh lặng, những điều đã làm tươi mới tâm hồn nàng ở Đồi Trọc, và nàng không có được bất kỳ lợi ích hay niềm vui nào của cuộc sống thủ đô. Nàng không đi ra ngoài xã hội : mọi người đều biết rằng người cha không để nàng đi đâu mà không có ông, còn bản thân ông vì sức khỏe không thể đi lại, và người ta cũng không mời nàng đến các bữa ăn trưa và buổi tối nữa. Hy vọng về việc kết hôn của tiểu thư Marya đã hoàn toàn lụi tắt. Nàng thấy sự lạnh lùng và cay nghiệt mà công tước Nikolai Andreevich tiếp đón và đuổi khéo

những thanh niên có thể là vị hôn phu đôi khi xuất hiện tại nhà họ. Bạn bè của tiểu thư Marya không có : trong chuyến đi đến Mát–xcơ–va này, nàng đã thất vọng về hai người gần gũi nhất với mình. Cô Bourienne, người mà trước đây nàng không thể hoàn toàn thành thật, giờ đã trở nên khó chịu với nàng, và vì một số lý do nàng bắt đầu xa lánh cô ta. Julie, người đang ở Mát–xcơ–va và là người mà tiểu thư Marya đã viết thư trong năm năm liên tục, hóa ra lại hoàn toàn xa lạ khi tiểu thư Marya gặp lại cô ta trực tiếp. Julie lúc này, do cái chết của các anh trai mình đã trở thành một trong những cô dâu giàu có nhất ở Mát–xcơ–va, đang ở giữa cao trào của những thú vui thượng lưu. Cô ta bị bao quanh bởi những thanh niên mà cô ta nghĩ rằng đột nhiên đánh giá cao phẩm chất của mình. Julie đang ở vào thời kỳ của một tiểu thư thượng lưu đang già đi, người cảm thấy rằng cơ hội cuối cùng để kết hôn đã đến và bây giờ hoặc không bao giờ số phận của cô ta phải được quyết định. Tiểu thư Marya với nụ cười buồn bã nhớ lại vào các ngày thứ Năm, rằng giờ nàng chẳng có ai để viết thư cho, vì Julie – Julie, người có sự hiện diện không mang lại cho nàng bất kỳ niềm vui nào – đang ở đây và gặp nàng mỗi tuần. Nàng, giống như một người già di cư từ chối cưới người phụ nữ mà ông ta đã dành nhiều buổi tối trong suốt nhiều năm, hối tiếc rằng Julie đã ở đây và không

có ai để viết thư. Ở Mát–xcơ–va, tiểu thư Marya không có ai để tâm sự, không ai để tin tưởng kể về nỗi đau của mình, mà nỗi đau thì lại tăng thêm rất nhiều trong thời gian này. Thời hạn trở về của công tước Andrei và cuộc hôn nhân của anh đang đến gần, nhưng nhiệm vụ chuẩn bị cho người cha của nàng không những không được thực hiện, mà trái lại, sự việc dường như hoàn toàn bị hỏng bét, và sự nhắc nhở về nữ công tước Rostova đã khiến ông công tước già mất kiểm soát. Và cho đến nay phần lớn thời gian ông thường xuyên không được vui vẻ. Nỗi đau mới, tăng thêm trong thời gian gần đây cho tiểu thư Marya, là : những bài học mà nàng dạy cho đứa cháu trai sáu tuổi của mình. Trong quan hệ với bé Nikolushka, nàng kinh hoàng nhận ra ở mình tính dễ cáu kỉnh của người cha. Dù nàng có tự nhủ bao nhiêu lần rằng không được phép nóng nảy khi dạy cháu trai, gần như mỗi lần nàng ngồi xuống với cuốn sách vần tiếng Pháp, nàng lại muốn truyền đạt kiến thức của mình cho đứa trẻ nhanh hơn, dễ dàng hơn, trong khi đứa bé đã sợ hãi rằng chốc nữa đây cô sẽ nổi giận, nên chỉ với một sự thiếu chú ý nhỏ nhất từ phía cậu bé, nàng đã rùng mình, vội vã, nổi nóng, cao giọng, đôi khi còn giật tay cậu bé và đưa vào góc phòng. Sau khi đưa cậu bé vào góc, nàng tự mình bắt đầu khóc vì bản tính xấu xa, tồi tệ của mình, còn Nikolushka, bắt chước tiếng

nức nở của nàng, đã tự ý ra khỏi góc mà không được phép, đi đến bên nàng và kéo bàn tay ướt nước mắt khỏi mặt nàng để an ủi cô. Nhưng càng ngày, nỗi đau lớn nhất của tiểu thư Marya chính là tính cáu kỉnh của người cha, luôn hướng vào con gái mình và gần đây đã lên đến mức tàn nhẫn. Nếu như ông bắt nàng phải quỳ lạy suốt đêm, nếu như ông đánh nàng, bắt nàng đi gánh củi và nước, – thì nàng cũng chẳng bao giờ nghĩ rằng địa vị của mình là khó khăn ; nhưng kẻ hành hạ đáng yêu này, kẻ hành hạ tàn nhẫn nhất vì ông yêu nàng và vì thế mà hành hạ chính mình và nàng, đã cố tình không chỉ xúc phạm, hạ nhục nàng, mà còn chứng minh cho nàng thấy rằng nàng luôn luôn và trong mọi việc đều có lỗi. Gần đây trong ông xuất hiện một nét mới, khiến tiểu thư Marya đau khổ hơn cả – đó là sự gần gũi ngày càng tăng với cô Bourienne. Ý nghĩ nảy ra cho ông vào giây phút đầu tiên sau khi nhận được tin về dự định của con trai mình, một trò đùa rằng nếu Andrei kết hôn thì chính ông cũng sẽ cưới Bourienne, rõ ràng là ông thích thú, và với sự bướng bỉnh trong thời gian gần đây (như tiểu thư Marya thấy) chỉ để xúc phạm nàng, ông đã thể hiện sự ưu ái đặc biệt đối với cô Bourienne và bày tỏ sự không hài lòng với con gái bằng cách thể hiện tình yêu với Bourienne.

Một lần ở Mát–xcơ–va, trước sự hiện diện của tiểu thư Marya (nàng cảm thấy người cha cố tình làm điều này trước mặt mình), ông công tước già đã hôn tay cô Bourienne và kéo cô ta lại gần mình, ôm lấy cô ta một cách âu yếm. Tiểu thư Marya đỏ bừng mặt và chạy ra khỏi phòng. Sau vài phút, cô Bourienne bước vào phòng tiểu thư Marya, mỉm cười và kể điều gì đó vui vẻ bằng giọng dễ chịu. Tiểu thư Marya vội vã lau nước mắt, bước tới Bourienne với những bước chân kiên quyết và rõ ràng là chính mình cũng không biết, với sự vội vàng tức giận và những tiếng la hét, nàng bắt đầu quát mắng cô gái Pháp : «Điều này thật đê tiện, hèn hạ, tàn nhẫn khi lợi dụng sự yếu đuối...» Nàng chưa kịp nói hết. «Hãy ra khỏi phòng tôi ngay !» nàng thét lên và bật khóc nức nở.

Ngày hôm sau, công tước không nói một lời nào với con gái ; nhưng nàng nhận thấy rằng trong bữa trưa, ông đã ra lệnh dọn món ăn bắt đầu từ cô Bourienne. Vào cuối bữa ăn, khi người quản gia theo thói quen cũ lại đưa cà phê bắt đầu từ tiểu thư, công tước đột nhiên nổi cơn thịnh nộ, ném chiếc gậy vào Philip và ngay lập tức ra lệnh bắt anh ta đi lính.

– Đừng để tôi nghe thấy... đã nói hai lần rồi !.. đừng để tôi nghe thấy ! Cô ta là người bạn tốt nhất của ta

trong ngôi nhà này ; – công tước hét lên. – Và nếu như mày dám cho phép mình, – ông hét lên trong cơn giận dữ, lần đầu tiên trực tiếp quay sang tiểu thư Marya, – thêm một lần nữa, như hôm qua mày đã cả gan... quên mất mình trước mặt cô ta, thì ta sẽ cho mày thấy ai là chủ nhà này. Cút đi ! Để ta không thấy mặt mày ; hãy xin lỗi cô ta !

Tiểu thư Marya đã xin lỗi Amalia Evgenievna và xin cha tha thứ cho mình và cho Philip – người quản gia, người đã cầu xin nàng can thiệp.

Trong những phút giây như vậy, trong tâm hồn tiểu thư Marya trỗi dậy một cảm giác giống như sự kiêu hãnh của sự hy sinh. Và đột nhiên, trong chính những phút giây đó, người cha mà nàng đang phán xét lại đang tìm kính, sờ soạng bên cạnh chúng mà không thấy, hoặc quên mất những gì vừa xảy ra, hoặc bước đi những bước không vững chắc bằng đôi chân đã yếu đi, nhìn quanh xem có ai thấy sự yếu đuối của mình không, hoặc, điều còn tồi tệ hơn cả, trong bữa ăn, khi không có khách để kích thích ông, đột nhiên ông thiu thiu ngủ, làm rơi chiếc khăn ăn và gục đầu xuống chiếc đĩa đang rung rinh. «Ông đã già và yếu, còn mình lại dám phán xét ông !» nàng nghĩ với sự ghê tởm chính bản thân mình trong những phút giây như thế.

III

Vào năm 1810, tại Mát–xcơ–va có một bác sĩ người Pháp nhanh chóng trở nên thời thượng, dáng người cao lớn, đẹp trai, tử tế như một người Pháp, và như mọi người ở Mát–xcơ–va vẫn nói, là một bác sĩ có tài năng phi thường – Metivier. Ông được đón tiếp trong các ngôi nhà của giới thượng lưu không phải như một bác sĩ, mà như một người ngang hàng.

Công tước Nikolai Andreevich, người luôn cười nhạo y học, theo lời khuyên của cô Bourienne, thời gian gần đây đã cho phép bác sĩ này đến thăm mình và dần quen với ông ta. Metivier đến thăm công tước mỗi tuần hai lần.

Vào ngày lễ thánh của công tước, cả Mát–xcơ–va đều tụ tập ở cổng nhà ông, nhưng ông ra lệnh không tiếp ai, ngoại trừ một số ít người mà danh sách được ông đưa cho tiểu thư Marya để mời đến ăn trưa.

Metivier, người đến vào buổi sáng với lời chúc mừng, trong tư cách là bác sĩ, đã tìm thấy một cái cớ hợp lý để vào gặp công tước. Chuyện xảy ra là, vào buổi sáng ngày lễ thánh này, ông công tước già đang ở trong một trạng thái tâm hồn tồi tệ nhất. Suốt cả buổi sáng, ông

đi lại trong nhà, bắt lỗi mọi người và giả vờ như mình không hiểu những gì người ta nói với mình, và rằng người ta cũng không hiểu ông. Tiểu thư Marya biết rõ trạng thái tinh thần của sự càu nhàu thầm lặng và lo âu này, vốn thường kết thúc bằng một cơn thịnh nộ bùng phát, và giống như đứng trước một khẩu súng đã nạp đạn và lên cò, nàng đi lại suốt buổi sáng hôm đó, chờ đợi phát súng tất yếu. Buổi sáng, trước khi bác sĩ đến, tiểu thư Marya đang ngồi với một cuốn sách trong phòng khách cạnh cửa, nơi nàng có thể nghe thấy tất cả những gì diễn ra trong văn phòng.

Đầu tiên nàng chỉ nghe thấy một giọng nói của Metivier, sau đó là giọng của cha nàng, rồi cả hai giọng cùng nói một lúc, cánh cửa bật mở, và trên ngưỡng cửa xuất hiện dáng hình xinh đẹp, hoảng hốt của Metivier với lọn tóc đen và dáng hình của công tước trong chiếc mũ ngủ và áo choàng, với khuôn mặt biến dạng vì giận dữ và đôi con ngươi hạ thấp xuống.

– Không hiểu à ? – công tước hét lên. – Còn tôi thì hiểu ! Gián điệp Pháp, tay sai của Bonaparte, gián điệp, cút khỏi nhà tôi ! Cút đi, tôi bảo... – và ông sập mạnh cửa lại.

Metivier, nhún vai, đi đến chỗ mademoiselle Bourienne, người vừa chạy ra khi nghe tiếng hét từ phòng bên cạnh.

– Công tước không được khỏe cho lắm, – mật và sự kích động lên não. Hãy bình tĩnh, tôi sẽ quay lại vào ngày mai, – Metivier nói, và đặt ngón tay lên môi, vội vã đi ra.

Sau cánh cửa nghe thấy những bước chân đi dép và tiếng hét : «Gián điệp, phản bội, đâu đâu cũng thấy phản bội ! Trong chính ngôi nhà của mình không có lấy một phút bình yên !»

Sau khi Metivier đi, ông công tước già gọi con gái đến, và tất cả sức mạnh của cơn giận dữ đã trút xuống nàng. Nàng có lỗi vì người ta đã để tên gián điệp đó vào. Chẳng phải ông đã bảo nàng lập danh sách, và những kẻ không có trong danh sách thì không được để vào sao. Tại sao nàng lại để tên khốn này vào ! Nàng là nguyên nhân của mọi chuyện. Với nàng, ông không thể có lấy một phút bình yên, không thể chết một cách thanh thản, ông bảo nàng như vậy.

– Không, mẹ nó ạ, phải chia tay thôi, chia tay thôi! Điều này cô nên biết, nên biết ! Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa, – ông nói và bước ra khỏi phòng.

Và như thể sợ rằng nàng sẽ không tìm được cách nào để tự an ủi, ông quay lại chỗ nàng và cố gắng mang một vẻ mặt bình thản, nói thêm : – Và cô đừng nghĩ rằng tôi nói với cô điều này trong lúc tim đang đập loạn, tôi đang bình tĩnh, và tôi đã suy nghĩ kỹ về điều này ; và nó sẽ là như thế – phải chia tay thôi ; hãy tìm chỗ cho mình đi !.. – Nhưng ông không kìm được và với vẻ căm phẫn mà chỉ người biết yêu mới có thể có, ông, rõ ràng là đang đau khổ, vung nắm đấm và thét lên với nàng :

– Thà rằng có một gã ngốc nào đó cưới phắt nó đi cho rồi ! – Ông sập cửa lại, gọi cô Bourienne đến và im lặng trong văn phòng.

Vào lúc hai giờ, sáu nhân vật được chọn đã tụ tập để ăn trưa. Các vị khách – vị bá tước nổi tiếng Rostopchin, công tước Lopukhin cùng cháu trai của mình, tướng Chatrov, một người bạn chiến đấu cũ của công tước, và trong số những người trẻ tuổi có Pierre và Boris Drubetskoy – đang đợi ông ở phòng khách.

Vừa mới đây, Boris Drubetskoy, người vừa đến Mát–xcơ–va để nghỉ phép, đã mong muốn được giới thiệu với công tước Nikolai Andreevich và đã khéo léo giành được thiện cảm của ông đến mức công tước đã dành cho anh một ngoại lệ so với tất cả những thanh niên chưa vợ mà ông không bao giờ tiếp đón.

Nhà của công tước không phải là cái được gọi là «xã hội thượng lưu», mà nó là một vòng tròn nhỏ, mặc dù không nghe thấy nhiều trong thành phố, nhưng trong đó mọi người đều cảm thấy vinh dự nhất khi được đón tiếp. Boris đã hiểu điều này một tuần trước, khi trước mặt anh Rostopchin nói với tổng chỉ huy, người mời bá tước đến ăn trưa vào ngày lễ thánh Nikolka, rằng ông không thể đến được :

– Vào ngày này tôi luôn đi bái lạy di hài của công tước Nikolai Andreevich.

– À vâng, vâng, – tổng chỉ huy trả lời. – Ông ấy sao rồi ?

Cái hội nhóm nhỏ bé tập trung trong phòng khách cổ kính, trần cao, với đồ đạc kiểu cũ trước giờ ăn trưa, trông giống như một hội đồng thẩm phán long trọng. Mọi người đều im lặng, và nếu có nói thì cũng nói rất khẽ. Công tước Nikolai Andreevich bước ra với vẻ nghiêm nghị và lầm lì. Tiểu thư Marya thậm chí còn tỏ ra trầm lặng và rụt rè hơn bình thường. Các vị khách miễn cưỡng trò chuyện với nàng vì thấy nàng không có tâm trí để trò chuyện. Bá tước Rostopchin một mình nắm giữ sợi dây câu chuyện, kể về những tin tức mới nhất của thành phố, rồi đến tin tức chính trị. Lopukhin và vị tướng già thỉnh thoảng mới tham gia vào đó.

Công tước Nikolai Andreevich lắng nghe như một vị thẩm phán tối cao lắng nghe một bản báo cáo trình lên mình, thỉnh thoảng chỉ bằng sự im lặng hoặc một lời ngắn gọn khẳng định rằng ông chấp nhận những gì được báo cáo. Giọng điệu của cuộc trò chuyện là như vậy, nó cho thấy rằng không ai tán thành những gì đang diễn ra trong thế giới chính trị. Người ta kể về những sự kiện rõ ràng là xác nhận rằng mọi thứ đang diễn ra ngày càng tồi tệ hơn ; nhưng trong mỗi câu chuyện kể và nhận định đều có điểm đáng kinh ngạc là người kể đã dừng lại hoặc bị chặn lại mỗi khi lời nhận định có thể liên quan đến bản thân hoàng đế.

Trong bữa trưa, cuộc trò chuyện chuyển sang tin tức chính trị mới nhất, về việc Napoléon chiếm đóng các lãnh địa của công tước Oldenburg và về bức công hàm thù địch với Pháp của Nga gửi đến tất cả các triều đình châu Âu.

– Bonaparte đối xử với châu Âu như một tên cướp trên một con tàu bị đánh chiếm, – bá tước Rostopchin nói, lặp lại một câu nói mà ông đã nói vài lần trước đó. – Người ta chỉ ngạc nhiên trước sự kiên nhẫn lâu dài hoặc sự mù quáng của các quân vương. Bây giờ mọi chuyện đã đến mức liên quan đến giáo hoàng, và Bonaparte, không hề e ngại, muốn lật đổ người đứng

đầu tôn giáo Công giáo – và tất cả đều im lặng ! Chỉ có hoàng đế của chúng ta là người phản đối việc chiếm đóng các lãnh địa của công tước Oldenburg. Và rồi... – Bá tước Rostopchin im lặng, cảm thấy rằng ông đang đứng ở ranh giới mà người ta không còn được phép phán xét nữa.

– Người ta đã đề nghị những lãnh địa khác thay cho công tước Oldenburg, – công tước Nikolai Andreevich nói. – Như thể tôi chuyển nông dân từ Đồi Trọc đến Bogucharovo và đến các tỉnh Ryazan vậy, ông ta cũng làm thế với các công tước.

– Công tước Oldenburg chịu đựng bất hạnh của mình với một nghị lực phi thường và một sự cam chịu đáng ngưỡng mộ, – Boris nói, cung kính tham gia vào cuộc trò chuyện.

Anh nói điều này bởi vì khi đi ngang qua St. Petersburg, anh đã có vinh dự được diện kiến công tước. Công tước Nikolai Andreevich nhìn người thanh niên như thể ông muốn nói điều gì đó với anh, nhưng lại đổi ý, cho rằng anh còn quá trẻ cho việc đó.

– Tôi đã đọc bản phản đối của chúng ta về vụ việc Oldenburg và ngạc nhiên vì bản thảo tồi tệ của bức công hàm này, – bá tước Rostopchin nói với giọng bất

cẩn của một người đang phán xét một việc mà ông ta biết rất rõ.

Pierre nhìn Rostopchin với vẻ ngạc nhiên ngây thơ, không hiểu tại sao ông lại bận tâm về bản thảo tồi tệ của bức công hàm.

– Chẳng lẽ không phải là như nhau sao, thưa bá tước, bức công hàm được viết như thế nào, – ông nói, – nếu như nội dung của nó mạnh mẽ ?

– Bạn thân mến, với 500 nghìn quân của chúng ta, thật dễ dàng để có một phong cách viết đẹp, – bá tước Rostopchin nói.

Pierre đã hiểu tại sao bá tước Rostopchin lại bận tâm về bản thảo của bức công hàm.

– Hình như, những kẻ cầm bút đã sinh sôi khá nhiều, – ông công tước già nói : – ở St. Petersburg mọi người đều viết, không chỉ có công hàm – mà luật mới mọi người đều viết. My Andryusha ở đó đã viết cả một đống luật cho nước Nga. Bây giờ ai cũng viết cả ! – Và ông cười một cách không tự nhiên.

Cuộc trò chuyện im lặng trong một phút ; vị tướng già hắng giọng để thu hút sự chú ý về phía mình.

– Ngài có được nghe về sự kiện mới nhất tại buổi duyệt binh ở St. Petersburg không ? Đại sứ mới của Pháp đã thể hiện mình như thế nào !

– Cái gì ? Có, tôi có nghe thấy điều gì đó ; ông ta đã nói điều gì đó vụng về trước mặt Hoàng thượng.

– Hoàng thượng đã thu hút sự chú ý của ông ta vào sư đoàn lính cận vệ và cuộc diễu hành lễ nghi, – vị tướng tiếp tục, – và dường như sứ thần chẳng mảy may chú ý và như thể đã tự cho phép mình nói rằng, «ở Pháp chúng tôi không để tâm đến những chuyện vụn vặt như vậy». Hoàng đế chẳng phán bảo gì. Tại buổi duyệt binh tiếp theo, người ta kể rằng hoàng đế không một lần đoái hoài tới ông ta.

Mọi người im lặng : về sự việc này, vốn liên quan cá nhân tới hoàng đế, không ai được phép đưa ra bất kỳ nhận xét nào.

– Thật xấc xược ! – công tước nói. – Các người có biết Métivier không ? Hôm nay ta đã đuổi hắn đi. Hắn đã ở đây, người ta đã để hắn vào gặp ta, mặc dù ta đã yêu cầu không được cho ai vào cả, – công tước nói, giận dữ liếc nhìn con gái.

Và ông kể lại toàn bộ cuộc trò chuyện của mình với vị bác sĩ người Pháp và lý do tại sao ông tin chắc rằng Métivier là gián điệp. Mặc dù những lý do này rất thiếu sót và không rõ ràng, nhưng không ai phản đối.

Sau món thịt quay, rượu sâm panh được dâng lên. Các vị khách đứng dậy khỏi chỗ ngồi, chúc mừng công tước già. Công chúa Marya cũng tiến lại gần ông.

Ông nhìn cô bằng ánh mắt lạnh lùng, độc địa và đưa cái má nhăn nheo, cạo nhẵn cho cô hôn. Toàn bộ vẻ mặt của ông nói với cô rằng, cuộc trò chuyện buổi sáng giữa họ sẽ không bị lãng quên, rằng quyết định của ông vẫn giữ nguyên hiệu lực và rằng chỉ nhờ sự hiện diện của khách khứa, ông mới không nói điều đó với cô bây giờ.

Khi họ ra phòng khách để dùng cà phê, các cụ già ngồi xuống cùng nhau.

Công tước Nikolai Andreyevich trở nên phấn chấn hơn và bày tỏ suy nghĩ của mình về cuộc chiến sắp tới.

Ông nói rằng các cuộc chiến của chúng ta với Bonaparte sẽ còn bất hạnh chừng nào chúng ta còn đi tìm kiếm liên minh với người Đức và can thiệp vào các công việc của châu Âu mà hòa ước Tilsit đã lôi kéo chúng ta vào. Chúng ta không cần phải chiến đấu vì

Áo, cũng không chống lại Áo. Chính sách của chúng ta đều ở phương Đông, còn đối với Bonaparte chỉ có một điều – vũ trang trên biên giới và sự vững vàng trong chính trị, và hắn sẽ không bao giờ dám bước qua biên giới Nga, như năm thứ bảy.

– Và chúng ta chiến đấu với người Pháp ở đâu được chứ, thưa công tước ! – bá tước Rostopchin nói. – Chẳng lẽ chúng ta có thể chống lại các bậc thầy và các vị thần của mình sao ? Hãy nhìn giới trẻ của chúng ta, hãy nhìn các quý bà của chúng ta. Các vị thần của chúng ta là người Pháp, vương quốc thiên đàng của chúng ta là Paris.

Ông bắt đầu nói to hơn, rõ ràng là để cho mọi người cùng nghe thấy :

– Trang phục kiểu Pháp, tư tưởng kiểu Pháp, cảm xúc kiểu Pháp ! Các người vừa mới đuổi Métivier đi vì hắn là người Pháp và là một kẻ tồi tệ, nhưng các quý bà của chúng ta thì bò lê lết hết cả. Hôm qua tôi đi dự một buổi tối, thế mà trong năm quý bà thì có ba cô là người Công giáo và, theo phép của giáo hoàng, họ thêu trên vải bạt vào ngày Chủ nhật. Còn bản thân họ thì ngồi gần như trần truồng, giống như biển hiệu của các cửa hàng tắm công cộng, xin lỗi vì đã nói vậy. Chao ôi, nhìn vào đám thanh niên của chúng ta mà xem, thưa công tước, chỉ

muốn lấy cây gậy cũ của Peter Đại đế từ bảo tàng ra mà quật cho một trận theo kiểu Nga, để mọi sự điên rồ đều bay sạch đi !

Mọi người im lặng. Công tước già nhìn Rostopchin với nụ cười trên mặt và gật đầu tán thưởng.

– Thôi, xin chào ngài, thưa đức ông ; đừng có ốm đấy, – Rostopchin nói, với những cử động nhanh nhẹn đặc trưng của mình, ông đứng dậy và đưa tay cho công tước.

– Chào nhé, chú chim nhỏ, – đàn sắt, ta luôn thích nghe tiếng nó ! – công tước già nói, giữ lấy tay ông và đưa má cho ông hôn. Cùng với Rostopchin, những người khác cũng đứng dậy.

IV

Công chúa Marya, ngồi trong phòng khách và nghe những lời bàn tán và gièm pha của các cụ già, chẳng hiểu gì về những gì cô nghe thấy ; cô chỉ nghĩ về việc liệu tất cả các vị khách có nhận thấy mối quan hệ thù địch của cha đối với cô hay không. Cô thậm chí còn không nhận thấy sự chú ý và lịch thiệp đặc biệt mà Drubetskoy, người đã ở nhà họ lần thứ ba, dành cho cô trong suốt bữa trưa này.

Công chúa Marya với ánh mắt lơ đãng, hỏi han quay sang Pierre, người cuối cùng trong số các vị khách, tay cầm mũ và nụ cười trên môi, tiến lại gần cô sau khi công tước đã đi ra và họ chỉ còn lại một mình trong phòng khách.

– Có thể ngồi thêm một lát nữa không ? – ông nói, với thân hình mập mạp của mình, ông thả mình xuống chiếc ghế bành cạnh công chúa Marya.

– Ồ vâng, – cô nói. «Anh không nhận thấy điều gì sao?» ánh mắt cô hỏi.

Pierre đang ở trong trạng thái tinh thần dễ chịu sau bữa ăn. Ông nhìn ra phía trước và mỉm cười nhẹ nhàng.

– Anh đã biết người thanh niên này lâu chưa, thưa công chúa ? – ông hỏi.

– Người nào ?

– Drubetskoy.

– Không, mới gần đây thôi...

– Anh ta có làm cô thích không ?

– Có, anh ta là một thanh niên dễ mến... Tại sao anh lại hỏi tôi điều đó ? – công chúa Marya nói, tiếp tục suy nghĩ về cuộc trò chuyện buổi sáng với cha mình.

– Bởi vì tôi đã có một quan sát : một thanh niên thường từ Petersburg đến Moscow trong kỳ nghỉ chỉ với mục đích cưới một cô vợ giàu có.

– Anh đã có quan sát đó sao ? – công chúa Marya nói.

– Phải, – Pierre tiếp tục với một nụ cười, – và thanh niên này bây giờ cư xử sao cho ở đâu có các cô dâu giàu có, ở đó có anh ta. Tôi đọc anh ta như đọc một cuốn sách. Bây giờ anh ta đang ở trạng thái do dự, không biết nên tấn công ai : cô hay tiểu thư Julie Karagina. Anh ta rất ân cần với cô ấy.

– Anh ta có đến nhà họ không ?

– Có, rất thường xuyên. Và cô có biết kiểu tán tỉnh mới không ? – với một nụ cười vui vẻ, Pierre nói, rõ ràng là đang ở trong tâm trạng giễu cợt hiền lành, mà ông thường tự trách mình trong nhật ký.

– Không, – công chúa Marya nói.

– Bây giờ, để làm hài lòng các thiếu nữ Moscow, cần phải có vẻ u sầu. Và anh ta rất u sầu khi ở bên tiểu thư Karagina, – Pierre nói.

– Thật vậy sao ? – công chúa Marya nói, nhìn vào khuôn mặt nhân hậu của Pierre và không ngừng nghĩ về nỗi đau của mình. «Đối với mình thì sẽ dễ dàng hơn», cô nghĩ, «nếu mình quyết định tin tưởng một ai đó về tất cả những gì mình cảm thấy. Và mình muốn nói tất cả chính với Pierre. Anh ấy thật tốt bụng và cao thượng. Mình sẽ thấy nhẹ lòng hơn. Anh ấy sẽ cho mình một lời khuyên !»

– Anh có muốn lấy anh ta không ? – Pierre hỏi.

– Chao ôi, lạy Chúa, thưa bá tước, có những lúc tôi sẵn sàng lấy bất cứ ai, – đột nhiên Marya nói một cách bất ngờ cho chính mình, với những giọt nước mắt trong giọng nói. – Chao ôi, thật khó khăn biết bao khi yêu một người thân thiết và cảm thấy rằng... không có gì

(cô tiếp tục với giọng run rẩy) cô không thể làm gì cho người đó ngoài nỗi đau ; khi cô biết rằng cô không thể thay đổi điều này. Thế thì chỉ còn một cách – ra đi, nhưng đi đâu bây giờ ?..

– Có chuyện gì với cô vậy, thưa công chúa ?

Nhưng công chúa, không nói hết lời, đã bật khóc.

– Tôi không biết hôm nay tôi bị làm sao nữa. Đừng nghe tôi, hãy quên những gì tôi đã nói với anh đi.

Mọi sự vui vẻ của Pierre biến mất. Ông lo lắng hỏi han công chúa, xin cô hãy nói ra tất cả, hãy tin tưởng giao phó nỗi đau của mình cho ông ; nhưng cô chỉ lặp lại rằng cô xin ông hãy quên đi những gì cô đã nói, rằng cô không nhớ mình đã nói gì, và rằng cô không có nỗi đau nào ngoài nỗi đau mà ông đã biết – nỗi đau về việc cuộc hôn nhân của công tước Andrey đe dọa sẽ làm cha bất hòa với con trai.

– Anh có nghe tin gì về nhà Rostov không ? – cô hỏi, để thay đổi câu chuyện. – Người ta nói với tôi rằng họ sẽ sớm đến. Tôi cũng mong chờ Andre từng ngày. Tôi ước gì họ gặp nhau ở đây.

– Còn anh ấy nhìn nhận việc này thế nào bây giờ ? – Pierre hỏi, ý muốn nói đến công tước già.

Công chúa Marya lắc đầu.

– Nhưng phải làm sao đây ? Đến một năm thì chỉ còn vài tháng nữa thôi. Và điều đó không thể như vậy được. Tôi chỉ ước sao cứu được anh tôi khỏi những phút đầu tiên. Tôi ước sao họ đến nhanh hơn. Tôi hy vọng sẽ hòa hợp được với cô ấy. Anh đã biết họ từ lâu rồi, – công chúa Marya nói, – hãy nói cho tôi biết, đặt tay lên trái tim, toàn bộ sự thật chân thành : đây là cô gái thế nào, và anh thấy cô ấy ra sao ? Hãy nói toàn bộ sự thật ; bởi vì anh hiểu rằng, Andrey mạo hiểm rất nhiều khi làm điều này trái ý cha, nên tôi muốn biết...

Bản năng không rõ ràng đã nói với Pierre rằng trong những lời dè dặt và những yêu cầu lặp đi lặp lại muốn biết toàn bộ sự thật này, sự thiếu thiện cảm của công chúa Marya đối với vị hôn thê tương lai của anh mình đã bộc lộ, rằng cô muốn Pierre không tán thành sự lựa chọn của công tước Andrey ; nhưng Pierre đã nói điều mà ông cảm nhận thấy nhiều hơn là suy nghĩ.

– Tôi không biết trả lời câu hỏi của cô thế nào, – ông nói, đỏ mặt mà chính mình không hiểu tại sao. – Tôi thực sự không biết đây là cô gái thế nào ; tôi hoàn toàn không thể phân tích cô ấy. Cô ấy thật quyến rũ ; mà tại sao – tôi không biết. Đó là tất cả những gì có thể nói về cô ấy.

Công chúa Marya thở dài, và vẻ mặt cô nói lên rằng : «Vâng, tôi đã chờ đợi và lo sợ điều này.»

– Cô ấy có thông minh không ? – công chúa Marya hỏi.

Pierre suy nghĩ.

– Tôi nghĩ là – không, – ông nói, – nhưng thực ra – có. Cô ấy không thèm tỏ ra thông minh... Vâng, không, cô ấy quyến rũ, và không còn gì nữa.

Công chúa Marya lại lắc đầu không tán thành.

– Chao ôi, tôi rất muốn yêu cô ấy ! Anh hãy nói với cô ấy điều đó, nếu anh thấy cô ấy trước tôi.

– Tôi nghe nói họ sẽ đến trong vài ngày tới, – Pierre nói.

Công chúa Marya chia sẻ với Pierre kế hoạch của mình về việc, ngay khi nhà Rostov đến, cô sẽ tiếp cận với người chị em dâu tương lai và cố gắng làm cho công tước già quen với cô ấy.

V

Việc kết hôn với một cô dâu giàu có ở Petersburg đã không thành công với Boris, và anh đã đến Moscow với cùng mục đích đó. Ở Moscow, Boris thấy mình đang ở trong sự do dự giữa hai cô dâu giàu nhất – Julie và công chúa Marya. Mặc dù công chúa Marya, bất chấp sự không xinh đẹp của mình, dường như có vẻ hấp dẫn hơn Julie đối với anh, nhưng vì lý do nào đó anh cảm thấy khó khăn khi tán tỉnh Bolkonskaya. Trong lần gặp gỡ cuối cùng với cô, vào ngày lễ bổn mạng của công tước già, đối với tất cả những nỗ lực bắt chuyện của anh về tình cảm, cô đã trả lời một cách không ăn nhập và rõ ràng là không nghe lời anh.

Julie, ngược lại, mặc dù theo một cách riêng biệt đặc thù của mình, nhưng đã sẵn lòng chấp nhận sự tán tỉnh của anh.

Julie đã 27 tuổi. Sau cái chết của các anh trai, cô trở nên rất giàu có. Bây giờ cô hoàn toàn không xinh đẹp ; nhưng cô nghĩ rằng mình không chỉ vẫn xinh đẹp như trước mà thậm chí còn hấp dẫn hơn nhiều. Trong sự lầm lạc này, cô được ủng hộ bởi việc, thứ nhất, cô đã trở thành một cô dâu rất giàu có, và thứ hai, cô càng già đi thì cô càng trở nên an toàn hơn đối với đàn ông, họ

càng tự do hơn khi giao tiếp với cô mà không phải gánh vác bất kỳ nghĩa vụ nào, có thể tận hưởng những bữa tối, bữa tối muộn và xã hội sôi động tập trung tại nhà cô. Một người đàn ông, người mà mười năm trước chắc hẳn đã sợ phải đến nhà cô mỗi ngày, nơi có một thiếu nữ 17 tuổi, để không làm tổn hại đến danh tiếng của cô và không ràng buộc chính mình, thì bây giờ đã mạnh dạn đến đó mỗi ngày và đối xử với cô không phải như với một thiếu nữ – cô dâu, mà như với một người quen không có giới tính.

Nhà Karagin mùa đông năm đó ở Moscow là một ngôi nhà dễ chịu và hiếu khách nhất. Ngoài các buổi tối và bữa trưa mời khách, mỗi ngày ở nhà Karagin đều tập trung một xã hội đông đúc, đặc biệt là đàn ông, những người ăn tối lúc 12 giờ đêm và ngồi lại đến 3 giờ sáng. Không có buổi khiêu vũ, dạ hội, nhà hát nào mà Julie bỏ lỡ. Trang phục của cô luôn là mốt nhất. Nhưng, bất chấp điều đó, Julie dường như thất vọng về mọi thứ, cô nói với mọi người rằng cô không tin vào tình bạn, hay tình yêu, hay bất kỳ niềm vui nào của cuộc sống và chỉ mong đợi sự yên nghỉ ở cõi bên kia. Cô đã học được phong thái của một thiếu nữ đã trải qua nỗi thất vọng lớn lao – một thiếu nữ dường như đã mất đi người yêu hoặc bị người đó lừa dối phũ phàng. Mặc dù không có

chuyện gì tương tự xảy ra với cô, nhưng người ta nhìn cô như thể cô là một người như vậy, và chính cô thậm chí còn tin rằng mình đã chịu đựng nhiều đau khổ trong đời. Sự u sầu này, vốn không ngăn cản cô vui chơi, cũng không ngăn cản những người trẻ tuổi đến chơi nhà cô có một khoảng thời gian dễ chịu. Mỗi vị khách, khi đến nhà họ, đều trả món nợ của mình cho tâm trạng u sầu của bà chủ và sau đó tham gia vào các cuộc trò chuyện, khiêu vũ, các trò chơi trí tuệ và các cuộc thi thơ phú, vốn đang là mốt ở nhà Karagin. Chỉ có một vài người trẻ tuổi, trong số đó có Boris, là đi sâu hơn vào tâm trạng u sầu của Julie, và với những người trẻ tuổi này, cô đã có những cuộc trò chuyện dài và riêng tư về sự hư ảo của mọi thứ trên thế gian, và cô mở cho họ xem những cuốn album của mình, đầy rẫy những hình ảnh buồn bã, những câu châm ngôn và bài thơ.

Julie đặc biệt dịu dàng với Boris : cô thương xót cho sự thất vọng sớm về cuộc sống của anh, đề nghị cho anh những niềm an ủi của tình bạn mà chính cô có thể đề nghị, vì cô đã trải qua quá nhiều đau khổ trong đời, và mở album của mình cho anh xem. Boris đã vẽ cho cô hai cái cây và viết : «Những cái cây cô độc, những cành cây u tối của các bạn rũ xuống trên tôi những bóng tối và sự u sầu».

Ở một chỗ khác, anh vẽ một ngôi mộ và viết :

«Cái chết là sự cứu rỗi và cái chết là sự bình yên.
Chao ôi ! chống lại nỗi đau không có nơi trú ẩn nào khác».

Julie nói rằng điều đó thật tuyệt vời.

– Có một cái gì đó thật quyến rũ trong nụ cười u sầu, – cô nói với Boris, chép lại nguyên văn đoạn này từ một cuốn sách. «Đó là một tia sáng trong bóng tối, một sắc thái giữa nỗi đau và sự tuyệt vọng, cho thấy khả năng được an ủi».

Về điều này, Boris đã viết cho cô những vần thơ :

«Chất độc nuôi dưỡng một tâm hồn quá nhạy cảm,
Hỡi em, người mà hạnh phúc đối với tôi dường như là không thể,
Sự u sầu dịu dàng, ôi, hãy đến an ủi tôi,
Hãy đến làm dịu bớt những dằn vặt của chốn ẩn dật tối tăm của tôi
Và trộn lẫn một sự ngọt ngào thầm kín
Vào những giọt nước mắt này mà tôi cảm thấy đang tuôn rơi».

Julie chơi cho Boris nghe những bản nhạc đêm buồn nhất trên đàn hạc. Boris đọc to cho cô nghe bản «Liza

nghèo» và không ít lần ngắt quãng việc đọc vì xúc động, hơi thở dồn dập. Gặp nhau trong đám đông, Julie và Boris nhìn nhau như những người duy nhất trên thế gian hiểu nhau giữa một thế giới thờ ơ.

Anna Mikhailovna, người thường xuyên đến nhà Karagin, làm thành một ván bài với bà mẹ, đồng thời tìm hiểu những thông tin chính xác về những gì được để lại cho Julie (cả hai điền trang ở Penza và các khu rừng ở Nizhny Novgorod đều được để lại cho cô). Anna Mikhailovna với sự tận tụy trước ý muốn của Thượng đế và sự cảm động nhìn vào nỗi u sầu tinh tế đã gắn kết con trai bà với Julie giàu có.

– Em vẫn luôn quyến rũ và u sầu như vậy, Julie yêu quý, – bà nói với cô con gái. – Boris nói rằng anh ấy được nghỉ ngơi tâm hồn trong ngôi nhà của em. Anh ấy đã trải qua quá nhiều thất vọng và rất nhạy cảm, – bà nói với người mẹ. – Ôi, bạn thân mến của tôi, tôi đã gắn bó với Julie biết bao trong thời gian gần đây, – bà nói với người con trai, – mẹ không thể tả hết cho con được! Và ai mà không yêu con bé chứ ? Đó là một sinh vật siêu phàm ! Ôi, Boris, Boris ! – Bà im lặng một lát. – Và mẹ thấy thương cho maman của nó biết bao, – bà tiếp tục, – hôm nay cô ấy đã cho mẹ xem các báo cáo và thư từ Penza (họ có một điền trang khổng lồ ở đó),

và cô ấy tội nghiệp chỉ có một mình : người ta lừa dối cô ấy nhiều như vậy.

Boris mỉm cười nhẹ nhàng khi nghe mẹ nói. Anh cười thầm trước sự xảo quyệt ngây thơ của bà, nhưng vẫn lắng nghe và đôi khi hỏi han bà kỹ lưỡng về các điền trang ở Penza và Nizhny Novgorod.

Julie từ lâu đã chờ đợi lời cầu hôn từ người hâm mộ u sầu của mình và đã sẵn sàng chấp nhận nó : nhưng một cảm giác ghê tởm thầm kín nào đó đối với cô, đối với mong muốn mãnh liệt của cô được kết hôn, đối với sự giả tạo của cô, và cảm giác kinh hoàng trước việc từ bỏ khả năng của một tình yêu đích thực vẫn còn ngăn cản Boris. Thời hạn nghỉ phép của anh đã sắp hết. Cả ngày lẫn đêm, anh đều ở nhà Karagin, và mỗi ngày, khi suy nghĩ một mình, Boris tự nói với mình rằng ngày mai anh sẽ cầu hôn. Nhưng trước sự hiện diện của Julie, nhìn khuôn mặt đỏ bừng và cái cằm của cô, gần như lúc nào cũng phủ đầy phấn, nhìn đôi mắt long lanh và vẻ mặt của cô, vốn luôn biểu hiện sự sẵn sàng chuyển ngay từ u sầu sang sự phấn khích không tự nhiên của hạnh phúc vợ chồng, Boris không thể thốt ra lời quyết định, mặc dù trên thực tế anh đã từ lâu trong trí tưởng tượng của mình coi mình là chủ sở hữu của các điền trang ở Penza và Nizhny Novgorod và đã phân chia việc sử

dụng các thu nhập từ chúng. Julie nhận thấy sự do dự của Boris, và đôi khi ý nghĩ nảy ra trong đầu cô rằng anh ghét cô ; nhưng ngay lập tức sự tự lừa dối của phụ nữ lại mang đến cho cô sự an ủi, và cô tự nhủ rằng anh chỉ rụt rè vì tình yêu. Tuy nhiên, sự u sầu của cô bắt đầu chuyển sang sự cáu kỉnh, và không lâu trước khi Boris ra đi, cô đã thực hiện một kế hoạch quyết liệt. Ngay vào lúc thời hạn nghỉ phép của Boris sắp hết, Anatole Kuragin xuất hiện ở Moscow và, đương nhiên, trong phòng khách nhà Karagin, và Julie, đột nhiên rũ bỏ nỗi u sầu, trở nên rất vui vẻ và chú ý đến Kuragin.

– Bạn thân mến, – Anna Mikhailovna nói với con trai, – mẹ biết từ những nguồn tin chắc chắn rằng Công tước Vasili đang gửi con trai mình đến Moscow để cưới Julie. Mẹ yêu Julie đến nỗi mẹ thấy thương cho nó. Con nghĩ sao, bạn của mẹ ? – Anna Mikhailovna nói.

Ý nghĩ về việc bị biến thành kẻ ngốc và mất trắng cả tháng trời làm công việc u sầu nặng nề bên cạnh Julie và nhìn thấy tất cả các khoản thu nhập từ các điền trang ở Penza đã được liệt kê và sử dụng trong trí tưởng tượng của mình rơi vào tay một Anatole ngu ngốc, đã xúc phạm Boris. Anh đến nhà Karagin với ý định kiên quyết sẽ cầu hôn. Julie đón tiếp anh với vẻ mặt vui vẻ và vô tư, kể lể một cách hờ hững về việc hôm qua cô

đã vui vẻ thế nào ở buổi dạ hội và hỏi khi nào anh ra đi. Mặc dù Boris đến với ý định nói về tình yêu của mình và do đó có kế hoạch tỏ ra dịu dàng, nhưng anh bắt đầu nói một cách cáu kỉnh về sự thay đổi của phụ nữ : về việc phụ nữ có thể chuyển từ nỗi buồn sang niềm vui một cách dễ dàng như thế nào, và tâm trạng của họ chỉ phụ thuộc vào việc ai là người đang tán tỉnh họ. Julie cảm thấy bị xúc phạm và nói rằng điều đó đúng, rằng phụ nữ cần sự đa dạng, rằng mọi thứ mãi một kiểu thì ai cũng chán.

– Vì điều đó, tôi khuyên anh nên... – Boris bắt đầu, định nói một câu mỉa mai ; nhưng ngay lúc đó ý nghĩ xúc phạm nảy ra trong đầu anh rằng anh có thể rời khỏi Moscow mà không đạt được mục tiêu và đánh mất công sức của mình một cách vô ích (điều chưa từng xảy ra với anh).

Anh dừng lại giữa câu nói, hạ mắt xuống để không nhìn thấy khuôn mặt cáu kỉnh và do dự khó chịu của cô và nói :

– Tôi hoàn toàn không đến đây để cãi nhau với cô, ngược lại...

Anh nhìn cô để chắc chắn rằng có thể tiếp tục hay không. Mọi sự cáu kỉnh của cô đột nhiên biến mất, và

đôi mắt không yên, cầu khẩn của cô hướng về anh với sự mong đợi thèm khát. «Mình luôn có thể thu xếp sao cho ít thấy cô ấy», Boris nghĩ. – «Nhưng công việc đã bắt đầu và phải được hoàn thành !» Anh đỏ mặt, ngước mắt nhìn cô và nói với cô :

– Cô biết cảm xúc của tôi đối với cô rồi đấy !

Không cần phải nói thêm nữa : khuôn mặt Julie rạng rỡ sự đắc thắng và tự mãn ; nhưng cô buộc Boris phải nói ra tất cả những gì thường nói trong những trường hợp như vậy – nói rằng anh yêu cô và chưa bao giờ yêu một người phụ nữ nào hơn cô. Cô biết những gì mình có thể yêu cầu đối với các điền trang ở Penza và các khu rừng ở Nizhny Novgorod và cô đã nhận được những gì mình yêu cầu.

Đôi nam nữ sắp cưới, không còn hiểu gì về những cái cây bị bao phủ bởi bóng tối và sự u sầu, đã lập những kế hoạch về việc sắp xếp tương lai cho một ngôi nhà lộng lẫy ở Petersburg, đi thăm hỏi và chuẩn bị mọi thứ cho một đám cưới rực rỡ.

VI

Bá tước Ilya Andreyevich vào cuối tháng Giêng cùng với Natasha và Sonya đã đến Moscow. Nữ bá tước vẫn còn yếu và không thể đi được, nhưng không thể chờ đợi sự hồi phục của bà : công tước Andrey được chờ đợi ở Moscow mỗi ngày ; ngoài ra, cần phải mua đồ sính lễ, cần phải bán điền trang ở ngoại ô Moscow và cần phải tận dụng sự hiện diện của công tước già ở Moscow để giới thiệu vị hôn thê tương lai của anh với ông. Nhà Rostov ở Moscow đang không được sưởi ấm ; ngoài ra, họ đến trong một thời gian ngắn, nữ bá tước không đi cùng, và vì thế Ilya Andreyevich quyết định ở lại Moscow tại nhà Marya Dmitrievna Akhrosimova, người từ lâu đã đề nghị sự hiếu khách của mình cho bá tước.

Muộn vào buổi tối, bốn chiếc xe ngựa của nhà Rostov tiến vào sân nhà Marya Dmitrievna trên phố Staraya Konyushennaya. Marya Dmitrievna sống một mình. Con gái cô đã đi lấy chồng. Các con trai của cô đều đã đi làm.

Cô vẫn giữ dáng người thẳng thắn, nói năng cũng thẳng thắn, to tiếng và dứt khoát bày tỏ ý kiến của mình với mọi người, và bằng toàn bộ con người mình như thể

đang trách móc những người khác về mọi sự yếu đuối, đam mê và quyến rũ, mà cô không thừa nhận khả năng xảy ra của chúng. Từ sáng sớm trong chiếc áo khoác ngắn, cô đã lo việc nội trợ, sau đó đi xe : vào những ngày lễ thì đi dự lễ sớm và từ lễ sớm đi thăm các nhà tù và trại giam, nơi cô có những công việc mà cô không kể với ai ; vào những ngày thường, sau khi mặc quần áo, cô tiếp những người đến xin từ các tầng lớp khác nhau, những người tìm đến cô mỗi ngày, và sau đó ăn trưa ; tại bữa trưa thịnh soạn và ngon miệng, luôn có ba bốn vị khách ; sau bữa trưa, cô chơi một ván bài boston; ban đêm cô buộc mình phải đọc báo và những cuốn sách mới, còn bản thân thì đan lát. Cô hiếm khi thực hiện ngoại lệ cho các buổi đi ra ngoài, và nếu có đi, cô chỉ đi đến gặp những người quan trọng nhất trong thành phố.

Cô vẫn chưa đi nằm khi nhà Rostov đến, và trong hành lang cánh cửa treo ròng rọc rít lên, cho phép những người đi vào từ cái lạnh của nhà Rostov và những người phục vụ của họ đi qua. Marya Dmitrievna, với cặp kính trễ xuống mũi, ngả đầu ra sau, đứng ở cửa hội trường và với vẻ mặt nghiêm nghị, giận dữ nhìn những người bước vào. Có thể nghĩ rằng cô đang tức giận với những người mới đến và sẽ đuổi họ đi ngay lập tức, nếu cô không đưa ra những chỉ thị ân cần cho những người

phục vụ về việc sắp xếp chỗ cho khách và đồ đạc của họ.

– Của bá tước à ? – mang vào đây, – cô nói, chỉ vào những chiếc vali và không chào hỏi một ai. – Các tiểu thư – vào đây, sang trái. Hừ, các người làm gì mà cứ xun xoe thế ! – cô quát những người hầu gái. – Samovar để cho nóng lên ! Cô béo ra rồi, xinh ra rồi, – cô nói, kéo Natasha về phía mình, mặt cô đỏ bừng lên vì lạnh. – Phù, lạnh quá ! Thôi cởi đồ nhanh lên, – cô quát bá tước, người định tiến lại hôn tay cô. – Sắp đóng băng rồi đấy. Mau cho chè ra ! Sonyushka, chào cháu, – cô nói với Sonya, dùng lời chào bằng tiếng Pháp này để nhấn mạnh thái độ hơi khinh miệt nhưng ân cần đối với Sonya.

Khi mọi người, sau khi cởi đồ và chỉnh đốn lại sau chuyến đi, ra dùng trà, Marya Dmitrievna lần lượt hôn tất cả mọi người.

– Rất vui lòng vì các người đã đến và ở lại nhà tôi, – cô nói. – Đã đến lúc rồi, – cô nói, nhìn Natasha một cách đầy ẩn ý. – Lão già ở đây, và con trai cũng được chờ đợi từng ngày. Cần phải, cần phải làm quen với ông ta. Thôi, về chuyện đó mai chúng ta sẽ nói chuyện sau, – cô thêm vào, liếc nhìn Sonya với ánh mắt cho thấy cô không muốn nói về chuyện đó trước mặt cô ấy. – Bây

giờ hãy nghe này, – cô quay sang bá tước, – ngày mai ông cần ai ? Sẽ gửi người đi tìm ai ? Shinshin à ? – cô gập một ngón tay. – Anna Mikhailovna hay than vãn ? – hai. Cô ấy ở đây với con trai. Sắp cưới rồi đấy ! Sau đó là Bezukhov chứ gì ? Và ông ấy ở đây với vợ. Ông ấy chạy trốn khỏi bà ta, còn bà ta thì phi nước đại đuổi theo. Ông ấy đã ăn trưa ở chỗ tôi vào thứ Tư. Nào, còn bọn họ – bà chỉ tay về phía các thiếu nữ – ngày mai tôi sẽ đưa họ đến nhà thờ Iverskaya, rồi sau đó chúng ta sẽ ghé qua chỗ Ober – Chalmé. Bởi vì, chắc hẳn, các người sẽ muốn làm toàn đồ mới chứ gì ? Đừng có lấy mẫu từ tôi ; bây giờ tay áo – đó mới là chuyện ! Hôm nọ công chúa trẻ Irina Vasilievna đến thăm tôi : trông khiếp lắm, cứ như là đeo hai cái thùng vào tay vậy. Bởi vì bây giờ mỗi ngày một mốt mới. Mà bản thân ông có việc gì thế ? – bà nghiêm nghị quay sang hỏi vị bá tước.

– Mọi thứ bỗng dưng ập đến một lúc, – vị bá tước trả lời. – Nào là mua sắm quần áo, rồi lại có người muốn mua ngôi nhà ở ngoại ô Moscow và cả căn nhà này nữa. Nếu bà rủ lòng thương, tôi sẽ chọn lúc rảnh rỗi, ghé qua Maryinskoye một ngày, rồi sẽ gửi các con gái của tôi đến chỗ bà.

– Được, được, ở chỗ tôi chúng sẽ được an toàn. Chỗ tôi giống như trong hội đồng bảo trợ vậy. Tôi sẽ đưa

chúng đi những nơi cần thiết, lúc thì mắng mỏ, lúc lại âu yếm, – Marya Dmitrievna nói, đưa bàn tay lớn chạm vào má cô con gái nuôi và cũng là con đỡ đầu yêu quý Natasha.

Sáng ngày hôm sau, Marya Dmitrievna đưa các thiếu nữ đến nhà thờ Iverskaya và đến chỗ m – me Ober – Chalmé, người vốn rất sợ Marya Dmitrievna đến nỗi luôn nhượng bộ bán rẻ trang phục cho bà để chịu lỗ, chỉ mong sao tống khứ bà đi cho nhanh. Marya Dmitrievna đã đặt gần như toàn bộ đồ sính lễ. Khi trở về, bà đuổi tất cả mọi người ra khỏi phòng, ngoại trừ Natasha, và gọi cô gái cưng đến bên ghế bành của mình.

– Nào, bây giờ chúng ta nói chuyện nhé. Chúc mừng con với vị hôn phu. Con đã tóm được một chàng trai cừ khôi đấy ! Ta mừng cho con ; ta biết anh ta từ khi còn bé tí (bà chỉ tay cách mặt đất một thước). – Natasha đỏ mặt vì sung sướng. – Ta yêu anh ta và cả gia đình anh ta nữa. Bây giờ hãy nghe đây. Con biết đấy, ông già công tước Nikolai rất không muốn con trai mình kết hôn. Một ông già gàn dở ! Lẽ dĩ nhiên, công tước Andrei không còn là trẻ con nữa, và không có ông ấy thì cũng xong thôi ; nhưng bước chân vào một gia đình mà trái với ý muốn của họ thì không tốt chút nào. Cần phải hòa thuận, yêu thương. Con là cô gái thông minh, con sẽ biết cách ứng

xử cho đúng. Con hãy cứ tốt bụng và khôn ngoan mà cư xử. Thế là mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi.

Natasha im lặng, theo như Marya Dmitrievna nghĩ, là vì sự thẹn thùng, nhưng thực chất Natasha cảm thấy khó chịu vì có người can thiệp vào chuyện tình yêu của cô với công tước Andrei, một chuyện mà cô thấy quá đỗi đặc biệt so với mọi chuyện trần thế khác, đến nỗi theo ý cô, không ai có thể hiểu nổi. Cô yêu và chỉ biết một mình công tước Andrei, anh yêu cô và lẽ ra anh phải đến trong vài ngày tới để đón cô. Ngoài điều đó ra cô không cần gì thêm nữa.

– Con thấy đấy, ta biết anh ấy từ lâu rồi, và cả Mashenka, chị chồng tương lai của con, ta cũng yêu quý. Chị chồng – là những kẻ hay gây gổ ; nhưng mà, ngay cả con ruồi này cũng không làm hại ai. Cô ấy đã nhờ ta đưa con đến gặp. Ngày mai con sẽ cùng cha đến đó, hãy thật âu yếm và khéo léo : con trẻ hơn cô ấy. Khi vị hôn phu của con đến, thì con đã quen biết và được cả chị gái lẫn cha anh ấy yêu mến rồi. Như thế chẳng tốt hơn sao ? Có đúng không ? Thế là tốt nhất phải không ?

– Tốt hơn... – Natasha miễn cưỡng trả lời.

VII

Ngày hôm sau, theo lời khuyên của Marya Dmitrievna, bá tước Ilya Andreevich cùng Natasha đến thăm công tước Nikolai Andreevich. Vị bá tước đi với tâm trạng không mấy vui vẻ : trong lòng ông thấy sợ hãi. Cuộc gặp gỡ cuối cùng trong thời gian động viên, khi vị bá tước, để đáp lại lời mời ăn trưa của mình, đã phải nghe một bài giáo huấn gay gắt vì không cung cấp đủ người, vẫn còn in đậm trong tâm trí bá tước Ilya Andreevich. Natasha, sau khi mặc bộ váy đẹp nhất của mình, ngược lại, đang ở trong tâm trạng rất vui vẻ. «Không thể nào họ lại không yêu mình», cô nghĩ : «mọi người vẫn luôn yêu mình mà. Và mình cũng sẵn sàng làm mọi thứ cho họ, bất cứ điều gì họ muốn, cũng sẵn sàng yêu ông ấy – vì ông ấy là cha của anh ấy, và yêu cô ấy – vì cô ấy là chị của anh ấy, chẳng có lý do gì để họ không yêu mình cả !»

Họ đi đến ngôi nhà cũ kỹ, u ám trên phố Vozdvizhenka và bước vào sảnh.

– Nào, xin Chúa phù hộ, – vị bá tước nói nửa đùa nửa thật, nửa nghiêm túc ; nhưng Natasha nhận thấy cha mình đang vội vàng khi bước vào phòng chờ, và rụt

rè, khẽ khàng hỏi xem công tước và công chúa có nhà không.

Sau khi báo cáo về sự xuất hiện của họ, một sự bối rối đã xảy ra giữa những người hầu của công tước. Người hầu nam chạy đi báo tin đã bị một người hầu khác chặn lại ở trong sảnh, và họ thì thầm điều gì đó. Một cô hầu gái chạy ra sảnh và cũng vội vàng nói gì đó, có nhắc đến công chúa. Cuối cùng, một người hầu già với vẻ mặt giận dữ bước ra và thông báo với nhà Rostov rằng công tước không thể tiếp khách, nhưng công chúa mời họ vào. Người đầu tiên ra đón khách là cô Bourienne. Cô ta đón tiếp cha con vị bá tước một cách đặc biệt lịch thiệp và dẫn họ đến chỗ công chúa. Công chúa với khuôn mặt đầy lo lắng, sợ hãi và phủ đầy những vết đỏ, nặng nề bước ra đón khách, cố gắng một cách vô vọng để tỏ ra tự nhiên và niềm nở. Natasha ngay từ cái nhìn đầu tiên đã không thích công chúa Marya. Cô thấy công chúa quá diện, phù phiếm – vui vẻ và kiêu ngạo. Công chúa Marya không hề biết rằng, trước khi nhìn thấy vị hôn thê tương lai của mình, cô đã có ác cảm với cô ấy vì một sự đố kỵ vô thức đối với sắc đẹp, tuổi trẻ và hạnh phúc của cô ấy, và vì sự ghen tuông đối với tình yêu của anh trai mình. Ngoài cảm giác ác cảm không thể vượt qua này, công chúa Marya vào giây phút đó còn bị chấn động bởi việc khi báo cáo về sự đến thăm

của nhà Rostov, công tước đã hét lên rằng ông không cần họ, rằng nếu muốn thì cứ để công chúa Marya tiếp, nhưng đừng để họ lọt vào mắt ông. Công chúa Marya quyết định tiếp nhà Rostov, nhưng từng phút một cô đều sợ hãi không biết công tước có làm ra hành động bất nhã nào không, vì ông có vẻ rất bị kích động bởi sự đến thăm của nhà Rostov.

– Nào, đây, thưa công chúa thân mến, tôi mang đến cho cô nàng họa mi của mình đây, – vị bá tước nói, vừa cúi chào vừa lo lắng nhìn quanh, như thể ông sợ ông già công tước sẽ bước vào. – Tôi rất mừng vì hai người được làm quen với nhau... Tiếc quá, tiếc quá là công tước lại không được khỏe, – và sau khi nói thêm vài câu xã giao chung chung, ông đứng dậy. – Nếu công chúa cho phép, tôi xin gửi lại Natasha của tôi ở đây khoảng mười lăm phút ; tôi sẽ đi lo việc, ngay đây thôi, ở quảng trường Sobachya, chỗ Anna Semenovna, rồi tôi sẽ quay lại đón cháu.

Ilya Andreevich nghĩ ra mẹo ngoại giao này để tạo không gian cho cô em chồng tương lai được giải thích với chị dâu tương lai (như ông đã nói với con gái), và cũng để tránh khả năng gặp mặt vị công tước mà ông đang sợ hãi. Ông đã không nói điều này với con gái ; nhưng Natasha đã hiểu được nỗi sợ hãi và lo lắng của

cha mình và cảm thấy mình bị xúc phạm. Cô đỏ mặt vì cha mình, và càng giận dữ hơn vì mình đã đỏ mặt, và với cái nhìn táo bạo, đầy thách thức, như muốn nói rằng cô không sợ ai cả, cô nhìn sang công chúa. Công chúa nói với bá tước rằng cô rất mừng và xin ông cứ để con gái ở lại chỗ Anna Semenovna lâu hơn một chút ; và Ilya Andreevich rời đi.

Cô Bourienne, bất chấp những cái nhìn lo lắng mà công chúa Marya ném về phía mình, vì công chúa muốn được nói chuyện riêng với Natasha, vẫn không rời khỏi phòng và kiên trì dẫn dắt cuộc trò chuyện về những thú vui ở Moscow và các nhà hát. Natasha cảm thấy bị xúc phạm bởi sự bối rối đã xảy ra ở phòng chờ, bởi sự thiếu tự tin của cha mình và bởi tông giọng không tự nhiên của công chúa, người – theo cô cảm nhận – đang ban ơn khi tiếp đón cô. Và vì thế mọi chuyện đều khiến cô khó chịu. Công chúa Marya không làm cô thấy thích. Natasha thấy cô ấy rất xấu xí, giả tạo và khô khan. Natasha bỗng nhiên co rúm lại về mặt tinh thần và vô thức tỏ ra một thái độ bất cần, điều này càng làm công chúa Marya thấy phản cảm. Sau năm phút của cuộc trò chuyện nặng nề, giả tạo, người ta nghe thấy những bước chân nhanh nhẹn đang tiến lại gần trong tiếng giày đi trong nhà. Gương mặt công chúa Marya lộ rõ vẻ sợ hãi,

cửa phòng mở ra, và vị công tước bước vào trong chiếc mũ ngủ trắng và áo choàng tắm.

– À, thưa bà, – ông bắt đầu nói, – thưa bà, nữ bá tước... bá tước phu nhân Rostova, nếu tôi không lầm... xin thứ lỗi, xin thứ lỗi... Tôi không biết, thưa bà, là bà đã ban cho chúng tôi sự viếng thăm này ; tôi đến gặp con gái trong trang phục thế này. Xin thứ lỗi... Chúa chứng giám, tôi không biết, – ông lặp lại một cách không tự nhiên, nhấn mạnh vào từ Chúa, và trông khó chịu đến mức công chúa Marya đứng đó, cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn cha mình cũng không dám nhìn Natasha.

Natasha đứng dậy và chào, cũng không biết mình phải làm gì. Chỉ có cô Bourienne là mỉm cười duyên dáng.

– Xin lỗi, xin lỗi ! Chúa chứng giám, tôi không biết, – ông già lẩm bẩm và nhìn Natasha từ đầu đến chân rồi đi ra ngoài.

Cô Bourienne là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh sau sự xuất hiện này và bắt đầu nói về tình trạng sức khỏe không tốt của công tước. Natasha và công chúa Marya lặng lẽ nhìn nhau, và họ càng nhìn lâu mà không nói ra

những gì cần nói, họ càng cảm thấy ác cảm với nhau hơn.

Khi vị bá tước quay lại, Natasha mừng rỡ một cách vô lễ và vội vàng rời đi : vào lúc này cô gần như căm ghét người công chúa già nua, khô khan, người đã có thể đặt cô vào tình huống khó xử như vậy và dành nửa giờ đồng hồ bên cô mà không nói một lời nào về công tước Andrei. «Dù sao thì mình cũng không thể là người đầu tiên nói về anh ấy trước mặt người phụ nữ Pháp đó», Natasha nghĩ. Trong khi đó, công chúa Marya cũng bị dày vò bởi chính điều đó. Cô biết mình cần phải nói gì đó với Natasha ; nhưng cô không thể làm được vì cô Bourienne đã cản trở cô, và cũng vì chính cô không hiểu tại sao mình lại thấy khó khăn đến vậy khi bắt đầu nói về cuộc hôn nhân này. Khi vị bá tước đã ra khỏi phòng, công chúa Marya nhanh chân bước đến bên Natasha, cầm lấy tay cô, và thở dài nặng nề, nói :

– Đợi đã, tôi cần...

Natasha nhìn công chúa Marya một cách chế nhạo, chính cô cũng không biết vì điều gì.

– Nataly thân mến, – công chúa Marya nói, – hãy biết rằng tôi rất vui vì anh trai tôi đã tìm thấy hạnh phúc...

Cô dừng lại, cảm thấy mình đang nói dối. Natasha nhận ra sự ngập ngừng này và đoán được nguyên nhân của nó.

– Tôi nghĩ, thưa công chúa, rằng bây giờ không tiện để nói về chuyện này, – Natasha nói với vẻ đĩnh đạc bề ngoài và sự lạnh lùng nhưng với những giọt nước mắt mà cô cảm nhận được trong cổ họng.

«Mình đã nói gì thế này, mình đã làm gì thế này !» cô nghĩ ngay khi vừa ra khỏi phòng.

Hôm đó mọi người đợi Natasha về ăn trưa rất lâu. Cô ngồi trong phòng mình và khóc nức nở như một đứa trẻ, xì mũi và sụt sùi. Sonya đứng bên cạnh và hôn lên tóc cô.

– Natasha, anh làm sao thế ? – Sonya nói. – Anh bận tâm làm gì về bọn họ ? Mọi chuyện rồi sẽ qua thôi, Natasha.

– Không, nếu anh biết được chuyện đó nhục nhã thế nào... cứ như thể mình...

– Đừng nói nữa, Natasha ; anh đâu có lỗi gì, vậy nên anh bận tâm làm gì ? Hôn mình đi, – Sonya nói.

Natasha ngẩng đầu lên, và hôn vào môi bạn mình, áp khuôn mặt ướt đẫm của mình vào cô ấy.

– Mình không thể nói được, mình không biết. Không ai có lỗi cả, – Natasha nói, – mình có lỗi. Nhưng tất cả chuyện này đau đớn khủng khiếp. Ôi, sao anh ấy không đến !..

Cô bước ra bàn ăn với đôi mắt đỏ hoe. Marya Dmitrievna, người đã biết chuyện công tước tiếp đón nhà Rostov như thế nào, giả vờ như không nhận thấy khuôn mặt buồn bã của Natasha, và nói đùa ầm ĩ trên bàn ăn với vị bá tước và các khách mời khác.

VIII

Tối hôm đó nhà Rostov đi xem opera, Marya Dmitrievna đã mua được vé cho họ.

Natasha không muốn đi, nhưng không thể từ chối lòng tốt của Marya Dmitrievna, vốn chỉ dành riêng cho cô. Khi cô đã mặc đồ xong và bước ra sảnh đợi cha, cô nhìn vào chiếc gương lớn, thấy mình xinh đẹp, rất xinh đẹp, cô càng thấy buồn hơn ; nhưng một nỗi buồn ngọt ngào và đầy yêu thương.

«Lạy Chúa, nếu như anh ấy ở đây, thì mình sẽ không như trước kia, với một sự rụt rè ngớ ngẩn trước điều gì đó, mà theo một cách mới, đơn giản, mình sẽ ôm lấy anh ấy, áp sát vào anh ấy, bắt anh ấy phải nhìn mình với đôi mắt tìm kiếm, yêu thương mà anh ấy vẫn thường nhìn mình, rồi sau đó mình sẽ bắt anh ấy phải cười, như anh ấy đã cười khi đó. Và đôi mắt anh ấy – mình thấy đôi mắt ấy như thế nào !» Natasha nghĩ. «Mà mình bận tâm làm gì đến cha và chị gái anh ấy : mình chỉ yêu một mình anh ấy thôi, anh ấy với khuôn mặt này và đôi mắt này, với nụ cười ấy, nụ cười của đàn ông và đồng thời cũng như của trẻ thơ... Không, tốt nhất là không nên nghĩ về anh ấy ; không nghĩ nữa, quên đi, quên hẳn chuyện này đi một thời gian. Mình không chịu nổi sự

chờ đợi này đâu, mình sắp khóc đến nơi rồi», và cô rời khỏi gương, cố gắng hết sức để không khóc. «Và làm sao Sonya có thể yêu Nikolenka một cách bình thản, điềm tĩnh như vậy và chờ đợi lâu đến thế với sự kiên nhẫn như vậy !» cô nghĩ khi nhìn Sonya cũng đã mặc đồ xong, bước vào với một chiếc quạt trên tay. «Không, cô ấy hoàn toàn khác. Mình không thể làm thế được !»

Trong giây phút đó, Natasha cảm thấy mình mềm yếu và bồn chồn đến nỗi việc được yêu và được biết rằng mình đang được yêu là quá ít đối với cô : lúc này cô cần được ôm người mình yêu, được nói và nghe từ anh những lời yêu thương mà trái tim cô đang tràn đầy. Trong khi cô ngồi trong xe ngựa bên cạnh cha và trầm ngâm nhìn những ánh đèn của những chiếc đèn lồng lướt qua trên cửa sổ đóng băng, cô cảm thấy mình còn yêu nhiều hơn và buồn hơn, cô đã quên mất mình đang đi đâu và với ai. Khi xe ngựa của nhà Rostov đỗ lại ở nhà hát, những chiếc bánh xe rít lên chậm chạp trên tuyết, Natasha và Sonya vội vàng nhảy ra, xách váy lên; vị bá tước bước ra sau, có các người hầu nam đỡ, và giữa những người đàn ông và phụ nữ đang đi vào cùng những người bán chương trình, cả ba người đi vào hành lang của tầng hầm. Từ sau những cánh cửa khép hờ đã nghe thấy tiếng nhạc.

– Nathalie, vos cheveux... – Sonya thì thầm.

Người gác cửa lịch sự và nhanh nhẹn lách qua trước mặt các quý bà và mở cửa phòng lô. Tiếng nhạc trở nên rõ rệt hơn, những dãy phòng lô rực rỡ ánh đèn với những bờ vai và cánh tay trần của các quý bà và những bộ quân phục lấp lánh tiếng ồn ào ở khu vực ghế ngồi phía dưới hiện ra. Một quý bà bước vào phòng lô bên cạnh nhìn Natasha với ánh mắt ghen tị, sắc sảo. Bức màn vẫn chưa kéo lên, và họ đang chơi bản nhạc dạo đầu. Natasha chỉnh lại váy, cùng Sonya bước vào và ngồi xuống, nhìn quanh những dãy phòng lô đối diện rực rỡ ánh đèn. Một cảm giác mà cô đã lâu không trải qua, đó là hàng trăm cặp mắt đang nhìn vào cánh tay và cổ trần của cô, bỗng nhiên bao trùm lấy cô một cách dễ chịu và khó chịu, gợi lên một loạt những ký ức, mong muốn và cảm xúc tương ứng với cảm giác đó.

Hai cô gái rất xinh đẹp, Natasha và Sonya, đi cùng bá tước Ilya Andreevich, người đã lâu không xuất hiện ở Moscow, đã thu hút sự chú ý của mọi người. Ngoài ra, tất cả những ai biết về chuyện của nhà Rostov với công tước Andrei đều nhìn vị hôn thê của một trong những chú rể ưu tú nhất nước Nga với sự tò mò không giấu giếm.

Natasha đã trở nên xinh đẹp hơn ở nông thôn, như mọi người vẫn nói với cô, và tối nay, nhờ vào trạng thái bị kích động của mình, cô đặc biệt xinh đẹp. Cô gây ấn tượng bởi sự tràn đầy sức sống và vẻ đẹp kết hợp với sự thờ ơ đối với mọi thứ xung quanh. Đôi mắt đen của cô nhìn vào đám đông mà không tìm kiếm một ai, còn cánh tay thon thả, trần đến tận trên khuỷu tay, tựa lên thành nhung của lan can, rõ ràng là một cách vô thức, co lại rồi giãn ra theo nhịp bản nhạc dạo đầu, vò nát tờ chương trình.

– Nhìn kìa, đó là Alenina, – Sonya nói, – đi cùng mẹ cô ấy, hình như thế !

– Lạy Chúa ! Mikhail Kirilych trông còn béo hơn trước, – vị bá tước già nói.

– Nhìn kìa ! Anna Mikhailovna nhà chúng ta đội cái mũ kiểu gì thế kia !

– Nhà Karagin, Julie – và Boris đi cùng họ. Bây giờ thì thấy rõ vị hôn phu và hôn thê rồi. Drubetskoy đã cầu hôn rồi à ?

– Sao lại không, hôm nay tôi vừa mới biết xong, – Shinshin nói khi bước vào phòng lô của nhà Rostov.

Natasha nhìn theo hướng đó và thấy Julie, người đang ngồi cạnh mẹ mình với những hạt ngọc trai trên cái cổ đỏ dày (Natasha biết chúng được phủ đầy phấn). Phía sau họ, với nụ cười hạnh phúc, nghiêng tai về phía miệng Julie, là cái đầu được chải chuốt mượt mà, xinh đẹp của Boris. Anh ta nhìn nhà Rostov từ dưới cặp lông mày và vừa cười vừa nói điều gì đó với vị hôn thê của mình.

«Họ đang nói về chúng ta, về mình và anh ấy !» Natasha nghĩ. «Và anh ấy chắc hẳn đang làm dịu cơn ghen của vị hôn thê đối với mình : họ lo lắng vô ích thôi! Giá mà họ biết mình chẳng màng đến ai trong số họ cả.»

Phía sau ngồi Anna Mikhailovna trong chiếc mũ xanh, với vẻ mặt tận tụy với ý Chúa và hạnh phúc, ra vẻ lễ hội. Trong phòng lô của họ tràn ngập bầu không khí của một vị hôn phu và hôn thê mà Natasha vốn biết và yêu thích. Cô quay đi, và bỗng nhiên tất cả những gì hèn hạ trong chuyến thăm buổi sáng của cô hiện về trong ký ức.

«Anh ta có quyền gì mà không muốn nhận mình vào gia đình mình ? Ôi, tốt nhất là đừng nghĩ về chuyện này, đừng nghĩ cho đến khi anh ấy tới !» cô tự nhủ và bắt đầu quan sát những khuôn mặt quen và lạ ở khu vực ghế

ngồi phía dưới. Ở chính giữa, tựa lưng vào lan can, là Dolokhov với thân hình to lớn, mái tóc xoăn được chải ngược lên trên, trong bộ trang phục kiểu Ba Tư. Anh ta đứng ngay nơi dễ thấy nhất của nhà hát, biết rằng mình đang thu hút sự chú ý của cả khán phòng, cũng tự nhiên và thoải mái như thể anh ta đang đứng trong phòng riêng của mình vậy. Xung quanh anh ta, chen chúc nhau, là những thanh niên rực rỡ nhất của Moscow, và anh ta rõ ràng là người nổi bật nhất trong số họ.

Bá tước Ilya Andreevich vừa cười vừa huých vai Sonya đang đỏ mặt, chỉ cho cô thấy người ngưỡng mộ cũ của cô.

– Cháu nhận ra không ? – ông hỏi. – Và anh ta từ đâu ra thế, – vị bá tước quay sang hỏi Shinshin, – chẳng phải anh ta đã biến mất đi đâu đó sao ?

– Đã biến mất, – Shinshin trả lời. – Đã ở vùng Caucasus, rồi trốn thoát từ đó, và người ta nói anh ta từng là bộ trưởng của một ông hoàng có thế lực nào đó ở Ba Tư, đã giết chết anh trai của vị vua ở đó : vậy là mọi người đều phát điên và đang đi tìm những bà vợ người Nga ! Dolokhoff le Persan, thế là xong. Ở chỗ chúng ta bây giờ không có lời nào mà không có Dolokhov : người ta thề thốt bằng tên anh ta, người ta mời anh ta

đến như mời cá tầm, – Shinshin nói. – Dolokhov và Kuragin Anatole đã khiến tất cả các bà vợ phát điên.

Vào phòng lô bên cạnh là một phu nhân cao lớn, xinh đẹp với bím tóc khổng lồ và đôi vai trắng ngần, tròn trịa cùng cái cổ để trần, trên đó là một sợi dây chuyền kép gồm những hạt ngọc trai lớn, bà ta mất khá nhiều thời gian để ngồi xuống, chiếc váy lụa dày kêu xột xoạt.

Natasha vô thức nhìn chằm chằm vào cái cổ, bờ vai, ngọc trai, kiểu tóc đó và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của bờ vai và ngọc trai đó. Trong khi Natasha nhìn bà ta lần thứ hai, người phu nhân đó ngoảnh lại, và khi bắt gặp ánh mắt của bá tước Ilya Andreevich, bà gật đầu và mỉm cười với ông. Đó chính là nữ bá tước Bezukhova, vợ của Pierre. Ilya Andreevich, người biết tất cả mọi người trong giới thượng lưu, đã nghiêng người qua và bắt đầu nói chuyện với bà ta.

– Đã lâu không gặp, thưa nữ bá tước ? – ông nói. – Tôi sẽ đến, tôi sẽ đến hôn tay bà. Còn tôi vừa mới đến đây vì công việc và mang theo các con gái của mình. Thật tuyệt vời, người ta nói Semenova diễn tuyệt lắm, – bá tước Ilya Andreevich nói. – Bá tước Pyotr Kirillovich có bao giờ quên chúng tôi không. Anh ấy có ở đây không ?

– Có, anh ấy muốn ghé qua, – Helene nói và chăm chú nhìn Natasha.

Bá tước Ilya Andreevich lại ngồi xuống chỗ của mình.

– Đẹp quá phải không ? – ông thì thầm với Natasha.

– Tuyệt vời ! – Natasha nói, – thật sự có thể khiến người ta yêu mất !

Lúc này những hợp âm cuối cùng của bản nhạc dạo đầu vang lên và tiếng gậy của người chỉ huy dàn nhạc gõ xuống. Trong khu vực ghế ngồi, những người đàn ông đến muộn bước vào chỗ của mình, và bức màn kéo lên.

Ngay khi bức màn kéo lên, trong các phòng lô và khu vực ghế ngồi đều im lặng, và tất cả đàn ông, già trẻ, trong quân phục hay áo đuôi tôm, tất cả phụ nữ, trong những món đồ trang sức quý giá trên cơ thể trần trụi, với sự tò mò thèm khát đều dồn hết sự chú ý lên sân khấu. Natasha cũng bắt đầu quan sát.

IX

Trên sân khấu là những tấm ván phẳng ở giữa, hai bên là những bức tranh được tô vẽ mô tả những cái cây, phía sau là một tấm vải bạt căng trên những tấm ván. Ở giữa sân khấu là những cô gái mặc áo nịt ngực đỏ và váy trắng ngồi. Một người, rất béo, mặc váy lụa trắng, ngồi riêng biệt trên một chiếc ghế thấp, phía sau có dán một tấm bìa cứng màu xanh. Tất cả bọn họ đều hát gì đó. Khi họ hát xong bài hát của mình, cô gái mặc váy trắng đi đến chỗ buồng của người nhắc vở, và một người đàn ông mặc quần bó sát trên đôi chân mập mạp, có đeo gươm và dao găm, tiến đến gần cô ta, bắt đầu hát và vung tay ra.

Người đàn ông mặc quần bó hát một mình, sau đó cô ta hát. Rồi cả hai im lặng, âm nhạc vang lên, và người đàn ông bắt đầu dùng ngón tay mân mê bàn tay cô gái mặc váy trắng, rõ ràng là chờ đợi nhịp điệu để bắt đầu phần của mình cùng cô ta. Họ hát song ca, và mọi người trong nhà hát bắt đầu vỗ tay và la hét, còn những người đàn ông và phụ nữ trên sân khấu, những người đóng vai những cặp tình nhân, đứng đó mỉm cười và vung tay chào khán giả.

Sau cuộc sống ở nông thôn và trong tâm trạng nghiêm túc này, tất cả những điều đó đối với Natasha thấy thật kỳ quặc và ngạc nhiên. Cô không thể theo dõi diễn biến của vở opera, cô thậm chí không thể nghe thấy âm nhạc: cô chỉ thấy những tấm bìa cứng được tô vẽ và những người đàn ông, phụ nữ ăn mặc kỳ lạ, di chuyển, nói năng và ca hát kỳ quặc dưới ánh sáng rực rỡ ; cô biết tất cả những điều này có nghĩa là gì, nhưng tất cả đều giả tạo và phi tự nhiên đến mức cô cảm thấy xấu hổ cho các diễn viên, rồi lại thấy buồn cười cho họ. Cô nhìn quanh mình, vào mặt các khán giả, tìm kiếm ở họ cũng chính cảm giác chế nhạo và ngơ ngác đó ; nhưng tất cả các gương mặt đều chú ý đến những gì diễn ra trên sân khấu, và biểu lộ sự ngưỡng mộ, như Natasha thấy, là giả tạo. «Chắc hẳn là phải như thế này !» Natasha nghĩ. Cô luân phiên nhìn vào những dãy đầu được xức dầu bóng loáng ở khu vực ghế ngồi, rồi nhìn sang người hàng xóm Helene, người hoàn toàn để trần, với nụ cười điềm tĩnh và thản nhiên, không rời mắt nhìn lên sân khấu, cảm nhận được ánh sáng rực rỡ lan tỏa khắp khán phòng và bầu không khí ấm áp, sưởi ấm bởi đám đông. Natasha dần dần bắt đầu rơi vào trạng thái say sưa đã lâu không trải qua. Cô không nhớ mình là ai và đang ở đâu, và những gì đang diễn ra trước mắt cô là gì. Cô nhìn và nghĩ, và những ý nghĩ kỳ lạ nhất nảy ra một

cách bất ngờ, không có liên kết gì thoáng qua trong đầu cô. Lúc thì cô có ý định nhảy lên lan can và hát bài aria mà cô nữ diễn viên vừa hát, lúc thì cô muốn dùng quạt chạm vào ông già ngồi không xa mình, lúc thì lại nghiêng người về phía Helene và kit cho bà ta.

Trong một khoảnh khắc khi trên sân khấu tất cả đều im lặng, chờ đợi bắt đầu bản aria, tiếng cửa ra vào khu vực ghế ngồi ở phía bên kia vang lên, nơi có phòng lô của nhà Rostov, và tiếng bước chân của một người đàn ông đến muộn vang lên. «Kìa anh ta – Kuragin !» Shinshin thì thầm. Nữ bá tước Bezukhova quay lại, mỉm cười với người vừa bước vào. Natasha nhìn theo hướng mắt của nữ bá tước Bezukhova và thấy một viên sĩ quan tùy tùng đẹp trai phi thường, với vẻ mặt tự tin và đồng thời lịch thiệp, đang tiến vào phòng lô của họ. Đó chính là Anatole Kuragin, người mà cô đã nhìn thấy từ lâu và đã nhận ra tại buổi vũ hội ở Petersburg. Lúc này anh ta đang mặc bộ quân phục sĩ quan tùy tùng với một chiếc cầu vai và dây lụa. Anh ta bước đi với dáng vẻ đĩnh đạc của một thanh niên kiềm chế, điều này sẽ thấy buồn cười nếu anh ta không quá đẹp trai và không có vẻ mặt đôn hậu, thỏa mãn và vui vẻ đến thế. Mặc dù vở diễn đang diễn ra, anh ta vẫn bước đi mà không vội vàng, khẽ làm leng keng những chiếc cựa và thanh kiếm, bước đi uyển chuyển và cao lớn trên tấm thảm

hành lang. Nhìn vào Natasha, anh ta tiến đến chỗ chị gái mình, đặt tay lên mép phòng lô bọc lụa của bà ta, khẽ gật đầu với chị mình và cúi người xuống, hỏi điều gì đó, chỉ tay về phía Natasha.

– Nhưng thật quyến rũ ! – anh ta nói, rõ ràng là về Natasha, cô nghe thấy không hẳn là lời nói mà là hiểu được qua chuyển động môi của anh ta. Sau đó anh ta đi vào dãy ghế đầu tiên và ngồi xuống cạnh Dolokhov, một cách thân thiện và bất cần huých khuỷu tay vào Dolokhov, người mà những người khác đối xử một cách rất lấy lòng. Anh ta vui vẻ nháy mắt, mỉm cười với anh ta và chống chân lên lan can.

– Hai anh em giống nhau thật đấy ! – vị bá tước nói. – Và cả hai đều đẹp trai làm sao !

Shinshin nói nhỏ bắt đầu kể cho vị bá tước một câu chuyện tình tang gì đó của Kuragin ở Moscow, mà Natasha lắng nghe chính vì anh ta đã nói về cô là charmante.

Hồi thứ nhất kết thúc, tất cả mọi người ở khu vực ghế ngồi đều đứng dậy, đi lại hỗn độn và bắt đầu ra vào.

Boris tiến đến phòng lô của nhà Rostov, đón nhận những lời chúc mừng một cách rất đơn giản, và nhướn

lông mày lên, với nụ cười lơ đãng, chuyển lời của vị hôn thê tới Natasha và Sonya là cô ấy muốn mời họ đến dự đám cưới của mình, rồi đi ra. Natasha với vẻ mặt vui vẻ và lả lơi, mỉm cười trò chuyện với anh và chúc mừng đám cưới của chính Boris đó, người mà trước đây cô đã từng yêu. Trong trạng thái say sưa mà cô đang đắm mình, mọi thứ dường như đơn giản và tự nhiên.

Hélène khỏa thân ngồi bên cạnh cô và mỉm cười với tất cả mọi người như nhau ; và Natasha cũng mỉm cười với Boris y như vậy.

Loge của Hélène đầy ắp và được bao quanh từ phía hàng ghế khán giả bởi những người đàn ông quý tộc và thông minh nhất, những người dường như tranh nhau muốn cho mọi người thấy rằng họ quen biết với cô.

Kuragin suốt cả giờ nghỉ giải lao này đứng cùng Dolokhov phía trước sát dàn đèn, nhìn vào loge của nhà Rostov. Natasha biết rằng anh đang nói về mình, và điều đó mang lại cho cô niềm vui. Cô thậm chí còn xoay người sao cho anh có thể nhìn thấy góc nghiêng của mình, theo quan niệm của cô, ở vị trí thuận lợi nhất. Trước khi bắt đầu hồi thứ hai, trong hàng ghế khán giả xuất hiện dáng người của Pierre, người mà nhà Rostov vẫn chưa gặp lại kể từ khi đến. Khuôn mặt anh buồn bã, và anh còn béo ra thêm kể từ lần cuối Natasha nhìn thấy

anh. Anh không để ý đến ai, đi vào những hàng ghế đầu. Anatole tiến lại gần anh và bắt đầu nói gì đó với anh, mắt nhìn và tay chỉ về phía loge nhà Rostov. Pierre, khi nhìn thấy Natasha, trở nên linh hoạt và vội vã đi qua các hàng ghế đến loge của họ. Đến gần họ, anh tựa tay vào và mỉm cười, nói chuyện rất lâu với Natasha. Trong lúc trò chuyện với Pierre, Natasha nghe thấy trong loge của nữ bá tước Bezukhova một giọng nam và không hiểu sao nhận ra đó là Kuragin. Cô ngoảnh lại và bắt gặp ánh mắt của anh. Anh, gần như mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt cô với một cái nhìn ngưỡng mộ, dịu dàng đến mức dường như thật kỳ lạ khi ở gần anh như thế này, nhìn anh như thế này, tin chắc rằng mình làm anh hài lòng, mà lại không quen biết với anh.

Trong hồi thứ hai có những bức tranh vẽ các tượng đài, và có một cái lỗ trên tấm bạt vẽ mặt trăng, và những chao đèn trên dàn đèn được nâng lên, và các kèn trumpet cùng đàn contrabass bắt đầu chơi giọng trầm, và từ bên phải và bên trái có nhiều người mặc áo choàng đen đi ra. Mọi người bắt đầu khua tay, và trong tay họ có cái gì đó giống như dao găm ; sau đó có thêm những người nào đó chạy đến và bắt đầu kéo cô gái trước đó mặc đồ trắng, còn bây giờ mặc váy xanh đi. Họ không kéo cô đi ngay, mà hát với cô một lúc lâu, rồi sau đó họ mới lôi cô đi, và sau cánh gà có tiếng gõ ba lần vào cái gì đó bằng

kim loại, và mọi người quỳ xuống hát kinh cầu nguyện. Mấy lần những hành động này bị ngắt quãng bởi những tiếng reo hò cuồng nhiệt của khán giả.

Trong suốt hồi này, mỗi lần Natasha nhìn xuống hàng ghế khán giả, cô đều thấy Anatole Kuragin, người gác một tay qua lưng ghế và nhìn chằm chằm vào cô. Cô cảm thấy dễ chịu khi thấy anh bị cô mê hoặc, và cô không hề nghĩ rằng trong chuyện này có điều gì xấu xa.

Khi hồi thứ hai kết thúc, nữ bá tước Bezukhova đứng dậy, quay về phía loge nhà Rostov (ngực cô hoàn toàn để trần), dùng ngón tay đeo găng vẫy lão bá tước lại gần mình, và không để ý đến những người mới vào loge của mình, cô bắt đầu nói chuyện với ông một cách lịch thiệp, mỉm cười.

– Kìa, hãy giới thiệu cho tôi những cô con gái đáng yêu của ông đi, – cô nói, – cả thành phố đang xôn xao về họ, còn tôi thì lại không biết họ.

Natasha đứng dậy và nhún mình chào nữ bá tước lộng lẫy. Natasha thấy lời khen ngợi của người đẹp rực rỡ này thật dễ chịu đến mức cô đỏ mặt vì vui sướng.

– Tôi bây giờ cũng muốn trở thành người Moskva, – Hélène nói. – Và các ông không thấy xấu hổ sao khi chôn vùi những viên ngọc như vậy ở nông thôn !

Nữ bá tước Bezukhova, theo lẽ công bằng, có danh tiếng là một người phụ nữ đầy mê hoặc. Cô có thể nói những gì cô không nghĩ, và đặc biệt là biết nịnh hót một cách hoàn toàn đơn giản và tự nhiên.

– Không, thưa bá tước thân mến, ông hãy cho phép tôi được quan tâm đến các con gái của ông. Mặc dù tôi ở đây không lâu. Và các bạn cũng vậy. Tôi sẽ cố gắng làm cho các bạn vui vẻ. Tôi đã nghe nói nhiều về các bạn và muốn làm quen với các bạn, – cô nói với Natasha với nụ cười đẹp không thay đổi của mình. – Tôi đã nghe nói về các bạn từ trang nam hầu của tôi – Drubetskoy. Các bạn đã nghe chưa, anh ấy sắp cưới rồi ? Và từ người bạn của chồng tôi – Bolkonsky, công tước Andrey Bolkonsky, – cô nói với một sự nhấn mạnh đặc biệt, ám chỉ rằng cô biết mối quan hệ của anh ta với Natasha. Cô xin phép để được làm quen tốt hơn, và cho phép một trong hai tiểu thư ngồi sang loge của cô cho đến hết buổi diễn, và Natasha đã chuyển sang đó.

Trong hồi thứ ba, trên sân khấu trình diễn một cung điện, trong đó thắp nhiều nến và treo các bức tranh vẽ các hiệp sĩ có râu. Ở giữa đứng, có lẽ là, vua và hoàng

hậu. Nhà vua vẫy tay phải và, rõ ràng là đang bối rối, hát dở một đoạn gì đó rồi ngồi xuống chiếc ngai màu đỏ thẫm. Cô gái, ban đầu mặc đồ trắng, sau đó mặc đồ xanh, bây giờ chỉ mặc một chiếc áo sơ mi, tóc xõa, và đứng gần ngai vàng. Cô hát một bài gì đó sầu não, hướng về phía hoàng hậu ; nhưng nhà vua vẫy tay nghiêm khắc, và từ hai bên sườn đi ra những người đàn ông chân trần và phụ nữ chân trần và bắt đầu nhảy múa cùng nhau. Sau đó tiếng vĩ cầm vang lên rất thanh thoát và vui vẻ ; một trong những cô gái có đôi chân mập mạp trần trụi và đôi tay gầy gò, tách khỏi những người khác, đi ra sau cánh gà, chỉnh lại vạt áo, bước ra giữa sân khấu và bắt đầu nhảy lò cò rồi nhanh chóng đập chân này vào chân kia. Mọi người ở hàng ghế khán giả vỗ tay và kêu vang hoan hô. Sau đó, một người đàn ông đứng vào góc. Trong dàn nhạc, chũm chọe và kèn trumpet vang lên to hơn, và một mình người đàn ông chân trần này bắt đầu nhảy lò cò rất cao và đổi chân nhanh chóng. (Người đàn ông này là Duport, người nhận được sáu mươi nghìn một năm cho nghệ thuật này). Mọi người ở hàng ghế khán giả, trong các loge và trên tầng cao nhất bắt đầu vỗ tay và la hét hết sức mình, và người đàn ông dừng lại và bắt đầu mỉm cười và cúi chào về mọi phía. Sau đó những người khác lại nhảy múa, những người đàn ông và phụ nữ chân trần ; sau đó một lần nữa một

trong những nhà vua hét lên điều gì đó theo điệu nhạc, và tất cả bắt đầu hát. Nhưng đột nhiên một cơn bão nổi lên, trong dàn nhạc nghe thấy những thang âm sắc và các hợp âm của âm bảy giảm, và mọi người chạy đi rồi lại lôi một trong những người có mặt ra sau cánh gà, và bức màn hạ xuống. Một lần nữa trong đám khán giả nổi lên tiếng ồn ào và lách cách khủng khiếp, và tất cả mọi người với khuôn mặt rạng rỡ bắt đầu kêu lớn : «Duport! Duport ! Duport !» Natasha không còn thấy điều này là kỳ lạ nữa. Cô nhìn quanh mình với niềm vui sướng, mỉm cười rạng rỡ.

– Phải không, anh ta thật tuyệt vời – Duport ? – Hélène nói khi quay sang cô.

– Ô, vâng, – Natasha trả lời.

X

Trong giờ giải lao, một luồng không khí lạnh tràn vào loge của Hélène, cánh cửa mở ra, và cúi mình cố gắng không chạm vào ai, Anatole bước vào.

Cho phép tôi được giới thiệu anh trai tôi, – Hélène lo lắng liếc mắt từ Natasha sang Anatole, nói.

Natasha quay cái đầu xinh xắn của mình qua bờ vai trần về phía anh chàng đẹp trai và mỉm cười. Anatole, người ở gần cũng đẹp như khi nhìn từ xa, ngồi xuống bên cạnh cô và nói rằng anh đã mong muốn có được niềm vui này từ lâu, từ buổi dạ hội nhà Naryshkin, nơi anh đã có niềm vui mà anh không quên, đó là được nhìn thấy cô. Kuragin khi ở bên phụ nữ thông minh và giản dị hơn nhiều so với khi ở trong xã hội đàn ông. Anh nói chuyện táo bạo và giản dị, và Natasha ngạc nhiên một cách thú vị rằng không có gì đáng sợ trong con người này, người mà họ kể nhiều chuyện như vậy, mà ngược lại, anh ta có một nụ cười ngây thơ nhất, vui vẻ và nhân hậu.

Kuragin hỏi về ấn tượng của buổi biểu diễn và kể cho cô nghe về việc nữ diễn viên Semyonova, trong một buổi biểu diễn trước đó, đã ngã khi đang diễn.

– Cô biết không, thưa bá tước phu nhân, – anh nói, đột ngột quay sang cô như với một người quen cũ lâu ngày, – ở chỗ chúng tôi đang tổ chức một trò chơi đu quay hóa trang ; cô nên tham gia vào đó : nó sẽ rất vui. Mọi người đều tụ tập ở nhà Karagin. Xin cô hãy đến, thật đấy, nhé ? – anh nói.

Nói đoạn, anh không rời mắt khỏi khuôn mặt, cổ, và đôi tay trần của Natasha. Natasha chắc chắn biết rằng anh đang ngưỡng mộ cô. Điều đó làm cô thấy dễ chịu, nhưng không hiểu sao cô thấy ngột ngạt và nặng nề vì sự hiện diện của anh. Khi cô không nhìn anh, cô cảm thấy anh đang nhìn vào vai mình, và cô vô tình bắt gặp ánh mắt anh, để anh có thể nhìn vào mắt mình tốt hơn. Nhưng, khi nhìn vào mắt anh, cô cảm thấy với một nỗi sợ hãi rằng giữa anh và cô dường như hoàn toàn không có rào cản của sự thẹn thùng mà cô luôn cảm thấy giữa mình và những người đàn ông khác. Cô, chính cô cũng không biết bằng cách nào, sau năm phút đã cảm thấy mình cực kỳ gần gũi với con người này. Khi cô quay đi, cô sợ rằng anh có thể nắm lấy cánh tay trần của cô từ phía sau, hoặc hôn lên cổ cô. Họ nói về những điều đơn giản nhất, và cô cảm thấy họ gần gũi như cô chưa bao giờ gần gũi với một người đàn ông nào. Natasha ngoảnh lại nhìn Hélène và cha mình, như thể hỏi họ điều này có nghĩa là gì ; nhưng Hélène đang bận trò chuyện với một

vị tướng nào đó và không đáp lại cái nhìn của cô, còn ánh nhìn của cha cô thì không nói với cô điều gì khác ngoài việc ông vẫn luôn nói : «vui vẻ, thế là bố mừng».

Trong một phút im lặng ngượng ngùng, lúc đó Anatole dùng đôi mắt lồi của mình bình thản và ngoan cố nhìn cô, Natasha, để phá vỡ sự im lặng này, đã hỏi anh cảm thấy Moskva thế nào. Natasha hỏi và đỏ mặt. Cô luôn cảm thấy mình đang làm một điều gì đó khiếm nhã khi nói chuyện với anh. Anatole mỉm cười, như thể khích lệ cô.

– Lúc đầu tôi thấy ít thích, vì cái mà làm cho thành phố trở nên dễ chịu là, có những người phụ nữ xinh đẹp, phải không ? Nhưng bây giờ tôi thấy rất thích, – anh nói, nhìn cô một cách đầy ý nghĩa. Cô sẽ đi xem đu quay chứ, thưa bá tước phu nhân ? Hãy đi đi, – anh nói, và đưa tay về phía bó hoa của cô và hạ thấp giọng, nói : – Cô sẽ là người xinh đẹp nhất. Hãy đến, nữ bá tước thân mến, và tặng cho tôi bông hoa này như một vật làm tin.

Natasha không hiểu những gì anh nói, cũng giống như chính anh, nhưng cô cảm thấy rằng trong những từ ngữ khó hiểu của anh có một ý đồ khiếm nhã. Cô không biết phải nói gì, và quay đi, như thể không nghe thấy

những gì anh nói. Nhưng ngay khi cô quay đi, cô nghĩ rằng anh đang ở đây, phía sau, rất gần cô.

«Bây giờ anh ta thế nào ? Anh ta đang bối rối ? Đang tức giận ? Cần phải sửa chữa điều này ?» cô tự hỏi. Cô không thể kiềm chế được mà ngoảnh lại. Anh nhìn thẳng vào mắt cô, và sự gần gũi, sự tự tin và lòng nhân hậu dịu dàng của nụ cười anh đã chinh phục cô. Cô mỉm cười y hệt như anh, nhìn thẳng vào mắt anh. Và một lần nữa cô kinh hãi cảm thấy rằng giữa anh và cô không có bất kỳ rào cản nào.

Bức màn lại kéo lên. Anatole rời khỏi loge, bình tĩnh và vui vẻ. Natasha trở lại với cha mình trong loge, hoàn toàn đã phục tùng thế giới đó, nơi cô đang hiện diện. Tất cả những gì đang diễn ra trước mắt cô, giờ đây dường như đối với cô là hoàn toàn tự nhiên ; nhưng bù lại, tất cả những ý nghĩ trước đây của cô về vị hôn phu, về công chúa Marya, về cuộc sống ở nông thôn không một lần hiện lên trong đầu cô, như thể tất cả những điều đó đã là chuyện từ lâu, lâu lắm rồi.

Trong hồi thứ tư có một con quỷ nào đó hát, khua tay cho đến khi người ta kéo những tấm ván dưới chân nó ra và nó biến xuống dưới đó. Natasha chỉ nhìn thấy và hiểu được điều đó từ hồi thứ tư : có cái gì đó làm cô lo lắng và đau khổ, và nguyên nhân của sự lo lắng này là

Kuragin, người mà cô vô tình dõi theo bằng mắt. Khi họ rời khỏi nhà hát, Anatole tiến lại gần họ, gọi xe hộ họ và đỡ họ lên xe. Đỡ Natasha lên, anh nắm tay cô phía trên khuỷu tay. Natasha, lo lắng và đỏ mặt, ngoảnh lại nhìn anh. Anh, với đôi mắt rực sáng và nụ cười dịu dàng, nhìn cô trân trân.

Chỉ khi về đến nhà, Natasha mới có thể suy nghĩ rõ ràng về tất cả những gì đã xảy ra với mình, và đột nhiên, nhớ đến công tước Andrey, cô kinh hoàng, và trong lúc uống trà, món mà mọi người đều ngồi vào sau nhà hát, cô thốt lên một tiếng than thở lớn, và đỏ bừng mặt, chạy vội ra khỏi phòng.

«Chúa ơi ! Mình tiêu rồi !» cô tự nói với mình. «Làm sao mình có thể để chuyện này xảy ra ?» cô nghĩ. Cô ngồi hồi lâu, lấy tay che khuôn mặt đỏ bừng, cố gắng tự giải trình rõ ràng cho mình về những gì đã xảy ra với cô, và không thể hiểu nổi những gì đã xảy ra với mình, cũng không thể hiểu nổi mình đang cảm thấy gì. Mọi thứ đối với cô dường như tối tăm, mơ hồ và đáng sợ. Ở đó, trong hội trường khổng lồ, rực rỡ này, nơi Duport nhảy múa với đôi chân trần trên những tấm ván ướt theo điệu nhạc trong chiếc áo khoác ngắn đính kim sa, và những cô gái, những ông già, và Hélène khỏa thân với nụ cười bình thản và kiêu hãnh hét lên hoan hô – ở

đó, dưới bóng của Hélène đó, ở đó mọi thứ đều rõ ràng và đơn giản ; nhưng bây giờ, một mình với chính mình, điều đó trở nên không thể hiểu nổi. «Cái gì thế này ? Cái nỗi sợ hãi mà mình đang cảm thấy đối với anh ta là gì ? Những lời dằn vặt của lương tâm mà mình đang trải qua bây giờ là gì ?» cô nghĩ.

Chỉ với bà bá tước già, Natasha mới có thể kể hết những gì cô nghĩ vào ban đêm trên giường. Sonya, cô biết, với cái nhìn nghiêm khắc và kiên định của mình, hoặc sẽ không hiểu gì hoặc sẽ kinh hãi trước lời thú nhận của cô. Natasha ở một mình, cố gắng tự mình giải quyết những gì đang hành hạ cô.

«Mình đã mất đi tình yêu của công tước Andrey hay chưa ?» cô tự hỏi và với một nụ cười trấn an, cô tự trả lời : «Mình là đồ ngốc, mình hỏi cái gì thế này ? Chuyện gì đã xảy ra với mình đâu ? Chẳng có gì cả. Mình không làm gì cả, mình chẳng gây ra chuyện gì cả. Sẽ không ai biết, và mình sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa», cô tự nói với mình. «Rõ ràng là chẳng có chuyện gì xảy ra, chẳng có gì để hối hận cả, rằng công tước Andrey có thể yêu mình như thế này. Nhưng như thế này là như thế nào ? Anh ấy ơi, Chúa ơi, Chúa ơi! tại sao anh ấy không có ở đây !» Natasha bình tĩnh lại trong chốc lát, nhưng sau đó một bản năng nào đó lại nói với cô rằng mặc dù

tất cả những điều này là sự thật và mặc dù chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng sự trong trắng ban đầu của tình yêu cô dành cho công tước Andrey đã mất đi. Và cô lại lặp lại trong trí tưởng tượng của mình toàn bộ cuộc trò chuyện với Kuragin, và hình dung ra khuôn mặt mình, những cử chỉ và nụ cười dịu dàng của con người đẹp trai và táo bạo này vào lúc anh nắm lấy tay cô.

XI

Anatole Kuragin sống ở Moskva, vì cha anh đã đuổi anh ra khỏi Petersburg, nơi anh đã sống với số tiền hơn hai mươi nghìn một năm và cũng nợ nần chừng đó, số tiền mà các chủ nợ đòi ở người cha.

Người cha tuyên bố với con trai rằng ông sẽ trả nốt một nửa số nợ của anh lần cuối cùng, nhưng chỉ với điều kiện là anh đi đến Moskva giữ chức sĩ quan phụ tá cho vị tổng tư lệnh, chức vụ mà ông đã vận động được cho anh, và cố gắng ở đó, cuối cùng, tìm được một đám tốt. Ông chỉ cho anh công chúa Marya và Julie Karagina.

Anatole đồng ý và đi đến Moskva, nơi anh ở nhà Pierre. Pierre đón tiếp Anatole ban đầu một cách miễn cưỡng, nhưng sau đó đã quen với anh ; đôi khi anh đi cùng anh ta trong những cuộc chè chén, và dưới danh nghĩa vay mượn, đã đưa tiền cho anh ta.

Anatole, như Shinshin đã nói một cách đúng đắn về anh ta, kể từ khi đến Moskva, đã làm tất cả các quý bà Moskva phát điên, đặc biệt là vì anh ta coi thường họ và, rõ ràng, thích những cô gái Digan và các nữ diễn viên Pháp hơn – với Mademoiselle Georges cầm đầu, người mà họ nói, anh ta có những mối quan hệ thân thiết. Anh

ta không bỏ lỡ một cuộc chè chén nào ở chỗ Danilov và những người ham vui khác của Moskva, uống thâu đêm suốt sáng, uống hết người này đến người khác, và có mặt ở tất cả các buổi tối và vũ hội của giới thượng lưu. Họ kể về một vài vụ lăng nhăng của anh ta với các quý bà Moskva, và tại các buổi vũ hội, anh ta tán tỉnh một số người. Nhưng với các cô gái, đặc biệt là với các tiểu thư giàu có, những người phần lớn đều xấu xí, anh ta không lại gần, nhất là vì Anatole, điều mà không ai biết ngoài những người bạn thân nhất của anh ta, đã kết hôn hai năm trước đó.

Hai năm trước, trong thời gian trung đoàn của anh đóng quân ở Ba Lan, một điền chủ người Ba Lan không giàu có đã bắt Anatole phải cưới con gái mình. Anatole đã nhanh chóng bỏ rơi vợ mình và vì tiền, thứ mà anh đã thỏa thuận gửi cho bố vợ, anh tự cho mình cái quyền được mang danh là một người đàn ông độc thân.

Anatole luôn hài lòng với vị trí của mình, với chính mình và với những người khác. Anh ta một cách bản năng, bằng toàn bộ con người mình, bị thuyết phục rằng anh ta không thể sống khác đi so với cách anh ta đang sống, và anh ta chưa bao giờ làm bất cứ điều gì tồi tệ trong đời mình. Anh ta không có khả năng suy nghĩ về việc hành động của mình có thể ảnh hưởng đến người

khác như thế nào, cũng như không thể nghĩ về những gì có thể nảy sinh từ hành động này hay hành động kia của mình. Anh ta tin chắc rằng, như con vịt được tạo ra để luôn phải sống trong nước, anh ta cũng được Chúa tạo ra như vậy, rằng anh ta phải sống với ba mươi nghìn thu nhập và luôn giữ vị trí cao nhất trong xã hội. Anh ta tin tưởng vững chắc vào điều đó đến nỗi, khi nhìn anh ta, những người khác cũng bị thuyết phục về điều đó và không từ chối anh ta dù là vị trí cao nhất trong giới thượng lưu, hay tiền bạc, thứ mà anh ta, rõ ràng là không trả lại, vay mượn từ bất kỳ ai gặp được.

Anh không phải là kẻ cờ bạc ; ít nhất, anh không bao giờ mong muốn thắng bạc. Anh không phải là người hư danh. Anh hoàn toàn không quan tâm mọi người nghĩ gì về mình. Anh lại càng ít có tội về sự tham vọng. Anh đã vài lần trêu chọc cha mình, làm hỏng sự nghiệp của chính mình, và cười nhạo tất cả các danh hiệu. Anh không bủn xỉn và không từ chối bất cứ ai xin anh điều gì. Một điều duy nhất mà anh yêu thích, đó là sự vui vẻ và phụ nữ ; và vì, theo quan niệm của anh, trong những sở thích này không có gì là không cao quý, còn suy nghĩ về những gì sẽ nảy sinh cho người khác từ việc thỏa mãn những sở thích của anh thì anh không thể, nên trong thâm tâm mình anh coi mình là một người hoàn

hảo, chân thành khinh miệt những kẻ đê tiện và những kẻ tồi và với lương tâm thanh thản anh ngẩng cao đầu.

Ở những gã ăn chơi, ở những gã «Magdalen» nam này, có một cảm giác thầm kín về ý thức của sự vô tội, giống như ở những người phụ nữ «Magdalen», dựa trên cùng một hy vọng được tha thứ. «Mọi thứ sẽ được tha thứ cho cô ấy, vì cô ấy đã yêu nhiều, và mọi thứ sẽ được tha thứ cho anh ta, vì anh ta đã vui vẻ nhiều».

Dolokhov, người đã xuất hiện trở lại ở Moskva năm nay sau khi bị lưu đày và sau những cuộc phiêu lưu ở Ba Tư, và đang dẫn dắt một cuộc sống xa hoa, cờ bạc và chè chén, đã trở nên gần gũi với người bạn cũ từ Petersburg là Kuragin và lợi dụng anh ta cho những mục đích của mình.

Anatole chân thành yêu mến Dolokhov vì trí thông minh và sự táo bạo của anh ta. Dolokhov, người cần cái tên, địa vị, các mối quan hệ của Anatole Kuragin để làm mồi nhử cho hội chơi bài gồm những người trẻ tuổi giàu có của mình, đã sử dụng và vui đùa với Kuragin mà không để anh ta cảm thấy điều đó. Ngoài việc tính toán, việc điều khiển ý chí của người khác là một niềm vui, một thói quen và một nhu cầu đối với Dolokhov.

Natasha đã gây một ấn tượng mạnh mẽ đối với Kuragin. Trong bữa tối sau nhà hát, với những phong thái của một kẻ sành sỏi, anh đã phân tích trước mặt Dolokhov vẻ đẹp của đôi tay, bờ vai, đôi chân và mái tóc của cô và tuyên bố quyết định sẽ quyến rũ cô. Những gì có thể nảy sinh từ cuộc tán tỉnh này, Anatole không thể suy nghĩ và biết được, như anh chưa bao giờ biết điều gì sẽ nảy sinh từ mỗi hành động của mình.

– Xinh đấy, anh bạn, nhưng không dành cho chúng ta đâu, – Dolokhov nói với anh.

– Tôi sẽ bảo chị tôi mời cô ấy đi ăn tối, – Anatole nói. – Hử ?

– Anh hãy đợi tốt hơn, khi nào cô ấy đi lấy chồng...

– Anh biết không, – Anatole nói, tôi yêu những cô gái trẻ : họ sẽ lạc lối ngay lập tức.

– Anh đã bị tóm một lần vì một cô gái trẻ rồi, – Dolokhov, người biết về cuộc hôn nhân của Anatole, nói. – Coi chừng đấy !

– Này, không thể bị hai lần chứ ! Hử ? – Anatole nói, mỉm cười nhân hậu.

XII

Ngày hôm sau sau buổi đi xem hát, nhà Rostov không đi đâu cả và không ai đến thăm họ. Marya Dmitrievna giấu Natasha điều gì đó, đang thảo luận với cha cô. Natasha đoán rằng họ đang nói về lão công tước và đang âm mưu điều gì đó, và điều đó làm cô lo lắng và xúc phạm cô. Cô từng phút chờ đợi công tước Andrey và hai lần trong ngày hôm đó đã cử người hầu đến phố Vozdvizhenka để hỏi xem anh đã đến chưa. Anh vẫn chưa đến. Bây giờ cô thấy nặng nề hơn những ngày đầu sau khi đến. Bên cạnh sự thiếu kiên nhẫn và nỗi buồn bã về anh, còn có một kỷ niệm khó chịu về cuộc gặp gỡ với công chúa Marya và lão công tước, cùng với nỗi sợ hãi và lo lắng mà cô không biết nguyên nhân. Cô cứ ngỡ rằng hoặc là anh sẽ không bao giờ đến, hoặc là trước khi anh đến, một điều gì đó sẽ xảy ra với cô. Cô không thể, như trước đây, suy nghĩ một cách bình thản và kéo dài về anh khi ở một mình. Ngay khi cô bắt đầu nghĩ về anh, kỷ niệm về cuộc gặp gỡ với công chúa Marya, về lão công tước, về buổi biểu diễn cuối cùng và về Kuragin lại xen vào. Một lần nữa câu hỏi lại hiện ra trước mắt cô, liệu cô có lỗi hay không, liệu cô có vi phạm sự chung thủy với công tước Andrey hay không, và một lần nữa cô thấy mình đang nhớ lại

đến từng chi tiết nhỏ nhất mỗi từ ngữ, mỗi cử chỉ, mỗi sắc thái của trò chơi biểu cảm trên khuôn mặt của người đàn ông đó, người đã biết cách khơi gợi ở cô một cảm giác không hiểu nổi và đáng sợ đối với cô. Natasha dường như linh hoạt hơn bình thường ; nhưng cô còn xa mới được bình thản và hạnh phúc như trước đây.

Vào sáng chủ nhật, Marya Dmitrievna mời các khách của mình đi dự lễ ban thánh thể tại nhà thờ giáo xứ Uspenia ở phố Mogiltsy.

– Tôi không thích những cái nhà thờ thời thượng này, – bà nói, rõ ràng là tự hào về sự tự do tư tưởng của mình. – Ở đâu cũng là một Chúa cả. Linh mục ở chỗ chúng tôi thật tuyệt vời, phục vụ rất đoan trang, đúng là phúc đức, và thầy phó tế cũng vậy. Chẳng lẽ sự thánh thiện này là cái gì, mà các buổi hòa nhạc trên bục hát lễ? Tôi không thích, chỉ là đồ chơi thôi !

Marya Dmitrievna thích những ngày chủ nhật và biết cách làm cho chúng trở thành ngày lễ. Ngôi nhà của bà đã được lau chùi và dọn dẹp sạch sẽ từ hôm thứ bảy ; mọi người và bà đều không làm việc, tất cả đều mặc đồ lễ ngày Tết, và tất cả đều có mặt tại buổi lễ ban thánh thể. Vào bữa ăn của quý tộc, các món ăn được thêm vào, và rượu vodka cùng ngỗng quay hoặc lợn sữa được đưa cho mọi người. Nhưng không có gì trong toàn bộ

ngôi nhà cho thấy ngày lễ rõ ràng như trên khuôn mặt rộng rãi, nghiêm nghị của Marya Dmitrievna, người vào ngày này mang một vẻ biểu cảm trang trọng không thay đổi.

Khi họ đã uống cà phê sau bữa tối, trong phòng khách, với những lớp bọc ghế đã được tháo ra, người ta báo cáo với Marya Dmitrievna rằng xe ngựa đã sẵn sàng, và bà với vẻ mặt nghiêm nghị, mặc chiếc khăn choàng đi lễ, trong đó bà đi thăm hỏi, đứng dậy và tuyên bố rằng bà đi đến chỗ công tước Nikolai Andreyevich Bolkonsky để giải thích với ông ta về chuyện của Natasha.

Sau khi Marya Dmitrievna đi khỏi, một thợ may từ chỗ phu nhân Chalme đến chỗ nhà Rostov, và Natasha, đóng cửa lại trong căn phòng bên cạnh phòng khách, rất hài lòng với trò giải trí này, bắt đầu thử những chiếc váy mới. Vào đúng lúc đó, khi cô đang mặc chiếc áo lót đã được may tạm bằng sợi chỉ sống, chưa có tay áo, và đang ngoảnh đầu nhìn vào gương xem phần lưng như thế nào, cô nghe thấy trong phòng khách những âm thanh linh hoạt của giọng nói cha mình và một giọng nữ khác, giọng này đã khiến cô phải đỏ mặt. Đó là giọng của Hélène. Natasha chưa kịp tháo chiếc áo lót đang thử ra thì cửa đã mở, và vào trong phòng là nữ bá tước

Bezukhova, rạng rỡ với nụ cười nhân hậu và dịu dàng, trong chiếc váy nhung màu tím đậm với cổ cao.

Ôi, người đẹp tuyệt vời của tôi ! – cô nói với Natasha đang đỏ mặt. – Thật duyên dáng ! Không, điều này không giống gì cả, bá tước thân mến của tôi, – cô nói với Ilya Andreyevich đang đi theo sau cô. – Sống ở Moskva thế nào mà lại không đi đâu cả ? Không, tôi sẽ không rời bỏ các bạn đâu ! Tối nay ở chỗ tôi m – lle Georges sẽ ngâm thơ và một vài người sẽ tụ tập ; và nếu các bạn không mang những người đẹp của mình đến, những người còn đẹp hơn m – lle Georges, thì tôi không muốn biết các bạn nữa. Chồng tôi không có nhà, anh ấy đã đi Tver, nếu không tôi đã cử anh ấy đến mời các bạn. Nhất định phải đến nhé, nhất định đấy, vào lúc chín giờ.

Cô gật đầu với người thợ may quen thuộc, người đã cung kính chào cô, và ngồi xuống chiếc ghế bành gần gương, rũ những nếp gấp của chiếc váy nhung một cách đẹp mắt. Cô không ngừng nói chuyện một cách nhân hậu và vui vẻ ; không ngừng ngưỡng mộ vẻ đẹp của Natasha. Cô xem xét những chiếc váy của cô và khen ngợi chúng, tự hào với bộ váy mới bằng gạc kim loại mà cô nhận được từ Paris, và khuyên Natasha cũng nên làm một bộ như vậy.

– Tuy nhiên, mọi thứ đều hợp với cô, người đẹp của tôi, – cô nói.

Nụ cười hài lòng không rời khỏi khuôn mặt Natasha. Cô cảm thấy mình hạnh phúc và rạng rỡ dưới những lời khen ngợi của nữ bá tước Bezukhova đáng mến này, người mà trước đây cô tưởng là một phu nhân cao xa và quan trọng, nhưng giờ đây lại trở nên tốt bụng với cô như vậy. Natasha cảm thấy vui vẻ, và cô cảm thấy mình gần như yêu người phụ nữ xinh đẹp và nhân hậu này. Về phần mình, Helene chân thành ngưỡng mộ Natasha và muốn làm cô vui vẻ. Anatole đã nhờ cô kết nối anh với Natasha, và vì lý do đó cô đã đến nhà Rostov. Ý nghĩ kết nối anh trai mình với Natasha làm cô thích thú.

Mặc dù trước đây cô có sự bực bội với Natasha vì cô ấy đã cướp mất Boris ở Petersburg, nhưng giờ đây cô thậm chí không nghĩ về điều đó và với tất cả tâm hồn, theo cách của mình, cô mong muốn điều tốt lành cho Natasha. Khi rời khỏi nhà Rostov, cô gọi người được mình bảo trợ ra một góc.

– Hôm qua anh trai tôi đã dùng bữa tại chỗ tôi – chúng tôi đã cười đến chết, – anh ấy chẳng ăn gì và cứ thở dài vì cô, người đẹp của tôi. Anh ấy bị điên, nhưng là điên vì yêu cô, cô thân mến của tôi.

Natasha đỏ mặt tía tai khi nghe những lời này.

– Đỏ mặt làm sao, đỏ mặt làm sao, cô gái tuyệt vời của tôi ! – Helene thốt lên. – Nhất định phải đến chơi nhé. Nếu cô yêu một ai đó, cô gái tuyệt vời của tôi, đó không phải là lý do để tự giam mình. Ngay cả khi cô đã đính hôn, tôi chắc chắn rằng vị hôn phu của cô sẽ muốn cô đi ra ngoài xã hội trong lúc anh ấy vắng mặt hơn là chết dần vì buồn chán.

«Nghĩa là, cô ấy biết rằng mình đã là hôn thê ; nghĩa là, họ cùng với chồng, với Pierre, với Pierre công bằng này», Natasha nghĩ, «đã nói và cười về điều đó. Nghĩa là, điều đó không sao cả». Và một lần nữa dưới ảnh hưởng của Helene, những gì trước đây dường như đáng sợ, giờ lại hiện ra đơn giản và tự nhiên. «Và cô ấy, một phu nhân cao quý như vậy, thật đáng yêu và rõ ràng là hết lòng yêu mến mình», Natasha nghĩ. «Và tại sao lại không vui vẻ chứ ?» Natasha nghĩ, nhìn Helene với đôi mắt ngạc nhiên, mở to.

Đến bữa trưa, Marya Dmitrievna trở về, lầm lì và nghiêm nghị, rõ ràng là vừa trải qua một thất bại tại chỗ ông già công tước. Bà vẫn còn quá xúc động vì cuộc xung đột vừa xảy ra để có thể bình tĩnh kể lại sự việc. Trước câu hỏi của bá tước, bà trả lời rằng mọi thứ đều ổn và ngày mai bà sẽ kể. Khi biết về chuyến thăm của

nữ bá tước Bezukhova và lời mời cho buổi tối, Marya Dmitrievna nói :

– Tôi không thích giao du với nhà Bezukhov và cũng không khuyên các người ; nhưng thôi, nếu đã hứa rồi thì cứ đi ; đi cho khuây khỏa, – bà nói thêm, quay sang Natasha.

XIII

Bá tước Ilya Andreevich đưa các cô gái của mình đến chỗ nữ bá tước Bezukhova. Buổi tối hôm đó có khá đông người. Nhưng toàn bộ giới xã hội hầu như xa lạ với Natasha. Bá tước Ilya Andreevich nhận thấy với vẻ không hài lòng rằng toàn bộ giới này bao gồm chủ yếu là những người đàn ông và phụ nữ nổi tiếng với sự tự do trong giao tiếp. Cô Georges đứng ở góc phòng khách, vây quanh bởi đám thanh niên. Có vài người Pháp và trong số đó có Metivier, người từ khi Helene đến đã trở thành người thân thiết trong nhà cô. Bá tước Ilya Andreevich quyết định không ngồi vào bàn chơi bài, không rời khỏi các con gái và sẽ ra về ngay khi buổi biểu diễn của cô Georges kết thúc.

Anatole rõ ràng đã đứng đợi ở cửa khi nhà Rostov bước vào. Ngay lập tức, sau khi chào hỏi bá tước, anh tiến đến chỗ Natasha và đi theo sau cô. Ngay khi Natasha nhìn thấy anh, cảm giác thỏa mãn phù phiếm mà cô đã cảm thấy ở nhà hát, và nỗi sợ hãi trước sự vắng mặt của các rào cản đạo đức giữa anh và cô lại bao trùm lấy cô.

Helene vui mừng đón tiếp Natasha và lớn tiếng ngưỡng mộ vẻ đẹp cùng trang phục của cô. Ngay sau khi họ đến, cô Georges bước ra khỏi phòng để thay đồ.

Trong phòng khách, người ta bắt đầu sắp xếp ghế và ngồi xuống. Anatole đẩy một chiếc ghế cho Natasha và muốn ngồi cạnh cô ; nhưng bá tước, người không rời mắt khỏi Natasha, đã ngồi xuống cạnh cô. Anatole ngồi phía sau.

Cô Georges với đôi cánh tay trần, có lúm đồng tiền và mập mạp, trong chiếc khăn choàng đỏ khoác trên một vai, bước vào khoảng trống để trống dành cho cô giữa các chiếc ghế và dừng lại trong một tư thế không tự nhiên. Một tiếng thì thầm thán phục vang lên.

Cô Georges nhìn khán giả một cách nghiêm nghị và u ám rồi bắt đầu đọc bằng tiếng Pháp những câu thơ nói về tình yêu tội lỗi của cô đối với con trai mình. Cô lúc thì cao giọng ; lúc thì thì thầm, ngẩng đầu đầy vẻ long trọng ; lúc thì dừng lại và thở khò khè, trợn trừng mắt.

– Đáng ngưỡng mộ, thần thánh, tuyệt vời ! – tiếng kêu vang lên từ mọi phía.

Natasha nhìn cô Georges mập mạp ; nhưng cô chẳng nghe thấy gì, không thấy và không hiểu gì về những gì đang diễn ra trước mắt mình ; cô chỉ cảm thấy mình lại hoàn toàn không thể cứu vãn được trong cái thế giới kỳ lạ, điên cuồng này, quá xa lạ với thế giới trước đây, cái thế giới mà trong đó không thể biết được cái gì là tốt,

cái gì là xấu, cái gì là hợp lý và cái gì là điên cuồng. Phía sau cô có Anatole đang ngồi, và cô, cảm nhận được sự gần gũi của anh, đang lo sợ chờ đợi một điều gì đó.

Sau độc thoại đầu tiên, tất cả mọi người đứng dậy và vây quanh cô Georges, bày tỏ sự ngưỡng mộ với cô.

– Cô ấy tuyệt làm sao ! – Natasha nói với cha, người cũng đã đứng dậy cùng những người khác và lách qua đám đông tiến về phía nữ diễn viên.

– Tôi không thấy như vậy khi nhìn cô, – Anatole nói, đi theo Natasha. Anh nói điều này vào lúc mà chỉ mình cô có thể nghe thấy. – Cô thật tuyệt vời... Từ khoảnh khắc tôi nhìn thấy cô, tôi đã không ngừng...

– Đi thôi, đi thôi, Natasha, – bá tước nói, quay lại đón con gái. – Con tuyệt lắm.

Natasha không nói gì, đi đến chỗ cha và nhìn ông với đôi mắt ngạc nhiên hỏi han.

Sau vài lần ngâm thơ nữa, cô Georges ra về, và nữ bá tước Bezukhova mời mọi người vào đại sảnh.

Bá tước muốn ra về, nhưng Helene nài nỉ ông đừng làm hỏng buổi dạ hội ngẫu hứng. Nhà Rostov ở lại. Anatole mời Natasha khiêu vũ điệu valse, và trong lúc

nhảy, anh siết chặt eo và tay cô, nói với cô rằng cô thật quyến rũ và anh yêu cô. Trong điệu nhảy ecossaise, khi họ lại ở riêng với nhau, Anatole không nói gì với cô mà chỉ nhìn chằm chằm vào cô. Natasha phân vân không biết mình có nhìn lầm những gì anh đã nói trong lúc nhảy valse hay không. Ở cuối vòng nhảy đầu tiên, anh lại siết chặt tay cô. Natasha nhìn anh với đôi mắt sợ hãi; nhưng có một vẻ mặt tự tin và dịu dàng đến thế trong cái nhìn và nụ cười trìu mến của anh, khiến cô không thể, khi nhìn anh, nói ra những gì cô cần phải nói với anh. Cô cúi mắt xuống.

– Đừng nói với tôi những điều như vậy : tôi đã đính hôn và tôi yêu người khác, – cô nói nhanh. Cô nhìn vào mắt anh.

Anatole không hề bối rối hay buồn phiền vì những gì cô nói.

– Đừng nói với tôi về điều đó. Tôi có việc gì đến chuyện đó đâu ? – anh nói. – Tôi nói rằng tôi điên cuồng, điên cuồng yêu cô. Chẳng lẽ tôi có lỗi khi cô thật tuyệt vời sao ? Chúng ta phải bắt đầu thôi.

Natasha, linh hoạt và lo lắng, nhìn quanh với đôi mắt mở to, sợ hãi và dường như vui vẻ hơn bình thường. Cô hầu như không hiểu gì về những gì đã xảy ra trong tối

hôm đó. Họ nhảy điệu ecossaise và điệu Grossvater ; cha cô mời cô ra về, cô xin ở lại. Dù cô ở đâu, cô đang nói chuyện với ai, cô cũng cảm nhận được cái nhìn của anh trên người mình. Sau đó cô nhớ rằng cô đã xin phép cha ra khỏi phòng trang điểm để chỉnh lại váy ; rằng Helene đã đi theo cô, cười nói với cô về tình yêu của anh trai mình, và trong căn phòng nhỏ có ghế sofa, cô lại gặp Anatole ; rằng Helene bằng cách nào đó đã biến mất, họ còn lại hai người, và Anatole, nắm lấy tay cô, nói bằng giọng dịu dàng :

– Tôi không thể đến thăm cô ; nhưng chẳng lẽ tôi sẽ không bao giờ được thấy cô sao ? Tôi điên cuồng yêu cô. Chẳng lẽ không bao giờ sao ?.. – và anh, chắn đường cô, đưa mặt lại gần mặt cô.

Đôi mắt to, lấp lánh của anh tiến quá gần mắt cô, khiến cô không nhìn thấy gì ngoài đôi mắt đó.

– Natali ?! – anh thì thầm hỏi han, và ai đó siết chặt tay cô một cách đau đớn. – Natali ?!

«Tôi chẳng hiểu gì cả, tôi chẳng có gì để nói», cái nhìn của cô nói lên điều đó.

Đôi môi nóng bỏng ép chặt vào môi cô, và ngay chính giây phút đó cô cảm thấy mình lại được tự do, và

trong phòng vang lên tiếng bước chân và tiếng váy của Helene. Natasha nhìn sang Helene, sau đó, đỏ bừng và run rẩy, nhìn anh với ánh mắt sợ hãi hỏi han và đi về phía cửa.

– Một lời thôi, chỉ một lời thôi, vì danh Chúa, – Anatole nói.

Cô dừng lại. Cô cần anh nói lời đó, lời có thể giải thích cho cô những gì đã xảy ra, và cô sẽ trả lời anh lời đó.

– Nathalie, một lời thôi, một lời thôi, – anh cứ lặp lại, rõ ràng là không biết phải nói gì, và lặp lại điều đó cho đến khi Helene đến chỗ họ.

Helene cùng với Natasha lại bước ra phòng khách. Không ở lại dùng bữa tối, nhà Rostov ra về.

Trở về nhà, Natasha không ngủ cả đêm : cô bị giày vò bởi câu hỏi không thể giải đáp được rằng cô yêu ai : Anatole hay công tước Andrei. Công tước Andrei cô yêu – cô nhớ rõ mình yêu anh ấy sâu đậm thế nào. Nhưng Anatole cô cũng yêu, điều đó là không thể nghi ngờ. «Nếu không, làm sao tất cả những chuyện này lại có thể xảy ra ?» cô nghĩ. «Nếu mình có thể sau chuyện đó, khi chia tay với anh ấy, trả lời nụ cười của anh ấy

bằng một nụ cười, nếu mình có thể để chuyện đó xảy ra, thì có nghĩa là mình đã yêu anh ấy ngay từ phút đầu tiên. Có nghĩa là anh ấy tốt, cao thượng và tuyệt đẹp, và không thể không yêu anh ấy. Mình phải làm gì đây khi mình yêu anh ấy và yêu cả người kia ?» cô tự nhủ, không tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi đáng sợ này.

XIV

Buổi sáng đến với những lo toan và sự ồn ào của nó. Mọi người đều thức dậy, đi lại, trò chuyện ; những thợ may lại đến, Marya Dmitrievna lại bước ra và gọi đi uống trà. Natasha với đôi mắt mở to, như thể cô muốn nắm bắt mọi ánh nhìn hướng về mình, bồn chồn nhìn quanh mọi người và cố gắng ra vẻ vẫn như cũ, như cô vẫn luôn như vậy.

Sau bữa sáng, Marya Dmitrievna (đây là thời gian tốt nhất của bà), ngồi vào chiếc ghế bành của mình, gọi Natasha và vị bá tước già đến chỗ mình.

– Này, các bạn tôi ơi, bây giờ tôi đã suy nghĩ kỹ mọi chuyện, và đây là lời khuyên của tôi cho các người, – bà bắt đầu. – Hôm qua, như các người biết, tôi đã ở chỗ công tước Nikolai ; tôi đã nói chuyện với ông ấy... Ông ấy đã hét lên quát tháo. Nhưng tôi thì không thể bị quát át được ! Tôi đã nói hết cho ông ấy !

– Nhưng ông ấy nói gì ? – bá tước hỏi.

– Ông ấy nói gì à ? Thật điên rồ... không muốn nghe gì cả ; thôi, có nói gì đi nữa, chúng ta cũng đã làm khổ con bé tội nghiệp này rồi, – Marya Dmitrievna nói. – Và

lời khuyên của tôi cho các người là để kết thúc chuyện này và về quê, về Otradnoe... và ở đó mà đợi...

– Ôi, không ! – Natasha kêu lên.

– Không, phải về, – Marya Dmitrievna nói. – Và ở đó mà đợi. Nếu vị hôn phu bây giờ đến đây, chắc chắn sẽ có xích mích ; mà anh ta ở đó một mình với ông già thì mọi chuyện sẽ được bàn bạc kỹ hơn rồi sau đó anh ta sẽ đến chỗ các người.

Ilya Andreevich tán thành đề nghị này, ngay lập tức hiểu ra sự hợp lý của nó. Nếu ông già dịu lại thì tốt hơn là anh ta đến gặp cô ở Moscow hoặc Lysye Gory sau đó ; còn nếu không, thì có thể kết hôn trái ý ông ấy ở Otradnoe.

– Và đó là sự thật đúng đắn, – ông nói. – Và tôi cũng hối hận vì đã đi gặp ông ta và đưa nó đi theo, – vị bá tước già nói.

– Không, có gì mà phải hối hận ? Đã ở đây thì không thể không thực hiện nghĩa vụ tôn trọng. Còn ông ta không muốn – đó là việc của ông ta, – Marya Dmitrievna nói, tìm kiếm gì đó trong chiếc túi lụa của mình. – Và của hồi môn thì đã sẵn sàng rồi, còn chờ gì nữa ; còn cái gì

chưa xong, tôi sẽ gửi sau. Dù tôi cũng thấy thương các người, nhưng tốt hơn là hãy đi đi, Chúa phù hộ cho.

Tìm thấy trong chiếc túi cái mà bà đang tìm, bà đưa cho Natasha. Đó là một bức thư từ tiểu thư Marya.

– Viết cho cháu đấy. Cô ấy đau khổ biết bao, con bé tội nghiệp ! Cô ấy sợ cháu nghĩ rằng cô ấy không yêu cháu.

– Nhưng cô ấy không yêu cháu, – Natasha nói.

– Vớ vẩn, đừng nói thế, – Marya Dmitrievna hét lên.

– Cháu sẽ không tin ai cả ; cháu biết rằng cô ấy không yêu cháu, – Natasha nói một cách táo bạo, cầm lấy bức thư, và trên khuôn mặt cô hiện lên một vẻ kiên quyết khô khan và giận dữ, khiến Marya Dmitrievna phải nhìn cô chăm chú hơn và cau mày.

– Này tiểu thư, đừng trả lời như vậy, – bà nói. – Những gì tôi nói là sự thật. Hãy viết thư trả lời.

Natasha không trả lời và đi về phòng mình để đọc thư của tiểu thư Marya.

Tiểu thư Marya viết rằng cô đang tuyệt vọng vì những hiểu lầm đã xảy ra giữa họ. Dù tình cảm của cha cô là gì, tiểu thư Marya viết, cô vẫn xin Natasha tin rằng cô

không thể không yêu cô, như người mà anh trai mình đã chọn, người mà vì hạnh phúc của cô ấy cô sẵn sàng hy sinh tất cả.

«Tuy nhiên», cô viết, «đừng nghĩ rằng cha tôi có ác cảm với cô. Ông ấy là một người già và đau ốm, người mà người ta cần phải tha thứ ; nhưng ông ấy tốt, rộng lượng và sẽ yêu người làm cho con trai ông ấy hạnh phúc». Tiểu thư Marya xin tiếp rằng mong Natasha hãy ấn định thời gian khi cô có thể gặp lại cô.

Đọc xong thư, Natasha ngồi xuống bàn viết để viết câu trả lời. «Chère princesse», cô viết nhanh, theo bản năng và dừng lại. Cô còn có thể viết gì nữa sau tất cả những gì đã xảy ra ngày hôm qua ? «Đúng, đúng, tất cả những chuyện đó đã xảy ra, và bây giờ mọi thứ đã khác», cô nghĩ, ngồi thẫn thờ trước bức thư mới bắt đầu. «Phải từ chối anh ấy. Chẳng lẽ phải thế sao ? Thật đáng sợ !..» Và để không nghĩ về những ý nghĩ đáng sợ này, cô đi đến chỗ Sonya và cùng cô ấy bắt đầu xem các mẫu thêu.

Sau bữa trưa, Natasha đi về phòng mình và lại cầm lấy bức thư của tiểu thư Marya. «Chẳng lẽ mọi chuyện đã kết thúc sao ?» cô nghĩ. «Chẳng lẽ mọi chuyện lại xảy ra nhanh như vậy và phá hủy tất cả những gì trước đây sao ?» Cô nhớ lại tình yêu của mình với công tước

Andrei bằng tất cả sức lực ; với công tước Andrei và đồng thời với đó cô cảm thấy mình yêu Kuragin. Cô hình dung mình sinh động là vợ của công tước Andrei, đã bao lần cô tự nhủ trong trí tưởng tượng hình ảnh hạnh phúc với anh và cùng lúc đó, rực cháy vì xúc động, cô hình dung ra tất cả các chi tiết của buổi gặp gỡ tối qua với Anatole.

«Tại sao chuyện này lại không thể cùng tồn tại ?» đôi khi cô nghĩ trong một sự mê muội hoàn toàn. «Chỉ khi đó tôi mới thực sự hạnh phúc ; nhưng bây giờ tôi phải lựa chọn, và tôi không thể hạnh phúc nếu thiếu một trong hai người. Một điều», cô nghĩ, «nói điều đó cho công tước Andrei hay giấu đi – đều không thể được. Nhưng với điều này thì chưa có gì bị hỏng cả. Nhưng chẳng lẽ phải chia tay mãi mãi với niềm hạnh phúc của tình yêu dành cho công tước Andrei, người mà tôi đã sống cùng lâu như vậy ?»

– Tiểu thư, – một cô gái bước vào phòng và nói thầm với vẻ bí ẩn. – Có một người bảo tôi đưa cái này. – Cô gái đưa một bức thư.

– Chỉ vì danh Chúa... – cô gái còn đang nói, khi Natasha, không nghĩ ngợi, với một động tác máy móc bẻ gãy niêm phong và đọc bức thư tình của Anatole, trong đó cô không hiểu một từ nào, nhưng chỉ hiểu một

điều – rằng bức thư này là từ anh ấy, từ người mà cô yêu. «Đúng, cô yêu anh ấy, nếu không thì làm sao những gì đã xảy ra có thể xảy ra ? Chẳng lẽ một bức thư tình lại có thể nằm trong tay cô từ anh ấy sao ?»

Với đôi tay run rẩy, Natasha cầm bức thư tình nồng cháy này, được Dolokhov viết thay cho Anatole, và khi đọc nó, cô tìm thấy trong đó những âm hưởng của tất cả những gì cô dường như tự mình cảm thấy.

«Số phận của tôi đã được quyết định từ tối hôm qua: được cô yêu hoặc là chết. Tôi không còn lối thoát nào khác», bức thư bắt đầu. Sau đó anh viết rằng anh biết cha mẹ cô sẽ không gả cô cho anh, Anatole, rằng có những lý do bí mật cho việc đó mà anh chỉ có thể tiết lộ cho một mình cô, nhưng nếu cô yêu anh, cô chỉ cần nói một từ có, và không thế lực con người nào có thể ngăn cản hạnh phúc của họ. Tình yêu sẽ chiến thắng tất cả. Anh sẽ bắt cóc và đưa cô đi đến tận cùng thế giới.

«Đúng, đúng, mình yêu anh ấy !» Natasha nghĩ, đọc lại bức thư lần thứ hai mươi và tìm kiếm một ý nghĩa sâu sắc đặc biệt nào đó trong từng lời của anh.

Tối hôm đó, Marya Dmitrievna đi đến nhà Arkharov và rủ các cô gái đi cùng. Natasha lấy lý do đau đầu và ở lại nhà.

XV

Trở về lúc tối muộn, Sonya bước vào phòng Natasha và vô cùng ngạc nhiên khi thấy cô vẫn chưa ngủ, đang nằm trên ghế sofa. Trên bàn cạnh cô có một bức thư mở của Anatole. Sonya cầm lấy bức thư và bắt đầu đọc.

Cô đọc và nhìn Natasha đang ngủ, tìm kiếm trên khuôn mặt cô sự giải thích cho những gì cô vừa đọc, nhưng không tìm thấy. Khuôn mặt yên tĩnh, dịu dàng và hạnh phúc. Đưa tay lên ngực để không bị ngạt thở, Sonya, tái nhợt và run rẩy vì sợ hãi và xúc động, ngồi xuống ghế bành và trào nước mắt.

«Làm sao mình lại không thấy gì cả ? Làm sao chuyện này lại có thể đi xa đến thế ? Chẳng lẽ cô ấy đã hết yêu công tước Andrei rồi sao ? Và làm sao cô ấy có thể cho phép tên Kuragin này làm vậy ? Hắn là một kẻ lừa đảo và độc ác, điều đó rõ ràng rồi. Chuyện gì sẽ xảy ra với Nicolas, với Nicolas thân mến, cao thượng khi anh ấy biết chuyện này ? Đây chính là ý nghĩa của khuôn mặt kích động, cương quyết và không tự nhiên của cô ấy trong ba ngày qua, ngày hôm qua và hôm nay», Sonya nghĩ ; «nhưng không thể nào cô ấy lại yêu hắn ! Chắc hẳn cô ấy không biết hắn là ai, cô ấy đã mở bức thư này.

Chắc hẳn cô ấy cảm thấy bị xúc phạm. Cô ấy không thể làm chuyện này !»

Sonya lau nước mắt và tiến đến chỗ Natasha, một lần nữa nhìn vào mặt cô.

– Natasha ! – cô nói khẽ.

Natasha thức dậy và nhìn thấy Sonya.

– A, anh đã về rồi à ?

Và với sự cương quyết và dịu dàng thường thấy trong những giây phút tỉnh giấc, cô ôm lấy bạn mình, nhưng nhận thấy sự bối rối trên khuôn mặt Sonya, khuôn mặt cô liền hiện lên vẻ lúng túng và nghi ngờ.

– Sonya, anh đã đọc bức thư rồi à ? – cô nói.

– Rồi, – Sonya nói khẽ.

Natasha mỉm cười rạng rỡ.

– Ôi Sonya, mình không thể chịu nổi nữa ! – cô nói. – Mình không thể giấu anh thêm nữa. Anh biết không, tụi mình yêu nhau !.. Sonya, anh thân mến, anh ấy viết... Sonya...

Sonya nhìn chằm chằm vào Natasha, như thể không tin vào tai mình.

– Còn Bolkonsky ? – cô nói.

– Ôi, Sonya, ôi, giá mà anh có thể biết mình hạnh phúc thế nào ! – Natasha nói. – Anh không biết tình yêu là gì đâu...

– Nhưng Natasha, chẳng lẽ mọi chuyện đã kết thúc rồi sao ?

Natasha nhìn Sonya với đôi mắt to, mở rộng, như thể không hiểu câu hỏi của cô.

– Thế anh từ chối công tước Andrei à ? – Sonya nói.

– Ôi, anh chẳng hiểu gì cả ; anh đừng nói những điều ngu ngốc, hãy nghe đây, – Natasha nói với vẻ bực bội thoáng qua.

– Không, mình không thể tin điều này, – Sonya lặp lại. – Mình không hiểu. Làm sao anh có thể yêu một người suốt cả năm trời và rồi đột nhiên... Anh mới chỉ thấy hắn ba lần. Natasha, mình không tin cậu, anh đang đùa đấy. Trong ba ngày mà quên hết mọi thứ như thế...

– Ba ngày, – Natasha nói. – Mình cảm thấy như mình đã yêu anh ấy cả trăm năm rồi. Mình cảm thấy như mình chưa từng yêu ai trước anh ấy cả. Anh không thể hiểu được điều này đâu. Sonya, đợi đã, ngồi xuống đây. – Natasha ôm và hôn cô.

– Người ta nói với mình rằng điều đó có xảy ra, và chắc anh đã nghe thấy, nhưng bây giờ mình mới thực sự trải nghiệm tình yêu này. Nó không giống như trước đây. Ngay khi mình nhìn thấy anh ấy, mình cảm thấy anh ấy là chủ nhân của mình, và mình là nô lệ của anh ấy, và mình không thể không yêu anh ấy. Đúng, nô lệ! Những gì anh ấy bảo mình, mình sẽ làm. Anh không hiểu điều đó đâu. Mình phải làm gì đây ? Mình phải làm gì đây, Sonya ? – Natasha nói với khuôn mặt hạnh phúc và sợ hãi.

– Nhưng anh hãy nghĩ xem anh đang làm gì chứ, – Sonya nói, – mình không thể để chuyện này như vậy được. Những bức thư bí mật này... Làm sao anh có thể cho phép hắn làm vậy ? – cô nói với vẻ kinh tãi và ghê tởm mà cô khó khăn lắm mới giấu được.

– Mình đã nói với anh rồi, – Natasha trả lời, – rằng mình không có ý chí ; làm sao anh không hiểu điều đó: mình yêu anh ấy !

– Vậy thì mình sẽ không để chuyện này xảy ra, mình sẽ kể hết ! – Sonya kêu lên với những giọt nước mắt trào ra.

– Anh định làm gì, vì danh Chúa... Nếu anh kể, anh là kẻ thù của mình, – Natasha nói. – Anh muốn mình bất hạnh ; anh muốn chúng mình phải chia lìa...

Thấy nỗi sợ hãi này của Natasha, Sonya khóc vì xấu hổ và thương hại bạn mình.

– Nhưng chuyện gì đã xảy ra giữa hai người ? – cô hỏi. – Anh ta đã nói gì với anh ? Tại sao anh ta không đến nhà ?

Natasha không trả lời câu hỏi của cô.

– Vì danh Chúa, Sonya, đừng nói với ai, đừng làm mình khổ, – Natasha nài nỉ. – Anh hãy nhớ rằng không được can thiệp vào những việc như vậy. Mình đã tiết lộ cho anh rồi...

– Nhưng tại sao lại có những bí mật này ! Tại sao anh ta không đến nhà ? – Sonya hỏi. – Tại sao anh ta không trực tiếp hỏi cưới ? Vì công tước Andrei đã cho anh hoàn toàn tự do nếu chuyện là như vậy. Nhưng mình không tin điều này : Natasha, anh đã nghĩ xem những lý do bí mật đó có thể là gì chưa ?

Natasha nhìn Sonya với đôi mắt ngạc nhiên. Rõ ràng, lần đầu tiên câu hỏi này hiện ra trước cô, và cô không biết phải trả lời như thế nào.

– Những lý do gì, mình không biết. Nhưng chắc chắn là có lý do !

Sonya thở dài và lắc đầu đầy vẻ hoài nghi.

– Nếu như có lý do... – cô bắt đầu.

Nhưng Natasha, đoán được sự nghi ngờ của cô, sợ hãi ngắt lời cô.

– Sonya, không được nghi ngờ anh ấy ! Không được, không được, anh hiểu không ? – cô hét lên.

– Hắn có yêu anh không ?

– Hắn có yêu không à ? – Natasha lặp lại với nụ cười thương hại cho sự chậm hiểu của bạn mình. – Anh đã đọc bức thư rồi, anh đã thấy hắn rồi mà ?

– Nhưng nếu hắn là một người không cao thượng ?

– Hắn !.. người không cao thượng ? Giá mà anh biết được ! – Natasha nói.

– Nếu hắn là người cao thượng, hắn phải tuyên bố ý định của mình, hoặc ngừng gặp anh ; và nếu anh không muốn làm điều đó, thì mình sẽ làm : mình sẽ viết thư cho hắn, mình sẽ nói với cha, – Sonya nói một cách quyết đoán.

– Nhưng mình không thể sống thiếu anh ấy ! – Natasha hét lên.

– Natasha, mình không hiểu cậu. Và anh đang nói gì vậy ! Hãy nhớ về cha, về Nicolas.

– Mình chẳng cần ai cả, mình chẳng yêu ai ngoài anh ấy. Sao anh dám nói rằng anh ấy không cao thượng ? Anh chẳng biết gì cả, mình yêu anh ấy ! – Natasha hét lên. – Sonya, đi đi ! Mình không muốn cãi nhau với cậu, đi đi, vì danh Chúa đi đi : anh thấy mình đang đau khổ thế nào rồi đấy, – Natasha hét lên một cách giận dữ đầy kìm nén và tuyệt vọng. Sonya bật khóc nức nở và chạy ra khỏi phòng.

Natasha đi đến bàn và không suy nghĩ một phút nào, viết nốt câu trả lời cho tiểu thư Marya mà cô đã không thể viết cả buổi sáng. Trong bức thư này, cô viết ngắn gọn cho tiểu thư Marya rằng tất cả những hiểu lầm của họ đã kết thúc, rằng, tận dụng sự cao thượng của công tước Andrei, người khi ra đi đã cho cô sự tự do, cô xin

cô ấy hãy quên tất cả và tha thứ cho cô, nếu cô có lỗi trước cô ấy, nhưng cô không thể là vợ của anh ấy. Tất cả điều này dường như quá dễ dàng, đơn giản và rõ ràng đối với cô trong giây phút đó.

Vào thứ sáu, nhà Rostov đáng lẽ phải về quê, và vị bá tước vào thứ tư đã đi cùng người mua đến khu trang trại ngoại ô Moscow của mình.

Vào ngày vị bá tước khởi hành, Sonya và Natasha được mời đến dự một bữa tiệc lớn tại nhà Karagin, và Marya Dmitrievna đã đưa họ đi. Tại bữa tiệc này, Natasha lại gặp Anatole, và Sonya nhận thấy Natasha đã nói điều gì đó với anh ta, muốn được nghe thấy, và trong suốt bữa tiệc cô ấy còn xúc động hơn trước. Khi họ trở về nhà, Natasha là người đầu tiên bắt đầu cuộc giải thích với Sonya mà người bạn của cô đang chờ đợi.

– Đấy, chị Sonya, chị đã nói đủ thứ ngớ ngẩn về anh ấy, – Natasha bắt đầu bằng một giọng dịu dàng, cái giọng mà trẻ con hay nói khi chúng muốn được khen ngợi. – Hôm nay chúng em đã giải thích với nhau rồi.

– Nào, thế nào, thế nào ? Nào, anh ấy đã nói gì ? Natasha, chị rất mừng vì em không giận chị. Hãy nói cho chị nghe toàn bộ sự thật. Anh ấy đã nói gì ?

Natasha trầm ngâm.

– Ôi, Sonya, giá như chị biết anh ấy như em biết ! Anh ấy nói... Anh ấy hỏi em về việc em đã hứa với Bolkonsky như thế nào. Anh ấy đã vui mừng vì việc từ chối anh ta là tùy thuộc vào em.

Sonya buồn bã thở dài.

– Nhưng em đã không từ chối Bolkonsky mà, – cô nói.

– À, có thể, em đã từ chối rồi ! Có thể, với Bolkonsky mọi chuyện đã kết thúc. Tại sao chị lại nghĩ về em xấu như vậy ?

– Chị không nghĩ gì cả, chị chỉ không hiểu điều này thôi...

– Đợi đã, Sonya, chị sẽ hiểu tất cả. Chị sẽ thấy anh ấy là người như thế nào. Chị đừng nghĩ xấu về em, cũng đừng nghĩ xấu về anh ấy.

– Chị không nghĩ xấu về ai cả ; chị yêu tất cả mọi người và thương xót tất cả mọi người. Nhưng chị phải làm gì đây ?

Sonya không chịu khuất phục trước giọng điệu dịu dàng mà Natasha dành cho cô. Natasha càng tỏ ra mềm

mỏng và lấy lòng bao nhiêu thì khuôn mặt Sonya càng trở nên nghiêm nghị và khắt khe bấy nhiêu.

– Natasha, – cô nói, – em đã yêu cầu chị không nói chuyện với em, và chị đã không nói, bây giờ chính em đã bắt đầu. Natasha, chị không tin anh ta. Tại sao lại có sự bí mật này ?

– Lại nữa, lại nữa rồi ! – Natasha ngắt lời.

– Natasha, chị sợ cho em.

– Sợ gì chứ ?

– Chị sợ em sẽ hủy hoại bản thân mình, – Sonya kiên quyết nói, chính cô cũng hoảng sợ trước những gì mình vừa nói.

Khuôn mặt Natasha lại lộ vẻ giận dữ.

– Và em sẽ hủy hoại, hủy hoại, em sẽ hủy hoại bản thân mình càng sớm càng tốt. Không phải việc của các người. Không phải việc của các người, mà em sẽ thấy tồi tệ. Hãy để mặc, để mặc em. Em ghét chị.

– Natasha ! – Sonya kinh hãi kêu lên.

– Em ghét, ghét chị ! Và chị là kẻ thù của em mãi mãi!

Natasha chạy vụt ra khỏi phòng.

Natasha không nói chuyện với Sonya thêm nữa và tránh mặt cô. Với vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa đầy tội lỗi, cô đi lại trong các phòng, bắt đầu làm việc này rồi việc kia và ngay lập tức bỏ dở chúng.

Dù chuyện này có khó khăn đến đâu đối với Sonya, nhưng cô vẫn không rời mắt, theo dõi bạn mình.

Vào ngày hôm trước cái ngày mà vị bá tước đáng lẽ phải trở về, Sonya nhận thấy Natasha ngồi cả buổi sáng bên cửa sổ phòng khách, như thể đang chờ đợi điều gì đó, và cô ấy đã ra một dấu hiệu nào đó cho một quân nhân đi ngang qua, người mà Sonya cho là Anatole.

Sonya bắt đầu quan sát bạn mình kỹ hơn nữa và nhận thấy Natasha suốt thời gian bữa trưa và buổi tối ở trong một trạng thái kỳ lạ và không tự nhiên : cô ấy trả lời không đúng vào các câu hỏi đặt ra cho mình, bắt đầu và không kết thúc các câu nói, cười nhạo mọi thứ.

Sau giờ uống trà, Sonya nhìn thấy một cô hầu gái rụt rè chờ đợi cô ở cửa phòng Natasha. Cô để cô ta đi qua và ghé tai sát cửa, nhận ra rằng lại có một bức thư được chuyển đến.

Và đột nhiên Sonya hiểu rõ rằng Natasha có một kế hoạch kinh khủng nào đó cho tối nay. Sonya gõ cửa phòng cô. Natasha không cho cô vào.

«Cô ấy sẽ bỏ trốn cùng anh ta !» Sonya nghĩ. «Cô ấy có khả năng làm mọi thứ. Hôm nay trên mặt cô ấy có gì đó đặc biệt thảm hại và kiên quyết. Cô ấy đã khóc khi chào tạm biệt chú», Sonya nhớ lại. «Đúng, đúng vậy, cô ấy sẽ bỏ trốn với anh ta, – nhưng mình phải làm gì đây ?» Sonya nghĩ, hồi tưởng lại tất cả những dấu hiệu chứng minh rõ ràng tại sao Natasha lại có ý định kinh khủng nào đó. «Bá tước không có ở đây. Mình phải làm gì : viết thư cho Kuragin, yêu cầu anh ta giải thích? Nhưng ai bắt anh ta phải trả lời ? Viết cho Pierre, như công tước Andrei đã nhờ trong trường hợp không may?.. Nhưng có lẽ, thực sự cô ấy đã từ chối Bolkonsky rồi (hôm qua cô ấy đã gửi thư cho công chúa Marya). Chú thì không có ở đây... Nói với Marya Dmitrievna, người rất tin tưởng vào Natasha ?» Sonya thấy điều đó thật kinh khủng. «Nhưng bằng cách này hay cách khác», Sonya nghĩ khi đứng trong hành lang tối tăm, «bây giờ hoặc không bao giờ đã đến lúc phải chứng minh rằng mình nhớ ơn gia đình họ và yêu Nicolas. Không, mình dù có thức ba đêm không ngủ cũng sẽ không ra khỏi hành lang này và sẽ dùng sức không cho cô ấy đi, và sẽ không để sự nhục nhã đổ xuống gia đình họ», cô nghĩ.

XVI

Anatole thời gian gần đây đã chuyển đến ở với Dolokhov. Kế hoạch bắt cóc Rostova đã được Dolokhov vạch ra và chuẩn bị từ vài ngày trước, và vào chính cái ngày mà Sonya, sau khi nghe lén ở cửa phòng Natasha, đã quyết định canh chừng cô ; kế hoạch này đáng lẽ phải được thực hiện. Natasha vào lúc mười giờ tối đã hứa sẽ ra gặp Kuragin ở thềm sau. Kuragin phải đón cô vào chiếc xe tam mã đã chuẩn bị sẵn và đưa đi 60 dặm từ Moscow, đến làng Kamenka, nơi một vị linh mục bị tước quyền phục vụ đã được chuẩn bị sẵn để làm lễ cưới cho họ. Ở Kamenka đã có sẵn một trạm ngựa thay thế, trạm này phải đưa họ ra con đường Warsaw, và từ đó họ sẽ đi ra nước ngoài bằng ngựa bưu điện.

Anatole đã có hộ chiếu, và giấy phép đi đường, và mười ngàn rúp tiền mặt lấy từ chị gái, và mười ngàn rúp vay qua trung gian của Dolokhov.

Hai nhân chứng – Khvostikov, một cựu viên chức mà Dolokhov thường dùng cho các canh bạc, và Makarin, một hussar giải ngũ, một người hiền lành và yếu đuối, người có tình yêu vô hạn đối với Kuragin, – đang ngồi ở căn phòng đầu tiên uống trà.

Trong phòng làm việc lớn của Dolokhov, được trang trí từ tường đến trần bằng những tấm thảm Ba Tư, da gấu và vũ khí, Dolokhov ngồi trong chiếc áo beshmet đi đường và đi ủng trước chiếc bàn giấy mở toang, trên đó có các hóa đơn và những xấp tiền. Anatole trong chiếc quân phục mở cúc đi ra từ căn phòng đó, nơi các nhân chứng đang ngồi, đi qua phòng làm việc vào căn phòng phía sau, nơi người hầu Pháp của anh ta cùng những người khác đang xếp những món đồ cuối cùng. Dolokhov đang đếm tiền và ghi chép.

– Nào, – anh ta nói. – Phải đưa cho Khvostikov hai ngàn.

– Nào, thì đưa đi, – Anatole nói.

– Makarka (họ gọi Makarin như vậy) sẵn sàng vì anh mà nhảy vào lửa vào nước. Nào, thế là xong các khoản thanh toán, – Dolokhov nói, chỉ cho anh ta mảnh giấy. – Thế nào ?

– Đúng, tất nhiên rồi, – Anatole nói, rõ ràng không nghe Dolokhov và với nụ cười không rời khỏi khuôn mặt, nhìn thẳng về phía trước.

Dolokhov đóng sầm bàn giấy lại và quay sang Anatole với một nụ cười tinh quái.

– Này, anh biết gì không – hãy bỏ hết chuyện này đi : vẫn còn thời gian đấy ! – anh ta nói.

– Thằng ngốc ! – Anatole nói. – Đừng nói những điều ngu ngốc nữa. Giá như anh biết... Thật là, quỷ mới biết đó là cái gì !

– Thật đấy, bỏ đi, – Dolokhov nói. – Tớ nói thật với anh đấy. Chẳng lẽ đây là một trò đùa mà anh bày ra sao?

– Nào, lại nữa, lại trêu chọc nữa à ? Đi xuống địa ngục đi ! A ?.. – Anatole nhăn mặt nói. – Thật đấy, tớ không rảnh cho những trò đùa ngu ngốc của anh đâu. – Và anh ta đi ra khỏi phòng.

Dolokhov mỉm cười khinh bỉ và độ lượng khi Anatole bước ra.

– Anh đợi đã, – anh ta gọi với theo Anatole : – tớ không đùa đâu, tớ nói thật đấy. Lại đây, lại đây nào.

Anatole lại bước vào phòng và cố gắng tập trung sự chú ý, nhìn Dolokhov, rõ ràng là vô tình phục tùng anh ta.

– Anh nghe tớ đây, tớ nói với anh lần cuối cùng đấy. Tại sao tớ phải đùa với anh ? Chẳng lẽ tớ đã cản trở anh

sao ? Ai đã sắp xếp tất cả cho cậu, ai đã tìm ra linh mục, ai đã lấy hộ chiếu, ai đã kiếm tiền ? Tất cả là tớ.

– Nào, và cảm ơn cậu. Anh tưởng tớ không biết ơn sao ? – Anatole thở dài và ôm lấy Dolokhov.

– Tớ đã giúp anh ; nhưng dù sao tớ cũng phải nói sự thật : chuyện này nguy hiểm, và nếu suy xét kỹ thì thật ngu ngốc. Nào, anh sẽ đưa cô ta đi, tốt thôi. Chẳng lẽ họ sẽ để yên sao ? Chuyện sẽ vỡ lở rằng anh đã kết hôn. Bởi vì anh sẽ bị đưa ra tòa hình sự...

– Ái chà ! Ngu ngốc, ngu ngốc quá ! – Anatole lại nhăn mặt nói. – Chẳng lẽ tớ đã không giải thích với anh rồi sao ? A ? – Và Anatole (với sự say mê đặc biệt đó, thứ thường có ở những người đần độn đối với một kết luận mà họ đã tự mình đạt được) lặp lại lập luận mà anh ta đã lặp lại hàng trăm lần với Dolokhov. – Chẳng lẽ tớ đã không giải thích rồi sao ; tớ đã quyết định : nếu cuộc hôn nhân này có hiệu lực, – anh ta nói, gập một ngón tay, – nghĩa là tớ không trả lời ; nào, còn nếu nó không có hiệu lực, thì cũng vậy thôi : ra nước ngoài sẽ không ai biết chuyện này cả. Nào, đúng là như vậy chứ ? Và đừng nói, đừng nói, đừng nói gì nữa !

– Thật đấy, bỏ đi ! Anh chỉ tự trói buộc mình thôi...

– Xuống địa ngục đi ! – Anatole nói và đưa tay lên túm tóc, anh ta đi sang phòng khác và ngay lập tức quay lại, ngồi lên ghế bành sát gần Dolokhov. – Chuyện này quỷ mới biết được đó là cái gì ! A ? Anh xem này, tim đập như thế nào này ! – Anh ta lấy tay Dolokhov đặt lên ngực mình. – Trời ơi ! Tuyệt quá bạn ơi, nhìn kìa ! Đúng là một nữ thần !! Hả ?

Dolokhov, cười lạnh lùng và với đôi mắt đẹp, láo xược lấp lánh nhìn anh ta, rõ ràng muốn được vui vẻ thêm một chút với anh ta.

– Nào, tiền hết rồi, lúc đó thì sao ?

– Lúc đó thì sao ? A ? – Anatole lặp lại với sự hoài nghi chân thành trước ý nghĩ về tương lai. – Lúc đó thì sao ? Ở đó tớ không biết gì đâu... Nào, anh nói những điều ngu ngốc làm gì ! – Anh ta nhìn đồng hồ. – Đến giờ rồi !

Anatole đi vào căn phòng phía sau.

– Nào, các người xong chưa ? Các người đang làm gì ở đây thế ! – anh ta hét lên với những người hầu.

Dolokhov thu dọn tiền, và gọi một người hầu bảo chuẩn bị thức ăn và đồ uống trước khi đi, rồi bước vào căn phòng nơi Khvostikov và Makarin đang ngồi.

Anatole nằm trong phòng làm việc, chống tay lên ghế, trầm ngâm mỉm cười và thì thầm điều gì đó dịu dàng với đôi môi đẹp của mình.

– Đi đi, ăn chút gì đi ! Nào, uống đi ! – Dolokhov gọi từ căn phòng khác.

– Tớ không muốn ! – Anatole trả lời, vẫn tiếp tục mỉm cười.

– Đi đi, Balaga đã đến rồi.

Anatole đứng dậy và đi vào phòng ăn. Balaga là một người đánh xe ngựa tam mã nổi tiếng, người đã biết Dolokhov và Anatole sáu năm nay và đã phục vụ họ bằng những chiếc xe tam mã của mình. Không ít lần, khi trung đoàn của Anatole đóng quân ở Tver, từ buổi tối anh ta đã đưa anh ta ra khỏi Tver, đến rạng sáng đã đưa đến Moscow và đưa về vào đêm hôm sau. Không ít lần anh ta đã đưa Dolokhov thoát khỏi sự truy đuổi. Không ít lần anh ta đã chở họ đi khắp thành phố với những người Digan và «các quý bà», như Balaga gọi họ. Không ít lần anh ta đã cán qua người và những người đánh xe khác ở Moscow bằng công việc của họ, và lúc nào «các ông chủ của anh», như anh gọi họ, cũng cứu anh thoát tội. Anh đã làm kiệt sức không chỉ một con ngựa dưới chân họ. Không ít lần anh bị họ đánh ; không

ít lần họ cho anh uống sâm panh và rượu Madeira, thứ mà anh yêu thích, và anh biết về những việc làm của mỗi người trong số họ, thứ mà một người bình thường từ lâu đã phải đi đày ở Siberia rồi. Trong những cuộc chè chén của mình, họ thường gọi Balaga đến, bắt anh uống và nhảy với những người Digan, và không ít một ngàn rúp của họ đã qua tay anh. Phục vụ họ, anh đã liều lĩnh tính mạng và bản thân mình hai mươi lần một năm, và làm chết nhiều ngựa hơn số tiền họ trả thêm cho anh. Nhưng anh yêu họ, yêu cái kiểu lái xe điên cuồng này, mười tám dặm một giờ, yêu việc lộn nhào một người đánh xe và cán qua một khách bộ hành ở Moscow, và nghe thấy sau lưng mình tiếng kêu hoang dã của những giọng nói say xỉn : «Đi thôi ! Đi thôi !» khi mà không thể đi nhanh hơn được nữa ; anh thích được quất thật đau vào cổ một người nông dân, người dù còn sống hay đã chết cũng phải tránh đường cho anh. «Các ông chủ thực sự !» anh nghĩ.

Anatole và Dolokhov cũng yêu Balaga vì kỹ năng lái xe của anh ta và vì anh ta cũng yêu những thứ giống như họ. Với những người khác, Balaga mặc cả, lấy hai mươi lăm rúp cho một chuyến đi chơi hai giờ và chỉ thỉnh thoảng mới tự mình lái xe, mà thường cử những thanh niên của mình đi. Nhưng với các ông chủ của mình, như anh gọi họ, anh luôn tự mình lái xe và không

bao giờ yêu cầu bất cứ điều gì cho công việc của mình. Chỉ khi biết qua những người hầu cận về thời gian khi họ có tiền, anh mới đến vào một buổi sáng vài tháng một lần và tỉnh táo, cúi đầu thấp, xin họ cứu giúp mình. Các ông chủ luôn mời anh ngồi xuống.

– Hãy giúp con, thưa ông chủ, Fedor Ivanovich, hoặc thưa ngài, – anh nói. – Con đã hết sạch ngựa rồi ; hãy cho con mượn bao nhiêu tùy ngài có thể để đi chợ mua ngựa.

Và Anatole cùng Dolokhov, khi họ có tiền, thường cho anh một hoặc hai ngàn rúp.

Balaga là một người đàn ông tóc vàng hoe với khuôn mặt đỏ gay và đặc biệt là cái cổ dày, đỏ, thấp bé, mũi hếch, khoảng hai mươi bảy tuổi, với đôi mắt nhỏ lấp lánh và bộ râu nhỏ. Anh ta mặc một chiếc áo caftan màu xanh mỏng viền lụa, khoác bên ngoài một chiếc áo da cừu ngắn.

Anh ta làm dấu thánh ở góc phía trước và bước đến chỗ Dolokhov, chìa bàn tay nhỏ màu đen ra.

– Chào Fedor Ivanovich ! – anh ta nói và cúi chào.

– Chào anh bạn, nào, anh ấy đây rồi.

– Chào ngài, – anh ta nói với Anatole đang bước vào và cũng chìa tay ra.

– Tôi bảo này, Balaga, – Anatole nói, đặt tay lên vai anh ta, – anh có yêu tôi không hả ? A ? Bây giờ hãy giúp tôi một việc... Anh đã đến trên những con ngựa nào ? A ?

– Như sứ giả đã ra lệnh, trên những con quái vật của ngài, – Balaga nói.

– Này, nghe đây, Balaga ! Hãy giết chết cả bộ ba ngựa này, nhưng để trong ba giờ đến được đó. A ?

– Nếu ngài giết chết chúng, chúng ta sẽ đi bằng gì ? – Balaga nói và nháy mắt.

– Nào, tôi sẽ đập nát mặt anh đấy, đừng có đùa ! – đột nhiên Anatole hét lên, trợn mắt.

– Có gì mà đùa chứ, – người đánh xe cười nói. – Chẳng lẽ tôi lại tiếc ngựa của ngài sao ? Chúng ta sẽ phóng nhanh nhất có thể.

– A ! – Anatole nói. – Nào, ngồi xuống đi.

– Có gì đâu, cứ ngồi đi ! – Dolokhov nói.

– Tôi sẽ đứng, thưa Fedor Ivanovich.

– Ngồi xuống đi, đừng có bướng, uống đi ! – Anatole nói và rót cho anh ta một ly rượu Madeira lớn.

Đôi mắt của người đánh xe sáng lên khi nhìn thấy rượu. Từ chối vì phép lịch sự, anh ta uống cạn và lau bằng chiếc khăn lụa đỏ, thứ nằm trong mũ của anh ta.

– Bao giờ thì xuất phát, thưa ngài ?

– Để xem nào (Anatole nhìn đồng hồ)... bây giờ thì xuất phát. Xem kìa, Balaga. A ? Sẽ kịp chứ ?

– Việc xuất phát như thế nào – sẽ là hạnh phúc hay không, nếu không tại sao lại không kịp chứ ? – Balaga nói. – Chúng ta đã đưa đến Tver, trong bảy giờ đã kịp rồi. Chắc ngài còn nhớ, thưa ngài.

– Anh có biết không, vào ngày Giáng sinh từ Tver tôi đã đi một lần, – Anatole nói, với nụ cười hồi tưởng, quay sang Makarin, người đang nhìn Kuragin bằng đôi mắt đầy xúc động. – Anh có tin không, Makarka, tinh thần thật phấn chấn, chúng tôi đã bay như thế nào. Chúng tôi đã lao vào một đoàn xe, nhảy qua hai chiếc xe tải. A ?

– Ngựa đã thật tuyệt vời ! – Balaga tiếp tục câu chuyện. – Lúc đó tôi đã thắng những con ngựa phụ trẻ vào con ngựa đầu đàn màu nâu, – anh quay sang Dolokhov, – anh có tin không, Fedor Ivanovich, những con quái vật

đã bay 60 dặm ; không thể giữ được, tay đã đông cứng lại, trời rét đậm. Đã quăng dây cương : giữ lấy, thưa ngài ; chính mình thì ngã xuống xe. Thế mà không phải là để lùa đi, mà là để giữ lại cũng không được. Trong ba giờ đã đến nơi, lũ quỷ ạ. Chỉ có con ngựa phụ bên trái là chết.

XVII

Anatole ra khỏi phòng và sau vài phút quay lại trong chiếc áo khoác ngắn thắt đai bạc và chiếc mũ lông chồn, đội hơi lệch một cách bảnh bao và rất hợp với khuôn mặt đẹp trai của anh. Nhìn vào gương và đứng đúng tư thế đó trước mặt Dolokhov, anh cầm lấy một ly rượu.

– Nào, Fedya, vĩnh biệt ; cảm ơn vì tất cả ; vĩnh biệt! – Anatole nói. – Nào, các bạn – những người bạn... – anh trầm ngâm, – tuổi trẻ của tôi... vĩnh biệt ! – anh quay sang Makarin và những người khác.

Mặc dù thực tế là tất cả họ đều đi cùng anh ta, nhưng Anatole, rõ ràng là muốn làm điều gì đó cảm động và long trọng từ lời nhắn nhủ này tới các bạn của mình. Anh ta nói bằng giọng chậm rãi, trầm ấm và ưỡn ngực, lắc một chân.

– Tất cả hãy cầm ly lên ; và anh nữa, Balaga. Nào, các bạn – những người bạn thời trẻ của tôi, chúng ta đã chơi bời, đã sống, đã chơi bời. A ? Bây giờ khi nào mới gặp lại nhau ? Tôi sẽ ra nước ngoài. Sống tốt nhé ; vĩnh biệt, các cậu. Vì sức khỏe ! Hurrah !.. – anh nói, uống cạn ly của mình và đập nó xuống đất.

– Chúc ngài sức khỏe, – Balaga nói, cũng uống cạn ly của mình và lau bằng khăn tay.

Makarin ôm lấy Anatole với những giọt lệ trong mắt.

– Ôi, hoàng tử, tôi thấy buồn biết bao khi phải chia tay với ngài, – anh ta nói.

– Đi thôi, đi thôi ! – Anatole hét lên.

Balaga định bước ra khỏi phòng.

– Không, đứng lại, – Anatole nói. – Đóng cửa lại, phải ngồi xuống đã. Thế đấy.

Họ đóng cửa lại và tất cả ngồi xuống.

– Nào, bây giờ thì đi thôi, các anh ! – Anatole nói và đứng dậy.

Người hầu Joseph đưa cho Anatole chiếc túi và thanh kiếm, và tất cả đi ra ngoài hành lang.

– Còn chiếc áo khoác đâu ? – Dolokhov hỏi. – Này, Ignatka ! Đi đến chỗ Matrena Matveevna, hỏi mượn chiếc áo khoác, cái áo choàng lông chồn. Tôi đã nghe nói họ mang đi như thế nào, – Dolokhov nói và nháy mắt. – Bởi vì cô ấy sẽ lao ra không biết sống hay chết, trong bộ đồ đang mặc ở nhà ; chỉ cần chậm trễ một chút

là nước mắt, rồi cha, rồi mẹ, và bây giờ cô ấy đang rét lạnh và phải quay lại ngay, – còn anh thì mặc chiếc áo khoác cho cô ấy và bế cô ấy vào xe.

Người hầu mang đến một chiếc áo choàng lông cáo của phụ nữ.

– Thằng ngốc, tớ đã bảo anh – lông chồn mà. Này, Matreshka, lông chồn ! – anh ta hét lên to đến nỗi giọng anh vang khắp các phòng.

Một người phụ nữ Digan xinh đẹp, gầy và tái mét, với đôi mắt đen lấp lánh và mái tóc đen xoăn, ánh lên sắc xanh, trong chiếc khăn quàng đỏ, chạy ra với chiếc áo choàng lông chồn trên tay.

– Nào, tôi không tiếc đâu, ngài hãy cầm lấy đi, – cô ấy nói, rõ ràng là rụt rè trước mặt ông chủ của mình và tiếc chiếc áo choàng.

Dolokhov, không trả lời cô, lấy chiếc áo khoác, khoác lên vai Matresha và quấn chặt cô lại.

– Thế này này, – Dolokhov nói. – Và sau đó thì thế này, – anh nói và dựng cổ áo lên cho cô, chỉ để hở một chút khuôn mặt trước mắt. – Sau đó thế này, thấy không? – và anh nghiêng đầu Anatole về phía lỗ hở, từ đó có thể nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của Matresha.

– Nào, vĩnh biệt, Matresha, – Anatole nói và hôn cô. – Ôi, cuộc chơi của tôi ở đây đã kết thúc rồi ! Steshka, chào nhé. Nào, vĩnh biệt ! Vĩnh biệt, Matresha ; hãy chúc tôi hạnh phúc.

– Nào, cầu Chúa ban cho ngài, hoàng tử, hạnh phúc thật lớn lao, – Matresha nói với giọng Digan của mình.

Ở thềm nhà có hai chiếc xe tam mã đang chờ, hai chàng trai đánh xe đang giữ chúng. Balaga ngồi lên chiếc tam mã đi đầu, và nâng cao khuỷu tay, thong thả cầm lấy dây cương. Anatole và Dolokhov ngồi vào xe với anh ta. Makarin, Khvostikov và người hầu ngồi vào chiếc xe tam mã kia.

– Sẵn sàng chưa ? – Balaga hỏi.

– Xuất phát ! – anh hét lên, quấn dây cương quanh tay, và chiếc tam mã lao xuống đại lộ Nikitsky.

– Tprru ! Đi thôi, này !.. Tprru... – người ta chỉ nghe thấy tiếng hét của Balaga và chàng trai ngồi trên ghế đánh xe. Tại quảng trường Arbat, chiếc tam mã va vào một cỗ xe, có tiếng gì đó gãy răng rắc, tiếng hét vang lên, và chiếc tam mã bay về phía Arbat.

Sau khi đi hết hai đoạn đường dọc theo Podnovinsky, Balaga bắt đầu kìm ngựa lại, và quay lại, dừng ngựa ở ngã tư Staraya Konyushennaya.

Chàng trai nhảy xuống giữ dây cương lũ ngựa, Anatole cùng Dolokhov đi dọc theo vỉa hè. Tiến đến gần cổng, Dolokhov huýt sáo. Tiếng huýt sáo vang lên đáp lại, và sau đó một cô hầu gái chạy ra.

– Mời vào trong sân, nếu không sẽ bị lộ ; lát nữa cô ấy sẽ ra ngay, – cô ta nói.

Dolokhov ở lại bên cổng. Anatole đi theo cô hầu gái vào sân, rẽ qua góc nhà và chạy lên thềm.

Gavrila, người hầu đánh xe khổng lồ của Marya Dmitrievna, gặp Anatole.

– Mời vào chỗ bà chủ, – người hầu nói bằng giọng trầm, chắn ngang đường từ cửa.

– Bà chủ nào ? Anh là ai ? – Anatole hổn hển thì thầm hỏi.

– Xin mời vào, tôi được lệnh dẫn vào.

– Kuragin ! Quay lại ! – Dolokhov hét lên. – Phản bội! Quay lại !

Dolokhov ở bên cổng, nơi anh ta đứng lại, đã vật lộn với người gác cổng, kẻ đang cố gắng khóa cửa sau khi Anatole vào. Dolokhov với nỗ lực cuối cùng đã đẩy ngã người gác cổng, và nắm lấy tay Anatole đang chạy ra, kéo anh ta ra khỏi cổng và chạy cùng anh ta trở lại chiếc tam mã.

XVIII

Marya Dmitrievna, bắt gặp Sonya đang khóc trong hành lang, đã bắt cô phải thú nhận tất cả. Sau khi lấy được bức thư của Natasha và đọc nó, Marya Dmitrievna với bức thư trong tay đã vào chỗ Natasha.

– Đồ khốn kiếp, đồ không biết xấu hổ, – bà nói với cô ấy. – Ta không muốn nghe gì hết !

Đẩy Natasha đang nhìn bà với đôi mắt kinh ngạc nhưng khô ráo sang một bên, bà khóa cửa lại và ra lệnh cho người gác cổng chỉ cho những người sẽ đến tối nay vào qua cổng, nhưng không được cho họ ra, còn người hầu thì được lệnh dẫn những người đó vào chỗ bà, chờ đợi những kẻ bắt cóc trong phòng khách.

Khi Gavrila đến báo cáo cho Marya Dmitrievna rằng những kẻ đến đã chạy thoát, bà đứng dậy và chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trong các phòng một hồi lâu, suy nghĩ xem phải làm gì. Lúc 12 giờ đêm, bà cảm thấy chiếc chìa khóa trong túi, đi đến phòng Natasha. Sonya đang nức nở ngồi ở hành lang. – Marya Dmitrievna, hãy cho con vào chỗ cô ấy vì lòng Chúa ! – cô nói. Marya Dmitrievna không trả lời cô, mở cửa và bước vào. «Bẩn thỉu, xấu xa... Trong nhà ta... Đồ khốn, con

nhỏ... Chỉ thương cho cha nó thôi !» Marya Dmitrievna nghĩ, cố gắng nén cơn giận của mình. «Dù có khó khăn đến đâu, mình cũng sẽ bảo tất cả im lặng và giấu chuyện này với vị bá tước.» Marya Dmitrievna kiên quyết bước vào phòng. Natasha đang nằm trên ghế sofa, ôm đầu và không nhúc nhích. Cô nằm ở đúng tư thế đó, tư thế mà Marya Dmitrievna đã để cô lại.

– Giỏi lắm, giỏi lắm đấy ! – Marya Dmitrievna nói. – Trong nhà ta mà đi hẹn hò với người tình ! Chẳng có gì phải giả vờ cả. Cô hãy nghe đây, khi ta nói chuyện với cô. – Marya Dmitrievna chạm vào tay cô. – Cô hãy nghe đây, khi ta nói. Cô đã làm nhục mình như một đứa con gái hư hỏng nhất. Ta sẽ kể cho cô về cha cô, nhưng ta sẽ giấu chuyện này với vị bá tước. Ta sẽ giấu.

Natasha không thay đổi tư thế, nhưng toàn thân cô bắt đầu rung lên vì những tiếng nức nở không thành tiếng, co thắt, thứ đang bóp nghẹt cô. Marya Dmitrievna liếc nhìn Sonya và ngồi xuống ghế sofa cạnh Natasha.

– May mắn cho hắn là hắn đã rời khỏi ta ; nhưng ta sẽ tìm thấy hắn, – bà nói bằng giọng thô lỗ của mình: – ngươi có nghe thấy ta nói gì không ?

Bà đưa bàn tay to lớn của mình xuống dưới khuôn mặt Natasha và quay nó về phía mình. Cả Marya Dmitrievna

và Sonya đều ngạc nhiên khi nhìn thấy khuôn mặt Natasha. Đôi mắt nàng sáng rực và khô khốc; môi mím chặt ; đôi má xệ xuống.

– Để... mặc... tôi... có ích gì... tôi... sẽ chết... – nàng nói, với một nỗ lực cay nghiệt thoát khỏi tay Marya Dmitrievna và nằm lại tư thế cũ.

– Natalya !.. – Marya Dmitrievna nói. – Ta muốn tốt cho con. Con cứ nằm đó, thôi được, cứ nằm như vậy, ta sẽ không chạm vào con, nhưng hãy nghe đây... Ta sẽ không nói con có lỗi như thế nào. Con tự biết rồi. Thôi được ! Bây giờ ngày mai cha con sẽ đến – ta sẽ nói gì với ông ấy ? Hả ?

Thân hình Natasha lại rung lên vì nức nở.

– Thôi, rồi ông ấy sẽ biết, rồi anh con, hôn phu của con !

– Tôi không có hôn phu, tôi đã từ chối rồi, – Natasha hét lên.

– Cũng vậy thôi, – Marya Dmitrievna tiếp tục. – Thôi, họ sẽ biết, rồi sao, họ sẽ để yên như vậy à ? Kìa ông ấy, cha con, ta biết ông ấy... kìa nếu ông ấy thách hắn đấu súng, điều đó có tốt không ? Hả ?

– Ôi, để mặc tôi, tại sao mọi người lại ngăn cản tất cả! Tại sao ? Tại sao ? Ai mượn mọi người ? – Natasha hét lên, nhổm dậy trên ghế sofa và nhìn Marya Dmitrievna một cách hung dữ.

– Thế con muốn gì ? – Marya Dmitrievna lại hét lên một cách nóng nảy. – Có ai nhốt con lại đâu ? Tại sao hắn lại không đến nhà ? Tại sao lại định đưa con đi như một đứa con gái du mục nào đó ?.. Thôi, giả sử hắn đã đưa con đi, con nghĩ sao, người ta không tìm thấy hắn à ? Cha con, hoặc anh con, hoặc hôn phu của con. Còn hắn là một kẻ đê tiện, một tên vô lại, thế đấy !

– Anh ấy tốt hơn tất cả mọi người ! – Natasha hét lên, nhổm người dậy. – Nếu mọi người không ngăn cản... Ôi, Chúa ơi, cái gì thế này, cái gì thế này ! Sonya, tại sao chứ ? Đi đi !..

Và nàng nức nở với một sự tuyệt vọng mà người ta chỉ dùng để than khóc cho một nỗi đau mà chính họ cảm thấy mình là nguyên nhân. Marya Dmitrievna định bắt đầu nói lại, nhưng Natasha hét lên : – Đi đi, đi đi ! Mọi người đều ghét tôi, khinh bỉ tôi ! – Và nàng lại gieo mình xuống ghế sofa.

Marya Dmitrievna còn tiếp tục khuyên nhủ Natasha một lúc nữa và thuyết phục nàng rằng tất cả những điều

này cần phải giấu kín với ngài bá tước, rằng sẽ không ai biết gì hết, nếu chỉ cần Natasha tự mình quên đi mọi chuyện và không để lộ ra trước mặt bất cứ ai rằng có chuyện gì đó đã xảy ra. Natasha không trả lời. Nàng không còn nức nở nữa, nhưng một cơn ớn lạnh và run rẩy ập đến với nàng. Marya Dmitrievna đặt một chiếc gối dưới đầu nàng, đắp cho nàng hai chiếc chăn và tự mình mang đến cho nàng nước hoa bồ đề ; nhưng Natasha không đáp lại.

– Thôi, cứ để nó ngủ, – Marya Dmitrievna nói khi rời khỏi phòng, nghĩ rằng nàng đang ngủ.

Nhưng Natasha không ngủ và với đôi mắt mở to bất động trên khuôn mặt nhợt nhạt, nàng nhìn thẳng ra phía trước. Suốt đêm đó Natasha không ngủ, không khóc, và không nói chuyện với Sonya, người đã thức dậy và đến bên nàng vài lần.

Ngày hôm sau vào bữa sáng, như đã hứa, Bá tước Ilya Andreyevich đến từ ngoại ô Moscow. Ông rất vui vẻ : công việc với người mua đã ổn thỏa, và không còn gì giữ ông lại ở Moscow và xa cách bà bá tước mà ông đang nhớ nhung. Marya Dmitrievna đón ông và thông báo với ông rằng Natasha cảm thấy rất khó chịu vào hôm qua, rằng họ đã cho gọi bác sĩ, nhưng bây giờ nàng đã khá hơn. Sáng hôm đó Natasha không ra khỏi phòng

mình. Với đôi môi mím chặt nứt nẻ, đôi mắt khô khốc bất động, nàng ngồi bên cửa sổ và bồn chồn nhìn vào những người đi đường trên phố và vội vã nhìn quanh những người bước vào phòng. Nàng rõ ràng đang chờ đợi tin tức về hắn, chờ đợi rằng chính hắn sẽ đến hoặc viết thư cho nàng.

Khi ngài bá tước bước vào chỗ nàng, nàng bồn chồn quay lại theo tiếng bước chân nam giới của ông, và khuôn mặt nàng mang vẻ lạnh lùng và thậm chí là hung dữ như trước. Nàng thậm chí không đứng dậy đón ông.

– Có chuyện gì với con thế, thiên thần của cha, con bị ốm à ? – ngài bá tước hỏi.

Natasha im lặng một lúc.

– Vâng, con ốm, – nàng trả lời.

Trước những câu hỏi bồn chồn của ngài bá tước về việc tại sao nàng lại suy sụp như vậy và liệu có chuyện gì xảy ra với hôn phu không, nàng khẳng định với ông rằng không có gì, và yêu cầu ông đừng lo lắng. Marya Dmitrievna xác nhận với ngài bá tước những lời khẳng định của Natasha rằng không có chuyện gì xảy ra. Ngài bá tước, đánh giá theo căn bệnh giả vờ, theo khuôn mặt bối rối của Sonya và Marya Dmitrievna, thấy rõ rằng

trong lúc ông vắng mặt hẳn đã có chuyện gì đó xảy ra ; nhưng ông rất sợ phải nghĩ rằng có điều gì đó đáng xấu hổ đã xảy ra với cô con gái yêu quý của mình, ông yêu sự bình yên vui vẻ của mình đến nỗi ông tránh các câu hỏi và cố gắng tự trấn an mình rằng không có gì đặc biệt, và chỉ than thở rằng vì sự không khỏe của nàng mà chuyến đi về nông thôn của họ bị hoãn lại.

XIX

Từ ngày vợ mình đến Moscow, Pierre chuẩn bị đi đâu đó, chỉ để không phải ở cùng cô ta. Chẳng bao lâu sau khi gia đình Rostov đến Moscow, ấn tượng mà Natasha gây ra cho anh đã khiến anh phải vội vàng thực hiện dự định của mình. Anh đi đến Tver chỗ góa phụ của Iosif Alexeyevich, người đã hứa từ lâu sẽ giao cho anh những giấy tờ của người quá cố.

Khi Pierre trở lại Moscow, người ta đưa cho anh một bức thư từ Marya Dmitrievna, người gọi anh đến chỗ mình vì một việc rất quan trọng liên quan đến Andrey Bolkonsky và vị hôn thê của anh ta. Pierre tránh mặt Natasha. Anh cảm thấy mình có tình cảm với nàng mạnh mẽ hơn tình cảm mà một người đàn ông đã có vợ nên có đối với vị hôn thê của bạn mình. Và một số phận nào đó liên tục đưa anh đến với nàng.

«Có chuyện gì đã xảy ra vậy ? Và họ có việc gì đến tôi ?» anh nghĩ khi mặc quần áo để đi đến chỗ Marya Dmitrievna. «Giá như Vương tước Andrey đến sớm hơn và cưới nàng thì tốt biết mấy», Pierre nghĩ trên đường đến chỗ Akhrosimova.

Trên đại lộ Tverskoy, có ai đó gọi anh.

– Pierre ! Đến lâu chưa ? – một giọng nói quen thuộc hét lên với anh. Pierre ngẩng đầu lên. Trên một chiếc xe trượt tuyết đôi, trên hai con ngựa xám chạy nhanh đang hất tuyết vào đầu xe trượt, Anatole lướt qua cùng với người bạn đồng hành thường xuyên của mình là Makarin. Anatole ngồi thẳng, trong tư thế cổ điển của những kẻ ăn chơi quân đội, quấn phần dưới khuôn mặt bằng cổ áo lông hải ly và hơi cúi đầu. Khuôn mặt hắn hồng hào và tươi tắn, chiếc mũ với chùm lông trắng đội lệch sang một bên, để lộ những lọn tóc uốn xoăn, xức dầu và phủ đầy những hạt tuyết nhỏ.

«Quả thật, đây là một triết gia thực thụ !» Pierre nghĩ: «hắn không nhìn thấy gì xa hơn khoảnh khắc hưởng thụ hiện tại, không có gì làm hắn lo lắng, và vì thế hắn luôn vui vẻ, hài lòng và bình thản. Mình sẽ đánh đổi điều gì để được như hắn !» Pierre nghĩ với sự ghen tị.

Trong phòng chờ nhà Akhrosimova, người hầu khi cởi áo lông cho Pierre, nói rằng Marya Dmitrievna mời anh vào phòng ngủ của bà.

Mở cửa vào hội trường, Pierre nhìn thấy Natasha đang ngồi bên cửa sổ với khuôn mặt gầy gò, nhợt nhạt và hung dữ. Nàng nhìn quanh anh, cau mày và với vẻ mặt lạnh lùng đầy tự trọng, nàng bước ra khỏi phòng.

– Có chuyện gì vậy ? – Pierre hỏi khi bước vào chỗ Marya Dmitrievna.

– Chuyện hay lắm, – Marya Dmitrievna trả lời : – năm mươi tám năm sống trên đời, ta chưa từng thấy sự nhục nhã nào như thế này.

Và, nhận lời thề danh dự của Pierre là sẽ giữ kín mọi chuyện mà anh sẽ biết, Marya Dmitrievna thông báo với anh rằng Natasha đã từ chối hôn phu của mình mà cha mẹ không hề hay biết, rằng nguyên nhân của sự từ chối này là Anatole Kuragin, người mà vợ Pierre đã đưa đến và là người mà nàng đã muốn bỏ trốn cùng trong lúc cha nàng vắng mặt để bí mật kết hôn.

Pierre nhún vai và há hốc mồm lắng nghe những gì Marya Dmitrievna nói, không tin vào tai mình. Vị hôn thê của Vương tước Andrey, người vốn dĩ rất được yêu mến, nàng Natasha Rostova xinh đẹp trước đây, lại đổi Bolkonsky lấy tên ngốc Anatole, người đã có vợ (Pierre biết bí mật về cuộc hôn nhân của hắn), và yêu hắn đến mức đồng ý bỏ trốn với hắn, – điều này Pierre không thể hiểu nổi và không thể tưởng tượng nổi.

Ấn tượng tốt đẹp về Natasha, người mà anh đã biết từ nhỏ, không thể kết hợp trong tâm hồn anh với quan niệm mới về sự hèn hạ, ngu ngốc và tàn nhẫn của nàng.

Anh nhớ lại vợ mình. «Tất cả họ đều cùng một giuộc», anh tự nhủ, nghĩ rằng mình không phải là người duy nhất chịu số phận cay đắng là bị gắn bó với một người đàn bà tồi tệ. Nhưng anh vẫn thấy tiếc cho Vương tước Andrey, tiếc cho niềm kiêu hãnh của anh ấy. Và anh càng thấy tiếc cho bạn mình bao nhiêu, thì anh càng nghĩ về Natasha này với sự khinh bỉ và thậm chí là ghê tởm bấy nhiêu, người với vẻ mặt lạnh lùng đầy tự trọng vừa đi ngang qua anh trong hội trường. Anh không biết rằng tâm hồn Natasha tràn đầy sự tuyệt vọng, xấu hổ và nhục nhã, và rằng nàng không có lỗi trong việc khuôn mặt nàng vô tình biểu hiện sự điềm tĩnh và nghiêm nghị.

– Cưới xin làm sao được ? – Pierre thốt lên trước lời của Marya Dmitrievna. – Hắn không thể kết hôn : hắn đã có vợ.

– Giờ này sang giờ khác chẳng nhẹ nhàng hơn chút nào, – Marya Dmitrievna nói. – Một chàng trai tốt đấy! Một tên vô lại thật sự ! Còn nó thì đang chờ, đã ngày thứ hai rồi nó vẫn chờ. Phải nói cho nó biết để nó thôi chờ đợi ; phải nói cho nó biết.

Biết được từ Pierre chi tiết về cuộc hôn nhân của Anatole, trút cơn giận của mình lên hắn bằng những lời chửi rủa, Marya Dmitrievna thông báo cho anh biết lý do tại sao bà gọi anh đến. Marya Dmitrievna sợ rằng

ngài bá tước hoặc Bolkonsky, những người có thể đến bất cứ lúc nào, biết được chuyện mà bà định giấu họ, sẽ thách Kuragin đấu súng, và vì thế bà yêu cầu anh nhân danh bà ra lệnh cho em rể anh rời khỏi Moscow và không được xuất hiện trước mặt bà. Pierre hứa với bà sẽ thực hiện mong muốn của bà, chỉ đến bây giờ mới hiểu ra mối nguy hiểm đang đe dọa và lão bá tước, và Nikolai, và Vương tước Andrey. Trình bày ngắn gọn và chính xác các yêu cầu của bà cho anh, bà để anh ra phòng khách.

– Hãy xem kìa, ngài bá tước không biết gì hết. Ngươi hãy làm như thể ngươi không biết gì, – bà nói với anh. – Còn ta sẽ đi nói với nó rằng không có gì để chờ đợi nữa. Mà cứ ở lại dùng bữa nếu muốn, – Marya Dmitrievna hét gọi Pierre.

Pierre gặp lão bá tước. Ông đang bối rối và buồn bã. Sáng hôm đó Natasha đã nói với ông rằng nàng đã từ chối Bolkonsky.

– Khổ thân, khổ thân, mon cher, – ông nói với Pierre. – Khổ thân với những đứa con gái không mẹ này : ta rất đau lòng vì đã đến đây. Ta sẽ thành thật với chú. Đã nghe chưa – từ chối hôn phu mà không hỏi ý kiến ai cả. Thôi thì giả sử, ta cũng chưa bao giờ quá vui mừng vì

cuộc hôn nhân này. Giả sử hắn là một người tốt, nhưng dù sao đi nữa, trái với ý muốn của cha thì hạnh phúc sẽ không có, và Natasha sẽ không thiếu chồng. Nhưng dù sao thì cũng đã hứa hẹn lâu như vậy rồi ; và làm sao lại làm thế mà không có cha, không có mẹ ! Mà bây giờ nó đang ốm, và Chúa mới biết chuyện gì ! Tệ quá, bá tước ạ, tệ quá với những đứa con gái không mẹ...

Pierre thấy ngài bá tước đang rất buồn phiền, cố gắng chuyển câu chuyện sang đề tài khác, nhưng ngài bá tước lại quay về nỗi khổ của mình.

Sonya với khuôn mặt lo âu bước vào phòng khách.

– Natasha không được khỏe lắm ; cô ấy đang ở trong phòng mình và muốn gặp anh. Marya Dmitrievna cũng đang ở chỗ cô ấy và mời anh vào.

– Phải, vì anh rất thân với Bolkonsky ; chắc hẳn anh ấy muốn nhắn nhủ gì đó, – ngài bá tước nói. – Ôi, Chúa ơi, Chúa ơi ! Mọi chuyện đã từng tốt đẹp biết bao !

Và nắm lấy những lọn tóc bạc thưa thớt, ngài bá tước bước ra khỏi phòng.

Marya Dmitrievna thông báo cho Natasha rằng Anatole đã có vợ. Natasha không muốn tin bà và yêu cầu sự xác nhận điều này từ chính Pierre. Sonya thông

báo điều này cho Pierre khi cô dẫn anh qua hành lang vào phòng Natasha.

Natasha, nhợt nhạt, nghiêm nghị, ngồi cạnh Marya Dmitrievna và ngay từ cửa đã đón Pierre bằng một cái nhìn long lanh đầy nghi hoặc. Nàng không mỉm cười, không gật đầu chào anh, nàng chỉ nhìn anh chằm chằm, và cái nhìn của nàng hỏi anh một điều duy nhất : anh là bạn hay là kẻ thù như những người khác đối với Anatole. Bản thân Pierre rõ ràng không tồn tại đối với nàng.

– Anh ấy biết tất cả, – Marya Dmitrievna nói, chỉ vào Pierre và quay sang Natasha. – Để anh ấy nói cho con biết liệu ta có nói thật không.

Natasha, như một con thú bị thương bị dồn vào chân tường nhìn những con chó và thợ săn đang tiến lại gần, nhìn lúc người này lúc người kia.

– Natalya Ilyinichna, – Pierre bắt đầu, hạ mắt xuống và cảm thấy một nỗi xót xa đối với nàng và sự ghê tởm đối với ca phẫu thuật mà anh phải thực hiện, – sự thật là vậy hay không là sự thật, điều này đối với cô hẳn là như nhau, bởi vì...

– Đó không phải là sự thật, rằng anh ấy đã có vợ !

– Không, đó là sự thật.

– Anh ấy đã có vợ, từ lâu rồi chứ ? – nàng hỏi, – lời thề danh dự chứ ?

Pierre trao cho nàng lời thề danh dự.

– Hắn còn ở đây không ? – nàng hỏi nhanh.

– Có, tôi vừa mới thấy hắn xong.

Nàng rõ ràng không đủ sức để nói và ra hiệu bằng tay để họ để nàng lại một mình.

XX

Pierre không ở lại dùng bữa, mà ngay lập tức rời khỏi phòng và đi ra ngoài. Anh đi tìm Anatole Kuragin, khi nghĩ đến hắn, toàn bộ máu trong người anh sôi lên và anh cảm thấy khó thở. Trên những ngọn núi, ở những người Digan, ở Comoneno, hắn không có ở đó. Pierre đi đến câu lạc bộ. Trong câu lạc bộ, mọi thứ vẫn diễn ra theo trình tự thông thường : khách khứa tụ tập ăn trưa, ngồi thành từng nhóm và chào hỏi Pierre, nói về tin tức thành phố. Người hầu, sau khi chào anh, thông báo với anh, vì biết người quen và thói quen của anh, rằng một chỗ đã được để dành cho anh trong phòng ăn nhỏ, rằng Vương tước N. N. đang ở trong thư viện, còn T. T. vẫn chưa đến. Một người quen của Pierre, giữa câu chuyện về thời tiết, hỏi anh liệu anh có nghe nói về vụ Kuragin bắt cóc cô bé Rostova mà người ta đang bàn tán trong thành phố không ; liệu có đúng không ? Pierre, cười nhạt, nói rằng đó là chuyện nhảm nhí, vì anh vừa mới từ nhà Rostov đến. Anh hỏi thăm mọi người về Anatole ; một người nói với anh rằng hắn vẫn chưa đến, người khác nói rằng hắn sẽ dùng bữa ở đây hôm nay. Pierre cảm thấy lạ lùng khi nhìn vào đám đông điềm tĩnh, thờ ơ này, không biết điều gì đang diễn ra trong tâm hồn anh. Anh đi dạo qua hội trường, đợi cho

đến khi tất cả mọi người tụ tập, và không đợi Anatole, anh không ở lại dùng bữa và đi về nhà.

Anatole, người mà anh đang tìm kiếm, ngày hôm đó ăn trưa ở chỗ Dolokhov và bàn bạc với hắn về việc làm thế nào để cứu vãn vụ việc đã hỏng. Hắn cảm thấy cần phải gặp Rostova. Buổi tối hắn đi đến chỗ chị gái để bàn với cô ta về các phương tiện tổ chức cuộc gặp gỡ này. Khi Pierre, sau khi đã đi khắp Moscow một cách vô ích, trở về nhà, người phục vụ báo cáo với anh rằng Vương tước Anatole Vasilyevich đang ở chỗ phu nhân. Phòng khách của phu nhân đầy khách.

Pierre, không chào hỏi vợ mình, người mà anh chưa từng gặp kể từ khi cô ta đến (lúc này cô ta đáng ghét đối với anh hơn bao giờ hết), bước vào phòng khách và nhìn thấy Anatole, đi đến chỗ hắn.

– Ah, Pierre, – phu nhân nói, tiến lại chỗ chồng. – Anh không biết Anatole của chúng ta đang ở trong tình trạng nào đâu...

Cô ta dừng lại, nhìn thấy trong cái đầu cúi thấp của chồng, trong đôi mắt long lanh, trong dáng đi quyết đoán của anh, biểu hiện khủng khiếp của sự điên cuồng và sức mạnh mà cô ta đã biết và đã tự mình trải nghiệm sau cuộc đấu súng với Dolokhov.

– Ở đâu có anh – ở đó có sự đồi trụy, tội ác, – Pierre nói với vợ. – Anatole, đi thôi, tôi cần nói chuyện với anh, – anh nói bằng tiếng Pháp.

Anatole nhìn chị gái và phục tùng đứng dậy, sẵn sàng đi theo Pierre. Pierre nắm lấy tay hắn, kéo về phía mình và đi ra khỏi phòng.

– Si vous vous permettez dans mon salon... – Helene thì thầm ; nhưng Pierre không trả lời cô ta, đi ra khỏi phòng.

Anatole đi theo anh với dáng đi khỏe khoắn thường lệ. Nhưng trên khuôn mặt hắn lộ rõ vẻ bồn chồn.

Vào đến phòng làm việc của mình, Pierre đóng cửa lại và quay sang Anatole mà không nhìn hắn :

– Anh đã hứa với nữ bá tước Rostova sẽ cưới cô ấy và muốn bắt cóc cô ấy phải không ?

– Bạn thân mến, – Anatole trả lời bằng tiếng Pháp (như toàn bộ cuộc trò chuyện diễn ra), – tôi không coi mình có nghĩa vụ phải trả lời các câu hỏi được đưa ra với giọng điệu như vậy.

Khuôn mặt Pierre, trước đó đã nhợt nhạt, biến dạng vì sự điên cuồng. Anh nắm lấy cổ áo bộ đồng phục của

Anatole bằng bàn tay to lớn của mình và bắt đầu lắc từ bên này sang bên kia cho đến khi khuôn mặt Anatole mang một biểu hiện sợ hãi đầy đủ.

– Khi tôi nói rằng tôi cần nói chuyện với anh... – Pierre lặp lại.

– Thôi nào, chuyện này thật ngu ngốc. Hả ? – Anatole nói, nắn lại chiếc cúc cổ áo bị đứt cùng với miếng vải dạ.

– Anh là một kẻ vô lại và đê tiện, và tôi không biết điều gì ngăn cản tôi đập nát đầu anh bằng cái này, – Pierre nói, diễn đạt một cách hoa mỹ như vậy vì anh đang nói bằng tiếng Pháp.

Anh cầm lấy một chiếc chặn giấy nặng nề và giơ lên đe dọa, nhưng ngay lập tức vội vàng đặt nó lại chỗ cũ.

– Anh có hứa cưới cô ấy không ?

– Tôi, tôi, tôi không nghĩ ; vâng, dù sao thì, tôi chưa bao giờ hứa, bởi vì...

Pierre ngắt lời hắn :

– Anh có những bức thư của cô ấy không ? Anh có những bức thư không ? – Pierre lặp lại, tiến về phía Anatole.

Anatole nhìn anh và ngay lập tức đút tay vào túi, lấy ra một chiếc ví.

Pierre lấy bức thư được đưa ra, và đẩy chiếc bàn đang cản đường, đẩy hắn xuống ghế sofa.

– Je ne serai pas violent, ne craignez rien, – Pierre nói, trả lời cử chỉ sợ hãi của Anatole. – Thư từ – một là, – Pierre nói, như thể đang lặp lại một bài học cho chính mình. – Hai là, – sau một phút im lặng, anh tiếp tục, lại đứng dậy và bắt đầu đi lại, – ngày mai anh phải rời khỏi Moscow.

– Nhưng làm sao tôi có thể...

– Ba là, – Pierre tiếp tục mà không nghe hắn, – anh không bao giờ được nói một lời nào về những gì đã xảy ra giữa anh và nữ bá tước. Tôi biết chuyện này, tôi không thể cấm anh, nhưng nếu trong anh còn một tia lương tâm... – Pierre đi đi lại lại trong phòng vài lần một cách im lặng.

Anatole ngồi bên bàn và cau mày, cắn môi.

– Anh không thể không hiểu cuối cùng rằng, ngoài sự hưởng thụ của anh, còn có hạnh phúc, sự bình yên của những người khác ; rằng anh đang hủy hoại cả một cuộc đời chỉ vì anh muốn vui chơi. Hãy giải trí với những

người phụ nữ như vợ tôi – với những người này anh có quyền ; họ biết anh muốn gì ở họ. Họ được trang bị để chống lại anh bằng chính kinh nghiệm đồi trụy. Nhưng hứa hẹn cưới một cô gái... lừa dối cô ấy, bắt cóc cô ấy... Làm sao anh không hiểu rằng điều đó cũng đê tiện như đánh một ông già hoặc một đứa trẻ !..

Pierre im lặng và nhìn Anatole không còn với cái nhìn giận dữ mà với cái nhìn dò hỏi.

– Tôi không biết điều này. Hả ? – Anatole nói, lấy lại can đảm khi Pierre đã vượt qua cơn giận của mình. – Tôi không biết và không muốn biết điều này, – hắn nói, nhìn Pierre và với sự run rẩy nhẹ ở hàm dưới, – nhưng anh đã nói với tôi những lời như vậy : đê tiện và những thứ tương tự, mà tôi, comme un homme d'honneur, sẽ không cho phép ai cả.

Pierre nhìn hắn với sự ngạc nhiên, không thể hiểu nổi hắn cần gì.

– Mặc dù chuyện này là mặt đối mặt, – Anatole tiếp tục, – nhưng tôi không thể...

– Hay là anh cần sự bồi thường ? – Pierre hỏi một cách mỉa mai.

– Ít nhất, anh có thể rút lại lời nói của mình. Hả ? Nếu anh muốn tôi thực hiện các mong muốn của anh. Hả ?

– Tôi rút lại, tôi rút lại, – Pierre nói, – và xin anh tha lỗi cho tôi. – Pierre vô tình nhìn vào chiếc cúc bị đứt. – Và cả tiền nữa, nếu anh cần cho chuyến đi...

Anatole mỉm cười. Biểu hiện của nụ cười hèn hạ và đê tiện này, vốn đã quen thuộc ở vợ mình, đã làm Pierre bùng nổ.

– Ôi, cái giống nòi đê tiện, vô tâm ! – anh thốt lên và đi ra khỏi phòng.

Ngày hôm sau Anatole lên đường đi Petersburg.

XXI

Pierre đi đến chỗ Marya Dmitrievna để báo cáo cho bà về việc thực hiện mong muốn của bà – về việc trục xuất Kuragin khỏi Moscow. Cả ngôi nhà đang trong trạng thái sợ hãi và xao động. Natasha đang ốm nặng, và như Marya Dmitrievna đã bí mật nói với anh, ngay trong đêm đó, khi nàng được thông báo rằng Anatole đã có vợ, nàng đã uống thuốc độc thạch tín mà nàng đã âm thầm lấy được. Sau khi uống một ít, nàng đã sợ hãi đến mức đánh thức Sonya và nói với cô những gì nàng đã làm. Kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết chống lại chất độc, và bây giờ nàng đã thoát khỏi nguy hiểm ; nhưng nàng vẫn còn rất yếu, đến nỗi không thể nghĩ đến việc đưa nàng về nông thôn, và người ta đã sai người đi đón bà bá tước. Pierre nhìn thấy ngài bá tước đang bối rối và Sonya đang khóc lóc, nhưng không thể gặp được Natasha.

Pierre hôm đó ăn trưa ở câu lạc bộ và nghe thấy từ mọi phía những cuộc trò chuyện về nỗ lực bắt cóc Rostova và anh đã kiên quyết bác bỏ những cuộc trò chuyện này, cam đoan với mọi người rằng không có gì hết, ngoài việc em rể anh đã cầu hôn Rostova và bị từ chối. Pierre

cảm thấy nhiệm vụ của mình là giữ kín toàn bộ sự việc và khôi phục danh tiếng cho Rostova.

Anh đợi sự trở về của Vương tước Andrey với sự sợ hãi và mỗi ngày đều ghé qua hỏi thăm ông ở chỗ vị vương tước già.

Vương tước Nikolai Andreyevich biết tất cả qua cô Bourienne, tất cả những lời đồn thổi lan truyền trong thành phố, và đã đọc bức thư gửi cho Vương tước tiểu thư Marya trong đó Natasha từ chối hôn phu của mình. Ông trông vui vẻ hơn bình thường và với sự thiếu kiên nhẫn lớn chờ đợi con trai mình.

Vài ngày sau khi Anatole rời đi, Pierre nhận được một mẩu tin từ Vương tước Andrey, thông báo về việc ông đã đến và mời Pierre đến gặp ông.

Vương tước Andrey đến Moscow vào ngay phút đầu tiên khi trở về, ông nhận được từ cha bức thư của Natasha gửi cho Vương tước tiểu thư Marya, trong đó nàng từ chối hôn phu (ông đã lấy bức thư này từ Vương tước tiểu thư Marya và giao cho cô Bourienne), và nghe thấy từ cha lời kể kèm theo những chi tiết thêu dệt về vụ bắt cóc Natasha.

Vương tước Andrey đã đến vào tối hôm trước. Pierre đến gặp ông vào sáng hôm sau. Pierre hy vọng tìm thấy Vương tước Andrey gần như trong cùng một tình trạng như Natasha, và vì thế anh đã ngạc nhiên khi bước vào phòng khách, nghe thấy từ phòng làm việc giọng nói lớn của Vương tước Andrey đang hào hứng nói về một cuộc âm mưu nào đó ở Petersburg. Giọng nói của vị vương tước già và một giọng nói lạ nào đó thỉnh thoảng ngắt lời ông. Vương tước tiểu thư Marya bước ra đón Pierre. Cô thở dài, chỉ tay về phía cánh cửa nơi có Vương tước Andrey, rõ ràng muốn bày tỏ sự cảm thông của mình đối với nỗi đau của anh ; nhưng Pierre nhìn thấy trên khuôn mặt Vương tước tiểu thư Marya rằng cô đang vui mừng vì chuyện đã xảy ra, và vì cách anh trai cô đón nhận tin tức về sự phản bội của vị hôn thê.

– Anh ấy nói rằng anh ấy đã chờ đợi điều này, – cô nói. – Tôi biết rằng lòng kiêu hãnh của anh ấy sẽ không cho phép anh ấy bày tỏ tình cảm của mình, nhưng dù sao thì anh ấy cũng chịu đựng điều này tốt hơn, tốt hơn nhiều so với những gì tôi mong đợi. Rõ ràng, chuyện này hẳn phải như vậy...

– Nhưng chẳng lẽ mọi chuyện đã thực sự kết thúc sao? – Pierre hỏi.

Vương tước tiểu thư Marya nhìn anh với vẻ ngạc nhiên. Cô thậm chí không hiểu làm sao có thể hỏi về điều này. Pierre bước vào phòng làm việc. Vương tước Andrey, người đã thay đổi rất nhiều, rõ ràng trông có vẻ khỏe mạnh hơn, nhưng với một nếp nhăn ngang mới giữa đôi lông mày, trong bộ thường phục, đang đứng đối diện với cha mình và công tước Meshchersky, tranh luận gay gắt và có những cử chỉ năng nổ. Câu chuyện đang nói về Speransky, về tin tức ông bất ngờ bị lưu đày và sự phản bội giả tạo của ông vừa mới lan đến Moscow.

– Bây giờ tất cả những kẻ mà một tháng trước còn ngưỡng mộ ông ta, – công tước Andrei nói, – và cả những kẻ không có khả năng hiểu được mục tiêu của ông ta, đều đang phán xét và buộc tội ông ta (Speransky). Phán xét một người khi họ bị thất sủng thì rất dễ dàng và trút mọi sai lầm của người khác lên đầu họ ; còn tôi thì nói rằng, nếu có bất cứ điều gì tốt đẹp được thực hiện trong triều đại hiện nay, thì mọi điều tốt đẹp đó đều do ông ta, chỉ một mình ông ta làm ra...

Anh dừng lại khi nhìn thấy Pierre. Khuôn mặt anh khẽ giật mình và ngay lập tức lộ ra vẻ hung dữ.

– Và hậu thế sẽ trả lại công lý cho ông ta, – anh nói nốt và lập tức quay sang Pierre.

– À, anh thế nào rồi ? Anh vẫn cứ béo ra đấy, – anh nói một cách sôi nổi, nhưng nếp nhăn mới xuất hiện lại càng hằn sâu hơn trên trán anh. – Đúng, mình khỏe, – anh trả lời câu hỏi của Pierre và mỉm cười.

Pierre thấy rõ rằng nụ cười của anh như muốn nói : «khỏe, nhưng sức khỏe của tôi chẳng ai cần cả».

Sau khi nói vài lời với Pierre về con đường khủng khiếp từ biên giới Ba Lan, về việc anh đã gặp ở Thụy Sĩ những người quen của Pierre, và về ông Desalles, người mà anh mang từ nước ngoài về làm gia sư cho con trai mình, công tước Andrei lại nồng nhiệt can thiệp vào cuộc trò chuyện về Speransky đang tiếp diễn giữa hai ông già.

– Nếu có sự phản bội và nếu có bằng chứng về những mối quan hệ bí mật của ông ta với Napoleon, thì họ đã công khai chúng cho toàn dân biết rồi, – anh nói với vẻ nồng nhiệt và vội vã. – Cá nhân tôi không thích và chưa bao giờ thích Speransky, nhưng tôi yêu sự công bằng.

Pierre nhận ra ở người bạn của mình một nhu cầu quá đỗi quen thuộc là phải xúc động và tranh luận về một công việc xa lạ với bản thân, chỉ để dập tắt những suy nghĩ tinh thần quá nặng nề.

Khi công tước Meshchersky ra về, công tước Andrei nắm tay Pierre và mời anh vào phòng đã được dành riêng cho anh. Trong phòng, giường đã được dọn, những chiếc vali và rương hòm mở toang nằm đó. Công tước Andrei đi đến một trong số chúng và lấy ra một chiếc hộp nhỏ. Từ chiếc hộp, anh lấy ra một xấp giấy bọc. Anh làm mọi việc trong im lặng và rất nhanh chóng. Anh rướn người lên, ho khẽ. Khuôn mặt anh cau lại, và đôi môi mím chặt.

– Tha lỗi cho mình, nếu mình làm phiền cậu...

Pierre hiểu rằng công tước Andrei muốn nói về Natasha, và khuôn mặt rộng của anh biểu lộ sự hối tiếc và đồng cảm. Biểu cảm này trên mặt Pierre làm công tước Andrei tức giận ; anh tiếp tục một cách dứt khoát, vang và khó chịu :

– Mình đã nhận được lời từ chối từ nữ công tước Rostova, và đến tai mình có những tin đồn về việc em rể anh cầu hôn cô ấy, hoặc điều gì đó tương tự. Có đúng vậy không ?

– Vừa đúng lại vừa không đúng, – Pierre bắt đầu ; nhưng công tước Andrei đã ngắt lời anh.

– Đây là những lá thư và chân dung của cô ấy, – anh nói.

Anh lấy xấp giấy từ trên bàn và đưa cho Pierre.

– Hãy trả lại cho nữ công tước... nếu anh gặp cô ấy.

– Cô ấy đang ốm nặng, – Pierre nói.

– Vậy cô ấy vẫn còn ở đây à ? – công tước Andrei nói. – Thế còn công tước Kuragin ? – anh hỏi nhanh.

– Anh ta đã đi từ lâu rồi. Cô ấy đã cận kề cái chết...

– Mình rất tiếc về bệnh tình của cô ấy, – công tước Andrei nói.

Anh cười nhạt một cách lạnh lùng, ác ý, khó chịu, giống như cha mình.

– Nhưng ông Kuragin, hóa ra, đã không ban cho nữ công tước Rostova bàn tay của mình sao ? – công tước Andrei nói.

Anh khịt mũi mấy lần.

– Anh ta không thể kết hôn, vì anh ta đã có vợ, – Pierre nói.

Công tước Andrei cười một cách khó chịu, lại gợi nhớ đến cha mình.

– Thế bây giờ em rể anh đang ở đâu, mình có thể biết được không ? – anh hỏi.

– Anh ta đã đi đến Peter... tuy nhiên, mình không biết, – Pierre nói.

– À, dù sao thì cũng thế thôi, – công tước Andrei nói. – Hãy chuyển lời tới nữ công tước Rostova rằng cô ấy đã và đang hoàn toàn tự do và mình chúc cô ấy mọi điều tốt đẹp nhất.

Pierre cầm lấy xấp giấy. Công tước Andrei, như thể đang nhớ lại xem liệu mình có cần nói thêm điều gì không, hoặc đang chờ xem Pierre có nói gì không, đã nhìn anh với ánh mắt đứng khựng lại.

– Nghe này, anh có nhớ cuộc tranh luận của chúng ta ở Petersburg không, – Pierre nói, – hãy nhớ về...

– Mình nhớ, – công tước Andrei trả lời nhanh chóng, – mình đã nói rằng phải tha thứ cho một người phụ nữ lầm lỡ ; nhưng mình đã không nói rằng mình có thể tha thứ. Mình không thể.

– Sao có thể so sánh như vậy được ?.. – Pierre nói.

Công tước Andrei ngắt lời anh. Anh hét lên gay gắt :

– Đúng, lại cầu xin tay cô ấy, tỏ ra cao thượng và những thứ tương tự... Đúng, điều đó rất cao thượng, nhưng mình không đủ khả năng để đi theo bước chân của quý ngài này. Nếu anh muốn làm bạn của mình, đừng bao giờ nói với mình về chuyện này... về tất cả những điều này. Thôi, chào cậu. Anh hãy chuyển như thế...

Pierre đi ra và đi đến chỗ ông già và công chúa Marya.

Ông già trông có vẻ hoạt bát hơn bình thường. Công chúa Marya vẫn như mọi khi, nhưng vì lòng thương cảm đối với anh trai, Pierre thấy trong mắt cô có niềm vui vì đám cưới của anh mình đã tan vỡ. Nhìn họ, Pierre hiểu được sự khinh miệt và thù hận mà tất cả bọn họ dành cho nhà Rostov, hiểu rằng thậm chí không thể nhắc đến tên người đã có thể đánh đổi công tước Andrei lấy bất kỳ ai khác.

Trong bữa trưa, câu chuyện chuyển sang cuộc chiến tranh mà sự tiếp cận của nó đã trở nên rõ ràng. Công tước Andrei nói không ngừng và tranh luận lúc thì với cha mình, lúc thì với Desalles, người gia sư Thụy Sĩ, và trông có vẻ hoạt bát hơn bình thường với chính sự hoạt bát mà nguyên nhân tinh thần của nó Pierre biết rất rõ.

XXII

Vào chính buổi tối hôm đó, Pierre đi đến nhà Rostov để thực hiện nhiệm vụ của mình. Natasha đang nằm trên giường, bá tước đang ở câu lạc bộ, và Pierre, sau khi đưa những lá thư cho Sonya, đã đi đến chỗ Marya Dmitrievna, người đang quan tâm muốn biết công tước Andrei đã nhận tin tức như thế nào. Mười phút sau, Sonya vào chỗ Marya Dmitrievna.

– Natasha nhất định muốn gặp bá tước Pyotr Kirillovich, – cô ấy nói.

– Thế nào ? Đưa anh ấy đến chỗ nó à ? Chỗ các người chưa dọn dẹp gì cả, – Marya Dmitrievna nói.

– Không, cô ấy đã mặc quần áo và đi ra phòng khách rồi, – Sonya nói.

Marya Dmitrievna chỉ nhún vai.

– Khi nào nữ công tước này mới thôi ; nó đã làm tôi kiệt sức hoàn toàn rồi. Anh, hãy trông chừng nó, đừng nói gì với nó cả, – bà quay sang Pierre. – Chửi mắng nó cũng không nỡ : nó thật đáng thương, thật đáng thương!

Natasha, gầy đi, với khuôn mặt xanh xao và nghiêm nghị (hoàn toàn không xấu hổ như Pierre mong đợi),

đang đứng giữa phòng khách. Khi Pierre xuất hiện ở cửa, cô ngập ngừng, rõ ràng là đang phân vân không biết nên đi tới chỗ anh hay chờ anh.

Pierre vội vàng đi tới chỗ cô. Anh nghĩ rằng cô, như mọi khi, sẽ đưa tay ra ; nhưng cô, đi lại gần anh, dừng lại, thở dốc và buông thõng đôi tay không còn sức sống, đúng trong tư thế mà cô vẫn ra giữa sảnh để hát, nhưng với một biểu cảm hoàn toàn khác.

– Pyotr Kirilych, – cô bắt đầu nói nhanh, – công tước Bolkonsky đã là bạn của anh ; anh ấy là bạn của anh, – cô sửa lại (cô có cảm giác rằng mọi thứ chỉ là quá khứ và bây giờ mọi chuyện đã khác). – Anh ấy đã nói với tôi lúc đó rằng hãy tìm đến anh...

Pierre im lặng thở hồng hộc bằng mũi, nhìn cô. Cho đến tận lúc này anh vẫn thầm trách mắng cô và cố gắng khinh miệt cô ; nhưng bây giờ anh thấy thương hại cô đến mức trong tâm hồn anh không còn chỗ cho sự trách móc.

– Anh ấy đang ở đây ; hãy nói với anh ấy... để anh ấy tha thứ... tha thứ cho tôi.

Cô dừng lại và thở dốc hơn, nhưng không khóc.

– Đúng... tôi sẽ nói với anh ấy, – Pierre nói, – nhưng...

Pierre không biết phải nói gì.

Natasha, có vẻ như, đã sợ hãi trước ý nghĩ có thể nảy đến với Pierre.

– Không, tôi biết rằng mọi chuyện đã kết thúc, – cô nói vội vã. – Không, điều này không bao giờ có thể xảy ra. Tôi chỉ bị hành hạ bởi cái ác mà tôi đã gây ra cho anh ấy. Chỉ cần nói với anh ấy rằng tôi cầu xin anh ấy tha thứ, tha thứ, tha thứ cho tôi về tất cả...

Cô run rẩy toàn thân và ngồi xuống ghế.

Một cảm giác thương xót chưa từng có tràn ngập tâm hồn Pierre.

– Tôi sẽ nói với anh ấy, tôi sẽ nói lại một lần nữa với anh ấy, – Pierre nói. – Nhưng... tôi muốn biết một điều...

– Biết điều gì ? – Natasha hỏi với ánh mắt nhìn chăm chú.

– Tôi muốn biết, anh có yêu... – Pierre không biết gọi Anatole là gì và đỏ mặt khi nghĩ về anh ta, – anh có yêu con người xấu xa đó không ?

– Đừng gọi anh ấy là xấu xa, – Natasha nói. – Nhưng tôi không biết gì, không biết gì cả...

Cô lại khóc. Và một cảm giác thương xót, dịu dàng và tình yêu càng lớn hơn bao trùm lấy Pierre. Anh nghe thấy tiếng nước mắt chảy dưới cặp kính của mình, và hy vọng rằng cô sẽ không nhận ra chúng.

– Chúng ta sẽ không nói về chuyện này nữa, bạn của tôi, – Pierre nói.

Giọng nói dịu dàng, trìu mến, chân thành này bỗng nhiên đối với Natasha dường như thật kỳ lạ.

– Chúng ta sẽ không nói nữa, bạn của tôi, tôi sẽ nói mọi chuyện với anh ấy ; nhưng tôi xin anh một điều – hãy coi tôi như bạn của mình ; và nếu anh cần sự giúp đỡ, lời khuyên, đơn giản là cần trút bầu tâm sự với ai đó – không phải bây giờ, mà khi tâm hồn anh đã sáng tỏ – hãy nhớ đến tôi. – Anh cầm và hôn tay cô. – Tôi sẽ hạnh phúc, nếu tôi có thể...

Pierre bối rối.

– Đừng nói với tôi như vậy : tôi không xứng đáng với điều đó ! – Natasha kêu lên và định rời khỏi phòng, nhưng Pierre đã giữ tay cô lại.

Anh biết rằng mình còn cần phải nói điều gì đó với cô. Nhưng khi anh nói điều đó, anh đã tự ngạc nhiên trước lời nói của chính mình.

– Hãy thôi đi, hãy thôi đi ; cả cuộc đời vẫn còn ở phía trước đối với anh, – anh nói với cô.

– Đối với tôi ? Không ! Đối với tôi mọi thứ đã mất, – cô nói với vẻ xấu hổ và tự hạ thấp mình.

– Mọi thứ đã mất sao ? – anh lặp lại. – Nếu tôi không phải là tôi, mà là người đẹp trai nhất, thông minh nhất và là người đàn ông tốt nhất trên thế gian này, và nếu tôi tự do, thì ngay phút này đây tôi sẽ quỳ xuống cầu xin bàn tay và tình yêu của anh.

Lần đầu tiên sau nhiều ngày, Natasha đã khóc những giọt nước mắt biết ơn và xúc động, nhìn Pierre, cô đi ra khỏi phòng.

Pierre cũng chạy theo cô ra tiền sảnh, nén những giọt nước mắt xúc động và hạnh phúc đang làm nghẹn cổ mình, không xỏ được tay vào tay áo, anh khoác chiếc áo lông và lên xe trượt tuyết.

– Bây giờ ngài muốn đi đâu ạ ? – người đánh xe hỏi.

– Đi đâu ? – Pierre tự hỏi. – Biết đi đâu bây giờ ? Chẳng lẽ lại đến câu lạc bộ hay đi chơi ? – Tất cả mọi người dường như thật đáng thương, thật nghèo nàn so với cảm giác xúc động và tình yêu mà anh đang trải

qua; so với cái nhìn mủi lòng, biết ơn mà cô đã nhìn anh lần cuối qua những giọt nước mắt.

– Về nhà, – Pierre nói, mặc dù trời lạnh mười độ, anh vẫn mở toanh chiếc áo lông gấu trên bộ ngực rộng đang thở một cách vui sướng của mình.

Trời lạnh và trong. Trên những con đường bẩn thỉu, tối tăm, trên những mái nhà đen là bầu trời đêm đầy sao. Pierre, chỉ nhìn lên bầu trời, không cảm thấy sự thấp hèn xúc phạm của tất cả những gì thuộc về trần gian so với độ cao mà tâm hồn anh đang ngự trị. Khi đi vào quảng trường Arbat, một khoảng không gian rộng lớn của bầu trời đầy sao, tăm tối đã mở ra trước mắt Pierre. Gần như ở giữa bầu trời này, trên đại lộ Prechistensky, được bao quanh, rắc đầy sao từ mọi phía, nhưng nổi bật so với tất cả bởi sự gần gũi với mặt đất, bởi ánh sáng trắng và chiếc đuôi dài dựng ngược, đứng đó một ngôi sao chổi khổng lồ, rực rỡ của năm 1812 – chính ngôi sao chổi mà người ta nói rằng nó báo hiệu mọi điều kinh hoàng và ngày tận thế. Nhưng trong Pierre, ngôi sao sáng này với chiếc đuôi dài lấp lánh không gợi lên bất kỳ cảm giác đáng sợ nào. Ngược lại, Pierre nhìn với đôi mắt ướt át vì những giọt nước mắt vui sướng vào ngôi sao sáng này, như thể nó, sau khi bay qua những không gian vô tận theo một đường parabol với tốc độ

không thể diễn tả được, bỗng nhiên như một mũi tên cắm sâu vào lòng đất, đã găm vào một vị trí được nó chọn sẵn trên bầu trời đen và dừng lại, mạnh mẽ vểnh chiếc đuôi lên, tỏa sáng và chơi đùa với ánh sáng trắng của mình giữa vô vàn những ngôi sao lấp lánh khác. Pierre có cảm giác rằng ngôi sao này hoàn toàn tương ứng với những gì đang nở rộ trong tâm hồn đã dịu lại và được khích lệ của anh để bước vào một cuộc sống mới.

Ghi chú cho tập II «Chiến tranh và hòa bình»

Chúng tôi đã đề cập trong các ghi chú cho tập I về việc phần đầu của «Chiến tranh và hòa bình» dưới tiêu đề «Năm một ngàn tám trăm lẻ năm» đã được in trên «Russkiy Vestnik» ; những chương đã in trong tạp chí này bao gồm trong ấn bản hiện tại chỉ hai phần đầu của tập I. Toàn bộ phần còn lại của tiểu thuyết được in ngay thành ấn bản riêng. Trong Bảo tàng Lịch sử, tại bộ phận thư viện Chertkovskaya, đã lưu giữ một bản in thử của ấn bản đầu tiên này. Khi xem xét nó, chúng tôi đã tìm thấy nhiều đoạn bị tác giả cắt bỏ trong lần biên tập đầu tiên. Vì nhiều đoạn trong số đó không thiếu đi giá trị nghệ thuật, nên chúng tôi đưa chúng vào phụ lục, phân bổ chúng theo ba tập và ghi chú chúng thuộc về phần và chương nào.

Thật đáng tiếc, bản in thử quý giá này của «Chiến tranh và hòa bình» đang ở trong tình trạng tồi tệ. Nó đại diện cho một đống các mẩu bản in thử, được dán mà không có bất kỳ thứ tự và trình tự nào, đôi khi thậm chí còn bị lộn ngược. Có thể nghĩ rằng công việc này đã được giao cho một người không biết chữ. Ngoài ra, nhiều trang in được dán trên giấy báo cũ ; tất cả những điều này cực kỳ gây khó khăn cho việc đọc. Với thời

gian rảnh rỗi nhiều hơn, có thể trích xuất từ đống vật liệu vô hình dạng nhưng vô cùng quý giá này nhiều hơn nữa. Chúng tôi đưa ra ở đây những gì, theo hoàn cảnh công việc, có thể thực hiện được và những gì dường như đối với chúng tôi là đáng chú ý nhất.

Phụ lục cho tập II «Chiến tranh và hòa bình»

Các biến thể, được trích xuất từ bản biên tập đầu tiên.

Số 1. Phần 3, chương II.

Đến mùa xuân năm 1809, công việc của anh đã gần kết thúc. Và càng gần đến khi kết thúc, anh càng thường xuyên nảy ra ý nghĩ rằng mình đã ở lỳ trong làng quá lâu, rằng mình cần phải đi đến Petersburg và gặp gỡ mọi người. Anh không tự trả lời cho mình biết tại sao mình lại cần điều đó, nhưng anh cảm nhận được nhu cầu này. Anh hài lòng với bản thân trong thời gian này. Đôi khi anh nảy ra ý nghĩ vui mừng rằng bây giờ anh đã hoàn toàn tốt lành và sẵn sàng. «Nhưng để làm gì ? Cho ai ?» anh tự hỏi mình. «Chỉ có những người khác mới có thể nói cho mình biết điều đó. Chỉ khi hòa nhập với những người khác và thử nghiệm ảnh hưởng của mình lên họ, mình mới có thể thử sức mình và tin chắc rằng mình đã thực sự trưởng thành».

Nhưng ngay khi anh hình dung mình lại ở trong vòng xoáy của cuộc sống ngang hàng với mọi người, như một người trong đám đông, chỉ khi đó anh mới hình dung mình bị tước đi sự bình tĩnh kiêu hãnh mà anh đã tận hưởng trong làng, anh cảm thấy kinh hãi và trì hoãn ý định của mình.

Công tước Andrei nói với cha rằng anh có một dự án về cấu trúc quân đội mới mà anh muốn trình lên hoàng đế.

– Có thể, tôi cũng sẽ đi Petersburg, – anh nói, muốn biết ý kiến của cha.

Ông già mỉm cười trước ý định viết các bộ luật mới cho quân đội của Andryusha, nhưng đã chấp thuận ý định đi Petersburg của anh.

– Phục vụ, phải phục vụ thôi, – ông nói. – Đi đi, đi đi.

– Không, con sẽ không phục vụ.

Ông già mỉm cười.

– À, vậy thì cứ đi đi, rồi con sẽ bắt đầu phục vụ. Phải phục vụ thôi.

Sau cuộc trò chuyện với cha, công tước Andrei cuối cùng đã quyết định không đi Petersburg, anh suy nghĩ xem mình sẽ gửi dự án của mình như thế nào và cho ai, và anh sẽ làm gì ở trong làng vào mùa hè và mùa đông tới.

Anh đã nghĩ và nói với em gái và cha như vậy, nhưng bản chất cuộc sống của anh cấu thành từ những ý nghĩ không rõ ràng, không xác định, không thể diễn tả bằng

lời ngay cả cho chính mình, những ý nghĩ bí mật như tội ác và liên quan đến kỷ niệm về cây sồi. Tất cả các công việc thực tế và trí tuệ của anh chỉ là sự lấp đầy khoảng trống của thời gian sống, và câu hỏi về cây sồi và những ý nghĩ liên quan đến nó – mới là cuộc sống.

«Đúng, đã cứng cáp lên rồi, – vừa mỉm cười công tước Andrei vừa nghĩ về cây sồi, – đã cứng cáp lâu rồi, không chịu nổi, cho đến khi được sưởi ấm. Mặt trời đã sưởi ấm, nó đã mềm ra và bắt đầu phục vụ, điều mà nó đã cười nhạo. Đúng, đúng», anh vừa mỉm cười vừa nghĩ và nghe thấy tiếng nói của một người phụ nữ nào đó, trẻ trung, xinh đẹp, đầy năng lượng.

Số 2. Phần 3, chương X.

Tất cả vẫn lười biếng và tham ăn như cũ ; nhớ lại quy tắc kiêng khen chỉ ở cuối bữa trưa, và đã muộn. Nhìn Mar. Mikh. với những ý nghĩ dâm đãng. Chúa ơi, xin hãy giúp con !

Ngày 30 tháng 11. Đã ở xưởng vẽ, hội quán đồng nghiệp. Và mô tả những đau khổ của cha Adoniram của chúng ta. Tôi đã lắng nghe, và cũng như lần đầu tiên khi biết về điều này, một sự nghi ngờ đã nảy sinh trong tôi. Phải chăng Adoniram này không phải là một câu chuyện ngụ ngôn có ý nghĩa riêng của nó. Tối nay tôi

đã ở chỗ nữ công tước (vợ tôi). Không thể vượt qua sự ghê tởm bên trong đối với cô ấy. Bị cuốn vào cuộc trò chuyện với N. N. về sự hư ảo và hư không và đã mỉa mai một cách ác ý vị thượng nghị sĩ. Đã ăn tối điều độ, nên suốt đêm ngủ với những giấc mơ xấu.

Ngày 2 tháng 12. Tôi được giao nhiệm vụ tổ chức và chủ trì một hội quán ăn uống. Chúa đã giúp tôi tổ chức mọi thứ một cách thỏa đáng. Tôi đã thuyết phục công tước Andrei ở lại với chúng tôi. Tôi thấy ít ở anh ấy, tôi không thể theo dõi anh ấy. Anh ấy bị cuốn vào cuộc đấu tranh trần tục, và tôi hối lỗi rằng phần nào đó tôi ghen tị với anh ấy, mặc dù số phận của tôi chắc chắn phải dường như đối với tôi là đáng mơ ước hơn. Anh ấy đã ghé qua chỗ tôi và với niềm kiêu hãnh đã nói về thành công của mình. Anh ấy tự hào và trong sự thành công của mình anh ấy mừng rỡ không phải vì sự thiết lập điều thiện, mà vì chiến thắng trước những người mà anh ấy coi là kẻ thù của mình. Tôi đã cố gắng chuẩn bị cho anh ấy cho buổi lễ của cuộc họp hôm nay ; anh ấy lắng nghe tôi với sự khiêm tốn và chú ý, nhưng tôi cảm thấy rằng tôi không thâm nhập được vào tâm hồn anh ấy, như người làm ơn thâm nhập vào tâm hồn tôi khi người đó nói chuyện với tôi. Công tước Andrei thuộc về những hội viên Tam điểm lạnh lùng nhưng lương thiện.

Hội quán đã diễn ra tốt đẹp và trang trọng, – đã uống nhiều rượu. Sau bữa trưa trong bài phát biểu đáp từ, tôi đã không thể có được sự rõ ràng cần thiết, điều mà nhiều người đã nhận ra và lưu ý.

Số 3. Phần 3, chương XVI.

Pierre đứng cạnh nữ công tước và nhìn Natasha và công tước Andrei khi họ đang khiêu vũ. Trước câu hỏi của nữ công tước : người phụ nữ đeo kim cương đó là ai, anh đã trả lời : «Sứ giả Thụy Điển».

Anh không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Anh tham lam theo dõi từng cử động của cặp đôi này, theo những bước chân nhanh nhẹn, nhịp nhàng của đôi hài Natasha và khuôn mặt tận tụy, biết ơn, hạnh phúc của cô, rồi lại nhìn khuôn mặt của công tước Andrei, và anh đang suy nghĩ về điều gì đó. Anh đi sang phía bên kia và nhìn thấy vợ mình trong tất cả vẻ rực rỡ của vẻ đẹp của cô ấy, đang đứng trước một nhân vật cao cấp, người đã ban cho cô ấy một cuộc trò chuyện.

– Kiến trúc sư vĩ đại của thiên nhiên, hãy giúp con! – anh thốt lên và, nói lầm bầm điều gì đó, nói thành tiếng về bản thân, bắt đầu đi qua các phòng. Anh đi qua sảnh, như một người đã đánh mất thứ gì đó, và tối nay anh

đặc biệt làm những người quen ngạc nhiên bởi sự lơ đãng ngớ ngẩn của mình.

Số 4. Phần 3, chương XVIII.

– Không để bụng đâu, – Speransky nói, và họ lại đi ra với các vị khách. Ở đó mọi thứ vẫn vui vẻ như vậy. Magnitsky đã mặc bộ váy phụ nữ và đợi Speransky để ngâm một bài thơ nhại lại đoạn độc thoại của Phèdre, trong đó anh ta mỉa mai tất cả các ông già đại thần nổi tiếng của Petersburg.

«Các ông già mắng mỏ Speransky, nói rằng anh ta là một cậu bé lông bông, một người theo phái Illuminati, thậm chí là một kẻ nhận hối lộ, kẻ trộm – họ kể những câu chuyện về anh ta. Và họ nói điều này không phải để xúc phạm hay bôi nhọ anh ta, mà vì họ chân thành tin vào điều đó.

«Những người này tin rằng những người thuộc đảng cũ là vô đạo đức, ngu ngốc, là những kẻ trộm, và họ chỉ cười nhạo họ và cũng không phải vì họ muốn bôi nhọ họ, mà vì họ chân thành tin vào điều đó. Những người già bị xúc phạm, buồn phiền khi họ mắng mỏ Speransky. Những người này, ngược lại, hài lòng với bản thân, chắc chắn rằng họ đang làm việc đúng, và vì

vậy họ chỉ vui vẻ và cười nhạo...» công tước Andrei nghĩ.

Số 5. Phần 3, chương XIX.

Ngày hôm sau, vào buổi sáng, Pierre, người hiếm khi đến chỗ công tước Andrei, đã đến chỗ anh.

– À, chào anh, lâu quá không gặp, sao anh lại ẩn mình kỹ thế ?

Mọi dự án ấy mà, – Pierre nói. Vương tước Andrei lập tức cảm nhận được một giọng điệu thiếu tự nhiên, giả vờ hững hờ mà Pierre đang dùng. Vương tước Andrei nhìn anh ta và đoán rằng Pierre đang cần điều gì đó ở mình, rằng anh ta định nói gì đó mà chưa quyết định được.

Tình cảnh của Pierre hẳn sẽ nực cười đối với vương tước Andrei nếu nó không quá thảm hại. Nếp nhăn u ám trên trán Pierre không hề giãn ra. Anh ta nói hết về hội đồng nhà nước, đến buổi khiêu vũ cuối cùng, rồi về công việc của mình, cứ nhảy từ đề tài này sang đề tài khác một cách lộn xộn. Vương tước Andrei nói với Pierre về ý định xin từ chức và đi ra nước ngoài, và điều này đã giúp Pierre thoát khỏi trạng thái bối rối.

– Phải, phải, phải, – anh ta bắt đầu nói, nắm lấy tay Andrei, – anh làm thế là tuyệt lắm, đã đến lúc rồi. Và anh biết không ? Tôi đã nghĩ về anh, anh cần phải kết hôn. Nhất định phải kết hôn.

– Tại sao thế ? – vương tước Andrei bất ngờ hỏi, mỉm cười rạng rỡ.

– Cần, cần và cần mà. Thôi, lúc nào đó chúng ta sẽ nói chuyện sau. Anh đã đến nhà Rostov chưa ? Họ đang đợi anh đấy, – Pierre bất ngờ nói – rõ ràng đó là điều anh ta định nói – và đỏ mặt.

– Chúng ta cùng đi nhé !

Số 6. Phần 4, chương I.

Cả bà mẹ lẫn người anh đều không hiểu rõ như Natascha về sức mạnh và sự chung thủy trong lời nói cũng như tình cảm của người đàn ông mà cô yêu. Trong những phút giây buồn bã tồi tệ ập đến, cô đã cố gắng khơi dậy trong lòng sự nghi ngờ về lòng thủy chung của vương tước Andrei – nhưng không thể. Cô biết rằng anh hoàn toàn thuộc về cô, rằng nếu có sự trì hoãn thì đó là điều cần thiết. Cô biết rằng trên đời này không có ai tốt hơn, thông minh hơn, nhân hậu hơn, cao quý hơn anh, và anh yêu cô. Cô còn gì phải lo lắng, còn gì phải

mong muốn nữa ? Cô chỉ cần một điều – chờ đợi, và điều đó thật đau đớn. Nếu cô cứ để mình nghĩ về những gì sắp tới ; cô sẽ chẳng thể nghĩ hay làm được gì, cô sẽ khóc từ sáng đến tối.

Thời gian đầu khi mới về nông thôn, mọi chuyện đúng là như vậy. Nhưng sau đó, một bản năng nào đó đã dạy cô đừng suy nghĩ, hãy tin tưởng, hãy yêu thương mà đừng nghĩ về anh và đừng chờ đợi, mà hãy sống và tận hưởng cuộc sống tự do khỏi những lo âu thiếu nữ, khỏi sự phù phiếm – một cuộc sống mà cô lần đầu tiên và có lẽ là lần cuối cùng được trải nghiệm trong thời hạn một năm chờ đợi này.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT
I 4
II 21
III 33
IV 42
V 52
VI 57
VII 67
VIII 74
IX 83
X 88
XI 95
XII 101
XIII 108
XIV 115
XV 121
XVI 128

PHẦN THỨ HAI
I 136
II 142
III 155
IV 170

V 177
VI 181
VII 190
VIII 194
IX 203
X 213
XI 222
XII 239
XIII 247
XIV 255
XV 260
XVI 268
XVII 278
XVIII 286
XIX 292
XX 300
XXI 308

PHẦN THỨ BA
I 318
II 324
III 330
IV 335
V 342
VI 353

VII 359
VIII 368
IX 375
X 380
XI 390
XII 397
XIII 402
XIV 410
XV 418
XVI 424
XVII 431
XVIII 436
XIX 445
XX 449
XXI 456
XXII 462
XXIII 470
XXIV 483
XXV 489
XXVI 497

PHẦN THỨ TƯ
I 504
II 513
III 517

IV 523
V 534
VI 543
VII 556
VIII 573
IX 579
X 588
XI 606
XII 615
XIII 622

PHẦN THỨ NĂM
I 628
II 638
III 645
IV 657
V 663
VI 672
VII 678
VIII 686
IX 694
X 704
XI 711
XII 716
XIII 723

XIV 730
XV 736
XVI 748
XVII 759
XVIII 765
XIX 772
XX 780
XXI 787
XXII 796

Ghi chú cho tập II «Chiến tranh và hòa bình» 803
Phụ lục cho tập II «Chiến tranh và hòa bình» 805